

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA SINH-MÔI TRƯỜNG



KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG
MÃ NGÀNH: 7720301

Nghệ An, tháng 12 năm 2021

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC TIẾP CẬN CDIO

Ngành: Điều dưỡng

(Ban hành theo Quyết định số 2033/QĐ-ĐHV ngày 10/9/2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

TT	Mã học phần	Tên học phần	TC	(1) Lý thuyết/ (2) Thực hành, thực tập / (3) Thảo luận, Bài tập/ (4) Học phần dự án/ (5) Thực tập TN/ (6) Đồ án TN						Học kỳ	Loại học phần	Đơn vị phụ trách (Khoa/Viện)
KIẾN THỨC BẮT BUỘC				1	2	3	4	5	6			
1	NUR21001	Nhập môn ngành Điều dưỡng	4				60			1	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
2	NUR30029	Hóa học	2	15	15					1	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
3	NUR30030	Nghiên cứu và thống kê y học	3	30		15				1	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
4	NUR30028	Sinh học và di truyền	4	45	15					1	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
5	NUR20018	Tin học ứng dụng trong y học	3	30	15					1	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
6	NUR30010	Điều dưỡng cơ sở I	4	30	30					2	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
7	NUR30031	Giải phẫu lâm sàng	5				75			2	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
8	NUR20005	Hóa sinh y học	2	15	15					2	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
9	ENG10001	Tiếng Anh 1	3	30		15				2	Bắt buộc	SP Ngoại ngữ
10	POL11001	Triết học Mác - Lênin	3	30		15				2	Bắt buộc	Giáo dục chính trị
	NAP11001	Giáo dục quốc phòng 1 (Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam)	(2)	30						(1-3)	Bắt buộc	GDQP-AN
	NAP11002	Giáo dục quốc phòng 2 (Công tác quốc phòng và an ninh)	(2)	30						(1-3)	Bắt buộc	GDQP-AN
	NAP11003	Giáo dục quốc phòng 3 (Quân sự chung)	(2)	15	15					(1-3)	Bắt buộc	GDQP-AN
	NAP11004	Giáo dục quốc phòng 4 (Kỹ thuật)	(2)	4	26					(1-3)	Bắt buộc	GDQP-AN

		chiến đấu bộ binh và Chiến thuật)										
	SPO10001	Giáo dục thể chất	(5)	15	60					(1-3)	Bắt buộc	Giáo dục thể chất
14	NUR30011	Điều dưỡng cơ sở II	4				60			3	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
11	POL11002	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	20		10				3	Bắt buộc	Giáo dục chính trị
15	NUR30033	Mô phôi	2	15	15					3	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
13	NUR30032	Sinh lý người	3	30	15					3	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
12	ENG10002	Tiếng Anh 2	4	45		15				3	Bắt buộc	SP Ngoại ngữ
16	POL11003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20		10				4	Bắt buộc	Giáo dục chính trị
19	NUR31012	Điều dưỡng bệnh nội khoa	4				60			4	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
18	NUR31006	Dược lí	4	45	15					4	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
17	NUR20004	Tâm lí đạo đức y học	3	30		15				4	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
20	NUR31008	Vì sinh - Dịch tễ học	4	45	15					4	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
23	NUR31013	Điều dưỡng bệnh ngoại khoa	4	30	30					5	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
21	NUR31003	Ký sinh trùng	5				75			5	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
25	POL11004	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	20		10				5	Bắt buộc	Giáo dục chính trị
22	NUR30004	Sinh lý bệnh - miễn dịch	4	45	15					5	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
24	NUR31009	Y học cổ truyền	3	15	30					5	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
28	NUR30014	Điều dưỡng cấp cứu và điều trị tích cực	3	15	30					6	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
31	NUR30018	Điều dưỡng nhi	3	15	30					6	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
30	NUR31017	Điều dưỡng phụ sản	4				60			6	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
26	NUR31007	Dinh dưỡng - Tiết chế	3	30	15					6	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
27	NUR30002	Lí sinh học	3	30		15				6	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
29	POL10002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20		10				6	Bắt buộc	Giáo dục chính trị

32	NUR31021	Điều dưỡng truyền nhiễm	2	15	15					7	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
33	NUR31025	Quản lý điều dưỡng	4				60			7	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
34		Tự chọn 1	3							7	Tự chọn	
35		Tự chọn 2	3							7	Tự chọn	
36		Tự chọn 3	3							7	Tự chọn	
37		Tự chọn 4	2							7	Tự chọn	
38	NUR31027	Thực tập và Đồ án tốt nghiệp	8					45	75	8	Bắt buộc	Viện CN HS&MT
		Tổng	126									

Tự chọn 1 (Chọn 1 trong 2 học phần)

1	NUR20003	Giáo dục sức khỏe	3	30		15				7	Tự chọn	Viện CN HS&MT
2	NUR20002	Sức khỏe môi trường	3	30		15				7	Tự chọn	Viện CN HS&MT

Tự chọn 2 (Chọn 1 trong 2 học phần)

1	NUR30020	Chăm sóc người bệnh HIV/AIDS	3	30	15					7	Tự chọn	Viện CN HS&MT
2	NUR30019	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	3	30	15					7	Tự chọn	Viện CN HS&MT

Tự chọn 3 (Chọn 1 trong 2 học phần)

1	NUR30024	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	3	30	15					7	Tự chọn	Viện CN HS&MT
2	NUR30023	Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	3	30	15					7	Tự chọn	Viện CN HS&MT

Tự chọn 4 (Chọn 1 trong 2 học phần)

1	NUR31015	Chăm sóc sức khỏe gia đình	2	15	15					7	Tự chọn	Viện CN HS&MT
2	NUR31022	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	2	15	15					7	Tự chọn	Viện CN HS&MT

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
HỌC PHẦN: NHẬP MÔN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: PGS, TS, GVCC, Cao Tiến Trung

Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hóa Sinh – Môi trường, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0896526886, trungct.vinhuni@gmail.com.

Các hướng nghiên cứu chính: Động vật, sinh thái động vật, giải phẫu động vật, bảo tồn động vật

Giảng viên 2: PGS, TS, BS, GVCC, Cao Trường Sinh

Học hàm, học vị: PGS.TS. BS. GVCC

Địa chỉ liên hệ: Bệnh viện Đại học Y khoa Vinh.

Điện thoại: email: 0913312695, caothuocsinh@gmail.com.

Các hướng nghiên cứu chính: Tim mạch

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Nhập môn ngành Điều dưỡng (tiếng Anh): Introduction to Nursing	
- Mã số học phần: NUR30001	
- Thuộc CTĐT ngành: Điều dưỡng	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☒ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án ☐ Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 04 + Số tiết lý thuyết: 30 + Số tiết thực hiện đồ án, dự án: 60 + Số tiết tự học: 120	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: + Học phần học trước:	Mã số HP: Mã số HP:
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% thời gian dạy lý thuyết + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1).	
- Bộ môn phụ trách học phần: Hóa dược và phân tích kiểm nghiệm - Điều dưỡng Điện thoại: 0896.526.886 Email: trungct.vinhuni@gmail.com.	

2. Mô tả học phần

Nhập môn điều dưỡng là học phần về các kỹ năng chung và giới thiệu về ngành Điều dưỡng thuộc Viện Công nghệ Hóa Sinh – Môi trường. Học phần nhằm định hướng cho sinh viên trong việc hiểu rõ vai trò, vị trí của điều dưỡng viên và của ngành điều dưỡng; xác lập mục tiêu học tập của sinh viên, tâm lý đạo đức y học cho sinh viên. Học phần trang bị cho sinh viên những định hướng về nghề nghiệp; giúp sinh viên hiểu rõ nhiệm vụ, vai trò, trách nhiệm của người điều dưỡng viên; cung cấp cho sinh viên các kiến thức về kỹ năng học tập, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc ở các phòng khám. Bên cạnh đó, sinh viên được trải nghiệm thực hiện dự án xây dựng và vận hành thiết bị một phòng khám cơ bản ở mức đơn giản nhằm củng cố những kiến thức và kỹ năng đã được học.

3. Mục tiêu học phần

Học xong học phần Giải phẫu lâm sàng, sinh viên xác định được các lĩnh vực ứng dụng chăm sóc sức khỏe của ngành điều dưỡng; nắm được mục tiêu, chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo của ngành điều dưỡng. Sinh viên vận dụng được những kiến thức và kỹ năng đã học thông qua hoạt động trải nghiệm tại phòng khám. Sinh viên làm quen với môi trường bệnh viện và các hệ thống thiết bị phòng khám tại phòng thí nghiệm thông qua hoạt động dự án. Sinh viên biết cách vận hành, công dụng của các thiết bị sử dụng cho các phòng khám cơ bản tại bệnh viện. Ý thức được tầm quan trọng của ngành điều dưỡng với sức khỏe cá nhân và cộng đồng. Tham gia tích cực chương trình trình y tế - sức khỏe. Xác định được những yếu tố cần thiết nâng cao quy trình chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Diễn đạt được quy trình, các kỹ năng cần thiết và một số công cụ để giải quyết vấn đề. Trình bày được một số kỹ thuật giao tiếp cơ bản.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo											
	PLO1.2		PLO2.1		PLO3.1		PLO3.2		PLO4.1		PLO4.2/PLO 4.3	
	1.2.1	1.2.2	2.1.1	2.1.2	3.1.1	3.1.2	3.2.1	3.2.2	4.1.1	4.1.3	4.2.1	4.3.2
CLO1.1	0,1											
CLO1.2		0,2										
CLO2.1			0,1									
CLO2.1				0,1								
CLO3.1					0,2							
CLO3.2						0,1						
CLO3.3							0,2					
CLO3.4								0,1				
CLO4.1									0,2			
CLO4.2										0,2		
CLO4.3											0,2	
CLO4.4												0,1

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K2	Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên và tin học trong lĩnh vực điều dưỡng	Tự học, thuyết trình	Tự luận, vấn đáp
CLO1.2	K2	Vận dụng kiến thức khoa học sức khỏe trong lĩnh vực điều dưỡng	Dự án	Chấm dự án
CLO2.1	A2	Thực hành kỹ năng chăm sóc sức khỏe, bệnh tật của các cá nhân, gia đình và cộng đồng.	Tự học, thuyết trình	Tự luận, vấn đáp
CLO2.1	A2	Thực hành kỹ năng quản lý và phát triển nghề nghiệp trong quản lý hồ sơ, bệnh án, chăm sóc người bệnh, nghiên cứu khoa học và thực hành điều dưỡng.	Dự án	Chấm dự án
CLO3.1	S3	Tổ chức và điều hành nhóm sáng tạo và hiệu quả	Tự học, thuyết trình	Tự luận, vấn đáp
CLO3.2	S2	Tham gia tích cực hoạt động nhóm	Dự án	Chấm dự án

CLO3.3	S2	Áp dụng giao tiếp hiệu quả với người bệnh và gia đình người bệnh.	Tự học, thuyết trình	Tự luận, vấn đáp
CLO3.4	S2	Vận dụng linh hoạt, thành thạo các hình thức giao tiếp khác nhau (thuyết trình, văn bản, điện tử/đa truyền thông, đồ họa) trong lĩnh vực điều dưỡng.	Dự án	Chấm dự án
CLO4.1	C2	Phân tích nhu cầu về sức khỏe và tình trạng sức khỏe của các cá nhân, gia đình và cộng đồng	Tự học, thuyết trình, dự án	Tự luận, vấn đáp, chấm dự án
CLO4.2	C2	Quản lý hiệu quả các quy trình điều dưỡng để lập kế hoạch chăm sóc và can thiệp điều dưỡng phù hợp với nhu cầu của người bệnh.	Tự học, thuyết trình, dự án	Tự luận, vấn đáp, chấm dự án
CLO4.3	C2	Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai các quy trình điều dưỡng mới phù hợp với nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng	Dự án	Chấm dự án
CLO4.4	C2	Vận hành có hiệu quả các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho chăm sóc và điều trị người bệnh.	Dự án	Chấm dự án

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên (tối thiểu 03 bài đánh giá)				30%
A1.1	Đánh giá tiến độ đề án/dự án	Rubric 1	CLO2.1 CLO2.2	15%
A1.2	Đánh giá tiến độ đề án/dự án	Rubric 2	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO2.4	15%
A1.3	Seminar giữa kỳ	Đáp án	CLO1.1	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ				50%
A.3.1	Đánh giá chung của hội đồng đánh giá đề án/dự án	Rubric 3	CLO1.1; CLO3.1; CLO3.2; CLO4.1; CLO4.2; CLO4.3.	
Công thức tính điểm tổng kết: Điểm TKHP = A1x0,5 + A2x0,5				

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên (A1.1)

Rubric 1: Rubric đánh giá tiến độ thực hiện dự án/đề án chuẩn đầu ra ngành điều dưỡng (từ tuần 1 đến tuần 5)

Tuần/ CDR	Nội dung đánh giá	Kém (0-4)	Trung bình (5-6)	Khá (7-8)	Giỏi (9-10)	Điểm tối đa
Tuần 1	Nhận đề tài và nội dung nghiên cứu					
<i>Tuần 2-5</i> CLO2.1 <i>Thực hành được các kỹ năng chăm sóc, quản lý và phát triển nghề nghiệp; đạo đức nghề nghiệp và năng lực hành nghề theo pháp luật</i>	Tìm kiếm tài liệu tham khảo	Không có tài liệu tham khảo	Có tài liệu tham khảo nhưng ít (<5 tài liệu)	Có tài liệu tham khảo (5-10 tài liệu)	Có nhiều tài liệu tham khảo (>10 tài liệu) và có TLTK nước ngoài	2
	Chuẩn đầu ra ngành điều dưỡng	Biết được các phòng khám cơ bản	Biết được cách vận hành thiết bị phòng khám	Biết vận hành thiết bị và ứng dụng	Biết được các bệnh liên quan tới các thiết bị sử dụng	2
	Chuẩn đầu ra ngành điều dưỡng	Tổng quan nhiều lỗi và không chính xác về kiến thức.	Tổng quan có ít lỗi và chưa sát về kiến thức.	Tổng quan có ít thiếu sót không đáng kể và phù hợp kiến thức.	Tổng quan vấn đề nghiên cứu chính xác về kiến thức có trình tự và logic	2
		Không biết cách bố trí cấu trúc các nội dung	Bố trí cấu trúc các nội dung chưa hợp lý.	Bố trí cấu trúc các nội dung hợp lý.	Bố trí cấu trúc các nội dung khoa học và có hệ thống.	2
		Không cung cấp bảng biểu, dữ liệu để minh họa và giải thích các vấn đề	Giải quyết vấn đề dựa trên các minh họa hình vẽ, bảng biểu, số liệu tuy nhiên quá ít dự liệu	Giải quyết vấn đề dựa trên các minh họa hình vẽ, bảng biểu, số liệu mức độ vừa đủ;	Giải quyết vấn đề dựa trên các minh họa hình vẽ, bảng biểu, số liệu đầy đủ khoa học;	2
Tổng						10

5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá thường xuyên (A1.2)

Rubric 2: Rubric đánh giá tiến độ thực hiện dự án/đồ án vận hành thiết bị các phòng khám (từ tuần 7 đến tuần 10)

Tuần/ CDR	Nội dung đánh giá	Kém (0-4)	Trung bình (5-6)	Khá (7-8)	Giỏi (9-10)	Điểm tối đa
Tuần 7,8,9,10 CLO2.2 <i>Thể hiện thái độ cá nhân tích cực, trách nhiệm nghề nghiệp phù hợp với yêu</i>	Khả năng vận hành và kiểm soát được thiết bị phòng khám	Không vận hành và kiểm soát được thiết bị nghiên cứu.	Có vận hành nhưng chưa kiểm soát được thiết bị nghiên cứu	Có vận hành và kiểm soát được thiết bị nghiên cứu	Vận hành và kiểm soát tốt thiết bị nghiên cứu	2
	Giải thích được sự cố trong khi vận hành và	Không giải thích được sự cố trong khi vận hành và	Giải thích chưa đúng sự cố trong khi vận hành và	Giải thích được sự cố trong khi vận hành và các	Giải thích và phân tích được sự cố và cách	2

<i>cầu của xã hội và hoạt động nghề nghiệp</i>	các vấn đề an toàn. Thao tác thực hành	các vấn đề an toàn. Không tham gia thực hành	các vấn đề an toàn. Lúng túng và chậm chạp khi thao tác	vấn đề an toàn. Nhanh nhẹn, các thao tác hợp lý.	khắc phục sự cố Thành thạo, tự tin và thao tác chính xác	2
Tuần 7,8,9,10 CLO3.1 <i>Hoạt động hiệu quả với tư cách là thành viên hoặc trưởng nhóm khi tham gia vào các hoạt động trong lĩnh vực điều dưỡng.</i>	Tham gia thực hiện nghiên cứu trên phòng thí nghiệm	Không tham gia thực hiện nghiên cứu trên phòng thí nghiệm	Ít tham gia thực hiện (dưới 3 lần) nội dung nghiên cứu trên phòng thí nghiệm	Có tham gia thực hiện (trên 3 lần) nghiên cứu trên phòng thí nghiệm	Thường xuyên và tích cực tham gia thực hiện nghiên cứu trên phòng thí nghiệm	2
	Ý thức, trách nhiệm vệ sinh và bảo quản thiết bị sau khi vận hành	Không có ý thức, trách nhiệm vệ sinh và bảo quản thiết bị sau khi vận hành	Ý thức, trách nhiệm chưa cao khi vệ sinh và bảo quản thiết bị sau khi vận hành	Có ý thức, trách nhiệm khi vệ sinh và bảo quản thiết bị sau khi vận hành	Có ý thức, trách nhiệm cao khi vệ sinh và bảo quản thiết bị sau khi vận hành	2
Tổng						10

5.2.3. Bộ tiêu chí đánh giá cuối kỳ (A3.1)

Rubric 3: Rubric đánh giá cuối kỳ

CĐR	Nội dung đánh giá	Kém (0-4)	Trung bình (5-6)	Khá (7-8)	Giỏi (9-10)	Điểm tối đa
CLO1.1 <i>Vận dụng được các vấn đề cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật trong bối cảnh bệnh viện và xã hội</i>	Thuyết minh, trình bày dự án	Không nắm vững kiến thức về thiết bị phòng khám và vận hành để giải quyết vấn đề nghiên cứu liên quan	Nắm chưa vững kiến thức về thiết bị phòng khám và vận hành để giải quyết vấn đề nghiên cứu liên quan	Nắm cơ bản kiến thức về thiết bị phòng khám và vận hành để giải quyết vấn đề nghiên cứu liên quan	Nắm vững kiến thức về quá thiết bị phòng khám và vận hành để giải quyết vấn đề nghiên cứu liên quan	1
		Không vận dụng được các kiến thức về thiết bị phòng khám và vận hành liên quan trong việc phân tích lựa chọn phương án thiết bị và công nghệ	Vận dụng chưa đúng các kiến thức về thiết bị phòng khám và vận hành liên quan trong việc phân tích lựa chọn phương án thiết bị và công nghệ	Vận dụng cơ bản các kiến thức thiết bị phòng khám và vận hành liên quan trong việc phân tích lựa chọn phương án thiết bị và công nghệ	Vận dụng tốt các kiến thức về thiết bị phòng khám và vận hành liên quan trong việc phân tích lựa chọn phương án thiết bị và công nghệ	1

CLO3.1 <i>Tổ chức và điều hành nhóm sáng tạo và hiệu quả</i>	Thuyết minh, trình bày dự án	Rất ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án	Ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án	Tham gia hoạt động và có đóng góp ý kiến cùng nhóm dự án	Tham gia tích cực hoạt động và có nhiều ý kiến xây dựng cùng nhóm dự án	2
		Hoàn toàn bị động và không tự tin khi trình bày bản báo cáo	Chưa chủ động và thiếu tự tin khi trình bày bản báo cáo	Chủ động và tự tin khi trình bày bản báo cáo	Hoàn toàn chủ động và rất tự tin khi trình bày bản báo cáo	1
CLO3.2 <i>Vận dụng linh hoạt, thành thạo các hình thức giao tiếp khác nhau (thuyết trình, văn bản, điện tử/đa truyền thông, đồ họa) trong lĩnh vực điều dưỡng.</i>	Kỹ năng trình bày và bản thuyết minh báo cáo	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe	Không nói rõ lời, thiếu tự tin, ít giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	1
		Không viết được nội dung nghiên cứu;	Xác định được nội dung nghiên cứu nhưng chưa đầy đủ và phù hợp qui mô của dự án	Xác định được nội dung nghiên cứu với qui mô dự án vừa đủ.	Xác định và làm rõ được nội dung nghiên cứu phù hợp với qui mô dự án;	2
CLO4.1 <i>Phân tích nhu cầu về sức khỏe và tình trạng sức khỏe của các cá nhân, gia đình và cộng đồng</i>	Kỹ năng trình bày và bản thuyết minh báo cáo	Không nắm được ứng dụng của điều dưỡng tác động đến xã hội.	Nắm được một ít ứng dụng của điều dưỡng tác động đến xã hội.	Nắm được cơ bản ứng dụng của điều dưỡng tác động đến xã hội.	Hiểu đầy đủ ứng dụng của điều dưỡng tác động đến xã hội	1
		Không có khả năng thu thập thông tin phục vụ nghiên cứu	Có tìm hiểu và thu thập thông tin phục vụ nghiên cứu ở mức độ thấp	Có tìm hiểu, thu thập, phân tích và đánh giá thông tin phục vụ nghiên cứu	Có khả năng thu thập thông tin, phân tích, đánh giá, thực hành sáng tạo trong nghiên cứu	1
CLO4.2 <i>Quản lý hiệu quả các quy trình điều dưỡng để lập kế hoạch chăm sóc và can</i>	Kỹ năng trình bày và bản thuyết minh báo cáo	Không đề xuất được quy trình điều dưỡng.	Có ý tưởng đề xuất nhưng chưa hình thành quy trình	Đề xuất sơ đồ quy trình quy trình điều dưỡng	Đề xuất được quy trình quy trình điều dưỡng và áp dụng.	1
		Kết quả nghiên cứu không đáp ứng yêu cầu của bệnh viện	Kết quả nghiên cứu đáp ứng mức thấp yêu cầu của bệnh viện	Kết quả nghiên cứu đáp ứng yêu cầu của bệnh viện	Kết quả nghiên cứu đáp ứng yêu cầu của bệnh viện	1

thiệt điều dưỡng phù hợp với nhu cầu của người bệnh.						
CLO4.3 <i>Vận hành được các hệ thống quản lý và chăm sóc sức khỏe người bệnh</i>	Kỹ năng trình bày và bản thuyết minh báo cáo	- Không hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu	- Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu nhưng không hợp lý	- Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu	- Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu phù hợp	1
		Không đề xuất được quy trình điều dưỡng đầy đủ các bước	Đề xuất được quy trình điều dưỡng đầy đủ các bước	Đề xuất được quy trình điều dưỡng đầy đủ các bước và hiểu rõ.	Đề xuất được quy trình điều dưỡng đầy đủ các bước và áp dụng	1
		Không đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quy trình điều dưỡng	Đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quy trình điều dưỡng nhưng còn thiếu;	Đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quy trình điều dưỡng ở mức độ đủ các yếu tố;	Đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quy trình điều dưỡng ở mức độ đủ hoặc đề xuất được yếu tố mới;	2
		Không đề xuất được các giải pháp cải tiến quy trình điều dưỡng	Đề xuất được các giải pháp cải tiến quy trình điều dưỡng	Đề xuất được các giải pháp cải tiến quy trình điều dưỡng ở quy mô hẹp	Đề xuất được các giải pháp cải tiến quy trình điều dưỡng ở quy mô lớn	2
		Sản phẩm nghiên cứu không đạt chất lượng cảm quan và không có tính thẩm mỹ	Sản phẩm nghiên cứu chưa đạt chất lượng cảm quan và không có tính thẩm mỹ	Sản phẩm nghiên cứu đạt chất lượng cảm quan và có tính thẩm mỹ	Sản phẩm nghiên cứu đạt chất lượng cảm quan và có tính thẩm mỹ cao	2
Tổng						20

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] BYT (2012). Tiêu chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam

[2] Luật 40/2009/QH 12 ngày 23/11/2009 về Khám bệnh, chữa bệnh

6.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Quản lý bệnh viện – Bộ Y Tế – trang 191 - 206

[3]. 1. Nghị quyết số 46-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân ngày 23/2/2005.

[4]. Bộ Y tế, 2019 – Giáo trình quản lý điều dưỡng. Bộ Y tế

[5]. Bộ Y tế (2011). Chiến lược dân số và sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011- 2020

[6] Bộ Y tế (2011). Thông tư 07/TT- BYT ngày 26 tháng 1 năm 2011 Hướng dẫn công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh.

7. Kế hoạch dạy học

Tuần/ Buổi học	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của SV	CDR môn học	Bài đánh giá
1(6)	Chương 1. Đại cương về ngành Điều dưỡng (4 tiết) 1.1. Ngành Điều dưỡng 1.1.1. Khái niệm về ngành Điều dưỡng 1.1.2. Lịch sử phát triển của ngành Điều dưỡng trên thế giới 1.1.3. Lịch sử phát triển của ngành Điều dưỡng ở Việt Nam 1.1.4. Đầu ra của ngành điều dưỡng 1.1.5. Chiến lược phát triển nhân lực ngành y tế giai đoạn 2015-2030 1.1.6. Hướng phát triển ngành Điều dưỡng	- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung của tuần học. - Hoạt động nhóm: Chia lớp thành các nhóm 6-8 người. Giao nhiệm vụ cho các nhóm: đặt tên, chọn nhóm trưởng, chuẩn bị sổ theo dõi của nhóm trưởng (Báo cáo quá trình làm việc nhóm vào tuần thứ 8) - Phát vấn: Gv đặt câu hỏi cho SV trả lời và ngược lại (nếu có) - Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 1	- Đọc các tài liệu - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm - Lập email group của từng nhóm / hoặc ứng dụng CNTT để tạo group khác của nhóm, kết nối với các thành viên trong nhóm và với giáo viên Tự học: - Trả lời các câu hỏi liên quan đến phần tự học - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học	CLO1.1	A1.1; A1.2, A3.1
2(6)	Chương 2. Chuẩn đầu ra ngành điều dưỡng Lĩnh vực chăm sóc 1. Hiểu biết về tình trạng sức khỏe người bệnh 1.1. Xác định tình trạng sức khỏe 1.2. Giải thích tình trạng sức khỏe 2. Ra quyết định chăm sóc 2.1. Phân tích vấn đề sức khỏe 2.2. Ra quyết định chăm sóc 2.3. Thực hiện chăm sóc 2.4. Theo dõi khi chăm sóc 3. Xác định sức khỏe ưu tiên 1. Xác định sức khỏe ưu tiên 2. Can thiệp 4. Sử dụng Quy trình điều dưỡng để lập kế hoạch chăm sóc	- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1. - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 1. - Giao đề tài báo cáo cho các nhóm chuẩn bị	- Đọc trước nội dung trong các tài liệu, từ đó nêu ý kiến bản thân về các vấn đề liên quan đến nội dung đọc. - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm Tự học: - Trả lời câu hỏi: - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học	CLO1.1	A1.1; A1.2, A3.1

	4.1.Đánh giá người bệnh 4.2.Tổng hợp thông tin 4.3.Phân tích vấn đề sức khỏe 4.4.Lập kế hoạch chăm sóc 4.5.Giải thích, hướng dẫn NB 4.6.Thực hiện kế hoạch chăm sóc 4.7.Lượng giá chăm sóc 4.8.Hỗ trợ người bệnh xuất viện 4.9.Giáo dục sức khỏe				
3(6)	Chương 2. Chuẩn đầu ra ngành điều dưỡng 5.Tạo an toàn cho người bệnh 5.1.Biện pháp tạo an toàn 5.2.Đảm bảo thoải mái cho NB 5.3.Đảm bảo sự kín đáo cho NB 6.Tiến hành kỹ thuật CS đúng quy trình 6.1.Đủ các bước 6.2.Thành thạo 6.3.Đảm bảo kiểm soát nhiễm khuẩn 7.Dùng thuốc cho người bệnh an toàn 1.Hỏi tiền sử dị ứng thuốc 2.Nắm kỹ quy tắc dùng thuốc 3.Hướng dẫn sử dụng thuốc 4.Xử trí phản ứng thuốc 5.Biết tương tác thuốc 6.Nhận biết hiệu quả của thuốc 7.Ghi chép đúng, đầy đủ 8.Chăm sóc liên tục 8.1.Bàn giao chăm sóc, theo dõi 8.2.Phối hợp trong chăm sóc 8.3.Có biện pháp thích hợp	- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1. - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 1. - Giao đề tài báo cáo cho các nhóm chuẩn bị	- Đọc trước nội dung trong các tài liệu, từ đó nêu ý kiến bản thân về các vấn đề liên quan đến nội dung đọc. - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm Tự học: - Trả lời câu hỏi: - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học	CLO1.1	A1.1; A1.2, A3.1
4(6)	Chương 2. Chuẩn đầu ra ngành điều dưỡng 9.Sơ cấp cứu 1.Phát hiện vấn đề cấp cứu	- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1. - Thuyết giảng kết hợp	- Đọc trước nội dung trong các tài liệu, từ đó nêu ý kiến bản thân về các vấn đề liên quan	CLO1.1	A1.1; A1.2, A3.1

	2.Ra quyết định xử trí kịp thời 3.Phối hợp trong xử trí 4.Xử trí đúng, nhanh chóng 10.Lập mối quan hệ với người bệnh 1.Tạo niềm tin cho người bệnh 2.Giao tiếp với người bệnh. 3.Lắng nghe người bệnh	với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 1. - Giao đề tài báo cáo cho các nhóm chuẩn bị	đến nội dung đọc. - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm Tự học: - Trả lời câu hỏi: - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học		
5(6)	Chương 2. Chuẩn đầu ra ngành điều dưỡng 11. Giao tiếp với người bệnh có hiệu quả 1.Biết tâm lý người bệnh 2.Giao tiếp có hiệu quả 3.Dùng lời nói để giao tiếp hiệu quả 4.Hiểu văn hóa người bệnh để giao tiếp 12. Sử dụng kênh truyền thông để giao tiếp 1.Sử dụng phương tiện nghe nhìn 2.Sử dụng phương tiện giao tiếp 13.Cung cấp thông tin cho người bệnh 1.Xác định thông tin cần thiết 2.Chuẩn bị tâm lý NB khi giao tiếp	- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1. - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 1. - Giao đề tài báo cáo cho các nhóm chuẩn bị	- Đọc trước nội dung trong các tài liệu, từ đó nêu ý kiến bản thân về các vấn đề liên quan đến nội dung đọc. - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm Tự học: - Trả lời câu hỏi: - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học	CLO1.1	A1.1; A1.2, A3.1
6(6)	Chương 2. Chuẩn đầu ra ngành điều dưỡng 14. Tổ chức giáo dục sức khỏe 1.Thu thập thông tin 2.Xác định nhu cầu giáo dục sức khỏe 3.Lập kế hoạch giáo dục sức khỏe 4.Chuẩn bị tài liệu giáo dục sức khỏe 5.Thực hiện giáo dục sức khỏe 6.Lượng giá giáo dục sức khỏe 15.Làm việc nhóm	- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1. - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 1. - Giao đề tài báo cáo cho các nhóm chuẩn bị	- Đọc trước nội dung trong các tài liệu, từ đó nêu ý kiến bản thân về các vấn đề liên quan đến nội dung đọc. - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm Tự học: - Trả lời câu hỏi: - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học	CLO1.1	A1.1; A1.2, A3.1

	1.Duy trì mối quan hệ trong nhóm 2.Hợp tác tốt 3.Tôn trọng lẫn nhau 4.Tôn trọng quyết định của nhau 5.Chia sẻ thông tin 6. Vai trò biện hộ cho người bệnh				
7(6)	Chương 2. Chuẩn đầu ra ngành điều dưỡng B. Quản lý 16.Quản lý bệnh án 1.Biết quy chế quản lý bệnh án 2.Bảo mật thông tin bệnh án 3.Ghi chép hồ sơ đúng nguyên tắc 4.Sử dụng hồ sơ đúng quy định 17.Quản lý công tác chăm sóc 1.Xác định công việc 2.Phân công nhiệm vụ 3.Điều phối công việc 4.Sử dụng nguồn lực có hiệu quả 5.Sử dụng công nghệ thông tin 18.Quản lý trang thiết bị 1.Phát huy hiệu quả trang thiết bị 2.Bảo trì trang thiết bị 3.Vận hành trang thiết bị 19.Sử dụng nguồn lực tài chính 1.Biết hiệu quả kinh tế 2.Xây dựng nguồn lực tài chính	- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1. - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 1. - Giao đề tài báo cáo cho các nhóm chuẩn bị	- Đọc trước nội dung trong các tài liệu, từ đó nêu ý kiến bản thân về các vấn đề liên quan đến nội dung đọc. - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm Tự học: - Trả lời câu hỏi: - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học	CLO1.1	A1.1; A1.2, A3.1
8(6)	Chương 2. Chuẩn đầu ra ngành điều dưỡng B. Quản lý 20.Tạo môi trường làm việc an toàn 1.Biết quy tắc làm việc an toàn 2.Biết chính sách làm việc an toàn	- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1. - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Tương tác với sinh viên qua LMS, website	- Đọc trước nội dung trong các tài liệu, từ đó nêu ý kiến bản thân về các vấn đề liên quan đến nội dung đọc. - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm Tự học: - Trả lời câu hỏi:	CLO1.1	A1.1; A1.2, A3.1

	3.Quản lý môi trường chăm sóc 4.Quản lý chất thải y tế 5.Phòng cháy 6.Hiểu biết sức khỏe nghề nghiệp 21.Cải tiến chất lượng chăm sóc 1.Đảm bảo chất lượng chăm sóc 2.Khắc phục nguy cơ chăm sóc 3.Nhận phản hồi từ người bệnh 4.Áp dụng phương pháp cải tiến 5.Tham gia hoạt động cải tiến 6.Chia sẻ thông tin về người bệnh 7.Bình phiếu chăm sóc 8.Đề xuất về phương pháp chăm sóc 9.Thực hành dựa vào bằng chứng 22.Nghiên cứu khoa học 1.Đưa ra vấn đề nghiên cứu 2.Áp dụng các phương pháp NCKH 3.Sử dụng phần mềm thống kê Y học 4.Đề xuất sau nghiên cứu 5.Chia sẻ kết quả sau nghiên cứu 6.Ứng dụng kết quả nghiên cứu	cá nhân về các nội dung trong chương 1. - Giao đề tài báo cáo cho các nhóm chuẩn bị	- Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học		
9(6)	Chương 2. Chuẩn đầu ra ngành điều dưỡng 23.Phát triển năng lực bản thân 1.Nguyên vọng nâng cao trình độ 2.Học tập liên tục 3.Tham gia các hoạt động nghề nghiệp 4.Quảng bá hình ảnh người điều dưỡng 5.Tích cực và thích nghi với đổi mới	- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1. - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 1. - Giao đề tài báo cáo cho các nhóm chuẩn bị	- Đọc trước nội dung trong các tài liệu, từ đó nêu ý kiến bản thân về các vấn đề liên quan đến nội dung đọc. - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm Tự học: - Trả lời câu hỏi: - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học	CLO1.1	A1.1; A1.2, A3.1

	6.Chăm sóc theo tiêu chuẩn thực hành 7.Đóng góp cho đồng nghiệp 8.Đóng góp cho ngành nghề C.HÀNH NGHỀ 24.Hành nghề theo quy định của pháp luật 1.Hành nghề theo pháp luật 2.Tuân thủ nội quy cơ quan 3.Thực hiện quy tắc ứng xử 4.Ghi chép về dữ liệu người bệnh 25.Hành nghề theo Y đức 1.Chịu trách nhiệm khi hành nghề 2.Tuân thủ chuẩn Y đức 3.Báo cáo trung thực khi vi phạm				
10(6)	Chương 3. Nội dung chương trình đào tạo và phương pháp học tập (4 tiết) 3.1. Quan điểm của UNESCO về giáo dục 3.2. Chương trình đào tạo tiếp cận CDIO 3.2.1. Khái niệm 3.2.2. Đề cương CDIO 3.2.3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của các ngành đào tạo 3.2.4. Khung chương trình đào tạo 3.3. Hệ thống quản lý học tập (LMS) 3.4. Phương pháp học tập hiệu quả 3.4.1. Học tập chủ động 3.4.2. Một số phương pháp học tập hiệu quả Chương 4. Quy trình điều dưỡng 1. Khái niệm 2. Các bước trong quy trình điều dưỡng: - Bước 1: Nhận định.	- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 2. - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Tương tác với sinh viên qua LMS , website cá nhân về các nội dung trong chương 2.	- Đọc trước nội dung trong các tài liệu, từ đó nêu ý kiến bản thân về các vấn đề liên quan đến nội dung đọc. - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm Tự học: Mục 2.1. Giá trị dinh dưỡng của thực phẩm Mục 2.2.7. Các hợp chất vitamin - Trả lời câu hỏi: - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học	CLO1.1 CLO2.1	A1.1; A1.2, A3.1

	- Bước 2: Yêu cầu (Lập kế hoạch chăm sóc). - Bước 3: Thực hiện. - Bước 4: Đánh giá				
11(6)	Chương 5. Hiểu biết và vận hành thiết bị phòng khám (15 tiết) 5.1 Phòng khám nội 5.2. Phòng khám ngoại 5.3. Phòng xét nghiệm	- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 3. - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 2.	- Đọc trước nội dung trong các tài liệu, từ đó nêu ý kiến bản thân về các vấn đề liên quan đến nội dung đọc. - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm Tự học: - Trả lời câu hỏi: - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học	CLO1.1 , CLO2.1	A1.1; A1.2, A3.1
12(6)	Chương 5. Hiểu biết và vận hành thiết bị phòng khám (15 tiết) 5.4. Phòng khám ngoại tổng hợp 5.5. Phòng Ký sinh 5.6 Phòng giải phẫu	- GV điều hành đại diện các nhóm sinh viên trình bày sản phẩm, trao đổi, phản biện (mỗi nhóm 10-15 phút) - GV nhận xét, đặt câu hỏi và đánh giá điểm (mỗi nhóm 5-10 phút) - Giao nhiệm vụ đọc trước nội dung chương 4	- Đọc các bài tham khảo - Đọc trước nội dung trong tài liệu được phân công - Các nhóm tổ chức tranh luận theo chủ đề được đưa ra.		A1.1; A1.2, A3.1
13(6)	Chương 5. Hiểu biết và vận hành thiết bị phòng khám (15 tiết) 5.7. Phòng khám sản 5.8. Phòng khám nhi 5.9. Phòng khám tai – mũi họng 5.10. Phòng khám Răng hàm mặt	- GV điều hành đại diện các nhóm sinh viên trình bày sản phẩm, trao đổi, phản biện (mỗi nhóm 10-15 phút) - GV nhận xét, đặt câu hỏi và đánh giá điểm (mỗi nhóm 5-10 phút) - Giao nhiệm vụ đọc trước nội dung chương 4	- Đọc các bài tham khảo - Đọc trước nội dung trong tài liệu được phân công - Các nhóm tổ chức tranh luận theo chủ đề được đưa ra.		A1.1; A1.2, A3.1
14(6)	Hoạt động trải nghiệm 1. Phòng khám ngoại tổng hợp 2. Phòng X Quang 3. Phòng xét nghiệm 4. Phòng điều dưỡng cơ sở 5. Phòng xét nghiệm 6. Phòng ký sinh trùng	- Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 12. - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời và ngược lại (nếu có) - Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung	- Đọc trước nội dung trong các tài liệu, từ đó nêu ý kiến bản thân về các vấn đề liên quan đến nội dung đọc. - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm Tự học: - Trả lời câu hỏi: - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên	CLO4.1	A1.1; A1.2, A3.1

		trong chương 5.	quan bài học		
15(6)	Tổng kết môn học	Hướng dẫn ôn tập , cách làm bài thi cuối kỳ, giải đáp thắc mắc của SV (nếu có). - Độc điểm chuyên cần, thái độ và quá trình thảo luận, làm bài tập tình huống.	- Vở bài tập nhóm - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng	CLO1.1 , CLO2.1 , CLO3.1 , CLO4.1	A1.1; A1.2, A3.1

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Cao Tiến Trung

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT HỌC PHẦN: HOÁ HỌC

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Lê Thế Tâm

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hóa Sinh - Môi trường, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0989640960;

Email: tamlt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Hóa học vật liệu nano ứng dụng y sinh, nông nghiệp, môi trường; tổng hợp chất có hoạt tính sinh học.

Giảng viên 2: Nguyễn Văn Quốc

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hóa Sinh - Môi trường, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0914538236;

Email: quocnv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Tổng hợp hữu cơ

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Hóa học (tiếng Anh): Chemistry	
- Mã số học phần: NUR30003	
- Thuộc CTĐT ngành:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☒ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành	
☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn
- Số tín chỉ: 2 + Số tiết lý thuyết: 15 + Số tiết thảo luận/bài tập: 10 + Số tiết thực hành: 15 + Số tiết tự học: 60	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: + Học phần học trước:	
Mã số HP: Mã số HP:	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1).	
- Bộ môn phụ trách học phần: Điều dưỡng Điện thoại: Email:	

2. Mô tả học phần

Hóa học là học phần thuộc khối kiến thức cơ bản của khối ngành Điều dưỡng, làm nền tảng cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành; Học phần này giúp sinh viên nhớ được các khái niệm, biết được cấu tạo nguyên tử, cấu trúc của các trạng thái tập hợp đơn giản và biết được các yếu tố ảnh hưởng đến chiều diễn biến của các quá trình hóa học. Sinh viên được làm quen và tự rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm; làm quen với kỹ năng làm việc trong phòng thí nghiệm; phát triển tư duy logic và phản biện.

3. Mục tiêu học phần

Môn học này giúp cho sinh viên nhớ được các kiến thức cơ bản về cấu tạo nguyên tử, liên kết hóa học và cấu trúc của một số hệ tinh thể và hệ phân tán. Học phần giúp sinh viên biết được kiến thức về nhiệt động hóa học, động hóa học xác định chiều diễn biến và trạng thái cân bằng của phản ứng hóa học, từ đó có thể tiếp nhận, biết được các hiện tượng, những quá trình hóa học xảy ra trong cơ thể sống. Học phần giúp sinh viên biết cách thực hành thành thạo các thao tác, kỹ thuật cơ bản trong phòng thí nghiệm, giúp sinh viên làm quen với các hoạt động làm việc nhóm.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

CLO1.2: Nhớ được các kiến thức cơ bản về cấu tạo nguyên tử, phân tử và liên kết hóa học; nhiệt động hóa học, tốc độ phản ứng và cân bằng hóa học; dung dịch và tính chất của dung dịch.

CLO2.2: Thể hiện thái độ tích cực, tự giác học tập và nghiên cứu các kiến thức hóa học liên quan đến cơ thể sống.

CLO3.1: Sinh viên làm quen với các hoạt động làm việc nhóm, thực hành và trình bày các kết quả thí nghiệm.

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		
	PLO1.2	PLO2.2	PLO3.1
	1.2.1	2.2.1	3.1.2
CLO1.2	0,1		
CLO2.2		0,1	
CLO3.1			0,1

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	TĐNL CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.2	(2.5)	Nhớ được các kiến thức cơ bản về cấu tạo nguyên tử, phân tử và liên kết hóa học; nhiệt động hóa học, tốc độ phản ứng và cân bằng hóa học; dung dịch và tính chất của dung dịch.	Thuyết trình, Thảo luận; Thực hành.	Trắc nghiệm, vấn đáp; thực hành;
CLO2.2	(2.5)	Thể hiện thái độ tích cực, tự giác học tập và nghiên cứu các kiến thức hóa học liên quan đến cơ thể sống.	Tự học/tự nghiên cứu, thảo luận; Làm việc nhóm	Thực hành, Vấn đáp
CLO3.1	(2.5)	Sinh viên làm quen với các hoạt động làm việc nhóm, thực hành và trình bày các kết quả thí nghiệm.	Làm việc nhóm	Tự luận

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên				30%

A1.1	- Chuyên cần - Ý thức thái độ học tập	- Rubric 1	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	
A1.2	- Bài tập cá nhân/Bài tập nhóm SV nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	
A2. Đánh giá giữa kỳ				20%
A2.1	- Bài thi trắc nghiệm/Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng/Bộ môn tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	
A3. Đánh giá cuối kỳ				50%
A3.1 (Lý thuyết)	- Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	2/3*50%
A3.2 (Thực hành)	- Kiểm tra kỹ năng thực hành tại PTN <i>Ghi chú: Giảng viên dạy thực hành đánh giá và lưu hồ sơ</i>	- Rubric 2	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	1/3*50%
Điểm tổng kết: $A1.1*10\% + A1.2*20\% + A2*20\% + (2*A3.1 + A3.2)/3 * 50\%$				

- Ghi chú: Các bài đánh giá thiết kế sao cho đánh giá được từng CDR.

- Ví dụ về công cụ đánh giá: Rubrics, đáp án, bảng kiểm...

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

1.1 Tiêu chí đánh giá ý thức thái độ trong học tập (Rubric 1)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định	Vắng học ~14% so với quy định	Vắng học ~20% so với quy định	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%

Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 75\%N$ hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 50\%N$ hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 25\%N$ hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập ở nhà,...)	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (ví dụ 2 bài) - Nạp bài tập đúng hạn	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (ví dụ 2 bài) - Nạp bài tập không đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (ví dụ 1 bài) - Nạp bài tập đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (ví dụ 1 bài) - Nạp bài tập không đúng hạn	Không nộp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nộp (<i>qua các câu hỏi của GV</i>)	15%

*** Ghi chú:** các hoạt động được GV lưu lại trong quá trình giảng dạy, N là số lượng hoạt động tương ứng, tích cực được tính mỗi sinh viên tham gia 02 hoạt động/01 TC.

Rubric 2. Đánh giá bài A3.2

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Chuyên cần, thái độ	- Tham gia đầy đủ tất cả các bài thực hành, không vắng. - Nghiêm túc tiến hành các hoạt động theo hướng dẫn của giảng viên, không làm việc riêng	- Tham gia đầy đủ các bài thực hành, vắng 1 buổi nhưng đã thực hành bù - Nghiêm túc tiến hành các hoạt động theo hướng dẫn của giảng viên, thỉnh thoảng làm việc riêng	- Tham gia đầy đủ các bài thực hành, vắng 1-2 buổi nhưng đã thực hành bù; - Nghiêm túc tiến hành bài thí nghiệm nhưng không theo hướng dẫn của giảng viên, làm việc riêng	- Tham gia chưa đầy đủ tất cả các bài thực hành, vắng 1-2 buổi nhưng thực hành bù được 1 buổi - Chưa nghiêm túc tiến hành các hoạt động thực hành theo hướng dẫn, làm việc riêng	- Tham gia không đầy đủ tất cả các bài thực hành, không thực hành bù - Chưa nghiêm túc tiến hành các hoạt động theo hướng dẫn của giảng viên, không tham gia thực hành.	20%
Chuẩn bị bài thực hành	Chuẩn bị tốt bài thực hành, trả lời được tất cả các câu hỏi	Chuẩn bị bài thực hành đầy đủ, trả lời được 75% câu hỏi	Có chuẩn bị bài thực hành, trả lời được	Có chuẩn bị bài thực hành, nhưng	Không chuẩn bị bài thực hành, không trả lời	30%

	giảng viên đưa ra	hỏi giảng viên đưa ra	50% câu hỏi giảng viên đưa ra	chưa đầy đủ, chỉ trả lời được 25% câu hỏi giảng viên đưa ra	được các câu hỏi của giảng viên	
Kỹ năng thực hành thí nghiệm	- Thực hiện được các bước thực hành, thí nghiệm và thu được kết quả; - Tổ chức hoạt động nhóm tốt, có sự phối hợp với nhau, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên	- Thực hiện được các bước thực hành, thí nghiệm thu được kết quả nhưng chưa chính xác; - Tổ chức hoạt động nhóm, có sự phối hợp với nhau, phân công nhiệm vụ cho các thành viên	- Thực hiện được các bước thực hành, thí nghiệm nhưng kết quả không tốt; - Tổ chức hoạt động nhóm chưa tốt, ít phối hợp với nhau, phân công nhiệm vụ chưa rõ ràng	- Thực hiện được các bước thực hành, thí nghiệm và nhưng không ra kết quả; - Không tổ chức được nhóm hoặc nhóm không có sự phối hợp với nhau, phân công nhiệm vụ không rõ ràng	- Không thực hiện được các bước thực hành, thí nghiệm và không có kết quả; - Không tổ chức được nhóm, thiếu sự hợp tác lẫn nhau, không có sự phân công nhiệm vụ cho các thành viên	40%
Kết quả thí nghiệm	Kết quả thực hành, thí nghiệm đúng, rõ ràng; báo cáo kết quả đầy đủ, khoa học và chính xác	Kết quả thực hành, thí nghiệm đúng; báo cáo kết quả đầy đủ, nhưng chưa khoa học.	Kết quả thực hành, thí nghiệm không chính xác; báo kết quả chưa đầy đủ, chính xác.	Không có kết quả thực hành thí nghiệm, hoặc có nhưng không đúng; báo cáo không đầy đủ	Không có kết quả thực hành, thí nghiệm; không có báo cáo	10%

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] Lâm Ngọc Thiềm, Bùi Thái Thanh Thu, Phạm Quang Trung, Cơ sở cấu tạo chất: Hóa học đại cương 1. NXBĐHQG Hà Nội, 2019.

[2] Trần Thị Đà, Đặng Trần Phách, Cơ sở lý thuyết các phản ứng hóa học, Nhà xuất bản Giáo dục, 2004.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[3] Phan An, Nguyễn Sĩ Đắc, Lê Hữu Trí, *Hóa đại cương (Dùng cho đào tạo Bác sĩ Đa khoa)*, Nhà xuất bản Giáo dục, 2007.

[4] Lê Thành Phước, Phan Túy, Nguyễn Nhật Thị, Hóa học đại cương - Vô cơ. NXB Y học, 2012.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần/ Buổi học	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức dạy học (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CĐR môn học (5)	Bài đánh giá
----------------------	-----------------	----------------------------------	------------------------	-----------------------	--------------------

(1)					(6)
1,2	Chương 1. Cấu tạo nguyên tử, phân tử và liên kết hóa học 1.1. Nguyên tử, phân tử 1.1. Cấu tạo nguyên tử 1.1.1. Các thuyết cấu tạo 1.1.2. Thành phần cấu tạo nguyên tử a. Hạt nhân nguyên tử b. Vỏ nguyên tử 1.2. Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học 1.2.1. Sự biến đổi tuần hoàn cấu hình electron nguyên tử của các nguyên tố hóa học 1.2.2. Sự biến đổi tuần hoàn tính chất của các nguyên tố hóa học và Định luật tuần hoàn 1.2.3. Ý nghĩa của bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học 1.3. Liên kết hóa học 1.3.1. Liên kết ion 1.3.2. Liên kết cộng hóa trị 1.3.3. Hóa trị và số oxi hóa	<i>- Lý thuyết (4 tiết), thảo luận 1 tiết</i> Hoạt động 1: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời Hoạt động 2: Thảo luận cấu tạo nguyên tử, liên kết cộng hóa trị và liên kết ion để xác định cấu tạo của chất. <i>- Tự học:</i> Xác định trạng thái lai hóa và công thức cấu tạo của một số chất. <i>- Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 1</i>	<i>- Đọc các tài liệu: Đọc Phần I của giáo trình [1] và Phần II (chương 7, chương 8) giáo trình [1]</i> <i>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm</i> <i>- Lập email group của từng nhóm / hoặc ứng dụng CNTT để tạo group khác của nhóm, kết nối với các thành viên trong nhóm và với giáo viên</i> <i>- Tự học:</i> <i>- Trả lời các câu hỏi liên quan đến phần tự học</i> <i>- Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học</i>	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	A1.1 A2.1 A3.1
3, 4	Chương 2. Nhiệt động hóa học 2.1. Khái niệm 2.2. Nguyên lý thứ nhất nhiệt động học 2.3. Nhiệt hóa học 2.5. Entropi 2.6. Chiều diễn biến của phản ứng hóa học	<i>- Lý thuyết (4 tiết),</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1, 2. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide <i>- Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời</i> <i>- Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 1.</i> <i>- Giao đề tài báo cáo cho các nhóm chuẩn bị.</i> <i>- Tự học:</i> Xác định chiều diễn biến của phản ứng hóa học	<i>- Đọc trước nội dung trong các tài liệu, từ đó nêu ý kiến bản thân về các vấn đề liên quan đến nội dung đọc. Đọc chương 1, chương 2 của giáo trình [2]</i> <i>- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm</i> <i>- Tự học:</i> <i>- Trả lời câu hỏi:</i> <i>- Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học</i>	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	A1.1 A2.1 A3.1

5, 6	Chương 3. Tốc độ phản ứng và cân bằng hóa học 3.1. Tốc độ phản ứng 3.1.1. Khái niệm về tốc độ phản ứng 3.1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng hóa học 3.1.3. Ý nghĩa thực tiễn của tốc độ phản ứng 3.2. Cân bằng hóa học 3.2.1. Khái niệm về cân bằng hóa học - Phản ứng 1 chiều - Phản ứng thuận nghịch 3.2.2. Hằng số cân bằng hóa học 3.2.3. Sự dịch chuyển cân bằng. 3.2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến cân bằng 3.2.4. Ý nghĩa của cân bằng hóa học	- <i>Lý thuyết (3 tiết), Thảo luận (1 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 2. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời + Hoạt động 3: Thảo luận về các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng và cân bằng hóa học. - <i>Tự học:</i> Tính toán tốc độ phản ứng hóa học và tìm hiểu các phản ứng với xúc tác enzym	- Sinh viên hoàn thành các bài tập đã được giao. - Các nhóm tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ của nhóm. - Biến đổi thành thạo các biểu thức gắn liền với các đại lượng nhiệt động. - Các phương pháp biểu diễn tốc độ của quá trình trong thực tiễn. - Thế nào là phản ứng xảy ra chậm; phản ứng xảy ra nhanh, Cho ví dụ. - Các hệ cân bằng trong tự nhiên. Nêu được dấu hiệu và bản chất của cân bằng. - Đọc chương 4, chương 5 của giáo trình [2] - Sinh viên hoàn thành các bài tập đã được giao. - Các nhóm tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ của nhóm. - Sự chuyển dịch cân bằng và ý nghĩa. - Sự chuyển pha của nước phụ thuộc vào những yếu tố nào?	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	
7, 8	Chương 4. Dung dịch 4.1. Khái niệm dung dịch - Dung dịch. - Phân loại dung dịch - Nồng độ dung dịch (% , mol/l) - Dung dịch bão hòa và chưa bão hòa - Độ tan 4.2. Dung dịch chất điện li	- <i>Lý thuyết (4tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 2. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Dạy học cả lớp - Thuyết trình; nêu và giải quyết vấn đề; - hỏi đáp; thảo luận nhóm.	- Đọc trước nội dung trong các tài liệu, từ đó nêu ý kiến bản thân về các vấn đề liên quan đến nội dung đọc. - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm - Đọc chương 6, chương 7 của giáo trình [2] - <i>Tự học:</i> - Trả lời câu hỏi:	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	A1.1 A2.1 A3.1

	4.4. Dung dịch axit, bazơ và muối 4.4.1. Tính pH của một số dung dịch axit, bazơ và muối 4.4.2. Dung dịch đệm 4.4.3. Cân bằng ion trong dung dịch chất điện ly ít tan - tích số hòa tan 4.5. Dung dịch keo	<i>Bài tập cá nhân 1</i> - Hướng dẫn SV làm bài tập ở nhà. - Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 3. - Tự học: Tính toán pH của các dung dịch	- Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học - SV nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi. - Nghiên cứu tài liệu và làm các bài tập - SV tự nghiên cứu, viết báo cáo, nộp bài qua LMS.		
9	Tổng kết môn học	Hướng dẫn ôn tập, cách làm bài thi cuối kỳ, giải đáp thắc mắc của SV (nếu có). Đọc điểm chuyên cần, thái độ và quá trình thảo luận, làm bài tập tình huống.	- Vở bài tập nhóm - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	A1.2

Thực hành:

Tuần/ Buổi học (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức dạy học (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CĐR môn học (5)	Bài đánh giá (6)
1	Bài 1. Kỹ thuật thí nghiệm Hóa học -Tinh chế hóa chất 1.1. Một số dụng cụ thí nghiệm. 1.2. Các kỹ thuật cơ bản trong phòng thí nghiệm. 1.3. Thực hành 1.4. Câu hỏi. 1.5. Vấn đề an toàn.	<i>Trên lớp</i> : GV hướng dẫn SV thực hành các thao tác TN cơ bản, pha chế một số dung dịch. <i>Tự học:</i> Ôn tập các loại nồng độ và cách tính đồng thời chuẩn bị bài thực hành 2, viết bài báo cáo thu hoạch của bài thực hành 1.	- Chuẩn bị cơ sở lý thuyết và các thao tác thí nghiệm. - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành (chuẩn bị dụng cụ, hóa chất, làm TN, ghi chép, tính toán).	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1
2	Bài 2. Các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng và cân bằng hóa học 2.1. Lý thuyết. 2.2. Thực hành. 2.3. Câu hỏi và bài tập. 2.4. Vấn đề an toàn.	<i>Trên lớp:</i> GV hướng dẫn SV làm bài thực hành xác định hiệu ứng nhiệt của quá trình hóa học <i>Tự học:</i> Viết bài báo cáo thu hoạch của bài thực hành 2 và đọc chuẩn bị bài thực hành 3	- Nộp bài báo cáo thu hoạch của bài thực hành 1. - Chuẩn bị cơ sở lý thuyết và các thao tác thí nghiệm - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành. - Thực hành theo hướng dẫn.	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1

3	Bài 3. Pha dung dịch và chuẩn độ 3.1. Lý thuyết. 3.2. Thực nghiệm. 3.3. Câu hỏi và bài tập. 3.4. Vấn đề an toàn.	<i>Trên lớp:</i> GV hướng dẫn SV làm bài thực hành Khảo sát sự thay đổi nồng độ chất phản ứng hoặc nồng độ chất sản phẩm ảnh hưởng đến trạng thái cân bằng của một phản ứng hóa học. <i>Tự học:</i> Viết bài báo cáo thu hoạch của bài thực hành 3 và đọc chuẩn bị bài thực hành 4.	- Nộp bài báo cáo thu hoạch của bài thực hành 2. - Chuẩn bị cơ sở lý thuyết và các thao tác thí nghiệm. - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành.	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1
4	Bài 4. Chuẩn độ axit-bazo 4.1. Lý thuyết 4.2. Thực hành. 4.3. Câu hỏi và bài tập 4.4. Vấn đề an toàn	<i>Trên lớp:</i> GV hướng dẫn SV làm bài thực hành Pha dung dịch và chuẩn độ <i>Tự học:</i> Viết bài báo cáo thu hoạch của bài thực hành 4 và ôn tập tổng thể các bài thực hành đã làm, (nộp bài thu hoạch thực hành 4 theo lịch hẹn phù hợp của GV). Đọc chuẩn bị bài thực hành 5	- Nộp bài báo cáo thu hoạch của bài thực hành 4. - Chuẩn bị cơ sở lý thuyết và các thao tác thí nghiệm - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành.	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1
5	Bài 5. Dung dịch đệm 5.1. Lý thuyết 5.2. Thực hành. 5.3. Câu hỏi và bài tập 5.4. Vấn đề an toàn	<i>Trên lớp:</i> GV hướng dẫn SV làm bài thực hành Pha dung dịch và chuẩn độ <i>Tự học:</i> Viết bài báo cáo thu hoạch của bài thực hành 5 và ôn tập tổng thể các bài thực hành đã làm, (nộp bài thu hoạch thực hành 5 theo lịch hẹn phù hợp của GV).	- Nộp bài báo cáo thu hoạch của bài thực hành 5. - Chuẩn bị cơ sở lý thuyết và các thao tác thí nghiệm - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành.	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1
6	Bài 6. Kiểm tra		- Đọc và tìm hiểu TLTK - Thực hành theo hướng dẫn	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	A1.1 A1.2 A3.1

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Viện trưởng

Trưởng bộ môn

Giảng viên

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT

HỌC PHẦN: NGHIÊN CỨU THỐNG KÊ Y HỌC

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên Giảng

viên 1: Dương Đình Chính

Học hàm, học vị: Phó Giáo sư, Tiến sĩ.

Địa chỉ liên hệ: Sở Y tế Nghệ An.

Điện thoại, email: 0913.513.809, chinhdd_tg@vinhuni.edu.vn.

Các hướng nghiên cứu chính: Nghiên cứu khoa học, thống kê y học.

Giảng viên 2: Hồ Đình Quang

Học hàm, học vị: Tiến sĩ.

Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hóa Sinh - Môi trường, Trường Đại học Vinh. Điện thoại, email: 0918.119.583, hodinhquang@vinhuni.edu.vn.

Các hướng nghiên cứu chính: Nghiên cứu khoa học, thống kê y học.

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Nghiên cứu và thống kê y học (tiếng Anh): Medical Research and Statistics		
- Mã số học phần: NUR30030		
- Thuộc CTĐT ngành: Điều dưỡng		
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức cơ sở ngành Kiến thức ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung Kiến thức khác		
- Thuộc loại học phần: ☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn		
- Số tín chỉ: 03 + Số tiết lý thuyết: 30 + Số tiết thảo luận/bài tập: 15 + Số tiết thực hành: 0 + Số tiết tự học: 90		
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Không + Học phần học trước: Không Mã số HP: Mã số HP:		
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thực hành.		
- Bộ môn phụ trách học phần: Hóa dược và phân tích kiểm nghiệm - Điều dưỡng Điện thoại: 0896.526.886 Email: trungct.vinhuni@gmail.com.		

2. Mô tả học phần

Học phần nghiên cứu và thống kê y học cung cấp cho sinh viên ngành Điều dưỡng những kiến thức cơ bản và tổng quát nhất về nghiên cứu khoa học điều dưỡng, thống kê y học và sử dụng phần mềm SPSS trong thống kê y học. Thông qua học phần, sinh viên sẽ được cung cấp kiến thức cơ bản về nghiên cứu và thống kê y học làm cơ sở học các học phần chuyên ngành tiếp theo, để thực hành nghiên cứu, thống kê các số liệu y học, giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực điều dưỡng. Đồng thời, sinh viên có kỹ năng nghiên cứu khoa học, sử dụng phần mềm SPSS để thống kê, phân tích và xử lý số liệu. Từ đó, sinh viên thể hiện được động lực tích cực trong nghiên cứu tài liệu, khám phá tri thức, tự học tập, tự rèn luyện để tích lũy các kiến thức chuyên môn điều dưỡng.

3. Mục tiêu học phần

Học xong học phần nghiên cứu và thống kê y học, sinh viên nhớ được các kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học điều dưỡng, lựa chọn đề tài, viết đề cương, thực hiện các phương pháp thu thập, phân tích số liệu, xử lý số liệu và báo cáo khoa học; các phương pháp thống kê và xử lý số liệu y học bằng phần mềm SPSS. Sinh viên thể hiện được các kỹ năng thu thập số liệu, xử lý số liệu, viết báo cáo nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực điều dưỡng. Sinh viên có động lực tích cực trong nghiên cứu tài liệu, khám phá tri thức, tự học tập, tự rèn luyện để tích lũy các kiến thức chuyên môn điều dưỡng.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo									
	PLO1.2		PLO2.2			PLO3.1			PLO4.2	
	1.2.1	1.2.2	2.2.1	2.2.2	2.2.3	3.1.1	3.1.2	3.1.3	4.2.1	4.2.2
CLO1.1	□									
CLO1.2	□									
CLO1.3	□									
CLO2.1			□							
CLO3.1								□		
CLO4.1									□	

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	TĐNL CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	(2)	Nhớ được các kiến thức về nghiên cứu khoa học điều dưỡng	Thuyết trình, bài tập	Trắc nghiệm, tự luận
CLO1.2	(2)	Mô tả được các nguyên lý và phương pháp thống kê y học	Thuyết trình, bài tập	Trắc nghiệm, tự luận
CLO1.3	(2)	Thực hiện được các thao tác nhập, xử lý và phân tích số liệu bằng phần mềm SPSS.	Thuyết trình, bài tập	Trắc nghiệm, tự luận
CLO2.1	(2)	Thể hiện được kỹ năng nghiên cứu khoa học, thu thập và xử lý số liệu trong nghiên cứu khoa học điều dưỡng.	Bài tập, thảo luận, làm việc nhóm	Vấn đáp, trắc nghiệm

CLO2.2	(3)	Thể hiện được động lực tích cực trong nghiên cứu khoa học, tìm kiếm tài liệu, khám phá tri thức, tự học tập, tự rèn luyện để tích lũy các kiến thức.	Làm việc nhóm	Biểu diễn, hồ sơ học tập
--------	-----	--	---------------	--------------------------

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên				30%
A1.1	Chuyên cần và thái độ học tập; danh sách điểm danh, điểm danh trên hệ thống LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Rubric 1	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3	10%
A1.2	- Bài tập cá nhân; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Rubric 2	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1	5%
A1.3	- Bài tập nhóm; SV nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Rubric 3	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO3.1	10%
A1.4	- Bài tập trắc nghiệm; SV làm bài trên hệ thống E-learning, hệ thống tự chấm và lưu hồ sơ.	- Đáp án	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3	5%
A2. Đánh giá giữa kỳ				20%
A2.1	- Bài thi trắc nghiệm; TT ĐBCLTổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1 CLO1.2	
A3. Đánh giá cuối kỳ				50%
A3.1 (Lý thuyết)	- Thi viết; TT Đảm bảo chất lượngTổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3	50%
Công thức tính điểm tổng kết: $A1.1 \cdot 10\% + A1.2 \cdot 5\% + A1.3 \cdot 10\% + A1.4 \cdot 5\% + A2.1 \cdot 20\% + A3.1 \cdot 50\%$				

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định (1-3 tiết/45 tiết)	Vắng học ~14% so với quy định (3-6 tiết)	Vắng học ~20% so với quy định (6-9 tiết)	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50%

Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn > 6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 75\%N$ hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 50\%N$ hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 25\%N$ hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập cá nhân, bài tập nhóm)	Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân và bài tập nhóm (2 bài); nộp bài tập đúng hạn	Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân và bài tập nhóm (2 bài); nộp bài tập không đúng hạn	Làm được 50% bài tập cá nhân hoặc bài tập nhóm (1 bài), nộp bài tập đúng hạn	Làm được 50% bài tập cá nhân hoặc bài tập nhóm (1 bài), nộp bài tập không đúng hạn	Không nộp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nộp (qua các câu hỏi của GV)	15%

Rubric 2: Đánh giá bài A1.2

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Xác định vấn đề, nội dung bài tập cá nhân	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (rất tốt)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (tốt)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (khá)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (trung bình)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (yếu)	20%
Triển khai nội dung bài tập cá nhân	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (rất tốt) - Phân tích, lập luận chặt chẽ, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp.	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (tốt) - Phân tích, lập luận tốt, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (khá) - Phân tích, lập luận khá, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp vừa phải.	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (trung bình) - Phân tích, lập luận các nội dung, có hình ảnh minh họa nhưng chưa phù hợp	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (yếu) - Phân tích, lập luận chưa chặt chẽ, không có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận.	50%
Kết luận	Kết luận, khái quát vấn đề rất tốt, rõ ràng;	Kết luận, khái quát vấn đề tốt	Kết luận, khái quát vấn đề khá	- Kết luận, khái quát vấn đề trung bình	- Không kết luận, khái quát vấn đề hoặc chưa rõ	10%

					ràng	
Hình thức bài tập cá nhân	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục lô-gic, rõ ràng; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục tốt; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đáp ứng yêu cầu tốt theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục khá; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu khá theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, không có các mục, tiêu mục; - Bố cục tạm được; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đáp ứng một phần yêu cầu theo mẫu.	- Không đúng mẫu quy định, không có mục, tiêu mục - Bố cục thiếu lô-gic, lộn xộn; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng không đúng yêu cầu theo mẫu.	20 %

Rubric 3: Đánh giá bài A1.3

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Xác định vấn đề, nội dung bài tập nhóm	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập nhóm (rất tốt)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập nhóm (tốt)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (khá)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (trung bình)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (yếu)	10%
Triển khai nội dung bài tập nhóm	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (rất tốt) - Phân tích, lập luận chặt chẽ, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp.	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (tốt) - Phân tích, lập luận tốt, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (khá) - Phân tích, lập luận khá, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp vừa phải.	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (trung bình) - Phân tích, lập luận các nội dung, có hình ảnh minh họa nhưng chưa phù hợp	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (yếu) - Phân tích, lập luận chưa chặt chẽ, không có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận.	30%
Kết luận	Kết luận, khái quát vấn đề rất tốt, rõ ràng;	Kết luận, khái quát vấn đề tốt	Kết luận, khái quát vấn đề khá	- Kết luận, khái quát vấn đề trung bình .	- Không kết luận, khái quát vấn đề hoặc chưa rõ ràng	10%

Hình thức bài tập nhóm	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiểu mục; - Bố cục lô-gic, rõ ràng; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiểu mục; - Bố cục tốt; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đáp ứng yêu cầu tốt theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiểu mục; - Bố cục khá; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu khá theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, không có các mục, tiểu mục; - Bố cục tạm được; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đáp ứng một phần yêu cầu theo mẫu.	- Không đúng mẫu quy định, không có mục, tiểu mục - Bố cục thiếu lô-gic, lộn xộn; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng không đúng yêu cầu theo mẫu.	10%
Tổ chức nhóm	Nhiệm vụ từng thành viên rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm rất tốt (sổ ghi chép)	Nhiệm vụ được phân công cụ thể cho từng thành viên, tương tác giữa các thành viên tốt (sổ ghi chép)	Mỗi thành viên được phân chia công việc nhưng không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa thành viên nhóm. (sổ ghi chép)	Nhiệm vụ được phân chia không rõ ràng cho các thành viên trong nhóm (sổ ghi chép)	Không có hoạt động nhóm (sổ ghi chép)	10%
Thảo luận nhóm	- Thu thập và đưa ra nhiều tài liệu liên quan đến nội dung bài tập nhóm; - Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên quan đến nội dung bài tập	- Thu thập thông tin cơ bản về bài tập nhóm; - Thỉnh thoảng đưa ra những ý tưởng liên quan đến nội dung bài tập nhóm.	- Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu; - Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến nội dung bài tập nhóm.	Có đưa ra tưởng nhưng không rõ ràng và không liên quan đến yêu cầu của nhóm	Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	10%
Hợp tác nhóm, hợp nhóm	- Các thành viên luôn lắng nghe, chia sẻ với nhau và ủng hộ sự điều hành của trưởng	- Các thành viên lắng nghe, chia sẻ với nhau, ủng hộ sự điều hành của trưởng nhóm	- Các thành viên lắng nghe, nhưng ít chia sẻ với nhau, nhưng chưa ủng hộ sự điều hành	- Các thành viên ít lắng nghe, ít chia sẻ với nhau, không ủng hộ sự điều hành của trưởng	- Các thành viên không lắng nghe, chia sẻ với nhau, không ủng hộ sự điều hành của trưởng	10%

	nhóm. - Tổ chức họp nhóm ít nhất 3-4 lần	- Tổ chức họp nhóm ít nhất 2-3 lần	của trưởng nhóm - Tổ chức họp nhóm ít nhất 1-2 lần	nhóm - Tổ chức họp nhóm ít nhất 1 lần	nhóm - Không tổ chức họp nhóm	
Trình bày và trả lời câu hỏi	- Trình bày mạch lạc, nói to, rõ và tự tin; thuyết phục được người nghe và giao lưu người nghe; - Trả lời rất tốt các câu hỏi	Trình bày mạch lạc, nói rõ và tự tin; thuyết phục được người nghe và giao lưu người nghe; - Trả lời tốt các câu hỏi (khoảng 75%)	Trình bày khá mạch lạc, nhưng nói nhỏ, thiếu tự tin, thỉnh thoảng giao lưu với người nghe; - Trả lời được một số câu hỏi (khaongr 50%)	Trình bày chưa mạch lạc, nói nhỏ, thiếu tự tin, ít giao lưu với người nghe; - Trả lời câu hỏi nhưng chưa đáp ứng yêu cầu (khoảng 50%)	Trình bày lộn xộn, không rõ ràng, không tự tin; chỉ đọc, không giao lưu với người nghe; - Không trả lời được câu hỏi	10%

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

- [1]. Nguyễn Ngọc Rạng, Thiết kế nghiên cứu và thống kê y học, Nxb Y học, 2012.
- [2] Bùi Thị Tú Quyên, Vũ Thị Hoàng Lan, Thống kê y sinh học, Nxb Y học, 2015.

6.2. Tài liệu tham khảo:

- [3] Lưu Ngọc Hoạt, Thống kê y học cơ bản, Nxb Y học, 2013
- [4] B. Barton, J. Peat, Medical Statistics, 2nd Edition, Wiley Blackwell, 2014.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết: 3 tiết/buổi

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
1(3)	Chương 1. Nghiên cứu khoa học điều dưỡng 1.1. Nghiên cứu khoa học điều dưỡng <i>1.1.1. Nghiên cứu khoa học</i> <i>1.1.2. Nghiên cứu khoa học điều dưỡng</i> <i>1.1.3. Các lĩnh vực nghiên cứu khoa học điều dưỡng</i> <i>1.1.4. Lịch sử nghiên cứu điều dưỡng</i> <i>1.4.5. Vai trò của</i>	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4

	<i> nghiên cứu điều dưỡng</i>				
	1.2. Quy trình nghiên cứu khoa học điều dưỡng 1.2.1. Quy trình nghiên cứu 1.2.2. Các bước của quy trình nghiên cứu	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.3 - A2.1 - A3.1
	Tự học: 1.3. Xác định vấn đề nghiên cứu 1.3.1. Chọn lĩnh vực nghiên cứu, chủ đề và vấn đề nghiên cứu	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2
2(3)	1.3.2. Tham khảo tài liệu có liên quan 1.3.3. Phân tích vấn đề nghiên cứu 1.3.4. Lựa chọn ưu tiên cho một đề tài nghiên cứu	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4
	1.4. Mục tiêu, biến số nghiên cứu 1.4.1. Mục tiêu nghiên cứu 1.4.2. Tên đề tài nghiên cứu 1.4.3. Biến số 1.4.4. Giả thuyết nghiên cứu	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.1	- A1.1 - A2.1 - A3.1
	Tự học: 1.5. Tổng quan tài liệu tham khảo 1.5.1. Mục đích tổng quan tài liệu tham khảo	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2
3(3)	1.5.2. Phân loại nguồn tài liệu tham khảo 1.5.3. Các nguồn tài liệu tham khảo	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4
	1.5.4. Viết tóm tắt tài liệu tham khảo 1.5.5. Cách trích	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp;	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu	- CLO1.1	- A1.1 - A2.1 - A3.1

	<i>dẫn tài liệu tham khảo</i> 1.6. Phương pháp nghiên cứu khoa học 1.6.1. Phân loại các phương pháp nghiên cứu khoa học 1.6.2. Nghiên cứu định lượng 1.6.3. Sai số và các biện pháp không chế sai số	- Hướng dẫn thảo luận.	hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.		
	Tự học: 1.6.4. Khía cạnh đạo đức trong nghiên cứu	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2
4(3)	1.7. Phương pháp chọn mẫu 1.7.1. Chọn mẫu ngẫu nhiên 1.7.2. Chọn mẫu không ngẫu nhiên 1.7.3. Cỡ mẫu cho nghiên cứu định lượng	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4
	1.8. Phương pháp thu thập số liệu 1.8.1. Quan sát 1.8.2. Phỏng vấn 1.8.3. Thảo luận nhóm 1.8.4. Bảng kiểm 1.8.5. Khám lâm sàng	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.3 - A3.1
	Tự học: 1.9. Phân tích và trình bày số liệu 1.9.1. Kế hoạch xử lý và phân tích số liệu	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2
5(3)	1.9.2. Kiểm tra chất lượng và làm sạch số liệu 1.9.3. Mã hóa số liệu 1.9.4. Xử lý số liệu định tính và định lượng 1.9.5. Phân tích số	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4

	liệu định tính và định lượng 1.9.6. Trình bày số liệu bằng bảng, biểu đồ, đồ thị, bản đồ				
	Thảo luận nhóm: 1.10. Hướng dẫn viết đề cương nghiên cứu khoa học 1.10.1. Mục đích viết đề cương nghiên cứu khoa học 1.10.2. Nội dung và cách trình bày đề cương nghiên cứu khoa học 1.11. Phương pháp viết và trình bày báo khoa học 1.11.1. Đặt vấn đề 1.11.2. Tổng quan nghiên cứu 1.11.3. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu 1.11.4. Kết quả nghiên cứu 1.11.5. Bàn luận 1.11.6. Kết luận 1.11.7. Khuyến nghị 1.11.8. Tài liệu tham khảo	- Địa điểm: Lớp học - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu [1-4]; - Sinh viên chuẩn bị các nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi.	- CLO1.1 - CLO4.1	- A1.1 - A2.1 - A3.1
	Tự học: 1.11.9. Phụ lục	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2
6(3)	Chương 2. Thống kê y học 2.1. Tần số, phân phối tần suất và tổ chức đồ 2.1.1. Tần số 2.1.2. Phân phối tần suất 2.1.3. Tổ chức đồ	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.4
	2.2. Trung bình, độ lệch chuẩn, sai	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình;	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội	- CLO1.2	- A1.1 - A3.1

	số chuẩn 2.2.1. Trung bình 2.2.2. Độ lệch chuẩn	- Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.		
	Tự học: 2.2.3. Sai số chuẩn	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.2	- A1.2
7(3)	2.3. Phân phối bình thường chuẩn	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.4
	2.4. Khoảng tin cậy của trung bình 2.5. Kiểm định ý nghĩa của trung bình 2.5.1. Kiểm định t cặp đôi	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.3 - A3.1
	Tự học: 2.5.2. Kiểm định t một mẫu	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.2	- A1.2
8(3)	2.6. So sánh hai trung bình 2.6.1. Kiểm định bình thường 2.6.2. Kiểm định t	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.4
	2.7. So sánh nhiều trung bình, phân tích phương sai 2.7.1. Phân tích phương sai 1 chiều 2.7.2. Phân tích phương sai 2 chiều 2.7.3. Quy hoạch cân đối có lặp 2.7.4. Quy hoạch cân đối không lặp	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.2	- A1.1 - A3.1
	Tự học:	- Địa điểm: Ở nhà	- Đọc tài liệu [1-4];	- CLO1.2	- A1.2

	2.7.5. Quy hoạch không cân đối	- Tự học/tự nghiên cứu	- Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.		
9(3)	2.8. Tương quan và hồi quy tuyến tính 2.8.1. Tương quan 2.8.2. Hồi quy tuyến tính	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.4
	2.9. Xác suất	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.2	- A1.1 - A3.1
	Tự học: 2.10. Tỷ lệ	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.2	- A1.2
10(3)	2.11. Đo lường bệnh tật và tử vong	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.4
	2.12. Phân tích sống còn	- Địa điểm: Lớp học - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu [1-4]; - Sinh viên chuẩn bị các nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.3 - A3.1
	Tự học: 2.13. Liên quan giữa phương pháp điều trị và nguy cơ tử vong	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.2	- A1.2
11(3)	Chương 3. Sử dụng SPSS trong thống kê y học 3.1. Cài đặt	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.3	- A1.1 - A1.4
	3.2. Nhập dữ liệu 3.2.1. Nhập dữ liệu trực tiếp	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình;	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu	- CLO1.3	- A1.1 - A3.1

	3.2.2. Nhập dữ liệu từ file .xls, .xlsx 3.2.3. Nhập dữ liệu từ file.sav 3.2.4. Nhập dữ liệu từ file.tex	- Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.		
	Tự học: 3.2.4. Nhập dữ liệu từ file.tex	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.3	- A1.2
12(3)	3.3. Lập bảng tần số và thống kê mô tả 3.3.1. Lập bảng tần số 3.3.2. Tính các đại lượng thống kê	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.3 - CLO4.1	- A1.1 - A1.4
	3.4. Biểu đồ 3.4.1. Biểu đồ cột 3.4.2. Biểu đồ hình tròn 3.4.3. Biểu đồ tần số	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.3	- A1.1 - A3.1
	Tự học: 3.4.4. Biểu đồ phân tán	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.3	- A1.2
13(3)	3.5. Hồi quy tuyến tính, kiểm định mô hình, ước lượng hệ số hồi quy 3.5.1. Hồi quy tuyến tính	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.3	- A1.1 - A1.4
	3.5.2. Kiểm định mô hình	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.3	- A1.1 - A3.1
	Tự học: 3.5.3. Ước lượng hệ số hồi quy	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.3	- A1.2
14(3)	3.6. Đánh giá độ tin cậy của thang	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình;	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ	- CLO1.3	- A1.1 - A1.4

	đo bằng hệ số Cronbach 's alpha	- Bài tập trắc nghiệm.	thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.		
	3.7. Phân tích nhân tố khám phá (EFA) <i>3.7.1. Các tiêu chí trong phân tích EFA</i> <i>3.7.2. Chạy EFA cho biến độc lập</i>	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.3	- A1.1 - A3.1
	Tự học: <i>3.7.3. Chạy EFA cho biến phụ thuộc</i>	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.3	- A1.2
15(3)	3.8. Hệ thống kiểm định cho EFA <i>3.8.1. Kiểm định tính thích hợp của EFA</i>	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.3	- A1.1 - A1.4
	<i>3.8.2. Kiểm định mức độ giải thích của các biến quan sát với nhân tố</i> <i>3.8.3. Kết quả mô hình EFA</i>	- Địa điểm: Lớp học - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu [1-4]; - Sinh viên chuẩn bị các nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi.	- CLO1.3 - CLO4.1	- A1.1 - A1.3 - A3.1
	Tự học: <i>3.8.4. Thực hiện phân tích hồi quy đa biến</i>	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.3	- A1.2

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Cao Tiến Trung

Dương Đình Chính

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
HỌC PHẦN: SINH HỌC VÀ DI TRUYỀN**

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Hồ Đình Quang

Học hàm, học vị: Tiến sĩ.

Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hóa Sinh - Môi trường, Trường Đại học Vinh. Điện thoại, email: 0918.119.583, hodinhquang@vinhuni.edu.vn.

Các hướng nghiên cứu chính: Sinh học cơ thể động vật.

1.2 Giảng viên 2: Cao Tiến Trung

Học hàm, học vị: Phó Giáo sư, Tiến sĩ.

Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hóa Sinh - Môi trường, Trường Đại học Vinh. Điện thoại, email: 0896.526.886, trungct.vinhuni@gmail.com.

Các hướng nghiên cứu chính: Động vật học, Sinh học cơ thể động vật.

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Sinh học và di truyền (tiếng Anh): Biology and Genetics		
- Mã số học phần: NUR30002		
- Thuộc CTĐT ngành: Điều dưỡng		
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☒ Kiến thức cơ bản Kiến thức cơ sở ngành Kiến thức ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung Kiến thức khác		
- Thuộc loại học phần: ☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn		
- Số tín chỉ: 04 + Số tiết lý thuyết: 30 + Số tiết thảo luận/bài tập: 15 + Số tiết thực hành: 15 + Số tiết tự học: 120		
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Không + Học phần học trước: Không		
		Mã số HP: Mã số HP:

- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:
- + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80%
 - + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo qua hệ thống LMS (Mục 5.1).
 - + Tham gia đầy đủ các bài thực hành.

- Bộ môn phụ trách học phần: Hóa dược và phân tích kiểm nghiệm - Điều dưỡng
Điện thoại: 0896.526.886 Email: trungct.vinhuni@gmail.com.

2. Mô tả học phần

Học phần Sinh học và di truyền cung cấp cho sinh viên ngành Điều dưỡng những kiến thức cơ bản nhất và tổng quát nhất về sinh học tế bào, sinh học cơ thể động vật và di truyền. Thông qua học phần, sinh viên sẽ được cung cấp kiến thức cơ bản về Sinh học và di truyền làm cơ sở học các học phần chuyên ngành tiếp theo, để lập luận phân tích, giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực điều dưỡng. Đồng thời, sinh viên diễn giải được tầm quan trọng, chiến lược và phương pháp tự học tập, tự rèn luyện để phát triển bản thân. Từ đó, sinh viên giải thích được các vấn đề quan đến cơ thể sống khi thực hiện các quy trình điều dưỡng phù hợp với nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng.

3. Mục tiêu học phần

Học xong học phần Sinh học và di truyền, sinh viên nhớ được các kiến thức cơ bản về cấu tạo, chức năng của tế bào; cấu tạo cơ thể động vật; một số quy luật di truyền. Sinh viên thể hiện được thái độ học tập tích cực, biết được tầm quan trọng, chiến lược và phương pháp tự học, tự rèn luyện để phát triển bản thân. Sinh viên có khả năng tham gia phát triển nhóm, hoạt động hiệu quả với tư cách là thành viên hoặc trưởng nhóm khi tham gia vào các hoạt động trong lĩnh vực điều dưỡng. Giải thích được các vấn đề quan đến cơ thể sống khi thực hiện các quy trình điều dưỡng phù hợp với nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo									
	PLO1.2		PLO2.2			PLO3.1			PLO4.2	
	1.2.1	1.2.2	2.2.1	2.2.2	2.2.3	3.1.1	3.1.2	3.1.3	4.2.1	4.2.2
CLO1.1	□									
CLO1.2	□									
CLO1.3	□									
CLO2.1			□							
CLO3.1								□		
CLO4.1									□	

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên				30%
A1.1	Chuyên cần và thái độ học tập; danh sách điểm danh, điểm danh trên hệ thống LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Rubric 1	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3	10%
A1.2	- Bài tập cá nhân; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Rubric 2	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1	5%

A1.3	- Bài tập nhóm; SV nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Rubric 3	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO3.1	10%
A1.4	- Bài tập trắc nghiệm; SV làm bài trên hệ thống E-learning, hệ thống tự chấm và lưu hồ sơ.	- Đáp án	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3	5%
A2. Đánh giá giữa kỳ				20%
A2.1	- Bài thi trắc nghiệm; TT ĐBCL tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1 CLO1.2	
A3. Đánh giá cuối kỳ				50%
A3.1 (Lý thuyết)	- Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3	
A3.2 (Thực hành)	- Kiểm tra kỹ năng thực hành tại PTN	- Rubric 4	CLO1.1 CLO1.2 CLO4.1	
Công thức tính điểm tổng kết: $A1.1*10\% + A1.2*5\% + A1.3*10\% + A1.4*5\% + A2.1*20\% + (3*A3.1 + A3.2)/4 * 50\%$				

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

1.3 Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định (1-3 tiết/45 tiết)	Vắng học ~14% so với quy định (3-6 tiết)	Vắng học ~20% so với quy định (6-9 tiết)	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn > 6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~75%N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~50%N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~25%N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập cá nhân, bài tập nhóm)	Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân và bài tập nhóm (2 bài); nộp bài tập đúng hạn	Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân và bài tập nhóm (2 bài); nộp bài tập không đúng hạn	Làm được 50% bài tập cá nhân hoặc bài tập nhóm (1 bài), nộp bài tập đúng hạn	Làm được 50% bài tập cá nhân hoặc bài tập nhóm (1 bài), nộp bài tập không đúng hạn	Không nộp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nộp (qua các câu hỏi của GV)	15%

Rubric 2: Đánh giá bài A1.2

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Xác định vấn đề, nội dung bài tập cá nhân	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (rất tốt)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (tốt)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (khá)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (trung bình)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (yếu)	20%

Triển khai nội dung bài tập cá nhân	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (rất	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (tốt)	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (khá)	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (yếu)	50%
--	--	---	---	---	---	-----

	tốt) - Phân tích, lập luận chặt chẽ, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp.	- Phân tích, lập luận tốt, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp.	- Phân tích, lập luận khá, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp vừa phải.	(trung bình) - Phân tích, lập luận các nội dung, có hình ảnh minh họa nhưng chưa phù hợp	- Phân tích, lập luận chưa chặt chẽ, không có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận.	
Kết luận	Kết luận, khái quát vấn đề rất tốt, rõ ràng;	Kết luận, khái quát vấn đề tốt	Kết luận, khái quát vấn đề khá	- Kết luận, khái quát vấn đề trung bình .	- Không kết luận, khái quát vấn đề hoặc chưa rõ ràng	10%
Hình thức bài tập cá nhân	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục lô-gic, rõ ràng; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục tốt; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đáp ứng yêu cầu tốt theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục khá; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu khá theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, không có các mục, tiêu mục; - Bố cục tạm được; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đáp ứng một phần yêu cầu theo mẫu.	- Không đúng mẫu quy định, không có mục, tiêu mục - Bố cục thiếu lô-gic, lộn xộn; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng không đúng yêu cầu theo mẫu.	20%

1.4 Rubric 3: Đánh giá bài A1.3

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Xác định vấn đề, nội dung bài tập nhóm	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập nhóm (rất tốt)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập nhóm (tốt)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (khá)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (trung bình)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (yếu)	10%

Triển khai nội dung bài tập nhóm	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (rất tốt) - Phân tích, lập luận chặt chẽ, có hình	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (tốt) - Phân tích, lập luận tốt, có hình ảnh minh họa cho	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (khá) - Phân tích, lập luận khá, có hình	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (trung bình) - Phân tích, lập luận các	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (yếu) - Phân tích, lập luận chưa chặt chẽ, không có	30%
---	---	---	--	--	---	-----

	ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp.	giải thích, lập luận phù hợp	ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp vừa phải.	nội dung, có hình ảnh minh họa nhưng chưa phù hợp	hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận.	
Kết luận	Kết luận, khái quát vấn đề rất tốt, rõ ràng;	Kết luận, khái quát vấn đề tốt	Kết luận, khái quát vấn đề khá	- Kết luận, khái quát vấn đề trung bình .	- Không kết luận, khái quát vấn đề hoặc chưa rõ ràng	10%
Hình thức bài tập nhóm	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục lô-gic, rõ ràng; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục tốt; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đáp ứng yêu cầu tốt theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục khá; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu khá theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, không có các mục, tiêu mục; - Bố cục tạm được; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đáp ứng một phần yêu cầu theo mẫu.	- Không đúng mẫu quy định, không có mục, tiêu mục - Bố cục thiếu lô-gic, lộn xộn; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng không đúng yêu cầu theo mẫu.	10%
Tổ chức nhóm	Nhiệm vụ từng thành viên rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm rất tốt (sổ ghi chép)	Nhiệm vụ được phân công cụ thể cho từng thành viên, tương tác giữa các thành viên tốt (sổ ghi chép)	Mỗi thành viên được phân chia công việc nhưng không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa thành viên nhóm. (sổ ghi chép)	Nhiệm vụ được phân chia không rõ ràng cho các thành viên trong nhóm (sổ ghi chép)	Không có hoạt động nhóm (sổ ghi chép)	10%

Thảo luận nhóm	- Thu thập và đưa ra nhiều tài liệu liên quan đến nội dung bài tập nhóm; - Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên	- Thu thập thông tin cơ bản về bài tập nhóm; - Trình bày những ý tưởng liên quan đến nội dung bài tập nhóm.	- Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu; - Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến nội dung bài tập nhóm.	Có đưa ra tưởng nhưng không rõ ràng và không liên quan đến yêu cầu của nhóm	Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	10%
-----------------------	--	--	--	---	---	-----

	quan đến nội dung bài tập					
Hợp tác nhóm, hợp nhóm	- Các thành viên luôn lắng nghe, chia sẻ với nhau và ủng hộ sự điều hành của trưởng nhóm. - Tổ chức họp nhóm ít nhất 3-4 lần	- Các thành viên lắng nghe, chia sẻ với nhau, ủng hộ sự điều hành của trưởng nhóm - Tổ chức họp nhóm ít nhất 2-3 lần	- Các thành viên lắng nghe, nhưng ít chia sẻ với nhau, nhưng chưa ủng hộ sự điều hành của trưởng nhóm - Tổ chức họp nhóm ít nhất 1-2 lần	- Các thành viên ít lắng nghe, ít chia sẻ với nhau, không ủng hộ sự điều hành của trưởng nhóm - Tổ chức họp nhóm ít nhất 1 lần	- Các thành viên không lắng nghe, chia sẻ với nhau, không ủng hộ sự điều hành của trưởng nhóm - Không tổ chức họp nhóm	10%
Trình bày và trả lời câu hỏi	- Trình bày mạch lạc, nói to, rõ và tự tin; thuyết phục được người nghe và giao lưu người nghe; - Trả lời rất tốt các câu hỏi	- Trình bày mạch lạc, nói rõ và tự tin; thuyết phục được người nghe và giao lưu người nghe; - Trả lời tốt các câu hỏi (khoảng 75%)	- Trình bày khá mạch lạc, nhưng nói nhỏ, thiếu tự tin, thỉnh thoảng giao lưu với người nghe; - Trả lời được một số câu hỏi (khoảng 50%)	- Trình bày chưa mạch lạc, nói nhỏ, thiếu tự tin, ít giao lưu với người nghe; - Trả lời câu hỏi nhưng chưa đáp ứng yêu cầu (khoảng 50%)	- Trình bày lộn xộn, không rõ ràng, không tự tin; chỉ đọc, không giao lưu với người nghe; - Không trả lời được câu hỏi	10%

Rubric 4: Đánh giá bài A3.2

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	

Chuyên cần, thái độ	- Tham gia đầy đủ tất cả các bài thực hành, không vắng. - Nghiêm túc tiến hành các hoạt động theo hướng dẫn của giảng viên, không làm việc riêng	- Tham gia đầy đủ các bài thực hành, vắng 1 buổi nhưng đã thực hành bù - Nghiêm túc tiến hành các hoạt động theo hướng dẫn của giảng viên, thỉnh thoảng làm việc riêng	- Tham gia đầy đủ các bài thực hành, vắng 1-2 buổi nhưng đã thực hành bù; - Nghiêm túc tiến hành bài thí nghiệm nhưng không theo hướng dẫn của giảng viên, làm việc	- Tham gia chưa đầy đủ tất cả các bài thực hành, vắng 1-2 buổi nhưng thực hành bù được 1 buổi - Chưa nghiêm túc tiến hành các hoạt động thực hành theo hướng dẫn, làm việc riêng	- Tham gia không đầy đủ tất cả các bài thực hành, không thực hành bù - Chưa nghiêm túc tiến hành các hoạt động theo hướng dẫn của giảng viên, không tham gia thực hành.	20%
--------------------------------	---	---	--	---	--	-----

			riêng			
Chuẩn bị bài thực hành	Chuẩn bị tốt bài thực hành, trả lời được tất cả các câu hỏi giảng viên đưa ra	Chuẩn bị bài thực hành đầu đủ, trả lời được 75% câu hỏi giảng viên đưa ra	Có chuẩn bị bài thực hành, trả lời được 50% câu hỏi giảng viên đưa ra	Có chuẩn bị bài thực hành, nhưng chưa đầy đủ, chỉ trả lời được 25% câu hỏi giảng viên đưa ra	Không chuẩn bị bài thực hành, không trả lời được các câu hỏi của giảng viên	30%
Kỹ năng thực hành thí nghiệm	- Thực hiện được các bước thực hành, thí nghiệm và thu được kết quả; - Tổ chức hoạt động nhóm tốt, có sự phối hợp với nhau, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên	- Thực hiện được các bước thực hành, thí nghiệm thu được kết quả nhưng chưa chính xác; - Tổ chức hoạt động nhóm, có sự phối hợp với nhau, phân công nhiệm vụ cho các thành viên	- Thực hiện được các bước thực hành, thí nghiệm nhưng kết quả không tốt; - Tổ chức hoạt động nhóm chưa tốt, ít phối hợp với nhau, phân công nhiệm vụ chưa rõ ràng	- Thực hiện được các bước thực hành, thí nghiệm và nhưng không ra kết quả; - Không tổ chức được nhóm hoặc nhóm không có sự phối hợp với nhau, phân công nhiệm vụ không rõ ràng	- Không thực hiện được các bước thực hành, thí nghiệm và không có kết quả; - Không tổ chức được nhóm, thiếu sự hợp tác lẫn nhau, không có sự phân công nhiệm vụ cho các thành viên	40%
Kết quả thí nghiệm	Kết quả thực hành, thí nghiệm đúng, rõ ràng; báo cáo kết quả đầy đủ, khoa học và chính xác	Kết quả thực hành, thí nghiệm đúng; báo cáo kết quả đầy đủ, nhưng chưa khoa học.	Kết quả thực hành, thí nghiệm không chính xác; báo cáo kết quả chưa đầy đủ, chính xác.	Không có kết quả thực hành thí nghiệm, hoặc có nhưng không đúng; báo cáo không đầy đủ	Không có kết quả thực hành, thí nghiệm; không có báo cáo	10%

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

- [1]. Nguyễn Lê Ái Vinh (Chủ biên), Đào Thị Minh Châu, Mai Văn Chung, Trần Thị Gái, Phạm Thị Hương, Hoàng Vĩnh Phú, Nguyễn Thị Thảo, Sinh học đại cương B1, NXB Đại học Vinh, 2016.
- [2] Nguyễn Thị Hồng Nhung, Giáo trình Sinh học và di truyền, Nxb Y học, 2019.

6.2. Tài liệu tham khảo:

- [3] Phan Cự Nhân (Chủ biên), Trần Bá Hoàng, Lê Quang Long, Phạm Đình Thái, Hoàng Thị Sần, Mai Đình Yên, Sinh học đại cương (2 tập). NXB Đại học Sư phạm, 2005.
- [4] Lisa A. Urry, Michael L. Cain, Steven A. Wasserman, Peter V. Minorsky, Rebecca B. Orr, Campbell Biology, 12th Edition, Pearson, 2020.

7. Kế hoạch dạy học

1.5 Lý thuyết: 3 tiết/buổi

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1(3)	Chương 1. Sinh học tế bào 1.1. Học thuyết tế bào và các phương pháp nghiên cứu tế bào <i>1.1.1. Lịch sử hình thành tế bào học</i> <i>1.1.2. Học thuyết tế bào</i> <i>1.1.3. Các phương pháp nghiên cứu tế bào</i>	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4
	1.2. Cấu trúc và chức năng của tế bào <i>1.2.1. Cấu trúc tế bào nhân sơ</i> <i>1.2.2. Cấu trúc tế bào nhân thực</i> <i>1.2.3. Chức năng của tế bào</i> 1.3. Cấu trúc và chức năng của màng tế bào <i>1.3.1. Cấu trúc lớp lipid màng tế bào</i> <i>1.3.2. Cấu trúc protein màng tế bào</i> 1.3.3. Cấu trúc Carbohydrate màng tế bào	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.3 - A2.1 - A3.1
	Tự học: 1.3.4. Vận chuyển các chất qua màng tế bào	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi	- CLO1.1	- A1.2

	1.3.5. Chức năng của màng tế bào		liên quan.		
--	-------------------------------------	--	------------	--	--

2(3)	1.4. Tế bào chất 1.4.1. Ribosome	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4
	1.4.2. Lưới nội chất 1.4.3. Bộ máy Golgi 1.4.4. Ty thể 1.4.5. Lysosome 1.4.6. Peroxysome 1.4.7. Lạp thể 1.4.8. Trung thể	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.1	- A1.1 - A2.1 - A3.1
	Tự học: 1.4.9. Khung xương tế bào 1.4.10. Không bào 1.4.11. Các thể vùi	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2
2(3)	1.5. Nhân tế bào 1.5.1. Hình dạng 1.5.2. Kích thước 1.5.3. Số lượng	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4
	1.5.4. Cấu trúc nhân tế bào	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.1	- A1.1 - A2.1 - A3.1
	Tự học: 1.5.5. Chức năng của nhân tế bào	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2
4(3)	1.6. Sự phân chia tế bào 1.6.1. Chu kỳ tế bào	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4

			lớp.		
	1.6.2. Nguyên phân	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình;	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội	- CLO1.1	- A1.1 - A1.3

	1.6.3. Giảm phân 1.6.4. Sự hình thành giao tử ở người	- Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.		- A3.1
	Tự học: 1.6..5. Các hình thức sinh sản ở động vật	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2
5(3)	1.7. Sự phát triển cá thể người 1.7.1. Tế bào sinh dục người	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4
	Thảo luận nhóm: 1.7.2. Sự thụ tinh 1.7.3. Sự phát triển phôi 1.7.4. Giai đoạn sinh trưởng 1.7.5. Giai đoạn trưởng thành 1.7.6. Giai đoạn già lão	- Địa điểm: Lớp học - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu [1-4]; - Sinh viên chuẩn bị các nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi.	- CLO1.1 - CLO4.1	- A1.1 - A2.1 - A3.1
	Tự học: 1.8. Sự chết tế bào có chu trình	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2
6(3)	Chương 2. Sinh học cơ thể 2.1. Da, vỏ da 2.1.1. Vai trò của da 2.1.2. Cấu trúc da 2.1.3. Các bộ phận phụ thuộc da	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.4
	2.2. Hệ tuần hoàn 2.2.1. Vai trò hệ tuần hoàn 2.2.2. Tim 2.2.3. Hệ mạch	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.2	- A1.1 - A3.1

	Tự học: 2.2.4. <i>Vòng tuần hoàn</i>	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.2	- A1.2
--	--	---	--	----------	--------

7(3)	2.3. Hệ tiêu hóa 2.3.1. <i>Khoang miệng</i> 2.3.2. <i>Hầu</i> 2.3.3. <i>Thực quản</i>	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.4
	2.3.4. <i>Dạ dày</i> 2.3.5. <i>Ruột non</i> 2.3.6. <i>Ruột già</i> 2.3.7. <i>Hậu môn</i> 2.4. Hệ hô hấp 2.4.1. <i>Chức năng hô hấp</i> 2.4.3. <i>Cấu tạo cơ quan hô hấp</i>	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.3 - A3.1
	Tự học: 2.4.2. <i>Các phương thức hô hấp ở động vật</i>	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.2	- A1.2
8(3)	2.5. Hệ bài tiết 2.5.1. <i>Vai trò hệ bài tiết</i>	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.4
	2.5.2. <i>Thận</i> 2.6. Hệ sinh dục 2.6.1. <i>Hệ sinh dục đực</i> 2.6.2. <i>Hệ sinh dục cái</i>	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.2	- A1.1 - A3.1
	Tự học: 2.5.3. <i>Bàng quang</i> 2.5.4. <i>Niệu quản</i> 2.5.5. <i>Niệu đạo</i>	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.2	- A1.2
9(3)	2.7. Hệ thần kinh 2.7.1. <i>Tế bào thần kinh</i>	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên	- CLO1.2	- A1.1 - A1.4

			lớp.		
	2.7.2. Tùy sống	- Địa điểm: Lớp học	- Đọc tài liệu [1-4];	- CLO1.2	- A1.1

	2.7.3. Não 2.8. Hệ vận động 2.8.1. Hệ xương	- Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.		- A3.1
	Tự học: 2.8.2. Hệ cơ	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.2	- A1.2
10(3)	2.9. Hệ giác quan 2.9.1. Tai	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.4
	2.9.2. Mắt 2.9.3. Mũi 2.9.4. Lưỡi 2.10. Hệ nội tiết 2.10.1. Tuyến yên 2.10.2. Tuyến tùng 2.10.3. Tuyến giáp 2.10.4. Tuyến cận giáp 2.10.5. Tuyến ức 2.10.6. Tuyến tụy 2.10.7. Tuyến thượng thận	- Địa điểm: Lớp học - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu [1-4]; - Sinh viên chuẩn bị các nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.3 - A3.1
	Tự học: 2.10.8. Tuyến sinh dục nam 2.10.9. Tuyến sinh dục nữ	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.2	- A1.2

11(3)	Chương 3. Di truyền học 3.1. Lịch sử nghiên cứu di truyền học 3.1.1. Quá trình hình thành di truyền học Mendel và sau Mendel 3.1.2. Quá trình hình thành di truyền học phân tử	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.3	- A1.1 - A1.4
	3.2. Nội dung di	- Địa điểm: Lớp học	- Đọc tài liệu [1-4];	- CLO1.3	- A1.1

	truyền học 3.2.1. Di truyền học tế bào 3.2.2. Di truyền học phân tử 3.2.3. Di truyền học miễn dịch 3.2.4. Di truyền học dược lý 3.2.5. Di truyền học quần thể 3.2.6. Di truyền học đột biến	- Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.		- A3.1
	Tự học: 3.2.7. Các bệnh di truyền 3.2.8. Di truyền học công nghệ	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.3	- A1.2
12(3)	3.3. Phương pháp nghiên cứu di truyền 3.3.1. Phương pháp tạp giao thực nghiệm 3.3.2. Phương pháp di truyền học tế bào 3.3.3. Phương pháp kỹ thuật di truyền phân tử	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.3 - CLO4.1	- A1.1 - A1.4
	3.4. Quy luật cơ bản của di truyền 3.4.1. Di truyền Mendel 3.4.2. Di truyền đơn gen 3.4.3. Di truyền đa gen 3.4.4. Di truyền liên kết gen	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.3	- A1.1 - A3.1
	Tự học: 3.4.5. Di truyền liên kết giới tính	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.3	- A1.2

13(3)	3.5. Nhiệm sắc thể ở người và bệnh học NST ở người 3.5.1. Bộ NST người	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên	- CLO1.3	- A1.1 - A1.4
-------	---	---	---	----------	--

			lớp.		
	3.5.2. Các dạng đột biến NST	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.3	- A1.1 - A3.1
	Tự học: 3.5.3. Di truyền liên kết NST giới tính X và Y	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.3	- A1.2
14(3)	3.6. Đột biến gen và bệnh học phân tử 3.6.1. Đột biến gen và cách phân loại đột biến	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.3	- A1.1 - A1.4
	3.6.2. Đột biến gen gây bất thường chất lượng hemoglobin	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.3	- A1.1 - A3.1
	Tự học: 3.6.3. Đột biến gen gây bất thường số lượng hemoglobin	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.3	- A1.2
15(3)	3.6.4. Đột biến gen gây rối loạn yếu tố đông máu	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.3	- A1.1 - A1.4
	3.6.5. Hậu quả chung của việc thiếu hụt enzym 3.6.6. Đột biến gen gây rối loạn chuyển hoá bẩm sinh	- Địa điểm: Lớp học - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu [1-4]; - Sinh viên chuẩn bị các nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi.	- CLO1.3 - CLO4.1	- A1.1 - A1.3 - A3.1

Tự học: 3.7. Di truyền quần thể và một số biện pháp phòng tránh bệnh di truyền	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.3	- A1.2
--	---	---	----------	--------

Thực hành:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1(3)	<i>Bài thực hành 1:</i> Kỹ thuật cơ bản và an toàn phòng thí nghiệm	- Địa điểm: PTN - Hướng dẫn làm việc nhóm; - Hướng dẫn thực hành	- Đọc bài giảng thực hành và tài liệu số [1-4]. - Tiến hành các bước theo hướng dẫn của GV và viết báo cáo	CLO1.1 CLO3.1	A3.2
2(3)	<i>Bài thực hành 2:</i> Quan sát hình thái tế bào và mô động vật	- Địa điểm: PTN - Hướng dẫn làm việc nhóm; - Hướng dẫn thực hành	- Đọc bài giảng thực hành và tài liệu số [1-4]. - Tiến hành các bước theo hướng dẫn của GV và viết báo cáo	CLO1.1 CLO3.1	A3.2
3(3)	<i>Bài thực hành 3:</i> Quá trình phát triển phôi	- Địa điểm: PTN - Hướng dẫn làm việc nhóm; - Hướng dẫn thực hành	- Đọc bài giảng thực hành và tài liệu số [1-4]. - Tiến hành các bước theo hướng dẫn của GV và viết báo cáo	CLO1.1 CLO3.1	A3.2
4(3)	<i>Bài thực hành 4:</i> Hình thái cấu tạo cơ thể Protozoa	- Địa điểm: PTN - Hướng dẫn làm việc nhóm; - Hướng dẫn thực hành	- Đọc bài giảng thực hành và tài liệu số [1-4]. - Tiến hành các bước theo hướng dẫn của GV và viết báo cáo	CLO1.1 CLO3.1	A3.2
5(3)	<i>Bài thực hành 5:</i> Hình thái cấu tạo cơ thể sán lá gan	- Địa điểm: PTN - Hướng dẫn làm việc nhóm; - Hướng dẫn thực hành	- Đọc bài giảng thực hành và tài liệu số [1-4]. - Tiến hành các bước theo hướng dẫn của GV và viết báo cáo	CLO1.1 CLO3.1	A3.2
6(3)	<i>Bài thực hành 6:</i> Hình thái cấu tạo cơ thể giun, chân khớp kí sinh	- Địa điểm: PTN - Hướng dẫn làm việc nhóm; - Hướng dẫn thực hành	- Đọc bài giảng thực hành và tài liệu số [1-4]. - Tiến hành các bước theo hướng dẫn của GV và viết báo cáo	CLO1.1 CLO3.1	A3.2

7(3)	<i>Bài thực hành 7: Các hệ cơ quan của động vật có xương sống</i>	- Địa điểm: PTN - Hướng dẫn làm việc nhóm; - Hướng dẫn thực hành	- Đọc bài giảng thực hành và tài liệu số [1-4]. - Tiến hành các bước theo hướng	CLO1.2 CLO3.1	A3.2
------	---	--	--	------------------	------

			dẫn của GV và viết báo cáo		
8(3)	<i>Bài thực hành 8:</i> Các nhóm động vật có xương sống gây độc	- Địa điểm: PTN - Hướng dẫn làm việc nhóm; - Hướng dẫn thực hành	- Đọc bài giảng thực hành và tài liệu số [1-4]. - Tiến hành các bước theo hướng dẫn của GV và viết báo cáo	CLO1.2 CLO3.1	A3.2

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Cao Tiến Trung

Hồ Đình Quang

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT HỌC PHẦN: TIN HỌC ỨNG DỤNG TRONG Y HỌC

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Cao Thanh Sơn

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sỹ

Địa chỉ liên hệ: Viện Kỹ thuật & Công nghệ - Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0912.445955, sonct@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lập trình Logic, Web ngữ nghĩa, Khai phá dữ liệu

Giảng viên 2: Phạm Trà My

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Thạc sỹ

Địa điểm làm việc: Bộ môn Hệ thống và Mạng máy tính, Viện Kỹ thuật & Công nghệ

Địa chỉ liên hệ: Viện Kỹ thuật & Công nghệ - Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0964.926.405, mypt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Mạng máy tính và Truyền thông

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Tin học ứng dụng trong y học (tiếng Anh): Applied Informatics in Medicine	
- Mã số học phần: INF20004	
- Thuộc CTĐT ngành: Điều dưỡng	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☒ Kiến thức cơ bản	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung
☐ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án
☐ Kiến thức ngành	☐ Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn

- Số tín chỉ: 3 + Số tiết lý thuyết: 30 + Số tiết thực hành: 15 + Số tiết tự học: 90	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: + Học phần học trước:	Mã số HP: Mã số HP:
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% thời gian dạy lý thuyết + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1).	
- Bộ môn phụ trách học phần: Hệ thống & Mạng máy tính, Viện KTCN Điện thoại: Email: vienktcn.htmmt@vinhuni.edu.vn	

2. Mô tả học phần

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên ngành điều dưỡng các kiến thức về Tin học cơ bản và ứng dụng, giúp sinh viên hình thành kỹ năng trình bày, thuyết trình và xử lý số liệu liên quan đến công việc của ngành điều dưỡng. Đồng thời, hình thành cho sinh viên kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu Sinh viên sau khi học xong học phần có thể:	Mức độ (Bloom)	CDR của CTĐT
CO1	Áp dụng kiến thức cơ bản về Tin học trong lĩnh vực điều dưỡng	Áp dụng	1.2.1
CO2	Hình thành kỹ năng ứng dụng Tin học trong phân tích và xử lý số liệu trong lĩnh vực điều dưỡng	Hỏi đáp	2.2.1
CO3	Hình thành kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp	Chính xác	3.2.2

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

CLO1.1. Trình bày được các văn bản, báo cáo một cách khoa học. (PLO1.2)

CLO1.2. Áp dụng kiến thức về thông kê trong phân tích và xử lý số liệu ngành điều dưỡng. (PLO1.2)

CLO2.1. Thể hiện khả năng sử dụng các công cụ phân tích và xử lý số liệu trong lĩnh vực điều dưỡng (Excel, R). (PLO3.2)

CLO3.1. Thể hiện khả năng trình bày và thuyết trình hiệu quả các vấn đề trong lĩnh vực điều dưỡng (Word, PowerPoint). (PLO2.2)

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		
	PLO1.2	PLO2.2	PLO3.2
	1.2.1	2.2.1	3.2.2
CLO1.1	✓		
CLO1.2	✓		
CLO2.1			✓
CLO3.1		✓	

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	(3.0)	<i>Trình bày</i> được các văn bản, báo cáo một cách khoa học	Thuyết trình	Trắc nghiệm
CLO1.2	(3.0)	<i>Áp dụng</i> kiến thức về thống kê trong phân tích và xử lý số liệu ngành điều dưỡng	Thực hành	Thực hành
CLO2.1	(3.5)	<i>Thể hiện</i> khả năng sử dụng các công cụ phân tích và xử lý số liệu trong lĩnh vực điều dưỡng (Excel, R)	Thực hành	Thực hành
CLO3.1	(4.0)	<i>Thể hiện</i> khả năng trình bày và thuyết trình hiệu quả các vấn đề trong lĩnh vực điều dưỡng (Word, PowerPoint)	Làm việc nhóm	Hồ sơ học phần

Ghi chú:

- Khi đối sánh với CĐR CTĐT, cần ghi rõ trình độ năng lực (TĐNL) phân nhiệm cho học phần bằng số tương ứng trong ngoặc đơn.
- TĐNL được ký hiệu bằng chữ số chẵn tương ứng: 1, 2, 3, 4, 5 (Phụ lục 1)
- Ví dụ về phương pháp dạy học: Thuyết trình, bài tập, thảo luận, làm việc nhóm, nghiên cứu tình huống, thực hành, đồ án/dự án, tự học/tự nghiên cứu...
- Ví dụ về phương pháp đánh giá: Trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp, thực hành, biểu diễn, bài tập lớn, phỏng vấn, quan sát, hồ sơ học tập, chấm đồ án/dự án...

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Thành phần đánh giá	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	CĐR học phần (CLOx.x)	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá tiến trình				30%
A1.1. Ý thức học tập				10%
A1.1.1	- Chuyên cần	Rubric1	CLO3.1	
A1.1.2	- Ý thức thái độ học tập	Rubric1	CLO3.1	
A1.2. Hồ sơ học phần				20%
A1.2.1	- Bài tập 1 (SV nạp qua hệ thống LMS) <i>Ghi chú: Giảng viên dạy lý thuyết đánh giá và lưu hồ sơ</i>	Đáp án	CLO1.1 CLO1.2 CLO3.1	
A1.2.2	- Bài tập 2 (SV nạp qua hệ thống LMS) <i>Ghi chú: Giảng viên dạy lý thuyết đánh giá và lưu hồ sơ</i>	Đáp án	CLO1.1 CLO1.2 CLO3.1	
A2. Đánh giá định kỳ				20%
	- Bài kiểm tra trắc nghiệm giữa kỳ <i>Ghi chú: Trung tâm kiểm định tổ chức thi</i>	Đáp án	CLO1.1 CLO1.2 CLO3.1	

A3. Đánh giá thực hành và thi kết thúc học phần				50%
A3.1. Kiểm tra thực hành				1/3*50%
	- Kiểm tra thực hành trên máy tính <i>Ghi chú: Giảng viên dạy thực hành đánh giá và lưu hồ sơ</i>	Rubric 2	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	
A3.2. Thi thực hành trên máy tính				2/3*50%
	- Thi kết thúc học phần trên máy tính <i>Ghi chú: Viện tổ chức thi theo lịch của nhà trường</i>	Rubric 2	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	
Điểm tổng kết: $A1.1 \cdot 10\% + A1.2 \cdot 20\% + A2 \cdot 20\% + (A3.1 + 2 \cdot A3.2)/3 \cdot 50\%$				

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

1.65.2.1. Tiêu chí đánh giá ý thức thái độ trong học tập (Rubric 1)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định	Vắng học ~14% so với quy định	Vắng học ~20% so với quy định	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~75%N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~50%N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~25%N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập ở nhà,...)	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (ví dụ 2 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (ví dụ 2 bài) - Nộp bài tập không đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (ví dụ 1 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (ví dụ 1 bài) - Nộp bài tập không đúng hạn	Không nộp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nộp (qua các câu hỏi của GV)	15%

* Ghi chú: các hoạt động được GV lưu lại trong quá trình giảng dạy, N là số lượng hoạt động tương ứng, tích cực được tính mỗi sinh viên tham gia 02 hoạt động/01 TC.

5.5.2. Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra thực hành (Rubric 2)

(Áp dụng cho từng câu trong đề kiểm tra/thi thực hành)

	Mức đánh giá	
--	--------------	--

Tiêu chí đánh giá	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	Trọng số
Tính đúng đắn	- Hiểu ý nghĩa, biết cách triển khai và trình bày đúng định dạng, đúng hàm - Sản phẩm cho kết quả chính xác	- Hiểu ý nghĩa, biết cách triển khai và trình bày đúng định dạng, đúng hàm - Sản phẩm có lỗi nhỏ so với yêu cầu.	- Hiểu ý nghĩa, biết cách triển khai và trình bày, tính toán còn lỗi nhỏ - Sản phẩm có 1-2 lỗi so với yêu cầu.	- Hiểu ý nghĩa, chưa biết cách triển khai và trình bày - Sản phẩm có nhiều lỗi so với yêu cầu.	- Không hiểu đề bài, chưa biết cách triển khai và trình bày - Sản phẩm chưa hoàn chỉnh (trên 50%)	80%
Tính đầy đủ và rõ ràng	- Sản phẩm đẹp đúng công thức - Định dạng, căn thụt lề phù hợp	- Sản phẩm đẹp đúng công thức - Định dạng, căn thụt lề một số vị trí chưa phù hợp	- Sản phẩm còn một số lỗi về hàm - Định dạng, căn thụt lề một số vị trí chưa phù hợp	- Sản phẩm soạn thảo xong nhưng còn nhiều lỗi sai khi trình bày và dùng hàm - Định dạng, căn thụt lề nhiều vị trí chưa phù hợp	- Sản phẩm chưa hoàn chỉnh (trên 50%)	20%

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

- [1]. Trần Xuân Sang, *Bài giảng Tin học ứng dụng*, Đại học Vinh, 2017
- [2]. Nguyễn Văn Tuấn, *Phân tích và xử lý số liệu bằng R*, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2020

6.2. Tham khảo:

- [2]. Microsoft Vietnam, *Giáo trình hướng dẫn sử dụng Word 2010*
- [3]. Microsoft Vietnam, *Giáo trình hướng dẫn sử dụng PowerPoint 2010*
- [4]. Microsoft Vietnam, *Giáo trình hướng dẫn sử dụng Excel 2010*
- [5]. Trần Xuân Sang, *Tài liệu thực hành Tin học ứng dụng*, Đại học Vinh, 2017

7. Kế hoạch dạy học

7.1. Lý thuyết: (Mỗi tuần 2 tiết lý thuyết)

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
------	----------	---------------------------	---------------------	--------------	--------------

1	Chương 1: Xử lý văn bản 1.1. Các thao tác cơ bản 1.1.1. Khởi động, kết thúc và các thành phần cơ bản 1.1.2. Các phím hỗ trợ soạn thảo 1.1.3. Các thao tác với tệp văn bản 1.1.4. Các thao tác với khối văn bản 1.2. Định dạng văn bản 1.2.1. Chọn kiểu chữ, cỡ chữ, đánh chữ 1.2.2. Định dạng một đoạn văn bản	+ Giảng lý thuyết: chương 1, tài liệu [1] + Hướng dẫn bài tập: làm bài thực hành 2 + Tự học: làm câu hỏi trắc nghiệm, làm bài thực hành buổi 2 + Giao bài tập nhóm số 1: Tìm hiểu về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính	+ Đọc chương 1,2 tài liệu [2]	CLO1.1 CLO3.1	A1.1 A1.2.1 A2 A3
2	1.3. Chèn các đối tượng vào văn bản 1.3.1. Chèn các đối tượng đồ họa 1.3.2. Chèn các ký tự đặc biệt 1.3.3. Chèn công thức 1.3.4. Chèn các dòng chữ nghệ thuật 1.3.5. Tạo bảng biểu trong văn bản 1.4. In ấn 1.4.1. Định dạng trang in 1.4.2. Thiết lập thông số hộp thoại Print	+ Giảng lý thuyết: chương 1, tài liệu [1] + Hướng dẫn bài tập: làm bài thực hành 3 + Tự học: làm câu hỏi trắc nghiệm, làm bài thực hành buổi 3	+ Đọc chương 3 tài liệu [2]	CLO1.1 CLO3.1	A1.1 A1.2.1 A2 A3
3	TỔ CHỨC BÁO CÁO BÀI TẬP NHÓM SỐ 1				
4	Chương 2: Xây dựng bài thuyết trình 2.1. Giới thiệu 2.1.1. Bài thuyết trình và phần mềm tạo bài thuyết trình 2.1.2. Các thành phần chính 2.1.3. Các chế độ hiển thị bài thuyết trình 2.2. Làm việc bài thuyết trình 2.2.1. Tạo bài thuyết trình 2.2.2. Lưu bài thuyết trình 2.2.3. Bảo vệ bài thuyết trình bằng mật khẩu 2.2.4. Các thao tác với trang thuyết trình (Slide) 2.2.5. Mở, đóng bài thuyết trình 2.3. Xây dựng nội dung bài thuyết trình 2.3.1. Tạo bài thuyết trình mới 2.3.2. Tạo slide tựa đề 2.3.3. Tạo slide chứa văn bản 2.3.4. Tạo slide có hai cột nội dung	+ Giảng lý thuyết: chương 2, tài liệu [1] + Hướng dẫn bài tập: làm bài thực hành buổi 4 + Tự học: làm câu hỏi trắc nghiệm, làm bài thực hành buổi 4 + Giao bài tập nhóm số 2: Tìm hiểu về các nguyên tắc xây dựng bài thuyết trình	+ Đọc chương 1,2 tài liệu [3]	CLO1.1 CLO3.1	A1.1 A1.2.2 A2 A3

	2.3.5. Chèn hình ảnh 2.3.6. Chụp hình màn hình 2.3.7. Chèn Shape, WordArt, Textbox, SmartArt				
5	2.4 Tùy biến, hiệu chỉnh bài thuyết trình 2.4.1. Sử dụng các mẫu định dạng 2.4.2. Sử dụng hình và màu làm nền cho slide 2.4.3. Làm việc với Slide Master 2.4.4. Định dạng văn bản 2.4.5. Định dạng ảnh, SmartArt, Shape, WordArt, Video 2.4.6. Tổ chức các slide trong bài thuyết trình 2.5. Tạo các hiệu ứng, hoạt cảnh, liên kết 2.5.1. Tạo hiệu ứng 2.5.2. Sao chép hiệu ứng 2.5.3. Sắp xếp trình tự thực thi hiệu ứng 2.5.4. Hiệu ứng di chuyển đối tượng theo đường đi 2.5.5. Xóa hiệu ứng của đối tượng 2.5.6. Tạo hiệu ứng chuyển slide 2.5.7. Xóa hiệu ứng chuyển slide 2.5.8. Tạo các siêu liên kết và các nút lệnh điều hướng 2.6. Chuẩn bị thuyết trình 2.6.1. Tạo tiêu đề đầu và cuối trang 2.6.2. In bài thuyết trình 2.6.3. In tài liệu cho khán giả 2.6.4. Đóng gói bài thuyết trình 2.6.5. Thiết lập tùy chọn trình chiếu 2.6.6. Ghi lại trình chiếu 2.6.7. Đánh dấu hoàn thành 2.7. Trình chiếu bài thuyết trình 2.7.1. Trình chiếu 2.7.2. Làm nổi nội dung khi trình chiếu 2.7.3. Trình chiếu với nhiều màn hình	+ Giảng lý thuyết: chương 2, tài liệu [1] + Hướng dẫn bài tập: làm bài thực hành buổi 5 + Tự học: làm câu hỏi trắc nghiệm, làm bài thực hành buổi 5	+ Đọc chương 3 tài liệu [3]	CLO1.1 CLO3.1	A1.1 A1.2.2 A2 A3
6	TỔ CHỨC BÁO CÁO BÀI TẬP NHÓM SỐ 2				
7	Chương 3: Xử lý bảng tính 3.1. Làm quen với phần mềm xử lý bảng tính 3.1.1. Giới thiệu phần mềm Excel	+ Giảng lý thuyết: chương 3, tài liệu [1] + Hướng dẫn bài tập: làm bài thực hành buổi 6	+ Đọc chương 1,2,3 tài liệu [4]	CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A3

	3.1.2. Thao tác với ô và vùng 3.1.3. Di chuyển trong bảng tính và sử dụng phím tắt 3.1.4. Thao tác với workbook 3.1.5. Thao tác với worksheet 3.1.6. Sử dụng các chế độ hiển thị 3.2. Làm việc với dữ liệu trong bảng tính 3.2.1. Nhập, sửa dữ liệu 3.2.2. Định dạng dữ liệu 3.2.3. Định dạng bảng tính 3.2.4. Tìm và thay thế dữ liệu 3.3. Đồ thị 3.3.1. Vẽ đồ thị 3.3.2. Các thành phần trên đồ thị 3.3.3. Các thao tác với đồ thị	+ Tự học: làm câu hỏi trắc nghiệm, làm bài thực hành buổi 6			
8	3.4. Công thức và các hàm thường dùng 3.4.1. Một số khái niệm cơ bản 3.4.2. Nhóm hàm toán học 3.4.3. Nhóm hàm xử lý dữ liệu kiểu văn bản 3.4.4. Nhóm hàm xử lý dữ liệu kiểu ngày tháng 3.4.5. Nhóm hàm logic 3.4.6. Nhóm hàm tham chiếu 3.5. Sắp xếp, trích lọc dữ liệu 3.5.1. Sắp xếp dữ liệu 3.5.2. Trích lọc dữ liệu 3.6. Định dạng trang, in bảng tính 3.6.1. Các chế độ hiển thị trang 3.6.2. Định dạng trang in 3.6.3. Thực hiện in ấn	+ Giảng lý thuyết: chương 3, tài liệu [1] + Hướng dẫn Bài tập: làm bài thực hành buổi 7 + Tự học: làm câu hỏi trắc nghiệm, làm bài thực hành buổi 7	+ Đọc chương 3,4 tài liệu [4]	CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A3
9	Chương 4. Phân tích dữ liệu với R trong y học 4.1. Tổng quan về phân tích dữ liệu trong thống kê y học 4.1.1. Phương pháp Nghiên cứu định tính và Nghiên cứu định lượng 4.1.2. Giới thiệu Các dạng dữ liệu nghiên cứu 4.1.3. Giới thiệu về các loại thang đo và các chỉ tiêu thống kê 4.1.4. Giới thiệu và so sánh các phần mềm SPSS, EVIEW, STATA, SAS, Python, R			CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A3.2
10	4.2. Cài đặt R và R-Studio	40		CLO1.2	A1.1

	4.2.1. Giới thiệu về R 4.2.2. Nhập xuất dữ liệu 4.2.3. Cấu trúc dữ liệu 4.2.4. Phân tích mô tả dùng R			CLO2.1 CLO3.1	A3.2
11	4.3. Thiết kế biểu đồ và đồ thị 4.3.1. Nguyên lý và phương pháp sử dụng thư viện GGPlot2 tạo graphics đa dạng 4.3.2. Ngữ pháp đồ họa 4.3.3. Biểu đồ phân tán 4.3.4. Lựa chọn biểu đồ và đồ thị phù hợp với bài toán và dữ liệu			CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A3.2
12	4.4. Biến đổi dữ liệu và xây dựng báo cáo 4.4.1. Tối ưu biểu đồ và đồ thị để phục vụ báo cáo và xuất bản 4.4.2. Phân tích biểu đồ và đồ thị 4.4.3. Biến đổi dữ liệu với DPLYR			CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A3.2
13	TỔ CHỨC BÁO CÁO BÀI TẬP NHÓM SỐ 3				
14	4.5. Thống kê và phân tích dữ liệu y học 4.5.1. Mô hình hồi quy tuyến tính và ứng dụng dự đoán lượng cholesterol trong máu 4.5.2. Mô hình hồi quy logic và ứng dụng dự đoán tỉ lệ tử vong sau đột quỵ 4.5.3. Mô hình k-NN trong nhận dự đoán bệnh đột quỵ 4.5.4. Mô hình mạng nơ-ron nhân tạo trong phân loại bệnh tiểu đường			CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A3.2
15	ÔN TẬP				

7.2. Thực hành: 12 buổi (mỗi tuần 2 tiết, bắt đầu từ tuần 4)

Tuần n	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
1	Bài thực hành 1: Soạn thảo, định dạng, chèn đối tượng vào văn bản	- Dạy thực hành: + Hướng dẫn thực hiện bài mẫu + Quan sát và hỗ trợ sinh viên trong quá trình thực hành	- Tự học: Đọc mục tiêu và nội dung trong Bài thực hành số 1 Làm bài tập trong bài thực hành 1	CLO1.1 CLO3.1	A1.2.1 A3

2	Bài thực hành 2: Trình bày văn bản trong bảng biểu	- Dạy thực hành: + Hướng dẫn thực hiện bài mẫu + Quan sát và hỗ trợ sinh viên trong quá trình thực hành	- Tự học: Đọc mục tiêu và nội dung trong Bài thực hành số 2 - Làm bài tập trong bài thực hành 2	CLO1.1 CLO3.1	A1.2.1 A3
3	Bài thực hành 3: Các thao tác tạo nội dung bài trình chiếu	- Dạy thực hành: + Hướng dẫn thực hiện bài mẫu + Quan sát và hỗ trợ sinh viên trong quá trình thực hành	- Tự học: Đọc mục tiêu và nội dung trong Bài thực hành số 3 - Làm bài tập trong bài thực hành 3	CLO1.1 CLO3.1	A1.2.2 A3
4	Bài thực hành 4: Thêm hiệu ứng, layout, màu nền	- Dạy thực hành: + Hướng dẫn thực hiện bài mẫu + Quan sát và hỗ trợ sinh viên trong quá trình thực hành	- Tự học: Đọc mục tiêu và nội dung trong Bài thực hành số 4 - Làm bài tập trong bài thực hành 4	CLO1.1 CLO3.1	A1.2.2 A3
5	Bài thực hành 5: Các thao tác cơ bản, nhóm hàm toán học, vẽ đồ thị	- Dạy thực hành: + Hướng dẫn thực hiện bài mẫu + Quan sát và hỗ trợ sinh viên trong quá trình thực hành	- Tự học: Đọc mục tiêu và nội dung trong Bài thực hành số 5 - Làm bài tập trong bài thực hành 5	CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	a A3
6	Bài thực hành 6: Nhóm hàm xử lý dữ liệu kiểu chuỗi, ngày tháng, logic và tham chiếu	- Dạy thực hành: + Hướng dẫn thực hiện bài mẫu + Quan sát và hỗ trợ sinh viên trong quá trình thực hành	- Tự học: Đọc mục tiêu và nội dung trong Bài thực hành số 6 - Làm bài tập trong bài thực hành 6	CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A3

7	Bài thực hành 7: Sắp xếp và trích lọc dữ liệu cơ bản và nâng cao	- Dạy thực hành: + Hướng dẫn thực hiện bài mẫu + Quan sát và hỗ trợ sinh viên trong quá trình thực hành	- Tự học: Đọc mục tiêu và nội dung trong Bài thực hành số 7 - Làm bài tập trong bài thực hành 7	CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A3
8	Bài thực hành 8:	- Dạy thực hành: + Hướng dẫn thực hiện bài mẫu + Quan sát và hỗ trợ sinh viên trong quá trình thực hành	- Tự học: Đọc mục tiêu và nội dung trong Bài thực hành số 8 - Làm bài tập trong bài thực hành 8	CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A3
9	Bài thực hành 9:	- Dạy thực hành: + Hướng dẫn thực hiện bài mẫu + Quan sát và hỗ trợ sinh viên trong quá trình thực hành	- Tự học: Đọc mục tiêu và nội dung trong Bài thực hành số 9 - Làm bài tập trong bài thực hành 9	CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A3
10	Bài thực hành 10:	- Dạy thực hành: + Hướng dẫn thực hiện bài mẫu + Quan sát và hỗ trợ sinh viên trong quá trình thực hành	- Tự học: Đọc mục tiêu và nội dung trong Bài thực hành số 10 - Làm bài tập trong bài thực hành 10	CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A3

11	Bài thực hành 11:	- Dạy thực hành: + Hướng dẫn thực hiện bài mẫu + Quan sát và hỗ trợ sinh viên trong quá trình thực hành	- Tự học: Đọc mục tiêu và nội dung trong Bài thực hành số 11 - Làm bài tập trong bài thực hành 11	CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A3
12	Bài thực hành 12:	- Dạy thực hành: + Hướng dẫn thực hiện bài mẫu + Quan sát và hỗ trợ sinh viên trong quá trình thực hành	- Tự học: Đọc mục tiêu và nội dung trong Bài thực hành số 12 - Làm bài tập trong bài thực hành 12	CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A3

8. Ngày phê duyệt: .../09/2021

9. Cấp phê duyệt:

P. Viện trưởng

Trưởng Bộ môn

Giảng viên

PGS. TS. Hoàng Hữu Việt

TS. Cao Thanh Sơn

ThS. Phạm Trà My

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT HỌC PHẦN: ĐIỀU DƯỠNG CƠ SỞ I

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Nguyễn Đức Dương

Học hàm, học vị: Tiến Sĩ

Địa chỉ liên hệ: Trường đại học Y khoa Vinh, số 161 Nguyễn Phong Sắc, Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email: sdt:0983188550, email: ducduong80@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2: Nguyễn Thị Suong

Học hàm, học vị:

Địa chỉ liên hệ: Trường đại học Vinh, số 182 Lê Duẩn, Trường Thi, Thành phố Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email: sdt: 0969760387, email: nguyen.suong16194@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính:

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Điều dưỡng cơ sở 1
--

(tiếng Anh): Facility Nursing 1	
- Mã số học phần: NUR30007	
- Thuộc CTĐT ngành: Điều Dưỡng	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 4 + Số tiết lý thuyết: 30 + Số tiết thảo luận/bài tập: 0 + Số tiết thực hành: 30 + Số tiết tự học: 120	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: + Học phần học trước: Mã số HP: Mã số HP:	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thực hành.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Hóa dược và Phân tích kiểm nghiệm – Điều Dưỡng Điện thoại: 0383855452 Email:viencnhsmt@vinhuni.edu.vn	

2. Mô tả học phần:

Điều dưỡng cơ sở I là môn thuộc khối kiến thức cơ sở của ngành Điều Dưỡng là nền tảng cũng như là tiền đề để sinh viên hiểu được những kiến thức và kỹ năng cần thiết để học các môn chuyên ngành. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức lịch sử về ngành Điều Dưỡng, một số học thuyết, vai trò, chức năng của người điều dưỡng, các nhu cầu cơ bản của con người liên quan đến điều dưỡng, các quy trình chăm sóc cơ bản, nguyên tắc, kỹ thuật dùng thuốc và vận chuyển bệnh nhân bằng các phương tiện khác nhau, đồng thời sinh viên có thể tự rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm; làm quen với kỹ năng làm việc trong phòng thí nghiệm; phát triển tư duy logic và phản biện đồng thời vận dụng các kiến thức vào chăm sóc người bệnh trong các cơ sở y tế

3. Mục tiêu học phần:

Môn học này giúp cho sinh viên hiểu được những kiến thức tổng quát về lịch sử ngành Điều Dưỡng, vai trò, nhiệm vụ, chức năng và một số học thuyết cơ bản của điều dưỡng, hiểu được các nhu cầu cơ bản của con người liên quan đến người điều dưỡng, thành thạo được các kỹ năng dùng thuốc cho bệnh nhân qua đường uống và tiêm truyền, vận chuyển bệnh nhân bằng cáng và xe lăn. Học phần giúp sinh viên biết cách thực hành thành thạo các thao tác, kỹ thuật cơ bản trong phòng thí nghiệm, giúp sinh viên làm quen với các hoạt động làm việc nhóm đồng thời vận dụng các kiến thức vào chăm sóc người bệnh trong các cơ sở y tế

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

(Thống nhất ký hiệu các CĐR học phần là: CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,...)

CLO1.1: *Hiểu được các kiến thức cơ sở ngành để thực hiện chăm sóc bệnh nhân (PLO1.3.1)*

CLO2.1: *Thành thạo các quy trình trong chăm sóc điều dưỡng (PLO2.1.1)*

CLO2.2: *Thể hiện đức tính kiên trì, tháo vát và có trách nhiệm khi thực hiện giải quyết các vấn đề trong chăm sóc bệnh nhân (PLO2.2.3)*

CLO3.1: *Kỹ năng tổ chức và phát triển làm việc nhóm hiệu quả (PLO3.1.3)*

CLO4.1: Hiểu được các kỹ năng chăm sóc người bệnh trong các cơ sở y tế (PLO4.1.2)

CLO4.2: Vận dụng các kiến thức đã học vào công tác chăm sóc người bệnh trong các bối cảnh xã hội (PLO4.3.2)

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo					
	PLO1.3	PLO2.1	PLO2.2	PLO3.1	PLO4.1	PLO4.3
	1.3.1	2.1.1	2.2.3	3.1.3	4.1.2	4.3.2
CLO1.1	0,1					
CLO2.1		0,1				
CLO2.2			0,1			
CLO3.1				0,15		
CLO4.1					0,1	
CLO4.2						0,1

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	3.0	Hiểu được các kiến thức cơ sở ngành để thực hiện chăm sóc bệnh nhân	Thuyết trình	Tự luận
CLO2.1	2.5	Thành thạo các quy trình trong chăm sóc điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành	Bảng kiểm
CLO2.2	3.0	Thể hiện đức tính kiên trì, tháo vát và có trách nhiệm khi thực hiện giải quyết các vấn đề trong chăm sóc bệnh nhân	Thảo luận	Phỏng vấn
CLO3.1	3.0	Kỹ năng tổ chức và phát triển làm việc nhóm hiệu quả	Thảo luận	Phỏng vấn
CLO4.1	3.0	Hiểu được các kỹ năng chăm sóc người bệnh trong các cơ sở y tế	Thảo luận	Phỏng vấn
CLO4.2	2.5	Vận dụng các kiến thức đã học vào công tác chăm sóc người bệnh trong các bối cảnh xã hội	Thảo luận	Phỏng vấn

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỉ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên					30%
A1.1	- Chuyên cần - Ý thức thái độ học tập	- Rubric 1	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1	30% 30% 40%	15%
A1.2	- Bài tập cá nhân/Bài tập nhóm SV nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1	40% 40% 20%	15%
A2. Đánh giá giữa kỳ					20%
A2.1	- Bài thi trắc nghiệm; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1 CLO2.2	60% 40%	
A3. Đánh giá cuối kỳ					50%
A3.1 (Lý thuyết)	- Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1 CLO4.1 CLO4.2	40% 30% 30%	25%
A3.2 (Thực hành)	- Kiểm tra kỹ năng thực hành tại PTN <i>Ghi chú: Giảng viên dạy thực hành đánh giá và lưu hồ sơ</i>	- Rubric 2	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1 CLO4.2	10% 20% 20% 10% 20% 20%	25%
Điểm tổng kết: $A1 \cdot 30\% + A2 \cdot 20\% + A3 \cdot 50\%$					

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định	Vắng học ~14% so với quy định	Vắng học ~20% so với quy định	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%

Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 75\%N$ hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 50\%N$ hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 25\%N$ hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập ở nhà,...)	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (ví dụ 2 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (ví dụ 2 bài) - Nộp bài tập không đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (ví dụ 1 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (ví dụ 1 bài) - Nộp bài tập không đúng hạn	Không nộp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nộp (<i>qua các câu hỏi của GV</i>)	15%

Rubric 2: Đánh giá kỹ năng thực hành tại PTN (A3.2):

CDR	Kém (0-4)	Trung bình (5-6)	Khá (7-8)	Giỏi (9-10)	Điểm tối đa
CLO1.1 <i>Hiểu được các kiến thức cơ sở ngành để thực hiện chăm sóc bệnh nhân</i>	Không hiểu các kiến thức cơ sở ngành trong chăm sóc bệnh nhân	Hiểu được ít các kiến thức cơ sở ngành	Hiểu sơ lược các kiến thức cơ sở ngành	Hiểu rõ các kiến thức cơ sở ngành trong chăm sóc bệnh nhân	1
CLO2.1 <i>Có khả năng làm thành thạo các quy trình trong chăm sóc điều dưỡng</i>	Không thực hiện được kỹ năng thực hành và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị	Thực hiện chưa vững kỹ năng và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị	Thực hiện cơ bản quá trình thực hành và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị để giải quyết vấn đề	Thực hiện tốt quá trình thực hành và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị để giải quyết vấn đề	2
CLO3.1 <i>Thể hiện đức tính kiên trì, tháo vát và có trách nhiệm khi thực hiện giải quyết các vấn đề</i>	Không kiên trì và ý thức trách nhiệm kém trong giải quyết vấn đề	Tính kiên trì và ý thức trách nhiệm chưa cao trong giải quyết vấn đề	Có tính kiên trì và trách nhiệm nhưng còn thiếu sót	Thể hiện đức tính kiên trì và ý thức trách nhiệm cao trong giải quyết vấn đề	2
CLO3.2 <i>Tổ chức, hoạt động và phát triển nhóm hiệu quả</i>	Rất ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm	Ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm	Tham gia hoạt động và có đóng góp ý kiến cùng nhóm	Tham gia tích cực hoạt động và có nhiều ý kiến xây dựng cùng nhóm	1

CLO4.1 <i>Hiểu được các kỹ năng chăm sóc người bệnh trong các cơ sở y tế</i>	Không nắm được ứng dụng của kỹ thuật chăm sóc trong các cơ sở y tế	Nắm được một ít ứng dụng của kỹ thuật chăm sóc trong các cơ sở y tế	Nắm được cơ bản ứng dụng của kỹ thuật chăm sóc trong các cơ sở y tế	Hiểu đầy đủ ứng dụng của kỹ thuật chăm sóc trong các cơ sở y tế	2
CLO4.2 <i>Vận dụng các kiến thức đã học vào công tác chăm sóc người bệnh trong các bối cảnh xã hội</i>	Không tham gia, đóng góp ý kiến vào công tác chăm sóc	Tham gia, đóng góp ý kiến vào công tác chăm sóc, nhưng còn nhiều thiếu sót	Tham gia, đóng góp ý kiến vào công tác chăm sóc nhưng chưa đầy đủ	Tham gia, đóng góp ý kiến nhiệt tình vào công tác chăm sóc	2
Tổng					10

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

- [1] Trần Thị Thuận, *giáo trình điều dưỡng cơ bản 1,2*, nhà xuất bản y học Hà Nội, 2007
 [2] Đỗ Đình Xuân, Trần Thị Thuận, *giáo trình hướng dẫn thực hành 55 kỹ thuật điều dưỡng cơ bản tập 1,2*, nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, 2010

6.2. Tài liệu tham khảo:

- [3] Đỗ Đình Xuân, *giáo trình điều dưỡng cơ bản 1,2*, nhà xuất bản Y học, 2012

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1	Giới thiệu lịch sử ngành điều dưỡng 1. Sơ lược lịch sử về ngành điều dưỡng thế giới 2. Sơ lược lịch sử về ngành điều dưỡng Việt Nam 3. Sự ra đời và phát triển của hội điều dưỡng	Lý thuyết: 2 tiết Hoạt động: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> giáo viên giao bài tự học cho sinh viên	Đọc bài 1 của giáo trình [1]	-CLO1.1 -CLO2.2 -CLO3.1	- A1.1 - A2.1 - A3.1
2	Y đức và nghĩa vụ người điều dưỡng 1. Khái niệm về đạo đức 2. Quy định về 12 điều y đức 3. Yêu cầu và phẩm chất cá nhân người điều dưỡng a. Phẩm chất đạo đức	Lý thuyết: 2 tiết Hoạt động 1: kiểm tra kiến thức tự học tuần 1 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu	Đọc bài 2 của giáo trình [1]	-CLO1.1 -CLO2.2 -CLO3.1	- A1.1 - A2.1 - A3.1

	b. Phẩm chất mỹ học c. Phẩm chất trí tuệ 4. Nghĩa vụ nghề nghiệp của người điều dưỡng a. Điều dưỡng với người bệnh b. Điều dưỡng với nghề nghiệp c. Điều dưỡng với đồng nghiệp	hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> giáo viên giáo bài tự học cho sinh viên			
3	Hồ sơ người bệnh 1. Tầm quan trọng của hồ sơ người bệnh và cách ghi chép 2. Quy định chung 3. Các thành phần của hồ sơ người bệnh a. Phần hành chính b. Phần chuyên môn 4. Quy định về sự ghi chép phiếu chăm sóc 5. Bảo quản hồ sơ người bệnh 6. Quy chế lưu trữ hồ sơ bệnh án	Lý thuyết: 2 tiết Hoạt động 1: kiểm tra kiến thức tự học tuần 2 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> giáo viên giáo bài tự học cho sinh viên	Đọc bài 9 của giáo trình [1]	-CLO1.1 -CLO2.2 -CLO3.1	- A1.1 - A2.1 - A3.1
4	Học thuyết điều dưỡng 1. Mối tương quan của điều dưỡng trong lĩnh vực thực hành 2. Học thuyết điều dưỡng 3. Các mô hình học thuyết điều dưỡng thường ứng dụng trong thực hành điều dưỡng 4. Hội điều dưỡng Canada đưa ra các tiêu chuẩn thực hành điều dưỡng 5. Các tiêu chuẩn thực hành điều dưỡng lâm sàng của hội điều dưỡng Hoa Kỳ 6. Các vai trò, chức năng nhiệm vụ của người điều dưỡng	Lý thuyết: 2 tiết Hoạt động 1: kiểm tra kiến thức tự học tuần 3 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> giáo viên giao bài tự học cho sinh viên	Đọc bài 4 của giáo trình [1]	-CLO1.1 -CLO2.2 -CLO3.1	- A1.1 - A2.1 - A3.1
5	Nhu cầu cơ bản của con người và sự liên quan đến điều dưỡng 1. Khái niệm 2. Nhu cầu của con người 3. Sự liên quan giữa nhu cầu và nguyên tắc điều dưỡng 4. Nhu cầu cơ bản của người bệnh và chăm sóc theo Virginia Henderson a. Thành phần chăm sóc cơ bản gồm 14 yếu tố	Lý thuyết: 2 tiết Hoạt động 1: kiểm tra kiến thức tự học tuần 4 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> giáo viên giao bài tự học cho sinh viên	Đọc bài 18 của giáo trình [1]	-CLO1.1 -CLO2.2 -CLO3.1	- A1.1 - A2.1 - A3.1

	b.Đáp ứng nhu cầu cơ bản trong vấn đề chăm sóc người bệnh 5.Kết luận:				
6,7	Quy trình điều dưỡng: 1. Khái niệm về quy trình chăm sóc a.Định nghĩa b.Nguồn gốc của quy trình chăm sóc 2.Ý nghĩa và mục đích quy trình điều dưỡng 3.Quy trình chăm sóc điều dưỡng a.Nhận định người bệnh b.Lập kế hoạch chăm sóc c.Thực hiện chăm sóc d.Đánh giá	Lý thuyết: 4 tiết Hoạt động 1: kiểm tra kiến thức tự học tuần 5 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời Hoạt động 3: cho sv thảo luận về lập kế hoạch chăm sóc <i>Tự học:</i> giáo viên giao bài tự học cho sinh viên	Đọc bài 6 của giáo trình [1]	-CLO1.1 -CLO2.2 -CLO3.1	- A1.1 - A2.1 - A3.1
8,9	Dấu hiệu sinh tồn và chăm sóc: 1. Đại cương 2. Mục đích 3. Chỉ định 4. Hướng dẫn thực hiện kỹ năng a. Theo dõi thân nhiệt b. Theo dõi mạch c. Theo dõi nhịp thở d. Theo dõi huyết áp e. Đánh giá đau f. Cách lấy dấu sinh hiệu	Lý thuyết 4 tiết Hoạt động 1: kiểm tra kiến thức tự học tuần 6,7 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời Hoạt động 3: cho sv thảo luận về cách lấy dấu sinh hiệu <i>Tự học:</i> giáo viên giao bài tự học cho sinh viên	Đọc bài 17 của giáo trình [1]	-CLO1.1 -CLO2.2 -CLO3.1	-A1.2 -A3.1
10	Nguyên tắc dùng thuốc và đưa thuốc vào cơ thể 1. Đại cương 2. Những yêu cầu cần thiết khi dùng thuốc 3. Các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc 4. Các phương pháp dùng thuốc 5. Nội dung hộp thuốc cấp cứu chống sốc phản vệ 6. Phác đồ cấp cứu chống sốc phản vệ 7. Tiêu chuẩn xác định mũi tiêm an toàn	Lý thuyết 2 tiết Hoạt động 1: kiểm tra kiến thức tự học tuần 8,9 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> giáo viên giao bài tự học cho sinh viên	Đọc bài 64 của giáo trình [2]	-CLO1.1 -CLO2.2 -CLO3.1	-A1.2 -A3.1

	8. Nhóm thuốc dễ gây dị ứng cần theo dõi sát khi tiêm 9. Quy trình điều dưỡng				
11	Kỹ thuật dùng thuốc theo đường uống 1. Mục đích 2. Chỉ định 3. Nhận định người bệnh 4. Chuẩn bị người bệnh 5. Dụng cụ 6. Dọn dẹp dụng cụ 7. Ghi hồ sơ 8. Những điểm cần lưu ý	Lý thuyết 2 tiết Hoạt động 1: kiểm tra kiến thức tự học tuần 10 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> giáo viên giao bài tự học cho sinh viên	Đọc bài 65 của giáo trình [2]	-CLO1.1 -CLO2.2 -CLO3.1	-A1.2 -A3.1
12	Kỹ thuật dùng thuốc theo đường tiêm 1. Mục đích 2. Chỉ định 3. Nhận định người bệnh 4. Chuẩn bị người bệnh 5. Dụng cụ 6. Dọn dẹp dụng cụ 7. Ghi hồ sơ 8. Những điểm cần lưu ý	Lý thuyết 2 tiết Hoạt động 1: kiểm tra kiến thức tự học tuần 11 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> giáo viên giao bài tự học cho sinh viên	Đọc bài 66 của giáo trình [2]	-CLO1.1 -CLO2.2 -CLO3.1	-A1.2 -A3.1
13	Chăm sóc người bệnh có truyền dịch 1. Mục tiêu 2. Chỉ định 3. Nhận định người bệnh 4. Chuẩn bị người bệnh 5. Dọn dẹp dụng cụ 6. Ghi hồ sơ 7. Những điểm cần lưu ý 8. Công thức tính thời gian chảy của dịch truyền	Lý thuyết 2 tiết Hoạt động 1: kiểm tra kiến thức tự học tuần 12 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> giáo viên giao bài tự học cho sinh viên	Đọc bài 68 của giáo trình [2]	-CLO1.1 -CLO2.2 -CLO3.1	-A1.2 -A3.1
13	Chăm sóc người bệnh truyền máu 1. Mục đích 2. Chỉ định 3. Nhận định người bệnh 4. Chuẩn bị người bệnh 5. Dọn dẹp dụng cụ 6. Ghi hồ sơ 7. Những điều cần lưu ý	Lý thuyết 2 tiết Hoạt động 1: kiểm tra kiến thức tự học tuần 12 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> giáo viên giao bài tự học cho sinh viên	Đọc bài 69 của giáo trình [2]	-CLO1.1 -CLO2.2 -CLO3.1	-A1.2 -A3.1

14	Kỹ thuật cho bệnh nhân ăn qua đường miệng và ống sonde 1. Mục đích 2. Chỉ định 3. Nhận định người bệnh 4. Dụng cụ 5. Kỹ thuật tiến hành 6. Dọn dẹp dụng cụ 7. Ghi hồ sơ 8. Những điểm cần lưu ý	Lý thuyết 2 tiết Hoạt động 1: kiểm tra kiến thức tự học tuần 13 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> giáo viên giao bài tự học cho sinh viên	Đọc bài 36,38 của giáo trình [2]	-CLO1.1 -CLO2.1 -CLO3.1	-A1.2 -A3.1
15	Vận chuyển người bệnh 1.Mục đích 2.chỉ định 3.Dụng cụ 4.Kỹ thuật tiến hành 5.Những điều cần lưu ý	Lý thuyết 2 tiết Hoạt động 1: kiểm tra kiến thức tự học tuần 14 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời	Đọc giáo trình [1]	-CLO1.1 -CLO2.1 -CLO3.1	-A1.2 -A3.1

Thực hành:

BÀI	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1	Kỹ thuật chăm sóc hằng ngày và vệ sinh cho người bệnh	Giảng viên thao tác mẫu, xem video, sinh viên thực hành và giám sát lẫn nhau	Đọc trước bài thực hành	- CLO2.1 - CLO2.2 - CLO3.1 - CLO4.1 - CLO4.3	-A1.1 -A3.2
2	Kỹ thuật chuẩn bị giường bệnh, thay vải trải giường, dụng cụ và NB cho thầy thuốc khám bệnh	Giảng viên thao tác mẫu, xem video, sinh viên thực hành và giám sát lẫn nhau	Đọc trước bài thực hành	- CLO2.1 - CLO2.2 - CLO3.1 - CLO4.1 - CLO4.3	-A1.1 -A3.2
3	Thực hành kỹ thuật rửa tay, mặc áo, đi găng	Giảng viên thao tác mẫu, xem video, sinh viên thực hành và giám sát lẫn nhau	Đọc trước bài thực hành	- CLO2.1 - CLO2.2 - CLO3.1 - CLO4.1 - CLO4.3	-A1.1 -A3.2
4	Thực hành kỹ thuật đo dấu hiệu sinh tồn - Thực hành kỹ thuật đo nhiệt độ: nách bằng nhiệt kế	Giảng viên thao tác mẫu, xem video, sinh viên thực hành và giám sát lẫn nhau	Đọc trước bài thực hành	- CLO2.1 - CLO2.2 - CLO3.1 - CLO4.1 - CLO4.3	-A1.1 -A3.2

	- Thực hiện kỹ thuật đếm, đánh giá nhịp thở và định hướng xử trí - Thực hành kỹ thuật đếm, đánh giá mạch và định hướng xử trí - Thực hành kỹ thuật đo, đánh giá huyết áp và định hướng xử trí				
5	Thực hành kỹ thuật cho người bệnh dùng thuốc bằng đường uống và tiêm trong da	Giảng viên thao tác mẫu, xem video, sinh viên thực hành và giám sát lẫn nhau	Đọc trước bài thực hành	- CLO2.1 - CLO2.2 - CLO3.1 - CLO4.1 - CLO4.3	-A1.1 -A3.2
6	Thực hành tiêm thuốc đường dưới da, tiêm bắp và tiêm tĩnh mạch	Giảng viên thao tác mẫu, xem video, sinh viên thực hành và giám sát lẫn nhau	Đọc trước bài thực hành	- CLO2.1 - CLO2.2 - CLO3.1 - CLO4.1 - CLO4.3	-A1.1 -A3.2
7	Thực hành kỹ thuật truyền dịch	Giảng viên thao tác mẫu, xem video, sinh viên thực hành và giám sát lẫn nhau	Đọc trước bài thực hành	- CLO2.1 - CLO2.2 - CLO3.1 - CLO4.1 - CLO4.3	-A1.1 -A3.2
8	Thực hành kỹ thuật cho NB ăn bằng đường miệng và nuôi dưỡng qua ống thông dạ dày	Giảng viên thao tác mẫu, xem video, sinh viên thực hành và giám sát lẫn nhau	Đọc trước bài thực hành	- CLO2.1 - CLO2.2 - CLO3.1 - CLO4.1 - CLO4.3	-A1.1 -A3.2
9	Thực hành kỹ thuật lấy bệnh phẩm làm xét nghiệm	Giảng viên thao tác mẫu, xem video, sinh viên thực hành và giám sát lẫn nhau	Đọc trước bài thực hành	- CLO2.1 - CLO2.2 - CLO3.1 - CLO4.1 - CLO4.3	-A1.1 -A3.2
10	Thực hành kỹ thuật thắt tháo	Giảng viên thao tác mẫu, xem video, sinh viên thực hành và giám sát lẫn nhau	Đọc trước bài thực hành	- CLO2.1 - CLO2.2 - CLO3.1 - CLO4.1 - CLO4.3	-A1.1 -A3.2
11	Thực hành kỹ thuật thay băng, cắt chỉ, rửa vết thương	Giảng viên thao tác mẫu, xem video, sinh viên thực hành và giám sát lẫn nhau	Đọc trước bài thực hành	- CLO2.1 - CLO2.2 - CLO3.1 - CLO4.1 - CLO4.3	-A1.1 -A3.2
12	Kiểm tra	Kiểm tra tất cả các bài đã học			

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Viện trưởng

Giảng viên

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: GIẢI PHẪU LÂM SÀNG

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: TS, Hồ Đình Quang

Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hóa Sinh - Môi trường, Trường Đại học Vinh.

Điện thoại, email: 0918.119.583, hodinhquang@vinhuni.edu.vn.

Các hướng nghiên cứu chính: Giải phẫu sinh lí.

Giảng viên 2: TS, Nguyễn Thị Giang An

Địa chỉ liên hệ: Khoa Sinh học, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh.

Điện thoại, email: 0917.113.270, nguyengianganbio@vinhuni.edu.vn.

Các hướng nghiên cứu chính: Giải phẫu sinh lí.

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Giải phẫu lâm sàng (tiếng Anh): Clinical Anatomy	
- Mã số học phần: NUR30031	
- Thuộc CTĐT ngành: Điều dưỡng	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức cơ bản	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung
☒ Kiến thức cơ sở ngành	☒ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án
☐ Kiến thức ngành	☐ Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: (đối với học phần có dự án/đồ án có ít nhất tối thiểu 4 tín chỉ)	
+ Số tiết lý thuyết: 45	
+ Số tiết thực hành: 30	
+ Số tiết thực hiện đồ án, dự án: 30	
+ Số tiết tự học: 150	
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết: Sinh học và di truyền	Mã số HP: NUR30028
+ Học phần học trước: Không	Mã số HP:
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:	
+ Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% thời gian dạy lý thuyết	
+ Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1).	
- Bộ môn phụ trách học phần:	
Điện thoại: 0896.526.886	Email: trungct.vinhuni@gmail.com.

2. Mô tả học phần

Giải phẫu lâm sàng là học phần bắt buộc trong khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo cử nhân ngành Điều dưỡng trình độ đại học. Học phần Giải phẫu lâm sàng cung cấp cho sinh

viên những kiến thức về đặc điểm giải phẫu của các bộ phận, cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể người. Học phần giúp sinh viên điều dưỡng hiểu được các chức năng, mối liên hệ với dấu hiệu lâm sàng trong cơ thể, làm nền tảng cho các học phần Sinh lý người, Điều dưỡng cơ sở I, Điều dưỡng cơ sở II và các học phần lâm sàng khác. Đồng thời, học phần Giải phẫu lâm sàng giúp sinh viên thực hiện các đồ án học phần để củng cố các kiến thức chuyên sâu về giải phẫu trong thực hiện các quy trình điều dưỡng.

3. Mục tiêu học phần

Học xong học phần Giải phẫu lâm sàng, sinh viên mô tả được các đặc điểm cơ bản về cấu tạo giải phẫu của các cấu trúc, bộ phận, cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể người; giải thích được chức năng, mối liên hệ với dấu hiệu lâm sàng của các cấu trúc, bộ phận, cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể người. Sinh viên chủ động nghiên cứu tài liệu, khám phá tri thức, tự học tập, tự rèn luyện để tích lũy các kiến thức giải phẫu phục vụ cho các đồ án. Sinh viên có khả năng tổ chức và vận hành hoạt động nhóm một cách thuần thục, hiệu quả. Vận dụng được các kiến thức giải phẫu lâm sàng vào cuộc sống hàng ngày, chăm sóc sức khỏe của các cá nhân, gia đình và cộng đồng. Học phần này giúp sinh viên đánh giá được sự phù hợp của các quy trình điều dưỡng dựa trên giải phẫu lâm sàng trong bối cảnh bệnh viện và xã hội.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo												
	PLO1.2		PLO2.2			PLO3.1			PLO4.1			PLO4.2	
	1.2.1	1.2.2	2.2.1	2.2.2	2.2.3	3.1.1	3.1.2	3.1.3	4.1.1	4.1.2	4.1.3	4.2.1	4.2.2
CLO1.1		0,1											
CLO1.2		0,1											
CLO2.1				0,1									
CLO3.1								0,1					
CLO4.1									0,1				
CLO4.2													0,1

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	Mô tả được các đặc điểm cơ bản về cấu tạo giải phẫu của các cấu trúc, bộ phận, cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể người	Thuyết trình, bài tập	Trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp
CLO1.2	K3	Giải thích được chức năng, mối liên hệ với dấu hiệu lâm sàng của các cấu trúc, bộ phận, cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể người	Thuyết trình, bài tập	Trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp
CLO2.1	A3	Chủ động nghiên cứu tài liệu, khám phá tri thức, tự học tập, tự rèn luyện để tích lũy các kiến thức giải phẫu phục vụ cho các đồ án.	Tự học/ tự nghiên cứu, đồ án/dự án	Vấn đáp, biểu diễn, chấm đồ án/dự án

CLO3.1	S3	Tổ chức và vận hành hoạt động nhóm một cách thuần thực, hiệu quả	Làm việc nhóm, đồ án/dự án	Vấn đáp, biểu diễn, chấm đồ án/dự án
CLO4.1	K3	Vận dụng các kiến thức giải phẫu lâm sàng vào cuộc sống hàng ngày, chăm sóc sức khỏe của các cá nhân, gia đình và cộng đồng.	Tự học/tự nghiên cứu, thực hành, đồ án/dự án	Vấn đáp, phỏng vấn, chấm đồ án/dự án
CLO4.2	C3	Đánh giá được sự phù hợp của các quy trình điều dưỡng dựa trên giải phẫu lâm sàng trong bối cảnh bệnh viện và xã hội.	Tự học/tự nghiên cứu, thực hành, đồ án/dự án	Vấn đáp, thực hành, chấm đồ án/dự án

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

A. Đánh giá học tập					
Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên (tối thiểu 03 bài đánh giá)					50%
A1.1	Chuyên cần và thái độ học tập; danh sách điểm danh, điểm danh trên hệ thống LMS	Rubric 1	CLO1.1	50%	10%
			CLO1.2	50%	
A1.2	Bài tập/bài kiểm tra, bài nộp lưu trữ trên hệ thống LMS	Đáp án	CLO1.1	40%	20%
			CLO1.2	40%	
			CLO2.1	20%	
A1.3	Đánh giá tiến độ đồ án/dự án	Rubric 2	CLO1.1	20%	20%
			CLO1.2	20%	
			CLO2.1	30%	
			CLO3.1	30%	
A2. Đánh giá cuối kì					50%
A.2.1	Đánh giá chung của hội đồng đánh giá đồ án/dự án	Rubric 3	CLO1.1	10%	50%
			CLO1.2	10%	
			CLO2.1	15%	
			CLO3.1	15%	
			CLO4.1	25%	
			CLO4.2	25%	
Công thức tính điểm học phần: TKHP = A1.1*0,1 + A1.2*0,2+A1.3*0,2+A2.1*0,5					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

	Mức độ đánh giá	
--	------------------------	--

Tiêu chí đánh giá	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	Trọng số
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định (1-3 tiết/45 tiết)	Vắng học ~14% so với quy định (3-6 tiết)	Vắng học ~20% so với quy định (6-9 tiết)	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn > 6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~75%N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~50%N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~25%N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập cá nhân, bài tập nhóm)	Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân và bài tập nhóm (2 bài); nộp bài tập đúng hạn	Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân và bài tập nhóm (2 bài); nộp bài tập đúng hạn	Làm được 50% bài tập cá nhân hoặc bài tập nhóm (1 bài), nộp bài tập đúng hạn	Làm được 50% bài tập cá nhân hoặc bài tập nhóm (1 bài), nộp bài tập không đúng hạn	Không nộp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nộp (qua các câu hỏi của GV)	15%

5.2.2. Rubric 2: Đánh giá bài A1.3

Tuần/ CDR	Nội dung đánh giá	F (0-3.9)	D (4.0-5.4)	C (5.5-6.9)	B (7.0-8.4)	A (8.5-10)	Trọng số
Tuần 1	Nhận đề tài và nội dung nghiên cứu						
Tuần 2-5 CLO2.1 CLO3.1	Tìm kiếm, đọc tài liệu tham khảo	Không tìm kiếm và đọc tài liệu tham khảo	Tìm kiếm được <5 tài liệu tham khảo (0 tài liệu tiếng nước ngoài) liên quan đến đề án và đọc được	Tìm kiếm được 5-10 tài liệu tham khảo (1 tài liệu tiếng nước ngoài) liên quan đến đề án và đọc hiểu	Tìm kiếm được 10-15 tài liệu tham khảo (2 tài liệu tiếng nước ngoài) liên quan đến đề án và đọc hiểu được	Tìm kiếm được 15-20 tài liệu tham khảo (3 tài liệu tiếng nước ngoài) liên quan đến đề án và đọc hiểu được các	20%

			các tài liệu đã tìm kiếm	được các tài liệu đã tìm kiếm	các tài liệu đã tìm kiếm	tài liệu đã tìm kiếm	
	Đề cương nghiên cứu	Không có đề cương nghiên cứu	Có đề cương nghiên cứu, nhưng không xác định được nội dung, phương pháp sử dụng không hợp lý	Có đề cương nghiên cứu, xác định được các nội dung, phương pháp nghiên cứu nhưng không có kết quả dự kiến, kế hoạch nghiên cứu	Có đề cương nghiên cứu, xác định được nội dung, phương pháp nghiên cứu, kết quả nghiên cứu nhưng kế hoạch chưa rõ ràng	Có đề cương nghiên cứu, xác định được nội dung, phương pháp, kết quả nghiên cứu rõ ràng, kế hoạch cụ thể, khả thi	50%
	Hoạt động nhóm	Không có hoạt động nhóm, phân chia nhiệm vụ cho thành viên. (sổ ghi chép)	Có hoạt động nhóm nhưng nhiệm vụ được phân chia không rõ ràng cho các thành viên trong nhóm. (sổ ghi chép)	Có hoạt động nhóm, phân chia công việc nhưng không rõ ràng, chưa có thảo luận giữa các thành viên nhóm. (sổ ghi chép)	Có hoạt động nhóm, nhiệm vụ được phân chia cho các thành viên trong nhóm, tương tác nhóm yếu. (sổ ghi chép)	Có hoạt động nhóm, nhiệm vụ từng thành viên rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm rất tốt (sổ ghi chép)	30%

5.2.3. Rubric 3: Đánh giá bài A2.1

Tuần/CĐ R	Nội dung đánh giá	F (0-3.9)	D (4.0-5.4)	C (5.5-6.9)	B (7.0-8.4)	A (8.5-10)	Trọng số
Tuần 7-15 CLO1.1 CLO1.2	Kiến thức giải phẫu lâm sàng	Không nắm vững kiến thức giải phẫu lâm sàng, không vận dụng được vào các nội dung của đồ án.	Nắm được kiến thức giải phẫu lâm sàng nhưng vận dụng yếu vào các nội dung của đồ án.	Nắm được kiến thức giải phẫu lâm sàng, nhưng vận dụng ở mức trung bình vào các nội dung của đồ án	Nắm chắc kiến thức giải phẫu lâm sàng, nhưng chỉ vận dụng ở mức độ khá để giải quyết các nội dung của đồ án	Nắm vững kiến thức giải phẫu lâm sàng, vận dụng tốt vào giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung đồ án	20%
Tuần 7-15 CLO2.1	Tổng quan, kết quả thảo luận, tài liệu tham khảo	Không thực hiện được, không viết tổng quan, không có kết quả, các tài	Tổng quan tài liệu, nhưng thiếu số liệu dẫn chứng, có <5 tài liệu	Tổng quan tài liệu, cập nhập số liệu mới, tìm kiếm được 5-10 tài liệu	Tổng quan tài liệu rõ ràng, có kết quả, thảo luận về số liệu, cập nhập, tìm	Tổng quan tài liệu tốt, phân tích sâu sắc, kết quả được thảo luận sâu, cập nhập, tìm	10%

		liệu tham khảo.	tham khảo (không có tài liệu nước ngoài)	tham khảo (1 tài liệu tiếng nước ngoài)	kiểm được 10-15 tài liệu tham khảo (2 tài liệu tiếng nước ngoài)	kiểm được 15-20 tài liệu tham khảo (3 tài liệu tiếng nước ngoài).	
Tuần 7-15 CLO3.1	Hoạt động nhóm	Không có hoạt động nhóm, phân chia nhiệm vụ cho thành viên. (sổ ghi chép)	Có hoạt động nhóm nhưng nhiệm vụ được phân chia không rõ ràng cho các thành viên trong nhóm. (sổ ghi chép)	Có hoạt động nhóm, phân chia công việc nhưng không rõ ràng, chưa có thảo luận giữa các thành viên nhóm. (sổ ghi chép)	Có hoạt động nhóm, nhiệm vụ được phân chia cho các thành viên trong nhóm, tương tác nhóm yếu . (sổ ghi chép)	Có hoạt động nhóm, nhiệm vụ từng thành viên rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm rất tốt (sổ ghi chép)	10%
Tuần 7-15 CLO4.1 CLO4.2	Vận dụng, vận hành, đánh giá được các quy trình điều dưỡng liên quan đến giải phẫu lâm sàng, thực hiện đồ án	Không thực hiện đồ án, vận dụng được các kiến thức giải phẫu lâm sàng để đánh giá, nhận xét các quy trình điều dưỡng	Thực hiện đồ án, không vận dụng được các kiến thức giải phẫu lâm sàng để đánh giá, nhận xét các quy trình điều dưỡng	Thực hiện đồ án, vận dụng được các kiến thức giải phẫu lâm sàng vào các quy trình điều dưỡng nhưng thiếu đánh giá.	Thực hiện đồ án, vận dụng được các kiến thức giải phẫu lâm sàng nhưng chưa đánh giá được các quy trình,	Thực hiện đồ án, vận hành được các quy trình điều dưỡng, vận dụng được các kiến thức giải phẫu lâm sàng để đánh giá, nhận xét các quy trình điều dưỡng	30%
Tuần 7-15 CLO2.1	Chất lượng đồ án, đúng form mẫu, thời gian thực hiện đồ án	Chất lượng kém, không theo mẫu, nộp không đúng hạn	Chất lượng trung bình, không theo khuôn mẫu, nộp không đúng hạn	Chất lượng khá, không theo khuôn mẫu, nộp đúng hạn	Chất lượng khá, làm theo mẫu nhưng còn một số sai sót, nộp đúng hạn.	Chất lượng tốt, đúng form mẫu theo quy định, nộp đúng hạn.	20%
Tuần 15 CLO3.1	Trình bày, bảo vệ đồ án trước hội đồng, trả lời câu hỏi của hội đồng	Không đúng trọng tâm, thiếu tự tin, không đúng thời gian (quá > 10 phút), không trả lời được câu hỏi	Không đúng trọng tâm, tự tin, không đúng thời gian (quá 5-10 phút), trả lời được 1/3 câu hỏi	Đúng trọng tâm, hơi tự tin, không đúng thời gian (quá 0-5 phút), trả lời được 1/3 câu hỏi	Đúng trọng tâm, hơi tự tin, đúng thời gian, trả lời đúng trên 2/3 câu hỏi	Đúng trọng tâm, tự tin, đúng thời gian, trả lời đúng tất cả câu hỏi,	10%

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1]. Trịnh Xuân Đàn, Đinh Thị Hương, Trương Đồng Tâm, Giáo trình Giải phẫu học, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2010.

[2] Lê Đình Vần, Giáo trình Giải phẫu học, Nxb Y học, 2008.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[3] Hoàng Văn Cúc, Nguyễn Văn Huy, Giải phẫu người, Nxb Y học, 2020.

[4] L.E. Wineski, Snell's Clinical Anatomy by Regions, 10th edition, Lippincott Williams & Wilkins, 2018.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết: 3 tiết/buổi

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
1(3)	Chương 1. Nhập môn giải phẫu lâm sàng 1.1. Lịch sử giải phẫu lâm sàng 1.2. Vị trí của giải phẫu lâm sàng 1.3. Phương pháp nghiên cứu giải phẫu lâm sàng	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.2
	Chương 2. Hệ xương – khớp 2.1. Đại cương 2.1.1. Hệ xương a. Thành phần và số lượng xương b. Phân loại xương c. Cấu tạo xương d. Chức năng của xương 2.1.2. Khớp xương a. Các loại khớp xương b. Chức năng khớp xương 2.2. Xương sọ 2.2.1. Xương sọ não 2.2.2. Xương sọ mặt 2.3. Xương thân mình 2.3.1. Cột sống 2.3.2. Lồng ngực 2.4. Xương chi 2.4.1. Xương chi trên 2.4.2. Xương chi dưới	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.2
	Tự học: 2.5. Khớp chi trên, chi dưới 2.5.1. Khớp chi trên 2.5.2. Khớp chi dưới	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.2

2(3)	Chương 3. Hệ cơ 3.1. Đại cương 3.1.1. Cấu tạo cơ 3.1.2. Phân loại cơ 3.1.3. Chức năng cơ	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.2
	3.2. Cơ đầu mặt cổ 3.2.1. Cơ đầu mặt 3.2.2. Cơ vùng cổ 3.3. Cơ thân mình 3.3.1. Cơ lưng 3.3.2. Cơ bụng 3.3.3. Cơ ngực 3.4. Cơ chi trên	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.2
	Tự học: 3.5. Cơ chi dưới	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.2
3(3)	Chương 4. Hệ tuần hoàn 4.1. Tim 4.1.1. Vị trí và trục của tim 4.1.2. Hình thể ngoài và liên quan	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.2
	4.1.3. Hình thể trong 4.1.4. Cấu tạo của tim 4.1.5. Mạch máu nuôi tim 4.1.6. Thần kinh chi phối 4.2. Hệ thống mạch máu 4.2.1. Hệ thống động mạch 4.2.2. Hệ thống tĩnh mạch 4.2.3. Mao mạch	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.2
	Tự học: 4.3. Tuần hoàn bạch huyết	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2
4(3)	Chương 5. Hệ hô hấp 5.1. Đường dẫn khí 5.1.1. Mũi 5.1.2. Hầu	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình;	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và	- CLO1.1	- A1.1 - A1.2

	5.1.3. Thanh quản	- Bài tập trắc nghiệm.	làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.		
	5.1.4. Khí quản 5.1.5. Phế quản 5.2. Phổi 5.2.1. Vị trí, chức năng 5.2.2. Hình thể ngoài, đối chiếu lên thành ngực 5.2.3. Màng phổi 5.2.4. Mạch máu, thần kinh	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.2
	Tự học: 5.3. Trung thất	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.2
5(3)	Chương 6. Hệ tiêu hóa 6.1. Đại cương 6.1.1. Cấu tạo hệ tiêu hóa 6.1.2. Phúc mạc	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.2
	Thảo luận nhóm: 6.2. Khoang miệng 6.3. Hầu 6.4. Thực quản 6.5. Dạ dày 6.6. Ruột non 6.7. Ruột già 6.8. Hậu môn 6.9. Tuyến tiêu hóa 6.9.1. Gan 6.9.2. Tuyến nước bọt 6.9.3. Tuyến tụy	- Địa điểm: Lớp học - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu [1-4]; - Sinh viên chuẩn bị các nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi.	- CLO1.1 - CLO4.1	- A1.1 - A1.2
	Tự học: 6.10. Mạch máu và thần kinh	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2
6(3)	Chương 7. Hệ tiết niệu 7.1. Thận	- Địa điểm: E-learning	- Đọc tài liệu [1-4];	- CLO1.1	- A1.1 - A1.2

	7.1.1. Vị trí 7.1.2. Hình thể ngoài và liên quan	- Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.		
	7.1.3. Hình thể trong và cấu tạo 7.1.4. Đơn vị thận 7.1.5. Mạch máu, thần kinh 7.2. Đường dẫn nước tiểu 7.2.1. Niệu quản 7.2.2. Bàng quang 7.2.3. Niệu đạo	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.2
	Tự học: 7.3. Mạch máu và thần kinh	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2
7(3)	Chương 8. Hệ sinh dục 8.1. Hệ sinh dục nam 8.1.1. Tinh hoàn 8.1.2. Đường dẫn tinh 8.1.3. Tuyến tiền liệt 8.1.4. Dương vật 8.1.5. Bìu	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.2
	8.2. Hệ sinh dục nữ 8.2.1. Buồng trứng 8.2.2. Vòi trứng 8.2.3. Tử cung 8.2.4. Âm đạo 8.2.5. Âm hộ	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.2
	Tự học: 8.2.6. Tuyến vú	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.2	- A1.2
8(3)	Chương 9. Cơ quan thị giác 9.1. Ổ mắt 9.1.1. Các thành phần của ổ mắt 9.1.2. Đỉnh ổ mắt	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.2

	9.1.3. Đáy ổ mắt		- Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.		
	9.2. Nhãn cầu 9.2.1. Các màng của nhãn cầu 9.2.2. Các thành phần trong suốt của nhãn cầu 9.3. Các cơ quan phụ của mắt 9.3.1. Mạc ổ mắt 9.3.2. Các cơ nhãn cầu 9.3.3. Mi mắt 9.3.4. Lớp kết mạc 9.3.5. Bộ lệ	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.2
	Tự học: 9.4. Mạch máu và thần kinh 9.4.1. Động mạch 9.4.2. Tĩnh mạch 9.4.3. Thần kinh	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.2	- A1.2
9(3)	Chương 10. Cơ quan thính giác 10.1. Tai ngoài 10.1.1. Vành tai 10.1.2. Ống tai ngoài	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.2
	10.2. Tai giữa 10.2.1. Hòm nhĩ 10.2.2. Vòi nhĩ 10.2.3. Xoang chũm 10.3. Tai trong 10.3.1. Mê đạo xương 10.3.2. Mê đạo màng 10.3.3. Nội dịch, ngoại dịch và khoang ngoại dịch	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.2
	Tự học: 10.4. Liên hệ chức năng 10.4.1. Chức năng nghe 10.4.2. Chức năng thăng bằng	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.2	- A1.2
10(3)	Chương 11. Hệ thần kinh 11.1. Hệ thần kinh ngoại biên	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình;	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và	- CLO1.2	- A1.1 - A1.2

	11.1.1. Các đôi dây thần kinh sọ 11.1.2. Các đôi dây thần kinh tủy	- Bài tập trắc nghiệm.	làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.		
	11.2. Tủy sống 11.2.1. Hình thể ngoài 11.2.2. Hình thể trong a. Chất xám b. Chất trắng 11.2.3. Áp dụng lâm sàng 11.3. Não bộ 11.3.1. Thân não 11.3.2. Tiểu não 11.3.3. Gian não 11.3.4. Đại não	- Địa điểm: Lớp học - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu [1-4]; - Sinh viên chuẩn bị các nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.2
	Tự học: 11.4. Màng não tủy – hệ thống các não thất – dịch não tủy 11.4. 1. Màng não tủy 11.4.2. Các não thất 11.4.3. Dịch não tủy	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.2	- A1.2
11(3)	Chương 12. Hệ nội tiết 12.1. Tuyến yên 12.2. Tuyến giáp	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.2
	12.3. Tuyến cận giáp 12.4. Tuyến tụy nội tiết 12.5. Tuyến thượng thận 12.6. Tuyến sinh dục nam 12.7. Tuyến sinh dục nữ	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.2
	Tự học: 12.2. Tuyến tùng 12.5. Tuyến ức	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.2	- A1.2
12(3)	Chương 13. Tổng hợp và định khu các vùng chi trên, chi dưới	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình;	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và	- CLO1.3	- A1.1 - A1.2

	13.1. Tổng hợp và định khu các vùng chi trên 13.1.1. Tổng hợp về xương, cơ, mạch, thần kinh chi trên 13.1.2. Định khu các vùng chi trên	- Bài tập trắc nghiệm.	làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.		
	13.2. Tổng hợp và định khu các vùng chi dưới 13.2.1. Tổng hợp về xương, cơ, mạch, thần kinh chi dưới 13.2.2. Định khu các vùng chi dưới	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.3	- A1.1 - A1.2
	Tự học: 13.3. Tổng hợp và định khu đầu mặt cổ 13.3.1. Tổng hợp về xương, cơ, mạch, thần kinh đầu mặt cổ 13.3.2. Định khu các vùng đầu mặt cổ	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.3	- A1.2
13(3)	Chương 14. Tổng hợp các tạng, mạch, thần kinh ổ bụng, phân khu ổ bụng, ổ phúc mạc 14.1. Phân khu ổ bụng, ổ phúc mạc	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.3	- A1.1 - A1.2
	14.2. Các tạng trong ổ bụng	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.3	- A1.1 - A1.2
	Tự học: 14.3. Mạch máu, thần kinh chính trong ổ bụng	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.3	- A1.2
14(3)	Chương 15. Tổng hợp các tạng trong lồng ngực, phân chia trung thất 15.1. Khái quát chung	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm.	- CLO1.3	- A1.1 - A1.2

			- Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.		
	15.2. Tổng hợp các tạng trong ngực	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.3	- A1.1 - A1.2
	Tự học: 15.3. Định khu trung thất	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.3	- A1.2
15(3)	Chương 16. Tổng hợp hệ thần kinh 16.1. Mạch não-tủy 16.2. Màng não tủy	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.3	- A1.1 - A1.2
	16.3. Hệ thống các não thất 16.4. Dịch não tủy 16.5. Các đường dẫn truyền thần kinh 16.6. Thần kinh thực vật	- Địa điểm: Lớp học - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu [1-4]; - Sinh viên chuẩn bị các nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi.	- CLO1.3 - CLO4.1	- A1.1 - A1.2
	Tự học: 16.7. Thần kinh sọ não	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.3	A1.2

Đồ án học phần

Tuần	Nội dung công việc	Địa điểm/ không gian thực hiện	Hoạt động của sinh viên	Kết quả cần đạt được	CDR học phần	Bài đánh giá
Tuần 1	Nhận nhiệm vụ và tìm kiếm tài liệu tham khảo	Trên lớp	- Nhận tên đề tài, nội dung nghiên cứu			
Tuần 2	- Tìm kiếm TLTK - Xây dựng đề cương đồ án	Trên lớp/ gửi đề cương lên	- Nộp đề cương đồ án lên hệ thống LMS	- Hệ thống tài liệu tham khảo (5-10 tài liệu)	CLO2.1 CLO2.3	A1.3

		hệ thống LMS	- Chỉnh sửa đề cương đồ án theo góp ý của giảng viên	- Đề cương đồ án được chỉnh sửa		
Tuần 3,4,5	Tổng quan về tài liệu nghiên cứu	Ở nhà/ gửi đề cương lên LMS	- Viết và báo cáo tổng quan - Thực hiện nội dung tuần 3,4,5	Báo cáo tổng quan các vấn đề nghiên cứu	CLO2.1 CLO2.3	A1.3
Tuần 6	Đánh giá tiến độ đồ án/dự án lần 1	Trên lớp/ tập trung các nhóm	- Báo cáo kết quả nội dung thực hiện từ tuần 1 đến tuần 5	Kết quả đạt được theo thang đánh giá ở Rubric 2	CLO2.1 CLO2.3	A1.3
Tuần 7	Xây dựng quy trình công nghệ và thiết bị sử dụng nghiên cứu	Ở nhà	- Báo cáo kết quả chỉnh sửa theo góp ý của GVHD ở tuần 5 - Thực hiện nội dung tuần 7	Xây dựng quy trình công nghệ và thiết bị sử dụng nghiên cứu phù hợp	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3	A1.3
Tuần 8,9,10	Thực nghiệm các nội dung liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu	Trên phòng thí nghiệm	- Báo cáo kết quả nội dung thực hiện từ tuần 7	Vận hành thành thạo các thiết bị nghiên cứu	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3	A1.3
Tuần 11	Báo cáo và đánh giá tiến độ lần 2	Trên lớp/ tập trung các nhóm	- Báo cáo kết quả nội dung thực hiện từ tuần 7 đến tuần 10	Kết quả đạt được theo thang đánh giá ở Rubric 2	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3	A1.3
Tuần 12	Hoàn thiện quy trình công nghệ và thiết bị theo góp ý của giảng viên hướng dẫn	Trên lớp/ tập trung các nhóm	Báo cáo kết quả điều chỉnh quy trình	- Quy trình hoàn thiện sau khi điều chỉnh	CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3	A2.1
Tuần 13,14,15	Hoàn thiện thuyết minh dự án	Ở nhà/ gửi bài báo cáo trên LMS	- Báo cáo kết quả nội dung thực hiện ở tuần 13,14,15	Bản thuyết minh hoàn thiện	CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3	A2.1

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
HỌC PHẦN: HÓA SINH Y HỌC

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: ThS. Nguyễn Văn Quốc

Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0914538236, quocnv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Tổng hợp hữu cơ, Hợp chất thiên nhiên

Giảng viên 2: TS. Lê Thế Tâm

Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hóa, Sinh – MT, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0989640960, tamlt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Hóa học vật liệu nano ứng dụng y sinh, nông nghiệp, môi trường; tổng hợp chất có hoạt tính sinh học.

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Hóa sinh y học (tiếng Anh): Medical Biochemistry	
- Mã số học phần: NUR 20005	
- Thuộc CTĐT ngành: Điều dưỡng	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành	
☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần:	☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn
- Số tín chỉ: 2 + Số tiết lý thuyết: 12 + Số tiết thảo luận/bài tập: 3 + Số tiết thực hành: 30 + Số tiết tự học: 60	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: + Học phần học trước: Hóa học, sinh học và di truyền	
Mã số HP: Mã số HP:	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% thời gian dạy lý thuyết + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1).	
- Bộ môn phụ trách học phần: Điều dưỡng Điện thoại: 0914538236	
Email: quocnv@vinhuni.edu.vn	

2. Mô tả học phần

Học phần Hóa sinh y học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành Điều dưỡng; trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về sự chuyển hóa năng lượng; về cấu trúc, tính chất và chức năng của một số hợp chất chính tham gia cấu tạo cơ thể người; các quá trình chuyển hóa của chúng trong cơ thể người. Trên cơ sở đó, người học có kiến thức cơ sở để tiếp thu kiến thức của một

số học phần cơ sở ngành và chuyên ngành Điều dưỡng; đề lập luận, phân tích và giải thích được một số vấn đề trong lĩnh vực điều dưỡng. Đồng thời, hình thành và phát triển các kỹ năng cơ bản về an toàn thí nghiệm; kỹ năng thực hành, kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp cho người học.

3. Mục tiêu học phần

Học phần Hóa sinh y sinh trang bị cho người học các kiến thức cơ bản cấu trúc hóa học, tính chất và chức năng của một số hợp chất chính tham gia cấu tạo cơ thể người; các quá trình chuyển hóa của chúng trong cơ thể người. Hình thành và phát triển các kỹ năng làm việc, hoạt động nhóm, kỹ năng về an toàn thí nghiệm, kỹ thuật thực hành; thái độ nghiêm túc, kỷ luật trong học tập, tự rèn luyện để phát triển bản thân.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá:

CLO1.1. Hiểu cấu trúc hóa học, tính chất và chức năng của một số hợp chất chính tham gia cấu tạo cơ thể người (PLO1.2.1 – K3).

CLO1.2. Hiểu các quá trình chuyển hóa của một số hợp chất chính tham gia cấu tạo cơ thể người; (PLO1.2.1 – K3).

CLO2.1. Thể hiện được tầm quan trọng của việc lập mục tiêu, kế hoạch và thực hành các phương pháp học tập hiệu quả đối với môn học để phát triển bản thân (PLO2.2.1 – A2).

CLO3.1. Thuần thực kỹ năng làm việc, hoạt động nhóm (PLO.3.1.2 – S3).

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		
	PLO1.2	PLO2.2	PLO3.1
	1.2.1	2.2.1	3.1.2
CLO1.1	1		
CLO1.2	1		
CLO2.1		1	
CLO3.1			1

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	Hiểu cấu trúc hóa học, tính chất và chức năng của một số hợp chất chính tham gia cấu tạo cơ thể người.	Thuyết trình/thảo luận/ seminar	Tự luận
CLO1.2	K3	Hiểu các quá trình chuyển hóa của một số hợp chất chính tham gia cấu tạo cơ thể người.	Thuyết trình/thảo luận/ seminar	Tự luận/vấn đáp
CLO2.1	A2	Thể hiện được tầm quan trọng của việc lập mục tiêu, kế hoạch và thực hành các phương pháp học tập hiệu quả đối với môn học để phát triển bản thân.	Thuyết trình/thảo luận/seminar	Tự luận/ phỏng vấn
CLO3.1	S3	Thuần thực các kỹ năng làm việc, hoạt động nhóm.	Thảo luận, Thực hành	Kiểm tra thực hành/phỏng vấn

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ	Tỷ lệ (%) đánh giá HP
--------------	---	------------------	--------------	-------	-----------------------

				(%) nội dung	
A1. Đánh giá thường xuyên				30%	2/3
A1.1	Chuyên cần, tham gia đóng góp xây dựng bài, làm bài tập qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 1	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	80%	
A1.2	SV nộp báo cáo seminar; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 2	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	20%	
A1 = A1.1 x 0,8 + A1.2 x 0,2					
A2. Đánh giá giữa kỳ				20%	
A2.1	Bài thi trắc nghiệm/tự luận; TT Đảm bảo chất lượng/giảng viên tự tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1		1/3
A3. Đánh giá cuối kỳ				50%	
A3.1 (Lý thuyết)	Thi tự luận; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1		
A3.2 (Thực hành)	Điểm các bài Thực hành tại PTN	Rubric 3	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1		
Công thức tính điểm tổng kết: (0,3A1 + 0,2A2 + 0,5A3.1) x 2 + A3.2) : 3					

- Ghi chú: Các bài đánh giá thiết kế sao cho đánh giá được từng CDR.

- Ví dụ về công cụ đánh giá: Rubrics, đáp án, bảng kiểm...

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá					Tiêu chí đánh giá
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	
	≤4đ	4,0 – 5,4đ	5,5 – 6,9đ	7,0 – 8,4đ	8,5 - 10đ	
A1.1.1. Chuyên cần (40%)	Vắng trên 2 buổi (> 6/30 tiết)	Vắng 2 buổi, muộn học (6/30 tiết)	Vắng 1 buổi, muộn học (3/30 tiết)	Vắng 1 buổi (2/30 tiết)	Có mặt đủ, không muộn học 100%	10
A1.1.2. Tham gia đóng góp xây dựng bài (30%)	Không tham gia phát biểu	Ít tham gia xây dựng bài	Thỉnh thoảng tham gia xây dựng bài	Thường xuyên tham gia phát biểu	Tích cực tham gia xây dựng bài	10

A1.1.3. Làm bài tập (30%)	Làm đúng trên 20% bài tập, Không nộp hoặc nộp quá hạn từ 2 ngày trở lên	Làm đúng trên 40% bài tập, Nộp quá hạn 1 ngày nhưng có lý do chính đáng	Làm đúng trên 60% bài tập, Nộp đúng hạn	Làm đúng trên 80% bài tập, Nộp trước thời hạn 1 ngày	Làm đúng tất cả các bài tập, Nộp trước thời hạn 2 ngày	10
A1. Đánh giá thường xuyên	A1= (A1.1.1 x 0,4 + A1.1.2 X 0,3 + A1.1.3 x 0,3)					10

Rubric 2: Đánh giá bài A1.2

Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá					Tiêu chí đánh giá
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	
	≤4đ	4,0 – 5,4đ	5,5 – 6,9đ	7,0 – 8,4đ	8,5 - 10đ	
A1.2.1 Hình thức báo cáo (10%)	Hình thức xấu, sơ sài, cỡ chữ không đồng bộ, nhiều lỗi chính tả	Đơn điệu, chữ nhỏ, còn lỗi chính tả	Rõ, còn lỗi chính tả	Đẹp, rõ, còn lỗi chính tả	Đẹp, rõ, không lỗi chính tả, đồng bộ	10
A1.2.2 Nội dung báo cáo (30%)	Sai nội dung, không đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu	Đáp ứng đầy đủ yêu cầu	Đáp ứng tốt yêu cầu, có mở rộng	Đáp ứng tốt yêu cầu, có mở rộng, có trích nguồn	10
A1.2.3 Kỹ năng trình bày (10%)	Nói nhỏ, không rõ lời, không tự tin	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe	Không nói rõ lời, thiếu tự tin, ít giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, giao lưu người nghe	Đáp ứng tốt yêu cầu, có mở rộng, có trích nguồn	10
A1.2.4 Trả lời câu hỏi (30%)	Không trả lời được câu hỏi	Trả lời đúng dưới ½ số câu hỏi	Trả lời đúng trên ½ số câu hỏi	Trả lời đúng 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi	10
A1.2.5 Tham gia thực hiện (20%)	Không tham gia thực hiện/ trình bày	Tham gia thực hiện/ trình bày tuy nhiên còn ít	Tham gia thực hiện/ trình bày	Tích cực tham gia thực hiện/ trình bày	Chủ động tham gia thực hiện/ trình bày	10
A1.2	A1.2= (A1.2.1 x 0,1 + A1.2.2 x 0,3 + A1.2.3 x 0,1+ A1.2.4 x 0,3 + A1.2.5 x 0,2)					10

Rubric 3: Đánh giá bài A3.2

Tiêu chí đánh giá	Mô tả mức độ chất lượng					Điểm đánh giá
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	
	≤4đ	4,0 – 5,4đ	5,5 – 6,9đ	7,0 – 8,4đ	8,5 - 10đ	
A3.2. 1. Chuyên cần (10%)	Đi học chậm ≥ 15 p,	Đi học chậm < 10p	Đi học chậm < 5p	Đi học đúng giờ	Đi học đúng giờ, làm việc nghiêm túc	10
A3.2.2. Hồ sơ học phần (30%)	Không chuẩn bị bài, không có báo cáo	Chuẩn bị chưa đầy đủ, có báo cáo nhưng còn sơ sài	Có tìm hiểu bài, có báo cáo khá đầy đủ.	Có chuẩn bị, có tìm hiểu trước bài, có báo cáo đầy đủ	Tìm hiểu kĩ bài thông qua trả lời câu hỏi hoặc biết nêu vấn đề, có báo cáo đầy đủ	10
A3.2.3. Kỹ năng thực hành thí nghiệm (30%)	Làm sai nhiều thao tác thí nghiệm, chưa hiểu về an toàn phòng thí nghiệm, thao tác mất an toàn	Có thực hiện công việc nhưng sơ sài, làm sai một số thao tác thí nghiệm Có hiểu về an toàn phòng thí nghiệm, thao tác mất an toàn	Có thực hiện công việc nhưng chưa gọn gàng, ngăn nắp Làm đúng thao tác, chưa thành thạo các kỹ thuật nên vẫn còn nguy cơ mất an toàn	Có thực hiện công việc khá gọn gàng, ngăn nắp. Khá thành thạo các thao tác, kỹ thuật thí nghiệm đảm bảo an toàn thí nghiệm	Có thực hiện công việc rất gọn gàng, ngăn nắp, đúng kĩ thuật. Thuần thực các thao tác, kỹ thuật thí nghiệm đảm bảo an toàn thí nghiệm	10
A3.2.4 Kết quả thí nghiệm (30%)	Tự ý lấy số liệu không từ thí nghiệm	số liệu thu được chưa thuyết phục Kết quả thí nghiệm chưa khoa học	Số liệu thực nghiệm chưa thuyết phục Kết quả thí nghiệm cần cải thiện	Số liệu thực nghiệm khá tin cậy Kết quả thí nghiệm tương đối chính xác, còn có sai số nhỏ	Số liệu thực nghiệm đáng tin cậy Kết quả thí nghiệm chính xác, khoa học	10

Điểm bài Thực hành	$A3.2 = (A3.2.1 \times 0,1 + A3.2.2 \times 0,3 + A3.2.3 \times 0,3 + A3.2.4 \times 0,3)$	10
-------------------------------	--	-----------

6. Nguồn học liệu

6.1. Giáo trình:

[1]. Lê Xuân Trường, Đỗ Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Băng Sương, Lâm Vĩnh Niên, Bùi Thị Hồng Châu, Trần Ngọc Minh, Hoàng Hiếu Ngọc, *Hóa Sinh Y học*, Nhà xuất bản Y học 2015.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[2]. Phạm Thị Trân Châu, Trần Thị Áng, *Hóa Sinh học*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam 2009.

[3]. Nguyễn Nghiêm Luật, Nguyễn Thị Hà, Hoàng Thị Bích Ngọc, Vũ Thị Phương, Phạm Thiện Ngọc, Đỗ Thị Thu, Đặng Ngọc Dung, *Thực tập Hóa Sinh*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội 2003.

7. Kế hoạch dạy học

7.1. Lý thuyết:

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức DH	Chuẩn bị của SV	CDR học phần	Bài đánh giá
Tuần 1	Chương 1. Khái niệm về chuyển hóa các chất 1.1. Chuyển hóa các chất và chuyển hóa trung gian 1.2. Đồng hóa và dị hóa 1.3. Con đường chuyển hóa 1.4. Phương pháp nghiên cứu chuyển hóa trung gian	<i>Lý thuyết:</i> (2 tiết) Hoạt động 1: Điểm danh Hoạt động 2: Giới thiệu về nội dung, phương pháp học tập, hình thức đánh giá và giảng dạy môn học; các yêu cầu của GV đối với SV. Giới thiệu tài liệu học tập Hoạt động 3: Thuyết trình các nội dung 1.1 – 1.4 <i>Thảo luận:</i> Con đường chuyển hóa <i>Tự học:</i> Làm bài tập GV yêu cầu	Đọc tài liệu [1] trang: [209 – 216] Bài Khái niệm về chuyển hóa các chất Tham khảo tài liệu [2] trang [157 – 170]	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A2.1 A3.1
Tuần 2	Chương 2. Chuyển hóa năng lượng 2.1. Năng lượng sinh học và nhiệt động lực 2.2. ATP và phản ứng chuyển hóa nhóm phosphoryl 2.3. Phản ứng oxy hóa khử sinh học 2.4. Chu trình acid Citric	<i>Lý thuyết:</i> (2 tiết) Hoạt động 1: Điểm danh Hoạt động 2: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên Hoạt động 3: Giảng dạy nội dung 2.1 - 2.2 <i>Thảo luận:</i> - Chu trình acid Citric <i>Tự học:</i> - Phản ứng oxy hóa khử sinh học - Làm bài tập theo yêu cầu của GV	Đọc tài liệu [1] trang [219 – 240] Bài Chuyển hóa năng lượng Tham khảo tài liệu [2] trang [157 – 170]	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.1	A1.1 A2.1 A3.1
Tuần 3	Chương 3. Glucid và chuyển hóa glucid 3.1. Đại cương 3.2. Thoái hóa glucid theo con đường HDP, HMP	<i>Lý thuyết:</i> (2 tiết) Hoạt động 1: Điểm danh Hoạt động 2: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên Hoạt động 3: Thuyết trình các nội dung 3.1 – 3.2 <i>Thảo luận:</i> - Con đường thoái hóa glucid <i>Tự học:</i> Làm bài tập theo yêu cầu của GV	Đọc tài liệu [1] trang [255 – 286] Tham khảo tài liệu	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A2.1 A3.1

	3.3. Một số con đường chuyển hóa khác 3.4. Mỗi quan hệ và đặc điểm chuyển hóa glucid ở các mô	động 3: Giới thiệu, giảng dạy nội dung 3.1 - 3.4 <i>Thảo luận:</i> - Nhận xét về đặc điểm cấu trúc của các lipid suy ra tính chất hóa học <i>Tự học:</i> - Vai trò của lipid - Đặc điểm chuyển hóa lipid ở một số mô - Làm bài tập GV yêu cầu	[2] trang [171 -201]		
Tuần 4	Chương 4. Lipid và chuyển hóa lipid 4.1. Đại cương về lipid 4.2. Chuyển hóa lipid 4.2.1. Quá trình tiêu hóa và hấp thu lipid 4.2.2. Chuyển hóa axit béo 4.2.3. Sinh tổng hợp cholesterol 4.2.4. Chuyển hóa triglyceride, phospholipid và các lipid khác. 4.2.5. Vận chuyển lipid máu 4.2.6. Đặc điểm chuyển hóa lipid ở một số mô	<i>Lý thuyết:</i> (2 tiết) Hoạt động 1: Điểm danh Hoạt động 2: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên Hoạt động 3: Giới thiệu, giảng dạy nội dung 4.1 - 4.2 <i>Thảo luận:</i> - Nhận xét về đặc điểm cấu trúc của các lipid suy ra tính chất hóa học <i>Tự học:</i> - Vai trò của lipid - Đặc điểm chuyển hóa lipid ở một số mô - Làm bài tập GV yêu cầu	Đọc tài liệu [1] trang [293 – 317]; Bài Lipid và chuyển hóa lipid Tham khảo tài liệu [2] trang [202 – 216]	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A2.1 A3.1
Tuần 5	Chương 5. Protid và chuyển hóa protid 5.1. Đại cương protid 5.2. Chuyển hóa protid 5.2.1. Đại cương 5.2.2. Thoái hóa nitơ của các axit amin. 5.2.3. Thoái hóa α- COOH của các axit amin. 5.2.3. Thoái hóa sườn cacbon của các axit amin. 5.2.4. Tổng hợp axit amin. 5.2.5. Chuyển hóa chuyên biệt của một số axit amin.	<i>Lý thuyết:</i> (2 tiết) Hoạt động 1: Điểm danh Hoạt động 2: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên Hoạt động 3: Giới thiệu, giảng dạy nội dung 5.1 - 5.2. <i>Thảo luận:</i> - Cấu trúc của protein - Tính chất của protein <i>Tự học:</i> - Vai trò của protid - Làm bài tập GV yêu cầu	Đọc tài liệu [1] trang [322 – 346] Bài Protid và chuyển hóa protid Tham khảo tài liệu [2] trang [217 – 251]	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A2.1 A3.1
Tuần 6	Chương 6. Axit nucleic và chuyển hóa axit nucleic 6.1. Đại cương về axit nucleic 6.2. Chuyển hóa axit nucleic 6.2.1. Sự phân giải axit nucleic 6.2.2. Sinh tổng hợp nucleotit 6.2.3. Sinh tổng hợp AND	<i>Lý thuyết:</i> (2 tiết) Hoạt động 1: Điểm danh Hoạt động 2: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên Hoạt động 3: Giới thiệu, giảng dạy nội dung 6.1 - 6.2. <i>Thảo luận:</i>	Đọc tài liệu [1] Trang [363 – 392]; Bổ sung tài liệu phần ĐC Tham khảo tài liệu	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A2.1 A3.1

	6.2.4. Sinh tổng hợp ARN	- Nhận xét về đặc điểm cấu trúc của axit nucleic suy ra tính chất hóa học <i>Tự học:</i> - Làm bài tập GV yêu cầu	[2] trang [252 – 268]		
Tuần 7	Thảo luận, hoạt động nhóm Nội dung: Mối liên hệ giữa các quá trình trao đổi Glucid, lipid, nucleic acid, protid.	Thảo luận: (3 tiết) GV: Giao trước đề tài cho nhóm SV: Mối liên hệ giữa các quá trình trao đổi glucid, lipid, nucleic acid, protid. Hướng dẫn thực hiện, điều khiển, tổng kết (điều chỉnh, bổ sung) và đánh giá. SV: Tự tổ chức nghiên cứu tìm hiểu đề tài, báo cáo kết quả và tranh luận công khai trên lớp	Tự tổ chức nghiên cứu tìm hiểu đề tài, báo cáo kết quả và tranh luận công khai trên lớp	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A1.2

7.2. Thực hành.

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của SV	CDR học phần	Bài đánh giá
Tuần 1	Bài thực hành số 1: Sự oxi hóa khử sinh học 1.1. Lý thuyết. 1.2. Thực hành. TN1: Hoạt động của succinat dehydrogenase của cơ TN2: Hoạt động của catalase TN3: Phản ứng tìm creatinine trong cơ 1.3. Câu hỏi và bài tập. 1.4. Vấn đề an toàn	Lý thuyết: 1 tiết Thực hành: 4 tiết Hoạt động 1: Điểm danh Hoạt động 2: Ôn tập lý thuyết Hoạt động 3: GV hướng dẫn thực hành bài Sự oxi hóa khử sinh học Hoạt động 4: GV kiểm tra nhận xét đánh giá SV thực hành; GV hướng dẫn viết báo cáo thu hoạch <i>Tự học:</i> Ôn tập phần lý thuyết phần Glucid	- Chuẩn bị cơ sở lý thuyết và các thao tác thí nghiệm - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A3.2
Tuần 2	Bài thực hành số 2: Glucid 2.1. Lý thuyết. 2.2. Thực hành. TN1: Xác định tính khử của monosaccharide bằng phản ứng Fehling TN2: Xác định tính khử của disaccharide	Lý thuyết: 1 tiết Thực hành: 4 tiết Hoạt động 1: Điểm danh Hoạt động 2: Ôn tập lý thuyết phần Glucid Hoạt động 3: GV hướng dẫn thực hành bài Glucid Hoạt động 4: GV kiểm tra nhận xét đánh giá SV thực	- Nộp bài báo cáo thu hoạch của bài thực hành 1. - Chuẩn bị cơ sở lý thuyết và các thao tác thí nghiệm - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A3.2

	TN3: Chiết xuất glycogen từ gan (hoặc cơ) 2.3. Câu hỏi và bài tập. 2.4. Vấn đề an toàn	hành; GV hướng dẫn viết báo cáo thu hoạch <i>Tự học: Ôn tập lý thuyết phần Glucid</i>	nhóm và tiến hành thực hành.		
Tuần 3	Bài thực hành số 3: Glucid 3.1. Lý thuyết. 3.2. Thực hành. TN 1: Định tính và sơ bộ định lượng đường niệu bằng kỹ thuật Benedict TN2. Xác định acid lactic trong cơ 3.3. Câu hỏi và bài tập. 3.4. Vấn đề an toàn	Lý thuyết: 1 tiết Thực hành: 4 tiết Hoạt động 1: Điểm danh Hoạt động 2: Ôn tập lý thuyết phần Glucid Hoạt động 3: GV hướng dẫn thực hành bài Glucid Hoạt động 4: GV kiểm tra nhận xét đánh giá SV thực hành; GV hướng dẫn viết báo cáo thu hoạch <i>Tự học: Ôn tập lý thuyết phần Lipid</i>	- Nộp bài báo cáo thu hoạch của bài thực hành 2. - Chuẩn bị cơ sở lý thuyết và các thao tác thí nghiệm - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành.	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A3.2
Tuần 4	Bài thực hành số 4. Lipid 4.1. Lý thuyết 4.2. Thực hành TN1: Sự nhũ tương hóa lipid TN2: Chiết xuất Lecithin TN3: Thủy phân lecithin và xác định thành phần cấu tạo TN4: Phản ứng màu định tính Cholesterol 4.3. Câu hỏi. 4.4. Vấn đề an toàn.	Lý thuyết: 1 tiết Thực hành: 4 tiết Hoạt động 1: Điểm danh Hoạt động 2: Ôn tập lý thuyết bài Lipid Hoạt động 3: GV hướng dẫn thực hành bài Lipid Hoạt động 4: GV kiểm tra nhận xét đánh giá SV thực hành; GV hướng dẫn viết báo cáo thu hoạch <i>Tự học: Ôn tập lý thuyết phần Protid</i>	- Nộp bài báo cáo thu hoạch của bài thực hành 3. - Chuẩn bị cơ sở lý thuyết và các thao tác thí nghiệm - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A3.2
Tuần 5	Bài thực hành số 5: Protid 5.1. Lý thuyết. 5.2. Thực hành. TN1: Định tính nhóm α-amino bằng Ninhydrin TN2: Định lượng protein bằng phản ứng Biuret TN3: Các phản ứng gây kết tủa protein	Lý thuyết: 1 tiết Thực hành: 4 tiết Hoạt động 1: Điểm danh Hoạt động 2: Ôn tập lý thuyết bài Protid Hoạt động 3: GV hướng dẫn thực hành bài Protid Hoạt động 4: GV kiểm tra nhận xét đánh giá SV thực hành; GV hướng dẫn viết báo cáo thu hoạch <i>Tự học: Ôn tập lý thuyết phần axit nucleic</i>	- Nộp bài báo cáo thu hoạch của bài thực hành 4. - Chuẩn bị cơ sở lý thuyết và các thao tác thí nghiệm - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A3.2

	TN4. Phản ứng chuyển hóa acid amin TN5: Định lượng protein toàn phần trong huyết thanh 5.3. Câu hỏi và bài tập. 5.4. Vấn đề an toàn				
Tuần 6	Bài thực hành 6. axit nucleic 6.1. Lý thuyết. 6.2. Thực hành. TN1: Tách nucleoprotein và xác định các thành phần. TN2: Định lượng acid uric trong huyết thanh và trong nước tiểu 6.3. Câu hỏi và bài tập. 6.4. Vấn đề an toàn	Lý thuyết: 1 tiết Thực hành: 4 tiết Hoạt động 1: Điểm danh Hoạt động 2: Ôn tập lý thuyết bài axit nucleic Hoạt động 3: GV hướng dẫn thực hành bài axit nucleic Hoạt động 4: GV kiểm tra nhận xét đánh giá SV thực hành; GV hướng dẫn viết báo cáo thu hoạch Hoạt động 5: Tổng kết thực hành	- Nộp bài báo cáo thu hoạch của bài thực hành 5. - Chuẩn bị cơ sở lý thuyết và các thao tác thí nghiệm - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A3.2

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Nguyễn Văn Quốc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TIẾNG ANH 1

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1

Họ tên: **Vũ Thị Hà**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính – Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Đội Cung – Thành phố Vinh

Điện thoại: 0915099229 Email: vuhadhv2020@gmail.com

Hướng nghiên cứu chính: So sánh đối chiếu thành ngữ tiếng Anh – tiếng Việt

Giảng viên 2

Họ và tên: **Lê Thị Tuyết Hanh**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính - Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Quang Trung – Thành phố Vinh

Điện thoại: 0898606686 Email: hanhfran@gmail.com

Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

Giảng viên 3

Họ và tên: **Lê Thái Bình**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Lê Lợi – Thành phố Vinh

Điện thoại: 0902225505 Email: libisino@gmail.com

Hướng nghiên cứu chính: Ứng dụng Công nghệ thông tin vào việc dạy ngoại ngữ

Giảng viên 4

Họ và tên: **Trần Thị Vân Anh**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Quán Bàu – Thành phố Vinh

Điện thoại: 090187097 Email: manhcuongthuyhang@gmail.com

Hướng nghiên cứu chính: Cú pháp học

Giảng viên 5

Họ và tên: **Nguyễn Thị Lành**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Hưng Bình – Thành phố Vinh

Điện thoại: 0936531777 Email: lanh100978@yahoo.com

Hướng nghiên cứu chính: So sánh đối chiếu

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Tiếng Anh 1 (tiếng Anh): English 1	
- Mã số học phần: E0001	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☒ Kiến thức cơ bản	☐ Kiến thức cơ sở ngành
☐ Kiến thức chuyên ngành	☐ Kiến thức khác
☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung	☐ Học phần đồ án tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	03
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	15
• Số tiết thực hành:	05
• Số tiết hoạt động nhóm:	10
+ Số tiết tự học:	90
- Học phần tiên quyết:	

- Học phần song hành:	
-----------------------	--

2. Mô tả học phần

Tiếng Anh 1 là học phần ngoại ngữ bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ đại học cho sinh viên các ngành không chuyên ngữ. Học phần này được dạy – học theo định hướng chuẩn đầu ra bậc 3 Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương B1 khung tham chiếu châu Âu). Học phần (1) cung cấp cho sinh viên kiến thức ngôn ngữ về từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm, (2) hỗ trợ sinh viên thực hành và phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tương đương bậc 3; (3) cung cấp cho sinh viên những kiến thức văn hóa xã hội của các quốc gia nói tiếng Anh và các nước trong khu vực cũng như trên thế giới; (4) phát triển các kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề liên quan hình thành ý tưởng giao tiếp, xây dựng ngữ liệu giao tiếp, thực hiện hoạt động giao tiếp, cải tiến hoạt động giao tiếp bằng ngoại ngữ.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	Mô tả các từ vựng liên quan đến các chủ đề quen thuộc được đề cập trong chương trình. Xác định được vấn đề ngữ pháp đơn giản, các thành tố âm tiết, ngữ âm trong các tình huống giao tiếp cơ bản		2.0
G2	Phân biệt được các vấn đề ngữ pháp, nguồn từ vựng đã học trong chương trình để thực hiện các tình huống giao tiếp bằng tiếng Anh cơ bản		3.0
G3	Thực hiện tương tác nhóm, làm việc nhóm, phát triển nhóm, thuyết trình kết quả hoạt động nhóm bằng tiếng Anh về các chủ đề chủ đề quen thuộc		3.0
G4	Hình thành ý tưởng giao tiếp, xây dựng ngữ liệu giao tiếp, thực hiện hoạt động giao tiếp, nâng cao hiệu quả hoạt động giao tiếp bằng tiếng Anh về các chủ đề quen thuộc		3.0

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu (Gx.x) (1)	Mô tả CĐR (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)
G1	G1.1 Ghi nhớ được kiến thức từ vựng về các lĩnh vực quen thuộc khác nhau trong cuộc sống hàng ngày, các kiến thức ngữ âm, ngữ pháp cơ bản với độ khó tiền bậc 3 theo KNNL 6 bậc dùng cho Việt Nam.	I, T
	G1.2 Nhận biết được các kiến thức cơ bản về văn hóa, xã hội các quốc gia trên thế giới, liên quan đến các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày	I, T
	G1.3 Viết được các loại văn bản ngắn, các dạng viết notes và email giao dịch khoảng 50 từ	T, U

	G1.4	Liệt kê được các thông tin trong đoạn văn bản ngắn độ khó ngữ liệu tiền bậc 3 theo KNNL 6 bậc dùng cho Việt Nam.	T, U
	G1.5	Nhận biết âm và xác định được nội dung chính từ đoạn hội thoại giao tiếp, phỏng vấn với tốc độ chậm; Nói tiếng Anh về các lĩnh vực quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày; độ khó tiền bậc 3 theo KNNL 6 bậc dùng cho Việt Nam.	T, U
G2	G2.1	Phân biệt được các kiến thức ngữ pháp, ngữ âm cơ bản với độ khó tiền bậc 3 theo KNNL 6 bậc dùng cho Việt Nam.	I, T
	G2.2	Phân tích được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản độ khó tiền bậc 3 theo KNNL 6 bậc dùng cho Việt Nam.	T, U
	G2.3	Vận dụng các cấu trúc ngữ pháp trong tiếng Anh vào các tình huống giao tiếp cụ thể ở độ khó tiền bậc 3 theo KNNL 6 bậc dùng cho Việt Nam.	U
	G2.4	Biết xử lý các tình huống phát sinh trong giao tiếp về các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày	T, U
	G2.5	Xây dựng thái độ học tập tích cực, năng lực tự học, tự nghiên cứu	I
G3	G3.1	Hình thành, tổ chức nhóm hiệu quả bao gồm hiểu nhiệm vụ và quy trình làm việc nhóm, trách nhiệm của nhóm, điểm mạnh điểm yếu của nhóm và từng thành viên	I, T
	G3.2	Triển khai hoạt động, tương tác nhóm hiệu quả bao gồm thiết lập mục tiêu và các công việc cần làm của nhóm, lên chương trình thực hiện một đề án, trao quyền cho các thành viên trong nhóm	T, U
	G3.3	Làm việc hiệu quả giữa các nhóm bao gồm khả năng hợp tác giữa nhóm nhỏ, nhóm lớn	U
	G3.4	Phát triển khả năng thuyết trình kết quả hoạt động nhóm logic, dễ hiểu bằng tiếng Anh (bao gồm chuẩn bị bài thuyết trình và phương tiện truyền thông hỗ trợ, trả lời câu hỏi một cách hiệu quả) về thông tin cá nhân và các chủ đề quen thuộc trong đời sống hàng ngày	T, U
G4	G4.1	Xác định cấu trúc, quy trình, mục đích giao tiếp	I, T
	G4.2	Xây dựng hệ thống từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, kiến thức văn hóa xã hội phục vụ mục đích giao tiếp	T, U
	G4.3	Thực hiện hoạt động giao tiếp trong các tình huống quen thuộc	U
	G4.4	Nâng cao hiệu quả hoạt động giao tiếp về các chủ đề thông qua những hiểu biết về ngôn ngữ và văn hóa	U

5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CĐR học phần (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			50%
A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)			10%
Chuyên cần	A1.1.1. Tham gia tích cực giờ học trên lớp	G2.5	5%
Thái độ học tập	A1.1.2. Hoàn thành ít nhất 50% các bài tập trực tuyến phần tự học	G2.5	5%
A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,...)			20%

Kiểm tra kỹ năng nghe hiểu	A1.2.1. Hoàn thành các bài tập nghe được giao trên hệ thống online (1)	G1.5	5%
Nhiệm vụ nhóm + kỹ năng thuyết trình	A1.2.2. Bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm (Thuyết trình về một chủ đề đã học trên lớp hoặc qua video)	G1.2, G1.3, G1.5, G2.3, G2.4, G2.5 G3.1-G3.4, G4.1- G4.4	10%
Kiểm tra kỹ năng viết luận	A1.2.3. Viết một lá thư điện tử giao dịch khoảng 50 từ về một chủ đề đã học (online) (2)	G1.3, G2.3, G2.4, G2.5 G4.1- G4.4	5%
A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)			20%
	A1.3.1. Kiểm tra trắc nghiệm khách quan	G1.1- G1.5, G2.1- G2.3,	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)			50%
HP Lý thuyết	A2.1. Thi trắc nghiệm khách quan	G1.1- G1.5, G2.1- G2.3.	50%

(1) Bài listening 1 của mỗi unit phần online assignment

(2) Bài writing 2 của unit 3 phần online assignment

6. Kế hoạch giảng dạy

Phương tiện hỗ trợ giảng dạy: bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, loa, phần mềm LIFE online

Cách thức kiểm tra đánh giá kết quả tự học: Thông qua các bài tập trên phần mềm Self-study và assignments. Ngoài ra GV có thể kiểm tra bài tập về nhà, các bài kiểm tra tại lớp, nhiệm vụ nhóm.

Tuần (1)	Nội dung (2)	Gợi ý hình thức tổ chức dạy học (3)	Hoạt động của SV (4)	CĐR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
1	1. Course introduction 1.1. Requirements and Assessment 1.2. Online class sign in 1.3. Group division	Lecturing Discussion	- Getting a copy of the textbook (Life - Pre-intermediate) - Logging into online class - Joining one's group	G2.5 G3.1	A1.1.1
	2. Unit 1 2.1. 1a: How well do you sleep 2.1.1. Reading and speaking 2.1.2. Grammar: Present simple and Adverbs of frequency 2.1.3. Pronunciation: /s/, /z/, or /iz/ 3.1.4. Practice	Individual work Pair work Question and answer	- working with a partner to ask and answer the quiz - Listening to the quiz and checking with the teacher. -Doing grammar exercises and	G1.1 G1.2 G1.4 G1.5 G2.1 G2.3 G2.5 G4.4	A1.1.1 A1.1.2

Tuần (1)	Nội dung (2)	Gợi ý hình thức tổ chức dạy học (3)	Hoạt động của SV (4)	CĐR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
			pronunciation practice		
2	2.2. 1b: The secret of long life 2.2.1. Reading: the secret of long life 2.2.2. Vocabulary: do, play, go 2.2.3. Grammar: Present simple and present continuous 2.2.4. Practice 2.3. 1c: Health and Happiness 2.3.1. Reading: measuring Health and Happiness 2.3.2. Word focus: Feel 2.3.3. Critical thinking: the main argument	Lecturing Individual work Pair work Group work	- Reading about the secret of long life/ health and happiness and answering the given questions and checking with friends and then the teacher. - Doing grammar exercises to identify the form and use of verb tenses: present simple and present continuous - Developing critical thinking skill through reading tasks	G1.1 G1.2 G1.4 G1.5 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G3.2 G3.3 G3.4 G4.1 G4.2 G4.3 G4.4	A1.1.1 A1.1.2
3	2.4. 1d: At the doctor's 2.4.1. Vocabulary: medical problems 2.4.2. Pronunciation and spelling 2.4.3. Real life: Talking about illness 2.5. 1e: medical advice online 2.5.1. Writing: Online advice 2.5.2. Writing skill: conjunctions (and, Or, but, so) 2.5.3. Speaking: giving advice 2.6. 1f: Slow food (optional) 2.7. Review	Lecturing Individual work Online writing Role play	-Getting to know and finding out the meaning of medical vocabulary - Practising Pronunciation -with each others - Listening to 2 conversations at a pharmacy and at a doctor's - Playing the role of doctor and patient to talk about medical problems and give advice - writing about medical problems by using conjunctions	G1.1 G1.2 G1.3 G1.5 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G4.1 G4.2 G4.3 G4.4	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1

Tuần (1)	Nội dung (2)	Gợi ý hình thức tổ chức dạy học (3)	Hoạt động của SV (4)	CĐR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
			- writing online advice and post it into class gmail - Revising language knowledge and language skills learnt in the whole unit		
4	3. Unit 2: Competitions 3.1. 2a: Competitive sports 3.1.1. Grammar: Verb_ing forms/ like_ing/ would like to 3.1.2. Pronunciation: 3.1.3. Vocabulary and listening: talking about sports 3.1.4. Speaking: ambitions for the future 3.1.5. Practice	Lecturing Discussion/ group work Individual work	- Identifying the difference in use between Verb-ing form and would like to by practising doing grammar exercises - Practising pronunciation - working with groups and talk about sports/ favorite sports - Practising listening - Talking about ambitions	G1.1 G1.2 G1.5 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G3.2 G3.3 G3.4 G4.1 G4.2 G4.3	A1.1.1 A1.1.2
5	3.2. 2c: Crazy competitions 3.2.1. Grammar: Modal verbs 3.2.2. Vocabulary: competitions 3.2.3. Speaking: describing a competition 3.3. 2c: Bolivian wrestlers 3.3.1. Reading: Bolivian wrestlers 3.3.2. Word focus: like	Lecturing Group work Presentation	Think – pair - share - Finding the meaning and use of competition vocabulary - working in group to describe a competition - Presenting in front of the class - Reading the article “Bolivian wrestlers” and answering given questions	G1.1 G1.2 G1.4 G1.5 G2.1 G2.2 G2.3 G2.5 G3.2 G3.3 G3.4 G4.1 G4.2 G4.3	A1.1.1 A1.1.2

Tuần (1)	Nội dung (2)	Gợi ý hình thức tổ chức dạy học (3)	Hoạt động của SV (4)	CĐR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
			- differentiating the use of the verb “like” - developing critical thinking through reading questions		
6	3.3. 2d: Joining a club 3.3.1. Speaking: joining a club 3.3.2. Real life: talking about interests 3.3.3. Pronunciation: silent letters 3.4. 2e: Advertising for members 3.4.1. Writing: an advert or notice 3.4.2. Writing skill: checking your writing 3.5. 2f: Cheese rolling (optional) 3.6. Review	Lecturing Group work Pair work Individual work	- talking with friends about experience of joining a club. - Talking one’s interests - Practice pronunciation - writing an advert or notice and peer checking - Doing grammar and vocabulary exercises - Revising language knowledge and language skills learnt in the whole unit	G1.1 G1.2 G1.3 G1.5 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G3.2 G3.3 G4.3	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1
Kiểm tra giữa kì				G1.1- G1.5, G2.1- G2.3,	A1.3.1
7	4. Unit 3: Transport 4.1. 3a: Transport in the future 4.1.1. Reading: Transport in the future 4.1.2. Vocabulary: Transport 1: nouns 4.1.3. Grammar: comparative and superlative 4.1.4. Practice 4.1.5. Listening	Lecturing Individual work Pair work	- Read about transport in the future - Finding out the differences between words relating to transport - Doing grammar exercises - Asking and answering the	G1.1 G1.2 G1.3 G1.4 G1.5 G2.1 G2.2 G2.3 G2.5 G4.1 G4.2	A1.1.1 A1.1.2

Tuần (1)	Nội dung (2)	Gợi ý hình thức tổ chức dạy học (3)	Hoạt động của SV (4)	CĐR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
	4.1.6. Pronunciation: than 4.1.7. Speaking and writing: questionnaire		questionnaire, then writing down information from questionnaire	G4.4	
8	4.2. 3b: Animal Transport (Optional) 4.2.1. Grammar: As..as 4.2.2. Listening 4.2.3. Reading: the best way to travel 4.3. 3c: Last days of the ricksaw 4.3.1. Reading: Last days of the ricksaw 4.3.2. Vocabulary: Transport 2: verbs 4.3. 3 Critical thinking: reading between the lines	Individual work Pair work Group work	- Doing grammar exercises with “as...as” - Reading the best way to travel/ last days of ricksaw - Identifying the differences between verbs relating to transports - Developing critical thinking thorough reading tasks	G1.1 G1.2 G1.4 G1.5 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G3.2 G3.3 G3.4 G4.1 G4.2 G4.3 G4.4	A1.1.1 A1.1.2
9	4.4. 3d: Getting around the town 4.4.1. Vocabulary and listening: taking transport 4.4.2. Pronunciation: Intonation 4.5. 3e: Quick communication 4.5.1. Writing: Notes and messages 4.5.2. Writing skill: writing in note form 4.6. 3f: Indian Railways (optional) 4.7. Review	Lecturing Individual work Pair work Group work	- Identifying the appropriate expressions/ sentences to use when taking a transport - Recognizing the rules of writing a note/ message - Writing a note/ message to a friend in a given situation - Revising language knowledge and language skills learnt in the whole unit	G1.1 G1.2 G1.3 G1.5 G2.3 G2.4 G2.5 G3.2 G3.4 G4.2 G4.3	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.2.3.

Tuần (1)	Nội dung (2)	Gợi ý hình thức tổ chức dạy học (3)	Hoạt động của SV (4)	CĐR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
10	5. Unit 4: Adventure 5.1. 4a: Aventure of the year 5.1.1. Grammar: Past Simple 5.1.2. Practice 5.1.3. Pronunciation: /d/, /t/ or /id/ 5.1.4. Speaking: asking about partners' pasts 5.2. 4b: The survivors 5.2.1. Grammar: Past Continuous 5.2.2. Practice	Lecturing Individual work Pair work	- Recognizing the form, use and meaning of verbs used in past simple and past continuous. - Doing grammar exercises relating to past simple and past continuous to identify the differences between the uses of these tenses. - Practising Pronunciation - Working with group members and talking about the past	G1.1 G1.2 G1.5 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5	A1.1.1 A1.1.2
11	5.2.3. Vocabulary and speaking: Personal qualities 5.2.4. Speaking: Past events 5.3. 4c: The right decision 5.3.1. Reading: The right decision 5.3.2. Vocabulary: Geographical features/ on, in, at for time expressions 5.3.3. Critical thinking: identifying opinion	Lecturing Individual work Games Group work	- Identifying the form, meaning and use of vocabulary about personalities - Participating in guessing games (a classmate will describe any one in the class and all the other students try to find out who is that person) - Reading the text individually to answer the questions and discussing with friends about the answer.	G1.1 G1.2 G1.4 G1.5 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G3.2 G3.3 G3.4 G4.1 G4.2 G4.4	A1.1.1 A1.1.2

Tuần (1)	Nội dung (2)	Gợi ý hình thức tổ chức dạy học (3)	Hoạt động của SV (4)	CĐR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
			- Developing the critical thinking skill: identifying opinion, through the reading task - Recognizing the use of preposition and practising with exercises.		
12	5.4.4d: A happy ending 5.4.1. Listening: Real life 5.4.2. Pronunciation: Intonation for responding 5.4.3. Speaking: Telling a story 5.5. 4e: A story of survival 5.5.1. Writing: a true story 5.5.2. Writing skill: using –ly adverbs in stories 5.6. 4f: Alaskan ice climbing (optional) 5.7. Review	Lecturing Group work Presentation	- Identifying the information of camping trip through listening - Working in groups and making a story by sequencing the story. - Working in pair and practising conversations by using expressions to react to good news and bad news - Writing their own stories by using adverb_ly - Presenting the stories in front of the class	G1.1 G1.2 G1.3 G1.5 G2.3 G2.4 G2.5 G3.2 G3.3 G3.4 G4.1 G4.2 G4.3 G4.4	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1
Hết tín chỉ 2					
13	6. Unit 5: The environment 6.1. 5a: Recycling 6.1.1. Vocabulary: household items 6.1.2. Listening 6.1.3. Grammar: Quantifiers 6.1.4. Practice	Lecturing Pair work Individual work	- Recognizing the form, meaning and use of vocabulary about household items and recycling objects	G1.1 G1.2 G1.4 G1.5 G2.1 G2.2 G2.3	A1.1.1 A1.1.2

Tuần (1)	Nội dung (2)	Gợi ý hình thức tổ chức dạy học (3)	Hoạt động của SV (4)	CĐR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
	6.1.5. Reading: E-rubbish 6.2. 5b: The Greendex 6.2.1. Grammar: definite articles (the) or no article 6.2.2. Practice		- Identifying the differences between countable nouns and uncountable nouns through exercises - Working with friends and doing grammar exercise to practice using appropriate quantifiers - Using appropriate articles in sentences thanks to the ability of recognizing the differences in use and meaning.	G2.4 G2.5	
	Presentation	Groupwork	Presentation in groups	G1.2 G1.3 G1.5 G2.3 G2.4 G2.5 G3.2- G3.4, G4.1- G4.4	A1.2.2
14	6.2.3. Vocabulary: results and figures 6.2.4. Pronunciation: /ðə/ or /ði:/ 6.3. 5c: A boat made of bottles 6.3.1. Reading: A boat made of bottles 6.3.2. Critical thinking: close reading 6.3.3. Word focus: take 6.4.5d: Online shopping	Individual work Role play Group work	- Practising Pronunciation and recognizing the difference between two sounds - Reading the text “a boat made of bottles” individually and answer the related questions - developing the critical thinking	G1.1 G1.2 G1.4 G1.5 G2.3 G3.2 G3.3 G3.4 G4.1 G4.2 G4.3 G4.4	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1

Tuần (1)	Nội dung (2)	Gợi ý hình thức tổ chức dạy học (3)	Hoạt động của SV (4)	CĐR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
	6.4.1. Real life: Phoning about an order 6.4.2. Pronunciation: Sounding friendly		through answering reading questions - Doing exercises to identifying the use of the verb “take” - Role playing to practice a phone call and trying to sound friendly		
15	6.5.5e: Problem with an order 6.5.1. Writing: emails 6.5.2. Writing skill: formal language 6.6. 5f: Coastal clean-up 6.6.1. Watching the video 6.6.2. Speaking: Role-play 6.7.Review	Individual work Role play Group work	- Identifying the differences between formal and informal language used in an email through doing exercises - writing an interactive email in a given situation - watching the video about the coastal clean-up - Roleplay a conversation about the environment	G1.3 G1.5 G2.3 G2.4 G2.5 G3.2 G3.3 G3.4 G4.4	A1.1.1 A1.1.2
Hết tín chỉ 3 – Thi cuối kì				G1.1- G1.5, G2.1- G2.3	A2.1

7. Nguồn học liệu

Giáo trình:

[1] Hughes, J., Stephenson, H. & Dummett, P. (2015). *Life Pre-intermediate*. Asia ELT/School.

Tài liệu tham khảo

[1] Hughes, J., Stephenson, H. & Dummett, P. (2015). *Life Elementary*. Asia ELT/School.

[2] Hughes, J., Stephenson, H. & Dummett, P. (2015). *Life Intermediate*. Asia ELT/School.

8. Quy định của học phần

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các giờ Lý thuyết, bài tập trên lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài; đồng thời nghiêm túc, tự giác trong việc tự học và làm bài tập ở nhà.

- Thực hiện đúng các quy định về đánh giá chuyên cần, thái độ học tập, hồ sơ học phần, kiểm tra giữa kỳ cũng như thi hết học phần.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa SP Ngoại ngữ/Bộ môn: Ngoại ngữ chuyên ngành
- Địa chỉ/email Trưởng bộ môn: TS. Lê Thị Tuyết Hanh, hanhfran@gmail.com; Phó Trưởng BM: ThS. Trần Thị Phương Thảo, phthaodhv@gmail.com

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Nguyễn Thái Sơn

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC. PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa GDCT, Trường Sư Phạm; Trường Đại học Vinh.

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0916152529 Email: ntsdhv@gmail.com

Hướng nghiên cứu chính: Triết học; Lịch sử triết học; Logic học.

Giảng viên 2: Trần Viết Quang

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC. PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Chính trị và Báo Chí, Trường KHXH&NV; Trường Đại học Vinh.

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 09126271109 Email: quangtv@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: phép biện chứng, nhận thức luận, lôgic biện chứng; phương pháp giảng dạy triết học.

Giảng viên 3: Phạm Thị Bình

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC. TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Chính Trị - Báo Chí, Trường KHXH&NV; Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0983551387 Email: phamthibinhdhv@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: một số vấn đề triết học, văn hóa lãnh đạo và quản lý

Giảng viên 4: Nguyễn Văn Sang

Chức danh, học hàm, học vị: GVC.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa GDCT, Trường Sư Phạm; Trường Đại học Vinh.

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0984980988 Email: Sangnv@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Triết học Mác – Lênin, Lịch sử triết học, Logic học

Giảng viên 5: Trương Phương Thảo

Chức danh, học hàm, học vị: GV.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Chính Trị - Báo Chí, Trường KHXH&NV; Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0912488444 Email: thaottp_gdct@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu: Triết học Mác, triết học hiện sinh, vấn đề con người, nguồn nhân lực, đạo đức, mỹ học Mác - Lênin

Giảng viên 6: Lê Thị Nam An

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa GDCT, Trường Sư Phạm; Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0911215181 Email: naman@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Triết học Mác – Lênin, Đạo đức học, Logic học

Giảng viên 7: Phan Huy Chính

Chức danh, học hàm, học vị: GVC. ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa GDCT, Trường Sư Phạm; Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0915233880 Email: phanhuychinh@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Triết học Mác – Lênin, Lịch sử triết học, Logic học

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Triết học Mác – Lênin (tiếng Anh): Marxist - Leninist Philosophy	
- Mã số học phần: POL11001	
- Thuộc CTĐT ngành:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☒ Kiến thức đại cương ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn
- Số tín chỉ: 03 + Số tiết lý thuyết: 30 + Số tiết thảo luận/bài tập: 15 + Số tiết thực hành: 0 + Số tiết tự học: 90	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết:	Mã số HP:

+ Học phần học trước:	Mã số HP:
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% số tiết + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thảo luận, thực hành.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Triết học - Khoa Giáo dục Chính trị - Trường Sư phạm – Trường Đại học Vinh	
Điện thoại:	Email:

2. Mô tả học phần

Học phần Triết học Mác - Lênin là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức đại cương của các ngành đào tạo trình độ đại học.

Học phần có 3 chương, bao gồm hệ thống tri thức về Triết học và Triết học Mác – Lênin, về chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Trên cơ sở đó, định hướng xây dựng và hình thành thế giới quan khoa học và phương pháp luận biện chứng cho sinh viên, giúp sinh viên phát triển năng lực tư duy biện chứng, nhận thức được thực chất cuộc cách mạng trong triết học do C.Mác và Ph. Ăngghen thực hiện và các giai đoạn hình thành phát triển của Triết học Mác – Lênin; vai trò của Triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội và trong thời đại hiện nay; giúp sinh viên phản triển năng lực tư duy phản biện, biết vận dụng tri thức đã học làm cơ sở cho việc đấu tranh chống lại những luận điểm sai trái, phủ nhận sự hình thành, phát triển của triết học Mác – Lênin, cũng như bản thân các nguyên lý cơ bản của Triết học Mác – Lênin; có bản lĩnh chính trị vững vàng vào bản chất khoa học và cách mạng của Chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung, Triết học Mác - Lênin nói riêng.

3. Mục tiêu học phần

- **CO1:** Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản về triết học Mác - Lênin, từ vận dụng vào nghiên cứu khoa học chuyên ngành và thực tiễn xã hội.

- **CO2:** Bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức, hình thành ở sinh viên năng lực vận dụng những nguyên tắc phương pháp luận của CNDVBC và CNDVLS vào nhận thức và thực tiễn.

- **CO3:** Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng phân tích các vấn đề của đời sống chính trị, xã hội và tư tưởng, từ đó có thể phản biện được những luận điểm sai trái, phủ nhận sự hình thành, phát triển của triết học Mác – Lênin, cũng như bản thân các nguyên lý cơ bản của Triết học Mác – Lênin.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ảnh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chung các môn lý luận chính trị

[illegible]

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra

CĐR học phần	Mức độ năng lực CĐR học phần	Mô tả CĐR	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	Giải thích được những tri thức cơ bản về triết học Mác – Lênin	Thuyết trình	Trắc nghiệm

CLO2.1	S2	Thể hiện bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng, đạo đức trong sáng	Tự học, thảo luận nhóm	Bài tập nhóm
CLO2.2	A3	Có khả năng vận dụng những nguyên tắc phương pháp luận của CNDVBC và CNDVLS vào nhận thức và thực tiễn; phê phán , đấu tranh chống luận điệu sai trái của chủ nghĩa duy tâm, chủ nghĩa nghĩa duy vật trước C.Mác	Tự học, thảo luận nhóm,	Quan sát; Tự luận

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	Sự chuyên cần, ý thức, thái độ học tập; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 1	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	100%	10%
A1.2	- Thảo luận nhóm; nhóm trưởng nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ.	Rubric 2	CLO1.1 CLO1.2	50%	20%
	- Bài tập cá nhân; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ.	Rubric 3	CLO2.2	50%	
A1.3	Bài thi trắc nghiệm; TT đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Câu hỏi/Đáp án	CLO1.1 CLO1.2	100%	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2	Bài thi trắc nghiệm; TT đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Câu hỏi/Đáp án	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	100%	50%
Công thức tính điểm học phần: $(A1.1*1+A1.2*2+A1.3*2+A2.1*5)/10$					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1 (10%)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
Nghe bài giảng SCORM (3 điểm)	3,0	2,5 – 2,0	1,5 – 1,0	0,5 - 0
	Nghe 100% bài giảng SCORM,	Nghe trên 90% bài SCORM	Nghe trên 80% bài SCORM;	Nghe dưới 80% bài SCORM;
Tham gia	5,0	4,5 – 3,5	3,0 – 2,0	1,5 - 0

lớp học (5 điểm)	Tham gia 100% tổng số giờ lên lớp theo quy định	Tham gia trên 90% tổng số giờ lên lớp quy định	Tham gia trên 80% tổng số giờ lên lớp quy định	Tham gia dưới 80% tổng số giờ lên lớp quy định
Ý thức phát biểu xây dựng bài (2 điểm)	2,0 Rất tích cực, chủ động phát biểu xây dựng bài.	1,5 Khá tích cực phát biểu xây dựng bài	1.0 – 0,5 Có vài lần phát biểu xây dựng bài	0 Không phát biểu xây dựng bài
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

5.2.2. Rubric 2: Đánh giá bài A1.2 (Bài thảo luận nhóm)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
Cấu trúc và hình thức (2 điểm)	- Kết cấu đúng yêu cầu, hợp lý, logic - Hình thức đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả.	- Kết cấu đúng yêu cầu, khá hợp lý, logic - Hình thức khá đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả.	- Kết cấu đúng yêu cầu, nhưng chưa hợp lý, logic. - Hình thức đúng quy định, có một số lỗi chính tả chính tả.	- Kết cấu chưa đúng yêu cầu, không hợp lý, logic. - Hình thức chưa đúng quy định, còn nhiều lỗi chính tả.
	5.0 – 4,5	4.0 – 3.5	3.0 - 2.0	1.5 - 0
Nội dung (5 điểm)	- Giải quyết tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận logic chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	- Giải quyết khá tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận khá chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	- Giải quyết được một số tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận khá chặt chẽ, nhưng chưa đưa ra được minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	- Không giải quyết được mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận không rõ ràng, không có minh chứng. - Không đưa ra quan điểm đúng đối với vấn đề thảo luận.
	3,0	2,0	1,0	0,5
Trình bày (3 điểm)	- Trình bày mạch lạc, rõ ràng, tự tin. - Tranh luận hiệu quả, đưa ra được nhiều dẫn chứng thuyết phục, phản bác được các ý kiến sai trái.	- Trình bày khá mạch lạc, rõ ràng, khá tự tin. - Có tranh luận, phản bác và đưa ra được một vài dẫn chứng thuyết phục.	- Trình bày tương đối mạch lạc, rõ ràng, nhưng chưa được tự tin. - Có tranh luận, đưa ra được dẫn chứng nhưng chưa được thuyết phục và chưa thể hiện được khả năng phản bác các ý	- Trình bày không mạch lạc, rõ ràng, không tự tin. - Không thể hiện được khả năng tranh luận, phản bác lại các ý kiến sai trái.

			kiến sai trái.	
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

5.2.3. Rubric 3: Đánh giá bài A1.2 (Bài tập cá nhân)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
Tiến độ thực hiện (2 điểm)	Hoàn thành bài tập, nộp bài đúng tiến độ.	Hoàn thành trên 80% nội dung bài tập, nộp bài đúng tiến độ.	Hoàn thành trên 50% nội dung bài tập, nộp bài đúng tiến độ.	Hoàn thành dưới 50% nội dung bài tập, nộp bài chậm tiến độ
Nội dung (8 điểm)	8.0 – 7.0	6,5 – 5.0	4.5 – 3.0	2.5 - 0
	- Nội dung thể hiện rõ sự nhìn nhận khách quan, đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra. - Thể hiện rõ niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.	- Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra. - Có niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội.	- Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra. - Có niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội.	- Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra. - Chưa có niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình triết học Mác - Lênin*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.

6.2. Tài liệu tham khảo:

Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình triết học Mác - Lênin*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2006.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
---------------	----------	---------------------------	---------------------	--------------	--------------

1 (3 tiết)	Chương 1. Khái luận về triết học và triết học Mác-Lênin 1.1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học 1.2. Triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội 1.2.1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác- Lênin	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghe bài giảng Elearning; hướng dẫn nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 12-95; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning - Tham gia vấn đáp. - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2
2 (3 tiết)	1.2.2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác-Lênin 1.2.3. Vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam	- Lý thuyết: Thuyết giảng các nội dung cơ bản của tuần học - Tự học: SV nghe bài giảng trên E-learning, đọc giáo trình, làm bài test nhanh và chuẩn bị nội dung thảo luận.	- SV nghe giảng và trả lời các câu hỏi TNKQ trên E-learning - Đọc giáo trình triết học Mác-Lênin (tr.95-115). - Trả lời câu hỏi ôn tập và gửi lên LMS.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2
	Thảo luận nhóm nội dung Chương 1 (1 tiết)	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi. + Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc giáo trình , tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2

3 (3 tiết)	Chương 2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng 2.1. Vật chất và ý thức 1.1.1. Vật chất và phương thức tồn tại của vật chất	- Lý thuyết: Thuyết giảng các nội dung cơ bản của chương 2. - Tự học: SV nghe bài giảng trên E-learning, đọc giáo trình, làm bài test nhanh và chuẩn bị nội dung thảo luận.	- SV nghe giảng và làm bài test nhanh trên E-learning. - Đọc Giáo trình triết học Mác- Lênin (tr.117-149) để hiểu được quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất; các hình thức, phương thức tồn tại của vật chất; tính thống nhất vật chất của thế giới.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2
	1.1.2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức 1.1.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức	- Lý thuyết: Thuyết giảng các nội dung cơ bản của chương 2. - GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học - Tự học: SV nghe bài giảng trên E-learning, đọc giáo trình, làm bài test nhanh và chuẩn bị nội dung thảo luận.	- SV nghe giảng và làm bài test nhanh trên E-learning. - Đọc giáo trình triết học Mác- Lênin (tr.149-182) để hiểu được nguồn gốc, bản chất của ý thức; mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức. - Trả lời câu hỏi thảo luận.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3
4 (3 tiết)	Chương 2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng 2.2.1. Hai nguyên lý, sáu cặp phạm trù và ba quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật 2.2.2. Sáu cặp phạm trù cơ bản của Phép biện chứng duy vật	- Thuyết trình - Hướng dẫn nội dung thảo luận. - GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu số [1] từ trang 83 đến trang 92 - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS - Đọc tài liệu số [1] từ trang 93 đến trang 119 - Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint		A1.1 A1.2 A1.3 A2
5 (3 tiết)	Thảo luận nhóm nội dung: Chương 2, phần hai nguyên	- Hoạt động thảo luận nhóm	- Đọc giáo trình , tài liệu tham khảo	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3

	lý, sáu cặp phạm trù của Phép biện chứng duy vật	+ Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. + Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm		A2
6 (3 tiết)	2.2.3. Các quy luật cơ bản của Phép biện chứng duy vật	- Lý thuyết: Thuyết giảng các nội dung cơ bản của tuần học. - GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học - Hướng dẫn nội dung thảo luận.	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A2
7	Thảo luận nhóm nội dung (2 tiết) Chương 2, phần hai nguyên lý, sáu cặp phạm trù của Phép biện chứng duy vật	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. + Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A2
8 (3 tiết)	Chương 2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng 2.3. Lý luận nhận thức 2.3.1. Quan niệm về nhận thức trong lịch sử triết học <i>* Khái niệm lý luận nhận thức</i> <i>* Các quan điểm khác nhau,...</i>	- Lý thuyết: Thuyết giảng các nội dung cơ bản của tiết 2.3. - GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- SV nghe giảng và làm bài test nhanh trên E-learning. - Đọc giáo trình triết học Mác- Lênin (tr.116-128) để nhận biết được các quan niệm khác nhau về nhận thức.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A2

	<i>* Các nguyên tắc xây dựng lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng</i>		- Trả lời câu hỏi ôn tập và gửi lên LMS.		
	2.3.2. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng	- Lý thuyết: Thuyết giảng các nội dung cơ bản của tuần học. - GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình, tài liệu theo hướng dẫn của GV	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	- A1.1 - A1.2 - A2
9	Thảo luận nhóm nội dung: Chương 2, phần Lý luận nhận thức DVBC	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. + Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	- A1.1 - A1.2 - A2
10 (3 tiết)	Chương 3. Chủ nghĩa duy vật lịch sử 1. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội 1.1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội 1.2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất 1.3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội	- Lý thuyết: giảng các nội dung cơ bản của chương 3, phần 1: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội - GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Tự học: SV nghe bài giảng E-learning, đọc giáo trình Triết học Mác-Lênin (tr.287-316) để bước đầu nắm được những khái niệm cơ bản của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội như sản xuất vật chất, phương thức sản xuất, lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất... - Làm bài test nhanh trên hệ thống. - Chuẩn bị kiến thức cho câu hỏi thảo luận.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	- A1.1 - A1.2 - A2

	1.4. Sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử-tự nhiên	- Lý thuyết: giảng các nội dung còn lại của phần 1 (chương 3). - GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Tự học: SV nghe bài giảng E-learning và trả lời các câu hỏi TNKQ trên hệ thống. Đọc giáo trình triết học Mác- Lênin (tr.317-329). - Xây dựng câu trả lời cho các câu hỏi thảo luận. - Trả lời câu hỏi ôn tập và gửi lên LMS.	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A2
11	Thảo luận nhóm nội dung: Chương 3, phần Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. + Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A2
12 (3 tiết)	Chương 3. Chủ nghĩa duy vật lịch sử 2. Giai cấp và dân tộc 2.1. Giai cấp và đấu tranh giai cấp 2.2. Dân tộc 2.3. Mối quan hệ giữa giai cấp – dân tộc – nhân loại 3. Nhà nước và cách mạng xã hội 3.1. Nhà nước 3.2. Cách mạng xã hội	- Lý thuyết: Thuyết trình kết hợp trình chiếu slide để giảng dạy các nội dung của mục 2, mục 3 chương 3 - GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học - Hướng dẫn thảo luận: GV tổ chức nhóm, cử trưởng nhóm và yêu cầu các thành viên trả lời các câu hỏi thảo luận - Tự học: SV đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, các sách hỏi đáp	SV nghe bài giảng và làm bài test nhanh trên E-learning - Đọc giáo trình triết học Mác – Lênin (tr. 329 – 419) để hiểu được lý luận về giai cấp và dân tộc, nhà nước và cách mạng xã hội theo quan điểm triết học Mác – Lênin như: nguồn gốc, đặc trưng của giai cấp; tính tất yếu và thực chất của đấu tranh giai cấp; quan hệ giai cấp- dân tộc – nhân loại; nguồn gốc, bản chất của nhà	CLO 1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A2

		triết học và các tài liệu khác phục vụ môn học - Thảo luận: SV trình bày nội dung thảo luận, nêu các thắc mắc, tranh luận với bạn học, cố gắng giải đáp các câu hỏi liên quan đến bài học.	nước, các kiểu nhà nước; nguồn gốc, bản chất của cách mạng xã hội... - Trả lời câu hỏi thảo luận		
13 (3 tiết)	Chương 3. Chủ nghĩa duy vật lịch sử 4. Ý thức xã hội 4.1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội 4.2. Khái niệm, kết cấu, tính giai cấp, các hình thái của ý thức xã hội 4.3. Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội	- Lý thuyết: Thuyết trình kết hợp trình chiếu slide để giảng dạy các nội dung của mục 4, chương 3 - GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học - Hướng nội dung thảo luận - Tự học: SV đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, các sách hỏi đáp triết học và các tài liệu khác phục vụ môn học	- SV nghe bài giảng trên trang E-learning và làm bài test nhanh trên E-learning - Đọc giáo trình triết học Mác – Lênin (tr. 419 – 489) - Trả lời câu hỏi thảo luận - Trả lời câu hỏi ôn tập và gửi lên LMS	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A2
14 (3 tiết)	Chương 3. Chủ nghĩa duy vật lịch sử 5. Triết học về con người 5.1. Con người và bản chất con người 5.2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người 5.3. Quan điểm của triết học Mác – Lênin về quan hệ cá nhân và xã hội, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử	- Lý thuyết: Thuyết trình kết hợp trình chiếu slide để giảng dạy các nội dung của mục 5 chương 3 - Hướng dẫn thảo luận: GV tổ chức nhóm, cử trưởng nhóm và yêu cầu các thành viên trả lời các câu hỏi thảo luận - Tự học: SV đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, các sách hỏi đáp triết học và các tài liệu khác phục vụ môn học - Thảo luận: SV trình bày nội dung thảo luận, nêu các thắc mắc, tranh		CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A2

	5.4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam	luận với bạn học, cố gắng giải đáp các câu hỏi liên quan đến bài học.			
15	Thảo luận nhóm nội dung Chương 3	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. + Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc giáo trình , tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A2

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Hiệu trưởng

Hiệu trưởng Trường Sư phạm

Trưởng khoa

PGS TS Lưu Tiến Hưng

PGS.TS Nguyễn Thái Sơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: ĐIỀU DƯỠNG CƠ SỞ II

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: TS, Nguyễn Đức Dương

Địa chỉ liên hệ: Trường đại học Y khoa Vinh, số 161 Nguyễn Phong Sắc, Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email: sdt:0983188550, ducduong80@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Điều dưỡng cơ bản, chuyên khoa.

Giảng viên 2: BS, Nguyễn Thị Suong

Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hóa Sinh – Môi trường, Trường Đại học Vinh,

Điện thoại, email: 0969760387, nguyen.suong16194@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Đa khoa.

1.2. Thông tin về học phần:

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Điều Dưỡng cơ sở 2 (tiếng Anh): Facility Nursing 2	
- Mã số học phần: NUR30009	
- Thuộc CTĐT ngành: Điều Dưỡng	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức cơ bản	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung
☒ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án
☐ Kiến thức ngành	☐ Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn
- Số tín chỉ: 4	
+ Số tiết lý thuyết: 30	
+ Số tiết thực hành: 30	
+ Số tiết thực hiện đồ án, dự án: 30	
+ Số tiết tự học: 120	
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết: Điều dưỡng cơ sở I	Mã số HP: NUR30010
+ Học phần học trước:	Mã số HP:
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:	
+ Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80%	
+ Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1).	
+ Tham gia đầy đủ các bài thực hành.	
- Bộ môn phụ trách học phần:	

2. Mô tả học phần:

Nội tiếp Điều Dưỡng cơ sở I, Điều dưỡng cơ sở II là môn học dạy học theo hình thức dự án/đồ án của ngành Điều Dưỡng, nó là nền tảng cũng như là tiền đề để sinh viên có được những kiến thức và kỹ năng cần thiết để học các môn chuyên ngành. Học phần này, trang bị cho sinh viên các kiến thức về cách chuẩn bị bệnh nhân làm xét nghiệm, cách lấy bệnh phẩm, chườm nóng, chườm lạnh, nhu cầu dinh dưỡng, khẩu phần ăn của bệnh nhân, kỹ năng thực thao, rửa dạ dày, thông tiểu, chăm sóc ngừa loét vết thương và băng bó vết thương, đồng thời sinh viên có thể tự rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm; làm quen với kỹ năng làm việc trong phòng thí nghiệm; phát triển tư duy logic và phản biện.

3. Mục tiêu học phần:

Môn học này giúp cho sinh viên có được những kiến thức căn bản về cách chuẩn bị bệnh nhân làm xét nghiệm, kỹ năng lấy bệnh phẩm, chườm nóng, chườm lạnh, thực thao, rửa dạ dày, thông tiểu, cách xây dựng nhu cầu dinh dưỡng cho bệnh nhân, chăm sóc bệnh nhân bị loét và cách phòng ngừa, một số kỹ thuật băng vết thương thông dụng, sơ cứu người bệnh và cho bệnh nhân thở oxy. Học phần giúp sinh viên biết cách thực hành thành thạo các thao tác, kỹ thuật cơ bản trong phòng thí nghiệm, giúp sinh viên làm quen với các hoạt động làm việc nhóm, đồng thời hình thành ý tưởng và triển khai quy trình điều dưỡng vào chăm sóc sức khỏe bệnh nhân.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo**

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo					
	PLO1.3	PLO2.1	PLO2.2	PLO3.1	PLO4.1	PLO4.3
	1.3.1	2.1.1	2.2.3	3.1.3	4.1.2	4.3.2
CLO1.1	0,15					
CLO2.1		0,15				
CLO2.2			0,1			
CLO3.1				0,1		
CLO4.1					0,15	
CLO4.2						0,15

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K4	Phân tích, áp dụng được các kiến thức cơ sở ngành để thực hiện chăm sóc bệnh nhân	Thuyết trình	Tự luận
CLO2.1	S3	Thực hiện chính xác các quy trình thực hành trong chăm sóc điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành	Bảng kiểm
CLO2.2	A3	Thể hiện đức tính kiên trì, tháo vát và có trách nhiệm khi thực	Thực hành và hoạt động nhóm	Tự luận

		hiện giải quyết các vấn đề trong chăm sóc bệnh nhân		
CLO3.1	S3	Kỹ năng tổ chức và phát triển làm việc nhóm hiệu quả	Thực hành và hoạt động nhóm	Phỏng vấn
CLO4.1	K4	Hình thành ý tưởng thiết kế, quy trình thực hành vào chăm sóc sức khỏe	Đồ án/ Dự án	Phỏng vấn
CLO4.2	C3	Triển khai, vận hành quy trình điều dưỡng vào chăm sóc sức khỏe	Đồ án/ Dự án	Phỏng vấn

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên (tối thiểu 03 bài đánh giá)					50%
A1.1	Đánh giá tiến độ đồ án/dự án	Rubric 1	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	40% 20% 20% 20%	15%
A1.2	Đánh giá tiến độ đồ án/dự án	Rubric 2	CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	40% 40% 20%	15%
A1.3	Đánh giá thực hành, kiểm tra giữa kỳ, bài tập cá nhân, bài tập nhóm	Đáp án	CLO1.1 CLO2.2	60% 40%	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A.2.1	Đánh giá chung của hội đồng đánh giá đồ án/dự án	Rubric 3	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1 CLO4.2	10% 15% 10% 15% 20% 20%	
Công thức tính điểm tổng kết: Điểm TKHP = A1x0,5 + A2x0,5					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên

Rubrics 1: Đánh giá bài A1.1: Rubric đánh giá tiến độ thực hiện dự án/đồ án điều dưỡng cơ sở II (từ tuần 1 đến tuần 6)

Tuần/ CDR	Nội dung đánh giá	Kém (0-4)	Trung bình (5-6)	Khá (7-8)	Giỏi (9-10)	Điểm tối đa
--------------	----------------------	--------------	---------------------	--------------	----------------	-------------------

Tuần 1	Nhận đề tài và nội dung nghiên cứu					
Tuần 2-5 CLO1.1 Phân tích, áp dụng được các kiến thức cơ sở ngành để thực hiện chăm sóc bệnh nhân	Tìm kiếm tài liệu tham khảo	Không có tài liệu tham khảo	Có tài liệu tham khảo nhưng ít (<5 tài liệu)	Có tài liệu tham khảo (5-10 tài liệu)	Có nhiều tài liệu tham khảo (>10 tài liệu) và có TLTK nước ngoài	1
	Lựa chọn dụng cụ, trang thiết bị trong thực hành điều dưỡng	Không lựa chọn dụng cụ, trang thiết bị thực hành	Đã lựa chọn dụng cụ, trang thiết bị thực hành điều dưỡng nhưng chưa phù hợp	Lựa chọn dụng cụ, trang thiết bị thực hành điều dưỡng hợp lý	Tư duy logic trong việc lựa chọn dụng cụ, trang thiết bị thực hành hợp lý, có tính khả thi, mang tính thời sự	1
	Tổng quan về dụng cụ, trang thiết bị trong thực hành điều dưỡng	Tổng quan nhiều lỗi và không chính xác về kiến thức.	Tổng quan có ít lỗi và chưa sát về kiến thức.	Tổng quan có ít thiếu sót không đáng kể và phù hợp kiến thức.	Tổng quan vấn đề nghiên cứu chính xác về kiến thức có trình tự và logic	1
		Không biết cách bố trí cấu trúc các nội dung	Bố trí cấu trúc các nội dung chưa hợp lý.	Bố trí cấu trúc các nội dung hợp lý.	Bố trí cấu trúc các nội dung khoa học và có hệ thống.	0,5
		Không cung cấp bảng biểu, dữ liệu để minh họa và giải thích các vấn đề	Giải quyết vấn đề dựa trên các minh họa hình vẽ, bảng biểu, số liệu tuy nhiên quá ít dữ liệu	Giải quyết vấn đề dựa trên các minh họa hình vẽ, bảng biểu, số liệu mức độ vừa đủ	Giải quyết vấn đề dựa trên các minh họa hình vẽ, bảng biểu, số liệu đầy đủ khoa học;	0,5
	Tuần 2-6 CLO2.1 Thực hiện chính xác các quy trình thực hành trong chăm	Khả năng thực hành và kiểm soát được dụng cụ và thiết bị trong chăm sóc sản phụ khoa	Không thực hành và kiểm soát được thiết bị chăm sóc.	Có thực hành nhưng chưa kiểm soát được thiết bị chăm sóc	Thực hành và kiểm soát tốt thiết bị chăm sóc	0,5
		Giải thích được sự cố trong khi thực hành và các vấn đề an toàn.	Không giải thích được sự cố trong khi thực hành và các vấn đề an toàn.	Giải thích chưa đúng sự cố trong khi thực hành và các vấn đề an toàn.	Giải thích và phân tích được sự cố và cách khắc phục sự cố	0,5

<i>sóc điều dưỡng</i>	Thao tác thực hành	Không tham gia thực hành	Lúng túng và chậm chạp khi thao tác	Nhanh nhẹn, các thao tác hợp lý.	Thành thạo, tự tin và thao tác chính xác	1
Tuần 2-6 CLO2.2 <i>Thể hiện đức tính kiên trì, tháo vát và có trách nhiệm khi thực hiện giải quyết các vấn đề trong chăm sóc bệnh nhân</i>	Tham gia thực hành chăm sóc bệnh nhân	Không tham gia thực hành chăm sóc bệnh nhân	Ít tham gia thực hành chăm sóc bệnh nhân	Có tham gia thực hành chăm sóc bệnh nhân	Thường xuyên và tích cực tham gia thực hành chăm sóc bệnh nhân	1
	Ý thức, trách nhiệm vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc	Không có ý thức, trách nhiệm vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc	Ý thức, trách nhiệm chưa cao khi vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc	Có ý thức, trách nhiệm khi vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc	Có ý thức, trách nhiệm cao khi vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc	1
CLO3.1 <i>Tổ chức, hoạt động và phát triển nhóm hiệu quả</i>		Rất ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án	Ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án	Tham gia hoạt động và có đóng góp ý kiến cùng nhóm dự án	Tham gia tích cực hoạt động và có nhiều ý kiến xây dựng cùng nhóm dự án	2
Tổng						10

5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá thường xuyên A1.2

Rubric 2: Rubric đánh giá tiến độ thực hiện dự án/đề án điều dưỡng cơ sở II (từ tuần 7 đến tuần 10)

Tuần/ CDR	Nội dung đánh giá	Kém (0-4)	Trung bình (5-6)	Khá (7-8)	Giỏi (9-10)	Điểm tối đa
Tuần 7,8,9,10 CLO2.1 <i>Thực hiện chính xác các quy trình thực hành trong chăm sóc điều dưỡng</i>	Khả năng thực hành và kiểm soát được dụng cụ và thiết bị trong chăm sóc sản phụ khoa	Không thực hành và kiểm soát được thiết bị chăm sóc.	Có thực hành nhưng chưa kiểm soát được thiết bị chăm sóc	Có thực hành và kiểm soát được thiết bị chăm sóc	Thực hành và kiểm soát tốt thiết bị chăm sóc	2
	Giải thích được sự cố trong khi	Không giải thích được sự cố trong khi	Giải thích chưa đúng sự cố trong khi	Giải thích được sự cố trong khi	Giải thích và phân tích được sự cố và cách	1

	thực hành và các vấn đề an toàn.	thực hành và các vấn đề an toàn.	thực hành và các vấn đề an toàn.	thực hành và các vấn đề an toàn.	khắc phục sự cố	
	Thao tác thực hành	Không tham gia thực hành	Lúng túng và chậm chạp khi thao tác	Nhanh nhẹn, các thao tác hợp lý.	Thành thạo, tự tin và thao tác chính xác	1
Tuần 7,8,9,10 CLO2.2 <i>Thể hiện đức tính kiên trì, tháo vát và có trách nhiệm khi thực hiện giải quyết các vấn đề trong chăm sóc bệnh nhân</i>	Tham gia thực hành chăm sóc bệnh nhân	Không tham gia thực hành chăm sóc bệnh nhân	Ít tham gia thực hành chăm sóc bệnh nhân	Có tham gia thực hành chăm sóc bệnh nhân	Thường xuyên và tích cực tham gia thực hành chăm sóc bệnh nhân	2
	Ý thức, trách nhiệm vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc	Không có ý thức, trách nhiệm vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc	Ý thức, trách nhiệm chưa cao khi vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc	Có ý thức, trách nhiệm khi vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc	Có ý thức, trách nhiệm cao khi vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc	2
CLO3.1 <i>Tổ chức, hoạt động và phát triển nhóm hiệu quả</i>		Rất ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án	Ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án	Tham gia hoạt động và có đóng góp ý kiến cùng nhóm dự án	Tham gia tích cực hoạt động và có nhiều ý kiến xây dựng cùng nhóm dự án	2
Tổng						10

5.2.3. Bộ tiêu chí đánh giá cuối kỳ

Rubric 3: Rubric đánh giá cuối kỳ

CDR	Nội dung đánh giá	Kém (0-4)	Trung bình (5-6)	Khá (7-8)	Giỏi (9-10)	Điểm tối đa
CLO1.1 <i>Phân tích, áp dụng được các kiến thức cơ sở ngành để thực hiện chăm sóc</i>	Thuyết minh, trình bày dự án	Không nắm vững kiến thức về quá trình thực hành và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc	Nắm chưa vững kiến thức về quá trình thực hành và sử dụng dụng cụ và trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc	Nắm cơ bản kiến thức về quá trình thực hành và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc	Nắm vững kiến thức về quá trình thực hành và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc	0,5
		Không áp dụng được các kiến	Áp dụng chưa đúng các kiến	Áp dụng cơ bản các kiến thức cơ	Áp dụng tốt các kiến thức cơ sở	0,5

bệnh nhân (		thức cơ sở để thực hiện kỹ thuật trong chăm sóc sản phụ khoa	thức cơ sở để thực hiện kỹ thuật trong chăm sóc sản phụ khoa	sở để thực hiện kỹ thuật trong chăm sóc sản phụ khoa	để thực hiện kỹ thuật trong chăm sóc sản phụ khoa	
CLO2.1 Thực hiện chính xác các quy trình thực hành trong chăm sóc điều dưỡng	Thuyết minh, trình bày dự án	Không thực hành và kiểm soát được thiết bị chăm sóc.	Có thực hành nhưng chưa kiểm soát được thiết bị chăm sóc	Có thực hành và kiểm soát được thiết bị chăm sóc	Thực hành và kiểm soát tốt thiết bị chăm sóc	0,5
		Không giải thích được sự cố trong khi thực hành và các vấn đề an toàn.	Giải thích chưa đúng sự cố trong khi thực hành và các vấn đề an toàn.	Giải thích được sự cố trong khi thực hành và các vấn đề an toàn.	Giải thích và phân tích được sự cố và cách khắc phục sự cố	0,5
		Không tham gia thực hành	Lúng túng và chậm chạp khi thao tác	Nhanh nhẹn, các thao tác hợp lý.	Thành thạo, tự tin và thao tác chính xác	0,5
CLO2.2 Thể hiện đức tính kiên trì, tháo vát và có trách nhiệm khi thực hiện giải quyết các vấn đề trong chăm sóc bệnh nhân		Không tham gia thực hành chăm sóc bệnh nhân	Ít tham gia thực hành chăm sóc bệnh nhân	Có tham gia thực hành chăm sóc bệnh nhân	Thường xuyên và tích cực tham gia thực hành chăm sóc bệnh nhân	0,5
		Không có ý thức, trách nhiệm vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc	Ý thức, trách nhiệm chưa cao khi vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc	Có ý thức, trách nhiệm khi vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc	Có ý thức, trách nhiệm cao khi vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc	0,5
CLO3.1 Tổ chức, hoạt động và phát triển nhóm hiệu quả	Thuyết minh, trình bày dự án	Rất ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án	Ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án	Tham gia hoạt động và có đóng góp ý kiến cùng nhóm dự án	Tham gia tích cực hoạt động và có nhiều ý kiến xây dựng cùng nhóm dự án	1
		Hoàn toàn bị động và không tự tin khi trình bày bản báo cáo	Chưa chủ động và thiếu tự tin khi trình bày bản báo cáo	Chủ động và tự tin khi trình bày bản báo cáo	Hoàn toàn chủ động và rất tự tin khi trình bày bản báo cáo	0,5
CLO4.1 Hình thành ý tưởng thiết kế, quy trình thực	Kỹ năng trình bày và bản thuyết	- Không hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu	- Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu nhưng không hợp lý	- Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu	- Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu phù hợp	1

hành trong chăm sóc người bệnh	minh báo cáo	Không đề xuất được quy trình thực hành chăm sóc	Đề xuất được quy trình thực hành chăm sóc, nhưng còn nhiều thiếu sót	Đề xuất được quy trình thực hành chăm sóc nhưng chưa đầy đủ	Đề xuất được quy trình thực hành chăm sóc	1
		Không đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chăm sóc	Đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chăm sóc nhưng còn thiếu	Đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chăm sóc ở mức độ đủ các yếu tố;	Đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chăm sóc ở mức độ đủ hoặc đề xuất được yếu tố mới	0,5
		Không đề xuất được các giải pháp cải tiến chất lượng quy trình chăm sóc	Đề xuất được các giải pháp cải tiến chất lượng chăm sóc nhưng không hợp lý	Đề xuất được các giải pháp cải tiến chất lượng chăm sóc	Đề xuất được các giải pháp phù hợp để cải tiến chất lượng chăm sóc	0,5
CLO4.2 Triển khai, vận hành quy trình điều dưỡng vào chăm sóc sức khỏe	Kỹ năng trình bày và bản thuyết minh báo cáo	Quy trình chăm sóc không đạt chất lượng	Quy trình chăm sóc chưa đạt chất lượng	Quy trình chăm sóc đạt chất lượng	Quy trình chăm sóc đạt chất lượng cao	2
Tổng						10

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

- [1] Trần Thị Thuận, *giáo trình điều dưỡng cơ bản 1,2*, nhà xuất bản y học Hà Nội, 2007
 [2] Đỗ Đình Xuân, Trần Thị Thuận, *giáo trình hướng dẫn thực hành 55 kỹ thuật điều dưỡng cơ bản tập 1,2*, nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, 2010

6.2. Tài liệu tham khảo:

- [3] Đỗ Đình Xuân, *giáo trình điều dưỡng cơ bản 1,2*, nhà xuất bản Y học, 2012

7. Kế hoạch dạy học:

Lý thuyết:

Tuần	Nội dung công việc	Hình thức tổ chức dạy học	Hoạt động của sinh viên	CDR học phần	Bài đánh giá
1	Chuẩn bị bệnh nhân làm xét nghiệm cận lâm sàng 1.Đại cương 2.Vai trò người làm xét nghiệm	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> Hoạt động : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội	Đọc giáo trình	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1	A1.3 A2.1

	3.Các loại xét nghiệm 3.1: Máu 3.2. Xét nghiệm phân 3.3. Xét nghiệm nước tiểu 3.4. Xét nghiệm đờm 3.5 Xét nghiệm mủ 4. Chuẩn bị người bệnh làm xét nghiệm lâm sàng	dùng bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc			
2,3	Cách lấy bệnh phẩm xét nghiệm 1.Kỹ thuật lấy máu 2.Kỹ thuật lấy đờm, phân, mủ để thử nghiệm 3.Kỹ thuật lấy nước tiểu để thử nghiệm	<i>Lý thuyết (4 tiết)</i> Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung bài tự học tuần 1 Hoạt động 2 : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trình	giáo	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1 A1.3 A2.1
4	Chườm nóng, chườm lạnh 1.Tác dụng của chườm nóng, chườm lạnh 2.Ảnh hưởng của các cơ quan liên hệ với vùng được chườm 3.Những yếu tố liên quan đến tác dụng của chườm 4.Phương pháp chườm 5.Các nguyên tắc chung khi chườm nóng, chườm lạnh 6.Kỹ thuật chườm nóng, chườm lạnh	<i>Lý thuyết (2 tiết)</i> Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung bài tự học tuần 2,3 Hoạt động 2 : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trình	giáo	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1 A1.3 A2.1
5	Oxy trị liệu 1.Đại cương 2.Những nguyên nhân gây thiếu oxy máu 3.Những dấu hiệu và triệu chứng thiếu oxy 4.Mục đích của oxy trị liệu 5.Nhận định tình trạng người bệnh 6.Chỉ định 7.Các phương pháp tiếp tế oxy cho người bệnh 8.Các tai biến của thở dưỡng khí	<i>Lý thuyết (2 tiết)</i> Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung bài tự học tuần 4 Hoạt động 2 : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trình	giáo	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1 A1.3 A2.1

	9.Phòng ngừa tai biến oxy 10.Quy trình chăm sóc người bệnh thở oxy				
6	Nhu cầu về dinh dưỡng-khẩu phần ăn-điều dưỡng các rối loạn về chức năng tiêu hóa 1.Đại cương 2.Nhu cầu dinh dưỡng 3.Khẩu phần ăn 4.Yêu cầu ăn ngon miệng 5.Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tiêu hóa 6.Các rối loạn tiêu hóa hay gặp 7.Quy trình điều dưỡng đối với các loại rối loạn tiêu hóa	<i>Lý thuyết (2 tiết)</i> Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung bài tự học tuần 5 Hoạt động 2 : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trình	giáo	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1 A1.3 A2.1
7	Dinh dưỡng trong điều trị 1.Mục đích 2.Nguyên tắc xây dựng khẩu phần ăn 3.Các giai đoạn ăn trong điều trị 4.Một số chế độ ăn bệnh lý 5.Ứng dụng trong một số bệnh lý	<i>Lý thuyết (2 tiết)</i> Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung bài tự học tuần 6 Hoạt động 2 : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trình	giáo	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1 A1.3 A2.1
8	Thụt tháo 1.Quản lý người bệnh thụt tháo 2.Kỹ thuật thụt tháo	<i>Lý thuyết (2 tiết)</i> Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung bài tự học tuần 7 Hoạt động 2 : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trình	giáo	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1 A1.3 A2.1
9	Rửa dạ dày 1.Định nghĩa 2.Mục đích 3.Chi định 4.Chống chỉ định	<i>Lý thuyết (2 tiết)</i> Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung bài tự học tuần 8	Đọc trình	giáo	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1 A1.3 A2.1

	5.Dụng cụ và dung dịch rửa 6.Tư thế rửa 7.Quy trình chăm sóc người bệnh rửa dạ dày 8.Can thiệp và chăm sóc 9.Dọn dẹp 10.Ghi hồ sơ	Hoạt động 2 : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc			
10	Thông tiểu 1.Chăm sóc người bệnh thông tiểu, dẫn lưu nước tiểu 2.Kỹ thuật thông tiểu thường 3.Kỹ thuật thông tiểu liên tục	<i>Lý thuyết (2 tiết)</i> Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung bài tự học tuần 9 Hoạt động 2 : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trình	giáo	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1 A1.3 A2.1
11	Chăm sóc ngừa loét 1.Đại cương 2.Loét tỳ 3.Các yếu tố nguy cơ làm phát triển tình trạng loét 4.Các giai đoạn phát triển loét 5.Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình loét 6.Quy trình chăm sóc 7.Quy trình chăm sóc ngừa loét	<i>Lý thuyết (2 tiết)</i> Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung bài tự học tuần 10 Hoạt động 2 : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trình	giáo	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1 A1.3 A2.1
12	Theo dõi và đo lường dịch vào ra 1.Đại cương 2.Thay đổi cơ thể khi mất cân bằng dịch 3.Chỉ định điều dưỡng theo dõi dịch vào ra 4.Theo dõi dịch vào ra 5.Quy trình điều dưỡng	<i>Lý thuyết (2 tiết)</i> Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung bài tự học tuần 11 Hoạt động 2 : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời	Đọc trình	giáo	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1 A1.3 A2.1

		<i>Tự học:</i> Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc			
13,14	Chăm sóc vết thương 1.Chức năng bình thường của da 2.Các yếu tố ảnh hưởng đến chức năng da 3.Chức năng của da bị thay đổi 4.Mục đích chăm sóc vết thương 5.Nguyên tắc thay băng vết thương 6.Yếu tố thuận lợi giúp sự lành vết thương 7.Dụng dịch rửa vết thương 8.Các điểm cần lưu ý quan trọng khi chăm sóc vết thương 9.Quy trình khi chăm sóc vết thương 10.Ảnh hưởng đối với các hoạt động trong đời sống hằng ngày	<i>Lý thuyết (4 tiết)</i> Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung bài tự học tuần 12 Hoạt động 2 : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc giáo trình	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1	A1.3 A2.1
15	Băng cuộn 1.Mục tiêu 2.Chỉ định 3.Dụng cụ 4.Nguyên tắc băng bằng băng cuộn 5.Kỹ thuật tiến hành 6.Băng các vị trí trên cơ thể	<i>Lý thuyết (2 tiết)</i> Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung bài tự học tuần 13,14 Hoạt động 2 : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời	Đọc giáo trình	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1	A1.3 A2.1

Thực hành:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
1	Thực hành kỹ thuật thông tiểu nam, thông tiểu nữ, lấy bệnh phẩm xét nghiệm	Giảng viên thao tác mẫu, xem video, sinh viên thực hành và giám sát lẫn nhau	Đọc trước bài thực hành	- CLO2.1 - CLO2.2 - CLO3.1 - CLO4.1 - CLO4.3	A1.3
2	Thực hành kỹ thuật rửa dạ dày	Giảng viên thao tác mẫu, xem video, sinh viên thực hành và giám sát lẫn nhau	Đọc trước bài thực hành	- CLO2.1 - CLO2.2 - CLO3.1 - CLO4.1 - CLO4.3	A1.3
3	Thực hành kỹ thuật, chăm	Giảng viên thao tác	Đọc trước	- CLO2.1	A1.3

	sóc người bệnh cấp cứu ngừng tim, ngừng thở bằng phương pháp hà hơi thổi ngạt, bóp bóng, ép tim	mẫu, xem video, sinh viên thực hành và giám sát lẫn nhau	bài thực hành	- CLO2.2 - CLO3.1 - CLO4.1 - CLO4.3	
4	Thực hành kỹ thuật cầm máu cho vết thương có đứt động mạch (garo chính quy và garo tùy ứng)	Giảng viên thao tác mẫu, xem video, sinh viên thực hành và giám sát lẫn nhau	Đọc trước bài thực hành	- CLO2.1 - CLO2.2 - CLO3.1 - CLO4.1 - CLO4.3	A1.3
5	Thực hành kỹ thuật thắt tháo cho bệnh nhân	Giảng viên thao tác mẫu, xem video, sinh viên thực hành và giám sát lẫn nhau	Đọc trước bài thực hành	- CLO2.1 - CLO2.2 - CLO3.1 - CLO4.1 - CLO4.3	A1.3
6	Thực hành kỹ thuật sơ cứu nạn nhân gãy kín xương cánh tay, xương cẳng tay, xương cẳng chân và xương đùi	Giảng viên thao tác mẫu, xem video, sinh viên thực hành và giám sát lẫn nhau	Đọc trước bài thực hành	- CLO2.1 - CLO2.2 - CLO3.1 - CLO4.1 - CLO4.3	A1.3
7	-Thực hành kỹ thuật thay băng, rửa vết thương -Thực hành kỹ thuật cắt chỉ	Giảng viên thao tác mẫu, xem video, sinh viên thực hành và giám sát lẫn nhau	Đọc trước bài thực hành	- CLO2.1 - CLO2.2 - CLO3.1 - CLO4.1 - CLO4.3	A1.3
8	Thực hành kỹ thuật sơ cứu và băng bó vết thương phần mềm vùng cẳng tay, vùng đầu, vùng gáy, vùng khuỷu tay	Giảng viên thao tác mẫu, xem video, sinh viên thực hành và giám sát lẫn nhau	Đọc trước bài thực hành	- CLO2.1 - CLO2.2 - CLO3.1 - CLO4.1 - CLO4.3	A1.3
9	Thực hành kỹ thuật sơ cứu và băng bó vết thương phần mềm vùng vai, vùng mu bàn tay, vùng ngón tay	Giảng viên thao tác mẫu, xem video, sinh viên thực hành và giám sát lẫn nhau	Đọc trước bài thực hành	- CLO2.1 - CLO2.2 - CLO3.1 - CLO4.1 - CLO4.3	A1.3

Đồ án học phần

Tuần	Nội dung công việc	Địa điểm/ không gian thực hiện	Hoạt động của sinh viên	Kết quả cần đạt được	CĐR học phần	Bài đánh giá
Tuần 1	Nhận nhiệm vụ và tìm kiếm tài liệu tham khảo	Trên lớp	- Nhận tên đề tài, nội dung nghiên cứu			A1.1

Tuần 2	- Tìm kiếm TLTK - Lựa chọn trang thiết bị, dụng cụ nghiên cứu	Trên lớp/ gửi bài báo cáo trên LMS	- Báo cáo kết quả nội dung thực hiện ở tuần 1 - Thực hiện nội dung tuần 2	Có tài liệu tham khảo (5-10 tài liệu) - Lựa chọn trang thiết bị, dụng cụ nghiên cứu phù hợp	CLO1.1 CLO2.1	A1.1
Tuần 3,4,5	Viết tổng quan về quy trình tiến hành nội dung nghiên cứu; Tài liệu tham khảo	Ở nhà/ gửi bài báo cáo trên LMS	- Báo cáo kết quả nội dung thực hiện ở tuần 2 - Thực hiện nội dung tuần 3,4,5	Báo cáo tổng quan các vấn đề nghiên cứu	CLO2.1 CLO2.2	A1.1
Tuần 6	Báo cáo và đánh giá tiến độ lần 1	Trên lớp/ tập trung các nhóm	- Báo cáo kết quả nội dung thực hiện từ tuần 1 đến tuần 5	Kết quả đạt được theo thang đánh giá ở Rubric 1	CLO2.1 CLO2.2	A1.1
Tuần 7	Xây dựng quy trình tiến hành nội dung nghiên cứu	Ở nhà	- Báo cáo kết quả chỉnh sửa theo góp ý của GVHD ở tuần 5 - Thực hiện nội dung tuần 7	Xây dựng quy trình tiến hành nội dung nghiên cứu	CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	A1.2
Tuần 8,9,10	Thực nghiệm các nội dung liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu	Trên phòng thí nghiệm	- Báo cáo kết quả nội dung thực hiện từ tuần 7	Thực hiện thành thạo các quy trình tiến hành nội dung nghiên cứu	CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	A1.2
Tuần 11	Báo cáo và đánh giá tiến độ lần 2	Trên lớp/ tập trung các nhóm	- Báo cáo kết quả nội dung thực hiện từ tuần 7 đến tuần 10	Kết quả đạt được theo thang đánh giá ở Rubric 2	CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	A1.2
Tuần 12	Hoàn thiện quy trình tiến hành theo góp ý của giảng viên hướng dẫn	Trên lớp/ tập trung các nhóm	Báo cáo kết quả điều chỉnh quy trình	- Quy trình hoàn thiện sau khi điều chỉnh	CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2	A2.1
Tuần 13,14,15	Hoàn thiện thuyết minh dự án	Trên phòng thí nghiệm	- Báo cáo kết quả nội dung thực hiện ở tuần 13,14,15	Bản thuyết minh hoàn thiện	CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2	A2.1

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Nguyễn Đức Dương

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC- LÊNIN

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

- Giảng viên 1: Nguyễn Thị Diệp

Chức danh, học hàm, học vị: GVC,ThS

Địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0914447188 Email: diepnt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế chính trị; Kinh tế học; Lịch sử tư tưởng kinh tế; Tác phẩm kinh điển KTCT của C.Mác; Kinh tế phát triển.

- Giảng viên 2: Nguyễn Thị Mỹ Hương

Chức danh, học hàm, học vị: GVC, Ths

Địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0915905578 Email: huongntm@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Các vấn đề kinh tế của thời kỳ quá độ lên CNXH; Chủ nghĩa tư bản hiện đại; Tác phẩm kinh điển KTCT của C. Mác, Kinh tế học, hội nhập kinh tế quốc tế...

- Giảng viên 3: Đinh Trung Thành

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC, PGS,TS

Địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0904252425 Email: thanhdtd@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử kinh tế và chính sách kinh tế; Tác phẩm kinh điển KTCT của V.I.Lênin, Hội nhập kinh tế quốc tế; Chính sách công, ...

- Giảng viên 4: Nguyễn Thị Hải Yến

Chức danh, học hàm, học vị: GVC, TS

Địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0962662626 Email: yennth@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử tư tưởng kinh tế; Kinh tế thị trường định hướng XHCN; Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển kinh tế tri thức; Quản lý kinh tế; Kinh tế phát triển.

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Kinh tế chính trị Mác – Lênin (tiếng Anh): Political economics of Marxism and Leninism	
- Mã số học phần: POL11002	
- Thuộc CTĐT ngành: Tất cả các chuyên ngành đào tạo đại học	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☒ Kiến thức đại cương	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung
☐ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án
☐ Kiến thức ngành	☐ Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 2 + Số tiết lý thuyết: 20 + Số tiết thảo luận/bài tập: 10 + Số tiết thực hành: + Số tiết tự học: 60	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần học trước: Triết học Mác – Lênin Mã số HP: POL11001	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% tổng số giờ lên lớp + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm.	
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Sư phạm, trường ĐH Vinh Điện thoại Email: giaoducchinhtri2021@gmail.com	

2. Mô tả học phần

Kinh tế chính trị Mác - Lênin là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ bản của các ngành đào tạo trình độ đại học.

Học phần có 6 chương, bao gồm hệ thống tri thức về hàng hóa, thị trường, giá trị thặng dư, cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường, về kinh tế thị trường định hướng XHCN và các quan hệ lợi ích kinh tế, về công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Trên cơ sở đó, trang bị cho sinh viên cơ sở lý luận để nhận thức đúng bản chất của các hiện tượng, các quan hệ kinh tế trong nền kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Đồng thời, góp phần hình thành kỹ năng thực hiện các hoạt động kinh tế, nâng cao bản lĩnh chính trị cho sinh viên.

3. Mục tiêu học phần

- Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản của kinh tế chính trị Mác - Lênin. Từ đó giúp sinh viên hiểu và giải thích được quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, của Đảng Cộng sản về những vấn đề kinh tế chính trị của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

- Bồi dưỡng phẩm chất chính trị, ý thức trách nhiệm cho sinh viên trong bối cảnh toàn cầu hóa.

- Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng phân tích các vấn đề kinh tế chính trị, từ đó có thể phản biện được các quan điểm, tư tưởng về các vấn đề kinh tế chính trị.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Sự tương thích chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Sự tương thích với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		
	PLO1.1	PLO2.1	PLO 2.2
	1.1.1	2.1.1	2.2.1
CLO1.1	1,0		
CLO2.1		1,0	
CLO2.2			1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	Giải thích được kiến thức cơ bản của kinh tế chính trị Mác - Lênin.	Thuyết trình	Trắc nghiệm
CLO2.1	S2	Có khả năng phân biệt các quan điểm, tư tưởng về kinh tế chính trị	Thảo luận nhóm	Bài tập nhóm
CLO2.2	A3	Thể hiện phẩm chất chính trị, tin tưởng vào sự phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam	Tự học	- Quan sát; - Bài tập cá nhân

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	Sự chuyên cần, ý thức, thái độ học tập; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 1	CLO2.2	100%	10%
A1.2	- Thảo luận nhóm; nhóm trưởng nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ.	Rubric 2	CLO2.1	50%	20%
	- Bài tập cá nhân; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ.	Rubric 3	CLO2.2	50%	
A1.3	Bài thi trắc nghiệm; TT đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Câu hỏi/Đáp án	CLO1.1	100%	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2.1	Bài thi trắc nghiệm; TT đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Câu hỏi/Đáp án	CLO1.1	100%	50%

Công thức tính điểm học phần: $(A1.1*1+A1.2*2+A1.3*2+A2.1*5)/10$

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
Nghe bài giảng SCORM (3 điểm)	3,0 Nghe 100% bài giảng SCORM,	2,5 – 2,0 Nghe trên 90% bài SCORM	1,5 – 1,0 Nghe trên 80% bài SCORM;	0,5 - 0 Nghe dưới 80% bài SCORM;
Tham gia lớp học (5 điểm)	5,0 Tham gia 100% tổng số giờ lên lớp theo quy định	4,5 – 3,5 Tham gia trên 90% tổng số giờ lên lớp quy định	3,0 – 2,0 Tham gia trên 80% tổng số giờ lên lớp quy định	1,5 - 0 Tham gia dưới 80% tổng số giờ lên lớp quy định
Ý thức phát biểu xây dựng bài (2 điểm)	2,0 Rất tích cực, chủ động phát biểu xây dựng bài.	1,5 Khá tích cực phát biểu xây dựng bài	1.0 – 0,5 Có vài lần phát biểu xây dựng bài	0 Không phát biểu xây dựng bài
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

5.2.2. Rubric 2: Đánh giá bài A1.2 (Bài thảo luận nhóm)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
Cấu trúc và hình thức (2 điểm)	2.0 - Kết cấu đúng yêu cầu, hợp lý, logic - Hình thức đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả.	1.5 - Kết cấu đúng yêu cầu, khá hợp lý, logic - Hình thức khá đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả.	1.0 - Kết cấu đúng yêu cầu, nhưng chưa hợp lý, logic. - Hình thức đúng quy định, có một số lỗi chính tả chính tả.	0.5 - 0 - Kết cấu chưa đúng yêu cầu, không hợp lý, logic. - Hình thức chưa đúng quy định, còn nhiều lỗi chính tả.
Nội dung (5 điểm)	5.0 – 4,5 - Giải quyết tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận logic chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	4.0 – 3.5 - Giải quyết khá tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận khá chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	3.0 - 2.0 - Giải quyết được một số tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận khá chặt chẽ, nhưng chưa đưa ra được minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	1.5 - 0 - Không giải quyết được mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận không rõ ràng, không có minh chứng. - Không đưa ra quan điểm đúng đối với vấn đề thảo luận.

	3,0	2,0	1,0	0,5
Trình bày (3 điểm)	- Trình bày mạch lạc, rõ ràng, tự tin. - Tranh luận hiệu quả, đưa ra được nhiều dẫn chứng thuyết phục, phản bác được các ý kiến sai trái.	- Trình bày khá mạch lạc, rõ ràng, khá tự tin. - Có tranh luận, phản bác và đưa ra được một vài dẫn chứng thuyết phục.	- Trình bày tương đối mạch lạc, rõ ràng, nhưng chưa được tự tin. - Có tranh luận, đưa ra được dẫn chứng nhưng chưa được thuyết phục và chưa thể hiện được khả năng phản bác các ý kiến sai trái.	- Trình bày không mạch lạc, rõ ràng, không tự tin. - Không thể hiện được khả năng tranh luận, phản bác lại các ý kiến sai trái.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

5.2.3. Rubric 3: Đánh giá bài A1.2 (Bài tập cá nhân)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
Tiến độ thực hiện (2 điểm)	Hoàn thành bài tập, nộp bài đúng tiến độ.	Hoàn thành trên 80% nội dung bài tập, nộp bài đúng tiến độ.	Hoàn thành trên 50% nội dung bài tập, nộp bài đúng tiến độ.	Hoàn thành dưới 50% nội dung bài tập, nộp bài chậm tiến độ
	8.0 – 7.0	6,5 – 5.0	4.5 – 3.0	2.5 - 0
Nội dung (8 điểm)	- Nội dung thể hiện rõ sự nhìn nhận khách quan, đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra. - Thể hiện rõ niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.	- Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra. - Có niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội.	- Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra. - Có niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội.	- Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra. - Chưa có niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin* (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021

6.2. Tài liệu tham khảo:

[2] PGS.TS Phạm Quang Phan, PGS.TS Vũ Anh Tuấn, TS Tô Đức Hạnh (Đồng chủ biên) *Hướng dẫn học môn Kinh tế chính trị Mác - Lênin*, NXB Thống kê, 2005.

[3] PGS.TS An Như Hải (Chủ biên), *110 câu hỏi và bài tập Kinh tế chính trị Mác- Lênin*, NXB Lý luận Chính trị, Hà Nội, 2014.

7. Kế hoạch dạy học

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1(2)	Chương 1: Đối tượng phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác - Lênin 1.1. Khái quát sự hình thành và phát triển của Kinh tế chính trị Mác - Lênin 1.2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu Kinh tế chính trị Mác – Lênin 1.3. Chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghe bài giảng Elearning; hướng dẫn nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr. 11-33; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning Chương 1 - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
2 (2)	Chương 2: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường 2.1. Lý luận của C.Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr. 34-56; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning Chương 2 (Phần 1) - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
3 (2)	Chương 2: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường 2.2. Thị trường và nền kinh tế thị trường 2.3. Vai trò của một số chủ thể tham gia thị trường	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 57-82; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning Chương 2 (Phần 1) - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
4 (2)	Thảo luận nhóm, nội dung Chương 1, 2	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau.	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1

		- Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.			
5 (2)	Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường 3.1. Lý luận của C.mác về giá trị thặng dư	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr. 84 -98; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning Chương 3 (Phần 1) - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
6 (2)	Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường 3.1. Lý luận của C.Mác về giá trị thặng dư (tiếp) 3.2. Tích lũy tư bản	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr. 99-109; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning Chương 3 (Phần 2) - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
7 (2)	Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường 3.3. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr. 110 - 122; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning Chương 3 (Phần 3) - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
8 (2)	Thảo luận nhóm nội dung chương 3	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
9 (2)	Chương 4: Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình.	- Đọc giáo trình [1] tr. 124 - 136; nghiên cứu các nội dung tự học	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A2.1

	4.1. Cạnh tranh ở cấp độ độc quyền trong nền kinh tế thị trường	- Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Nghe bài giảng Elearning Chương 4 (Phần 1) - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.		
10 (2)	Chương 4: Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường 4.2. Lý luận của V.I.Lênin về các đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường TBCN 4.3. Biểu hiện mới của độc quyền và độc quyền nhà nước trong điều kiện ngày nay, vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr. 136 - 166; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning Chương 4 (Phần 2) - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A2.1
11 (2)	Thảo luận nhóm nội dung chương 4	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. - Giáo viên nhận xét và tổng kết	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A2.1
12(2)	Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam 5.1. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.3. Quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr. 170 - 219; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning Chương 5 - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A2.1
13 (2)	Thảo luận nhóm nội dung chương 5	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp.	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A2.1

		+ Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.			
14 (2)	Chương 6: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam 6.1. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam 6.2. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr. 224 - 283; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning Chương 6. - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A2.1
15 (2)	- Thảo luận nhóm nội dung chương 6 - Tổng kết học phần	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận; tổng kết học phần	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A2.1

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Hiệu trưởng

Hiệu trưởng Trường Sư phạm

Trưởng khoa

PGS TS Lưu Tiến Hưng

PGS.TS Nguyễn Thái Sơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: MÔ PHÔI

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: **Cao Tiến Trung**
 Học hàm, học vị: Phó giáo sư, Tiến sỹ
 Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hóa sinh - MT; Trường Đại học Vinh
 Điện thoại, email: trungct@vinhuni.edu.vn
 Các hướng nghiên cứu chính: Đa dạng Sinh học và Bảo tồn Động vật

Giảng viên 2: **Hồ Anh Tuấn**
 Học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sỹ
 Địa chỉ liên hệ: Khoa Sinh học; Trường Sư phạm; Trường Đại học Vinh
 Điện thoại, email: hoanhtuan18@vinhuni.edu.vn
 Các hướng nghiên cứu chính: Đa dạng Sinh học Động vật

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt):	Mô phôi
(tiếng Anh):	Embryonic tissue
- Mã số học phần:	NUR30033
- Thuộc CTĐT ngành:	Điều dưỡng
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức cơ bản	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung
☒ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án
☐ Kiến thức ngành	☐ Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn
- Số tín chỉ: (đối với học phần có dự án/đồ án có ít nhất tối thiểu 4 tín chỉ)	
+ Số tiết lý thuyết:	15
+ Số tiết thực hành:	15
+ Số tiết tự học:	60
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết:	Mã số HP:
+ Học phần học trước: Sinh học và Di truyền	Mã số HP: NUR30028
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:	
+ Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp:	80%
+ Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1).	
+ Tham gia đầy đủ các bài thực hiện dự án	
- Bộ môn phụ trách học phần:	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường
Điện thoại:	Email: trungct@vinhuni.edu.vn

2. Mô tả học phần

Mô phôi là học phần giúp cho sinh viên ngành Điều dưỡng có được các kiến thức về lý thuyết và thực hành sự phát triển mô của cơ thể động vật, quy trình cắt và phân tích các loại mô phục vụ cho công tác điều dưỡng.

3. Mục tiêu học phần

Học phần này giúp sinh viên nắm được các định nghĩa, khái niệm, đối tượng nghiên cứu và các nhiệm vụ của mô phôi. Nêu được bản chất, đặc điểm, các giai đoạn hình thành và phân loại các giai đoạn phát triển phôi. Nắm được khái quát được các nguyên tắc chung và phương pháp thường

áp dụng trong cắt mô phôi. Hiểu được quá trình phát triển mô phôi qua các giai đoạn. Vận dụng được mô học trong thực hiện quy trình điều dưỡng điều trị bệnh nhân. Hiểu được cơ sở bản chất mô học, xác định nhu cầu điều dưỡng của bệnh nhân và người nhà bệnh nhân. Có thái độ đúng đắn trong quá trình thực hiện các quy trình điều dưỡng với người bệnh, người nhà bệnh nhân và đồng nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO 1.1	K3	Diễn giải được các vấn đề cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật trong bối cảnh bệnh viện và xã hội	- Thuyết giảng - Dạy học theo nhóm	Kiểm tra
CLO 2.1	A3	Thể hiện được động lực tích cực trong nghiên cứu tài liệu, khám phá tri thức, tự học tập, tự rèn luyện để tích lũy các kiến thức chuyên môn điều dưỡng	- Thuyết giảng - Dạy học theo nhóm	- Hồ sơ học tập
CLO 4.1	C3	Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai các quy trình điều dưỡng mới phù hợp với nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng	- Thuyết giảng - Dạy học theo nhóm	- Hồ sơ học tập

4.2. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		
	PL O1.	PL O2.	PL O4.
	PLO 1.1	PLO 2.2	PLO 4.2
	1.1.2	2.2.2	4.2.1
CLO 1.1	1.0		
CLO 2.1		1.0	
CLO 4.1			1.0

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình học tập					50%
A1.1	Đánh giá kiến thức	Trắc nghiệm	CLO 1.1	20 %	
A1.2	Đánh giá hoạt động nhóm	Phiếu đánh giá (Rubrics 1 và 2)	CLO 2.1 CLO 4.1	5 %	
A1.3	Đánh giá kỹ năng thực hiện các thao tác thí nghiệm	Phiếu đánh giá (Rubrics 3)	CLO 2.1 CLO 4.1	25 %	
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2.1	Thi vấn đáp	Bộ đề thi học phần	CLO 1.1 CLO 2.1 CLO 4.1	50%	

Công thức tính điểm tổng kết: $A = 0,2 A1.1 + 0,05 A1.2 + 0,25 A1.3 + 0,5 A2.1$

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá quá trình học tập

Bảng 1. Rubric 1 đánh giá hoạt động nhóm (Dành cho nhóm SV tự đánh giá) A1.2

Tiêu chí	CĐR	Trọng số	Chỉ báo & Thang điểm					Điểm
			2,0	1,5	1,0	0,5	0	
1. Phân công nhiệm vụ	CLO 2.1 CLO 4.1	0,2	Chủ động nhận nhiệm vụ	Sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi được giao	Miễn cưỡng nhận nhiệm vụ được giao	Thái độ không hợp tác khi nhận nhiệm vụ	Không nhận nhiệm vụ	
			2,0	1,5	1,0	0,5	0,0	
2. Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm	CLO 2.1 CLO 4.1	0,2	Chủ động đưa ra ý kiến và tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm	Đưa ra ý kiến và tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm song đôi lúc chưa chủ động	Đưa ra ý kiến và tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm bị động	Tham gia nhưng không có ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm	Không tham gia hay đưa ra ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm	
			2,0	1,5	1,0	0,5	0,0	
		0,2	Lắng nghe, tôn trọng và nhận định đúng các ý kiến cũng như quan điểm của các thành viên trong nhóm	Lắng nghe, tôn trọng nhưng nhận định chưa chính xác các ý kiến và quan điểm của các thành viên trong nhóm	Lắng nghe nhưng không tôn trọng các ý kiến và quan điểm của các thành viên trong nhóm	Chỉ bày tỏ quan điểm cá nhân, không quan tâm đến góp ý của các thành viên nhóm	Không lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm	
3. Kết quả làm việc	CLO 2.1 CLO 4.1		3,5	3,0	2,0	1,0	0,0	
		0,4	Có sản phẩm tốt, đảm bảo thời gian	Có sản phẩm tương đối tốt và đảm bảo thời gian	Có sản phẩm tương đối tốt nhưng không đảm bảo thời gian	Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn	Không có sản phẩm	
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)								

Bảng 2. Rubric 2 đánh giá hoạt động nhóm (Dành cho GV đánh giá) A1.2

Các tiêu chí	CDR	Mức độ & Thang điểm					Điểm
		2,0	1,5	1,0	0,5	0	
1. Kế hoạch nhóm	CLO 2.1 CLO 4.1	- Kế hoạch rõ ràng, khoa học - Phân công nhiệm vụ cụ thể, công bằng và phù hợp với các thành viên của nhóm	- Kế hoạch rõ ràng, khoa học - Phân công nhiệm vụ nhưng chưa cụ thể, chưa công bằng và chưa thực sự phù hợp với các thành viên của nhóm.	- Kế hoạch khá rõ ràng, khá khoa học. - Phân công nhiệm vụ nhưng chưa cụ thể, chưa phù hợp với các thành viên của nhóm.	- Kế hoạch chưa rõ ràng, chưa khoa học - Phân công nhiệm vụ nhưng không cụ thể, không phù hợp với các thành viên của nhóm.	Không có kế hoạch nhóm	
2. Tổ chức thực hiện		2,0	1,5	1,0	0,5	0	
	CLO 2.1 CLO 4.1	- Triển khai đúng kế hoạch đề ra. - Toàn bộ thành viên đều tham gia tích cực.	- Triển khai đúng kế hoạch đề ra. - Thành viên tham gia đầy đủ nhưng chưa thực sự tích cực.	- Triển khai tương đối đúng kế hoạch đề ra. - Thành viên tham gia chưa đầy đủ và một số thành viên chưa tích cực.	- Triển khai chưa đúng kế hoạch đề ra - Nhiều thành viên không tham gia	Không tổ chức thực hiện nhiệm vụ	
3. Sản phẩm làm việc nhóm	CLO 2.1 CLO 4.1	2,0	1,5	1,0	0,5	0	
		Xác định đúng vấn đề nghiên cứu và nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lí;	Xác định khoảng 80% vấn đề	Xác định được khoảng 50%	Xác định được khoảng 30% vấn đề	Không xác định được vấn đề	
		2,0	1,5	1,0	0,5	0,0	

		- Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu; - Có bằng chứng về việc sử dụng tài liệu do giảng viên hướng dẫn	- Thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu hoặc - Bằng chứng về việc sử dụng tài liệu do giảng viên hướng dẫn một số chỗ chưa rõ ràng	- Phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu không rõ ràng - Bằng chứng về việc sử dụng tài liệu do giảng viên hướng dẫn một không rõ ràng	Phân tích chưa chính xác vấn đề và có trích dẫn tài liệu nhưng chưa chính xác	Phân tích vấn đề sai và không trích dẫn tài liệu	
		2,0	1,5	1,0	0,5	-	
		- Cấu trúc bài viết logic, hệ thống - Ngôn ngữ trong sáng, trích dẫn hợp lệ, không quá dài so với quy định của giảng viên; - Trình bày đẹp, hình ảnh, bảng biểu minh họa phù hợp.	- Cấu trúc bài viết logic, hệ thống - Ngôn ngữ trong sáng, trích dẫn hợp lệ, hình ảnh, bảng biểu minh họa phù hợp, không quá dài so với quy định của giảng viên. Nhưng trình bày chưa cẩn thận,	- Cấu trúc bài viết logic, hệ thống nhưng không có trích dẫn, hình ảnh, bảng biểu không rõ ràng	- Cấu trúc bài viết không logic, không có trích dẫn, có hình ảnh và bảng biểu	- Cấu trúc bài viết không logic, không có trích dẫn, có hình ảnh và bảng biểu	
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)							

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NHÓM CHO TỪNG SV

TT	Họ và tên	Điểm cá nhân do nhóm chấm (Rubric 1)	Điểm nhóm do GV chấm (Rubric 2)	Tổng điểm
1	Nguyễn Văn A	N	M	(N+M)/2
2	Lê Thị B			
3	Trần Văn C			

Bảng 3. Rubrics 3 đánh giá hoạt động Thực hành – thí nghiệm (Bài đánh giá A1.3)

Tiêu chí	CDR	Mức độ và thang điểm					Điểm
		2,0	1,5	1,0	0,5	0,0	
Kỹ năng thực hành – thí nghiệm	CLO 2.1 CLO 4.1	Sử dụng được thiết bị, dụng cụ, hoá chất bài thực hành	Sử dụng được thiết bị, dụng cụ, nhưng không biết sử dụng hoá chất bài thực hành	Không sử dụng được thiết bị, nhưng biết sử dụng dụng cụ, hoá chất bài thực hành	Không sử dụng được thiết bị, dụng cụ, nhưng biết sử dụng hoá chất	Không sử dụng được thiết bị, dụng cụ và hoá chất bài thực hành	
		2,0	1,5	1,0	0,5	0	
Kỹ năng thiết kế thí nghiệm	CLO 2.1 CLO 4.1	Xây dựng được quy trình các bước triển khai thí nghiệm	Phân tích được vai trò của các dụng cụ, vật liệu tiến hành thí nghiệm	Trình bày được đầy đủ mục đích thí nghiệm, dụng cụ và vật liệu tiến hành thí nghiệm	Trình bày được mục đích thí nghiệm, dụng cụ và vật liệu tiến hành thí nghiệm nhưng chưa đầy đủ, chính xác	Không trình bày được mục đích thí nghiệm, dụng cụ và vật liệu tiến hành thí nghiệm	
Kết quả thí nghiệm	CLO 2.1 CLO 4.1	3,0	2,0	1,5	1,0	0	
		Thực hiện thành công toàn bộ thí nghiệm	Thực hiện thành công 2/3 thí nghiệm	Thực hiện thành công 1/2 thí nghiệm	Thực hiện thành công từ 1/3 thí nghiệm trở xuống	Thực hiện không thành công toàn bộ thí nghiệm	
		3,0	2,0	1,5	1,0	0	
		Giải thích đầy đủ kết quả đạt được	Giải thích tương đối đầy đủ kết quả đạt được (kể cả kết quả sai)	Giải thích được 1/2 kết quả đạt được (kể cả kết quả sai)	Giải thích được 1/3 kết quả trở xuống đạt được (kể cả kết quả sai)	Không giải thích được kết quả	

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

Cao Tiến Trung, Hồ Anh Tuấn (2022). Bài giảng Mô phôi. (Phần Động vật). Lưu hành nội bộ
Trịnh Bình (Chủ biên) (2004). Mô học. Nxb Y học

6.2. Tài liệu tham khảo:

Bộ môn Mô học - phôi thai học (1994) Bài giảng Mô học - phôi thai học. Nxb Y học

7. Kế hoạch dạy học:

7.1. Giảng dạy lý thuyết

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Kết quả cần đạt được	CĐR học phần	Bài đánh giá
3 tiết	CHƯƠNG 1. TẾ BÀO 1.1. Đại cương về tế bào 1.1.1. Hình thái của tế bào 1.1.2. Kích thước của tế bào 1.2.3. Các dạng tế bào và cấu trúc đại cương 1.2.3.1. Tế bào nhân nguyên thủy (procaryote) 1.2.3.2. Tế bào nhân thực (eucaryota) 1.2. Vận chuyển vật chất qua màng tế bào 1.2.1. Vận chuyển thụ động 1.2.2.1. Khuếch tán đơn thuần qua lớp lipid kép 1.2.2.2. Khuếch tán đơn thuần qua các kênh protein 1.2.2.3. Khuếch tán được thuận hóa nhờ protein mang 1.2.2.4. Các yếu tố ảnh hưởng tới tốc độ khuếch tán thực 1.2.2. Vận chuyển tích cực 1.2.2.1. Là hình thức vận chuyển của ion 1.2.2.2. Vận chuyển tích cực nguyên phát: 1.2.2.3. Vận chuyển tích cực thứ phát: 1.3. Truyền tin ở tế bào 1.3.1. Định nghĩa 1.3.2. Quá trình truyền tin trong tế bào 1.3.3. Các ví dụ về truyền tin tế bào 1.4. Tế bào gốc và ứng dụng 1.4.1. Định nghĩa 1.4.2. Phân loại tế bào gốc	- Thuyết giảng - Dạy học theo nhóm	- Đọc tài liệu liên quan đến nội dung học tương ứng của buổi học. Chuẩn bị các chủ đề thảo luận	- Thảo luận, phân tích các câu hỏi; - Sản phẩm bài tập nhóm	CLO 1.1 CLO 2.1 CLO 4.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Kết quả cần đạt được	CĐR học phần	Bài đánh giá
	1.4.2.1. Tế bào gốc phôi (enbryonic stem cell) 1.4.2.2. Tế bào gốc thai (fetal stem cell) 1.4.2.3. Tế bào gốc nhũ nhi (infant stem cell) 1.4.2.4. Tế bào gốc trưởng thành (adult stem cell) 1.4.2.5. Tế bào giống tế bào gốc phôi (embryonic-like stem cell) 1.4.2.6. Tế bào gốc ung thư (cancer stem cell)					
9 tiết	CHƯƠNG 2. BIỂU MÔ VÀ MÔ LIÊN KẾT 2.1. Biểu mô 2.1.1. Định nghĩa 2.1.2. Đặc điểm và chức năng của biểu mô 2.1.3. Những cấu trúc căn bản của biểu mô 2.1.3.1. Màng đáy 2.1.3.2. Những cấu trúc liên kết các tế bào biểu mô 2.1.3.3. Cấu trúc bề mặt tế bào biểu mô 2.1.4. Phân loại biểu mô 2.1.4.1. Biểu mô phủ 2.1.4.2. Biểu mô tuyến 2.1.4.2.1. Dựa vào cách chế tiết: người ta chia biểu mô tuyến ra làm 3 loại 2.1.4.2.2. Dựa vào số lượng tế bào tham gia vào quá trình chế tiết: người ta chia biểu mô tuyến thành 2 loại: 2.1.4.2.3. Dựa vào vị trí nhận sản phẩm đầu tiên người ta chia làm 2 loại tuyến 2.1.5. Chu kỳ và phương thức tiết chế 2.1.5.1. Chu kỳ tiết chế 2.1.5.2. Phương thức bài xuất chất tiết 2.2. Mô liên kết 2.2.1. Mô liên kết chính thức 2.2.1.1. Chất căn bản	- Thuyết giảng - Dạy học theo nhóm	- Đọc tài liệu liên quan đến nội dung học tương ứng của buổi học. Chuẩn bị các chủ đề thảo luận	- Thảo luận, phân tích các câu hỏi; - Sản phẩm bài tập nhóm	CLO 1.1 CLO 2.1 CLO 4.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Kết quả cần đạt được	CĐR học phần	Bài đánh giá
	2.2.1.2. Những phân tử sợi 2.2.1.3. Những tế bào liên kết 2.2.1.4. Các chức năng của mô liên kết. 2.2.2. Mô sụn 2.2.2.1. Đại cương về mô sụn 2.2.2.2. Cấu tạo của mô sụn 2.2.2.3. Phân loại mô sụn 2.2.3. Mô xương 2.2.3.1. Đại cương về mô xương 2.2.3.2. Cấu tạo 2.2.3.3. Phân loại xương 2.2.3.4. Cấu tạo của các xương 2.2.3.5. Sự cốt hóa (Sự tạo xương) 2.2.3.5.1. Cốt hoá trực tiếp (cốt hoá trong màng) 2.2.3.5.2. Cốt hoá trên mô hình sụn 2.2.3.6. Những yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của xương 2.2.3.7. Khớp xương 2.2.4. Mô cơ 2.2.4.1. Cơ vân 2.2.4.2. Cơ tim 2.2.4.3. Cơ trơn 2.2.5. Mô thần kinh 2.2.5.1. Neuron 2.2.5.1.1. Cấu tạo neuron 2.2.5.1.2. Phân loại neuron 2.2.5.2. Mô thần kinh đệm 2.2.5.2.1. Tế bào thần kinh đệm chính thức 2.2.5.2.2. Tế bào thần kinh đệm ngoại vi: nằm ở hệ thần kinh ngoại vi 2.2.6. Mô máu 2.2.6.1. Huyết tương 2.2.6.2. Hồng cầu 2.2.6.3. Bạch cầu 2.2.6.4. Tiểu cầu					
3 tiết	CHƯƠNG 3. SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN PHÔI Ở NGƯỜI 3.1. Quá trình sinh tinh 3.1.1. Sự tạo tinh trùng	- Thuyết giảng - Dạy học theo nhóm	- Đọc tài liệu liên quan đến nội dung học tương	- Thảo luận, phân tích các câu hỏi; - Sản phẩm bài tập nhóm	CLO 1.1 CLO 2.1 CLO 4.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Kết quả cần đạt được	CĐR học phần	Bài đánh giá
	3.1.1.1. Sự sinh tinh ở người 3.1.1.2. Các giai đoạn của quá trình sinh tinh 3.1.1.3. Quá trình phân bào 3.1.2. Cấu tạo tinh trùng 3.1.2.1. Cấu tạo 3.1.2.2. Thời gian sống của tinh trùng nam giới 3.1.3. Cơ chế điều hòa quá trình sinh tinh 3.1.3.1. Cơ chế bên trong (vai trò của thần kinh và thể dịch) 3.1.3.2. Cơ chế bên ngoài (vai trò của nhiệt độ và ánh sáng) 3.2. Quá trình sinh trứng 3.2.1. Sự tạo trứng 3.2.2. Cấu tạo của buồng trứng và vòi trứng ở người 3.2.3. Sự rụng trứng 3.3. Sự thụ tinh 3.3.1. Sự tương tác trước khi kết hợp trứng và tinh trùng 3.3.2. Sự kết hợp các tế bào sinh dục 3.3.3. Sự hoạt hóa của trứng 3.3.4. Sự phân tách các nguyên bào phôi thành các phôi bào (embryoblast) và các nguyên bào nuôi (trophoblast) xảy ra trong giai đoạn phôi dâu. 3.3.5. Phôi dâu tạo ra một khoang có chứa dịch và sau đó được chuyển thành phôi nang (blastocyst). 3.3.6. Phôi nang thoát khỏi màng trong suốt trước khi làm tổ 3.3.7. Sự tạo phôi hai lá 3.3.8. Sự tạo phôi ba lá 3.3.9. Sự biệt hóa của ngoại bì 3.3.10. Sự biệt hóa của trung bì 3.3.11. Sự biệt hóa của nội bì 3.3.12. Sự khép mình 3.1.13. Phôi khép mình do sự tăng trưởng của các phần khác nhau		ứng của buổi học. Chuẩn bị các chủ đề thảo luận			

7.2. Giảng dạy thực hành

Bài	Tên bài	Địa điểm	Hoạt động của sinh viên	Kết quả cần đạt được	CDR học phần	Bài đánh giá
Bài 1	Phương pháp làm tiêu bản hiển vi và quan sát tế bào mô phôi bì Động vật	Phòng 105 Nhà TN	SV nghe hướng dẫn các bước tiến hành thực hiện thí nghiệm	Báo cáo quá trình thực hiện thí nghiệm	CLO 2.1 CLO 4.1	Chấm kết quả thí nghiệm
Bài 2	Phương pháp làm tiêu bản hiển vi và quan sát tế bào mô cơ quan hô hấp	Phòng 105 Nhà TN	SV nghe hướng dẫn các bước tiến hành thực hiện thí nghiệm	Báo cáo quá trình thực hiện thí nghiệm	CLO 2.1 CLO 4.1	Chấm kết quả thí nghiệm
Bài 3	Phương pháp làm tiêu bản hiển vi và quan sát tế bào mô cơ quan tiêu hóa	Phòng 105 Nhà TN	SV nghe hướng dẫn các bước tiến hành thực hiện thí nghiệm	Báo cáo quá trình thực hiện thí nghiệm	CLO 2.1 CLO 4.1	Chấm kết quả thí nghiệm
Bài 4	Phương pháp làm tiêu bản hiển vi và quan sát tế bào mô cơ quan sinh dục	Phòng 105 Nhà TN	SV nghe hướng dẫn các bước tiến hành thực hiện thí nghiệm	Báo cáo quá trình thực hiện thí nghiệm	CLO 2.1 CLO 4.1	Chấm kết quả thí nghiệm
Bài 5	Phương pháp làm tiêu bản hiển vi và quan sát tế bào mô sụn và xương	Phòng 105 Nhà TN	SV nghe hướng dẫn các bước tiến hành thực hiện thí nghiệm	Báo cáo quá trình thực hiện thí nghiệm	CLO 2.1 CLO 4.1	Chấm kết quả thí nghiệm
Bài 6	Sự phát triển tế bào sinh dục cái và phát triển phôi ở động vật	Phòng 105 Nhà TN	SV nghe hướng dẫn các bước tiến hành thực hiện thí nghiệm	Báo cáo quá trình thực hiện thí nghiệm	CLO 2.1 CLO 4.1	Chấm kết quả thí nghiệm

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: SINH LÝ NGƯỜI

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên Giảng viên 1: TS, Hồ Đình Quang

Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hóa Sinh - Môi trường, Trường Đại học Vinh.

Điện thoại, email: 0918.119.583, hodinhquang@vinhuni.edu.vn.

Các hướng nghiên cứu chính: Giải phẫu sinh lý, lý sinh học.

1.7 Giảng viên 2: TS, Nguyễn Thị Giang An

Địa chỉ liên hệ: Khoa Sinh học, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh.

Điện thoại, email: 0917.113.270, nguyengianganbio@vinhuni.edu.vn.

Các hướng nghiên cứu chính: Giải phẫu sinh lý, lý sinh học.

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Sinh lý người (tiếng Anh): Human Physiology		
- Mã số học phần: NUR30008		
- Thuộc CTĐT ngành: Điều dưỡng		
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:		
☐ Kiến thức cơ bản Kiến thức cơ sở ngành Kiến thức ngành	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần:	Bắt buộc	Tự chọn
- Số tín chỉ: 03		
+ Số tiết lý thuyết: 30		
+ Số tiết thảo luận/bài tập: 0		
+ Số tiết thực hành: 15		
+ Số tiết tự học: 90		
- Điều kiện đăng ký học:		

+ Học phần tiên quyết: Không	Mã số HP:
+ Học phần học trước: Không	Mã số HP:
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thực hành.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Điều dưỡng Điện thoại: 0896.526.886	
Email: trungct.vinhuni@gmail.com.	

2. Mô tả học phần

Học phần Sinh lý người cung cấp cho sinh viên ngành Điều dưỡng những kiến thức về quy luật hoạt động sinh lý của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể người trong mối liên hệ thống nhất với nhau. Thông qua học phần, sinh viên thể hiện được động lực tích cực trong nghiên cứu tài liệu, khám phá tri thức, tự học tập, tự rèn luyện để tích lũy các kiến thức chuyên môn điều dưỡng. Từ đó, sinh viên có hiểu biết về nhu cầu về sức khỏe và tình trạng sức khỏe của các cá nhân, gia đình và cộng đồng.

3. Mục tiêu học phần

Học xong học phần Sinh lý người, sinh viên giải thích được các quy luật hoạt động sinh lý của cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể người. Sinh viên thể hiện được động lực tích cực trong nghiên cứu tài liệu, khám phá tri thức, tự học tập, tự rèn luyện để tích lũy các kiến thức chuyên môn điều dưỡng. Sinh viên hiểu được nhu cầu sinh lý và tình trạng sức khỏe của bệnh nhân để lựa chọn hợp lý các quy trình điều dưỡng.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo						
	PLO1.2		PLO2. 2			PLO4.1	
	1.2.1	1.2.2	2.2.1	2.2.2	2.2.3	4.1.1	4.1.2
CLO1.1		0,1					
CLO1.2		0,1					
CLO1.3		0,1					
CLO2.1				0,1			
CLO4.1						0,15	

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	Nhớ được các kiến thức về nghiên cứu khoa học điều dưỡng	Thuyết trình, bài tập	Trắc nghiệm, tự luận
CLO1.2	K3	Mô tả được các nguyên lý và phương pháp thống kê y học	Thuyết trình, bài tập	Trắc nghiệm, tự luận
CLO1.3	K3	Thực hiện được các thao tác nhập, xử lý và phân tích số liệu bằng phần mềm SPSS.	Thuyết trình, bài tập	Trắc nghiệm, tự luận
CLO2.1	A3	Thể hiện được kỹ năng nghiên cứu khoa học, thu thập và xử lý số liệu trong nghiên cứu khoa học điều dưỡng.	Bài tập, thảo luận, làm việc nhóm	Vấn đáp, trắc nghiệm
CLO4.1	K3	Thể hiện được động lực tích cực trong nghiên cứu khoa học, tìm kiếm tài liệu, khám phá tri thức, tự học tập, tự rèn luyện để tích lũy các kiến thức.	Làm việc nhóm	Biểu diễn, hồ sơ học tập

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên (tối thiểu 03 bài đánh giá)					50%
A1.1	Chuyên cần và thái độ học tập; danh sách điểm danh, điểm danh trên hệ thống LMS	Rubric 1	CLO1.1	30%	15%
			CLO1.2	30%	
			CLO1.3	40%	
A1.2	Bài tập tập cá nhân, bài tập nhóm, bài trắc nghiệm lưu trữ trên hệ thống LMS	- Rubric 2 - Rubric 3	CLO1.1	40%	15%
			CLO1.2	40%	
			CLO2.1	20%	
A1.3	Bài kiểm giữa kỳ bằng trắc nghiệm khách quan hoặc tự luận	Đáp án	CLO1.1	20%	20%
			CLO1.2	20%	
A2. Đánh giá cuối kì					50%
A.2.1 (Lý thuyết)	- Thi vấn đáp/viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1.1	25%	40%
			CLO1.2	25%	
			CLO1.3	30%	
			CLO4.1	20%	
A2.2 (Thực hành)	- Kiểm tra kỹ năng thực hành tại PTN	Rubric 4	CLO1.1	25%	10%
			CLO1.2	25%	
			CLO2.1	25%	
			CLO4.1	25%	
Công thức tính điểm học phần: TKHP = A1*0,5+A2*0,5					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

1.8 Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định (1-3 tiết/45 tiết)	Vắng học ~14% so với quy định (3-6 tiết)	Vắng học ~20% so với quy định (6- 9 tiết)	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn > 6 buổi	20%

Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 75\%N$ hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 50\%N$ hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 25\%N$ hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập cá nhân, bài tập nhóm)	Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân và bài tập nhóm (2 bài); nộp bài tập đúng hạn	Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân và bài tập nhóm (2 bài); nộp bài tập đúng hạn	Làm được 50% bài tập cá nhân hoặc bài tập nhóm (1 bài), nộp bài tập đúng hạn	Làm được 50% bài tập cá nhân hoặc bài tập nhóm (1 bài), nộp bài tập không đúng hạn	Không nộp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nộp (qua các câu hỏi của GV)	15%

Rubric 2: Đánh giá bài A1.2

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Xác định vấn đề, nội dung bài tập cá nhân	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (rất tốt)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (tốt)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (khá)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (trung bình)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (yếu)	20%
Triển khai nội dung bài tập cá nhân	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (rất tốt) - Phân tích, lập luận chặt chẽ, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp.	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (tốt) - Phân tích, lập luận tốt, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (khá) - Phân tích, lập luận khá, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp vừa phải.	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (trung bình) - Phân tích, lập luận các nội dung, có hình ảnh minh họa nhưng chưa phù hợp	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (yếu) - Phân tích, lập luận chưa chặt chẽ, không có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận.	50%
Kết luận	Kết luận, khái quát vấn đề rất tốt, rõ ràng;	Kết luận, khái quát vấn đề tốt	Kết luận, khái quát vấn đề khá	- Kết luận, khái quát vấn đề trung bình .	- Không kết luận, khái quát vấn đề hoặc chưa rõ ràng	10%

Hình thức bài tập cá nhân	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục lô-gic, rõ ràng; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục tốt; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đáp ứng yêu cầu tốt theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục khá; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu khá theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, không có các mục, tiêu mục; - Bố cục tạm được; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đáp ứng một phần yêu cầu theo mẫu.	- Không đúng mẫu quy định, không có mục, tiêu mục - Bố cục thiếu lô-gic, lộn xộn; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng không đúng yêu cầu theo mẫu.	20 %
----------------------------------	---	--	---	--	--	------

1.9 Rubric 3: Đánh giá bài A1.2

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Xác định vấn đề, nội dung bài tập nhóm	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập nhóm (rất tốt)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập nhóm (tốt)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (khá)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (trung bình)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (yếu)	10%
Triển khai nội dung bài tập nhóm	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (rất tốt) - Phân tích, lập luận chặt chẽ, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp.	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (tốt) - Phân tích, lập luận tốt, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (khá) - Phân tích, lập luận khá, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp vừa phải.	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (trung bình) - Phân tích, lập luận các nội dung, có hình ảnh minh họa nhưng chưa phù hợp	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (yếu) - Phân tích, lập luận chưa chặt chẽ, không có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận.	30%
Kết luận	Kết luận, khái quát vấn đề rất tốt, rõ ràng;	Kết luận, khái quát vấn đề tốt	Kết luận, khái quát vấn đề khá	- Kết luận, khái quát vấn đề trung bình	- Không kết luận, khái quát vấn đề hoặc chưa rõ ràng	10%

Hình thức bài tập nhóm	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục lô-gic, rõ ràng; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục tốt; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đáp ứng yêu cầu tốt theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục khá; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu khá theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, không có các mục, tiêu mục; - Bố cục tạm được; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đáp ứng một phần yêu cầu theo mẫu.	- Không đúng mẫu quy định, không có mục, tiêu mục - Bố cục thiếu lô-gic, lộn xộn; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng không đúng yêu cầu theo mẫu.	10%
Tổ chức nhóm	Nhiệm vụ từng thành viên rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm rất tốt (sổ ghi chép)	Nhiệm vụ được phân công cụ thể cho từng thành viên, tương tác giữa các thành viên tốt (sổ ghi chép)	Mỗi thành viên được phân chia công việc nhưng không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa thành viên nhóm. (sổ ghi chép)	Nhiệm vụ được phân chia không rõ ràng cho các thành viên trong nhóm (sổ ghi chép)	Không có hoạt động nhóm (sổ ghi chép)	10%
Thảo luận nhóm	- Thu thập và đưa ra nhiều tài liệu liên quan đến nội dung bài tập nhóm; - Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên quan đến nội dung bài tập	- Thu thập thông tin cơ bản về bài tập nhóm; - Thỉnh thoảng đưa ra những ý tưởng liên quan đến nội dung bài tập nhóm.	- Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu; - Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến nội dung bài tập nhóm.	Có đưa ra tưởng nhưng không rõ ràng và không liên quan đến yêu cầu của nhóm	Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	10%

Hợp tác nhóm, hợp nhóm	- Các thành viên luôn lắng nghe, chia sẻ với nhau và ủng hộ sự điều hành của trưởng	- Các thành viên lắng nghe, chia sẻ với nhau, ủng hộ sự điều hành của trưởng nhóm	- Các thành viên lắng nghe, nhưng ít chia sẻ với nhau, nhưng chưa ủng hộ sự điều hành	- Các thành viên ít lắng nghe, ít chia sẻ với nhau, không ủng hộ sự điều hành của trưởng	- Các thành viên không lắng nghe, chia sẻ với nhau, không ủng hộ sự điều hành của trưởng	10%
-------------------------------	---	---	---	--	--	-----

	nhóm. - Tổ chức họp nhóm ít nhất 3-4 lần	- Tổ chức họp nhóm ít nhất 2-3 lần	của trưởng nhóm - Tổ chức họp nhóm ít nhất 1-2 lần	nhóm - Tổ chức họp nhóm ít nhất 1 lần	nhóm - Không tổ chức họp nhóm	
Trình bày và trả lời câu hỏi	- Trình bày mạch lạc, nói to, rõ và tự tin; thuyết phục được người nghe và giao lưu người nghe; - Trả lời rất tốt các câu hỏi	Trình bày mạch lạc, nói rõ và tự tin; thuyết phục được người nghe và giao lưu người nghe; - Trả lời tốt các câu hỏi (khoảng 75%)	Trình bày khá mạch lạc, nhưng nói nhỏ, thiếu tự tin, thỉnh thoảng giao lưu với người nghe; - Trả lời được một số câu hỏi (khoảng 50%)	Trình bày chưa mạch lạc, nói nhỏ, thiếu tự tin, ít giao lưu với người nghe; - Trả lời câu hỏi nhưng chưa đáp ứng yêu cầu (khoảng 50%)	Trình bày lộn xộn, không rõ ràng, không tự tin; chỉ đọc, không giao lưu với người nghe; - Không trả lời được câu hỏi	10%

Rubric 4: Đánh giá bài A2.2

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Chuyên cần, thái độ	- Tham gia đầy đủ tất cả các bài thực hành, không vắng. - Nghiêm túc tiến hành các hoạt động theo hướng dẫn của giảng viên, không làm việc riêng	- Tham gia đầy đủ các bài thực hành, vắng 1 buổi nhưng đã thực hành bù - Nghiêm túc tiến hành các hoạt động theo hướng dẫn của giảng viên, thỉnh thoảng làm việc riêng	- Tham gia đầy đủ các bài thực hành, vắng 1-2 buổi nhưng đã thực hành bù; - Nghiêm túc tiến hành bài thí nghiệm nhưng không theo hướng dẫn của giảng viên, làm việc riêng	- Tham gia chưa đầy đủ tất cả các bài thực hành, vắng 1-2 buổi nhưng thực hành bù được 1 buổi - Chưa nghiêm túc tiến hành các hoạt động thực hành theo hướng dẫn, làm việc riêng	- Tham gia không đầy đủ tất cả các bài thực hành, không thực hành bù - Chưa nghiêm túc tiến hành các hoạt động theo hướng dẫn của giảng viên, không tham gia thực hành.	20%

Chuẩn bị bài thực hành	Chuẩn bị tốt bài thực hành, trả lời được tất cả các câu hỏi giảng viên đưa ra	Chuẩn bị bài thực hành đầu đủ, trả lời được 75% câu hỏi giảng viên đưa ra	Có chuẩn bị bài thực hành, trả lời được 50% câu hỏi giảng viên đưa ra	Có chuẩn bị bài thực hành, nhưng chưa đầy đủ, chỉ trả lời được 25% câu hỏi giảng viên đưa ra	Không chuẩn bị bài thực hành, không trả lời được các câu hỏi của giảng viên	30%
Kỹ năng thực hành thí nghiệm	- Thực hiện được các bước thực hành, thí nghiệm và thu được kết quả; - Tổ chức hoạt động nhóm tốt, có sự phối hợp với nhau, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên	- Thực hiện được các bước thực hành, thí nghiệm thu được kết quả nhưng chưa chính xác; - Tổ chức hoạt động nhóm, có sự phối hợp với nhau, phân công nhiệm vụ cho các thành viên	- Thực hiện được các bước thực hành, thí nghiệm nhưng kết quả không tốt; - Tổ chức hoạt động nhóm chưa tốt, ít phối hợp với nhau, phân công nhiệm vụ chưa rõ ràng	- Thực hiện được các bước thực hành, thí nghiệm và nhưng không ra kết quả; - Không tổ chức được nhóm hoặc nhóm không có sự phối hợp với nhau, phân công nhiệm vụ không rõ ràng	- Không thực hiện được các bước thực hành, thí nghiệm và không có kết quả; - Không tổ chức được nhóm, thiếu sự hợp tác lẫn nhau, không có sự phân công nhiệm vụ cho các thành viên	40%
Kết quả thí nghiệm	Kết quả thực hành, thí nghiệm đúng, rõ ràng; báo cáo kết quả đầy đủ, khoa học và chính xác	Kết quả thực hành, thí nghiệm đúng; báo cáo kết quả đầy đủ, nhưng chưa khoa học.	Kết quả thực hành, thí nghiệm không chính xác; báo kết quả chưa đầy đủ, chính xác.	Không có kết quả thực hành thí nghiệm, hoặc có nhưng không đúng; báo cáo không đầy đủ	Không có kết quả thực hành, thí nghiệm; không có báo cáo	10%

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1]. Nguyễn Ngọc Rạng, Thiết kế nghiên cứu và thống kê y học, Nxb Y học, 2012.

[2] Bùi Thị Tú Quyên, Vũ Thị Hoàng Lan, Thống kê y sinh học, Nxb Y học, 2015.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[3] Lưu Ngọc Hoạt, Thống kê y học cơ bản, Nxb Y học, 2013

[4] B. Barton, J. Peat, Medical Statistics, 2nd Edition, Wiley Blackwell, 2014.

7. Kế hoạch dạy học

1.10 Lý thuyết: 3 tiết/buổi

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1(3)	Chương 1. Cấu tạo chung của cơ thể người 1.1. Khái niệm, nhiệm vụ và đối tượng của Giải phẫu sinh lý người <i>1.1.1. Khái niệm</i>	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4
	<i>1.1.2. Nhiệm vụ</i> <i>1.1.3. Đối tượng</i>				
	<i>1.2. Giới thiệu về cơ thể con người</i> <i>1.2.1. Tế bào</i> <i>1.2.2. Mô</i> <i>1.2.3. Cơ quan và hệ cơ quan</i> <i>1.2.4. Cơ thể là một thể thống nhất và điều chỉnh</i>	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.3 - A2.1 - A3.1
	Tự học: 1.3. Lược sử phát triển của giải phẫu sinh lý người <i>1.3.1. Thời cổ xưa</i> <i>1.3.2. Thời phát triển của khoa học kỹ thuật</i> <i>1.3.3. Cuộc Cách mạng sinh học phân tử thế kỷ XX</i>	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2

2(3)	Chương 2. Sinh lý máu và bạch huyết 2.1. Chức năng sinh lý của máu - Chức năng vận chuyển - Chức năng dinh dưỡng - Chức năng bài tiết - Chức năng bảo vệ - Chức năng điều hòa thân nhiệt - Chức năng điều hòa các hoạt động cơ thể	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4
	2.2. Tính chất lý hóa học của máu - Khối lượng máu - Tỷ trọng máu - Độ nhớt máu - Áp suất thẩm thấu của máu - Độ pH của máu - Hệ đệm của máu 2.3. Thành phần của máu - Huyết cầu + Hồng cầu + Bạch cầu + Tiểu cầu	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.1	- A1.1 - A2.1 - A3.1
	Tự học: - Huyết tương	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2
3(3)	- Nhóm máu và truyền máu - Cầm máu và đông máu	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4

	2.4. Nhóm máu và truyền máu - Nhóm máu + Nhóm máu ABO + Nhóm máu Rhesus (Rh) - Truyền máu 2.5. Cầm máu và đông máu - Ý nghĩa của quá trình đông máu - Cơ chế của quá trình đông máu - Hiện tượng máu khó đông - Cầm máu và chống mất máu	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.1	- A1.1 - A2.1 - A3.1
	Tự học: 2.6. Bạch huyết - Hệ bạch huyết - Vai trò của hệ bạch huyết	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2
4(3)	Chương 3. Giải phẫu sinh lí hệ tuần hoàn 3.1. Cấu tạo của tim và mạch máu - Cấu tạo của tim + Vị trí tim + Hình dạng tim + Kích thước tim + Cấu tạo ngoài + Cấu tạo trong	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4
	- Cấu tạo của hệ mạch + Động mạch + Tĩnh mạch + Mao mạch				

	3.2. Sinh lý tim - Tính hưng phấn của tim - Tính trợ của tim - Tính tự động của tim - Chu kỳ tim - Tần số tim 3.3. Tuần hoàn máu - Vòng tuần hoàn lớn(tuần hoàn dinh dưỡng) - Vòng tuần hoàn nhỏ (tuần hoàn phổi) - Vòng tuần hoàn thai nhi 3.4. Tuần hoàn bạch huyết 3.5. Điều hòa hoạt động tim mạch - Cơ chế thần kinh - Cơ chế thể dịch	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.3 - A3.1
	Tự học: 4.5. Thăm dò chức năng tim mạch - Điện tâm đồ (điện tim), - Siêu âm tim.	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2
5(3)	Chương 4. Giải phẫu sinh lý hệ hô hấp 4.1. Cấu tạo hệ hô hấp - Cấu tạo đường dẫn khí + Khoang miệng + Hầu + Thanh quản + Khí quản + Phế quản + Phế nang - Cấu tạo của phổi + Màng phổi	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4

+ Hai lá phổi 4.2. Sinh lí hô hấp - Động tác hít vào + Hít vào thông thường. + Hít vào gắng sức. - Động tác thở ra + Thở ra thông thường. + Thở ra gắng sức. - Hô hấp kế - Trao đổi khí ở phổi và mô - Vận chuyển khí O₂ và CO₂. 4.3. Điều hòa hô hấp - Cơ chế thần kinh - Cơ chế thể dịch 4.4. Vệ sinh hô hấp và phòng ngừa các bệnh hô hấp - Thở đúng cách - Luyện tập hô hấp - Hô hấp nhân tạo - Phòng ngừa các bệnh hô hấp + Viêm phổi + Viêm phế quản + Hen phế quản + Lao phổi + Ung thư phổi + Hội chứng hô hấp cấp tính nặng (Severe acute respiratory syndrome- SARS) + Coronavirus 2019 (2019-nCoV)				
--	--	--	--	--

Thảo luận nhóm: 4.2. Sinh lí hô hấp - Động tác hít vào + Hít vào thông thường. + Hít vào gắng sức. - Động tác thở ra	- Địa điểm: Lớp học - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu [1-4]; - Sinh viên chuẩn bị các nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi.	- CLO1.1 - CLO4.1	- A1.1 - A2.1 - A3.1
---	---	--	---	--

+ Thở ra thông thường. + Thở ra gắng sức. - Hô hấp kế - Trao đổi khí ở phổi và mô - Vận chuyển khí O₂ và CO₂. 4.3. Điều hòa hô hấp - Cơ chế thần kinh - Cơ chế thể dịch 4.4. Vệ sinh hô hấp và phòng ngừa các bệnh hô hấp - Thở đúng cách - Luyện tập hô hấp - Hô hấp nhân tạo - Phòng ngừa các bệnh hô hấp + Viêm phổi + Viêm phế quản + Hen phế quản + Lao phổi + Ung thư phổi + Hội chứng hô hấp cấp tính nặng (Severe acute respiratory syndrome- SARS) + Coronavirus 2019 (2019-nCoV)				
Tự học: 4.5. Thăm dò chức năng hô hấp - Kỹ thuật chụp X-quang - Đo chức năng hô hấp.	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2

6(3)	Chương 5. Giải phẫu sinh lí hệ tiêu hóa 5.1. Cấu tạo hệ hô hấp - Ống tiêu hóa + Khoang miệng + Hầu + Thực quản + Dạ dày + Ruột non	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.4
------	---	---	--	----------	------------------

+ Ruột già + Hậu môn - <i>Tuyến tiêu hóa</i> + Tuyến nước bọt + Tuyến gan + Tuyến tụy + Tuyến ruột				
5.2. Sinh lí ống tiêu hóa - <i>Tiêu hóa cơ học</i> + Khoang miệng + Dạ dày + Ruột non + Ruột già - <i>Tiêu hóa hóa học</i> + Khoang miệng + Dạ dày + Ruột non + Ruột già 5.3. Sinh lí tuyến tiêu hóa - <i>Tuyến nước bọt</i> Enzym Amylase - <i>Tuyến gan</i> Dịch mật - <i>Tuyến tụy</i> Dịch tụy - <i>Tuyến ruột</i> Dịch ruột 5.4. Rối loạn sinh lí tiêu hóa - Loét dạ dày - tá tràng - Táo bón - Tiêu chảy - Nôn	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.2	- A1.1 - A3.1
Tự học: 5.5. Thăm dò chức năng tiêu hóa - Nội soi đại tràng. - Nội soi dạ dày	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.2	- A1.2

7(3)	Chương 6. Giải phẫu sinh lí hệ bài tiết và sinh dục 6.1. Cấu tạo hệ tiết niệu và sinh dục 6.1.1. Cấu tạo hệ bài tiết	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.4
------	--	---	--	----------	--

- Thận + Vị trí + Hình dạng + Kích thước + Cấu tạo đại thể + Cấu tạo vi thể - Niệu quản - Bàng quang - Niệu đạo 6.1.2. Cấu tạo của da 6.1.3. Cấu tạo hệ sinh dục - Hệ sinh dục nam + Tinh hoàn + Mào tinh + Ống dẫn tinh + Ống phóng tinh + Niệu đạo + Túi tinh + Tuyến tiền liệt + Tuyến hành đạo + Bìu + Dương vật - Hệ sinh dục nữ + Buồng trứng + Vòi tử cung + Tử cung + Âm đạo + Âm hộ + Môi bé + Môi lớn + Tuyến vú				
6.2. Sinh lý bài tiết nước tiểu - Lọc ở cầu thận - Tái hấp thu và bài tiết ở ống thận + Tái hấp thu ở ống lượn gần + Quan Henle + Ống lượn xa 6.3. Sinh lý bài tiết mồ hôi - Thành phần mồ hôi - Các yếu tố kích thích sự bài tiết	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.3 - A3.1

<i>mồ hôi</i>				
Tự học: 6.3. Sinh lí bài tiết mồ hôi	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm	- CLO1.2	- A1.2

	- Thành phần mô hôi - Các yếu tố kích thích sự bài tiết mô hôi		trả lời các câu hỏi liên quan.		
8(3)	6.4. Sinh lí sinh dục nam và nữ - Quá trình tạo tinh trùng. - Quá trình tạo trứng.	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.4
	- Quá trình thụ tinh - Sự phát triển hợp tử - Sự hình thành túi phôi - Chu kỳ kinh nguyệt - Cơ sở khoa học các biện pháp tránh thai - Kế hoạch hóa gia đình	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.2	- A1.1 - A3.1
	Tự học: 6.5. Thăm dò chức năng bài tiết và sinh dục - Siêu âm thận - Tinh dịch đồ - Siêu âm tử cung - Siêu âm buồng trứng	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.2	- A1.2

9(3)	Chương 7. Sinh lý nội tiết 7.1. Khái niệm về tuyến nội tiết và hoocmon - <i>Tuyến nội tiết</i> - <i>Hoocmon</i> + Cơ chế tác dụng của hormon thông qua hệ thống adenylat cyclase – AMP_v (AMP vòng) + Cơ chế tác dụng của hormon thông qua hệ thống calci – calmodulin	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.4
------	---	---	--	----------	--

+ Cơ chế tác dụng của hormon thông qua hệ thống phospholipase – phospholipid + Cơ chế tác dụng của hormon thông qua hệ thống hoạt hóa gen				
7.2. Sinh lý các tuyến nội tiết - Tuyến yên - Tuyến tùng - Tuyến giáp - Tuyến cận giáp - Tuyến ức - Tuyến tụy nội tiết - Tuyến thượng thận - Tuyến sinh dục nam - Tuyến sinh dục nữ 7.3. Điều hòa hoạt động nội tiết - Điều hòa ngược âm tính - Điều hòa ngược dương tính	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.2	- A1.1 - A3.1
Tự học: 7.4. Rối loạn nội tiết	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.2	- A1.2

10(3)	Chương 8. Giải phẫu sinh lí hệ vận động 8.1. Cấu tạo hệ xương và cơ 8.1.1. Hệ xương - Xương hộp sọ + Xương sọ mặt + Xương sọ não - Cột sống + Đoạn cổ + Đoạn ngực + Đoạn thắt lưng + Đoạn cùng + Đoạn cụt - Lồng ngực + Xương sườn + Xương ức	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.4
-------	--	---	--	----------	--

	- Xương chi trên + Xương đai chi trên + Xương chi trên tự do - Xương chi dưới + Đai chi dưới + Chi dưới tự do				
	8.1.2. Hệ cơ - Cơ đầu mặt cổ - Cơ thân mình: ngực, bụng, lưng + Cơ vùng ngực + Cơ vùng bụng + Cơ vùng lưng - Cơ chi trên - Cơ chi dưới	- Địa điểm: Lớp học - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu [1-4]; - Sinh viên chuẩn bị các nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.3 - A3.1
	Tự học: - Các đặc điểm của bộ xương người thích nghi với dáng đứng thẳng và hoạt động lao động. - Sự tiến hóa của bộ xương hộp sọ	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.2	- A1.2
11(3)	8.2. Sinh lý xương	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.3	- A1.1 - A1.4
	8.3. Sinh lý cơ 8.4. Thăm dò chức năng xương, khớp và cơ - X-quang xương, khớp. - Siêu âm gân, cơ.	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.3	- A1.1 - A3.1
	Tự học: - Chụp cộng hưởng từ MRI	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.3	- A1.2

12(3)	Chương 9. Giải phẫu sinh lí các cơ quan phân tích	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc	- CLO1.3 - CLO4.1	- A1.1 - A1.4
-------	--	---	---	--	--

	9.1 Sinh lí cơ quan xúc giác (da, nội tạng) - Cấu tạo của da - Cảm giác xúc giác da - Cảm giác xúc giác nội tạng		nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.		
	9.2. Sinh lí cơ quan phân tích khứu giác (mũi) - Cấu tạo của mũi - Cảm giác mùi 9.3. Sinh lí cơ quan phân tích vị giác (lưỡi) - Cấu tạo của lưỡi - Xúc giác lưỡi - Cảm nhận vị	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.3	- A1.1 - A3.1
	Tự học: 9.3. Sinh lí cơ quan phân tích vị giác (lưỡi) - Thần kinh vị giác	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.3	- A1.2
13(3)	9.4. Sinh lí cơ quan phân tích thị giác (mắt) - Cấu tạo của mắt + Cầu mắt + Màng cứng + Màng mạch + Cơ quan phụ trợ - Cơ chế thu nhận ánh sáng - Cơ chế thu nhận ảnh - Các tật của mắt và biện pháp khắc phục + Tật cận thị + Tật viễn thị + Tật loạn thị + Lão thị - Thần kinh thị giác	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.3	- A1.1 - A1.4

9.5. Sinh lý cơ quan phân tích thính giác và thăng bằng (tai) - Cấu tạo của tai + Tai ngoài	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.3	- A1.1 - A3.1
--	--	--	----------	------------------

	+ Tai giữa + Tai trong - Cơ chế thu nhận âm thanh + Truyền sóng âm + Phân tích âm thanh + Cơ quan cooc-ti - Cơ chế giữ thăng bằng + Tiền đình + Các thụ quan thăng bằng				
	Tự học: Biện pháp phòng tránh các tật của mắt và các bệnh về mắt	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.3	- A1.2
14(3)	Chương 10. Giải phẫu sinh lí hệ thần kinh và thần kinh cấp cao 10.1. Sinh lí neuron thần kinh - Cấu tạo của neuron thần kinh. - Hưng phấn và sự lan truyền hưng phấn thần kinh + Sự lan truyền hưng phấn thần kinh trên sợi cơ bao myelin + Sự lan truyền hưng phấn thần kinh trên sợi không có baomyelin + Sự lan truyền hưng phấn thần kinh qua synap	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.3	- A1.1 - A1.4

10.2. Sinh lí các vùng chức năng của hệ thần kinh - <i>Tủy sống</i> + Chất xám + Chất trắng + Phản xạ tủy sống - <i>Não bộ</i> + Bán cầu đại não	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.3	- A1.1 - A3.1
---	--	--	----------	------------------

	+ Thân não + Tiểu não + Vùng dưới đồi + Đồi thị - Vùng chức năng của não bộ 10.3. Phản xạ không điều kiện và phản xạ có điều kiện - Cung phản xạ - Vòng phản xạ - Phản xạ không điều kiện - Phản xạ có điều kiện				
	Tự học: - Thí nghiệm hình thành phản xạ có điều kiện của Pavlov - So sánh phản xạ có điều kiện và không có điều kiện.	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.3	- A1.2
15(3)	10.4 Quy luật hoạt động thần kinh cấp cao - Quy luật chuyển từ hưng phấn sang ức chế - Quy luật hoạt động theo hệ thống - Quy luật lan tỏa và tập trung - Quy luật cảm ứng qua lại - Quy luật phụ thuộc vào cường độ kích thích	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.3	- A1.1 - A1.4

10.5. Hệ thống tín hiệu - Hệ thống tín hiệu thứ nhất - Hệ thống tín hiệu thứ 2 10.6. Nhận thức, tư duy và ngôn ngữ - Nhận thức - Tư duy	- Địa điểm: Lớp học - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu [1-4]; - Sinh viên chuẩn bị các nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi.	- CLO1.3 - CLO4.1	- A1.1 - A1.3 - A3.1
--	---	--	----------------------	----------------------------

- Ngôn ngữ 10.7. Tư duy và ý thức, học và trí nhớ - Ý thức - Trí nhớ - Học 10.8. Ngủ, thức và rối loạn tâm thần - Ngủ - Thức - Rối loạn giấc ngủ 10.9. Hành vi động cơ và cảm xúc - Động cơ - Hành vi - Cảm xúc				
Tự học: 10.10. Điện não đồ	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.3	- A1.2

Thực hành:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1(3)	<i>Bài thực hành 1:</i> Đếm số lượng hồng cầu, bạch cầu, xác định nhóm máu ABO.	- Địa điểm: PTN - Hướng dẫn làm việc nhóm; - Hướng dẫn thực hành	- Đọc bài giảng thực hành và tài liệu số [1-4]. - Tiến hành các bước theo hướng dẫn của GV và viết báo cáo	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1	A2.2
2(3)	<i>Bài thực hành 2:</i> Quan sát, nhận diện, các đặc điểm, vẽ sơ đồ tư duy về hệ tuần hoàn, ghi điện tim và đo huyết áp	- Địa điểm: PTN - Hướng dẫn làm việc nhóm; - Hướng dẫn thực hành	- Đọc bài giảng thực hành và tài liệu số [1-4]. - Tiến hành các bước theo hướng dẫn của GV và viết báo cáo	CLO1.1	A2.2
3(3)	<i>Bài thực hành 3:</i> Quan sát, nhận diện, các đặc điểm, vẽ sơ đồ tư duy về hệ hô hấp, khảo sát khí hô hấp	- Địa điểm: PTN - Hướng dẫn làm việc nhóm; - Hướng dẫn thực hành	- Đọc bài giảng thực hành và tài liệu số [1-4]. - Tiến hành các bước theo hướng dẫn của GV và viết	CLO1.2	A2.2

			báo cáo		
4(3)	<i>Bài thực hành 4:</i>	- Địa điểm: PTN	- Đọc bài giảng	CLO1.3	A2.2

	Quan sát, nhận diện, các đặc điểm, vẽ sơ đồ tư duy về hệ tiêu hóa, tác dụng men tiêu hóa	- Hướng dẫn làm việc nhóm; - Hướng dẫn thực hành	thực hành và tài liệu số [1-4]. Tiến hành các bước theo hướng dẫn của GV và viết báo cáo		
5(3)	<i>Bài thực hành 5:</i> Quan sát, nhận diện, các đặc điểm, vẽ sơ đồ tư duy về hệ bài tiết-sinh dục, xét nghiệm nước tiểu	- Địa điểm: PTN - Hướng dẫn làm việc nhóm; - Hướng dẫn thực hành	- Đọc bài giảng thực hành và tài liệu số [1-4]. - Tiến hành các bước theo hướng dẫn của GV và viết báo cáo	CLO2.2	A2.2
6(3)	<i>Bài thực hành 6:</i> Quan sát, nhận diện, các đặc điểm, vẽ sơ đồ tư duy về hệ nội tiết, thử đường huyết	- Địa điểm: PTN - Hướng dẫn làm việc nhóm; - Hướng dẫn thực hành	- Đọc bài giảng thực hành và tài liệu số [1-4]. - Tiến hành các bước theo hướng dẫn của GV và viết báo cáo	CLO1.1	A2.2
7(3)	<i>Bài thực hành 7:</i> Quan sát, nhận diện, các đặc điểm, vẽ sơ đồ tư duy về hệ vận động	- Địa điểm: PTN - Hướng dẫn làm việc nhóm; - Hướng dẫn thực hành	- Đọc bài giảng thực hành và tài liệu số [1-4]. - Tiến hành các bước theo hướng dẫn của GV và viết báo cáo	CLO1.2	A2.2
8(3)	<i>Bài thực hành 8:</i> Quan sát, nhận diện, các đặc điểm, vẽ sơ đồ tư duy về hệ thần kinh và giác quan, đo thị giác	- Địa điểm: PTN - Hướng dẫn làm việc nhóm; - Hướng dẫn thực hành	- Đọc bài giảng thực hành và tài liệu số [1-4]. - Tiến hành các bước theo hướng dẫn của GV và viết báo cáo	CLO1.3	A2.2

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Cao Tiến Trung

Hồ Đình Quang

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH 2**

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1

Họ và tên: Lê Thị Tuyết Hạnh

Chức danh, học hàm, học vị: TS.GVC

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Quang Trung – Thành phố Vinh

Điện thoại: Email: lehanh@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

Giảng viên 2

Họ và tên: Trần Thị Phương Thảo

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Hà Huy Tập – Thành phố Vinh

Điện thoại: 0904392924 Email: thaottp@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

Giảng viên 3

Họ và tên: Hoàng Thị Chung

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Hưng Dũng – Thành phố Vinh

Điện thoại: 0985 98 9116 Email: chunght@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

Giảng viên 4

Họ và tên: Phạm Thị Lương Giang

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Quang Trung – Thành phố Vinh

Điện thoại: 0983 717782 Email: giangptl@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

Giảng viên 5

Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng Thắm

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Hà Huy Tập – Thành phố Vinh

Điện thoại: 0976605079 Email: thamnth@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Tiếng Anh 2 (tiếng Anh): English 2
--

- Mã số học phần:

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: Kiến thức cơ bản	
- Số tín chỉ:	04
+ Số tiết lý thuyết:	45
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	15
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	120
- Học phần tiên quyết:	Tiếng Anh 1
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần

Tiếng Anh 2 là học phần ngoại ngữ bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ đại học cho sinh viên các khoa không chuyên ngữ. Học phần này được dạy – học theo định hướng chuẩn đầu ra bậc 3 Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương B1 khung tham chiếu châu Âu). Học phần (1) cung cấp cho sinh viên kiến thức ngôn ngữ về từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm, (2) hỗ trợ sinh viên thực hành và phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tương đương bậc 3; (3) cung cấp cho sinh viên những kiến thức văn hóa xã hội của các quốc gia nói tiếng Anh và các nước trong khu vực cũng như trên thế giới; (4) phát triển các kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề liên quan hình thành ý tưởng giao tiếp, xây dựng ngữ liệu giao tiếp, thực hiện hoạt động giao tiếp, cải tiến hoạt động giao tiếp bằng ngoại ngữ.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả <i>(Học phần này trang bị cho sinh viên:)</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	TĐNL
G1	Nắm vững kiến thức tổng quan về ngôn ngữ bao gồm ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh bậc 3 trong giao tiếp.	3.2.8	3.0
G2	Phát hiện và giải quyết vấn đề liên quan đến kiến thức và kỹ năng tiếng Anh bậc 3.	3.2.8	3.0
G3	Thực hiện tương tác nhóm, học tập nhóm, phát triển nhóm, thuyết trình hiệu quả nhiệm vụ học tập hoạt động nhóm.	3.1	3.0
G4	Hình thành ý tưởng giao tiếp, xây dựng ngữ liệu giao tiếp, thực hiện hoạt động giao tiếp, nâng cao hiệu quả hoạt động giao tiếp bằng tiếng Anh	3.2.8	3.0

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu	Mô tả CĐR	Mức độ
----------	-----------	--------

(Gx.x) (1)		(2)	giảng dạy (I,T,U) (3)
G1	G1.1	Nêu được các hiện tượng ngữ pháp tiếng Anh: <i>verb pattern + to infinitive; going to, will; hiện tại hoàn thành; giới từ, đại từ quan hệ; câu điều kiện; câu bị động, câu gián tiếp; các động từ tình thái.</i>	I, T
	G1.2	Phân biệt được kiến thức thông dụng trong tiếng Anh: <i>các giai đoạn trong cuộc đời; công việc; công nghệ; ngôn ngữ và việc học; du lịch và các kì nghỉ; lịch sử; thiên nhiên.</i>	I, T
	G1.3	Liệt kê được các kiến thức cơ bản về văn hóa xã hội của các nước trong khu vực và trên thế giới.	T, U
	G1.4	Xác định được các thông tin chính trong các bài nghe khác nhau về các chủ đề được học: <i>các giai đoạn trong cuộc đời; công việc; công nghệ; ngôn ngữ và việc học; du lịch và các kì nghỉ; lịch sử; thiên nhiên.</i>	T, U
	G1.5	Xác định được các thông tin quan trọng từ các dạng bài đọc khác nhau về các chủ đề: <i>các giai đoạn trong cuộc đời; công việc; công nghệ; ngôn ngữ và việc học; du lịch và các kì nghỉ; lịch sử; thiên nhiên.</i>	T, U
	G1.6	Trình bày được có loại văn bản khác nhau, viết đoạn , viết CV, viết thư trang trọng, liên quan đến các chủ đề (<i>du lịch, thể thao, trang phục, điện ảnh, nghề nghiệp, trường học, môi trường, giao thông, thế giới tự nhiên, chi tiêu</i>)	T, U
G2	G2.1	Phân biệt được các thì động từ trong tiếng Anh; các loại liên từ, đại từ quan hệ; câu trực tiếp gián tiếp, bị động, chủ động; các loại câu điều kiện trong tiếng Anh.	I, T
	G2.2	Phân tích các cấu trúc ngữ pháp về thì; các loại liên từ, đại từ quan hệ; câu trực tiếp gián tiếp, bị động, chủ động; các loại câu điều kiện trong tiếng Anh.	T, U
	G2.3	Vận dụng các cấu trúc ngữ pháp về thì, các loại liên từ, đại từ quan hệ; câu trực tiếp gián tiếp, bị động, chủ động; các loại câu điều kiện vào trong các giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh	T, U
	G2.4	Biết xử lý các tình huống phát sinh trong giao tiếp	T, U
	G2.5	Xây dựng thái độ học tập tích cực, năng lực tự học, tự nghiên cứu	T, U
G3	G3.1	Hình thành, tổ chức nhóm hiệu quả bao gồm hiểu nhiệm vụ và quy trình làm việc nhóm, trách nhiệm của nhóm, điểm mạnh, điểm yếu của nhóm và từng thành viên.	I, T
	G3.2	Triển khai hoạt động, tương tác nhóm hiệu quả bao gồm thiết lập mục tiêu và các công việc cần làm của nhóm, lên chương trình và thực hiện một đề án, trao quyền cho những người trong nhóm.	T, U
	G3.3	Làm việc hiệu quả giữa các nhóm bao gồm khả năng hợp tác giữa nhóm nhỏ, nhóm lớn, làm việc giữa các thành viên.	U
	G3.4	Có khả năng thuyết trình kết quả hoạt động nhóm logic, dễ hiểu bao gồm chuẩn bị bài thuyết trình và phương tiện truyền thông hỗ trợ phù hợp, trả lời câu hỏi một cách có hiệu quả.	T, U
G4	G4.1	Xác định cấu trúc, quy trình, mục đích giao tiếp	I, T
	G4.2	Xây dựng hệ thống từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, kiến thức văn hóa xã hội phục vụ mục đích giao tiếp	T, U

	G4.3	Thực hiện hoạt động giao tiếp trong các tình huống quen thuộc	U
	G4.4	Nâng cao hiệu quả năng lực giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh	U

5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (2)	CĐR học phần (Gx.x) (3)	Tỷ lệ (%) (4)
A1. Đánh giá quá trình			50%
A1.1. Ý thức học tập			10%
Chuyên cần	Tham gia giờ học trên lớp tối thiểu 80%	G2.5	5%
Thái độ học tập	Tham gia tích cực các hoạt động học tập trong và ngoài lớp do GV yêu cầu (bao gồm hoàn thành ít nhất 50% bài tập self-study online)	G2.5	5%
A1.2. Hồ sơ học phần			20%
	A1.2.1. Xây dựng cơ sở học liệu: hoàn thành các bài tập nghe, ngữ pháp và từ vựng sau mỗi unit online	G1.1; G1.2, G1.3, G1.4	5%
	A1.2.2. Bài thu hoạch hoạt động nhóm: trình bày về một trong các chủ đề trong chương trình học (qua video or trực tiếp trên lớp)	G3.1; G3.2; G3.3, G3.4	10%
	A1.2.3. Bài kiểm tra viết: viết bài luận 100 từ về một trong các chủ đề đã học	G2.3; G4.1; G4.2; G4.3; G4.4	5%
A1.3. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)			20%
	A1.3.1. Kiểm tra trắc nghiệm trực tuyến bài số 1	G1.1, G1.2, G1.4, G1.5, G2.1, G2.2, G2.3	10%
	A1.3.2. Kiểm tra trắc nghiệm trực tuyến bài số 2	G1.1, G1.2, G1.4, G1.5, G2.1, G2.2, G2.3	10%
A2. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)			50%
HP Lý thuyết	A2.1 Thi trắc nghiệm trực tuyến Thời gian thi: Sau khi kết thúc học phần, thời gian cụ thể do Trung tâm ĐBCL sắp xếp.	G1.1, G1.2, G1.4, G1.5, G2.1, G2.2, G2.3	50%

6. Kế hoạch giảng dạy

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Hoạt động của SV	CDR học phần	Bài đánh giá
1	1. Course introduction 1.1. Requirements and Assessment 1.2. Online class sign in 1.3. Group division	Lecturing Discussion	- Getting a copy of the textbook (Life - Pre-intermediate) - Logging into online class - Joining one's group	G2.5 G3.1	
	2. Unit 6 2.1. 6a: Changing your life 2.1.1. Vocabulary: stages in Life 2.1.2. Grammar: verb pattern + to infinitif 2.1.3. Pronunciation: /tə/ 3.1.4. Practice	Individual work Pair work	- Working individually to complete the vocabulary task in the coursebook -Doing grammar exercises and pronunciation practice	G1.1 G1.2 G1.5 G2.1 G2.3 G3.1 G3.2 G4.4	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.3.1 A2.1
2	2.2. 6b. World party 2.2.1. Reading: World party 2.2.2. Vocabulary: celebrations 2.2.3. Grammar: Future forms 2.2.4. Listening: Mardi Gras 2.2.5. Speaking: plan and prepare a celebration 2.3. 6c: Masai rite of passage 2.3.1. Reading: Masai rite of passage 2.3.2. Critical thinking: identifying key information 2.3.3. Word focus: Get	Lecturing Individual work Group work	- Reading World party answering the given questions and checking with friends and then the teacher. - Doing grammar exercises to identify the form and use of future forms; - Group work: speaking about celebrations. - Reading “Masai rite of passage” and answering given questions. - Developing critical thinking by identifying key information - differentiate the use of “Get”	G1.1 G1.2 G1.3 G1.4 G1.5 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G3.1 G4.1	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.3.1 A2.1

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Hoạt động của SV	CDR học phần	Bài đánh giá
3	2.4. 6d: An invitation 2.4.1. Real life: inviting, accepting and declining 2.4.2. Pronunciation: emphasizing words 2.5. 6e: A wedding in Madagascar 2.5.1. Writing: a description 2.5.2. Writing skill: descriptive adjectives 2.6. 6f: Steel drum (optional) 2.7. Review 3. Unit 7: Work 3.1. 7a: X-ray photographer 3.1.1. Grammar: Prepositions of placement and movement 3.1.2. Pronunciation: Intrusive /w/ 3.1.3. Listening: the photographer Nick Veasey 3.1.4. Vocabulary: office equipment 3.1.5. Practice	Individual work Pair work Online writing Lecturing Group work Individual work	- Listening to 2 conversations and identifying structures expressing the invitation/ acceptance and decline; - Practice Pronunciation -with each others - working in pair to practice the invitation conversation; - Practising writing a description; - Practising writing skill by using different adjectives; - Revising language knowledge and language skills learnt in the whole unit. - Identifying the difference in use between different preposition of placement and movement by practising doing grammar exercises; - Practising pronunciation - Working with friends to practice new words - Practising listening	G1.1 G1.2 G1.3 G1.3 G1.5 G1.6 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G3.1 G3.3 G4.2 G4.4 G1.1 G1.2 G1.4 G1.5 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G3.2 G3.3 G4.2 G4.3	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.3.1 A2.1

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Hoạt động của SV	CDR học phần	Bài đánh giá
4	3.2. 7b: The cost of new jobs 3.2.1. Grammar: Present perfect simple 3.2.2. Listening: The changes in the region 3.2.3. Speaking: asking and answering questions relating familiar topics 3.3. 7c: Twenty-first century cowboys 3.3.1. Vocabulary: Job satisfaction 3.3.2. Reading: Twenty-first century cowboys 3.3.3. Word focus: make or do 3.3.4. Critical thinking: the author's opinion	Lecturing Individual work Pair work	Think – pair - share - Thinking the big change in life and share with friends - Identifying the meaning and use of Present Perfect Simple and practice with exercises. - Reading the article “Twenty-first century cowboys” and answering comprehension questions - Differentiating the use of “make” and ‘do’ - Developing critical thinking through identifying the author's opinion.	G1.1 G1.2 G1.4 G1.5 G2.1 G2.2 G2.3 G2.5 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.3.1 A2.1
5	3.4. 7d: A job interview 3.4.1. Vocabulary: Job adverts 3.4.2. Real life: Job interview 3.5. 7e: Applying for a job 3.5.1. Writing: a CV 3.5.2. Writing skill: action verbs for CVs 3.6. 7f: Butler school (optional) 3.7. Review	Lecturing Group work Pair work Individual work	- Recognizing and using appropriate words relating to jobs - Practising a job interview after listening to a sample - Writing a CV following the provided sample and using different actions verbs; - Writing a complete CV of one's own and post on google doc.	G1.1 G1.2 G1.5 G1.6 G2.3 G2.5 G3.3 G4.3	

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Hoạt động của SV	CDR học phần	Bài đánh giá
	4.4.1. Vocabulary: Technology verbs 4.4.2. Real life: asking how something works 4.5. 8e: An argument for technology 4.5.1. Writing a paragraph 4.5.2. Writing skill: connecting words 4.6. 8f: Wind power (optional) 4.7. Review		and nouns about technology; - Practising asking and explaining how something works - Recognizing the format of writing a paragraph , using connecting words in a paragraph - Writing a paragraph about technology - Revising language knowledge and language skills learnt in the whole unit	G1.3 G1.5 G1.6 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G3.3 G4.2	A1.2.1 A1.3.2
8	5. Unit 9: Language and learning 5.1. 9a: Ways of learning 5.1.1. Vocabulary: Education 5.1.2. Pronunciation: stress in two-syllable words 5.1.3. Grammar: Present simple passive/ by + agent 5.1.4. Speaking: discuss given topics 5.2. 9b: The history of writing 5.2.1. Grammar: Past Simple passive 5.2.2. Practice	Lecturing Individual work Group work	- Differentiating the use of education vocabulary; - Practising pronunciation of two-syllable words; - Doing grammar exercises relating to present and past simple passive; - Working with group members and talking about the given topics in Ex 10 (p.107)	G1.1 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G3.3	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.1 A1.3.2 A2.1
9	5.3. 9c: Saving languages	Lecturing Individual work	- Identifying the form, meaning and	G1.1 G1.4	A1.1.1 A1.1.2

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Hoạt động của SV	CDR học phần	Bài đánh giá
	5.3.1. Reading: Saving languages 5.3.2. Vocabulary: Phrasal verbs 5.3.3. Critical thinking: fact or opinion 6.8.9d: Enrolling on a course 6.8.1. Reading and speaking 6.8.2. Real life: describing a process 6.9. 9e: Providing information 6.9.1. Writing: filling in a form 6.9.2. Writingskill: providing the correct information. 6.10. 9f: Disappearing voices (optional) 6.11. Review	Pair work Lecturing Group work Presentation	use of phrasal verbs in the reading; - Reading the text individually to answer the questions and discussing with friends about the answer. - Developing the critical thinking skill: identifying fact or opinion. - Working in groups and discussing the evening classes; - Working in pair and practising conversations by using expressions to describe a process; - Learn how to fill in a form	G2.2 G2.5 G3.1 G3.3 G4.4 G1.2 G1.3 G2.3 G2.4 G2.5 G3.1 G3.4 G.4.3 G4.4	A1.2.1 A1.3.2 A2.1
Kiểm tra giữa kì lần 2					
10	7. Unit 10: Travel and Holiday 6.1. 10a: Holiday stories 6.1.1. Reading: Holiday stories	Lecturing Pair work Individual work	- Discovering cultural differences through reading text “Holiday stories”; - Recognizing the form, meaning and use of Past perfect	G1.1 G1.2 G1.3 G1.4 G1.5 G2.1 G2.2	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.2 A2.1

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Hoạt động của SV	CDR học phần	Bài đánh giá
	6.1.2. Grammar: Past perfect simple/ subject-object questions. 6.1.3. Practice 6.1.4. Speaking: ask questions about one's holiday 6.2. 10b: Adventure holidays 6.2.1. Grammar: ed/ing adjectives 6.2.2. Vocabulary: Holiday adjectives 6.2.3. Listening: Radio interview about holiday		simple/ subject-object questions by doing grammar exercises; - Working with friends, taking turns to ask questions about each other's holiday or journey; - Recognizing the differences in use and meaning of ed/ing adjectives; - using appropriate adjectives to describe a holiday.	G3.3	
11	6.3. 10c: A tour under Paris 6.3.1. Reading: A tour under Paris 6.3.2. Critical thinking: reading between the lines 6.3.3. Vocabulary: places in a city 7.4.10d: At tourist information 6.4.1. Real life: direct and indirect questions 6.4.2. Pronunciation: /dʒə/ 6.5. 10e: Requesting information 6.5.1. Writing: a formal letter 6.5.2. Writing skill: formal expressions 6.6. 10f: Living in Venice (optional)	Individual work Role play Group work	- Reading the text individually and answer the related questions - Developing the critical thinking through answering reading questions - Role playing to practice asking direct and indirect questions - Practising writing a formal letter and post it on google doc	G1.1 G1.2 G1.4 G1.5 G2.1 G2.2 G3.3 G4.4	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.2 A2.1

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Hoạt động của SV	CDR học phần	Bài đánh giá
	6.7. Review				
12	8. Unit 11: History 7.1. 11a. An ancient civilisation 7.1.1. Vocabulary: archeology 7.1.2. Listening: an interview with an archeologist 7.1.3. Grammar: Used to 7.1.4. Pronunciation: /s/ or /z/ 7.2. 11b: Modern History 7.2.1. Reading: Moments in space history 7.2.2. Grammar: Reported speech 7.2.3. Vocabulary: Say or Tell	Individual work Role play Group work	-Reading about the structure <i>used to</i> and make two sentences with this structure. - Thinking of some important historical events about some of these topics: world politics, famous individuals, space exploration, culture and the arts, countries and cities, technology. - Recognizing the form and use of Reported speech by doing grammar exercises;	G1.2 G1.3 G1.4 G2.3 G2.4 G2.5 G3.1 G3.3 G4.4	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.2 A2.1
13	7.3.11c: The life of Jane Goodall 7.3.1. Reading: The life of Jane Goodall 7.3.2. Critical thinking: relevance 7.3.3. Word focus: set 7.4.11d: A journey to Machu Picchu 7.4.1. Real life: giving a short presentation 7.4.2. Pronunciation: pausing	Individual work Pair work	- Reading the text and answering the comprehension questions - Developing critical thinking through reading questions - Identifying the use and meaning of the verb “set” -Practising presenting a short talk	G1.1 G1.5 G1.6 G2.2 G2.5 G3.1 G3.3 G4.4	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.2 A2.1

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Hoạt động của SV	CDR học phần	Bài đánh giá
	7.5.11e: The greatest mountaineer 7.5.1. Writing: a biography 7.5.2. Writing skill: punctuation in direct speech 7.6.11f: The lost city of Machu Picchu (optional) 7.7. Review		- Practising writing a biography and using punctuation in direct speech appropriately		
14	8. Unit 12: Nature 8.1. 12a: Nature in one cubic foot 8.1.1. Listening: a documentary about David Liittschwager 8.1.2. Grammar: infinite determiners: any/ some/ every... 8.2. 12b: The power of nature 8.2.1. Vocabulary and reading: extreme weather 8.2.2. Grammar: second conditional 8.2.3. Pronunciation: would/ 'd 8.2.4. Speaking 8.3.12c: Changing Greenland 8.3.1. Reading: Changing Greenland 8.3.2. Critical thinking: close reading	Individual work Pair work Group work	- Identifying the key information from the listening - Recognizing the use and meaning of different infinite determiners - Reading the text “extreme weather” and equip themselves with new words; - Recognizing the use and meaning of conditional sentences by doing related exercises. - Developing critical thinking by answering reading questions - Working in group to discussion solution to change one’s country or regions.	G1.1 G1.2 G1.3 G1.4 G1.5 G2.1 G2.2 G3.3	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.2 A2.1

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Hoạt động của SV	CDR học phần	Bài đánh giá
	8.3.3. Vocabulary: society and economics 8.3.4. Grammar: Will/might 8.3.5. Speaking: Changing your country				
15	8.4.12d: Saying the zoo 8.4.1. Speaking and reading: talk about the zoo 8.4.2. Real life: finding a solution 8.5.12e: Good news 8.5.1. Writing: a press release 8.5.2. Writing skill: using bullet points 8.6. 12f: Cambodia animal rescue 8.7. Review	- Group work - Individual work - Pair work	- Group working and discussing the solution for the zoo; - Writing a press release of nay topic and post it on google doc; - Watching video relating to animal rescue and discussing the solution to protect animals - Revising all related items learnt throughout the unit.	G1.1 G1.2 G1.4 G1.5 G1.6 G2.1 G2.2 G3.3 G4.4	A1.1.1 A1.1.2 A1.2.2 A2.1
Thi cuối kì					A2.1

7. Nguồn học liệu

Giáo trình:

[1] Hughes, J., Stephenson, H. & Dummett, P. (2015). *Life Pre-intermediate*. Asia ELT/School.

Tài liệu tham khảo

[1] Hughes, J., Stephenson, H. & Dummett, P. (2015). *Life Elementary*. Asia ELT/School.

[2] Hughes, J., Stephenson, H. & Dummett, P. (2015). *Life Intermediate*. Asia ELT/School.

8. Quy định của học phần

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các giờ Lý thuyết, bài tập trên lớp, tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài; đồng thời nghiêm túc, tự giác trong việc tự học và làm bài tập ở nhà.

- Thực hiện đúng các quy định về đánh giá chuyên cần, thái độ học tập, hồ sơ học phần, kiểm tra giữa kỳ cũng như thi hết học phần.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa SP Ngoại ngữ/Bộ môn: Ngoại ngữ chuyên ngành
- Địa chỉ/email: Trưởng bộ môn: TS.GVC Lê Thị Tuyết Hanh
Tel: 0898606686
Email: lehanh@vinhuni.edu.vn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: Đinh Thế Định

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, PGS.TS

Địa điểm làm việc: Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh, số 182 – Lê Duẩn, Tp. Vinh

Email: dinhdt@vinhuni.edu.vn

Giảng viên 2:

Họ và tên: Vũ Thị Phương Lê

Chức danh, học hàm, học vị: Trưởng khoa, Tiến sĩ

Địa điểm làm việc: Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh, số 182 – Lê Duẩn, Tp. Vinh

Email: levtp@vinhuni.edu.vn

Giảng viên 3:

Họ và tên: Phạm Thị Thúy Hồng

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Địa điểm làm việc: Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh, số 182 – Lê Duẩn, Tp. Vinh

Email: thuyhong@vinhuni.edu.vn

Giảng viên 4:

Họ và tên: Nguyễn Thị Lê Vinh

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Địa điểm làm việc: Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh, số 182 – Lê Duẩn, Tp. Vinh

Email: vinhntlv@vinhuni.edu.vn

Giảng viên 5:

Họ và tên: Hoàng Thị Nga

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Địa điểm làm việc: Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, số 182 – Lê Duẩn, Tp. Vinh

Email: htnga@vinhuni.edu.vn

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Chủ nghĩa xã hội khoa học
(tiếng Anh): Scientific Socialism

- Mã số học phần: POL11003

- Thuộc CTĐT ngành:

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☒ Kiến thức chung

☐ Kiến thức cơ sở ngành

☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung

☐ Kiến thức khác

☐ Kiến thức ngành	
- Thuộc loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn
- Số tín chỉ: 2 + Số tiết lý thuyết: 20 + Số tiết thảo luận/bài tập: 10 + Số tiết thực hành: 0 + Số tiết tự học: 60	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: + Học phần học trước: Triết học Mác - Lênin	
Mã số HP: Mã số HP: POL11001	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% số buổi + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm.	
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Sư phạm, trường ĐH Vinh	

2. Mô tả học phần

Đây là học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, bắt buộc đối với sinh viên tất cả các ngành theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản, hệ thống về chủ nghĩa xã hội: về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, về dân chủ và nhà nước xã hội chủ nghĩa, về vấn đề dân tộc và tôn giáo, về vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và việc vận dụng những lý luận đó vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

3. Mục tiêu học phần

- Giải thích kiến thức lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa xã hội.
- Thể hiện niềm tin vào CNXH và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.
- Có khả năng phê phán, đấu tranh chống luận điệu sai trái về CNXH và về con đường đi lên CNXH ở Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra học phần

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Sự tương thích với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		
	PLO1.1	PLO2.1	PLO 2.2
	1.1.1	2.1.1	2.2.1
CLO1.1	1,0		
CLO2.1		1,0	
CLO2.2			1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần	Mức độ năng lực CĐR học phần	Mô tả CĐR	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	Giải thích được những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa xã hội	Thuyết trình	Trắc nghiệm

CLO2.1	S2	Có khả năng phê phán , đấu tranh chống luận điệu sai trái về CNXH và về con đường đi lên CNXH ở Việt Nam	Thảo luận nhóm	Bài tập nhóm
CLO2.2	A3	Thể hiện niềm tin vào CNXH và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	Tự học	- Quan sát; - Bài tập cá nhân

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	Sự chuyên cần, ý thức, thái độ học tập; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 1	CLO2.2	100%	10%
A1.2	- Thảo luận nhóm; nhóm trưởng nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ.	Rubric 2	CLO2.1	50%	20%
	- Bài tập cá nhân; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ.	Rubric 3	CLO2.2	50%	
A1.3	Bài thi trắc nghiệm; TT đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Câu hỏi/Đáp án	CLO1.1	100%	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2.1	Bài thi trắc nghiệm; TT đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Câu hỏi/Đáp án	CLO1.1	100%	50%
Công thức tính điểm học phần: $(A1.1*1+A1.2*2+A1.3*2+A2.1*5)/10$					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
Nghe bài giảng SCORM (3 điểm)	3,0	2,5 – 2,0	1,5 – 1,0	0,5 - 0
	Nghe 100% bài giảng SCORM,	Nghe trên 90% bài SCORM	Nghe trên 80% bài SCORM;	Nghe dưới 80% bài SCORM;
Tham gia lớp học (5 điểm)	5,0	4,5 – 3,5	3,0 – 2,0	1,5 - 0
	Tham gia 100% tổng số giờ lên lớp theo quy định	Tham gia trên 90% tổng số giờ lên lớp quy định	Tham gia trên 80% tổng số giờ lên lớp quy định	Tham gia dưới 80% tổng số giờ lên lớp quy định
Ý thức	2,0	1,5	1.0 – 0,5	0

phát biểu xây dựng bài (2 điểm)	Rất tích cực, chủ động phát biểu xây dựng bài.	Khá tích cực phát biểu xây dựng bài	Có vài lần phát biểu xây dựng bài	Không phát biểu xây dựng bài
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

5.2.2. Rubric 2: Đánh giá bài A1.2 (Bài thảo luận nhóm)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
Cấu trúc và hình thức (2 điểm)	- Kết cấu đúng yêu cầu, hợp lý, logic - Hình thức đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả	- Kết cấu đúng yêu cầu, khá hợp lý, logic - Hình thức đẹp, đúng quy định, nhưng có một số lỗi chính tả	- Kết cấu đúng yêu cầu, nhưng chưa hợp lý, logic - Hình thức đúng quy định, có một số lỗi chính tả	- Kết cấu chưa đúng yêu cầu, không hợp lý, logic - Hình thức chưa đúng quy định, còn nhiều lỗi chính tả
	5.0 – 4,5	4.0 – 3.5	3.0 - 2.0	1.5 - 0
Nội dung (5 điểm)	- Giải quyết tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận - Lập luận logic chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận	- Giải quyết đầy đủ mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận - Lập luận chặt chẽ, đưa ra được một số minh chứng thuyết phục - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận	- Giải quyết được một số mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận - Lập luận chưa chặt chẽ, chưa đưa ra được minh chứng thuyết phục - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận	- Không giải quyết được mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận - Lập luận không rõ ràng, không có minh chứng - Không đưa ra quan điểm đúng đối với vấn đề thảo luận
	3,0	2,0	1,0	0,5
Trình bày (3 điểm)	- Trình bày mạch lạc, rõ ràng, tự tin - Tranh luận hiệu quả, đưa ra được nhiều dẫn chứng thuyết phục, phản bác được các ý kiến sai trái	- Trình bày khá mạch lạc, rõ ràng, khá tự tin - Có tranh luận, phản bác và đưa ra được một vài dẫn chứng thuyết phục	- Trình bày tương đối mạch lạc, rõ ràng, nhưng chưa được tự tin - Có tranh luận, đưa ra được dẫn chứng nhưng chưa được thuyết phục và chưa thể hiện được khả năng phản bác các ý kiến sai trái	- Trình bày không mạch lạc, rõ ràng, không tự tin - Không thể hiện được khả năng tranh luận, phản bác lại các ý kiến sai trái

TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)

5.2.3. Rubric 3: Đánh giá bài A1.2 (Bài tập cá nhân)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
Tiến độ thực hiện (2 điểm)	Hoàn thành bài tập, nộp bài đúng tiến độ.	Hoàn thành trên 80% nội dung bài tập, nộp bài đúng tiến độ.	Hoàn thành trên 50% nội dung bài tập, nộp bài đúng tiến độ.	Hoàn thành dưới 50% nội dung bài tập, nộp bài chậm tiến độ
Nội dung (8 điểm)	8.0 – 7.0	6,5 – 5.0	4.5 – 3.0	2.5 - 0
	- Nội dung thể hiện rõ sự nhìn nhận khách quan, đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra - Thể hiện rõ niềm tin vào CNXH và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	- Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra - Có niềm tin vào CNXH và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	- Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra - Có niềm tin nhưng chưa vững chắc vào CNXH và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	- Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra - Chưa có niềm tin vào CNXH và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

6. Nguồn học liệu

Giáo trình

[1] Bộ Giáo dục và đào tạo (2021), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

[2] Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh – Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học (2016), *Hỏi – đáp môn Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb Chính trị quốc gia.

[3] Hoàng Chí Bảo, Dương Xuân Ngọc, Đỗ Thị Thạch, Bùi Ngọc Lan (2021), *Hướng dẫn ôn thi hiệu quả môn Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb. Đại học Sư phạm.

7. Kế hoạch giảng dạy (các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) các bài đánh giá học phần)

Lý thuyết:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức DH	Chuẩn bị của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
1(2)	CHƯƠNG 1: NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC 1.1. Sự ra đời của Chủ nghĩa xã hội khoa học <u>1.2. Các giai đoạn phát triển cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học</u> 1.3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học	- Cung cấp đề cương chi tiết học phần; Giới thiệu học phần; phương pháp giảng dạy và học tập; phương pháp đánh giá. - Hướng dẫn nghe giảng trên Elearning Lý thuyết: - Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Học trên Elearning. - Đọc giáo trình [1] tr11-49 - Chuẩn bị giáo trình, vở ghi chép, vở bài tập	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A1.3 A2
2(2)	CHƯƠNG 2: SỬ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN 2.1. Những quan điểm cơ bản của chủ	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung.	- Học trên Elearning. - Đọc giáo trình [1] tr51-65	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A1.3 A2

	nghĩa Mác - Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 2.2. Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay	- Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích.	- Nghiên cứu các nội dung tự học		
3(2)	Chương 2 (Tiếp) 2.3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Học trên Elearning. - Đọc giáo trình [1] tr66-84 - Nghiên cứu các nội dung tự học	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A1.3 A2
4(2)	Thảo luận nhóm nội dung Chương 1, 2	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. + GV nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1
5(2)	CHƯƠNG 3: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI 3.1. Chủ nghĩa xã hội 3.2. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích.	- Học trên Elearning. - Đọc giáo trình [1] tr86-104 - Nghiên cứu các nội dung tự học	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A1.3 A2

6(2)	Chương 3 (tiếp): 3.3. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Học trên Elearning. - Đọc giáo trình [1] tr105-109 - Nghiên cứu các nội dung tự học	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A1.3 A2
7(2)	CHƯƠNG 4: DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA 4.1. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa 4.2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa 4.3. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung - Tổ chức thảo luận	- Học trên Elearning. - Đọc giáo trình [1] tr125-163 - Nghiên cứu các nội dung tự học - Chuẩn bị trước câu hỏi thảo luận - Làm bài tập nộp lên LMS	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A1.3 A2
8(2)	Thảo luận nhóm nội dung chương 3,4	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. + GV nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.2
9(2)	CHƯƠNG 5: CƠ CẤU XÃ HỘI - GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP,	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp	- Học trên Elearning.	CLO1.2 CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A1.2 A2

	TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI 5.1. Cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 5.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 5.3. Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích.	- Đọc giáo trình [1] tr165-193 - Nghiên cứu các nội dung tự học - Chuẩn bị trước câu hỏi thảo luận		
10(2)	Thảo luận nội dung chương 5	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. + GV nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Chuẩn bị PPT thuyết trình	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A1.2
11(2)	CHƯƠNG 6: VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI 6.1. Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 6.2. Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 6.3. Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích.	- Học trên Elearning. - Đọc giáo trình [1] tr195-237 - Nghiên cứu các nội dung tự học - Chuẩn bị trước câu hỏi thảo luận	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A2

12(2)	Thảo luận nội dung chương 6	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. + GV nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Chuẩn bị PPT thuyết trình	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.2	A1.1 A1.2
13(2)	CHƯƠNG 7: VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI 7.1. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình 7.2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Học trên Elearning. - Đọc giáo trình [1] tr239-256. - Nghiên cứu các nội dung tự học.	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A2
14(2)	Chương 7 (tiếp) 7.3. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Học trên Elearning. - Đọc giáo trình [1] tr257-269. - Nghiên cứu các nội dung tự học.	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A2
15(2)	Ôn tập và thảo luận chương 7	Giáo viên hướng dẫn ôn tập. GV đề nghị các nhóm cử đại diện trình bày và nghe góp ý các nhóm bạn	Chuẩn bị trước câu hỏi ôn tập.	CLO1.1 CLO1.2	A1.1 A2

8. Các quy định đối với môn học và yêu cầu của giảng viên

- Sinh viên nộp Hồ sơ học phần theo yêu cầu.
- Sinh viên không đủ điều kiện dự thi cuối học phần nếu tỷ lệ thời gian sinh viên có mặt trên lớp dưới 80%.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Giáo dục chính trị - Trường Sư phạm

- Địa chỉ/email: Văn phòng Khoa Giáo dục chính trị, Tầng 2, nhà A0, Trường ĐH Vinh.

Email:

10. Ngày phê duyệt:

11. Cấp phê duyệt

Hiệu trưởng

Hiệu trưởng Trường Sư phạm

Trưởng khoa

PGS TS Lưu Tiến Hưng

PGS.TS Nguyễn Thái Sơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: ĐIỀU DƯỠNG BỆNH NỘI KHOA

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên:

Giảng viên 1: TS, Tăng Xuân Hải

Địa chỉ liên hệ: Bệnh viện sản nhi Nghệ An, Số 19 Tôn Thất Tùng, Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email: 0912397583, bstangxuanh@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Nội khoa

Giảng viên 2: BS, Nguyễn Thị Suong

Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hóa Sinh - Môi trường, Trường Đại học Vinh.

Điện thoại, email: 0969760387, nguyen.suong 16194@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Nội khoa

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Điều dưỡng bệnh Nội khoa (tiếng Anh): Internal Medicine Nursing		
- Mã số học phần: NUR30012		
- Thuộc CTĐT ngành: Điều dưỡng		
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:		
☐ Kiến thức cơ bản	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung	
☐ Kiến thức cơ sở ngành	☒ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án	
☐ Kiến thức ngành	☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần:	☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn
- Số tín chỉ: 4		
+ Số tiết lý thuyết: 30		
+ Số tiết thực hiện đồ án, dự án: 60		
+ Số tiết tự học: 120		
- Điều kiện đăng ký học:		
+ Học phần tiên quyết: Điều dưỡng cơ sở 1, 2		Mã số HP: NUR30010, NUR30011
+ Học phần học trước:		Mã số HP:
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:		

+ Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thực hành.
- Bộ môn phụ trách học phần: Điện thoại: 0896.526.886 Email: trungct.vinhuni@gmail.com.

2. Mô tả học phần:

Điều dưỡng bệnh nội khoa là môn học dạy học theo hình thức dự án/đồ án của ngành Điều Dưỡng, nó cung cấp những kiến cần thiết để sinh viên có cái nhìn tổng thể về các bệnh nội khoa thường gặp cũng như cách chăm sóc các bệnh nhân rối loạn điện giải, tăng huyết áp, nhồi máu cơ tim, hen, đái tháo đường, hội chứng thận hư, thiếu máu, HIV/AIDS, viêm khớp dạng thấp, viêm loét dạ dày đồng thời sinh viên có thể tự rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm; làm quen với kỹ năng làm việc trong các cơ sở y tế; phát triển tư duy logic và phản biện đồng thời vận dụng các kiến thức vào chăm sóc người bệnh trong các cơ sở y tế.

3. Mục tiêu học phần:

Môn học này giúp cho người học phân tích, áp dụng được các kiến thức đã học để thực hiện chăm sóc bệnh nhân có bệnh nội khoa như: rối loạn điện giải, tăng huyết áp, nhồi máu cơ tim, hen, đái tháo đường, hội chứng thận hư, thiếu máu, HIV/AIDS, viêm khớp dạng thấp, viêm loét dạ dày, tá tràng, thuần thực vận dụng các kỹ năng thực hành trong chăm sóc sản phụ khoa, thể hiện đức tính kiên trì, tháo vát, tinh thần làm việc nhóm hiệu quả. Đồng thời hình thành ý tưởng, triển khai và vận hành quy trình chăm sóc vào các cơ sở y tế.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo					
	PLO1.3	PLO2.1	PLO2.2	PLO3.1	PLO4.1	PLO4.3
	1.3.1	2.1.2	2.2.3	3.1.1	4.1.2	4.3.1
CLO1.1	0,2					
CLO2.1		0,2				
CLO2.2			0,15			
CLO3.2				0,15		
CLO4.1					0,15	
CLO4.2						0,25

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K4	Phân tích, áp dụng được các kiến thức cơ sở ngành để thực hiện chăm sóc bệnh nhân có bệnh nội khoa	Thuyết trình	Tự luận
CLO2.1	S3	Thuần thực và chính xác hóa các quy trình trong chăm sóc điều dưỡng bệnh nội khoa	Thực hành và làm việc nhóm	Vấn đáp/phỏng vấn

CLO2.2	A3	Thể hiện đức tính kiên trì, tháo vát và có trách nhiệm khi thực hiện giải quyết các vấn đề trong chăm sóc bệnh nhân	Thực hành và làm việc nhóm	Vấn đáp/phỏng vấn
CLO3.1	S3	Kỹ năng tổ chức và phát triển làm việc nhóm hiệu quả	Thực hành và làm việc nhóm	Vấn đáp/phỏng vấn
CLO4.1	K4	Hình thành ý tưởng thiết kế, quy trình thực hành vào chăm sóc sức khỏe bệnh nội khoa	Đồ án/dự án	Vấn đáp/phỏng vấn
CLO4.2	C4	Triển khai, vận hành quy trình chăm sóc sức khỏe sản phụ khoa trong các cơ sở y tế	Đồ án/dự án	Vấn đáp/phỏng vấn

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên (tối thiểu 03 lần đánh giá)					30%
A1.1	Đánh giá tiến độ đồ án/dự án	Rubric 1	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	35% 25% 20% 20%	15%
A1.2	Đánh giá tiến độ đồ án/dự án	Rubric 2	CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	25% 25% 25%	15%
A1.3	Đánh giá thực hành, kiểm tra giữa kỳ, bài tập cá nhân, bài tập nhóm	Đáp án	CLO1.1 CLO2.2	60% 40%	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A.2.1	Đánh giá chung của hội đồng đánh giá đồ án/dự án	Rubric 3	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1 CLO4.2	20% 20% 10% 10% 20% 20%	
Công thức tính điểm tổng kết: Điểm TKHP = A1x0,3 + A2x0,2 + A3x0,5					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên A1.1

Rubrics 1: Rubric đánh giá tiến độ thực hiện dự án/đề án điều dưỡng bệnh nội khoa (từ tuần 1 đến tuần 5)

Tuần/ CĐR	Nội dung đánh giá	Kém (0-4)	Trung bình (5-6)	Khá (7-8)	Giỏi (9-10)	Điểm tối đa
--------------	----------------------	--------------	---------------------	--------------	----------------	-------------------

Tuần 1	Nhận đề tài và nội dung nghiên cứu					
<i>Tuần 2-5</i> CLO1.1 <i>Áp dụng, phân tích các kiến thức cơ bản vào chăm sóc bệnh nội khoa</i>	Tìm kiếm tài liệu tham khảo	Không có tài liệu tham khảo	Có tài liệu tham khảo nhưng ít (<5 tài liệu)	Có tài liệu tham khảo (5-10 tài liệu)	Có nhiều tài liệu tham khảo (>10 tài liệu) và có TLTK nước ngoài	1
	Lựa chọn dụng cụ, trang thiết bị trong chăm sóc bệnh nhân nội khoa	Không lựa chọn dụng cụ, trang thiết bị chăm sóc	Đã lựa chọn dụng cụ, trang thiết bị chăm sóc nhưng chưa phù hợp	Lựa chọn dụng cụ, trang thiết bị chăm sóc hợp lý	Tư duy logic trong việc lựa chọn dụng cụ, trang thiết bị chăm sóc hợp lý, có tính khả thi, mang tính thời sự	1
	Tổng quan về dụng cụ, trang thiết bị chăm sóc bệnh nhân nội khoa	Tổng quan nhiều lỗi và không chính xác về kiến thức.	Tổng quan có ít lỗi và chưa sát về kiến thức.	Tổng quan có ít thiếu sót không đáng kể và phù hợp kiến thức.	Tổng quan vấn đề nghiên cứu chính xác về kiến thức có trình tự và logic	0,5
		Không biết cách bố trí cấu trúc các nội dung	Bố trí cấu trúc các nội dung chưa hợp lý.	Bố trí cấu trúc các nội dung hợp lý.	Bố trí cấu trúc các nội dung khoa học và có hệ thống.	0,5
		Không cung cấp bảng biểu, dữ liệu để minh họa và giải thích các vấn đề	Giải quyết vấn đề dựa trên các minh họa hình vẽ, bảng biểu, số liệu tuy nhiên quá ít dữ liệu	Giải quyết vấn đề dựa trên các minh họa hình vẽ, bảng biểu, số liệu mức độ vừa đủ	Giải quyết vấn đề dựa trên các minh họa hình vẽ, bảng biểu, số liệu đầy đủ khoa học;	0,5
CLO2.1 <i>Thuần thực và chính xác hóa các kỹ năng thực hành chăm sóc bệnh nhân nội khoa</i>	Khả năng thực hành và kiểm soát được dụng cụ và thiết bị trong chăm sóc bệnh nhân nội khoa	Không thực hành và kiểm soát được thiết bị chăm sóc.	Có thực hành nhưng chưa kiểm soát được thiết bị chăm sóc	Có thực hành và kiểm soát được thiết bị chăm sóc	Thực hành và kiểm soát tốt thiết bị chăm sóc	1
	Giải thích được sự cố trong khi thực hành và các vấn đề an toàn.	Không giải thích được sự cố trong khi thực hành và các vấn đề an toàn.	Giải thích chưa đúng sự cố trong khi thực hành và các vấn đề an toàn.	Giải thích được sự cố trong khi thực hành và các vấn đề an toàn.	Giải thích và phân tích được sự cố và cách khắc phục sự cố	1

	Thao tác thực hành	Không tham gia thực hành	Lúng túng và chậm chạp khi thao tác	Nhanh nhẹn, các thao tác hợp lý.	Thành thạo, tự tin và thao tác chính xác	0,5
CLO2.2 <i>Thể hiện đức tính kiên trì, tháo vát và có trách nhiệm khi thực hiện giải quyết các vấn đề trong chăm sóc bệnh nhân</i>	Tham gia thực hiện chăm sóc tại các cơ sở y tế	Không tham gia thực hiện chăm sóc tại các cơ sở y tế	Ít tham gia thực hiện nội dung chăm sóc tại các cơ sở y tế	Có tham gia thực hiện nghiên cứu chăm sóc tại các cơ sở y tế	Thường xuyên và tích cực tham gia thực hiện chăm sóc tại các cơ sở y tế	1
	Ý thức, trách nhiệm vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc	Không có ý thức, trách nhiệm vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc	Ý thức, trách nhiệm chưa cao khi vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc	Có ý thức, trách nhiệm khi vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc	Có ý thức, trách nhiệm cao khi vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc	1
CLO3.1 <i>Tổ chức, hoạt động và phát triển nhóm hiệu quả</i>		Rất ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án	Ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án	Tham gia hoạt động và có đóng góp ý kiến cùng nhóm dự án	Tham gia tích cực hoạt động và có nhiều ý kiến xây dựng cùng nhóm dự án	2
Tổng						10

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên A1.2

Rubrics 2: Rubric đánh giá tiến độ thực hiện dự án/đề án điều dưỡng bệnh nội khoa (từ tuần 7 đến tuần 10)

Tuần/ CĐR	Nội dung đánh giá	Kém (0-4)	Trung bình (5-6)	Khá (7-8)	Giỏi (9-10)	Điểm tối đa
Tuần 7,8,9,10 CLO2.1 <i>Thuần thực và chính xác hóa các kỹ năng thực hành chăm sóc bệnh nhân nội khoa</i>	Khả năng thực hành và kiểm soát được dụng cụ và thiết bị trong chăm sóc bệnh nhân nội khoa	Không thực hành và kiểm soát được thiết bị chăm sóc.	Có thực hành nhưng chưa kiểm soát được thiết bị chăm sóc	Có thực hành và kiểm soát được thiết bị chăm sóc	Thực hành và kiểm soát tốt thiết bị chăm sóc	2
	Giải thích được sự cố	Không giải thích được sự	Giải thích chưa đúng sự	Giải thích được sự cố	Giải thích và phân tích được	2

	trong khi thực hành và các vấn đề an toàn.	có trong khi thực hành và các vấn đề an toàn.	có trong khi thực hành và các vấn đề an toàn.	trong khi thực hành và các vấn đề an toàn.	sự cố và cách khắc phục sự cố	
	Thao tác thực hành	Không tham gia thực hành	Lúng túng và chậm chạp khi thao tác	Nhanh nhẹn, các thao tác hợp lý.	Thành thạo, tự tin và thao tác chính xác	2
Tuần 7,8,9,10 CLO2.2 <i>Thể hiện đức tính kiên trì, tháo vát và có trách nhiệm khi thực hiện giải quyết các vấn đề trong chăm sóc bệnh nhân.</i>	Tham gia thực hiện chăm sóc tại các cơ sở y tế	Không tham gia thực hiện chăm sóc tại các cơ sở y tế	Ít tham gia thực hiện nội dung chăm sóc tại các cơ sở y tế	Có tham gia thực hiện nghiên cứu chăm sóc tại các cơ sở y tế	Thường xuyên và tích cực tham gia thực hiện chăm sóc tại các cơ sở y tế	2
	Ý thức, trách nhiệm vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc	Không có ý thức, trách nhiệm vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc	Ý thức, trách nhiệm chưa cao khi vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc	Có ý thức, trách nhiệm khi vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc	Có ý thức, trách nhiệm cao khi vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc	1
CLO3.1 <i>Tổ chức, hoạt động và phát triển nhóm hiệu quả</i>		Rất ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án	Ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án	Tham gia hoạt động và có đóng góp ý kiến cùng nhóm dự án	Tham gia tích cực hoạt động và có nhiều ý kiến xây dựng cùng nhóm dự án	1
Tổng						10

5.2.3. Bộ tiêu chí đánh giá cuối kỳ

Rubric 3: Rubric đánh giá cuối kỳ

CĐR	Nội dung đánh giá	Kém (0-4)	Trung bình (5-6)	Khá (7-8)	Giỏi (9-10)	Điểm tối đa
CLO1.1 <i>Áp dụng, phân tích các kiến thức cơ bản vào chăm sóc</i>	Thuyết minh, trình bày dự án	Không nắm vững kiến thức về quá trình thực hành và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc	Nắm chưa vững kiến thức về quá trình thực hành và sử dụng dụng cụ và trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc	Nắm cơ bản kiến thức về quá trình thực hành và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc	Nắm vững kiến thức về quá trình thực hành và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc	1

<i>bệnh nhân nội khoa</i>		Không áp dụng được các kiến thức cơ sở để thực hiện kỹ thuật trong chăm sóc sản phụ khoa	Áp dụng chưa đúng các kiến thức cơ sở để thực hiện kỹ thuật trong chăm sóc sản phụ khoa	Áp dụng cơ bản các kiến thức cơ sở để thực hiện kỹ thuật trong chăm sóc sản phụ khoa	Áp dụng tốt các kiến thức cơ sở để thực hiện kỹ thuật trong chăm sóc sản phụ khoa	1
CLO2.1 <i>Thuần thực và chính xác hóa các kỹ năng thực hành chăm sóc bệnh nhân nội khoa</i>	Thuyết minh, trình bày dự án	Không thực hành và kiểm soát được thiết bị chăm sóc.	Có thực hành nhưng chưa kiểm soát được thiết bị chăm sóc	Có thực hành và kiểm soát được thiết bị chăm sóc	Thực hành và kiểm soát tốt thiết bị chăm sóc	1
		Không giải thích được sự cố trong khi thực hành và các vấn đề an toàn.	Giải thích chưa đúng sự cố trong khi thực hành và các vấn đề an toàn.	Giải thích được sự cố trong khi thực hành và các vấn đề an toàn.	Giải thích và phân tích được sự cố và cách khắc phục sự cố	0,5
		Không tham gia thực hành	Lúng túng và chậm chạp khi thao tác	Nhanh nhẹn, các thao tác hợp lý.	Thành thạo, tự tin và thao tác chính xác	0,5
CLO2.2 <i>Thể hiện đức tính kiên trì, tháo vát và có trách nhiệm khi thực hiện giải quyết các vấn đề trong chăm sóc bệnh nhân.</i>	Thuyết minh, trình bày dự án	Không tham gia thực hiện chăm sóc tại các cơ sở y tế	Ít tham gia thực hiện nội dung chăm sóc tại các cơ sở y tế	Có tham gia thực hiện nghiên cứu chăm sóc tại các cơ sở y tế	Thường xuyên và tích cực tham gia thực hiện chăm sóc tại các cơ sở y tế	0,5
		Không có ý thức, trách nhiệm vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc	Ý thức, trách nhiệm chưa cao khi vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc	Có ý thức, trách nhiệm khi vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc	Có ý thức, trách nhiệm cao khi vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc	0,5
CLO3.1 <i>Tổ chức, hoạt động và phát triển nhóm hiệu quả</i>	Thuyết minh, trình bày dự án	Rất ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án	Ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án	Tham gia hoạt động và có đóng góp ý kiến cùng nhóm dự án	Tham gia tích cực hoạt động và có nhiều ý kiến xây dựng cùng nhóm dự án	0,5
		Hoàn toàn bị động và không tự tin khi trình bày bản báo cáo	Chưa chủ động và thiếu tự tin khi trình bày bản báo cáo	Chủ động và tự tin khi trình bày bản báo cáo	Hoàn toàn chủ động và rất tự tin khi trình bày bản báo cáo	0,5
CLO4.1 <i>Hình thành ý</i>	Kỹ năng trình	- Không hình thành được ý tưởng lựa chọn	- Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng	- Hình thành được ý tưởng lựa chọn	- Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng	0,5

<i>tương thiết kế, quy trình thực hành vào chăm sóc sức khỏe bệnh nhân nội khoa</i>	bày và bản thuyết minh báo cáo	đối tượng nghiên cứu	nghiên cứu nhưng không hợp lý	chọn đối tượng nghiên cứu	nghiên cứu phù hợp	
		Không đề xuất được quy trình thực hành chăm sóc	Đề xuất được quy trình thực hành chăm sóc, nhưng còn nhiều thiếu sót	Đề xuất được quy trình thực hành chăm sóc nhưng chưa đầy đủ	Đề xuất được quy trình thực hành chăm sóc	0,5
		Không đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chăm sóc	Đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chăm sóc nhưng còn thiếu	Đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chăm sóc ở mức độ đủ các yếu tố;	Đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chăm sóc ở mức độ đủ hoặc đề xuất được yếu tố mới	0,5
		Không đề xuất được các giải pháp cải tiến chất lượng quy trình chăm sóc	Đề xuất được các giải pháp cải tiến chất lượng chăm sóc nhưng không hợp lý	Đề xuất được các giải pháp cải tiến chất lượng chăm sóc	Đề xuất được các giải pháp phù hợp để cải tiến chất lượng chăm sóc	0,5
CLO4.2 <i>Triển khai, vận hành quy trình chăm sóc sức khỏe bệnh nhân nội khoa trong các cơ sở y tế</i>	Kỹ năng trình bày và bản thuyết minh báo cáo	Quy trình chăm sóc không đạt chất lượng	Quy trình chăm sóc chưa đạt chất lượng	Quy trình chăm sóc đạt chất lượng	Quy trình chăm sóc đạt chất lượng cao	2
Tổng						10

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

Lê Văn An, Điều dưỡng nội, nhà xuất bản y học, 2008

6.2. Tài liệu tham khảo:

Nguyễn Ngọc Hiền, giáo trình điều dưỡng nội khoa, nhà xuất bản đại học Thái Nguyên

Ngô Huy Hoàng, điều dưỡng nội khoa, nhà xuất bản y học

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
1	Đau nội khoa 1.Đại cương	Lý thuyết (2 tiết)	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO2.2	A1.3 A2.1

	2. Các cơ sở cảm giác đau 2.1 Cơ sở sinh học 2.1.1 Sự nhận cảm đau 2.1.2 Trung tâm nhận cảm đau 2.2 Cơ sở tâm lý 3. Phân loại đau 3.1 Phân loại theo cơ chế gây đau 3.2 Phân loại theo thời gian và tính chất đau 3.3 Phân loại đau theo khu trú 4. Điều trị đau 4.1 Thuốc giảm đau 4.2 Các phương pháp vật lý	Hoạt động : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc		CLO3.1	
2	Rối loạn chuyển hóa nước-điện giải 1. Chuyển hóa nước-điện giải 2. Rối loạn chuyển hóa nước-điện giải 2.1 Rối loạn chuyển hóa nước 2.1.1 Mất nước ngoại bào 2.1.2 Mất nước tế bào 2.1.3 Mất nước toàn bộ 2.1.4 Tăng ngấm nước tế bào 2.1.5 Tăng ngấm nước ngoại bào 2.1.6 Tăng ngấm nước toàn bộ 2.2 Rối loạn chuyển hóa điện giải	Lý thuyết (2 tiết) Hoạt động 1: Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 1 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1	A1.3 A2.1
3	Chăm sóc bệnh nhân tăng huyết áp 1. Bệnh học 1.1 Đại cương 1.2 Bệnh nguyên của tăng huyết áp 1.2.1. Tăng huyết áp nguyên phát 1.2.2. Tăng huyết áp thứ phát 1.2.3 Các yếu tố thuận lợi làm tăng huyết áp 1.3. Cơ chế bệnh sinh của tăng huyết áp 1.4 Triệu chứng của tăng huyết áp 1.4.1 Triệu chứng lâm sàng 1.4.2 Triệu chứng cận lâm sàng 1.5 Chẩn đoán 1.6 Tiến triển và biến chứng 1.7 Điều trị 2. Chăm sóc bệnh nhân tăng huyết áp	Lý thuyết (2 tiết) Hoạt động 1: Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 2 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1	A1.3 A2.1
4	Chăm sóc bệnh nhân nhồi máu cơ tim 1. Bệnh học 1.1 Đại cương 1.2 Nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh	Lý thuyết (2 tiết) Hoạt động 1: Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 3	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1	A1.3 A2.1

	1.3 Triệu chứng lâm sàng 1.4 Triệu chứng cận lâm sàng 1.5 Chẩn đoán 2. Chăm sóc bệnh nhân nhồi máu cơ tim 2.1. Nhận định tình hình 2.2 Chẩn đoán điều dưỡng 2.3 Lập kế hoạch chăm sóc 2.4 Thực hiện kế hoạch chăm sóc 2.5 đánh giá	Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc			
5	Chăm sóc bệnh nhân tai biến mạch máu não 1.Đặc điểm bệnh học 1.1 Đại cương 1.2 Nhồi máu não 1.3 Xuất huyết nội sọ 2. Chăm sóc bệnh nhân tai biến mạch máu não 2.1 Nhận định tình hình 2.2 Chẩn đoán điều dưỡng 2.3 Lập kế hoạch chăm sóc 2.4 Thực hiện kế hoạch chăm sóc 2.5 Đánh giá quá trình chăm sóc	Lý thuyết (2 tiết) Hoạt động 1: Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 4 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1	A1.3 A2.1
6	Chăm sóc bệnh nhân hen phế quản 1.Bệnh học 1.1 Định nghĩa 1.2 Dịch tễ 1.3 Nguyên nhân 1.4 Cơ chế bệnh sinh 1.5 Triệu chứng 1.6 Chẩn đoán 2. Chăm sóc bệnh nhân hen phế quản 2.1 Nhận định tình hình 2.2 Chẩn đoán điều dưỡng 2.3 Lập kế hoạch chăm sóc 2.4 Thực hiện kế hoạch chăm sóc 2.5 Đánh giá quá trình chăm sóc	Lý thuyết (2 tiết) Hoạt động 1: Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 5 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1	A1.3 A2.1
7	Chăm sóc bệnh nhân đái tháo đường 1.Bệnh học 1.1 Đại cương 1.2 Nguyên nhân 1.3 Lâm sàng 1.4 Chẩn đoán	Lý thuyết (2 tiết) Hoạt động 1: Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 6 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1	A1.3 A2.1

	1.5 Xét nghiệm 2. Chăm sóc bệnh nhân đái tháo đường 2.1 Nhận định tình hình 2.2 Chẩn đoán điều dưỡng 2.3 Lập kế hoạch chăm sóc 2.4 Thực hiện kế hoạch chăm sóc 2.5 Đánh giá quá trình chăm sóc	hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc			
8	Liệu pháp corticoid 1. Liệu pháp corticoid 1.1 Đại cương 1.2 Dược học lâm sàng 1.3 Tác dụng của corticoid 1.4 ứng dụng lâm sàng 1.5 Tai biến do liệu pháp corticoid	Lý thuyết (2 tiết) Hoạt động 1: Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 7 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1	A1.3 A2.1
9	Chăm sóc bệnh nhân thiếu máu 1. Bệnh học 1.1 Đại cương 1.2 Định nghĩa và nguyên nhân 1.4. Biểu hiện lâm sàng 2. Chăm sóc bệnh nhân thiếu máu 2.1 Nhận định tình hình 2.2 Chẩn đoán điều dưỡng 2.3 Lập kế hoạch chăm sóc 2.4 Thực hiện kế hoạch chăm sóc 2.5 Đánh giá quá trình chăm sóc	Lý thuyết (2 tiết) Hoạt động 1: Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 8 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1	A1.3 A2.1
10	Chăm sóc bệnh nhân hội chứng thận hư 1. Bệnh học 1.1 Đại cương 1.2 Nguyên nhân và sinh lý bệnh 1.3 Triệu chứng lâm sàng và xét nghiệm 1.4 Biến chứng và tiên triễn 2. Chăm sóc bệnh nhân hội chứng thận hư 2.1 Nhận định tình hình	Lý thuyết (2 tiết) Hoạt động 1: Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 9 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1	A1.3 A2.1

	2.2 Chẩn đoán điều dưỡng 2.3 Lập kế hoạch chăm sóc 2.4 Thực hiện kế hoạch chăm sóc 2.5 Đánh giá quá trình chăm sóc	bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc			
11	Chăm sóc bệnh nhân chạy thận nhân tạo chu kỳ 1.Thận nhân tạo 1.1 Định nghĩa 1.2 Các nguyên lý được ứng dụng để chạy thận 1.3 Kỹ thuật lọc máu 1.4 Chỉ định và chống chỉ định trong chạy thận 2. Chăm sóc bệnh nhân 2.1 Nhận định tình hình 2.2 Chẩn đoán điều dưỡng 2.3 Lập kế hoạch chăm sóc 2.4 Thực hiện kế hoạch chăm sóc 2.5 Đánh giá quá trình chăm sóc	Lý thuyết (2 tiết) Hoạt động 1: Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 10 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1	A1.3 A2.1
12	Chăm sóc bệnh nhân viêm khớp dạng thấp 1.Bệnh học 1.1 Đại cương 1.2 Nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh 1.3 Triệu chứng 1.4 Chẩn đoán xác định 2. Chăm sóc bệnh nhân bị viêm khớp dạng thấp 2.1 Nhận định tình hình 2.2 Chẩn đoán điều dưỡng 2.3 Lập kế hoạch chăm sóc 2.4 Thực hiện kế hoạch chăm sóc 2.5 Đánh giá quá trình chăm sóc	Lý thuyết (2 tiết) Hoạt động 1: Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 11 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1	A1.3 A2.1
13	Chăm sóc bệnh nhân loét dạ dày tá tràng 1.Một số điểm chính về bệnh học 1.1 Đại cương 1.1 Nguyên nhân 1.2 Triệu chứng 1.3 Chẩn đoán 2. Chăm sóc bệnh nhân loét dạ dày tá tràng 2.1 Nhận định tình hình	Lý thuyết (2 tiết) Hoạt động 1: Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 12 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1	A1.3 A2.1

	2.2 Chẩn đoán điều dưỡng 2.3 Lập kế hoạch chăm sóc 2.4 Thực hiện kế hoạch chăm sóc 2.5 Đánh giá quá trình chăm sóc	Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc			
14	Chăm sóc bệnh nhân xuất huyết tiêu hóa 1. Bệnh học 1.1 Đại cương 1.1 Nguyên nhân 1.2 Triệu chứng 1.3 Chẩn đoán 2. Chăm sóc bệnh nhân loét dạ dày tá tràng 2.1 Nhận định tình hình 2.2 Chẩn đoán điều dưỡng 2.3 Lập kế hoạch chăm sóc 2.4 Thực hiện kế hoạch chăm sóc 2.5 Đánh giá quá trình chăm sóc	Lý thuyết (2 tiết) Hoạt động 1: Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 13 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1	A1.3 A2.1
15	Chăm sóc nhiễm HIV/AIDS tại cộng đồng 1.Đại cương 1.1 Các biểu hiện thường gặp 1.2 Khái niệm về quản lý, chăm sóc người bị HIV/AIDS 1.3 Cơ sở để hình thành chiến lược quản lý, chăm sóc người bị HIV/AIDS 1.4 Các nguyên tắc quản lý và chăm sóc HIV/AIDS 2. Nội dung theo dõi, chăm sóc người bị HIV/AIDS 2.1 Quản lý lâm sàng 2.2 Tư vấn 2.3 Chăm sóc người nhiễm HIV/AIDS 2.4. Hỗ trợ các dịch vụ xã hội	Lý thuyết (2 tiết) Hoạt động 1: Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 14 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự học:</i> Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1	A1.3 A2.1

Đồ án học phần:

Tuần	Nội dung hoạt động	Địa điểm/không gian thực hiện	Hoạt động của sinh viên	Kết quả cần đạt được	CĐR học phần	Bài đánh giá
------	--------------------	-------------------------------	-------------------------	----------------------	--------------	--------------

Tuần 1	Nhận nhiệm vụ và tìm kiếm tài liệu tham khảo	Trên lớp	- Nhận tên đề tài, nội dung nghiên cứu			
Tuần 2	- Tìm kiếm TLTK - Lựa chọn trang thiết bị, dụng cụ nghiên cứu	Trên lớp/ gửi bài báo cáo trên LMS	- Báo cáo kết quả nội dung thực hiện ở tuần 1 - Thực hiện nội dung tuần 2	Có tài liệu tham khảo (5-10 tài liệu) - Lựa chọn trang thiết bị, dụng cụ nghiên cứu phù hợp	CLO1.1 CLO2.1	A1.1
Tuần 3,4,5	Viết tổng quan về quy trình tiến hành nội dung nghiên cứu; Tài liệu tham khảo	Ở nhà/ gửi bài báo cáo trên LMS	- Báo cáo kết quả nội dung thực hiện ở tuần 2 - Thực hiện nội dung tuần 3,4,5	Báo cáo tổng quan các vấn đề nghiên cứu	CLO2.1 CLO2.2	A1.1
Tuần 6	Báo cáo và đánh giá tiến độ lần 1	Trên lớp/ tập trung các nhóm	- Báo cáo kết quả nội dung thực hiện từ tuần 1 đến tuần 5	Kết quả đạt được theo thang đánh giá ở Rubric 1	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	A1.1
Tuần 7	Xây dựng quy trình tiến hành nội dung nghiên cứu	Ở nhà	- Báo cáo kết quả chỉnh sửa theo góp ý của GVHD ở tuần 5 - Thực hiện nội dung tuần 7	Xây dựng quy trình tiến hành nội dung nghiên cứu	CLO2.1 CLO2.2	A1.2
Tuần 8,9,10	Thực nghiệm các nội dung liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu	Trên các cơ sở y tế	- Báo cáo kết quả nội dung thực hiện từ tuần 7	Thực hiện thành thạo các quy trình tiến hành nội dung nghiên cứu	CLO2.2 CLO3.1	A1.2
Tuần 11	Báo cáo và đánh giá tiến độ lần 2	Trên lớp/ tập trung các nhóm	- Báo cáo kết quả nội dung thực hiện từ tuần 7 đến tuần 10	Kết quả đạt được theo thang đánh giá ở Rubric 2	CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	A1.2
Tuần 12	Hoàn thiện quy trình tiến hành theo góp ý của	Trên lớp/ tập trung các nhóm	Báo cáo kết quả điều chỉnh quy trình	- Quy trình hoàn thiện sau khi điều chỉnh	CLO4.1 CLO4.2	A2.1

	giảng viên hướng dẫn					
Tuần 13,14,15	Hoàn thiện thuyết minh dự án	Trên các cơ sở y tế	- Báo cáo kết quả nội dung thực hiện ở tuần 13,14,15	Bản thuyết minh hoàn thiện	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1 CLO4.1 CLO4.2	A2.1

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Tăng Xuân Hải

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT

HỌC PHẦN: DƯỢC LÝ

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Lê Thế Tâm

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hóa Sinh – Môi trường, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0989640960;

Email: tamlt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Hóa học vật liệu nano ứng dụng y sinh, nông nghiệp, môi trường; tổng hợp chất có hoạt tính sinh học.

Giảng viên 2: Nguyễn Văn Quốc

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hóa Sinh và Môi trường, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0914538236;

Email: quocnv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Tổng hợp hữu cơ

Giảng viên 3: Hồ Đình Quang

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hóa Sinh và Môi trường, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0918119583;

Email: hodinhquang@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Sinh học thực nghiệm

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Dược lý (tiếng Anh): Pharmacology	
- Mã số học phần: NUR30011	
- Thuộc CTĐT ngành:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☒ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành	
☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn
- Số tín chỉ: 4 + Số tiết lý thuyết: 35 + Số tiết thảo luận/bài tập: 10 + Số tiết thực hành: 15 + Số tiết tự học: 90	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: + Học phần học trước:	
Mã số HP: Mã số HP:	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1).	
- Bộ môn phụ trách học phần: Điều dưỡng Điện thoại: Email:	

2. Mô tả học phần

Học phần Dược lý là học phần bắt buộc trong khối các môn học cơ sở ngành của chương trình đào tạo cử nhân Điều dưỡng trình độ đại học.

Học phần gồm 2 phần:

- Phần lý thuyết: Gồm các kiến thức cơ bản về hoạt động của thuốc trong cơ thể người, bao gồm các nguyên lý dược động học như hấp thu, phân phối, chuyển hóa, thải trừ; tác dụng mong muốn và không mong muốn, cơ chế tác dụng và cách sử dụng của một số thuốc thường dùng.

- Phần thực hành: Nhận biết hình dạng, tính chất, tác dụng của một số thuốc cơ bản; Vận dụng được những hiểu biết về thuốc vào việc sử dụng thuốc an toàn cho người bệnh.

3. Mục tiêu học phần

Dược lý là học phần thuộc khối kiến thức cơ bản của khối ngành Điều dưỡng, làm nền tảng cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành; Môn học Dược lý giúp cho sinh viên biết được những kiến thức cơ bản về tác dụng, cơ chế tác dụng, áp dụng lâm sàng, tác dụng không mong muốn của từng nhóm thuốc phân theo tác dụng sinh lý - bệnh lý - điều trị học. Từ những kiến thức cơ bản này sinh viên có thể kê đơn thuốc, sử dụng thuốc và theo dõi quá trình sử dụng thuốc an toàn, hợp lý. Sinh viên được làm quen và tự rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm; làm quen với kỹ năng làm việc trong phòng thí nghiệm; phát triển tư duy logic và phân biện.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

CLO1.2: Hiểu được các quá trình dược động học cơ bản, các cách tác dụng của thuốc. Hiểu được các cơ chế tác dụng, đặc điểm tác dụng của các nhóm thuốc, cũng như biết được các tác dụng không mong muốn và độc tính của thuốc để biết cách phòng và xử trí.

CLO2.2: Thể hiện đức tính kiên trì, cẩn thận, tự giác học tập và nghiên cứu các kiến thức hóa học liên quan đến cơ thể sống, cũng nắm được được các tác dụng không mong muốn và độc tính của thuốc để biết cách phòng và xử trí.

CLO3.1: Có khả năng phát triển nhóm, tuân thủ thực hành và trình bày các kết quả thí nghiệm.

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		
	PLO1.2	PLO2.2	PLO3.1
	1.2.2	2.2.3	3.1.3
CLO1.2	✓		
CLO2.2		✓	
CLO3.1			✓

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.2	(2.5)	Hiểu được các quá trình dược động học cơ bản, các cách tác dụng của thuốc. Hiểu được các cơ chế tác dụng, đặc điểm tác dụng của các nhóm thuốc, cũng như biết được các tác dụng không mong muốn và độc tính của thuốc để biết cách phòng và xử trí.	Thuyết trình	Tự luận

CLO2.2	(2.5)	Thể hiện đức tính kiên trì, cẩn thận, tự giác học tập và nghiên cứu các kiến thức hóa học liên quan đến cơ thể sống, cũng nắm được được các tác dụng không mong muốn và độc tính của thuốc để biết cách phòng và xử trí.	Làm việc nhóm	Thực hành, Vấn đáp
CLO3.1	(2.5)	Có khả năng phát triển nhóm, tuân thủ thực hành và trình bày các kết quả thí nghiệm.	Làm việc nhóm	Tự luận

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên				30%
A1.1	- Chuyên cần - Ý thức thái độ học tập	- Rubric 1	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	
A1.2	- Bài tập cá nhân/Bài tập nhóm SV nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Rubric 2	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	
A2. Đánh giá giữa kỳ				20%
A2.1	- Bài thi trắc nghiệm; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	
A3. Đánh giá cuối kỳ				50%
A3.1 (Lý thuyết)	- Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	2/3*50%
A3.2 (Thực hành)	- Kiểm tra kỹ năng thực hành tại PTN <i>Ghi chú: Giảng viên dạy thực hành đánh giá và lưu hồ sơ</i>	- Rubric 3		1/3*50%
Điểm tổng kết: $A1.1*10\% + A1.2*20\% + A2*20\% + (2*A3.1 + A3.2)/3 * 50\%$				

- Ghi chú: Các bài đánh giá thiết kế sao cho đánh giá được từng CĐR.

- Ví dụ về công cụ đánh giá: Rubrics, đáp án, bảng kiểm...

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

1.11 Tiêu chí đánh giá ý thức thái độ trong học tập (Rubric 1)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	

Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định	Vắng học ~14% so với quy định	Vắng học ~20% so với quy định	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 75\%N$ hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 50\%N$ hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 25\%N$ hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập ở nhà,...)	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (ví dụ 2 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (ví dụ 2 bài) - Nộp bài tập không đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (ví dụ 1 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (ví dụ 1 bài) - Nộp bài tập không đúng hạn	Không nộp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nộp (qua các câu hỏi của GV)	15%

* Ghi chú: các hoạt động được GV lưu lại trong quá trình giảng dạy, N là số lượng hoạt động tương ứng, tích cực được tính mỗi sinh viên tham gia 02 hoạt động/01 TC.

Rubric 2: Đánh giá bài A1.2

Tiêu chí	Trọng số	Mô tả chất lượng				Điểm
		Xuất sắc	Tốt	Đạt yêu cầu	Chưa đạt	
		10-9	8-7	6-5	4-0	
Hình thức báo cáo	10%	Đẹp, rõ, không lỗi chính tả, đồng bộ	Đẹp, rõ, còn lỗi chính tả	Rõ, còn lỗi chính tả	Đơn điệu, chữ nhỏ, còn lỗi chính tả	1
Nội dung báo cáo	30%	Đáp ứng tốt yêu cầu, có mở rộng, có trích nguồn	Đáp ứng tốt yêu cầu, có mở rộng	Đáp ứng đầy đủ yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu	3
Kỹ năng trình bày	10%	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, giao lưu người nghe	Không nói rõ lời, thiếu tự tin, ít giao lưu người nghe	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe	1

Trả lời câu hỏi	30%	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi	Trả lời đúng 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng trên ½ số câu hỏi	Trả lời đúng dưới ½ số câu hỏi	3
Tham gia thực hiện	20%	Tích cực tham gia thực hiện/ trình bày	Tham gia thực hiện/ trình bày	Tham gia thực hiện/ trình bày tuy nhiên còn ít	Không tham gia thực hiện/ trình bày	2
Tổng cộng						10

Rubric 3. Đánh giá bài A3.2

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Chuyên cần, thái độ	- Tham gia đầy đủ tất cả các bài thực hành, không vắng. - Nghiêm túc tiến hành các hoạt động theo hướng dẫn của giảng viên, không làm việc riêng	- Tham gia đầy đủ các bài thực hành, vắng 1 buổi nhưng đã thực hành bù - Nghiêm túc tiến hành các hoạt động theo hướng dẫn của giảng viên, thỉnh thoảng làm việc riêng	- Tham gia đầy đủ các bài thực hành, vắng 1-2 buổi nhưng đã thực hành bù; - Nghiêm túc tiến hành bài thí nghiệm nhưng không theo hướng dẫn của giảng viên, làm việc riêng	- Tham gia chưa đầy đủ tất cả các bài thực hành, vắng 1-2 buổi nhưng thực hành bù được 1 buổi - Chưa nghiêm túc tiến hành các hoạt động thực hành theo hướng dẫn, làm việc riêng	- Tham gia không đầy đủ tất cả các bài thực hành, không thực hành bù - Chưa nghiêm túc tiến hành các hoạt động theo hướng dẫn của giảng viên, không tham gia thực hành.	20%
Chuẩn bị bài thực hành	Chuẩn bị tốt bài thực hành, trả lời được tất cả các câu hỏi giảng viên đưa ra	Chuẩn bị bài thực hành đầy đủ, trả lời được 75% câu hỏi giảng viên đưa ra	Có chuẩn bị bài thực hành, trả lời được 50% câu hỏi giảng viên đưa ra	Có chuẩn bị bài thực hành, nhưng chưa đầy đủ, chỉ trả lời được 25% câu hỏi giảng viên đưa ra	Không chuẩn bị bài thực hành, không trả lời được các câu hỏi của giảng viên	30%
Kỹ năng thực hành thí nghiệm	- Thực hiện được các bước thực hành, thí nghiệm và thu được kết quả;	- Thực hiện được các bước thực hành, thí nghiệm thu được kết quả nhưng chưa	- Thực hiện được các bước thực hành, thí nghiệm nhưng kết quả không	- Thực hiện được các bước thực hành, thí nghiệm và nhưng không ra	- Không thực hiện được các bước thực hành, thí nghiệm và không có	40%

	- Tổ chức hoạt động nhóm tốt, có sự phối hợp với nhau, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên	chính xác; - Tổ chức hoạt động nhóm, có sự phối hợp với nhau, phân công nhiệm vụ cho các thành viên	tốt; - Tổ chức hoạt động nhóm chưa tốt, ít phối hợp với nhau, phân công nhiệm vụ chưa rõ ràng	kết quả; - Không tổ chức được nhóm hoặc nhóm không có sự phối hợp với nhau, phân công nhiệm vụ không rõ ràng	kết quả; - Không tổ chức được nhóm, thiếu sự hợp tác lẫn nhau, không có sự phân công nhiệm vụ cho các thành viên	
Kết quả thí nghiệm	Kết quả thực hành, thí nghiệm đúng, rõ ràng; báo cáo kết quả đầy đủ, khoa học và chính xác	Kết quả thực hành, thí nghiệm đúng; báo cáo kết quả đầy đủ, nhưng chưa khoa học.	Kết quả thực hành, thí nghiệm không chính xác; báo cáo kết quả chưa đầy đủ, chính xác.	Không có kết quả thực hành thí nghiệm, hoặc có nhưng không đúng; báo cáo không đầy đủ	Không có kết quả thực hành, thí nghiệm; không có báo cáo	10%

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] Đào Văn Phan (chủ biên). Dược lý học (dùng cho đào tạo cử nhân điều dưỡng). NXB Giáo dục Việt Nam. 2012.

[2] Nguyễn Quyết Tiến, Vũ Đình Hoàng, Nguyễn Thị Quỳnh Giang. Giáo trình Hóa dược, dược lý học. Nhà xuất bản Đại học Vinh. 2017.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[3] Đào Văn Phan. Dược lý học tập 1,2 (dùng cho đào tạo bác sĩ đa khoa). Nhà xuất bản Giáo dục. 2011.

[4] Michael P. Adams, Norman Holland, Carol Urban, Pharmacology for Nurses, 5th edition. 2016.

[5]. Bộ môn Dược, Thực tập Dược lý, Trường Đại học Dược Hà Nội, 2005.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần/ Buổi học (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức dạy học (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CĐR môn học (5)	Bài đánh giá (6)
-----------------------------	-----------------	----------------------------------	------------------------	-----------------------	---------------------------

1,2	Chương 1 . Đại cương về dược lý học 1.1. Đại cương về dược động học 1.2. Đại cương về dược lực học 1.3. Tương tác thuốc 1.4. Các dạng thuốc thông thường. Thuốc thiết yếu. Đơn thuốc	- <i>Lý thuyết (7 tiết), thảo luận 1 tiết</i> Hoạt động 1: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời Hoạt động 2: Thảo luận dược động học và dược lực học của thuốc. - <i>Tự học:</i> Tìm hiểu tương tác thuốc – Các dạng thuốc thông thường, Thuốc thiết yếu và đơn thuốc. - Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 1	- Đọc các tài liệu: Đọc chương I của giáo trình [1] và - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm - Lập email group của từng nhóm / hoặc ứng dụng CNTT để tạo group khác của nhóm, kết nối với các thành viên trong nhóm và với giáo viên - <i>Tự học:</i> - Trả lời các câu hỏi liên quan đến phần tự học - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	A1.2 A2.1 A3.1
3,4	Chương 2. Thuốc tác dụng lên hệ cảm giác và hoạt động thần kinh cao cấp 2.1. Thuốc gây mê 2.2. Thuốc gây tê 2.3. Thuốc an thần và gây ngủ 2.4. Thuốc giảm đau gây nghiện	- <i>Lý thuyết (8 tiết),</i> - Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1,2. - Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 2. - Giao đề tài báo cáo cho các nhóm chuẩn bị	- Đọc trước nội dung trong các tài liệu, từ đó nêu ý kiến bản thân về các vấn đề liên quan đến nội dung học. Đọc chương VIII của giáo trình [1] - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm Tự học - Trả lời câu hỏi: - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	A1.2 A2.1 A3.1
5,6	Chương 3. Thuốc tác dụng lên hệ máu - dịch thể - miễn dịch 3.1. Thuốc chữa thiếu máu	- <i>Lý thuyết (8 tiết),</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 3, 4.	- Đọc trước nội dung trong các tài liệu, từ đó nêu ý kiến bản thân về các vấn đề liên quan đến nội dung	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	A1.2 A2.1 A3.1

	3.2. Các dịch truyền 3.3. Thuốc tác dụng lên quá trình đông máu	+ Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Phát vấn: GV đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời - Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 3. - Giao đề tài báo cáo cho các nhóm chuẩn bị. - <i>Tự học:</i> Những điều lưu ý khi sử dụng dịch truyền, thuốc tác dụng lên quá trình đông máu.	đọc. Đọc chương II, chương 2 của giáo trình [1] - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm - <i>Tự học:</i> - Trả lời câu hỏi: - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học		
7,8	Chương 4. Thuốc tác dụng lên hệ tuần hoàn 4.1. Thuốc điều trị suy tim 4.2. Thuốc chữa đau thắt ngực 4.3. Thuốc điều trị loạn nhịp tim 4.4. Thuốc điều trị tăng huyết áp, hạ huyết áp 4.5. Thuốc hạ lipit máu 4.6. Thuốc điều trị nhồi máu cơ tim và tiêu sợi huyết Luyện tập	- <i>Lý thuyết (7 tiết), Thảo luận (1 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 5, 6. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời + Hoạt động 3: Thảo luận về nhóm thuốc loại glycosid và thuốc trợ tim không phải là glycosid. - Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 4. - <i>Tự học:</i> Thuốc hạ lipit máu, Thuốc tiêu sợi huyết.	- Sinh viên hoàn thành các bài tập đã được giao. - Các nhóm tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ của nhóm. - Đọc chương III của giáo trình [1] - Sinh viên hoàn thành các bài tập đã được giao. - Các nhóm tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ của nhóm.	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	A1.2 A2.1 A3.1
9	Chương 5. Thuốc tác dụng lên	- <i>Lý thuyết (4tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự	- Đọc trước nội dung trong các tài liệu, từ đó nêu ý	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	A1.2 A2.1 A3.1

	chuyển hóa - điều nhiệt 5.1. Thuốc hạ sốt giảm đau 5.2. Thuốc điều trị đái tháo đường 5.3. Thuốc điều trị rối loạn lipid máu	học của sinh viên tuần 7, 8. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Dạy học cả lớp - Thuyết trình; nêu và giải quyết vấn đề; hỏi đáp; thảo luận nhóm. <i>Bài tập cá nhân 1</i> - Hướng dẫn SV làm bài tập ở nhà. - Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 5. - Tự học: Thuốc điều trị rối loạn lipid máu.	kiến bản thân về các vấn đề liên quan đến nội dung đọc. - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm - Đọc chương IV của giáo trình [1] - <i>Tự học:</i> - Trả lời câu hỏi: - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học - SV nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi. - Nghiên cứu tài liệu và làm các bài tập - SV tự nghiên cứu, viết báo cáo, nộp bài qua LMS.		
10	Làm việc theo nhóm	- GV điều hành đại diện các nhóm sinh viên trình bày sản phẩm, trao đổi, phản biện (mỗi nhóm 10-15 phút) - GV nhận xét, đặt câu hỏi và đánh giá điểm (mỗi nhóm 5-10 phút) - Giao chủ đề bài tập nhóm thực hiện ở tuần 14 cho sinh viên	- SV nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi.	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	A1.2
11,12	Chương 6. Kháng sinh. Thuốc tác dụng lên hệ hô hấp - tiêu hóa - tiết niệu 6.1. Thuốc kháng sinh 6.2. Thuốc tác dụng lên hệ hô hấp	- <i>Lý thuyết (8 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 8, 9. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Dạy học cả lớp	- Đọc trước nội dung trong các tài liệu, từ đó nêu ý kiến bản thân về các vấn đề liên quan đến nội dung đọc.	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	A1.2 A2.1 A3.1

	6.3. Thuốc tác dụng lên hệ tiêu hóa 6.4. Thuốc lợi niệu	- Thuyết trình; nêu và giải quyết vấn đề; hỏi đáp; thảo luận nhóm. <i>Bài tập cá nhân 1</i> - Hướng dẫn SV làm bài tập ở nhà. - Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 6. - Tự học: Tính toán pH của các dung dịch	- Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm - Đọc chương V của giáo trình [1] - <i>Tự học:</i> - Trả lời câu hỏi: - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học - SV nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi. - Nghiên cứu tài liệu và làm các bài tập - SV tự nghiên cứu, viết báo cáo, nộp bài qua LMS.		
13	Chương 7. Thuốc tác dụng lên hệ cơ - xương - khớp 7.1. Thuốc điều trị loãng xương và nhuyễn xương 7.2. Thuốc chống viêm không steroid	- <i>Lý thuyết (4tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 11, 12. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp với bài giảng slide - Dạy học cả lớp - Thuyết trình; nêu và giải quyết vấn đề; hỏi đáp; thảo luận nhóm. <i>Bài tập cá nhân 1</i> - Hướng dẫn SV làm bài tập ở nhà. - Tương tác với sinh viên qua LMS, website cá nhân về các nội dung trong chương 7.	- Đọc trước nội dung trong các tài liệu, từ đó nêu ý kiến bản thân về các vấn đề liên quan đến nội dung đọc. - Đặt câu hỏi cho GV về nội dung quan tâm - Đọc chương VII của giáo trình [1] - <i>Tự học:</i> - Trả lời câu hỏi: - Tìm hiểu trên Internet về các kiến thức liên quan bài học - SV nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi. - Nghiên cứu tài liệu và làm các bài tập	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	A1.2 A2.1 A3.1

			- SV tự nghiên cứu, viết báo cáo, nộp bài qua LMS.		
14	Làm việc theo nhóm	- GV điều hành đại diện các nhóm sinh viên trình bày sản phẩm, trao đổi, phản biện (mỗi nhóm 10-15 phút) - GV nhận xét, đặt câu hỏi và đánh giá điểm (mỗi nhóm 5-10 phút)	- SV nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi.	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	A1.2 A2.1 A3.1
15	Tổng kết môn học	Hướng dẫn ôn tập , cách làm bài thi cuối kỳ, giải đáp thắc mắc của SV (nếu có). - Đọc điểm chuyên cần, thái độ và quá trình thảo luận, làm bài tập tình huống.	- Vở bài tập nhóm - Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	A1.2

Thực hành:

Tuần/ Buổi học (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức dạy học (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CĐR môn học (5)	Bài đánh giá (6)
1	Bài 1. Kỹ thuật thí nghiệm dược lý và kỹ năng tra cứu thông tin thuốc 1.1. Kỹ thuật thí nghiệm dược lý 1.1.1. Quy định của buổi thực hành có thử nghiệm trên động vật 1.1.2. Các lưu ý khi thử nghiệm trên động vật 1.1.3. Các phản ứng phải ghi chú khi thử nghiệm trên động vật 1.1.4. Phương thức cho thuốc vào cơ	- GV hướng dẫn làm việc nhóm; - GV hướng dẫn sinh viên thực hiện các bước tra cứu thông tin thuốc	- Đọc bài giảng thực hành và tài liệu số [1,5]. - Tiến hành các bước theo hướng dẫn của GV và viết báo cáo	CLO1.2 CLO3.1	A3.2

	thể động vật (chuột trắng/thỏ) 1.2. Kỹ năng tra cứu thông tin thuốc 1.2.1. Các nguồn thông tin tra cứu 1.2.2. Thực hành tra cứu thông tin thuốc				
2	Bài 2. Các đường hấp thu thuốc 2.1. Mục tiêu 2.2. Nguyên tắc thí nghiệm 2.3. Chuẩn bị 2.4. Tiến hành 2.4.1. Tiêm tĩnh mạch đuôi chuột 2.4.2. Tiêm phúc mô 2.4.3. Tiêm bắp 2.4.4. Tiêm dưới da 2.4.5. Uống	- GV hướng dẫn làm việc nhóm; - GV hướng dẫn sinh viên thực hiện các thao tác chuẩn bị chuột, thuốc, tiêm và uống	- Đọc bài giảng thực hành và tài liệu số [1,5]. - Tiến hành các bước theo hướng dẫn của GV và viết báo cáo	CLO1.2 CLO3.1	A3.2
3	Bài 3. Khảo sát tác dụng của thuốc gây mê 3.1. Mục tiêu 3.2. Nguyên tắc thí nghiệm 3.3. Chuẩn bị 3.4. Tiến hành 3.4.1. Gây mê bằng ether 3.4.2. Gây mê bằng chloroform	- GV hướng dẫn làm việc nhóm; - GV hướng dẫn sinh viên thực hiện các thao tác gây mê bằng các tác nhân khác nhau	- - Đọc bài giảng thực hành và tài liệu số [1,5]. - Tiến hành các bước theo hướng dẫn của GV và viết báo cáo	CLO1.2 CLO3.1	A3.2
4	Bài 4. Tác dụng hiệp đồng và đối kháng của thuốc 4.1. Tác dụng hiệp đồng và tác dụng đối kháng 4.2. Khảo sát tác dụng của insulin	- GV hướng dẫn làm việc nhóm; - GV hướng dẫn sinh viên thực hiện tạo tác tiêm và theo dõi các tác dụng của thuốc	- Đọc bài giảng thực hành và tài liệu số [1,5]. - Tiến hành các bước theo hướng dẫn của GV và viết báo cáo	CLO1.2 CLO3.1	A3.2

5	Bài 5. Tác dụng của thuốc trên đồng tử và trên quá trình đông máu 5.1. Tác dụng của thuốc trên đồng tử 5.2. Tác dụng của thuốc trên quá trình đông máu	- GV hướng dẫn làm việc nhóm; - GV hướng dẫn sinh viên thực hiện tạo tác tiêu và theo dõi các tác dụng của thuốc	- Đọc bài giảng thực hành và tài liệu số [1,5]. - Tiến hành các bước theo hướng dẫn của GV và viết báo cáo	CLO1.2 CLO3.1	A3.2
	Bài 6. Thử kích ứng trên da 6.1. Mục tiêu 6.2. Nguyên tắc thí nghiệm 6.3. Chuẩn bị 6.4. Tiến hành	- GV hướng dẫn làm việc nhóm; - GV hướng dẫn sinh viên thực hiện các thao tác thử kích ứng của thuốc trên da	- Đọc bài giảng thực hành và tài liệu số [1,5]. - Tiến hành các bước theo hướng dẫn của GV và viết báo cáo	CLO1.2 CLO3.1	A3.2

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Viện trưởng
PGS. TS. Cao Tiến Trung

Trưởng bộ môn
PGS. TS. Cao Tiến Trung

Giảng viên
TS. Lê Thế Tâm

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT **HỌC PHẦN: TÂM LÝ ĐẠO ĐỨC Y HỌC**

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Học hàm, học vị: PGS.TS. Cao Tiến Trung

Địa chỉ liên hệ: Nhà 6 Cao Huy Đình, Khối 15 – Phường Truwongf Thi, tp Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email: trungct.vinhuni@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Động vật, ký sinh trùng, sinh thái học

Giảng viên 2:

Học hàm, học vị: PGS.TS. Cao Trường Sinh

Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Y khoa Vinh

Điện thoại, email: caothucsinh@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính:

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Tâm lý đạo đức Y học (tiếng Anh): Medical Ethical Psychology	
- Mã số học phần: NUR20003	
- Thuộc CTĐT ngành: Điều dưỡng	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức cơ bản	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung
X Kiến thức cơ sở ngành	☐ Kiến thức khác
☐ Kiến thức ngành	

- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 03 + Số tiết lý thuyết: 30 + Số tiết thảo luận/bài tập: 15 + Số tiết thực hành: 0 + Số tiết tự học: 90	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Điều dưỡng cơ sở 1 Mã số HP: NUR30005 + Học phần học trước: Mã số HP:	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thực hành.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Điện thoại: Email:	

2. Mô tả học phần

Tâm lý đạo đức y học là môn học trang bị cho người học các kiến thức về tâm lý và đạo đức y học để có thể vận dụng trong quá trình thực hiện quy trình điều dưỡng một cách có hiệu quả.

3. Mục tiêu học phần

Kiến thức:

- Nêu được định nghĩa, khái niệm, đối tượng nghiên cứu và các nhiệm vụ của tâm lý học.
- Nêu được bản chất, đặc điểm, các giai đoạn hình thành và phân loại các hiện tượng tâm lý.
- Nắm được khái quát được các nguyên tắc chung và phương pháp thường áp dụng trong nghiên cứu tâm lý học. Nêu được khái niệm, định nghĩa, đối tượng nghiên cứu và nhiệm vụ của tâm lý học y học. Nêu vai trò của yếu tố tâm lý trong y học
- Hiểu được quá trình phát triển đạo đức y học qua các giai đoạn

Kỹ năng

- Vận dụng được tâm lý học trong thực hiện quy trình điều dưỡng điều trị bệnh nhân,
- Hiểu được cơ sở bản chất tâm lý, xác định nhu cầu điều dưỡng của bệnh nhân và người nhà bệnh nhân

Thái độ

- Có thái độ đúng đắn trong quá trình thực hiện các quy trình điều dưỡng với người bệnh, người nhà bệnh nhân và đồng nghiệp

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

(Thống nhất ký hiệu các CĐR học phần là: CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,...)

CLO1.1. *Diễn giải được các vấn đề cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật trong bối cảnh bệnh viện và xã hội. (PLO1.1.2)*

CLO2.1. *Thực hành được các kỹ năng chăm sóc, quản lý và phát triển nghề nghiệp; đạo đức nghề nghiệp và năng lực hành nghề theo pháp luật (PLO2.1.2)*

CLO3.2. *Thể hiện giao tiếp hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp điều dưỡng. (PLO3.2.1)*

CLO4.1. *Phân tích nhu cầu về sức khỏe và tình trạng sức khỏe của các cá nhân, gia đình và cộng đồng. (PLO4.1.1)*

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo							
	PLO1.3	PLO2.1				PLO3.2	PLO4.1	
	1.1.2	2.1.2				3.2.1	4.1.1	
CLO1.1	✓							
CLO2.1		✓						
CLO3.2						✓		
CLO4.1							✓	

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	(3.0)	Diễn giải được các vấn đề cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật trong bối cảnh bệnh viện và xã hội	Thuyết trình	Trắc nghiệm/Vấn đáp
CLO2.1	(3.0)	Thực hành được các kỹ năng chăm sóc, quản lý và phát triển nghề nghiệp; đạo đức nghề nghiệp và năng lực hành nghề theo pháp luật.	Thuyết trình	Vấn đáp/ Nêu và giải quyết vấn đề
CLO3.2	(3.0)	Thể hiện giao tiếp hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp điều dưỡng	Thuyết trình	Vấn đáp / thảo luận
CLO4.1	(3.0)	Phân tích nhu cầu của người bệnh để lựa chọn, sử dụng và quản lý các quy trình điều dưỡng	Thuyết trình	Vấn đáp / thảo luận

Ghi chú:

- Khi đối sánh với CĐR CTĐT, cần ghi rõ trình độ năng lực (TĐNL) phân nhiệm cho học phần bằng số tương ứng trong ngoặc đơn.
- TĐNL được ký hiệu bằng chữ số chẵn tương ứng: 1, 2, 3, 4, 5 (Phụ lục 1)
- Ví dụ về phương pháp dạy học: Thuyết trình, bài tập, thảo luận, làm việc nhóm, nghiên cứu tình huống, thực hành, đồ án/dự án, tự học/tự nghiên cứu...
- Ví dụ về phương pháp đánh giá: Trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp, thực hành, biểu diễn, bài tập lớn, phỏng vấn, quan sát, hồ sơ học tập, chấm đồ án/dự án...

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%) nội dung	Tỷ lệ (%) đánh giá HP
A1. Đánh giá thường xuyên				30%	2/3
A1.1	Chuyên cần, tham gia đóng góp xây dựng bài, làm bài tập qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 1	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.2	80%	

A1.2	SV nộp báo cáo seminar; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 2	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.2	20%	
A1 = A1.1 x 0,8 + A1.2 x 0,2					
A2. Đánh giá giữa kỳ					20%
A2.1	Bài thi trắc nghiệm; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1.1 CLO2.1		
A3. Đánh giá cuối kỳ					50%
A3.1 (Lý thuyết)	Thi tự luận; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1.1 CLO2.1		
A3.2 (Thực hành)	Điểm các bài Thực hành tại PTN	Rubric 2	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2		1/3
Công thức tính điểm tổng kết: (0,3A1 + 0,2A2 + 0,5A3.1) x 2 + A3.2) : 3					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên (A1.1)

Rubric 1: A1.1.

Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá					Tiêu chí đánh giá
	Mức 1 ≤4đ	Mức 2 4,0 – 5,4đ	Mức 3 5,5 – 6,9đ	Mức 4 7,0 – 8,4đ	Mức 5 8,5 - 10đ	
A1.1.1. Chuyên cần (40%)	Vắng trên 2 buổi (> 6/30 tiết)	Vắng 2 buổi, muộn học (6/30 tiết)	Vắng 1 buổi, muộn học (3/30 tiết)	Vắng 1 buổi (2/30 tiết)	Có mặt đủ, không muộn học 100%	10
A1.1.2. Tham gia đóng góp xây dựng bài (30%)	Không tham gia phát biểu	Ít tham gia xây dựng bài	Thỉnh thoảng tham gia xây dựng bài	Thường xuyên tham gia phát biểu	Tích cực tham gia xây dựng bài	10
A1.1.3. Làm bài tập (30%)	Làm đúng trên 20% bài tập, Không nộp hoặc nộp quá hạn từ 2 ngày trở lên	Làm đúng trên 40% bài tập, Nộp quá hạn 1 ngày nhưng có lý do chính đáng	Làm đúng trên 60% bài tập, Nộp đúng hạn	Làm đúng trên 80% bài tập, Nộp trước thời hạn 1 ngày	Làm đúng tất cả các bài tập, Nộp trước thời hạn 2 ngày	10

A1. Đánh giá thường xuyên	$A1 = (A1.1.1 \times 0,4 + A1.1.2 \times 0,3 + A1.1.3 \times 0,3)$	10
----------------------------------	--	----

5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá thường xuyên (A1.2)

Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá					Tiêu chí đánh giá
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	
	≤4đ	4,0 – 5,4đ	5,5 – 6,9đ	7,0 – 8,4đ	8,5 - 10đ	
A1.2.1 Hình thức báo cáo (10%)	Hình thức xấu, sơ sài, cỡ chữ không đồng bộ, nhiều lỗi chính tả	Đơn điệu, chữ nhỏ, còn lỗi chính tả	Rõ, còn lỗi chính tả	Đẹp, rõ, còn lỗi chính tả	Đẹp, rõ, không lỗi chính tả, đồng bộ	10
A1.2.2 Nội dung báo cáo (30%)	Sai nội dung, không đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu	Đáp ứng đầy đủ yêu cầu	Đáp ứng tốt yêu cầu, có mở rộng	Đáp ứng tốt yêu cầu, có mở rộng, có trích nguồn	10
A1.2.3 Kỹ năng trình bày (10%)	Nói nhỏ, không rõ lời, không tự tin	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe	Không nói rõ lời, thiếu tự tin, ít giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, giao lưu người nghe	Đáp ứng tốt yêu cầu, có mở rộng, có trích nguồn	10
A1.2.4 Trả lời câu hỏi (30%)	Không trả lời được câu hỏi	Trả lời đúng dưới ½ số câu hỏi	Trả lời đúng trên ½ số câu hỏi	Trả lời đúng 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi	10
A1.2.5 Tham gia thực hiện (20%)	Không tham gia thực hiện/ trình bày	Tham gia thực hiện/ trình bày tuy nhiên còn ít	Tham gia thực hiện/ trình bày	Tích cực tham gia thực hiện/ trình bày	Chủ động tham gia thực hiện/ trình bày	10
A1.2	$A1.2 = (A1.2.1 \times 0,1 + A1.2.2 \times 0,3 + A1.2.3 \times 0,1 + A1.2.4 \times 0,3 + A1.2.5 \times 0,2)$					10

5.2.3. Bộ tiêu chí đánh giá cuối kỳ (A3.1)

Rubric 3: Rubric đánh giá cuối kỳ

Tiêu chí đánh giá	Mô tả mức độ chất lượng					Điểm đánh giá
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	

	$\leq 4đ$	4,0 – 5,4đ	5,5 – 6,9đ	7,0 – 8,4đ	8,5 - 10đ	
A3.2. 1. Chuyên cần (10%)	Đi học chậm ≥ 15 p,	Đi học chậm $< 10p$	Đi học chậm $< 5p$	Đi học đúng giờ	Đi học đúng giờ, làm việc nghiêm túc	10
A3.2.2. Hồ sơ học phần (30%)	Không chuẩn bị bài, không có báo cáo	Chuẩn bị chưa đầy đủ, có báo cáo nhưng còn sơ sài	Có tìm hiểu bài, có báo cáo khá đầy đủ.	Có chuẩn bị, có tìm hiểu trước bài, có báo cáo đầy đủ	Tìm hiểu kĩ bài thông qua trả lời câu hỏi hoặc biết nêu vấn đề, có báo cáo đầy đủ	10
A3.2.3. Kỹ năng thực hành thí nghiệm (30%)	Không mô tả được quá trình tâm lý	Mô tả được 3-5 quá trình tâm lý	Mô tả được trên 5 quá trình tâm lý	Mô tả được tất cả quá trình tâm lý và phân tích được diễn biến của người bệnh	Mô tả được các quá trình tâm lý, diễn biến của người bệnh và áp dụng nâng cao khả năng điều trị bệnh	10
A3.2.4 Kết quả trình bày seminar	Tự ý lấy số liệu không từ thực tế	Số liệu thu được chưa thuyết phục chưa khoa học	Số liệu thực nghiệm chưa thuyết phục chưa có phân tích thực tế	Số liệu thực nghiệm khá tin cậy Kết quả phân tích tương đối chính xác, còn có sai số nhỏ	Số liệu thực nghiệm đáng tin cậy Kết quả phân tích chính xác, khoa học	10
Điểm bài Thực hành	A3.2=(A3.21 x 0,1 + A3.2.2 x 0,3 + A3.2.3 x 0,3 + A3.2.4 x 0,3)					10

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] Tâm lý đạo đức Y học, 2019 - Bộ Y tế

6.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Nguyễn Huỳnh Ngọc, 2016 - Tâm lý đạo đức y học. Bộ Y tế

[3] Giáo trình Tâm lý học, Đại học y dược Cần Thơ, Khoa YTCC.

[4] Trương Thị Khánh Hà, 2013. Giáo trình Tâm lý học phát triển, ĐHQG Hà Nội, NXB ĐHQG Hà Nội.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
1(2)	Chương 1 - Đại cương tâm lý y học và Tâm lý y học, các quá trình tâm lý - Định nghĩa, khái niệm, đối tượng nghiên cứu và các nhiệm vụ của tâm lý học. - Bản chất, đặc điểm, các giai đoạn hình thành và phân loại các hiện tượng tâm lý. - Các nguyên tắc chung và phương pháp thường áp dụng trong nghiên cứu tâm lý học.	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> Hoạt động 1: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời Hoạt động 2: Làm các bài tập ví dụ về lượng hóa - <i>Tự học:</i> Các nguyên tắc chung và phương pháp thường áp dụng trong nghiên cứu tâm lý học	Đọc chương 1 của giáo trình [1]	CLO1.1; CLO2.1	A1.1 A2.1
2(2)	Chương 1 - Đại cương tâm lý y học và Tâm lý y học, các quá trình tâm lý - Khái niệm, định nghĩa, đối tượng nghiên cứu và nhiệm vụ của tâm lý học y học. - Vai trò của yếu tố tâm lý trong y học	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> Hoạt động 1: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời Hoạt động 2: Làm các bài tập ví dụ về lượng hóa - <i>Tự học:</i> Vai trò của yếu tố tâm lý trong y học	Đọc chương 1 của giáo trình [1]	CLO1.1; CLO2.1	A1.1 A2.1
3(2)	Chương 2. Nhân cách và rối loạn nhân cách - Nhân cách - Rối loạn nhân cách - Đặc điểm chung của rối loạn nhân cách	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> Hoạt động 1: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời Hoạt động 2: Làm các bài tập ví dụ về lượng hóa - <i>Tự học:</i> Đặc điểm chung của rối loạn nhân cách	Đọc chương 2 của giáo trình [1]	CLO1.1; CLO2.1	A1.1 A2.1
4(2)	Chương 2. Nhân cách và rối loạn nhân cách - Phân loại rối loạn nhân cách - Đặc trưng của các dạng rối loạn nhân cách	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> Hoạt động 1: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời Hoạt động 2: Làm các bài tập ví dụ về lượng hóa - <i>Tự học:</i> Đặc trưng của các dạng rối loạn nhân cách	Đọc chương 2 của giáo trình [1]	CLO1.1; CLO2.1	A1.1 A2.1

5(2)	Chương 3: Các chứng bệnh Y sinh - Khái niệm các chứng bệnh Y sinh - Cơ chế sinh bệnh Y sinh - Các tác động có thể gây chứng bệnh Y sinh - Điều trị chứng bệnh Y sinh	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 3. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Điều trị chứng bệnh Y sinh	Đọc chương 2 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.1 A2.1
6(2)	Chương 4 Tâm lý người bệnh - Tâm lý học lứa tuổi 4.1. Tâm lý học lứa tuổi - Nêu được các yếu tố ảnh hưởng đến sự lớn lên & phát triển của cuộc sống con người - Mô tả được các giai đoạn của cuộc đời - Trình bày được các thời kỳ phát triển & các rối nhiễu về tâm lý của từng giai đoạn + Tuổi sơ sinh + Tuổi bé bỏng + Thiếu niên	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 4. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Trình bày được các thời kỳ phát triển & các rối nhiễu về tâm lý của từng giai đoạn Thiếu niên	Đọc chương 4 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.1 A2.1
6(2)	Chương 4 Tâm lý người bệnh - Tâm lý học lứa tuổi Tâm lý học lứa tuổi - Mô tả được các giai đoạn của cuộc đời - Trình bày được các thời kỳ phát triển & các rối nhiễu về tâm lý của từng giai đoạn + Tuổi thanh niên + Tuổi trung niên + Tuổi già	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 4. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Trình bày được các thời kỳ phát triển & các rối nhiễu về tâm lý của từng giai đoạn trung niên	Đọc chương 4 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.1 A2.1
7(2)	Chương 5. Stress tâm lý 5.1. Định nghĩa stress tâm lý, nêu được các nguyên nhân của stress tâm lý 5.2. Mối liên quan giữa gia đình với stress & quan hệ giữa nhân cách và stress	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 5. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi	Đọc chương 5 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.1 A2.1

	5.3. Trình bày được tính chất & phương thức gây bệnh của stress	liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học</i> : Trình bày tính chất & phương thức gây bệnh của stress			
8(2)	Chương 5. Stress tâm lý 5.4. Các dấu hiệu & triệu chứng của stress 5.5. Khái niệm, các yếu tố ảnh hưởng & phương thức đương đầu với stress 5.6. Các stress đối với bệnh nhân nằm viện & cách phòng chống	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1 : Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 5. + Hoạt động 2 : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học</i> : Các stress đối với bệnh nhân nằm viện & cách phòng chống	Đọc chương 5 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.1 A2.1
9(2)	Chương 6: Liệu pháp tâm lý 1. Khái niệm 2. Các nguyên tắc chung của liệu pháp tâm lý 3. Căn cứ phục hồi của liệu pháp tâm lý	- <i>Lý thuyết (2 tiết), Thảo luận (1 tiết)</i> + Hoạt động 1 : Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 6. + Hoạt động 2 : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học</i> : Căn cứ phục hồi của liệu pháp tâm lý	Đọc chương 6 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.1 A2.1
10(2)	Chương 7: Tâm lý học giao tiếp 8.1. Định nghĩa được giao tiếp? Liệt kê được vai trò và chức năng của giao tiếp 8.2. Nêu được các phương tiện giao tiếp 8.3. Trình bày được các loại giao tiếp	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1 : Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 7. + Hoạt động 2 : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học</i> : Trình bày được các loại giao tiếp	Đọc chương 7 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.1 A2.1
11(2)	Chương 7: Tâm lý học giao tiếp 8.4. Đề xuất được các qui tắc giao tiếp giữa thầy thuốc với bệnh nhân	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1 : Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 7. + Hoạt động 2 : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi	Đọc chương 7 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.1 A2.1

	8.5.Ứng dụng được kiến thức đã học/ lâm sàng	liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học</i> : Ứng dụng được kiến thức đã học/ lâm sàng			
12(2)	Chương 8. Nhập môn Y Đức, đạo đức và y đức Địa lý sinh 1. Sự phát triển nền Y học Việt Nam 2. Sự phát triển Y học thế giới qua các thời kỳ 3. Đạo đức và Y đức 4. Bản chất đạo đức Y đức XHCN 5. Đạo đức Y học Việt nam	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1 : Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 8. + Hoạt động 2 : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học</i> : Đạo đức Y học Việt nam	Đọc chương 8 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.1 A2.1
13(2)	Chương 9. Đạo đức và nghĩa vụ người điều dưỡng 1. Khái niệm đạo đức 2. Các phẩm chất cá nhân người điều dưỡng - Phẩm chất đạo đức - Phẩm chất thẩm mỹ - Phẩm chất trí tuệ	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1 : Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 9. + Hoạt động 2 : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học</i> : Các phẩm chất cá nhân người điều dưỡng	Đọc chương 9 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.1 A2.1
14(2)	Chương 9. Đạo đức và nghĩa vụ người điều dưỡng 3. Nghĩa vụ nghề nghiệp của người điều dưỡng - Với bệnh nhân - Với nghề nghiệp - Với đồng nghiệp	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1 : Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 9. + Hoạt động 2 : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học</i> : Nghĩa vụ nghề nghiệp của người điều dưỡng - Với nghề nghiệp	Đọc chương 9 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.1 A2.1
15(1)	Chương 10. Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở y tế - Quy tắc lao động - Quy tắc kết nối - Quy tắc làm việc	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1 : Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 10. + Hoạt động 2 : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi	Đọc chương 10 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.1 A2.1

		liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học</i> : Quy tắc làm việc nơi công sở của điều dưỡng viên			
15(1)	Tổng kết môn học	Giải đáp các nội dung còn thắc mắc của sinh viên trong toàn bộ học phần		CLO1.1; CLO2.1	A1.1 A2.1

8. Ngày phê duyệt: 9/2021

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Cao Tiên Trung

Cao Tiên Trung

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: VI SINH – DỊCH TỄ HỌC

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: TS. Nguyễn Lê Ái Vĩnh

Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hóa Sinh – Môi trường

Điện thoại: 0912540541, email: vinhnla@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Vi sinh học, Khoa học môi trường

Giảng viên 2: TS. Đào Thị Thanh Xuân

Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hóa Sinh – Môi trường

Điện thoại: 0912956936, email: xuandtt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Vi sinh học

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): VI SINH – DỊCH TỄ HỌC (tiếng Anh): Microbiology and Epidemiology	
- Mã số học phần: NUR31008	
- Thuộc CTĐT ngành: Điều dưỡng	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức đại cương	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung
☒ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án
☐ Kiến thức ngành	☐ Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 04	
+ Số tiết lý thuyết: 45	
+ Số tiết thảo luận/bài tập: 0	
+ Số tiết thực hành: 15	
+ Số tiết thực hiện đồ án, dự án: 0	
+ Số tiết tự học: 120	

- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết:	Mã số HP:
+ Học phần học trước: Nhập môn ngành Điều dưỡng	Mã số HP: NUR21001
- Yêu cầu của học phần:	
+ Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80%	
+ Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1).	
+ Tham gia đầy đủ các bài thực hành.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Điều dưỡng	
Điện thoại:	Email:

2. Mô tả học phần

Vi sinh – Dịch tễ học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành cử nhân Điều dưỡng, gồm 3 tín chỉ lý thuyết và 1 tín chỉ thực hành. Thông qua học phần này, sinh viên được trải nghiệm các hoạt động học tập qua các bài giảng e-Learning, ở trên lớp và ở phòng thí nghiệm để trang bị cho bản thân kiến thức về vi sinh học và dịch tễ học, rèn luyện các kỹ thuật, thao tác thực hành cơ bản, biện pháp an toàn lao động trong phòng thí nghiệm trên một số đối tượng vi sinh vật gây bệnh để có thể vững vàng học các học phần chuyên sâu về Điều dưỡng, cũng như để phục vụ chuyên môn nghề nghiệp sau này.

3. Mục tiêu học phần

Thông qua học tập học phần Vi sinh – Dịch tễ học, sinh viên có thể mô tả được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh của các vi khuẩn, virus gây bệnh thường gặp và nguyên tắc phòng, điều trị các bệnh do chúng gây ra; đồng thời xác định được những yếu tố nguy cơ chi phối sự phát sinh và diễn biến của bệnh trạng nhằm đề xuất các biện pháp hạn chế và thu hẹp dần sự phân bố, tần suất các bệnh trạng tiến tới thanh toán các bệnh trạng đó trong cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra CTĐT		
	PLO1.2	PLO2.1	PLO2.2
	1.2.2	2.1.1	2.2.2
CLO1.1	0,7		
CLO1.2	0,3		
CLO2.1		1,0	
CLO2.2			1,0

Ghi chú: Chuẩn đầu ra CTĐT được phân nhiệm cho học phần:

PLO1.2.2: Vận dụng kiến thức khoa học sức khỏe trong lĩnh vực điều dưỡng.

PLO2.1.1: Thực hành thành thạo các thao tác, kỹ thuật cơ bản trong điều dưỡng.

PLO2.2.2: Thể hiện được động lực tích cực trong nghiên cứu tài liệu, khám phá tri thức, tự học tập, tự rèn luyện để tích lũy các kiến thức chuyên môn điều dưỡng.

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K2	Diễn giải được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh của các vi khuẩn, virus gây bệnh thường	Thuyết trình, Tự học,	Trắc nghiệm, Tự luận

		gặp và nguyên tắc phòng, điều trị các bệnh do chúng gây ra	Làm việc nhóm	
CLO1.2	K2	Xác định được tác nhân gây bệnh, quá trình dịch, đặc điểm dịch tễ và biện pháp phòng chống đối với một số nhóm bệnh truyền nhiễm	Thuyết trình, Tự học, Làm việc nhóm	Trắc nghiệm, Tự luận
CLO2.1	S3	Thực hiện đúng một số kỹ thuật, thao tác thực hành cơ bản, biện pháp an toàn lao động trong phòng thí nghiệm Vi sinh.	Thực hành	Thực hành
CLO2.2	A3	Thể hiện được đức tính cẩn thận, kiên trì trong quá trình tự học để phát triển bản thân	Tự học, học tập trên lớp	Bảng kiểm

Ghi chú: Mức độ năng lực K2: Hiểu, S3: Thực hiện đúng các thao tác, hoạt động mà không phụ thuộc vào sự hướng dẫn, A3: - Thể hiện được tính kỷ luật, tuân thủ trong các hành động cụ thể nhằm cải thiện, nâng cao chất lượng học tập, làm việc.

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	Các bài tập trắc nghiệm Tín chỉ 1	Đáp án	CLO1.1	1,0	20%
A1.2	Bài tập lớn cho Tín chỉ 2, nộp qua LMS	Rubric	CLO1.1	0,8	30%
			CLO2.2	0,2	
A2. Đánh giá cuối kì					50%
A2.1	Thi cuối kì (Tự luận), Trung tâm đảm bảo chất lượng	Đáp án	CLO1.1	0,5	37,5%
			CLO1.2	0,5	
A2.2	Tổng kết thực hành	Rubric	CLO2.1	0,8	12,5%
			CLO2.2	0,2	
Công thức tính điểm học phần: Điểm học phần = $A1.1 \times 0,2 + A1.2 \times 0,3 + A2.1 \times 0,375 + A2.2 \times 0,125$					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 3: Kỹ năng thực hành (Đánh giá A2.3)

Chuẩn đầu ra	Tiêu chí	10-8 điểm	7-5 điểm	4-0 điểm	Điểm đánh giá
CLO2.4 Thực hiện được một số kỹ thuật, quy trình thí nghiệm cơ bản trong phòng thí nghiệm vi sinh học.	Xác định mục đích	Câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu được tuyên bố một cách rõ ràng, logic. Các biến được lựa chọn rõ ràng.	Câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu được nêu ra, nhưng một hoặc cả hai đều không rõ ràng như chúng có thể, hoặc mối quan hệ giữa chúng là không rõ ràng. Các biến được chọn rõ ràng.	Câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu không được nêu rõ ràng, và mối quan hệ giữa hai vấn đề này không rõ ràng hoặc không có. Các biến không được chọn.	
	Chuẩn bị vật liệu	Tất cả các vật liệu cần thiết đều có mặt và được trình bày trong báo cáo thí nghiệm. Các vật liệu thích hợp cho quy trình. Học sinh không lãng phí tài liệu.	Tất cả các vật liệu cần thiết đều có mặt, nhưng không phải tất cả đều được trình bày trong báo cáo thí nghiệm hoặc một số vật liệu không có. Các vật liệu thích hợp cho quy trình.	Tất cả các vật liệu cần thiết không có mặt và không được trình bày vào báo cáo thí nghiệm. Không phải tất cả các vật liệu đều phù hợp với quy trình hoặc có một số thiếu sót lớn.	
	Chuẩn bị quy trình	Quy trình thí nghiệm được thiết kế tốt và cho phép kiểm soát tất cả các biến được chọn. Tất cả các giai đoạn của quá trình được báo cáo thí nghiệm.	Quy trình thí nghiệm có thể được thiết kế hiệu quả hơn, nhưng nó cho phép kiểm soát tất cả các biến được chọn. Hầu hết các giai đoạn của quy trình được báo cáo trong thí nghiệm.	Quy trình không cho phép kiểm soát tất cả các biến được chọn. Nhiều giai đoạn của quy trình không được trình bày trong báo cáo thí nghiệm.	

Chuẩn đầu ra	Tiêu chí	10-8 điểm	7-5 điểm	4-0 điểm	Điểm đánh giá
	Ứng xử chuẩn mực và an toàn	Trong khi tiến hành thí nghiệm, học sinh phải ngăn nắp, tôn trọng người khác, chú ý đến sự an toàn và dọn dẹp trước khi rời khỏi khu vực thí nghiệm	Trong khi tiến hành các thủ tục, học sinh chủ yếu là ngăn nắp, đôi khi tôn trọng người khác, đôi khi quan tâm đến sự an toàn và chỉ rời khỏi khu vực sạch sẽ sau khi được nhắc nhở.	Trong khi tiến hành thí nghiệm, học sinh không cẩn thận, không tôn trọng những người khác, không quan tâm đến an toàn, không dọn dẹp sau khi hoàn thành thí nghiệm mặc dù đã được nhắc nhở.	
	Sự thành thạo các thao tác thực hành	<i>Thực hiện rất thành thạo và chủ động các thao tác thực hành, đặc biệt phát hiện được sự tương đồng và khác biệt trong những tình huống tương đối phức tạp và đòi hỏi tính chính xác cao.</i>	<i>Thực hiện được tương đối thành thạo các thao tác tư duy, chưa có khả năng vận dụng trong các tình huống phức tạp</i>	Trong khi tiến hành thí nghiệm, nhiều thao tác còn lúng túng, chưa chủ động thực hành và không có khả năng vận dụng trong các tình huống phức tạp.	
	Thu thập dữ liệu	Các dữ liệu thô, bao gồm các đơn vị được ghi lại theo cách phù hợp và rõ ràng. Các bảng dữ liệu được trình bày với tiêu đề kèm theo.	Các dữ liệu thô, bao gồm các đơn vị được ghi lại mặc dù không rõ ràng hoặc thích hợp như chúng có thể. Các bảng dữ liệu được trình bày với tiêu đề kèm theo.	Dữ liệu thô, bao gồm các đơn vị, không được ghi lại theo cách thích hợp và rõ ràng. Các bảng dữ liệu không có tiêu đề kèm theo.	
	Phân tích dữ liệu	Dữ liệu được trình bày theo nhiều cách như biểu đồ, bảng, hình, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho việc hiểu và giải	Dữ liệu được trình bày theo nhiều cách như biểu đồ, bảng, hình, cho việc hiểu và giải thích, tuy nhiên chúng chưa thực sự rõ ràng như chúng có	Dữ liệu được trình bày bằng các biểu đồ, bảng, hình, không rõ ràng. Phân tích sai số không được trình bày.	

Chuẩn đầu ra	Tiêu chí	10-8 điểm	7-5 điểm	4-0 điểm	Điểm đánh giá
		thích. Các phân tích sai số được trình bày.	thể. Các phân tích sai số được trình bày.		
	Đánh giá thực nghiệm	Kết quả được giải thích đầy đủ và so sánh với các tài liệu đã được nghiên cứu trước đó. Các hạn chế và điểm yếu được thảo luận và đưa ra các đề xuất để hạn chế hoặc loại bỏ các vấn đề này.	Kết quả được giải thích và so sánh với các nghiên cứu trước đó. Những hạn chế và yếu kém được thảo luận, nhưng ít hoặc không có đề xuất nào được đưa ra để hạn chế hoặc loại bỏ các vấn đề này.	Các kết quả không được giải thích một cách hợp lý hoặc so sánh với các nghiên cứu trước đó. Những hạn chế và điểm yếu không được thảo luận, cũng như không đề xuất để hạn chế hoặc loại bỏ các vấn đề này.	

6.1. Giáo trình:

- [1] Bộ Y tế (2009), *Vi sinh y học* (Dùng cho đào tạo cử nhân Điều dưỡng), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- [2] Bộ Y Tế (2012), *Giáo trình Dịch tễ học* (Dùng cho đào tạo cử nhân Điều dưỡng), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

6.2. Tài liệu tham khảo:

- [3] Joanne M. Willey, Linda M. Sherwood, Christopher J. Woolverton (2013), *Prescott's Microbiology* (9th edition), McGraw-Hill, New York.
- [4] Bộ Y tế (2017), *Hướng dẫn thực hành kỹ thuật xét nghiệm vi sinh lâm sàng* (Ban hành theo Quyết định số 1539/QĐ-BYT ngày 20/4/2017), NXB Y học.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết

Tuần, (3 tiết)	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
	Tín chỉ 1. Vi sinh học đại cương				
1	Chương 1. Nhập môn Vi sinh – Miễn dịch học 1.1. Định nghĩa 1.2. Các nhóm vi sinh vật 1.3. Sự gây bệnh của vi sinh vật 1.4. Lược sử nghiên cứu Vi sinh học và Dịch tễ học	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập		CLO1.1	A1.1
2	Chương 2. Vi khuẩn 2.1. Hình dạng, sắp xếp và kích thước tế bào 2.2. Sơ đồ cấu tạo tế bào 2.3. Cấu tạo và chức năng của các thành phần tế bào	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập - Hướng dẫn thảo luận	- Hoàn thành bài tập trên LMS - Đọc tài liệu [1] - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.1	A1.1 A2.1
3	Chương 3. Virus 3.1. Đặc điểm chung, hình thái, kích thước của virus 3.2. Cấu trúc của virus	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập - Hướng dẫn thảo luận	- Hoàn thành bài tập trên LMS - Đọc tài liệu [1] - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.1	A1.1 A2.1

	3.3. Sự nhân lên của virus				
4	Chương 4. Sinh trưởng của vi sinh vật 4.1. Sự sinh trưởng của vi sinh vật trong môi trường tự nhiên 4.2. Ảnh hưởng của các yếu tố môi trường đến sự sinh trưởng của vi sinh vật 4.1. Chất tan và hoạt tính của nước 4.2. pH 4.3. Nhiệt độ 4.4. Nồng độ oxi 4.5. Áp suất 4.6. Bức xạ	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập - Hướng dẫn thảo luận	- Hoàn thành bài tập trên LMS - Đọc tài liệu [3] - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.1	A1.1 A2.1
5	Chương 5. Sự tương tác giữa vi sinh vật và người 5.1. Khu hệ vi sinh vật bình thường ở người 5.2. Sự nhiễm trùng 5.2.1. Khái niệm 5.2.2. Các yếu tố chính ảnh hưởng đến sự nhiễm trùng 5.2.3. Các giai đoạn của sự nhiễm trùng và gây bệnh	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập - Hướng dẫn thảo luận	- Hoàn thành bài tập trên LMS - Đọc tài liệu [3] - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.1	A1.1 A2.1
	Tín chỉ 2. Vi khuẩn và virus gây bệnh thường gặp				
6-7	Chương 6. Đặc điểm sinh học và khả năng gây bệnh của một số vi khuẩn 6.1. Tụ cầu 6.2. Liên cầu 6.3. Phế cầu 6.4. Lậu cầu	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập - Hướng dẫn thảo luận	- Hoàn thành bài tập trên LMS - Đọc tài liệu [1] - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.1 CLO2.2	A1.2 A2.1

	6.5. Vi khuẩn thương hàn 6.6. Vi khuẩn lỵ 6.7. Vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> 6.8. Vi khuẩn tả 6.9. Vi khuẩn <i>Helicobacter pylori</i> 6.10. Vi khuẩn lao 6.11. Vi khuẩn bạch hầu 6.12. Vi khuẩn uốn ván 6.13. Xoắn khuẩn giang mai 6.14. <i>Rickettsia</i> , <i>Chlamydia</i> và <i>Mycoplasma</i>				
8-10	Chương 7. Đặc điểm sinh học và khả năng gây bệnh của một số virus 7.1. Virus bại liệt 7.2. Rotavirus 7.3. Virus cúm 7.4. Virus sởi 7.5. Virus quai bị 7.6. Virus <i>Dengue</i> 7.7. Virus viêm não Nhật Bản 7.8. Các virus viêm gan 7.9. Virus gây hội chứng suy giảm miễn dịch ở người (HIV) 7.10. Virus dại	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập - Hướng dẫn thảo luận	- Hoàn thành bài tập trên LMS - Đọc tài liệu [1] - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.1 CLO2.2	A1.2 A2.1
	Tín chỉ 3. Dịch tễ học				
11-12	Chương 7. Dịch tễ học cơ sở 7.1. Khái niệm 7.2. Các chiến lược thiết kế nghiên cứu dịch tễ học	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập - Hướng dẫn thảo luận	- Hoàn thành bài tập trên LMS - Đọc tài liệu [2] - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.2	A2.1

	7.3. Quá trình dịch và phân loại các bệnh truyền nhiễm 7.4. Nguyên lý phòng chống dịch	- Hướng dẫn làm việc nhóm - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống 			
13-15	Chương 8. Dịch tễ học các bệnh lây nhiễm 8.1. Dịch tễ học nhóm bệnh truyền nhiễm đường hô hấp 8.2. Dịch tễ học nhóm bệnh truyền nhiễm đường tiêu hóa 8.3. Dịch tễ học nhóm bệnh truyền nhiễm đường máu 8.4. Dịch tễ học nhóm bệnh truyền nhiễm đường da và niêm mạc	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống 	- Hoàn thành bài tập trên LMS - Đọc tài liệu [2] - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.2	A2.1

Thực hành

Tuần (4 tiết)	Nội dung hoạt động	Địa điểm/không gian thực hiện	Hoạt động của sinh viên	Kết quả cần đạt được	CĐR học phần	Bài đánh giá
1	Bài 1. Kỹ thuật phòng thí nghiệm Vi sinh học	Phòng thí nghiệm Vi sinh			CLO2.1, CLO2.2	A2.2
2	Bài 2. Môi trường nuôi cấy vi khuẩn	Phòng thí nghiệm Vi sinh				
3	Bài 3. Phân lập vi khuẩn	Phòng thí nghiệm Vi sinh				
4	Bài 4. Mô tả hình thái khuẩn lạc vi khuẩn và cấy chuyển vi khuẩn vào ống thạch nghiêng	Phòng thí nghiệm Vi sinh				

5	Bài 5. Kỹ thuật cấy ria trên đĩa thạch	Phòng thí nghiệm Vi sinh				
6	Bài 6. Kỹ thuật làm tiêu bản, nhuộm và quan sát tế bào vi khuẩn	Phòng thí nghiệm Vi sinh				
7	Bài 7. Định lượng vi sinh vật	Phòng thí nghiệm Vi sinh				
8	Bài 8. Enzim vi sinh vật	Phòng thí nghiệm Vi sinh				

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Viện trưởng

Trưởng bộ môn

Giảng viên

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT ĐIỀU DƯỠNG BỆNH NGOẠI KHOA

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Cao Trường Sinh

Học hàm, học vị: NGƯT.PGS.TS.BSCKII

Địa chỉ liên hệ: Bệnh viện trường đại học Y Khoa Vinh, số 161 Nguyễn Phong Sắc, Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2: Nguyễn Thị Suong

Học hàm, học vị:

Địa chỉ liên hệ: Trường đại học Vinh, số 182 Lê Duẩn, Trường Thi, Thành phố Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email: sđt: 0969760387, email: nguyen.suong16194@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính:

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Điều dưỡng bệnh ngoại khoa (tiếng Anh): Surgical Nursing	
- Mã số học phần: NUR30016	
- Thuộc CTĐT ngành: Điều dưỡng	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức cơ bản	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung
☐ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Kiến thức khác
☒ Kiến thức ngành	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn
- Số tín chỉ: 4 + Số tiết lý thuyết: 30	

+ Số tiết thảo luận/bài tập: 0 + Số tiết thực hành: 30 + Số tiết tự học: 120	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Sinh lý bệnh, điều dưỡng cơ sở 1,2 + Học phần học trước:	
	Mã số HP: NUR30015, NUR30007, NUR30009, Mã số HP:
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các buổi thực hành.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Điện thoại: 0383855452	
Email: viencnhsmt@vinhuni.edu.vn	

2. Mô tả học phần:

Học phần Điều dưỡng Ngoại là môn học thuộc khối kiến thức ngành của ngành Điều Dưỡng, giúp cho sinh viên nắm được vai trò của điều dưỡng ngoại khoa cũng như cách chăm sóc bệnh nhân trước, trong, sau phẫu thuật, bệnh nhân mổ hệ tiêu hóa, bệnh nhân mổ hệ tiết niệu, lồng ngực, mổ xương, bệnh nhân có mở hậu môn nhân tạo và các loại dẫn lưu trên cơ thể. Đồng thời sinh viên có thể tự rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm; làm quen với kỹ năng làm việc trong các cơ sở y tế; phát triển tư duy logic và phân biện đồng thời vận dụng các kiến thức vào chăm sóc người bệnh trong các cơ sở y tế.

3. Mục tiêu học phần:

Môn học này giúp sinh viên áp dụng và phân tích các kiến thức cơ bản vào chăm sóc bệnh nhân ngoại khoa, thực hiện chính xác các kỹ năng trong chăm sóc bệnh nhân nhân trước, trong, sau phẫu thuật, bệnh nhân mổ hệ tiêu hóa, bệnh nhân mổ hệ tiết niệu, lồng ngực, mổ xương, bệnh nhân có mở hậu môn nhân tạo và các loại dẫn lưu trên cơ thể. Sinh viên thể hiện tinh thần làm việc nhóm hiệu quả, giao tiếp tốt với bệnh nhân và áp dụng các kỹ năng thực hành, thiết kế kế hoạch chăm sóc bệnh nhân trong các cơ sở y tế.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

(Thống nhất ký hiệu các CĐR học phần là: CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,...)

CLO1.1: *Áp dụng và phân tích các kiến thức cơ bản vào chăm sóc bệnh ngoại khoa (PLO1.3.1)*

CLO2.1: *Thực hiện chính xác hóa các kỹ năng trong thực hành chăm sóc bệnh nhân có bệnh ngoại khoa (PLO2.1.2)*

CLO3.1: *Kỹ năng giao tiếp với bệnh nhân hiệu quả (PLO3.1.1)*

CLO3.2: *Tổ chức, hoạt động và phát triển nhóm hiệu quả (PLO3.2.1)*

CLO4.1: *Phân tích, áp dụng được các kỹ năng thực hành chăm sóc người bệnh có bệnh ngoại khoa trong bối cảnh các cơ sở y tế (PLO4.1.3)*

CLO4.2: *Thiết kế kế hoạch chăm sóc bệnh ngoại khoa trong các cơ sở y tế (PLO4.3.1)*

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo					
	PLO1.3	PLO2.1	PLO3.1	PLO3.2	PLO4.1	PLO4.3
	1.3.1	2.1.2	3.1.1	3.2.1	4.1.3	4.3.1
CLO1.1	0,2					
CLO2.1		0,2				
CLO3.1			0,15			
CLO3.2				0,15		
CLO4.1					0,25	

CLO4.2						0,25
--------	--	--	--	--	--	------

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	3.5	Áp dụng và phân tích các kiến thức cơ bản vào chăm sóc bệnh ngoại khoa	Thuyết trình	Tự luận
CLO2.1	3.0	Thực hiện chính xác hóa các kỹ năng trong thực hành chăm sóc bệnh nhân có bệnh ngoại khoa	thực hành và làm việc nhóm	Thực hành
CLO3.1	3.0	Kỹ năng giao tiếp với bệnh nhân hiệu quả	Thực hành và làm việc nhóm	Phỏng vấn
CLO3.2	3.0	Tổ chức, hoạt động và phát triển nhóm hiệu quả	Thực hành và làm việc nhóm	Phỏng vấn
CLO4.1	3.5	Phân tích, áp dụng được các kỹ năng thực hành chăm sóc người bệnh có bệnh ngoại khoa trong bối cảnh các cơ sở y tế	Thảo luận	Phỏng vấn
CLO4.2	3.5	Thiết kế kế hoạch chăm sóc bệnh ngoại khoa trong các cơ sở y tế	Thảo luận	Phỏng vấn

Ghi chú:

- Khi đối sánh với CĐR CTĐT, cần ghi rõ trình độ năng lực (TĐNL) phân nhiệm cho học phần bằng số tương ứng trong ngoặc đơn.
- TĐNL được ký hiệu bằng chữ số chẵn tương ứng: 1, 2, 3, 4, 5 (Phụ lục 1)
- Ví dụ về phương pháp dạy học: Thuyết trình, bài tập, thảo luận, làm việc nhóm, nghiên cứu tình huống, thực hành, đồ án/dự án, tự học/tự nghiên cứu...
- Ví dụ về phương pháp đánh giá: Trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp, thực hành, biểu diễn, bài tập lớn, phỏng vấn, quan sát, hồ sơ học tập, chấm đồ án/dự án...

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên					30%
A1.1	- Chuyên cần - Ý thức thái độ học tập	- Rubric 1	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	40% 30% 30%	15%
A1.2	- Bài tập cá nhân/Bài tập nhóm SV nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1 CLO3.1 CLO4.1	40% 30% 30%	15%
A2. Đánh giá giữa kỳ					20%
A2.1	- Bài thi trắc nghiệm; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1 CLO3.2	60% 40%	
A3. Đánh giá cuối kỳ					50%

A3.1 (Lý thuyết)	- Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2	25% 25% 25% 25%	50%
A3.2 (Thực hành)	- Kiểm tra kỹ năng thực hành tại các cơ sở y tế <i>Ghi chú: Giảng viên dạy thực hành đánh giá và lưu hồ sơ</i>	- Rubric 2	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2	10% 20% 20% 10% 20% 20%	50%
Điểm tổng kết: $A1.1*10\% + A1.2*20\% + A2*20\% + (A3.1 + A3.2)*50\%$					

- Ghi chú: Các bài đánh giá thiết kế sao cho đánh giá được từng CDR.
- Ví dụ về công cụ đánh giá: Rubrics, đáp án, bảng kiểm...

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: đánh giá bài A.1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định	Vắng học ~14% so với quy định	Vắng học ~20% so với quy định	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 75\%N$ hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 50\%N$ hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 25\%N$ hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%

Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập ở nhà,...)	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (ví dụ 2 bài) - Nạp bài tập đúng hạn	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (ví dụ 2 bài) - Nạp bài tập không đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (ví dụ 1 bài) - Nạp bài tập đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (ví dụ 1 bài) - Nạp bài tập không đúng hạn	Không nạp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nạp (<i>qua các câu hỏi của GV</i>)	15%
--	---	---	--	--	---	-----

Rubric 2: Đánh giá bài A3.2:

CDR	Kém (0-4)	Trung bình (5-6)	Khá (7-8)	Giỏi (9-10)	Điểm tối đa
CLO1.1 <i>Áp dụng và phân tích các kiến thức cơ bản vào chăm sóc bệnh ngoại khoa</i>	Không áp dụng và phân tích được các kiến thức cơ bản vào chăm sóc bệnh ngoại khoa	Áp dụng và phân tích được ít các kiến thức cơ bản vào chăm sóc bệnh ngoại khoa	Áp dụng và phân tích được đa số các kiến thức cơ bản vào chăm sóc bệnh ngoại khoa	Áp dụng và phân tích nhuần nhuyễn các kiến thức cơ bản vào chăm sóc bệnh ngoại khoa	1
CLO2.1 <i>Thực hiện chính xác hóa các kỹ năng trong thực hành chăm sóc bệnh ngoại khoa</i>	Không thực hiện được kỹ năng thực hành và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc	Thực hiện chưa vững kỹ năng và sử dụng dụng cụ và trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc	Thực hiện cơ bản quá trình thực hành và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc	Thực hiện tốt quá trình thực hành và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc	2
CLO3.1 <i>Kỹ năng giao tiếp với bệnh nhân hiệu quả</i>	Giao tiếp kém với bệnh nhân trong thực hành chăm sóc	Giao tiếp hiệu quả chưa cao với bệnh nhân trong thực hành chăm sóc	Giao tiếp khá với bệnh nhân trong thực hành chăm sóc	Giao tiếp hiệu quả cao và nắm bắt tốt tâm lý bệnh nhân trong thực hành chăm sóc	2
CLO3.2 <i>Tổ chức, hoạt động và phát triển nhóm hiệu quả</i>	Rất ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm	Ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm	Tham gia hoạt động và có đóng góp ý kiến cùng nhóm	Tham gia tích cực hoạt động và có nhiều ý kiến xây dựng cùng nhóm	1

CLO4.1 <i>Áp dụng được các kỹ thuật chăm sóc bệnh ngoại khoa trong bối cảnh các cơ sở y tế</i>	Không nắm được ứng dụng của kỹ thuật chăm sóc trong các cơ sở y tế	Nắm được một ít ứng dụng của kỹ thuật chăm sóc trong các cơ sở y tế	Nắm được cơ bản ứng dụng của kỹ thuật chăm sóc trong các cơ sở y tế	Hiểu đầy đủ ứng dụng của kỹ thuật chăm sóc trong các cơ sở y tế	2
CLO4.2 <i>Thiết kế kế hoạch chăm sóc bệnh ngoại khoa trong các cơ sở y tế</i>	Không đề xuất được kế hoạch thực hành chăm sóc	Đề xuất được kế hoạch thực hành chăm sóc, nhưng còn nhiều thiếu sót	Đề xuất được kế hoạch thực hành chăm sóc nhưng chưa đầy đủ	Đề xuất được kế hoạch thực hành chăm sóc	2
Tổng					10

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

Điều dưỡng bệnh ngoại khoa tập 1, 2, nhà xuất bản bộ Y tế năm 2008

6.2. Tài liệu tham khảo:

Medical –Surgical Nursing , 9th Edition , Sharon.L.Lewis

Nguyễn Hữu Điền, giáo trình điều dưỡng Ngoại khoa, NXB Hà Nội

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
1,2	Vai trò người điều dưỡng ngoại khoa 1.Lịch sử ngoại khoa 2.Nội soi chẩn đoán và phẫu thuật qua nội soi 3.Những phát minh y học liên quan đến ngoại khoa 4.Đặc điểm ngoại khoa 5.Nhiệm vụ điều dưỡng ngoại khoa 6.Kết luận	- <i>Lý thuyết (4 tiết)</i> Hoạt động : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1
3	Chăm sóc người bệnh trước phẫu thuật 1.Đại cương 2.Phỏng vấn người bệnh trước phẫu thuật 3.Lượng giá tiền phẫu	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 2.	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1

	4.Lượng giá các dữ kiện chủ quan 5.Dữ kiện khách quan 6.Quản lý điều dưỡng 7.Công việc cụ thể mà điều dưỡng cần chuẩn bị người bệnh trước mổ	+ Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc			
4	Chăm sóc người bệnh trong phẫu thuật 1.Chức năng các thành viên trong cuộc mổ 2.Quản lý điều dưỡng 3.Sự phân loại thuốc mê 4.Gây mê, gây tê và chăm sóc 5.Công việc cụ thể của người điều dưỡng trong cuộc mổ	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 3. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1
5	Chăm sóc người bệnh sau phẫu thuật 1.Giới thiệu phòng hồi sức hậu phẫu 2.Chăm sóc người bệnh tại phòng hồi sức hậu phẫu 3.Quy trình chăm sóc người bệnh sau mổ 4.Quy trình chăm sóc người bệnh tại khoa ngoại 5.Phòng ngừa, phát hiện và xử trí các biến chứng sau mổ	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 4. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1
6,7	Chăm sóc bệnh nhân sau mổ thuộc hệ tiêu hóa 1.Bệnh học 1.1Đại cương 1.2.Chăm sóc người bệnh thực hiện các xét nghiệm, thủ thuật đường tiêu hóa 1.3.Chuẩn bị người bệnh mổ đường tiêu hóa	- <i>Lý thuyết (4 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 5. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học.	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1

	2. Quy trình chăm sóc sau mổ đường tiêu hóa 2.1 Nhận định tình trạng người bệnh tại phòng hồi sức 2.2 Chăm sóc người bệnh 2.3 Chẩn đoán và can thiệp điều dưỡng 2.4 Giáo dục người bệnh	Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc			
8,9	Chăm sóc người bệnh phẫu thuật lồng ngực 1. Bệnh học 1.1 Giải phẫu lồng ngực 1.2 Chức năng sinh lý hô hấp 1.3 Chức năng sinh lý tim mạch 1.4 Chỉ định phẫu thuật lồng ngực 2. Quy trình chăm sóc trước mổ 2.1 Nhận định tình trạng người bệnh 2.2 Chuẩn bị trước mổ 2.3 Chẩn đoán và can thiệp điều dưỡng 3. Quy trình chăm sóc người bệnh sau mổ hệ hô hấp 4. Quy trình chăm sóc người bệnh sau mổ hệ tim mạch	<i>Lý thuyết (4 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 6,7. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1
10,11	Chăm sóc người bệnh phẫu thuật hệ tiết niệu 1. Bệnh học 1.1 giải phẫu 1.2 Sự tái hấp thu và bài tiết ở thận 1.3 Các chỉ định phẫu thuật hệ tiết niệu 1.4 Chăm sóc dẫn lưu hệ tiết niệu 2. Quy trình chăm sóc trước mổ hệ tiết niệu 3. Quy trình chăm sóc sau mổ hệ tiết niệu	<i>Lý thuyết (4 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 8,9. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1
12,13	Chăm sóc người bệnh phẫu thuật xương 1. Bệnh học 1.1 Mục đích 1.2 thuận lợi và bất lợi khi phẫu thuật 1.3 Tai biến 1.4 Chăm sóc người bệnh mổ xương 1.5 Chăm sóc trước mổ	<i>Lý thuyết (4 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 10,11. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1

	1.6 Chăm sóc sau mổ 2. Quy trình chăm sóc người bệnh mổ đoạn chi 3. Quy trình chăm sóc sau mổ kết hợp xương 4. Chăm sóc người bệnh mổ kết hợp cổ xương đùi	nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc			
14,15	Chăm sóc hậu môn nhân tạo và người bệnh có hậu môn nhân tạo 1. Đại cương 2. Quy trình chăm sóc trước mổ bệnh nhân có mổ hậu môn nhân tạo 3. Quy trình chăm sóc sau mổ bệnh nhân có hậu môn nhân tạo Chăm sóc dẫn lưu màng phổi và người bệnh có dẫn lưu màng phổi 1. giải phẫu 2. giới thiệu hệ thống dẫn lưu 3. Mục đích và vị trí đặt dẫn lưu 4. Tai biến khi đặt 5 Chăm sóc và rút dẫn lưu 6. Biến chứng và cách xử trí	<i>Lý thuyết (4 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 12,13. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1

Thực hành:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
30 tiết	Thực hành các kiến thức đã học phần lý thuyết	Dạy học lâm sàng trên giường bệnh, bình bệnh án và kế hoạch chăm sóc, thảo luận nhóm	-Tham gia đầy đủ các buổi thực hành lâm sàng -Tuân thủ các quy định của bệnh viện	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2	A1.1 A3.2

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

PGS.TS. Cao Tiên Trung

Nguyễn Thị Sương

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: KÝ SINH TRÙNG

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: PGS,TS,GVCC, Cao Tiên Trung

Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hóa Sinh – Môi trường, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0896526886, trungct.vinhuni@gmail.com.

Các hướng nghiên cứu chính: Động vật, sinh thái động vật, giải phẫu động vật, bảo tồn động vật

Giảng viên 2: ThS, BS, Nguyễn Ngọc Đan

Địa chỉ liên hệ: Viện ký sinh trùng sốt rét Nghệ An

Điện thoại: 0989640960, ngocdan@gmail.com.

Các hướng nghiên cứu chính: Ký sinh trùng sốt rét

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Ký sinh trùng (tiếng Anh): Parasite	
- Mã số học phần: NUR30014	
- Thuộc CTĐT ngành: Điều dưỡng	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành	
☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☒ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: (đối với học phần có dự án/đồ án có ít nhất tối thiểu 4 tín chỉ) + Số tiết lý thuyết: 30 (2TC) + Số tiết thực hành: 15 (1TC) + Số tiết thực hiện đồ án, dự án: 60 (2TC) + Số tiết tự học: 150	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Sinh học và di truyền + Học phần học trước:	
Mã số HP: NUR30028 Mã số HP:	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% thời gian dạy lý thuyết + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1).	
- Bộ môn phụ trách học phần: Điều dưỡng Điện thoại: 0896526886	
Email: trungct@vinhuni.edu.vn	

2. Mô tả học phần

Học phần ký sinh trùng cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ký sinh trùng: Đặc điểm sinh học, chu kỳ của các loại ký sinh trùng, ảnh hưởng của các yếu tố môi trường đến sự phát triển của ký sinh trùng, đặc điểm dịch tễ các bệnh ký sinh trùng, khả năng gây bệnh của các loại ký sinh trùng, phương pháp chẩn đoán, nguyên tắc điều trị và các biện pháp phòng bệnh ký sinh trùng. Học phần còn giúp sinh viên nhận biết được các loại ký sinh trùng thường gặp ở Việt Nam, thực hành được các kỹ thuật xét nghiệm cơ bản để tìm ký sinh trùng trong các loại bệnh phẩm

3. Mục tiêu học phần

Học xong học phần Ký sinh trùng, sinh viên phải mô tả được đặc điểm sinh học, chu kỳ phát triển và dịch tễ học của các loại Ký sinh trùng y học phổ biến ở Việt Nam. Trình bày được đặc điểm bệnh học và các phương pháp chẩn đoán ký sinh trùng y học. Áp dụng những kiến thức này vào việc chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh Ký sinh trùng đối với cá thể và cộng đồng. Sinh viên có khả năng lấy, bảo quản và gửi được đúng nguyên tắc một số bệnh phẩm thông thường. Nhận biết được một số loại ký sinh trùng thường gặp ở Việt Nam. Thực hiện được một số xét nghiệm thường quy chẩn đoán bệnh ký sinh trùng (xét nghiệm phân, xét nghiệm Graham, xét nghiệm máu). Đồng thời, sinh viên ý thức được tầm quan trọng của

ký sinh trùng đối với sức khỏe cá nhân và cộng đồng. Tham gia tích cực chương trình phòng chống ký sinh trùng, lồng ghép với các chương trình y tế - sức khỏe khác.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo								
	PLO1.3	PLO2.1	PLO2.2	PLO2.3	PLO3.1	PLO3.2	PLO4.1		PLO4.2
	1.2.2	2.1.2	2.2.2	2.3.3	3.1.2	3.2.2	4.1.1	4.1.2	4.2.1
CLO1.1	0,1								
CLO2.1		0,2							
CLO2.2			0,05						
CLO2.3				0,1					
CLO3.1					0,1				
CLO3.2						0,2			
CLO4.1							0,1		
CLO4.2								0,1	
CLO4.3									0,1

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	Vận dụng kiến thức về khoa học tự nhiên và tin học, khoa học sức khỏe để lập luận phân tích, giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực điều dưỡng	Thuyết trình	Trắc nghiệm/Vấn đáp
CLO2.1	S3	Áp dụng kiến thức chuyên ngành vào việc lựa chọn, cải tiến, tích hợp và quản trị tốt các quy trình điều dưỡng.	Đồ án/dự án	Vấn đáp/ Nêu và giải quyết vấn đề
CLO2.2	S3	Thực hành được các kỹ năng chăm sóc, quản lý và phát triển nghề nghiệp; đạo đức nghề nghiệp và năng lực hành nghề theo pháp luật	Đồ án/dự án	Vấn đáp/ Giải quyết vấn đề
CLO2.3	S3	Thực hành kỹ năng chăm sóc sức khỏe, bệnh tật của các cá nhân, gia đình và cộng đồng.	Đồ án/dự án	Vấn đáp / thảo luận
CLO2.4	S3	Thực hành kỹ năng quản lý và phát triển nghề nghiệp trong quản lý hồ sơ, bệnh án, chăm sóc người bệnh, nghiên cứu khoa học và thực hành điều dưỡng	Đồ án/dự án	Vấn đáp / thảo luận
CLO3.1	S3	Hoạt động hiệu quả với tư cách là thành viên hoặc trưởng nhóm khi tham gia vào các hoạt động trong lĩnh vực điều dưỡng	Đồ án/dự án	Vấn đáp / thảo luận
CLO3.2	S3	Tổ chức và điều hành nhóm sáng tạo và hiệu quả	Đồ án/dự án	Vấn đáp / thảo luận

CLO4.1	K3	Phân tích nhu cầu của người bệnh để lựa chọn, sử dụng và quản lý các quy trình điều dưỡng	Đồ án/dự án	Vấn đáp / thảo luận
CLO4.2	C3	Phân tích nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng để lựa chọn và sử dụng các quy trình điều dưỡng phù hợp	Đồ án/dự án	Vấn đáp / thảo luận
CLO4.3	C3	Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và đánh giá các quy trình điều dưỡng phù hợp với nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng trong bối cảnh bệnh viện và xã hội	Đồ án/dự án	Vấn đáp / thảo luận

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên (tối thiểu 02 lần đánh giá)				50%
A1.1	Đánh giá tiến độ đồ án/dự án	Rubric 1	CLO2.1 CLO2.3	15%
A1.2	Đánh giá tiến độ đồ án/dự án	Rubric 2	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO2.4	15%
A1.3	Vấn đáp, bài tập cá nhân, bài tập nhóm	Đáp án	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ				50%
A.3.1	Đánh giá chung của hội đồng đánh giá đồ án/dự án	Rubric 3	CLO1.1; CLO3.1; CLO3.2; CLO4.1; CLO4.2; CLO4.3.	
Công thức tính điểm tổng kết: Điểm TKHP = A1x0,5 + A2x0,5				

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên (A1.1)

Rubric 1: Rubric đánh giá tiến độ thực hiện dự án/đồ án chuẩn đầu ra ngành điều dưỡng (từ tuần 1 đến tuần 5)

Tuần/ CĐR	Nội dung đánh giá	Kém (0-4)	Trung bình (5-6)	Khá (7-8)	Giỏi (9-10)	Điểm tối đa
Tuần 1	Nhận đề tài và nội dung nghiên cứu					

<i>Tuần 2-5</i> CLO2.1 <i>Áp dụng kiến thức chuyên ngành vào việc lựa chọn, cải tiến, tích hợp và quản trị tốt các quy trình điều dưỡng</i>	Tìm kiếm tài liệu tham khảo	Không có tài liệu tham khảo	Có tài liệu tham khảo nhưng ít (<5 tài liệu)	Có tài liệu tham khảo (5-10 tài liệu)	Có nhiều tài liệu tham khảo (>10 tài liệu) và có TLTK nước ngoài	1
	Nắm được các khái niệm ký sinh trùng, vật chủ, quan hệ ký sinh trùng - vật chủ	Chưa phân biệt được các khái niệm	Biết phân biệt được các khái niệm	Biết cách phân biệt và ứng dụng 1 phần	Biết phân biệt và ứng dụng ở các nhóm	3
	Nắm được nội dung nghiên cứu của ký sinh trùng y học	Chưa nắm được các nội dung	Nắm được các nội dung về các nhóm phân loại	Nắm được các nội dung về các nhóm phân loại và các thao tác kỹ thuật	Nắm được các nội dung về các nhóm phân loại và các thao tác kỹ thuật và áp dụng lấy mẫu tiêu bản	6
Tổng						10

5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá thường xuyên (A1.2)

Rubric 2: Rubric đánh giá tiến độ thực hiện dự án/đề án chuẩn đầu ra ngành điều dưỡng (từ tuần 6 đến tuần 10)

Tuần/ CĐR	Nội dung đánh giá	Kém (0-4)	Trung bình (5-6)	Khá (7-8)	Giỏi (9-10)	Điểm tối đa
Tuần 7,8,9,10 CLO2.2 <i>Thực hành kỹ năng chăm sóc sức khỏe, bệnh tật của các cá nhân, gia đình và cộng đồng.</i>	Phân loại được các ký sinh trùng ở người	Phân loại được đến lớp	Phân loại được đến bộ	Phân loại được đến loài	Phân loại được đến loài và mô tả loài	3
	Xác định được vòng đời các ký sinh trùng	Xác định được chu kỳ 2-3 loài	Xác định được chu kỳ 4-6 loài	Xác định được chu kỳ 7-10 loài	Xác định được chu kỳ trên 10 loài	3
	Thao tác thực hành	Không tham gia thực hành	Lúng túng và chậm chạp khi thao tác	Nhanh nhẹn, các thao tác hợp lý.	Thành thạo, tự tin và thao tác chính xác	1
Tuần 7,8,9,10 CLO4.2 <i>Phân tích nhu cầu của các cá nhân, gia</i>	Tham gia thực hiện nghiên cứu trên phòng thí nghiệm	Không tham gia thực hiện nghiên cứu trên phòng thí nghiệm	Ít tham gia thực hiện (dưới 3 lần) nội dung nghiên cứu trên phòng thí nghiệm	Có tham gia thực hiện (trên 3 lần) nghiên cứu trên phòng thí nghiệm	Thường xuyên và tích cực tham gia thực hiện nghiên cứu trên phòng thí nghiệm	1

<i>đình và cộng đồng để lựa chọn và sử dụng các quy trình điều dưỡng phù hợp.</i>	Vận dụng lấy mẫu ký sinh trùng	Không thành thạo lấy mẫu ký sinh trùng	Thành thạo lấy mẫu 1-2 loài ký sinh trùng	Thành thạo lấy mẫu 3-5 loài ký sinh trùng	Thành thạo lấy mẫu trên 5 loài ký sinh trùng và phân biệt được điểm lấy mẫu	2
Tổng						10

5.2.3. Bộ tiêu chí đánh giá cuối kỳ (A3.1)

Rubric 3: Rubric đánh giá cuối kỳ

CĐR	Nội dung đánh giá	Kém (0-4)	Trung bình (5-6)	Khá (7-8)	Giỏi (9-10)	Điểm tối đa
CLO4.3 <i>Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và đánh giá các quy trình điều dưỡng phù hợp với nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng trong bối cảnh bệnh viện và xã hội</i>	Thuyết minh, trình bày dự án	Không nắm vững kiến thức về ký sinh trùng để giải quyết vấn đề chăm sóc sức khỏe cộng đồng	Chưa nắm vững kiến thức về ký sinh trùng để giải quyết vấn đề chăm sóc sức khỏe cộng đồng	Nắm cơ bản kiến thức về ký sinh trùng để giải quyết vấn đề chăm sóc sức khỏe cộng đồng	Nắm vững kiến thức về ký sinh trùng để giải quyết vấn đề chăm sóc sức khỏe cộng đồng	1
		Chưa vận dụng được kiến thức lý thuyết để lấy mẫu ký sinh trùng trên thực tế	Vận dụng chưa tốt kiến thức lý thuyết để lấy mẫu ký sinh trùng trên thực tế	Vận dụng được kiến thức lý thuyết để lấy mẫu ký sinh trùng trên thực tế	Vận dụng tốt kiến thức lý thuyết để lấy mẫu ký sinh trùng trên thực tế	1
CLO 3.1 <i>Hoạt động hiệu quả với tư cách là thành viên hoặc trưởng nhóm khi tham gia vào các hoạt động</i>	Thuyết minh, trình bày dự án	Rất ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án	Ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án	Tham gia hoạt động và có đóng góp ý kiến cùng nhóm dự án	Tham gia tích cực hoạt động và có nhiều ý kiến xây dựng cùng nhóm dự án	2
		Hoàn toàn bị động và không tự tin khi trình bày bản báo cáo	Chưa chủ động và thiếu tự tin khi trình bày bản báo cáo	Chủ động và tự tin khi trình bày bản báo cáo	Hoàn toàn chủ động và rất tự tin khi trình bày bản báo cáo	1

<i>trong lĩnh vực điều dưỡng</i>						
CLO3.2 <i>Có khả năng thuyết trình và thực hiện văn bản chuyên môn.</i>	Kỹ năng trình bày và bản thuyết minh báo cáo	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe	Không nói rõ lời, thiếu tự tin, ít giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	1
		Không viết được nội dung nghiên cứu;	Xác định được nội dung nghiên cứu nhưng chưa đầy đủ và phù hợp qui mô của dự án	Xác định được nội dung nghiên cứu với qui mô dự án vừa đủ.	Xác định và làm rõ được nội dung nghiên cứu phù hợp với qui mô dự án;	2
CLO4.1 <i>Phân tích nhu cầu của người bệnh để lựa chọn, sử dụng và quản lý các quy trình điều dưỡng</i>	Kỹ năng trình bày và bản thuyết minh báo cáo	Không nắm được ứng dụng của ký sinh trùng với các bệnh nhân	Nắm được một ít ứng dụng của ký sinh trùng với các bệnh nhân.	Nắm được cơ bản ứng dụng của ký sinh trùng với các bệnh nhân.	Hiểu đầy đủ ứng dụng của ký sinh trùng với các bệnh nhân	1
		Không có khả năng thu thập thông tin người bệnh bị ký sinh trùng	Có tìm hiểu và thu thập thông tin người bệnh bị ký sinh trùng	Có tìm hiểu, thu thập, phân tích và đánh giá thông tin người bệnh bị ký sinh trùng	Có khả năng thu thập thông tin, phân tích, đánh giá, thực hành sáng tạo người bệnh bị ký sinh trùng	1
CLO4.2 <i>Phân tích nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng để lựa chọn và sử dụng các quy trình điều dưỡng phù hợp</i>	Kỹ năng trình bày và bản thuyết minh báo cáo	Không đề xuất được quy trình phân tích nhu cầu của cá nhân và cộng đồng trong quy trình điều dưỡng ký sinh trùng.	Có ý tưởng đề xuất nhưng chưa hình thành quy trình phân tích nhu cầu của cá nhân và cộng đồng trong quy trình điều dưỡng ký sinh trùng.	Đề xuất sơ đồ quy trình phân tích nhu cầu của cá nhân và cộng đồng trong quy trình điều dưỡng ký sinh trùng.	Đề xuất được quy trình phân tích nhu cầu của cá nhân và cộng đồng trong quy trình điều dưỡng ký sinh trùng.	1
		Kết quả nghiên cứu không đáp ứng yêu cầu của bệnh viện	Kết quả nghiên cứu đáp ứng mức thấp yêu cầu của bệnh viện	Kết quả nghiên cứu đáp ứng cơ bản yêu cầu của bệnh viện	Kết quả nghiên cứu đáp ứng yêu cầu của bệnh viện	1
CLO4.3 <i>Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và đánh giá</i>	Kỹ năng trình bày và bản thuyết minh	- Không hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu	- Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu nhưng không hợp lý	- Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu	- Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu phù hợp	1

giá các quy trình điều dưỡng phù hợp với nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng trong bối cảnh bệnh viện và xã hội	báo cáo	Không đề xuất được quy trình điều dưỡng ký sinh trùng đầy đủ các bước	Đề xuất được quy trình điều dưỡng ký sinh trùng đầy đủ các bước	Đề xuất được quy trình điều dưỡng ký sinh trùng đầy đủ các bước.	Đề xuất được quy trình điều dưỡng ký sinh trùng đầy đủ các bước.	1
		Không đánh giá được các yếu tố gây bệnh ký sinh trùng	Đánh giá được các yếu tố gây bệnh ký sinh trùng	Đánh giá được các yếu tố gây bệnh ký sinh trùng	Đánh giá được các yếu tố gây bệnh ký sinh trùng	2
		Không đề xuất được các phương pháp chữa bệnh ký sinh trùng	Đề xuất được các các phương pháp chữa bệnh ký sinh trùng	Đề xuất được các phương pháp chữa bệnh ký sinh trùng	Đề xuất được các phương pháp chữa bệnh ký sinh trùng và ưu việt của các phương pháp	2
		Quy trình điều dưỡng ký sinh trùng không hoàn thiện	Quy trình điều dưỡng ký sinh trùng hoàn thiện nhưng chưa phân biệt được các bước	Quy trình điều dưỡng ký sinh trùng hoàn thiện, đã đưa ra các giải pháp nhưng chưa hoàn thiện	Quy trình điều dưỡng ký sinh trùng hoàn thiện và phân biệt rõ các giải pháp	2
Tổng						20

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] Nguyễn Đình Đề, 2019 - Ký sinh trùng y học. Bộ Y tế

6.2. Tài liệu tham khảo:

- [2] Bộ môn ký sinh trùng. Trường Đại học y Hà Nội. Ký sinh trùng y học. Nhà xuất bản y học, năm 2001
 [3]. Bộ y tế. Vụ khoa học và đào tạo. Ký sinh vật y học. Tài liệu dùng trong các trường trung học y tế. Nhà xuất bản y học, năm 2015
 [4]. ETIENNE LEVY – LAMBERT. Kỹ thuật cơ bản của phòng xét nghiệm. Nhà xuất bản y học. 1978

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
1(2)	Chương 1. Khái niệm chung về ký sinh trùng y học 1. Ký sinh trùng và hiện tượng ký sinh 2. Đặc điểm chung của ký sinh trùng 3. Ảnh hưởng qua lại giữa ký sinh trùng và vật chủ	- Lý thuyết (2 tiết) Hoạt động 1: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời Hoạt động 2: Làm các bài tập ví dụ về lượng hóa - Tự học: Các khái niệm về ký sinh, vật chủ	Đọc chương 1 của giáo trình [1]	CLO1.1; CLO2.1	A1.3

	4. Phân loại ký sinh trùng, danh pháp ký sinh trùng				
2(2)	Chương 1. Khái niệm chung về ký sinh trùng y học 5. Bệnh học ký sinh trùng 6. Dịch tễ học bệnh ký sinh trùng 7. Chẩn đoán bệnh ký sinh trùng 8. Điều trị bệnh ký sinh trùng 9. Phòng chống bệnh ký sinh trùng	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> Hoạt động 1: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời Hoạt động 2: Làm các bài tập ví dụ về lượng hóa - <i>Tự học:</i> Các khái niệm về ký sinh, vật chủ	Đọc chương 1 của giáo trình [1]	CLO1.1; CLO2.1	A1.3
3(2)	Chương 2: Ký sinh trùng đơn bào 1. Amip lỵ (Entamoeba histolytica) 1.1. Hình thể, chu kỳ 1.2. Đặc điểm dịch tễ học 1.3. Tác hại, bệnh học 1.4. Chẩn đoán 1.5. Điều trị 1.6. Phòng bệnh	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 2. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Chẩn đoán bệnh ký sinh trùng đơn bào	Đọc chương 2 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.3
4(2)	Chương 2: Ký sinh trùng đơn bào 2. Trùng roi đường ruột (Giardia intestinalis) 2.1. Hình thể, chu kỳ 2.2. Đặc điểm dịch tễ học 2.3. Tác hại, bệnh học 2.4. Chẩn đoán 2.5. Điều trị 2.6. Phòng bệnh	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 2. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> chẩn đoán bệnh ký sinh trùng Trùng roi đường ruột	Đọc chương 2 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.3
5(2)	Chương 3: Ký sinh trùng sốt rét 1. Đặc điểm sinh học của ký sinh trùng sốt rét 1.1. Đặc điểm sinh học của ký sinh trùng sốt rét 1.2. Chu kỳ của ký sinh trùng sốt rét 1.3. So sánh sự khác nhau về chu kỳ của các loại ký sinh trùng sốt rét	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 3. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Sự liên quan giữa đặc điểm sinh học và chu kỳ của ký sinh trùng sốt rét tới	Đọc chương 2 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.3

	1.4. Sự liên quan giữa đặc điểm sinh học và chu kỳ của ký sinh trùng sốt rét tới bệnh học và dịch tễ học bệnh sốt rét	bệnh học và dịch tễ học bệnh sốt rét			
6(2)	Chương 3 Bệnh học bệnh sốt rét 2.1. Các phương thức nhiễm bệnh sốt rét 2.2. Cơ chế bệnh sinh của bệnh sốt rét 2.3. Những thay đổi của cơ thể do bệnh sốt rét gây ra 2.4. Miễn dịch trong bệnh sốt rét 2.5. Chẩn đoán bệnh sốt rét 2.6. Điều trị bệnh sốt rét	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 4. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời	Đọc chương 3 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.3
7(2)	3. Đặc điểm dịch tễ học sốt rét ở Việt Nam 3.1. Đặc điểm về địa hình trong dịch tễ sốt rét 3.2. Đặc điểm về thời tiết, khí hậu ảnh hưởng tới dịch tễ sốt rét 3.3. Đặc điểm về loại Plasmodium trong dịch tễ sốt rét 3.4. Đặc điểm về muỗi truyền bệnh sốt rét 3.5. Các yếu tố nguy cơ về tập quán đối với dịch tễ sốt rét 3.6. Các yếu tố nguy cơ về kinh tế- xã hội đối với dịch tễ sốt rét 3. 7. Phân vùng dịch tễ sốt rét ở Việt Nam 3.8. Tình hình sốt rét hiện nay ở Việt Nam 4. Phòng chống sốt rét 4. 1. Tác hại do bệnh sốt rét gây ra 4. 2. Cơ sở khoa học để xây dựng kế hoạch PCSR 4. 3. Nguyên tắc phòng chống sốt rét 4. 4. Các biện pháp chính để phòng chống sốt rét	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 5. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Các yếu tố nguy cơ về tập quán đối với dịch tễ sốt rét	Đọc chương 3 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.3

	4. 5. Những khó khăn chủ yếu trong phòng chống sốt rét hiện nay 4. 6. Nhiệm vụ chính trong công tác phòng chống sốt rét hiện nay ở tuyến cơ sở				
8(2)	Chương 4: Ký sinh trùng giun dẹp A. Sán lá nhỏ ở gan, sán lá ruột 1. Hình thể, chu kỳ 2. Đặc điểm dịch tễ học 3. Tác hại, bệnh học 4. Chẩn đoán 5. Điều trị 6. Phòng bệnh	- <i>Lý thuyết (2 tiết), Thảo luận (1 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 6. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Những khó khăn chủ yếu trong phòng chống giun sán hiện nay	Đọc chương 4 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.3
9(2)	Chương 4: Ký sinh trùng giun dẹp B. Sán lá phổi, sán dây lợn, sán dây bò 1. Hình thể, chu kỳ 2. Đặc điểm dịch tễ học 3. Tác hại, bệnh học 4. Chẩn đoán 5. Điều trị 6. Phòng bệnh	- <i>Lý thuyết (2 tiết), Thảo luận (1 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 6. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Nguyên tắc phòng chống sán phổi	Đọc chương 4 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.3
10(2)	Chương 5: Giun ký sinh Giun đũa, giun móc, giun tóc 1. Hình thể, chu kỳ 2. Đặc điểm dịch tễ học 3. Tác hại, bệnh học 4. Chẩn đoán 5. Điều trị 6. Phòng bệnh	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 7. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Nguyên tắc phòng chống giun móc	Đọc chương 4 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.3
11(2)	Chương 5: Giun ký sinh Giun kim, giun chỉ 1. Hình thể, chu kỳ 2. Đặc điểm dịch tễ học 3. Tác hại, bệnh học 4. Chẩn đoán	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 7. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các	Đọc chương 4 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.3

	5. Điều trị 6. Phòng bệnh	nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học</i> : Nguyên tắc phòng chống giun chỉ			
12(2)	Chương 6. Giun đốt ký sinh Đĩa ký sinh 1. Hình thể, chu kỳ 2. Đặc điểm dịch tễ học 3. Tác hại, bệnh học 4. Chẩn đoán 5. Điều trị 6. Phòng bệnh	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1 : Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 8. + Hoạt động 2 : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học</i> : Nguyên tắc phòng chống đĩa ký sinh	Đọc chương 5 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.3
13(2)	Chương 7. Chân khớp ký sinh Ve bét ký sinh 1. Hình thể, chu kỳ 2. Đặc điểm dịch tễ học 3. Tác hại, bệnh học 4. Chẩn đoán 5. Điều trị 6. Phòng bệnh	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1 : Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 9. + Hoạt động 2 : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học</i> : Nguyên tắc phòng chống ve bét ký sinh	Đọc chương 6 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.3
14(2)	Chương 7. Chân khớp ký sinh Côn trùng ký sinh 1. Hình thể, chu kỳ 2. Đặc điểm dịch tễ học 3. Tác hại, bệnh học 4. Chẩn đoán 5. Điều trị 6. Phòng bệnh	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1 : Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 10. + Hoạt động 2 : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học</i> : Nguyên tắc phòng chống côn trùng ký sinh	Đọc chương 7 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.3
15(3)	Tổng kết môn học	Giải đáp các nội dung còn thắc mắc của sinh viên trong toàn bộ học phần		CLO1.1; CLO2.1	A1.3

Đồ án học phần

Tuần	Nội dung hoạt động	Địa điểm/không gian thực hiện	Hoạt động của sinh viên	Kết quả cần đạt được	CDR học phần	Bài đánh giá
-------------	---------------------------	--------------------------------------	--------------------------------	-----------------------------	---------------------	---------------------

Tuần 1	Nhận nhiệm vụ và tìm kiếm tài liệu tham khảo	Trên lớp	- Nhận tên đề tài, nội dung nghiên cứu			
Tuần 2	- Tìm kiếm TLTK - Lựa chọn đối tượng và cơ sở nghiên cứu	Trên lớp/ gửi bài báo cáo trên LMS	- Báo cáo kết quả nội dung thực hiện ở tuần 1 - Thực hiện nội dung tuần 2	Có tài liệu tham khảo (5-10 tài liệu) - Lựa chọn đối tượng, quy trình điều dưỡng phù hợp	CLO2.1 CLO2.3	A1.1
Tuần 3,4,5	Viết tổng quan về đối tượng nghiên cứu; Tài liệu tham khảo	Ở nhà/ gửi bài báo cáo trên LMS	- Báo cáo kết quả nội dung thực hiện ở tuần 2 - Thực hiện nội dung tuần 3,4,5	Báo cáo tổng quan các vấn đề nghiên cứu	CLO2.1 CLO2.3	A1.1
Tuần 6	Báo cáo và đánh giá tiến độ lần 1	Trên lớp/ tập trung các nhóm	- Báo cáo kết quả nội dung thực hiện từ tuần 1 đến tuần 5	Kết quả đạt được theo thang đánh giá ở Rubric 1	CLO2.1 CLO2.3	A1.1
Tuần 7	Xây dựng quy trình điều dưỡng trên đối tượng ký sinh	Ở nhà	- Báo cáo kết quả chỉnh sửa theo góp ý của GVHD ở tuần 5 - Thực hiện nội dung tuần 7	Xây dựng quy trình điều dưỡng ký sinh trùng phù hợp	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3	A1.2
Tuần 8,9,10	Thực nghiệm các nội dung liên quan đến ký sinh trùng lựa chọn	Trên phòng thí nghiệm	- Báo cáo kết quả nội dung thực hiện từ tuần 7	Vận hành thành thạo quy trình điều dưỡng ký sinh trùng	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3	A1.2
Tuần 11	Báo cáo và đánh giá tiến độ lần 2	Trên lớp/ tập trung các nhóm	- Báo cáo kết quả nội dung thực hiện từ tuần 7 đến tuần 10	Kết quả đạt được theo thang đánh giá ở Rubric 2	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3	A1.2
Tuần 12	Hoàn thiện quy trình điều dưỡng ký sinh trùng theo góp ý của giảng	Trên lớp/ tập trung các nhóm	Báo cáo kết quả điều chỉnh quy trình	- Quy trình điều dưỡng ký sinh trùng hoàn thiện sau khi điều chỉnh	CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3	A2.1

	viên hướng dẫn					
Tuần 13,14,15	Hoàn thiện thuyết minh dự án	Ở nhà/ gửi bài báo cáo trên LMS	- Báo cáo kết quả nội dung thực hiện ở tuần 13,14,15	Bản thuyết minh hoàn thiện	CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3	A2.1

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Cao Tiến Trung

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Nguyễn Văn Trung

Chức danh, học hàm, học vị: GVC, TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Du lịch và Công tác xã hội - Trường KHXH & NV - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 091.50.52.736 Email: trunglsd@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

Giảng viên 2: Trần Cao Nguyên

Chức danh, học hàm, học vị: GV, TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị - Trường Sư phạm - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0902252168 Email: nguyengdct@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

Giảng viên 3: Trần Thị Hạnh

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị - Trường Sư phạm - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0905797656 Email: hanhtran2202@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

Giảng viên 4: Phan Thị Nhuận

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị - Trường Sư phạm - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0933698094 Email: phannhuandhv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

Giảng viên 5: Dương Thị Mai Hoa

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị - Trường Sư phạm - Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0972989797 Email: hoaduong.project@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (tiếng Anh): The history of the Communist Party of Vietnam.	
- Mã số học phần: POL11004	
- Thuộc CTĐT ngành:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☒ Kiến thức chung ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Kiến thức ngành	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: + Số tiết lý thuyết: 20 + Số tiết thảo luận/bài tập: 10 + Số tiết thực hành: 0 + Số tiết tự học: 60	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Triết học Mác - Lênin Mã số HP: POL 11001 + Học phần học trước: Mã số HP:	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% tổng số giờ lên lớp + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm.	
Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Sư phạm, trường ĐH Vinh Điện thoại Email: giaoducchinhtri2021@gmail.com	

2. Mô tả học phần

Học phần Lịch sử Đảng là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chung của các ngành đào tạo. Học phần trang bị những nội dung bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và vai trò lãnh đạo của Đảng trong tiến trình cách mạng Việt Nam. Qua học tập sinh viên có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, có bản lĩnh chính trị, tư tưởng. Học phần không những cung cấp những kiến thức cơ bản về sự ra đời và lãnh đạo của Đảng, mà còn hình thành cho sinh viên năng lực phân tích các sự kiện Lịch sử Đảng, bài học kinh nghiệm qua các thời kỳ.

3. Mục tiêu học phần

Học phần Lịch sử Đảng nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự ra đời và đường lối chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Thông qua học tập học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam giúp sinh viên có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, bảo

vệ đường lối lãnh đạo của Đảng. Đồng thời rèn luyện sinh viên có bản lĩnh chính trị, tư tưởng vững vàng, năng lực phân tích sự kiện và đúc rút bài học kinh nghiệm.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

(Thống nhất ký hiệu các CDR học phần là: CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,...)

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Sự tương thích với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		
	PLO1.1	PLO2.1	PLO 2.2
	1.1.1	2.1.1	2.2.1
CLO1.1	1,0		
CLO2.1		1,0	
CLO2.2			1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	Giải thích được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và vai trò lãnh đạo của Đảng qua các thời kỳ cách mạng.	Thuyết trình	Trắc nghiệm
CLO2.1	S3	Có khả năng bảo vệ đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình cách mạng.	Thảo luận nhóm	Bài tập nhóm
CLO2.2	A3	Thể hiện bản lĩnh chính trị, tư tưởng vững vàng trên lập trường quan điểm đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam.	Tự học	Quan sát; Tự luận

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	Sự chuyên cần, ý thức, thái độ học tập; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 1	CLO2.2	100%	10%
A1.2	- Thảo luận nhóm; nhóm trưởng nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ.	Rubric 2	CLO2.1	50%	20%
	- Bài tập cá nhân; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ.	Rubric 3	CLO2.2	50%	
A1.3	Bài thi trắc nghiệm; TT đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Câu hỏi/Đáp án	CLO1.1	100%	20%

A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2.1	Bài thi trắc nghiệm; TT đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Câu hỏi/Đáp án	CLO1.1	100%	50%
Công thức tính điểm học phần: $(A1.1*1+A1.2*2+A1.3*2+A2.1*5)/10$					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
Nghe bài giảng SCORM (3 điểm)	3,0	2,5 – 2,0	1,5 – 1,0	0,5 - 0
	Nghe 100% bài giảng SCORM,	Nghe trên 90% bài SCORM	Nghe trên 80% bài SCORM;	Nghe dưới 80% bài SCORM;
Tham gia lớp học (5 điểm)	5,0	4,5 – 3,5	3,0 – 2,0	1,5 - 0
	Tham gia 100% tổng số giờ lên lớp theo quy định	Tham gia trên 90% tổng số giờ lên lớp quy định	Tham gia trên 80% tổng số giờ lên lớp quy định	Tham gia dưới 80% tổng số giờ lên lớp quy định
Ý thức phát biểu xây dựng bài (2 điểm)	2,0	1,5	1.0 – 0,5	0
	Rất tích cực, chủ động phát biểu xây dựng bài.	Khá tích cực phát biểu xây dựng bài	Có vài lần phát biểu xây dựng bài	Không phát biểu xây dựng bài
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

5.2.2. Rubric 2: Đánh giá bài A1.2

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
Cấu trúc và hình thức (2 điểm)	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
	- Kết cấu đúng yêu cầu, hợp lý, logic - Hình thức đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả.	- Kết cấu đúng yêu cầu, khá hợp lý, logic - Hình thức khá đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả.	- Kết cấu đúng yêu cầu, nhưng chưa hợp lý, logic. - Hình thức đúng quy định, có một số lỗi chính tả.	- Kết cấu chưa đúng yêu cầu, không hợp lý, logic. - Hình thức chưa đúng quy định, còn nhiều lỗi chính tả.
Nội dung (5 điểm)	5.0 – 4,5	4.0 – 3.5	3.0 - 2.0	1.5 - 0
	- Giải quyết tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận logic chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục	- Giải quyết khá tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận khá chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục.	- Giải quyết được một số tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận khá chặt chẽ, nhưng chưa đưa ra được minh chứng thuyết phục.	- Không giải quyết được mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận không rõ ràng, không có minh chứng.

	phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	- Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	- Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	- Không đưa ra quan điểm đúng đối với vấn đề thảo luận.
	3,0	2,0	1,0	0,5
Trình bày (3 điểm)	- Trình bày mạch lạc, rõ ràng, tự tin. - Tranh luận hiệu quả, đưa ra được nhiều dẫn chứng thuyết phục, phản bác được các ý kiến sai trái.	- Trình bày khá mạch lạc, rõ ràng, khá tự tin. - Có tranh luận, phản bác và đưa ra được một vài dẫn chứng thuyết phục.	- Trình bày tương đối mạch lạc, rõ ràng, nhưng chưa được tự tin. - Có tranh luận, đưa ra được dẫn chứng nhưng chưa được thuyết phục và chưa thể hiện được khả năng phản bác các ý kiến sai trái.	- Trình bày không mạch lạc, rõ ràng, không tự tin. - Không thể hiện được khả năng tranh luận, phản bác lại các ý kiến sai trái.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

5.2.3. Rubric 3: Đánh giá bài A1.2 (Bài tập cá nhân)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
Tiến độ thực hiện (2 điểm)	Hoàn thành bài tập, nộp bài đúng tiến độ.	Hoàn thành trên 80% nội dung bài tập, nộp bài đúng tiến độ.	Hoàn thành trên 50% nội dung bài tập, nộp bài đúng tiến độ.	Hoàn thành dưới 50% nội dung bài tập, nộp bài chậm tiến độ
	8.0 – 7.0	6,5 – 5.0	4.5 – 3.0	2.5 - 0
Nội dung (8 điểm)	- Nội dung thể hiện rõ sự nhìn nhận khách quan, đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra. - Thể hiện rõ niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng hiện nay	- Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra. - Có niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng hiện nay	- Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra. - Có niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng hiện nay	- Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề mà bài tập đưa ra. - Chưa có niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng hiện nay
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1]. Bộ Giáo dục và đào tạo, Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb CTQG, HN, 2020.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[2]. Đinh Xuân Lâm, Nguyễn Văn Khánh, Nguyễn Đình Lễ, Đại cương Lịch sử Việt Nam, Tập 2. NXB Giáo dục 2001.

[3]. Lê Mậu Hãn, Trần Bá Đệ, Nguyễn Văn Thư, Đại cương Lịch sử Việt Nam -Tập 3. NXB Giáo dục 2001.

[4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Một số chuyên đề về lịch sử Đảng Công sản Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia, HN 2008.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần, Số tiết	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CĐR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
1 (2)	Chương nhập môn: I. Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam II. Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam III. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam Chương 1. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945) 1. Bối cảnh lịch sử + Thế giới + Trong nước (tự học)	- Cung cấp đề cương chi tiết học phần; Giới thiệu học phần; phương pháp giảng dạy và học tập; phương pháp đánh giá. Lý thuyết: - Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích.	- Nghe bài giảng Elearning Chương 1 - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 12 đến trang 49. - Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.3 A2.1
2 (2)	Chương 1 (Tiếp theo) 2. Vai trò của Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện thành lập Đảng 3, Thành lập ĐCS Việt Nam		- Nghe bài giảng Elearning Chương 1 - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 49 đến trang 70. - Vở ghi chép, giáo trình	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.3 A2.1
3 (2)	II. Đảng lãnh đạo quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền (1930-1945) 1. Phong trào cách mạng 1930-1935 (Tự học) 2. Cuộc vận động dân chủ 1936-1939 (Tự học) 3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích.	- Nghe bài giảng Elearning Chương 1 - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 71 đến trang 125. - Vở ghi chép, giáo trình	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.3 A2.1

	4. Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 (Tự học)				
4 (2)	Chương 2 Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến giành độc lập hoàn toàn, thống nhất đất nước (1945 - 1975) I. Đảng lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) 1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ (1945-1946) 2. Đường lối kháng chiến toàn quốc và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946 đến năm 1950 (Tự học) Chương 2 (Tiếp theo) 3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi (1951-1954) 4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng về lãnh đạo kháng chiến (Tự học)	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích.	- Nghe bài giảng Elearning Chương 2 - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 128 đến trang 179. - Vở ghi chép, giáo trình	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.3 A2.1
5 (2)	II. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975) 1. Trong giai đoạn 1954-1965 2. Trong giai đoạn 1965-1975 3. Thành tựu, hạn chế và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1954 - 1975 (Tự học)	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích.	- Nghe bài giảng Elearning chương 2 - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 180 đến trang 235. - Vở ghi chép, giáo trình	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	
6 (2)	Thảo luận nhóm, nội dung chương 1	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 12 đến trang 70	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A.1.2

		công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm		
7 (2)	Thảo luận nhóm, nội dung chương 1	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 71 đến trang 125 - Đọc tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A.1.2
8 (2)	Chương 3 Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018) I. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986) 1. Bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1981) 2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế (Tự học)	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích.	- Nghe bài giảng Elearning chương 3 phần giai đoạn 1975 - 1986 - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 238 đến trang 260. - Vở ghi chép, giáo trình	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A2.1
9 (2)	Chương 3 (Tiếp theo) II. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986-2018) 1. Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội (1986-1996)	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích.	- Nghe bài giảng Elearning chương 3 phần giai đoạn 1986 - nay - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 260 đến trang 271. - Vở ghi chép, giáo trình	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A2.1
10(2)	Chương 3 (Tiếp theo) 2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết	- Nghe bài giảng Elearning chương 3 phần	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A2.1

	hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế (1996-2018) Đại hội VII và Đại hội VIII	hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích.	giai đoạn 1986 – nay - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 272 đến trang 295. - Vở ghi chép, giáo trình		
11(2)	Chương 3 (Tiếp theo) 2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế (1996-2018) Đại hội IX – XI	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích.	- Nghe bài giảng Elearning chương 3 phần giai đoạn 1986 - nay - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 296 đến trang 366.	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A2.1
12 (2)	Chương 3 (Tiếp theo) Đại hội XII - XIII 3. Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới KẾT LUẬN I. Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam II. Những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích.	- Nghe bài giảng Elearning chương 3 phần giai đoạn 1986 - nay - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 367 đến trang 344. - Vở ghi chép, giáo trình	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A2.1
13 (2)	Thảo luận Thảo luận nhóm, nội dung chương 2	Giáo viên chia nhóm giao bài tập cho các nhóm hoàn thành. GV đề nghị các nhóm cử đại diện trình bày và nghe góp ý các nhóm bạn	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 128 đến trang 235. - Đọc tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A2.1
14 (2)	Thảo luận nhóm, nội dung chương 2, 3	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau.	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 180 - 235; 238 - 260. - Đọc tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A2.1

		- Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.			
15 (2)	Thảo luận nhóm, nội dung chương 3	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 238 - 434. - Đọc tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A2.1

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Hiệu trưởng

Hiệu trưởng Trường Sư phạm

Trưởng khoa

PGS TS Lưu Tiên Hưng

PGS.TS Nguyễn Thái Sơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: Y HỌC CỔ TRUYỀN

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Bs CKII Hồ Phi

Học hàm, học vị: **Bs CKII**

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại, 0983811754, Email: bshophidong@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2:

Học hàm, học vị:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính:

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Y học cổ truyền (tiếng Anh): Traditional medicine	
- Mã số học phần: NUR 30024	
- Thuộc CTĐT ngành: Cử nhân Điều dưỡng	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác	

- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn
- Số tín chỉ:03 + Số tiết lý thuyết:15 + Số tiết thảo luận/bài tập:0 + Số tiết thực hành:60 + Số tiết tự học:90
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Không + Học phần học trước: Không
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thực hành.
- Bộ môn phụ trách học phần: Điều dưỡng – Hoá dược Điện thoại: Email:

2. Mô tả học phần

Môn học này đề cập đến kiến thức, kỹ năng thực hành dựa trên học thuyết Âm dương, Ngũ hành trong quan điểm y học cổ truyền để ứng dụng trong việc chẩn đoán và điều trị bệnh, duy trì sức khỏe, phòng ngừa bệnh tật. Theo quan điểm của đông y cơ thể có sức chống đỡ với bệnh tật và tự điều chỉnh hoạt động của các tạng phủ. Khi cơ thể suy yếu thì tà khí (tác nhân gây bệnh) xâm nhập vào cơ thể. Từ một số phương pháp nhận định người bệnh theo y học cổ truyền và các kiến thức về chức năng chủ yếu của tạng, phủ, huyết, khí v.v. người thầy thuốc có thể lựa chọn phương pháp chữa bệnh phù hợp.

3. Mục tiêu học phần

Học phần cung cấp những kiến thức về bệnh học (dịch tễ, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, chẩn đoán, điều trị và dự phòng Y học cổ truyền. Sinh viên còn được phát triển kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề, thái độ đồng cảm và thấu hiểu đối với bệnh nhân nói chung, bệnh lý Y học cổ truyền nói riêng, đáp ứng chuẩn năng lực nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo							
	PLO1.3	PLO2.1	PLO2.2		PLO3.1	PLO3.2	PLO4.1	
	1.3.5	2.1.2	2.2.1	2.2.2	3.1.2	3.2.2	4.1.1	4.1.2
CLO1.1	1,0							
CLO2.1		1,0						
CLO2.2			1,0					
CLO2.3				1,0				
CLO3.1					1,0			
CLO3.2						1,0		
CLO4.1							1,0	
CLO4.2								1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	Nắm được nội dung theo dõi, chăm sóc được người bệnh trước, trong và sau khi thực hiện thủ thuật cho người bệnh	Thuyết trình	Viết
CLO2.1	S2	Đánh giá được mức độ nặng của bệnh của một số bệnh lý Y học cổ truyền thường gặp.	Bài tập nhóm, thuyết trình	Viết bệnh án
CLO2.2	S3	Thể hiện được sự chủ động, tính tỉ mỉ, cẩn thận, tác phong làm việc khẩn trương, rèn luyện kỹ năng làm việc độc lập, phối hợp tốt trong làm việc nhóm	Thực hành	Thực hành, Vấn đáp
CLO2.3	S3	Tổ chức thực hiện được kế hoạch chăm sóc phù hợp cho người bệnh	Thực hành	Thực hành, Vấn đáp
CLO3.1	S3	Phát hiện được các triệu chứng thực thể các bệnh lý Y học cổ truyền thường gặp.	Thực hành	SV bốc thăm bệnh nhân và làm bệnh án
CLO3.2	S3	Thực hiện được một số thủ thuật trong chẩn đoán và điều trị bệnh lý Y học cổ truyền thường gặp.	Thực hành	Vấn đáp
CLO4.1	K3	Người học thể hiện được sự chủ động, tích cực, tự giác học tập, nghiên cứu các bệnh lý trên lâm sàng.	Thực hành	Viết bệnh án
CLO4.2	K3	Thể hiện được tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực tập lâm sàng tại cơ sở thực hành, tuân thủ quy định của Khoa, bệnh viện	Thực hành	Vấn đáp

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	Hồ sơ học tập, HV nạp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 1	CLO1.1	100%	10%

A1.2	Tự luận, vấn đáp	Đáp án	CLO1.1	20%	20%
			CLO2.1	20%	
			CLO2.2	20%	
			CLO2.3	20%	
			CLO3.1	20%	
A1.3	Viết bệnh án	Rubric 2	CLO2.1	20%	20%
			CLO2.2	20%	
			CLO3.1	20%	
			CLO4.1	20%	
			CLO4.2	20%	
A2. Đánh giá cuối kì					50%
A.2.1	Chăm cách hỏi bệnh, khám bệnh, viết bệnh án	Đáp án	CLO2.1	20%	
			CLO3.1	20%	
			CLO3.2	30%	
			CLO4.1	30%	
Công thức tính điểm học phần:					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1:

Tiêu chí	Không đạt (dưới 5,0 điểm)	Mức trung bình (5,0-7,0 điểm)	Mức khá (7,0-8,5 điểm)	Mức giỏi (8,5-10,0 điểm)	Tỷ lệ
Mức độ hoàn thành bài giảng E-learning	Đạt tỉ lệ dưới 50%	Đạt tỉ lệ từ 50%-70%	Đạt tỉ lệ từ 70%-85%	Đạt tỉ lệ từ 85%-100%	20%
Mức độ hoàn thành số lượng bài tập được giao qua LMS	Dưới 50% tổng số bài tập được giao	Từ 50% - 70% tổng số bài tập được giao	Từ 70%-85% tổng số bài tập được giao	Từ 85%-100% tổng số bài tập được giao	20%
Chất lượng hoàn thành bài tập (trả lời/giải đúng).	Dưới 50% tổng số bài tập được giao	Từ 50% - 70% tổng số bài tập được giao	Từ 70% - 85% tổng số bài tập được giao	Từ 85%-100% tổng số bài tập được giao	50%
	Có nhiều lỗi về định dạng, chính	Có một số lỗi về định dạng, chính	Có một vài lỗi về định dạng,	Không có lỗi về định dạng, chính	

Hình thức trình bày văn bản	tả, đánh máy, trình bày lủng củng không đúng văn phạm gây khó hiểu cho người đọc.	tả, đánh máy; văn phong diễn đạt một số nội dung còn chưa mạch lạc, rõ ràng.	chính tả, đánh máy; văn phong diễn đạt mạch lạc, rõ ràng.	tả, đánh máy; văn phong diễn đạt mạch lạc, rõ ràng.	10%
-----------------------------	---	--	---	---	------------

Rubric 2:

Tiêu chí	Không đạt (dưới 5,0)	Mức trung bình (5,0-6,5)	Mức khá (7,0-8,0)	Mức giỏi (8,5-10,0)	Tỷ lệ
Cấu trúc, định dạng văn bản	Không logic, không đủ 3 phần chính và không đầy đủ các nội dung cụ thể của mỗi phần, nhiều nội dung lệch khỏi chủ đề; có trên 10 lỗi về định dạng văn bản.	Đầy đủ 3 phần chính và các nội dung của mỗi phần, một số nội dung đặt không đúng chỗ và lệch khỏi chủ đề; có trên 5 lỗi định dạng văn bản.	Đầy đủ 3 phần chính và các nội dung của mỗi phần, được tổ chức hợp lý với cách chuyển đoạn, chuyển ý chặt chẽ, thể hiện tính thống nhất trong nội dung; có dưới 5 lỗi định dạng văn bản.	Đầy đủ 3 phần chính và các nội dung của mỗi phần, thể hiện sự tập trung cao vào tính logic và hợp lý của các nội dung và lập luận; không có các lỗi về định dạng văn bản.	20%
Nội dung	Nội dung chưa đảm bảo yêu cầu, đang còn nhiều sai sót, thiếu chính xác, chưa bám sát nội dung học phần và chủ đề lựa chọn.	Nội dung cơ bản đáp ứng yêu cầu, đảm bảo tính khoa học nhưng đang còn một vài thiếu sót, cơ bản bám sát nội dung học phần và chủ đề lựa chọn.	Nội dung đáp ứng yêu cầu, các vấn đề được trình bày đầy đủ, đảm bảo tính khoa học, cơ bản bám sát nội dung học phần và nội dung chủ đề lựa chọn phù hợp với tên chủ đề.	Nội dung đáp ứng cao các yêu cầu, các vấn đề trình bày đảm bảo tính chính xác và khoa học, hoàn toàn phù hợp với nội dung học phần, nội dung chủ đề lựa chọn hoàn toàn phù hợp với tên chủ đề.	70%
Văn phạm, trình bày	Có nhiều lỗi chính tả và đánh máy, trình bày lủng củng không đúng văn phạm gây khó hiểu cho người đọc.	Có một số lỗi chính tả và sử dụng dấu câu và văn phạm, người đọc vẫn hiểu được nội dung của bài; còn nhiều lỗi đánh máy.	Có vài lỗi về chính tả, dấu câu, văn phạm nhưng người đọc vẫn hiểu được nội dung rõ ràng; có một số lỗi đánh máy.	Không có lỗi chính tả, không có lỗi dấu câu hay văn phạm; hầu như không có lỗi đánh máy.	10%

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] Trường Đại học Y Hà Nội, Bài giảng Y học cổ truyền, NXB Y học, Tên tác giả, tên giáo trình, tên nhà xuất bản, 2005.

[2] Trường Đại Học Y khoa Vinh, Giáo trình YHCT, Bộ Môn YHCT, 2013.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1]. Ngô Anh Dũng, Y lý YHCT, NXB Y học, 2008.

[2]. Phan Quan Chí Hiếu, Châm cứu 1+2, Nhà Xuất bản Y học, 2011.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1(3)	- Học thuyết âm dương ngũ hành và ứng dụng trong y học cổ truyền. - Nguyên nhân gây bệnh	- Thuyết trình - Hướng dẫn thảo luận	- Đọc tài liệu [1] - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3
2(3)	- Chức năng tạng phủ. - Phương pháp nhận định và chăm sóc người bệnh theo y học cổ truyền. Châm cứu- hệ kinh lạc	- Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập - Hướng dẫn làm việc nhóm - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống	- Đọc tài liệu [1], [2] - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1	A1.1 A1.2 A1.3
3(3)	- Chức năng tạng phủ. - Phương pháp nhận định và chăm sóc người bệnh theo y học cổ truyền. - Châm cứu- hệ kinh lạc - Kỹ thuật châm cứu	- Thuyết trình - Hướng dẫn làm việc nhóm - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống	- Đọc tài liệu [1], [2] - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1	A1.1 A1.2 A1.3
4(3)	- Huyết và cách xác định phối hợp huyết - Vị trí tác dụng cách châm 60 huyết thông thường và đơn huyết - Chăm sóc người bệnh bằng phương pháp xoa bóp bấm huyết	- Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu [1], [2] - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO4.1	A1.1 A1.2 A1.3
5(3)	- Chăm sóc người bệnh bằng phương	- Thuyết trình - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu [1], [2]	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3

pháp luyện tập dưỡng sinh - Chăm sóc người bệnh cảm mạo bằng phương pháp dân gian - Chăm sóc người bệnh bằng phương pháp dùng thuốc nam và toa căn bản	- Hướng dẫn nghiên cứu tình huống	- Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO2.3 CLO3.1 CLO4.1	
--	-----------------------------------	---	----------------------------	--

Thực hành:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
4 (5 tiết)	Huyết và cách xác định phổi hợp huyết	Bệnh viện	- Xây dựng kế hoạch cho buổi làm việc tại bệnh viện - Trình bày các nội dung đã chuẩn bị trước khi thí nghiệm - Hoàn thành bài quy định	CLO2.1 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2	
5 (5 tiết)	Vị trí tác dụng cách châm của các huyệt Đầu mặt cổ	Bệnh viện	- Xây dựng kế hoạch cho buổi làm việc tại bệnh viện - Trình bày các nội dung đã chuẩn bị trước khi thí nghiệm - Hoàn thành bài quy định	CLO2.1 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2	
6 (5 tiết)	Vị trí tác dụng cách châm của các huyệt chi trên	Bệnh viện	- Xây dựng kế hoạch cho buổi làm việc tại bệnh viện - Trình bày các nội dung đã chuẩn bị trước khi thí nghiệm - Hoàn thành bài quy định	CLO2.1 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2	
7 (5 tiết)	Vị trí tác dụng cách châm của các huyệt Chi Dưới	Bệnh viện	- Xây dựng kế hoạch cho buổi làm việc tại bệnh viện - Trình bày các nội dung đã chuẩn bị trước khi thí nghiệm - Hoàn thành bài quy định	CLO2.1 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2	
8 (5 tiết)	Vị trí tác dụng cách châm của các huyệt lưng hông	Bệnh viện	- Xây dựng kế hoạch cho buổi làm việc tại bệnh viện - Trình bày các nội dung đã chuẩn bị trước khi thí nghiệm	CLO2.1 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2	

			- Hoàn thành bài quy định		
9 (5 tiết)	Vị trí tác dụng cách châm của các huyệt Ngực bụng	Bệnh viện	- Xây dựng kế hoạch cho buổi làm việc tại bệnh viện - Trình bày các nội dung đã chuẩn bị trước khi thí nghiệm - Hoàn thành bài quy định	CLO2.1 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2	
10 (5 tiết)	Xoa bóp điều trị đau lưng(buổi 1)	Bệnh viện	- Xây dựng kế hoạch cho buổi làm việc tại bệnh viện - Trình bày các nội dung đã chuẩn bị trước khi thí nghiệm - Hoàn thành bài quy định	CLO2.1 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2	
11 (5 tiết)	Xoa bóp điều trị đau lưng(buổi 2)	Bệnh viện	- Xây dựng kế hoạch cho buổi làm việc tại bệnh viện - Trình bày các nội dung đã chuẩn bị trước khi thí nghiệm - Hoàn thành bài quy định	CLO2.1 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2	
12 (5 tiết)	Xoa bóp điều trị TBMMN	Bệnh viện	- Xây dựng kế hoạch cho buổi làm việc tại bệnh viện - Trình bày các nội dung đã chuẩn bị trước khi thí nghiệm - Hoàn thành bài quy định	CLO2.1 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2	
13 (5 tiết)	Xoa bóp điều trị đau đầu cổ gáy (buổi 1)	Bệnh viện	- Xây dựng kế hoạch cho buổi làm việc tại bệnh viện - Trình bày các nội dung đã chuẩn bị trước khi thí nghiệm - Hoàn thành bài quy định	CLO2.1 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2	
14 (5 tiết)	Xoa bóp điều trị đau đầu cổ gáy (buổi 2)	Bệnh viện	- Xây dựng kế hoạch cho buổi làm việc tại bệnh viện - Trình bày các nội dung đã chuẩn bị trước khi thí nghiệm - Hoàn thành bài quy định	CLO2.1 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2	
15 (5 tiết)	Đánh giá kết quả thực hành	Bệnh viện	- Hoàn thiện các bài báo - Viết bệnh án - Chuẩn bị các nội dung cho buổi đánh giá	CLO2.1 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1	A2.1

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
ĐIỀU DƯỠNG CẤP CỨU VÀ ĐIỀU TRỊ TÍCH CỰC**

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Nguyễn Ngọc Hòa

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Bệnh viện đa khoa hữu nghị Nghệ An, Km số 5, V.I. Lê Nin, xóm 14, Thành phố Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2: Nguyễn Thị Sương

Học hàm, học vị:

Địa chỉ liên hệ: Trường đại học Vinh, số 182 Lê Duẩn, Trường Thi, Thành phố Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email: sdt: 0969760387, email: nguyen.suong16194@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính:

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Điều dưỡng cấp cứu và điều trị tích cực (tiếng Anh): Emergency Nursing and Intensive Care	
- Mã số học phần: NUR30019	
- Thuộc CTĐT ngành: Điều dưỡng	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☒ Kiến thức ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 3 + Số tiết lý thuyết: 15 + Số tiết thảo luận/bài tập: 0 + Số tiết thực hành: 30 + Số tiết tự học: 90	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: : Điều dưỡng cơ sở I & II; Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa; Chăm sóc người lớn bệnh Ngoại khoa; + Học phần học trước: Mã số HP: NUR30007, NUR30009, NUR30012, NUR30016 Mã số HP:	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các buổi thực hành.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Điện thoại: 0383855452 Email: viencnhsmt@vinhuni.edu.vn	

2. Mô tả học phần:

Học phần Điều dưỡng cấp cứu và điều trị tích cực là môn học thuộc khối kiến thức ngành của ngành Điều dưỡng, giúp sinh viên đánh giá và xử lý ban đầu bệnh nhân cấp cứu, bệnh nhân chấn thương, cách chăm sóc các bệnh nguy hiểm đến tính mạng như ngừng tuần hoàn, suy hô hấp, sốc phản vệ, nhồi máu cơ tim, hôn mê cùng các kỹ thuật cho bệnh nhân thở oxy, đặt ống thông dạ dày nuôi dưỡng bệnh nhân. Đồng thời sinh viên có thể tự rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp tốt với bệnh nhân, làm quen với kỹ năng làm việc trong các cơ sở y tế; phát triển tư duy logic và phản biện đồng thời vận dụng các kiến thức vào chăm sóc người bệnh trong các cơ sở y tế.

3. Mục tiêu học phần:

Môn học này giúp cho sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản trong chăm sóc bệnh nhân cấp cứu và điều trị tích cực, thành thạo được các kỹ năng đánh giá, xử trí ban đầu các tình huống cấp cứu và chăm sóc bệnh nhân nguy kịch đe dọa đến tính mạng như: ngừng tuần hoàn, suy hô hấp, sốc phản vệ, nhồi máu cơ tim, hôn mê cùng các kỹ thuật cho bệnh nhân thở oxy, đặt ống thông dạ dày nuôi dưỡng bệnh nhân. Sinh viên thể hiện tinh thần làm việc nhóm hiệu quả, giao tiếp tốt với bệnh nhân và áp dụng các kỹ năng thực hành chăm sóc bệnh nhân trong các cơ sở y tế.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

(Thống nhất ký hiệu các CĐR học phần là: CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,...)

CLO1.1: *Hiểu được các kiến thức cơ bản trong chăm sóc bệnh nhân cấp cứu và điều trị tích cực (PLO1.3.2)*

CLO2.1: *Thành thạo các kỹ năng đánh giá, xử trí ban đầu các tình huống cấp cứu và chăm sóc bệnh nhân nguy kịch (PLO2.1.3)*

CLO2.2: *Thể hiện đức tính kiên trì, tháo vát và có trách nhiệm khi thực hiện giải quyết các vấn đề trong chăm sóc bệnh nhân (PLO2.2.2)*

CLO3.1: *Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả (PLO3.1.2)*

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo			
	PLO1.3	PLO2.1	PLO2.2	PLO3.1
	1.3.2	2.1.3	2.2.2	3.1.2
CLO1.1	0,1			
CLO2.1		0,3		
CLO2.2			0,1	
CLO3.1				0,15

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	3.5	Hiểu được các kiến thức cơ bản trong chăm sóc bệnh nhân cấp cứu và điều trị tích cực	Thuyết trình	Tự luận

CLO2.1	3.0	Thành thạo các kỹ năng đánh giá, xử trí ban đầu các tình huống cấp cứu và chăm sóc bệnh nhân nguy kịch	Thực hành và làm việc nhóm	Thực hành
CLO2.2	3.5	Thể hiện đức tính kiên trì, tháo vát và có trách nhiệm khi thực hiện giải quyết các vấn đề trong chăm sóc bệnh nhân	Thực hành và thảo luận nhóm	Phỏng vấn
CLO3.2	3.0	Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả	Thực hành và thảo luận nhóm	Phỏng vấn

Ghi chú:

- Khi đối sánh với CDR CTĐT, cần ghi rõ trình độ năng lực (TĐNL) phân nhiệm cho học phần bằng số tương ứng trong ngoặc đơn.
- TĐNL được ký hiệu bằng chữ số chẵn tương ứng: 1, 2, 3, 4, 5 (Phụ lục 1)
- Ví dụ về phương pháp dạy học: Thuyết trình, bài tập, thảo luận, làm việc nhóm, nghiên cứu tình huống, thực hành, đồ án/dự án, tự học/tự nghiên cứu...
- Ví dụ về phương pháp đánh giá: Trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp, thực hành, biểu diễn, bài tập lớn, phỏng vấn, quan sát, hồ sơ học tập, chấm đồ án/dự án...

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần		Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên					30%
A1.1	- Chuyên cần - Ý thức thái độ học tập	- Rubric 1	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	40% 30% 30%	15%
A1.2	- Bài tập cá nhân/Bài tập nhóm SV nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	40% 30% 30%	15%
A2. Đánh giá giữa kỳ					20%
A2.1	- Bài thi trắc nghiệm; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1 CLO2.2	60% 40%	
A3. Đánh giá cuối kỳ					50%
A3.1 (Lý thuyết)	- Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	40% 30% 30%	50%
A3.2 (Thực hành)	- Kiểm tra kỹ năng thực hành tại các cơ sở y tế <i>Ghi chú: Giảng viên dạy thực hành đánh giá và lưu hồ sơ</i>	- Rubric 2	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	20% 30% 30% 20%	50%
Điểm tổng kết: A1.1*10% + A1.2*20% + A2*20% + (A3.1 + A3.2) * 50%					

- Ghi chú: Các bài đánh giá thiết kế sao cho đánh giá được từng CDR.
- Ví dụ về công cụ đánh giá: Rubrics, đáp án, bảng kiểm...

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

	Mức độ đánh giá	
--	------------------------	--

Tiêu chí đánh giá	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	Trọng số
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định	Vắng học ~14% so với quy định	Vắng học ~20% so với quy định	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~75%N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~50%N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~25%N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập ở nhà,...)	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (ví dụ 2 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (ví dụ 2 bài) - Nộp bài tập không đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (ví dụ 1 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (ví dụ 1 bài) - Nộp bài tập không đúng hạn	Không nộp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nộp (<i>qua các câu hỏi của GV</i>)	15%

Rubric 2: Đánh giá bài A3.2: Kiểm tra kỹ năng thực hành tại các cơ sở y tế

CĐR	Kém (0-4)	Trung bình (5-6)	Khá (7-8)	Giỏi (9-10)	Điểm tối đa
CLO1.1 <i>Hiểu được các kiến thức cơ bản trong chăm sóc bệnh nhân cấp cứu và điều trị tích cực</i>	Không hiểu được các kiến thức cơ bản vào chăm sóc bệnh nhân cấp cứu và điều trị tích cực	Hiểu được ít các kiến thức cơ bản vào chăm sóc bệnh nhân cấp cứu và điều trị tích cực	Hiểu được đa số các kiến thức cơ bản vào chăm sóc bệnh nhân cấp cứu và điều trị tích cực	Hiểu rõ các kiến thức cơ bản vào chăm sóc bệnh nhân cấp cứu và điều trị tích cực	2
CLO2.1 <i>Thành thạo các kỹ năng đánh giá, xử trí ban đầu các</i>	Không đánh giá, xử trí ban đầu được các tình huống cấp	Đánh giá, xử trí ban đầu chưa vững các tình huống cấp cứu	Đánh giá, xử trí ban đầu cơ bản các tình huống cấp cứu	Đánh giá, xử trí ban đầu tốt các tình huống cấp cứu và chăm sóc	3

<i>tình huống cấp cứu và chăm sóc bệnh nhân nguy kịch</i>	cứu và chăm sóc bệnh nhân nguy kịch	và chăm sóc bệnh nhân nguy kịch	và chăm sóc bệnh nhân nguy kịch	bệnh nhân nguy kịch	
CLO2.2 <i>Thể hiện đức tính kiên trì, tháo vát và có trách nhiệm khi thực hiện giải quyết các vấn đề trong chăm sóc bệnh nhân</i>	Không kiên trì và ý thức trách nhiệm kém trong giải quyết vấn đề	Tính kiên trì và ý thức trách nhiệm chưa cao trong giải quyết vấn đề	Có tình kiên trì và trách nhiệm nhưng còn thiếu sót	Thể hiện đức tính kiên trì và ý thức trách nhiệm cao trong giải quyết vấn đề	3
CLO3.1 <i>Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả</i>	Rất ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm	Ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm	Tham gia hoạt động và có đóng góp ý kiến cùng nhóm	Tham gia tích cực hoạt động và có nhiều ý kiến xây dựng cùng nhóm	2
Tổng					10

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

Điều dưỡng cấp cứu và điều trị tích cực nhà xuất bản bộ Y tế năm 2009

6.2. Tài liệu tham khảo:

Textbook of Critical Care, Jean-Louis Vincent, 2011

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1	Đánh giá và xử trí ban đầu bệnh nhân cấp cứu 1.Đại cương 2.Triệu chứng và diễn biến 3.Các biện pháp chăm sóc và hồi sức Nhận định và xử trí cấp cứu ban đầu bệnh nhân chấn thương 1.Chuẩn bị tiếp nhận bệnh nhân 2.Đánh giá ban đầu và hồi sức 3.Các biện pháp hỗ trợ 4.Các biện pháp xử trí khác 5.Dự kiến vận chuyển và đánh giá tiếp theo	- <i>Lý thuyết (3 tiết)</i> Hoạt động : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1	A1.1 A2.1 A3.1
2	Cấp cứu bệnh nhân ngừng tuần hoàn 1.Đại cương 2.Cấp cứu ngừng tuần hoàn	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1.	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1	A1.1 A2.1 A3.1

	3.Chăm sóc bệnh nhân sau ngừng tuần hoàn Đánh giá và kiểm soát đau trong cấp cứu 1.Định nghĩa 2.Sinh lý đau và đáp ứng của cơ thể với đau 3.Đánh giá đau 4.Nguyên tắc kiểm soát đau bằng thuốc	+ Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời			
3	Chăm sóc bệnh nhân sốc 1.Định nghĩa 2. Phân loại và các nguyên nhân sốc 3.Sinh lý bệnh của sốc 4.Triệu chứng lâm sàng và diễn biến sốc 5. Nguyên tắc xử trí cấp cứu 6.Chăm sóc bệnh nhân sốc Chăm sóc bệnh nhân sốc phản vệ 1.Khái niệm 2.Các nguyên nhân thường gặp 3.Sinh lý bệnh 4.Triệu chứng lâm sàng 5.Xử trí 6.Chăm sóc	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 2. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1	A1.1 A2.1 A3.1
4	Chăm sóc bệnh nhân suy hô hấp cấp 1.Định nghĩa 2.Nguyên nhân và sinh lý bệnh 3.Triệu chứng 4.Xử trí 5.Chăm sóc Chăm sóc bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp 1.Định nghĩa 2.Nguyên nhân 3.Triệu chứng 4.Xử trí 5.Chăm sóc	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 3. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1	A1.1 A2.1 A3.1
5	Chăm sóc bệnh nhân hôn mê 1.Khái niệm 2.Nguyên nhân 3.Triệu chứng 4.Xử trí 5.Chăm sóc Chăm sóc bệnh nhân thở máy 1.Đại cương	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 4. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1	A1.1 A3.1

	2.Chuẩn bị máy thở và chăm sóc bệnh nhân thở máy 3. Tiến hành 4.Đánh giá 5.Hướng dẫn người bệnh và gia đình	hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời			
6	Kỹ thuật thở oxy cho bệnh nhân 1.Chỉ định 2.Chống chỉ định 3.Các nguy cơ và tai biến 4.Chuẩn bị dụng cụ 5.Các hệ thống cung cấp oxy cho bệnh nhân 6.Tiến hành cho thở oxy 7.Theo dõi	<i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 5. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1	A1.1 A3.1
7	Kỹ thuật đặt ống thông dạ dày nuôi dưỡng bệnh nhân 1.Chỉ định 2.Chống chỉ định 3.Tai biến và biến chứng 4.Tiến hành Kỹ thuật lấy máu làm xét nghiệm 1.Chỉ định 2.Chống chỉ định 3.Thận trọng 4.Lấy mẫu khí máu 5.Dụng cụ 6.Tiến hành 7.Theo dõi	<i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 6. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1	A1.1 A3.1

Thực hành:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
30 tiết	Thực hành các kiến thức đã học phần lý thuyết ở bệnh viện	Dạy học lâm sàng trên giường bệnh, bình bệnh án và kế hoạch chăm sóc, thảo luận nhóm	-Tham gia đầy đủ các buổi thực hành lâm sàng -Tuân thủ các quy định của bệnh viện	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	A1.1 A3.2

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT ĐIỀU DƯỠNG NHI KHOA

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Bùi Kim Thuận

Học hàm, học vị:

Địa chỉ liên hệ: Trường đại học Y khoa Vinh, số 161 Nguyễn Phong Sắc, Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2: Nguyễn Thị Sương

Học hàm, học vị:

Địa chỉ liên hệ: trường đại học Vinh

Điện thoại, email: SĐT: 0969760387, email: nguyen.suong16194@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính:

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Điều dưỡng Nhi (tiếng Anh):	
- Mã số học phần: NUR30021	
- Thuộc CTĐT ngành: Điều dưỡng	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☒ Kiến thức ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 3 + Số tiết lý thuyết: 15 + Số tiết thảo luận/bài tập: 0 + Số tiết thực hành: 30 + Số tiết tự học: 90	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Sinh lý bệnh, điều dưỡng cơ sở 1,2 + Học phần học trước:	
Mã số HP: NUR30015, NUR30007, NUR30009 Mã số HP:	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các buổi thực hành.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Điện thoại: 0383855452	
Email: viencnhsmt@vinhuni.edu.vn	

2. Mô tả học phần:

Học phần Điều dưỡng Nhi là môn học thuộc khối kiến thức ngành của ngành Điều Dưỡng, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cần thiết về sự phát triển của trẻ em qua các thời kì, đặc điểm giải phẫu cơ thể sinh lý, sự phát triển thể chất, tinh thần trẻ em và cách chăm sóc một số bệnh thường gặp ở đối tượng này như: tiêu chảy cấp, thiếu vitamin A, nhiễm trùng hô hấp, hội chứng thận hư, chương trình tiêm chủng mở rộng và IMCI. Đồng thời sinh viên có thể tự rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm; làm quen với kỹ năng làm việc trong các cơ sở y tế; phát triển tư duy logic và phân biện đồng thời vận dụng các kiến thức vào chăm sóc người bệnh trong các cơ sở y tế.

3. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này sinh viên áp dụng và phân tích được các kiến thức cơ bản về sự phát triển của trẻ em qua các thời kì, đặc điểm giải phẫu cơ thể sinh lý, sự phát triển thể chất, tinh thần trẻ em đồng thời thành thạo kỹ năng chăm sóc một số bệnh thường gặp ở đối tượng này như tiêu chảy cấp, thiếu vitamin A, nhiễm trùng hô hấp, hội chứng thận hư, chương trình tiêm chủng mở rộng và IMCI. Sinh viên thể hiện tinh thần làm việc nhóm hiệu quả, giao tiếp tốt với bệnh nhân và thiết kế kế hoạch chăm sóc bệnh nhân Nhi trong các cơ sở y tế.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

(Thống nhất ký hiệu các CDR học phần là: CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,...)

CLO1.1: *Áp dụng và phân tích các kiến thức cơ bản vào chăm sóc bệnh nhi (PLO1.3.2)*

CLO2.1: *Thành thạo các kỹ năng trong thực hành chăm sóc bệnh nhi (PLO2.2.3)*

CLO3.1: *Kỹ năng giao tiếp với bệnh nhân hiệu quả (PLO3.1.1)*

CLO3.2: *Tổ chức, hoạt động và phát triển nhóm hiệu quả (PLO3.2.1)*

CLO4.1: *Thiết kế kế hoạch chăm sóc bệnh nhi trong các cơ sở y tế (PLO4.3.2)*

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo				
	PLO1.3	PLO2.2	PLO3.1	PLO3.2	PLO4.3
	1.3.2	2.2.3	3.1.1	3.2.1	4.3.2
CLO1.1	0,1				
CLO2.1		0,1			
CLO3.1			0,2		
CLO3.2				0,2	
CLO4.1					0,25

nh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	TĐNL CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	3.5	Áp dụng và phân tích các kiến thức cơ bản vào chăm sóc bệnh nhi	Thuyết trình	Tự luận
CLO2.1	3.0	Thành thạo các kỹ năng trong thực hành chăm sóc bệnh nhi	Thực hành và làm việc nhóm	Thực hành
CLO3.1	3.5	Kỹ năng giao tiếp với bệnh nhân hiệu quả	Thực hành và làm việc nhóm	Phỏng vấn
CLO3.2	3.5	Tổ chức, hoạt động và phát triển nhóm hiệu quả	Thực hành và làm việc nhóm	Phỏng vấn

CLO4.1	3.5	Thiết kế kế hoạch chăm sóc bệnh nhi	Thảo luận	Phỏng vấn
--------	-----	-------------------------------------	-----------	-----------

Ghi chú:

- Khi đối sánh với CDR CTĐT, cần ghi rõ trình độ năng lực (TĐNL) phân nhiệm cho học phần bằng số tương ứng trong ngoặc đơn.

- TĐNL được ký hiệu bằng chữ số chẵn tương ứng: 1, 2, 3, 4, 5 (Phụ lục 1)

- Ví dụ về phương pháp dạy học: Thuyết trình, bài tập, thảo luận, làm việc nhóm, nghiên cứu tình huống, thực hành, đồ án/dự án, tự học/tự nghiên cứu...

- Ví dụ về phương pháp đánh giá: Trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp, thực hành, biểu diễn, bài tập lớn, phỏng vấn, quan sát, hồ sơ học tập, chấm đồ án/dự án...

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên					30%
A1.1	- Chuyên cần - Ý thức thái độ học tập	- Rubric 1	CLO1.1 CLO3.2	60% 40%	15%
A1.2	- Bài tập cá nhân/Bài tập nhóm SV nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1 CLO3.2 CLO4.1	50% 20% 30%	15%
A2. Đánh giá giữa kỳ					20%
A2.1	- Bài thi trắc nghiệm; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1 CLO3.2	50% 50%	
A3. Đánh giá cuối kỳ					50%
A3.1 (Lý thuyết)	- Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1 CLO3.2 CLO4.1	30% 30% 40%	50%
A3.2 (Thực hành)	- Kiểm tra kỹ năng thực hành tại các cơ sở y tế <i>Ghi chú: Giảng viên dạy thực hành đánh giá và lưu hồ sơ</i>	- Rubric 2	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1	20% 25% 20% 10% 25%	50%
Điểm tổng kết: A1.1*10% + A1.2*20% + A2*20% + (A3.1 + A3.2)* 50%					

- Ghi chú: Các bài đánh giá thiết kế sao cho đánh giá được từng CDR.

- Ví dụ về công cụ đánh giá: Rubrics, đáp án, bảng kiểm...

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	

Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định	Vắng học ~14% so với quy định	Vắng học ~20% so với quy định	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~75%N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~50%N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~25%N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập ở nhà,...)	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (ví dụ 2 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (ví dụ 2 bài) - Nộp bài tập không đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (ví dụ 1 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (ví dụ 1 bài) - Nộp bài tập không đúng hạn	Không nộp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nộp (<i>qua các câu hỏi của GV</i>)	15%

Rubric 2: Đánh giá bài A3.2

CĐR	Kém (0-4)	Trung bình (5-6)	Khá (7-8)	Giỏi (9-10)	Điểm tối đa
CLO1.1 <i>Áp dụng và phân tích các kiến thức cơ bản vào chăm sóc bệnh nhi</i>	Không áp dụng và phân tích được các kiến thức cơ bản vào chăm sóc bệnh nhi	Áp dụng và phân tích được ít các kiến thức cơ bản vào chăm sóc bệnh nhi	Áp dụng và phân tích được đa số các kiến thức cơ bản vào chăm sóc bệnh nhi	Áp dụng và phân tích nhuần nhuyễn các kiến thức cơ bản vào chăm sóc bệnh nhi	2
CLO2.1 <i>: Thành thạo các kỹ năng trong thực hành chăm sóc bệnh nhi</i>	Không thực hiện được kỹ năng thực hành và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc	Thực hiện chưa vững kỹ năng và sử dụng dụng cụ và trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc	Thực hiện cơ bản quá trình thực hành và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc	Thực hiện tốt quá trình thực hành và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc	2,5

CLO3.1 <i>Kỹ năng giao tiếp với bệnh nhân hiệu quả</i>	Giao tiếp kém với bệnh nhân trong thực hành chăm sóc	Giao tiếp hiệu quả chưa cao với bệnh nhân trong thực hành chăm sóc	Giao tiếp khá với bệnh nhân trong thực hành chăm sóc	Giao tiếp hiệu quả cao và nắm bắt tốt tâm lý bệnh nhân trong thực hành chăm sóc	2
CLO3.2 <i>Tổ chức, hoạt động và phát triển nhóm hiệu quả</i>	Rất ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm	Ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm	Tham gia hoạt động và có đóng góp ý kiến cùng nhóm	Tham gia tích cực hoạt động và có nhiều ý kiến xây dựng cùng nhóm	1
CLO4.1 <i>Thiết kế kế hoạch chăm sóc bệnh nhi trong các cơ sở y tế</i>	Không đề xuất được kế hoạch thực hành chăm sóc	Đề xuất được kế hoạch thực hành chăm sóc, nhưng còn nhiều thiếu sót	Đề xuất được kế hoạch thực hành chăm sóc nhưng chưa đầy đủ	Đề xuất được kế hoạch thực hành chăm sóc	2,5
Tổng					10

6. Tài liệu học tập:

6.1. Giáo trình:

Nguyễn Thị Phương Nga, giáo trình điều dưỡng Nhi khoa, nhà xuất bản Hà Nội, 2007

Hoàng Công Chánh, điều dưỡng Nhi khoa, NXB Y học, 2012

6.2. Tài liệu tham khảo:

Đặng Văn Nhiễm, giáo trình điều dưỡng Nhi khoa, NXB Y học, 2015

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
1	1.Sự phát triển của trẻ em qua 6 thời kỳ 1.1 Đại cương 1.2 Các thời kỳ phát triển bình thường của trẻ 1.2.1 Thời kỳ sơ sinh 1.2.2 Thời kỳ bú mẹ 1.2.3 Thời kỳ thiếu niên 1.2.4 Thời kỳ dậy thì 2. Đặc điểm giải phẫu cơ thể sinh lý trẻ em 2.1 Da và lớp mỡ dưới da 2.2 hệ cơ 2.3 Hệ xương 2.4 Hệ hô hấp 2.5 Hệ tuần hoàn 2.6 Hệ tạo máu 2.7 Hệ tiêu hóa, tiết niệu	- Lý thuyết (3 tiết) Hoạt động : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời Tự đọc: giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1

2	Sự phát triển thể chất của trẻ em 1. Yếu tố ảnh hưởng đến phát triển thể chất 2. Sự phát triển thể chất bình thường 2.1 Cân nặng 2.2 Chiều cao 2.3 Vòng đầu, vòng ngực, cánh tay Sự phát triển tinh thần, vận động trẻ em 1. Đại cương 2. Quá trình phát triển bình thường của trẻ em	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1
3	Thiếu vitamin A và bệnh khô mắt ở trẻ em 1. Đại cương 2. Nguyên nhân 3. Triệu chứng 4. Chăm sóc Chăm sóc trẻ còi xương do thiếu vitamin D 1. Đại cương 2. Nguyên nhân 3. Triệu chứng 4. Chăm sóc	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 2. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1
4	Bệnh tiêu chảy và chương trình phòng chống tiêu chảy 1. Chương trình phòng chống tiêu chảy 2. Bệnh tiêu chảy 2.1 Định nghĩa 2.2 Tác hại 2.3 Nguyên nhân 2.4 Triệu chứng chính và cách phân loại 2.5 Phòng bệnh Chăm sóc trẻ bị tiêu chảy 1. Nhận định 2. Lập kế hoạch chăm sóc	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 3. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1

5	Nhiễm khuẩn hô hấp và chương trình phòng chống nhiễm khuẩn hô hấp 1. Chương trình nhiễm khuẩn hô hấp cấp 2. Nhiễm khuẩn hô hấp 2.1 Nguyên nhân 2.2 Triệu chứng 2.3 Phân loại 3. Phòng bệnh Chăm sóc trẻ nhiễm khuẩn hô hấp cấp 1. Nhận định 2. Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 4. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1
6	Chăm sóc trẻ hội chứng thận hư 1. Đại cương 2. Nguyên nhân 3. Triệu chứng 4. Tiến triển và biến chứng 5. Chăm sóc Chăm sóc trẻ co giật 1. Đại cương 2. Hình thái lâm sàng 3. Nguyên nhân 4. Chăm sóc	<i>Lý thuyết (4 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 5. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1
7	Tiêm chủng và chương trình tiêm chủng mở rộng 1. Mục tiêu, mục đích, ý nghĩa của tiêm chủng 2. Lịch tiêm chủng 3. Thực hiện tiêm chủng 4. Tai biến và các phản ứng phụ có thể xảy ra Lồng ghép và chăm sóc trẻ bệnh (IMCI) 1. Đại cương 2. Mục tiêu chiến lược IMCI 3. Nội dung cấu thành chiến lược IMCI	<i>Lý thuyết (4 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 6. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1

Thực hành:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
30 tiết	Thực hành các kiến thức đã học phần lý thuyết	Dạy học lâm sàng trên giường bệnh, bình bệnh án và kế hoạch chăm sóc, thảo luận nhóm	-Tham gia đầy đủ các buổi thực hành lâm sàng -Tuân thủ các quy định của bệnh viện	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1	A1.1 A3.2

8. Ngày phê duyệt:**9. Cấp phê duyệt:****Trưởng bộ môn****Giảng viên**

PGS.TS: Cao Tiên Trung

Nguyễn Thị Sương

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: ĐIỀU DƯỠNG PHỤ SẢN**

1. Thông tin tổng quát:**1.1. Thông tin về giảng viên****Giảng viên 1:**Học hàm, học vị: **TS, Trần Quốc Toản**

Địa chỉ liên hệ: Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An, Số 19 Tôn Thất Tùng, Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email: 0988442359, toantq_tg@vinhuni.edu.vn.

Các hướng nghiên cứu chính: Phụ sản và bệnh sản khoa.

Giảng viên 2:, BS, Nguyễn Thị Sương

Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hóa Sinh - Môi trường, Trường Đại học Vinh.

Điện thoại, email: SĐT: 0969760387, nguyen.suong 16194@gmail.com.

Các hướng nghiên cứu chính: Đa khoa.

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Điều dưỡng Phụ Sản (tiếng Anh): Obstetrics and Gynecology Nursing
- Mã số học phần: NUR30020
- Thuộc CTĐT ngành: Điều Dưỡng
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☐ Kiến thức cơ bản	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung
☐ Kiến thức cơ sở ngành	☒ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đề án
☐ Kiến thức ngành	☐ Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 4 + Số tiết lý thuyết: 30 + Số tiết thực hiện đề án, dự án: 60 + Số tiết tự học: 120	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: : Điều dưỡng cơ sở I, Điều dưỡng cơ sở II, Điều dưỡng bệnh nội khoa, Điều dưỡng ngoại khoa; + Học phần học trước:	
Mã số HP: NUR30007, NUR30009, NUR30012, NUR30016 Mã số HP:	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thực hành.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Điện thoại: 0383855452	
Email: viencnhsmt@vinhuni.edu.vn	

2. Mô tả học phần:

Điều dưỡng Phụ sản là môn học về kiến thức ngành Điều Dưỡng, nó cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản để sinh viên có cái nhìn tổng quát và hình dung rõ hơn về Điều dưỡng Phụ sản. Học phần này gồm những kiến thức liên quan về sự thụ tinh, làm tổ của trứng, sinh lý phụ nữ có thai, chẩn đoán thai nghén, quá trình chuyển dạ, cách chăm sóc bà mẹ và trẻ em sau đẻ, tìm hiểu về sảy thai, chửa trứng, chửa ngoài tử cung, rau tiền đạo, rau bong non và các bệnh lây truyền qua đường tình dục, đồng thời sinh viên có thể tự rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm; làm quen với kỹ năng làm việc trong các cơ sở y tế; phát triển tư duy logic và phản biện đồng thời vận dụng các kiến thức vào chăm sóc người bệnh trong các cơ sở y tế.

3. Mục tiêu học phần:

Môn học này giúp cho người học có thể phân tích, áp dụng các kiến thức cơ bản vào chăm sóc sức khỏe sản phụ khoa như sự thụ tinh, làm tổ của trứng, sự thay đổi của sinh lý phụ nữ mang thai, chẩn đoán thai nghén, quá trình chuyển dạ, chăm sóc bà mẹ và trẻ em sau sinh, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, thể hiện đức tính kiên trì, tháo vát, tinh thần làm việc nhóm hiệu quả. Đồng thời hình thành ý tưởng, triển khai và vận hành quy trình chăm sóc sản phụ khoa vào các cơ sở y tế.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo				
	PLO1.3	PLO3.1	PLO3.2	PLO4.1	PLO4.2
	1.3.2	3.1.1	3.2.1	4.1.3	4.2.2
CLO1.1	0,1				
CLO3.1		0,2			
CLO3.2			0,2		
CLO4.1				0,25	
CLO4.2					0,4

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K4	Áp dụng, phân tích các kiến thức cơ bản vào chăm sóc sản phụ khoa	Thuyết trình	Tự luận
CLO3.1	S4	Kỹ năng tổ chức và phát triển làm việc nhóm hiệu quả	Thực hành và hoạt động nhóm	Vấn đáp/phỏng vấn
CLO3.2	S4	Thuyết trình và thực hiện văn bản chuyên môn	Đề án/dự án	Vấn đáp/phỏng vấn
CLO4.1	K4	Hình thành ý tưởng thiết kế, quy trình thực hành vào chăm sóc sức khỏe sản phụ khoa	Đề án/dự án	Vấn đáp/phỏng vấn
CLO4.2	C4	Triển khai, vận hành quy trình chăm sóc sức khỏe sản phụ khoa trong các cơ sở y tế	Đề án/dự án	Vấn đáp/phỏng vấn

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên (tối thiểu 03 bài đánh giá)					30%
A1.1	Đánh giá tiến độ đề án/dự án	Rubric 1	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	50% 20% 30%	15%
A1.2	Đánh giá tiến độ đề án/dự án	Rubric 2	CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1	20% 40% 40%	15%
A1.3	Đánh giá thực hành, kiểm tra giữa kỳ, bài tập cá nhân, bài tập nhóm	Đáp án	CLO1.1 CLO3.1	60% 40%	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A.2.1	Đánh giá chung của hội đồng đánh giá đề án/dự án	Rubric 3	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2	20% 10% 10% 40% 20%	
Công thức tính điểm tổng kết: Điểm TKHP = A1x0,5 + A2x0,5					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên:

Rubrics 1: A1.1: Rubric đánh giá tiến độ thực hiện dự án/đề án điều dưỡng sản phụ (từ tuần 1 đến tuần 5)

Tuần/ CĐR	Nội dung đánh giá	Kém (0-4)	Trung bình (5-6)	Khá (7-8)	Giỏi (9-10)	Điểm tối đa
--------------	----------------------	--------------	---------------------	--------------	----------------	-------------------

Tuần 1	Nhận đề tài và nội dung nghiên cứu					
Tuần 2-5 CLO1.1 <i>Áp dụng, phân tích các kiến thức cơ bản vào chăm sóc sản phụ khoa</i>	Tìm kiếm tài liệu tham khảo	Không có tài liệu tham khảo	Có tài liệu tham khảo nhưng ít (<5 tài liệu)	Có tài liệu tham khảo (5-10 tài liệu)	Có nhiều tài liệu tham khảo (>10 tài liệu) và có TLTK nước ngoài	1
	Lựa chọn dụng cụ, trang thiết bị trong chăm sóc sản phụ khoa	Không lựa chọn dụng cụ, trang thiết bị chăm sóc	Đã lựa chọn dụng cụ, trang thiết bị chăm sóc nhưng chưa phù hợp	Lựa chọn dụng cụ, trang thiết bị chăm sóc hợp lý	Tư duy logic trong việc lựa chọn dụng cụ, trang thiết bị chăm sóc hợp lý, có tính khả thi, mang tính thời sự	1
	Tổng quan về dụng cụ, trang thiết bị chăm sóc trong sản phụ khoa	Tổng quan nhiều lỗi và không chính xác về kiến thức.	Tổng quan có ít lỗi và chưa sát về kiến thức.	Tổng quan có ít thiếu sót không đáng kể và phù hợp kiến thức.	Tổng quan vấn đề nghiên cứu chính xác về kiến thức có trình tự và logic	1
		Không biết cách bố trí cấu trúc các nội dung	Bố trí cấu trúc các nội dung chưa hợp lý.	Bố trí cấu trúc các nội dung hợp lý.	Bố trí cấu trúc các nội dung khoa học và có hệ thống.	1
		Không cung cấp bảng biểu, dữ liệu để minh họa và giải thích các vấn đề	Giải quyết vấn đề dựa trên các minh họa hình vẽ, bảng biểu, số liệu tuy nhiên quá ít dữ liệu	Giải quyết vấn đề dựa trên các minh họa hình vẽ, bảng biểu, số liệu mức độ vừa đủ	Giải quyết vấn đề dựa trên các minh họa hình vẽ, bảng biểu, số liệu đầy đủ khoa học;	1
CLO3.1 <i>Tổ chức, hoạt động và phát triển nhóm hiệu quả</i>	Tham gia đóng góp ý kiến	Rất ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án	Ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án	Tham gia hoạt động và có đóng góp ý kiến cùng nhóm dự án	Tham gia tích cực hoạt động và có nhiều ý kiến xây dựng cùng nhóm dự án	2
CLO3.2 <i>Khả năng thuyết trình và thực hiện văn bản chuyên môn.</i>	Khả năng trình bày	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe	Không nói rõ lời, thiếu tự tin, ít giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	1
	Xác định nội dung nghiên cứu	Không viết được nội dung nghiên cứu;	Xác định được nội dung nghiên cứu nhưng chưa đầy đủ và phù	Xác định được nội dung nghiên cứu với	Xác định và làm rõ được nội dung nghiên cứu phù	2

			hợp qui mô của dự án	qui mô dự án vừa đủ.	hợp với qui mô dự án;	
Tổng						10

5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá thường xuyên A1.2

Rubric 2: Rubric đánh giá tiến độ thực hiện dự án/đề án điều dưỡng phụ sản (từ tuần 7 đến tuần 10)

Tuần/ CĐR	Nội dung đánh giá	Kém (0-4)	Trung bình (5-6)	Khá (7-8)	Giỏi (9-10)	Điểm tối đa
CLO3.1 <i>Tổ chức, hoạt động và phát triển nhóm hiệu quả</i>	Tham gia hoạt động nhóm	Rất ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án	Ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án	Tham gia hoạt động và có đóng góp ý kiến cùng nhóm dự án	Tham gia tích cực hoạt động và có nhiều ý kiến xây dựng cùng nhóm dự án	2
CLO3.2 <i>Khả năng thuyết trình và thực hiện văn bản chuyên môn.</i>	Khả năng trình bày	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe	Không nói rõ lời, thiếu tự tin, ít giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	2
	Xác định nội dung nghiên cứu	Không viết được nội dung nghiên cứu;	Xác định được nội dung nghiên cứu nhưng chưa đầy đủ và phù hợp qui mô của dự án	Xác định được nội dung nghiên cứu với qui mô dự án vừa đủ.	Xác định và làm rõ được nội dung nghiên cứu phù hợp với qui mô dự án;	2
CLO4.1 <i>Hình thành ý tưởng thiết kế, quy trình thực hành vào chăm sóc sức khỏe sản phụ khoa</i>	Lựa chọn đối tượng nghiên cứu	- Không hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu	- Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu nhưng không hợp lý	- Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu	- Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu phù hợp	1
	Đề xuất được quy trình thực hành chăm sóc	Không đề xuất được quy trình thực hành chăm sóc	Đề xuất được quy trình thực hành chăm sóc, nhưng còn nhiều thiếu sót	Đề xuất được quy trình thực hành chăm sóc nhưng chưa đầy đủ	Đề xuất được quy trình thực hành chăm sóc	1
	Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chăm sóc	Không đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chăm sóc	Đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chăm sóc nhưng còn thiếu	Đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chăm sóc ở mức độ đủ các yếu tố;	Đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chăm sóc ở mức độ đủ hoặc đề xuất được yếu tố mới	1

	Đề xuất các giải pháp cải tiến chất lượng quy trình chăm sóc	Không đề xuất được các giải pháp cải tiến chất lượng quy trình chăm sóc	Đề xuất được các giải pháp cải tiến chất lượng chăm sóc nhưng không hợp lý	Đề xuất được các giải pháp cải tiến chất lượng chăm sóc	Đề xuất được các giải pháp phù hợp để cải tiến chất lượng chăm sóc	1
Tổng						10

5.2.3. Bộ tiêu chí đánh giá cuối kỳ

Rubric 3: Rubric đánh giá cuối kỳ

CĐR	Nội dung đánh giá	Kém (0-4)	Trung bình (5-6)	Khá (7-8)	Giỏi (9-10)	Điểm tối đa
CLO1.1 <i>Áp dụng, phân tích các kiến thức cơ bản vào chăm sóc sản phụ khoa</i>	Thuyết minh, trình bày dự án	Không nắm vững kiến thức về quá trình thực hành và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc	Nắm chưa vững kiến thức về quá trình thực hành và sử dụng dụng cụ và trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc	Nắm cơ bản kiến thức về quá trình thực hành và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc	Nắm vững kiến thức về quá trình thực hành và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc	1
		Không áp dụng được các kiến thức cơ sở để thực hiện kỹ thuật trong chăm sóc sản phụ khoa	Áp dụng chưa đúng các kiến thức cơ sở để thực hiện kỹ thuật trong chăm sóc sản phụ khoa	Áp dụng cơ bản các kiến thức cơ sở để thực hiện kỹ thuật trong chăm sóc sản phụ khoa	Áp dụng tốt các kiến thức cơ sở để thực hiện kỹ thuật trong chăm sóc sản phụ khoa	1
CLO3.1 <i>Tổ chức, hoạt động và phát triển nhóm hiệu quả</i>	Thuyết minh, trình bày dự án	Rất ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án	Ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án	Tham gia hoạt động và có đóng góp ý kiến cùng nhóm dự án	Tham gia tích cực hoạt động và có nhiều ý kiến xây dựng cùng nhóm dự án	0,5
		Hoàn toàn bị động và không tự tin khi trình bày bản báo cáo	Chưa chủ động và thiếu tự tin khi trình bày bản báo cáo	Chủ động và tự tin khi trình bày bản báo cáo	Hoàn toàn chủ động và rất tự tin khi trình bày bản báo cáo	0,5
CLO3.2 <i>Thuyết trình và thực hiện văn bản chuyên môn.</i>	Kỹ năng trình bày và bản thuyết minh báo cáo	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe	Không nói rõ lời, thiếu tự tin, ít giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	0,5
		Không viết được nội dung nghiên cứu;	Xác định được nội dung nghiên cứu nhưng chưa đầy đủ và phù hợp qui mô của dự án	Xác định được nội dung nghiên cứu với qui mô dự án vừa đủ.	Xác định và làm rõ được nội dung nghiên cứu phù hợp với qui mô dự án;	0,5

CLO4.1 <i>Hình thành ý tưởng thiết kế, quy trình thực hành vào chăm sóc sức khỏe sản phụ khoa</i>	Kỹ năng trình bày và bản thuyết minh báo cáo	- Không hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu	- Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu nhưng không hợp lý	- Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu	- Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu phù hợp	1
		Không đề xuất được quy trình thực hành chăm sóc	Đề xuất được quy trình thực hành chăm sóc, nhưng còn nhiều thiếu sót	Đề xuất được quy trình thực hành chăm sóc nhưng chưa đầy đủ	Đề xuất được quy trình thực hành chăm sóc	1
		Không đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chăm sóc	Đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chăm sóc nhưng còn thiếu	Đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chăm sóc ở mức độ đủ các yếu tố;	Đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chăm sóc ở mức độ đủ hoặc đề xuất được yếu tố mới	1
		Không đề xuất được các giải pháp cải tiến chất lượng quy trình chăm sóc	Đề xuất được các giải pháp cải tiến chất lượng chăm sóc nhưng không hợp lý	Đề xuất được các giải pháp cải tiến chất lượng chăm sóc	Đề xuất được các giải pháp phù hợp để cải tiến chất lượng chăm sóc	1
CLO4.2 <i>Triển khai, vận hành quy trình chăm sóc sức khỏe sản phụ khoa trong các cơ sở y tế</i>	Kỹ năng trình bày và bản thuyết minh báo cáo	Quy trình chăm sóc không đạt chất lượng	Quy trình chăm sóc chưa đạt chất lượng	Quy trình chăm sóc đạt chất lượng	Quy trình chăm sóc đạt chất lượng cao	2
Tổng						10

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

Lê Thanh Tùng, Điều dưỡng sản phụ khoa, nhà xuất bản giáo dục Hà Nội, 2008

6.2. Tài liệu tham khảo:

Ngô Thị Vân Huyền, giáo trình điều dưỡng sản phụ khoa, nhà xuất bản đại học Thái Nguyên, 2019

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
1	Hiện tượng thụ tinh, phát triển và làm tổ của trứng	Lý thuyết (2 tiết)	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1	A1.3

	1.Đại cương 2.Các định nghĩa 2.1 Thụ tinh 2.2 Di chuyển của trứng 2.3 Làm tổ 2.4 Phát triển của trứng 3.Mô tả các hiện tượng 3.1 Hiện tượng thụ tinh 3.2 Hiện tượng di chuyển của trứng 3.3 Hiện tượng làm tổ của trứng 3.4 Sự phát triển của trứng thành phôi và thành thai nhi 4.Áp dụng thực tế	Hoạt động : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc			
2	Thay đổi giải phẫu, sinh lý ở phụ nữ có thai 1.Đại cương 2. Những thay đổi về nội tiết 3. Những thay đổi về giải phẫu và sinh lý ở bộ phận sinh dục 3.1. Thay đổi tại tử cung 3.2 Thay đổi tại âm hộ, âm đạo 3.3 Thay đổi tại buồng trứng và ống dẫn trứng 4. Những thay đổi về giải phẫu và sinh lý các cơ quan ngoài bộ phận sinh dục 4.1 Thay đổi tại vú 4.2 Thay đổi ở da, gân, cơ và xương khớp 4.3 Thay đổi ở bộ máy tuần hoàn 4.4 Thay đổi ở bộ máy hô hấp 4.5 Thay đổi ở bộ máy tiêu hóa 4.6 Thay đổi ở bộ máy thần kinh 4.7 Thay đổi khác ở toàn thân	Lý thuyết (2 tiết) Hoạt động 1: Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 1 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1	A1.3
3	Thai nhi đủ tháng 1.Đại cương 2. Những đặc điểm chung 3. Đặc điểm về giải phẫu 4. Sinh lý thai nhi đủ tháng 4.1 Tuần hoàn 4.2 Hô hấp 4.3 Tiêu hóa 4.4 Bài tiết	Lý thuyết (2 tiết) Hoạt động 1: Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 2 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1	A1.3

4	Chẩn đoán thai nghén và vệ sinh thai nghén 1. Chẩn đoán thai nghén 1.1 Đại cương 1.2 Chẩn đoán thai nghén 20 tuần đầu 1.3 Chẩn đoán thai nghén 20 tuần cuối 1.4 Chẩn đoán tuổi thai 2. Vệ sinh thai nghén 2.1 Đại cương 2.2 Vệ sinh khi có thai 2.3 Chế độ ăn uống khi có thai 2.4 Dùng thuốc	Lý thuyết (2 tiết) Hoạt động 1: Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 3 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1	A1.3
5	Dấu hiệu chuyển dạ và chăm sóc theo dõi chuyển dạ 1. Đại cương 2. Định nghĩa 3. Những dấu hiệu lâm sàng của chuyển dạ 3.1 Cơ năng 3.2 Thực thể 4. Các giai đoạn của chuyển dạ 5. Theo dõi chuyển dạ	Lý thuyết (2 tiết) Hoạt động 1: Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 4 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1	A1.3
6	Đỡ đẻ thường 1. Đại cương 2. Chuẩn bị cho đỡ đẻ ngôi chỏm 3. Tư thế sản phụ 3.1 Đỡ đẻ tại bàn 3.2 Đỡ đẻ tại giường 4. Tư thế người đỡ đẻ 4.1 Đỡ đẻ tại bàn 4.2 Đỡ đẻ tại giường 5. Các bước tiến hành 6. Các hỗ trợ khác khi đỡ đẻ ngôi chỏm	Lý thuyết (2 tiết) Hoạt động 1: Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 5 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1	A1.3

	7. Chăm sóc sản phụ trong đỡ đẻ ngôi chỏm	quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc			
7	Chăm sóc sơ sinh ngay sau đẻ 1.Đại cương 2. Nhận định trẻ sơ sinh ngay sau đẻ 2.1 Diễn biến cuộc chuyển dạ, thai sỏ bình thường hay phải can thiệp? 2.2 Tình trạng hô hấp 2.3 Tình trạng tuần hoàn 2.4 Trương lực cơ 2.5 Phản xạ 2.6 Tình trạng da niêm mạc 2.7 Tình trạng khác 3. Đánh giá trẻ sơ sinh ngay sau đẻ bằng chỉ số ápgar 4. Trình tự nội dung chăm sóc	Lý thuyết (2 tiết) Hoạt động 1: Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 6 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1	A1.3
8	Chăm sóc bà mẹ sau đẻ 1.Chăm sóc bà mẹ thời kỳ sau đẻ 1.1 Sinh lý thời kỳ sau đẻ 1.2 Bản thân sản phụ 1.3 Chăm sóc bà mẹ thời kỳ sau đẻ 1.3.1 Các hoạt động 1.3.2 Mục đích các chăm sóc thời kỳ sau đẻ 2. Các biến cố dễ gặp thời kỳ sau đẻ 2.1 Ngay sau đẻ 2.2 Những ngày sau đẻ	Lý thuyết (2 tiết) Hoạt động 1: Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 7 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1	A1.3
9,10	Sảy thai, chữa trứng, chữa ngoài tử cung 1.Sả thai 1.1 Khái niệm 1.2 Nguyên nhân 1.2.1 Sảy thai tự nhiên	Lý thuyết (2 tiết) Hoạt động 1: Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 8	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1	A1.3

	1.2.2 Sảy thai liên tiếp 1.2.3 Nguyên nhân khác 1.3 Triệu chứng 1.3.1 Dọa sảy thai 1.3.2 Sảy thai thực sự 1.4 Biến chứng 1.5 Xử trí 1.6 Kế hoạch chăm sóc 2. Chửa trứng 2.1 Đại cương 2.2 Triệu chứng 2.3 Tiến triển và biến chứng 2.4 Hướng xử trí 2.5 Theo dõi sau nạo trứng – tiêu chuẩn đánh giá chửa trứng có nguy cơ cao 2.6 Lập kế hoạch chăm sóc 3. Chửa ngoài tử cung 1. Định nghĩa 2. Nguyên nhân 3. Vị trí thai làm tổ ngoài tử cung 4. Triệu chứng 5. Hướng xử trí 6. Lập kế hoạch chăm sóc	Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc			
11	Rau tiền đạo, rau bong non, thai chết lưu trong tử cung 1. Rau tiền đạo 1.1 Định nghĩa 1.2 Phân loại 1.3 Nguyên nhân 1.4 Triệu chứng 1.5 Hướng xử trí 1.6 Kế hoạch chăm sóc 2. Rau bong non 2.1 Định nghĩa 2.2 Những yếu tố nguy cơ 2.3 Các thể lâm sàng 2.4 Triệu chứng 2.5 Tiến triển và biến chứng 2.6 Hướng xử trí 2.7 Kế hoạch chăm sóc 3. Thai chết trong tử cung 3.1 Định nghĩa 3.2 Nguyên nhân 3.3 Triệu chứng lâm sàng 3.4 Diễn biến của thai chết trong tử cung 3.5 Hướng xử trí 3.6 Kế hoạch chăm sóc	Lý thuyết (2 tiết) Hoạt động 1: Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 9, 10 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1	A1.3
12	Chảy máu sau đẻ 1. Đại cương	Lý thuyết (2 tiết)	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1	A1.3

	1.1 Khái niệm 1.2 Phân loại 2. Chảy máu nguyên phát 2.1 Chảy máu khi rau chưa sổ ra ngoài 2.2 Chảy máu ngay sau sổ rau 3. Chảy máu thứ phát 3.1 Nguyên nhân 3.2 Xử trí 4. Kế hoạch chăm sóc 4.1 Nhận định 4.2 Chẩn đoán chăm sóc 4.3 Lập kế hoạch chăm sóc 4.4 Thực hiện kế hoạch chăm sóc và đánh giá	Hoạt động 1: Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 11 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc			
13,14	Các bệnh lây truyền qua đường tình dục 1. Những vấn đề chung về các bệnh lây qua đường tình dục 1.1 Nguyên nhân 1.1.1 Bệnh lây truyền qua đường tình dục có thể do một trong những viem nhiễm sinh dục sau 1.1.2 Điều kiện thuận lợi dẫn đến bệnh lây truyền qua đường tình dục 1.2 Dịch tiết âm đạo bình thường 1.2.1 Vai trò của dịch tiết âm đạo bình thường 1.2.2 Đặc tính của dịch tiết sinh lý ở âm đạo 1.3 Thông tin và tư vấn về nhiễm khuẩn lây qua đường tình dục 2. Hội chứng tiết dịch âm đạo 2.1 Triệu chứng và chẩn đoán 3. Hội chứng tiết dịch niệu đạo 3.1 Triệu chứng và chẩn đoán 3.2 Nguyên tắc điều trị 4. Hội chứng loét sinh dục, sưng hạch 5. Sùi mào gà 6. Hội chứng đau bụng dưới 7. Hội chứng suy giảm miễn dịch 8. Dự phòng nhiễm khuẩn lây qua đường tình dục 9. Chăm sóc người bệnh bị lây nhiễm qua đường tình dục	Lý thuyết (2 tiết) Hoạt động 1: Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 12 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1	A1.3
15	Các biện pháp sinh đẻ có kế hoạch 1. Đại cương	Lý thuyết (2 tiết)	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1	A1.3

2. Các biện pháp tránh thai 2.1 Dụng cụ tử cung 2.2 Viên thuốc tránh thai kết hợp liều thấp 2.3 Thuốc tránh thai chỉ có progestin 2.4 Thuốc diệt tinh trùng 2.5 Bao cao su 2.6 Triệt sản 2.7 Các biện pháp tránh thai tự nhiên 2.8 Phương pháp cho bú vô kinh	Hoạt động 1: Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 13,14 Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc			
---	--	--	--	--

Dự án:

Tuần	Nội dung hoạt động	Địa điểm/không gian thực hiện	Hoạt động của sinh viên	Kết quả cần đạt được	CDR học phần	Bài đánh giá
Tuần 1	Nhận nhiệm vụ và tìm kiếm tài liệu tham khảo	Trên lớp	- Nhận tên đề tài, nội dung nghiên cứu			
Tuần 2	- Tìm kiếm TLTK - Lựa chọn trang thiết bị, dụng cụ nghiên cứu	Trên lớp/ gửi bài báo cáo trên LMS	- Báo cáo kết quả nội dung thực hiện ở tuần 1 - Thực hiện nội dung tuần 2	Có tài liệu tham khảo (5-10 tài liệu) - Lựa chọn trang thiết bị, dụng cụ nghiên cứu phù hợp	CLO1.1 CLO3.1	A1.1
Tuần 3,4,5	Viết tổng quan về quy trình tiến hành nội dung nghiên cứu; Tài liệu tham khảo	Ở nhà/ gửi bài báo cáo trên LMS	- Báo cáo kết quả nội dung thực hiện ở tuần 2 - Thực hiện nội dung tuần 3,4,5	Báo cáo tổng quan các vấn đề nghiên cứu	CLO1.1 CLO3.2	A1.1
Tuần 6	Báo cáo và đánh giá tiến độ lần 1	Trên lớp/ tập trung các nhóm	- Báo cáo kết quả nội dung thực hiện từ tuần 1 đến tuần 5	Kết quả đạt được theo thang đánh giá ở Rubric 1	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1

Tuần 7	Xây dựng quy trình tiến hành nội dung nghiên cứu	Ở nhà	- Báo cáo kết quả chỉnh sửa theo góp ý của GVHD ở tuần 5 - Thực hiện nội dung tuần 7	Xây dựng quy trình tiến hành nội dung nghiên cứu	CLO3.1 CLO3.2	A1.2
Tuần 8,9,10	Thực nghiệm các nội dung liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu	Trên các cơ sở y tế	- Báo cáo kết quả nội dung thực hiện từ tuần 7	Thực hiện thành thạo các quy trình tiến hành nội dung nghiên cứu	CLO3.1 CLO4.1	A1.2
Tuần 11	Báo cáo và đánh giá tiến độ lần 2	Trên lớp/ tập trung các nhóm	- Báo cáo kết quả nội dung thực hiện từ tuần 7 đến tuần 10	Kết quả đạt được theo thang đánh giá ở Rubric 2	CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1	A1.2
Tuần 12	Hoàn thiện quy trình tiến hành theo góp ý của giảng viên hướng dẫn	Trên lớp/ tập trung các nhóm	Báo cáo kết quả điều chỉnh quy trình	- Quy trình hoàn thiện sau khi điều chỉnh	CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2	A2.1
Tuần 13,14,15	Hoàn thiện thuyết minh dự án	Trên các cơ sở y tế	- Báo cáo kết quả nội dung thực hiện ở tuần 13,14,15	Bản thuyết minh hoàn thiện	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2	A2.1

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Trần Quốc Toàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT HỌC PHẦN: DINH DƯỠNG – TIẾT CHẾ

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên: Nguyễn Thị Huyền

Học hàm, học vị : Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ : Viện Công nghệ Hóa, Sinh và Môi trường, Trường Đại học Vinh, số 182 Lê Duẩn, TP Vinh, Nghệ An

Điện thoại : 0965.789.515 email : nguyenthuyendhv@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính : Công nghệ sinh học thực phẩm

Giảng viên 2: Lê Thị Mỹ Châu

Học hàm, học vị : Tiến sĩ
 Địa chỉ liên hệ : Viện Công nghệ Hóa, Sinh và Môi trường, Trường Đại học Vinh, số 182 Lê Duẩn, TP Vinh, Nghệ An
 Điện thoại : 0983580264 email : chaultm@vinhuni.edu.vn
 Các hướng nghiên cứu chính : Công nghệ thực phẩm

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Dinh dưỡng – Tiết chế (tiếng Anh):	
- Mã số học phần:	
- Thuộc CTĐT ngành:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 3 + Số tiết lý thuyết: 30 + Số tiết thảo luận/bài tập: 0 + Số tiết thực hành: 15 + Số tiết tự học: 90	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: + Học phần học trước:	
Mã số HP: Mã số HP:	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thực hành.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Công nghệ thực phẩm Điện thoại: Email:	

2. Mô tả học phần

Nội dung bao gồm những kiến thức về khoa học dinh dưỡng và khoa học thực phẩm để đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng cho các đối tượng ở cộng đồng; các kiến thức đánh giá và giám sát dinh dưỡng trong theo dõi và phát hiện những vấn đề dinh dưỡng ở cộng đồng; tính toán cân bằng và thực hành xây dựng khẩu phần ăn, tiết chế dinh dưỡng phù hợp với các đối tượng người dùng khác nhau; hiểu rõ các kiến thức cơ bản về an toàn vệ sinh thực phẩm; vận dụng kiến thức về dinh dưỡng - tiết chế vào thực tế tư vấn dinh dưỡng, chăm sóc người bệnh và cộng đồng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và phù hợp với văn hóa của người bệnh.

3. Mục tiêu học phần

Trình bày được vai trò và nhu cầu các chất dinh dưỡng. Trình bày được thành phần dinh dưỡng của các nhóm thực phẩm. Mô tả được một số bệnh do dinh dưỡng bất hợp lý, thực phẩm không an toàn gây nên. Giải thích được các biện pháp phòng chống các bệnh liên quan đến dinh dưỡng và thực phẩm. Thực hành tư vấn tình trạng dinh dưỡng, tính toán cân bằng và xây dựng khẩu phần ăn cho từng đối tượng theo lứa tuổi, bệnh lý.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

CLO1.1: Vận dụng kiến thức khoa học sức khỏe trong lĩnh vực điều dưỡng.

CLO2.1: Thể hiện được năng lực thực hành chăm sóc sức khỏe, bệnh tật của các cá nhân, gia đình và cộng đồng.

CLO3.1: Tham gia tích cực hoạt động nhóm.

CLO3.2: Thể hiện giao tiếp hiệu quả với người bệnh và gia đình người bệnh.

CLO4.1: Xác định nhu cầu về sức khỏe và tình trạng sức khỏe của các cá nhân, gia đình và cộng đồng.

CLO4.2: Phân tích nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng để lựa chọn và sử dụng các quy trình điều dưỡng phù hợp.

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo					
	PLO1.2	PLO2.1	PLO3.1	PLO3.2	PLO4.1	
	1.2.2	2.1.1	3.1.2	3.2.1	4.1.1	4.1.2
CLO1.1	✓					
CLO2.1		✓				
CLO3.1			✓			
CLO3.2				✓		
CLO4.1					✓	
CLO4.2						✓

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	TĐNL CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	(3.0)	Vận dụng kiến thức khoa học sức khỏe trong lĩnh vực điều dưỡng.	Thuyết trình	Tự luận
CLO2.1	(3.0)	Thể hiện được năng lực thực hành chăm sóc sức khỏe, bệnh tật của các cá nhân, gia đình và cộng đồng.	Thuyết trình	Tự luận
CLO3.1	(3.0)	Tham gia tích cực hoạt động nhóm	Thực hành	Vấn đáp
CLO3.2	(3.0)	Thể hiện giao tiếp hiệu quả với người bệnh và gia đình người bệnh.	Thực hành/Thảo luận	Vấn đáp
CLO4.1	(3.0)	Xác định nhu cầu về sức khỏe và tình trạng sức khỏe của các cá nhân, gia đình và cộng đồng	Thực hành/Thảo luận	Vấn đáp
CLO4.2	(3.0)	Phân tích nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng để lựa chọn và sử dụng các quy trình điều dưỡng phù hợp.	Thực hành/Thảo luận	Vấn đáp

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên				30%
A1.1	- Bài tập; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1; CLO2.1;	

A1.2	- SV nộp báo cáo thực hành qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Rubric 1	CLO2.2; CLO2.1	
A2. Đánh giá giữa kỳ				20%
A2.1	- Bài thi trắc nghiệm; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1; CLO2.1;	
A3. Đánh giá cuối kỳ				50%
A3.1 (Lý thuyết)	- Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1; CLO2.1;	
A3.2 (Thực hành)	Trung bình cộng điểm các bài báo cáo thực hành	- Rubric 2	CLO2.2; CLO2.1	
Công thức tính điểm tổng kết:				

- Ghi chú: Các bài đánh giá thiết kế sao cho đánh giá được từng CDR.
- Ví dụ về công cụ đánh giá: Rubrics, đáp án, bảng kiểm...

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.2

Tiêu chí	Trọng số	Mô tả chất lượng				Điểm
		Xuất sắc	Tốt	Đạt yêu cầu	Chưa đạt	
		10-9	8-7	6-5	4-0	
Đúng thời hạn	40%	Nộp đúng thời hạn được giao	Muộn 1 ngày	Muộn 3 ngày	Muộn 1 tuần	4
Đủ số lượng	60%	Đầy đủ các bài thực hành	Thiếu 1 bài	Thiếu 2 bài	Thiếu 3 bài trở lên	6
Tổng cộng						10

Rubric 2: Đánh giá bài A3.2

Tiêu chí	Trọng số	Mô tả chất lượng				Điểm
		Xuất sắc	Tốt	Đạt yêu cầu	Chưa đạt	
		10-9	8-7	6-5	4-0	
Hình thức báo cáo	10%	Đẹp, rõ, không lỗi chính tả, đồng bộ	Đẹp, rõ, còn lỗi chính tả	Rõ, còn lỗi chính tả	Đơn điệu, chữ nhỏ, còn lỗi chính tả	1
Nội dung báo cáo	30%	Đáp ứng tốt yêu cầu, có mở rộng, có trích nguồn	Đáp ứng tốt yêu cầu, có mở rộng	Đáp ứng đầy đủ yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu	3
Kỹ năng trình bày	10%	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, giao lưu người nghe	Không nói rõ lời, thiếu tự tin, ít giao lưu người nghe	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe	1

Trả lời câu hỏi	30%	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi	Trả lời đúng 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng trên ½ số câu hỏi	Trả lời đúng dưới ½ số câu hỏi	3
Tham gia thực hiện	20%	Tích cực tham gia thực hiện/ trình bày	Tham gia thực hiện/ trình bày	Tham gia thực hiện/ trình bày tuy nhiên còn ít	Không tham gia thực hiện/ trình bày	2
Tổng cộng						10

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1]. Dinh dưỡng lâm sàng - Tiết chế, Nhà xuất bản Y học, 2016

[2]. Thực hành Dinh dưỡng Lâm sàng - Tiết chế, nhà xuất bản Y học, 2016

6.2. Tài liệu tham khảo:

[3]. Dinh dưỡng học cơ sở, Nhà xuất bản Y học, 2016

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
1(2)	Chương 1: Vai trò và nhu cầu các chất dinh dưỡng 1.1. Vai trò và nhu cầu năng lượng 1.1.1. Cân bằng năng lượng 1.1.2. Nhu cầu năng lượng	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> Hoạt động 1: Thuyết trình kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Đọc thêm về vai trò, nhu cầu của protein	Đọc chương 1 của giáo trình [1]	CLO1.1; CLO2.1;	A1.1 A2.1 A3.1
2(2)	1.1.3. Hậu quả của thiếu hoặc thừa năng lượng 1.2. Vai trò và nhu cầu các chất sinh năng lượng 1.2.1. Protein	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Đọc thêm về vai trò, nhu cầu của lipid, glucid	Đọc chương 1 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1;	A1.1 A1.2 A3.1
3(2)	1.2.2. Lipid 1.2.3. Glucid	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 2. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi	Đọc chương 2 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1;	A1.1 A1.2 A3.1

		liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học</i> : Đọc thêm về vai trò, nhu cầu của vitamin			
4(2)	1.3. Vai trò và nhu cầu của các chất không sinh năng lượng 1.3.1. Vai trò và nhu cầu vitamin	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1 : Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1. + Hoạt động 2 : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học</i> : Đọc thêm về vai trò, nhu cầu của chất khoáng, nước	Đọc chương 2 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.2;	A1.1 A2.1 A3.1
5(2)	1.3.2. Vai trò và nhu cầu các chất khoáng 1.3.3. Vai trò và nhu cầu nước	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1 : Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1. + Hoạt động 2 : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học</i> : Đọc thêm về dinh dưỡng cho trẻ em	Đọc chương 2 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1;	A1.1 A1.2 A3.1
6(2)	Chương 2: Dinh dưỡng cho các đối tượng 2.1. Dinh dưỡng cho trẻ dưới 5 tuổi 2.2. Dinh dưỡng cho lứa tuổi 6-19 tuổi	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1 : Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1. + Hoạt động 2 : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học</i> : Đọc về dinh dưỡng cho người trưởng thành, dinh dưỡng cho các ngành nghề	Đọc chương 3 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1;	A1.1 A1.2 A3.1
7(2)	2.3. Dinh dưỡng cho người trưởng thành 2.4. Dinh dưỡng ngành nghề	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1 : Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1. + Hoạt động 2 : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời	Đọc chương 3 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1;	A1.1 A1.2 A3.1

		- <i>Tự học</i> : Đọc về dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và cho con bú, dinh dưỡng cho người cao tuổi			
8(2)	2.5. Dinh dưỡng cho phụ nữ có thai và cho con bú 2.6. Dinh dưỡng cho người cao tuổi	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1 : Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1. + Hoạt động 2 : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học</i> : Đọc thêm tài liệu liên quan đến giá trị dinh dưỡng và đặc điểm vệ sinh của các nhóm thực phẩm	Đọc chương 4 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1;	A1.1 A1.2 A3.1
9(2+4)	Chương 3: Khoa học thực phẩm 3.1. Giá trị dinh dưỡng và đặc điểm vệ sinh của các nhóm thực phẩm 3.1.1. Nhóm thực phẩm giàu protein 3.1.2. Nhóm thực phẩm giàu lipid Thực hành Bài 1 : Xác định giá trị dinh dưỡng các loại thức ăn, đánh giá tình trạng dinh dưỡng thông qua các chỉ tiêu nhân trắc	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1 : Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1. + Hoạt động 2 : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học</i> : Đọc thêm về bảo quản thực phẩm, phụ gia thực phẩm <i>Thực hành (4 tiết)</i> Hướng dẫn sv làm thực hành, phân nhóm cho sv làm, báo cáo kết quả, giải thích.	Đọc chương 1 của giáo trình [2].	CLO1.1; CLO2.1;	A1.1 A1.2 A3.1
10(2+4)	3.1.3. Nhóm thực phẩm giàu glucid 3.1.4. Nhóm thực phẩm giàu chất khoáng, vitamin 3.2. Vai trò của bảo quản và các phương pháp bảo quản thực phẩm 3.3. Phụ gia thực phẩm Thực hành Bài 2 : Xây dựng khẩu phần ăn cho người bình thường	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1 : Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1. + Hoạt động 2 : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học</i> : Đọc thêm về an toàn vệ sinh thực phẩm, ngộ độc thực phẩm <i>Thực hành (4 tiết)</i> Hướng dẫn sv làm thực hành, phân nhóm cho sv làm, báo cáo kết quả, giải thích.	Đọc chương 2 của giáo trình [2].	CLO1.1; CLO2.1;	A1.1 A1.2 A3.1

11(2+4)	3.4. Vệ sinh an toàn thực phẩm và đề phòng ngộ độc thực phẩm 3.4.1. Đại cương về an toàn thực phẩm 3.4.2. Ngộ độc thực phẩm 3.4.2.1. Ngộ độc do thức ăn nhiễm vi sinh vật và độc tố của vi sinh vật 3.4.2.2. Ngộ độc do thức ăn bị biến chất 3.4.2.3. Ngộ độc do bản thân thức ăn có sẵn chất độc 3.4.2.4. Ngộ độc do thức ăn bị ô nhiễm các chất độc hóa học, hóa chất bảo vệ thực vật, kim loại nặng, các hóa chất phụ gia thực phẩm 3.4.2.5. Xử lý khi có ngộ độc thức ăn Thực hành Bài 3: Xây dựng khẩu phần ăn cho trẻ em	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Đọc thêm về xây dựng khẩu phần ăn <i>Thực hành (4 tiết)</i> Hướng dẫn sv làm thực hành, phân nhóm cho sv làm, báo cáo kết quả, giải thích.	Đọc chương 3 của giáo trình [2].	CLO1.1; CLO2.1;	A1.1 A1.2 A3.1
12(2+4)	Chương 4: Xây dựng khẩu phần thực đơn và ăn uống trong điều trị 4.1. Nguyên tắc xây dựng khẩu phần 4.2. Trình bày các bước xây dựng khẩu phần 4.3. Xây dựng khẩu phần thực đơn và ăn uống điều trị cho một số đối tượng Thực hành Bài 4: Xây dựng khẩu phần cho phụ nữ mang thai	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Đọc về dinh dưỡng cộng đồng <i>Thực hành (4 tiết)</i> Hướng dẫn sv làm thực hành, phân nhóm cho sv làm, báo cáo kết quả, giải thích.	Đọc chương 3 của giáo trình [2].	CLO1.1; CLO2.1;	A1.1 A1.2 A3.1
13(2+4)	Chương 5: Dinh dưỡng cộng đồng 5.1. Dinh dưỡng cộng đồng và văn hoá xã hội 5.1.1. Dinh dưỡng cộng đồng và các yếu tố văn hoá xã hội 5.1.2. Thực phẩm và văn hoá 5.1.3. Các bệnh thiếu và thừa dinh dưỡng	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Đọc thêm các kỹ năng tư vấn dinh dưỡng	Đọc chương 4 của giáo trình [2].	CLO1.1; CLO2.1;	A1.1 A1.2 A3.1

	Thực hành Bài 5: Tư vấn dinh dưỡng cho các đối tượng	<i>Thực hành (4 tiết)</i> Hướng dẫn sv làm thực hành, phân nhóm cho sv làm, báo cáo kết quả, giải thích.			
14(2+4)	5.2. Truyền thông giáo dục dinh dưỡng 5.2.1. Các phương pháp truyền thông giáo dục dinh dưỡng 5.2.2. Các kỹ năng tư vấn dinh dưỡng 5.2.3. Lập kế hoạch và tổ chức truyền thông giáo dục dinh dưỡng Thực hành Bài 6: Lấy mẫu, kiểm nghiệm, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm nhà ăn	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Đọc thêm về đánh giá, giám sát dinh dưỡng <i>Thực hành (4 tiết)</i> Hướng dẫn sv làm thực hành, phân nhóm cho sv làm, báo cáo kết quả, giải thích.	Đọc chương 5 của giáo trình [2].	CLO2.2; CLO1.1	A2.1
15(2)	5.3. Đánh giá, giám sát dinh dưỡng và can thiệp dinh dưỡng 5.3.1. Các phương pháp đánh giá tình trạng dinh dưỡng 5.3.2. Giám sát dinh dưỡng 5.3.3. Can thiệp dinh dưỡng ở cộng đồng 5.3.4. Những nguyên lý thực hành dinh dưỡng cộng đồng	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 1. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời	Đọc chương 5 của giáo trình [2].	CLO2.2; CLO1.1	A2.1

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT HỌC PHẦN: LÍ SINH HỌC

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Hồ Đình Quang

Học hàm, học vị: Tiến sĩ.

Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hóa Sinh - Môi trường, Trường Đại học Vinh.

Điện thoại, email: 0918.119.583, hodinhquang@vinhuni.edu.vn.

Các hướng nghiên cứu chính: Giải phẫu sinh lí, lý sinh học.

Giảng viên 2: Nguyễn Thị Giang An

Học hàm, học vị: Tiến sĩ.

Địa chỉ liên hệ: Khoa Sinh học, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh.

Điện thoại, email: 0917.113.270, nguyengiangnbio@vinhuni.edu.vn.

Các hướng nghiên cứu chính: Giải phẫu sinh lý, lý sinh học.

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Lí sinh học (tiếng Anh): Biophysics		
- Mã số học phần: NUR30018		
- Thuộc CTĐT ngành: Điều dưỡng		
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức cơ sở ngành Kiến thức ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung Kiến thức khác		
- Thuộc loại học phần: ☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn		
- Số tín chỉ: 03 + Số tiết lý thuyết: 30 + Số tiết thảo luận/bài tập: 15 + Số tiết thực hành: 0 + Số tiết tự học: 90		
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Không + Học phần học trước: Không Mã số HP: Mã số HP:		
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài học E-learning.		
- Bộ môn phụ trách học phần: Hóa dược và phân tích kiểm nghiệm - Điều dưỡng Điện thoại: 0896.526.886 Email: trungct.vinhuni@gmail.com.		

2. Mô tả học phần

Lý sinh học là môn khoa học liên ngành, ứng dụng lý thuyết, phương pháp của khoa học vật lý và các ngành khoa học khác để giải quyết các vấn đề sinh học. Học phần Lý sinh học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vật lý và sinh học liên quan đến các hệ thống sống, bao gồm sự biến đổi năng lượng, vận chuyển vật chất trong cơ thể sống, các hiện tượng điện trên cơ thể sống, sóng âm và siêu âm, quang sinh học và y học phóng xạ và hạt nhân. Học phần giúp sinh viên điều dưỡng nắm vững nguyên lý hoạt động của các thiết bị y học trong chẩn đoán hình ảnh và điều trị bệnh cho bệnh nhân.

3. Mục tiêu học phần

Học xong học phần Lý sinh học, sinh viên giải thích được các quá trình biến đổi năng lượng trên cơ thể sống, các cơ chế vận chuyển vật chất, các hiện tượng điện, các hiện tượng âm, các tính chất của ánh sáng, cơ chế tác động của bức xạ ion hóa. Sinh viên thể hiện được động lực tích cực trong nghiên cứu tài liệu, khám phá tri thức, tự học tập, tự rèn luyện để tích lũy các kiến thức chuyên môn điều dưỡng. Sinh viên được rèn luyện các kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả, có khả năng phát triển nhóm. Đồng thời, sinh viên hiểu, giải thích được cơ chế hoạt động và vận hành được các thiết bị phục vụ cho chăm sóc và điều trị người bệnh.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo									
	PLO1.2		PLO2.2			PLO3.1			PLO4.3	
	1.2.1	1.2.2	2.2.1	2.2.2	2.2.3	3.1.1	3.1.2	3.1.3	4.3.1	4.3.2
CLO1.1		□								
CLO1.2		□								
CLO1.3		□								
CLO2.1				□						
CLO3.1								□		
CLO4.1										□

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	(3)	Giải thích được các quá trình biến đổi năng lượng, cơ chế vận chuyển vật chất, cơ chế tác động của bức xạ ion hóa trong cơ thể sống	Thuyết trình, bài tập	Trắc nghiệm, tự luận
CLO1.2	(3)	Hiểu được các hiện tượng điện, âm trên cơ thể sống	Thuyết trình, bài tập	Trắc nghiệm, tự luận
CLO1.3	(3)	Mô tả được các tính chất của ánh sáng trên cơ thể sống	Thuyết trình, bài tập	Trắc nghiệm, tự luận
CLO2.1	(3)	Thể hiện được động lực tích cực	Bài tập, thảo	Vấn đáp, trắc

		trong nghiên cứu khoa học, tìm kiếm tài liệu, khám phá tri thức, tự học tập, tự rèn luyện để tích lũy các kiến thức.	luận, làm việc nhóm	nghiệm
CLO3.1	(3)	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả, có khả năng phát triển nhóm	Làm việc nhóm	Biểu diễn, hồ sơ học tập
CLO4.1	(3)	Vận hành được các thiết bị phục vụ cho chăm sóc và điều trị người bệnh.	Nghiên cứu tính hướng, tự học/tự nghiên cứu	Vấn đáp, hồ sơ học tập

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên				30%
A1.1	Chuyên cần và thái độ học tập; danh sách điểm danh, điểm danh trên hệ thống LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Rubric 1	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO4.1	10%
A1.2	- Bài tập cá nhân; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Rubric 2	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1	5%
A1.3	- Bài tập nhóm; SV nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Rubric 3	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO3.1	10%
A1.4	- Bài tập trắc nghiệm; SV làm bài trên hệ thống E-learning, hệ thống tự chấm và lưu hồ sơ.	- Đáp án	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3	5%
A2. Đánh giá giữa kỳ				20%
A2.1	- Bài thi trắc nghiệm; TT ĐBCL tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1 CLO1.2	
A3. Đánh giá cuối kỳ				50%
A3.1 (Lý thuyết)	- Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3	50%
Công thức tính điểm tổng kết: $A1.1*10\% + A1.2*5\% + A1.3*10\% + A1.4*5\% + A2.1*20\% + A3.1*50\%$				

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định (1-3 tiết/45 tiết)	Vắng học ~14% so với quy định (3-6 tiết)	Vắng học ~20% so với quy định (6-9 tiết)	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn > 6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~75%N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~50%N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~25%N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập cá nhân, bài tập nhóm)	Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân và bài tập nhóm (2 bài); nộp bài tập đúng hạn	Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân và bài tập nhóm (2 bài); nộp bài tập không đúng hạn	Làm được 50% bài tập cá nhân hoặc bài tập nhóm (1 bài), nộp bài tập đúng hạn	Làm được 50% bài tập cá nhân hoặc bài tập nhóm (1 bài), nộp bài tập không đúng hạn	Không nộp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nộp (qua các câu hỏi của GV)	15%

Rubric 2: Đánh giá bài A1.2

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Xác định vấn đề, nội dung bài tập cá nhân	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (rất tốt)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (tốt)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (khá)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (trung bình)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (yếu)	20%

Triển khai nội dung bài tập cá nhân	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (rất tốt)	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (tốt) - Phân tích,	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (khá) - Phân	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (trung bình)	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (yếu) - Phân tích,	50 %
--	---	---	---	--	---	------

	- Phân tích, lập luận chặt chẽ, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp.	lập luận tốt, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp	tích, lập luận khá, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp vừa phải.	- Phân tích, lập luận các nội dung, có hình ảnh minh họa nhưng chưa phù hợp	lập luận chưa chặt chẽ, không có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận.	
Kết luận	Kết luận, khái quát vấn đề rất tốt, rõ ràng;	Kết luận, khái quát vấn đề tốt	Kết luận, khái quát vấn đề khá	- Kết luận, khái quát vấn đề trung bình .	- Không kết luận, khái quát vấn đề hoặc chưa rõ ràng	10 %
Hình thức bài tập cá nhân	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục lô-gic, rõ ràng; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục tốt; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đáp ứng yêu cầu tốt theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục khá; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu khá theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, không có các mục, tiêu mục; - Bố cục tạm được; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đáp ứng một phần yêu cầu theo mẫu.	- Không đúng mẫu quy định, không có mục, tiêu mục - Bố cục thiếu lô-gic, lộn xộn; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng không đúng yêu cầu theo mẫu.	20 %

Rubric 3: Đánh giá bài A1.3

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Xác định vấn đề, nội dung bài tập nhóm	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập nhóm (rất tốt)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập nhóm (tốt)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (khá)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (trung bình)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (yếu)	10%

Triển khai nội dung bài tập nhóm	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (rất tốt) - Phân tích, lập luận chặt chẽ, có hình ảnh minh họa cho giải	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (tốt) - Phân tích, lập luận tốt, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (khá) - Phân tích, lập luận khá, có hình ảnh minh họa cho	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (trung bình) - Phân tích, lập luận các nội dung, có hình	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (yếu) - Phân tích, lập luận chưa chặt chẽ, không có hình ảnh minh họa cho	30%
---	---	--	---	--	---	-----

	thích, lập luận phù hợp.		giải thích, lập luận phù hợp vừa phải.	ảnh minh họa nhưng chưa phù hợp	giải thích, lập luận.	
Kết luận	Kết luận, khái quát vấn đề rất tốt, rõ ràng;	Kết luận, khái quát vấn đề tốt	Kết luận, khái quát vấn đề khá	- Kết luận, khái quát vấn đề trung bình .	- Không kết luận, khái quát vấn đề hoặc chưa rõ ràng	10%
Hình thức bài tập nhóm	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục lô-gic, rõ ràng; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục tốt; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đáp ứng yêu cầu tốt theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục khá; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu khá theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, không có các mục, tiêu mục; - Bố cục tạm được; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đáp ứng một phần yêu cầu theo mẫu.	- Không đúng mẫu quy định, không có mục, tiêu mục - Bố cục thiếu lô-gic, lộn xộn; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng không đúng yêu cầu theo mẫu.	10%
Tổ chức nhóm	Nhiệm vụ từng thành viên rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm rất tốt (sổ ghi chép)	Nhiệm vụ được phân công cụ thể cho từng thành viên, tương tác giữa các thành viên tốt (sổ ghi chép)	Mỗi thành viên được phân chia công việc nhưng không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa thành viên nhóm. (sổ ghi chép)	Nhiệm vụ được phân chia không rõ ràng cho các thành viên trong nhóm (sổ ghi chép)	Không có hoạt động nhóm (sổ ghi chép)	10%

Thảo luận nhóm	- Thu thập và đưa ra nhiều tài liệu liên quan đến nội dung bài tập nhóm; - Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên quan đến nội dung bài	- Thu thập thông tin cơ bản về bài tập nhóm; - Trình bày những ý tưởng liên quan đến nội dung bài tập nhóm.	- Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu; - Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến nội dung bài tập nhóm.	Có đưa ra ý tưởng nhưng không rõ ràng và không liên quan đến yêu cầu của nhóm	Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	10%
-----------------------	--	--	--	---	---	-----

	tập					
Hợp tác nhóm, hợp nhóm	- Các thành viên luôn lắng nghe, chia sẻ với nhau và ủng hộ sự điều hành của trưởng nhóm. - Tổ chức họp nhóm ít nhất 3-4 lần	- Các thành viên lắng nghe, chia sẻ với nhau, ủng hộ sự điều hành của trưởng nhóm - Tổ chức họp nhóm ít nhất 2-3 lần	- Các thành viên lắng nghe, nhưng ít chia sẻ với nhau, nhưng chưa ủng hộ sự điều hành của trưởng nhóm - Tổ chức họp nhóm ít nhất 1-2 lần	- Các thành viên ít lắng nghe, ít chia sẻ với nhau, không ủng hộ sự điều hành của trưởng nhóm - Tổ chức họp nhóm ít nhất 1 lần	- Các thành viên không lắng nghe, chia sẻ với nhau, không ủng hộ sự điều hành của trưởng nhóm - Không tổ chức họp nhóm	10%
Trình bày và trả lời câu hỏi	- Trình bày mạch lạc, nói to, rõ và tự tin; thuyết phục được người nghe và giao lưu người nghe; - Trả lời rất tốt các câu hỏi	Trình bày mạch lạc, nói rõ và tự tin; thuyết phục được người nghe và giao lưu người nghe; - Trả lời tốt các câu hỏi (khoảng 75%)	Trình bày khá mạch lạc, nhưng nói nhỏ, thiếu tự tin, thỉnh thoảng giao lưu với người nghe; - Trả lời được một số câu hỏi (khoảng 50%)	Trình bày chưa mạch lạc, nói nhỏ, thiếu tự tin, ít giao lưu với người nghe; - Trả lời câu hỏi nhưng chưa đáp ứng yêu cầu (khoảng 50%)	Trình bày lộn xộn, không rõ ràng, không tự tin; chỉ đọc, không giao lưu với người nghe; - Không trả lời được câu hỏi	10%

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1]. Phan Sỹ An, Lý sinh y học, Nxb Y học, 2020.

[2] Nguyễn Thị Thu Oanh, Bùi Thị Lệ Quyên, Giáo trình lý sinh y học, Nxb Thái Bình, 2015.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[3] Nguyễn Thị Kim Ngân, Lý sinh học, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.

[4] Andrey. D. Rubin, Fundamentals of Biophysics, Scrivener Publishing Willey, 2014.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết: 2 tiết/buổi

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
1(2)	Chương 1. Sự biến đổi năng lượng trên cơ thể sống 1.1. Các khái niệm cơ bản 1.2. Các dạng năng lượng tồn tại trong cơ thể sống	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4

	1.2.1. Cơ năng 1.2.2. Điện năng 1.2.3. Hóa năng 1.2.4. Quang năng 1.2.5. Nhiệt năng 1.2.6. Năng lượng hạt nhân				
	1.3. Sự biến đổi năng lượng trong cơ thể sống 1.3.1. Biến đổi năng lượng trong cơ thể sống 1.3.2. Năng lượng trong quá trình cơ cơ 1.3.3. Công của quá trình hô hấp	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.3 - A2.1 - A3.1
	Tự học: 1.3.4. Năng lượng trong hệ tim mạch	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2
1(2)	1.4. Nguyên lý thứ nhất của nhiệt động học 1.4.1. Nội năng 1.4.2. Công 1.4.3. Nhiệt lượng	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4
	1.4.4. Nguyên lý thứ nhất nhiệt động học 1.4.5. Áp dụng nguyên lý thứ nhất cho hệ thống sống	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.1	- A1.1 - A2.1 - A3.1
	Tự học: 1.5. Nguyên lý thứ hai nhiệt động học 1.5.1. Quá trình thuận nghịch và không thuận nghịch	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2
2(2)	1.5.2. Thông số nhiệt động học	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4

			nghiệm.		
--	--	--	---------	--	--

		nghiệm.	- Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.		
	1.5.3. Nguyên lý thứ hai nhiệt động học	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.1	- A1.1 - A2.1 - A3.1
	Tự học: 1.5.4. Áp dụng nguyên lý thứ hai nhiệt động học cho hệ thống sống	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2
2(2)	Chương 2. Sự vận chuyển vật chất trong cơ thể sống 2.1. Các hiện tượng vận chuyển chất trong cơ thể 2.1.1. Hiện tượng khuếch tán	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4
	2.1.2. Hiện tượng thẩm thấu 2.1.3. Hiện tượng lọc và siêu lọc 2.2. Chuyển động của chất lỏng 2.2.1. Chuyển động của chất lỏng lý tưởng	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.3 - A3.1
	Tự học: 2.2.2. Chuyển động của chất lỏng thực	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2
3(2)	2.3. Vận chuyển vật chất qua màng tế bào 2.3.1. Vận chuyển thụ động 2.3.2. Vận chuyển tích cực 2.3.3. Thực bào, ẩm bào và xuất bào	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4

Thảo luận nhóm: 2.4. Sự vận chuyển máu trong hệ tuần hoàn 2.4.1. <i>Sự thay đổi áp</i>	- Địa điểm: Lớp học - Hướng dẫn	- Đọc tài liệu [1-4]; - Sinh viên chuẩn bị các nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi.	- CLO1.1 - CLO4.1	- A1.1 - A2.1 - A3.1
--	------------------------------------	--	----------------------	----------------------------

	<i>suất và tốc độ chảy của máu</i> 2.4.2. <i>Áp suất thẩm thấu, áp suất keo và độ nhớt của máu</i> 2.4.3. <i>Huyết áp</i>	thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm			
	Tự học: 2.4.4. <i>Những yếu tố khách quan ảnh hưởng đến tuần hoàn máu</i>	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2
3(2)	2.5. Sự vận chuyển khí trong hệ hô hấp 2.5.1. <i>Hoạt động hô hấp</i>	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4
	2.5.2. <i>Sự vận chuyển khí trong cơ thể</i> 2.5.3. <i>Máu và sự trao đổi khí của cơ thể</i>	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.1	- A1.1 - A3.1
	Tự học: 2.5.4. <i>Những yếu tố ảnh hưởng tới sự trao đổi khí trong cơ thể người</i>	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2
4(2)	Chương 3. Các hiện tượng điện trên cơ thể sống 3.1. <i>Các loại điện thế sinh học cơ bản</i> 3.1.1. <i>Điện thế nghỉ</i> 3.1.2. <i>Điện thế hoạt động</i>	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.4
	3.1.3. <i>Điện thế khuếch tán</i> 3.1.4. <i>Điện thế màng</i> 3.1.5. <i>Điện thế pha</i> 3.2. <i>Điện di và điện thẩm</i>	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.3 - A3.1

Tự học: 3.3. Điện thế chảy và điện thế lắng	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm	- CLO1.2	- A1.2
--	-------------------------------------	--	----------	--------

		nghiên cứu	trả lời các câu hỏi liên quan.		
4(2)	3.4. Ghi điện sinh vật 3.4.1. Nguyên lý ghi điện sinh vật	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.4
	3.4.2. Kỹ thuật ghi điện sinh vật	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.2	- A1.1 - A3.1
	Tự học: 3.5. Tác dụng của dòng điện lên cơ thể sinh vật và ứng dụng trong điều trị 3.5.1. Định luật tác dụng của dòng điện	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.2	- A1.2
5(2)	3.5.2. Hưng phấn và kích thích	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.4
	3.5.3. Điện trở tế bào và mô 3.5.4. Tác dụng của dòng điện và ứng dụng trong điều trị	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.2	- A1.1 - A3.1
	Tự học: 3.6. Nguy hiểm do điện, đề phòng tai nạn điện 3.6.1. Nguy hiểm do điện 3.6.2. Đề phòng tai nạn điện	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.2	- A1.2

5(2)	Chương 4. Các hiện tượng âm ở cơ thể sống	- Địa điểm: E-	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ	- CLO1.2	- A1.1 - A1.4
------	--	----------------	--	----------	------------------

	4.1. Sóng âm 4.1.1. Sóng âm	learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.		
	4.1.2. Đặc trưng vật lý của sóng âm 4.1.3. Đặc trưng sinh lý của sóng âm	- Địa điểm: Lớp học - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu [1-4]; - Sinh viên chuẩn bị các nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.3 - A3.1
	Tự học: 4.2. Nguồn phát âm và siêu âm 4.2.1. Nguồn phát âm	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.2	- A1.2
6(2)	4.2.2. Nguồn phát sóng siêu âm	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.4
	4.3. Ứng dụng của âm và siêu âm trong y học 4.3.1. Phương pháp âm trong chẩn đoán bệnh 4.3.2. Ứng dụng của siêu âm trong ngành y	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.2	- A1.1 - A3.1
	Tự học: 4.3.2. Ứng dụng của siêu âm trong ngành y	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.2	- A1.2
6(2)	Chương 5. Ánh sáng và cơ thể sống 5.1. Mắt và dụng cụ hỗ trợ 5.1.1. Quang hình học của mắt	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.3	- A1.1 - A1.4

5.1.2. <i>Khả năng điều tiết của mắt</i>	- Địa điểm: Lớp học	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan;	- CLO1.3	- A1.1 - A3.1
5.1.3. <i>Khả năng phân ly của mắt</i>	- Thuyết trình; - Hỏi đáp;			
5.1.4. <i>Các tật của mắt</i>	- Hướng dẫn	- Tham gia phát		

	và dụng cụ hỗ trợ	thảo luận.	biểu, thảo luận.		
	Tự học: 5.2. Kính hiển vi và ứng dụng 5.2.1. Nguyên lý hoạt động	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.3	- A1.2
7(2)	5.2.2. Năng suất phân ly của kính hiển vi	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.3	- A1.1 - A1.4
	5.2.3. Các loại kính hiển vi và ứng dụng	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.3	- A1.1 - A3.1
	Tự học: 5.2.4. Đo kích thước nhỏ bằng kính hiển vi	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.3	- A1.2
7(2)	5.3. Bản chất của ánh sáng 5.3.1. Thuyết sóng điện từ về bản chất của ánh sáng	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.3	- A1.1 - A1.4
	5.3.2. Thuyết lượng tử ánh sáng 5.3.3. Các mức năng lượng của điện tử trong nguyên tử	- Địa điểm: Lớp học - Thuyết trình; - Hỏi đáp; - Hướng dẫn thảo luận.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Chuẩn bị các nội dung bài học và câu hỏi liên quan; - Tham gia phát biểu, thảo luận.	- CLO1.3	- A1.1 - A3.1
	Tự học: 5.3.4. Hấp thụ ánh sáng và phát sáng	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.3	- A1.2

8(2)	5.3.5. <i>Sự dịch chuyển năng lượng trong cách sinh vật</i>	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm.	- CLO1.3	- A1.1 - A1.4
------	---	---	---	----------	--

			- Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.		
	5.4. Tác dụng của ánh sáng lên cơ thể sống 5.4.1. Sự tác dụng của ánh sáng lên cơ thể sống	- Địa điểm: Lớp học - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu [1-4]; - Sinh viên chuẩn bị các nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi.	- CLO1.3 - CLO4.1	- A1.1 - A1.3 - A3.1
	Tự học: 5.4.2. Các quá trình quang sinh	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.3	- A1.2
8(2)	5.5. Laser và ứng dụng 5.5.1. Tính chất của chùm laser	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.3	- A1.1 - A1.4
	5.5.2. Ứng dụng của tia laser	- Địa điểm: Lớp học - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu [1-4]; - Sinh viên chuẩn bị các nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi.	- CLO1.3	- A1.1 - A1.3 - A3.1
	Tự học:	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.3	- A1.2
9(2)	Chương 6. Bức xạ ion hóa và cơ thể sống 6.1. Nguyên tử và hạt nhân nguyên tử 6.1.1. Nguyên tử	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4
	6.1.2. Hạt nhân nguyên tử	- Địa điểm: Lớp học - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu [1-4]; - Sinh viên chuẩn bị các nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.3 - A3.1

	Tự học:	- Địa điểm: $\vec{O}$	- Đọc tài liệu [1-4];	- CLO1.1	- A1.2
--	----------------	-----------------------	-----------------------	----------	--------

	6.2. Tia X (tia ronghen) 6.2.1. Nguồn phát tia X	nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.		
9(2)	6.2.2. Bản chất và tính chất của tia X	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4
	6.2.3. Phổ phát xạ tia X	- Địa điểm: Lớp học - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu [1-4]; - Sinh viên chuẩn bị các nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.3 - A3.1
	Tự học: 6.2.4. Định luật hấp phụ tia X	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2
10(2)	6.3. Phóng xạ 6.3.1. Hiện tượng phóng xạ	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4
	6.3.2. Các dạng phân rã phóng xạ	- Địa điểm: Lớp học - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu [1-4]; - Sinh viên chuẩn bị các nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.3 - A3.1
	Tự học: 6.3.3. Định luật phân rã phóng xạ	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2

10(2)	6.4. Tương tác của bức xạ ion hóa và vật chất 6.4.1. Bức xạ ion hóa	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4
-------	--	---	---	----------	--

			dung bài học trên lớp.		
	6.4.2. Tương tác của hạt vi mô tích điện và vật chất	- Địa điểm: Lớp học - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu [1-4]; - Sinh viên chuẩn bị các nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.3 - A3.1
	Tự học: 6.4.3. Sự hấp thụ năng lượng bức xạ	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2
11(2)	6.5. Tác dụng sinh vật của bức xạ ion hóa. 6.5.1. Cơ chế tác dụng trực tiếp.	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4
	6.5.2. Cơ chế tác dụng gián tiếp. 6.5.3. Tổn thương do bức xạ ion hóa.	- Địa điểm: Lớp học - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu [1-4]; - Sinh viên chuẩn bị các nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.3 - A3.1
	Tự học: 6.5.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng sinh học	- Địa điểm: Ở nhà - Tự học/tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.	- CLO1.1	- A1.2
11(2)	6.6. Ứng dụng một số kỹ thuật vật lý nguyên tử và hạt nhân vào y sinh học 6.6.1. Kỹ thuật chụp X-quang	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4
	6.6.2. Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính (CT) 6.6.3. Kỹ thuật chụp PET/CT 6.6.4. Kỹ thuật chụp SPET	- Địa điểm: Lớp học - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu [1-4]; - Sinh viên chuẩn bị các nội dung thảo luận, trả lời câu hỏi.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.3 - A3.1

Tự học: 6.6.5. <i>Kỹ thuật chụp</i>	- Địa điểm: Ở nhà	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học các nội dung	- CLO1.1	- A1.2
---	-------------------	---	----------	--------

	<i>cộng hưởng từ hạt nhân (MRI)</i>	- Tự học/tự nghiên cứu	theo yêu cầu và làm trả lời các câu hỏi liên quan.		
12(1)	6.7. An toàn phóng xạ 6.7.1. <i>Liều chiếu xạ an toàn</i> 6.7.2. <i>Biện pháp an toàn phóng xạ</i>	- Địa điểm: E-learning - Thuyết trình; - Bài tập trắc nghiệm.	- Đọc tài liệu [1-4]; - Học bài trên hệ thống E-learning và làm bài tập trắc nghiệm. - Chuẩn bị các nội dung bài học trên lớp.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.4

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Cao Tiến Trung

Hồ Đình Quang

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: **Bùi Thị Cần**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ

Địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0916.811.309 Email: canbt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, Chính trị học.

Giảng viên 2:

Họ và tên: **Phan Văn Tuấn**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Chính trị và Báo chí, Trường KHXH&NV, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0985.520211 Email: phanvantuan@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, Chính trị học.

Giảng viên 3:

Họ và tên: **Hoàng Thị Nga**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0983067973; Email: htnga@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, phương pháp giảng dạy.

Giảng viên 4:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim Thi**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
 Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh
 Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An
 Điện thoại: 0978.503.623; Email: kimthi@vinhuni.edu.vn
 Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, phương pháp giảng dạy.

Giảng viên 5:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim Chi**
 Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
 Địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh
 Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An
 Điện thoại: 0943572456 Email: Ntkchi@vinhuni.edu.vn
 Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, phương pháp giảng dạy.

Giảng viên 6:

Họ và tên: **Lê Thị Thanh Hiếu**
 Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
 Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Chính trị và Báo chí, Trường KHXH&NV, Trường Đại học Vinh
 Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An
 Điện thoại: 0918.528.917; Email: Ltthieu@vinhuni.edu.vn
 Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, Chính trị học.

1.2. Thông tin về môn học:

- Tên học phần (tiếng Việt): Tư tưởng Hồ Chí Minh (tiếng Anh): Ho Chi Minh Thought	
- Mã số học phần: POL10002	
- Thuộc CTĐT ngành: Giáo dục Chính trị	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☒ Kiến thức cơ bản ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Kiến thức ngành	
- Thuộc loại học phần: ☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 2 + Số tiết lý thuyết: 20 + Số tiết thảo luận/bài tập: 10 + Số tiết thực hành: + Số tiết tự học: 60	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị + Học phần học trước: Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% tổng thời lượng của học phần + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo học phần qua LMS. + Tham gia đầy đủ các bài thảo luận, làm việc nhóm.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Khoa GDCT - Trường Sư phạm – Trường Đại học Vinh Điện thoại: Email: giaoducchinhtri2021@gmail.com	

2. Mô tả học phần

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh là một trong 5 học phần lý luận chính trị thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương bắt buộc của các chương trình đào tạo đại học. Học phần gồm 6 chương, giúp người học hiểu được nội dung, vai trò, vị trí và ý nghĩa của tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó vận dụng, liên hệ trong thực

tiền học tập, rèn luyện và công tác để trở thành công dân tốt, đáp ứng được yêu cầu nghề nghiệp, đóng góp vào công cuộc xây dựng, phát triển đất nước.

3. Mục tiêu học phần

Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa; đồng thời, sinh viên bồi dưỡng được kỹ năng tư duy logic và các phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức trong học tập tư tưởng Hồ Chí Minh.

4. Chuẩn đầu ra học phần

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		
	PLO1.1	PLO2.1	PLO2.2
	1.1.1	2.1.1	2.2.1
CLO1.1	1,0		
CLO2.1		1,0	
CLO2.2			1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	Giải thích được nội dung kiến thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh và nội dung vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn.	Thuyết giảng/ Thảo luận/tự học	Trắc nghiệm khách quan/bài thảo luận (cá nhân và nhóm)
CLO2.1	S3	Thể hiện được kỹ năng tư duy logic trong học tập và thảo luận nội dung học phần.	Thảo luận/tự học	Quan sát/ Phiếu đánh giá/bài thảo luận (cá nhân và nhóm)
CLO2.2	A4	Thể hiện được sự chuyên cần, thái độ học tập tích cực; niềm tin chính trị, phẩm chất đạo đức theo tấm gương Bác Hồ vĩ đại.	Thảo luận/tự học	Quan sát/ Phiếu đánh giá/bài thảo luận (cá nhân và nhóm)

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá (%)	Tỷ lệ cho học phần (%)
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	- Sự chuyên cần, thái độ học tập trong giờ lên lớp và tự học, thảo luận. -> GV đánh giá và lưu hồ sơ	Quan sát, điểm danh/ Phiếu đánh giá (Rubrics 1)	CLO1.1 CLO2.2	100%	10%

A1.2	- Bài tập cá nhân; SV nộp bài trực tiếp hoặc qua LMS, email theo yêu cầu của GV-> GV đánh giá và lưu hồ sơ.	Phiếu đánh giá (Rubrics 2,3,4)	CLO2.1 CLO2.2	50%	20%
	- Bài tập thảo luận; nhóm trưởng nộp bài trực tiếp hoặc qua LMS, email theo yêu cầu của GV-> GV đánh giá và lưu hồ sơ.	Phiếu đánh giá (Rubrics 2,3,4)	CLO2.1 CLO2.2	50%	
A1.3	Bài thi trắc nghiệm khách quan; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ.	Bộ câu hỏi và Đáp án (30 câu hỏi TNKQ)	CLO1.1	100%	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2.1	Bài thi trắc nghiệm khách quan; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ.	Bộ câu hỏi và Đáp án	CLO1.1	100%	
Công thức tính điểm tổng kết: $(A1.1*1+A1.2*2+A1.3*2+A2.1*5)/10$					

5.2. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên

Bảng 1. Rubric đánh giá chuyên cần, thái độ học tập (GV đánh giá) (A1.1; CLO2.2)

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	5.0 – 4.0	3.0	2.0	1.0
Mức độ tham dự học theo TKB/ các hoạt động tự học/ buổi thảo luận (5 điểm)	- Nghe 100% bài giảng SCORM, - Tham gia 100% các buổi học, buổi làm việc nhóm lập kế hoạch và có sản phẩm tự học tốt (đúng, đủ, rõ ràng, sáng tạo).	- Nghe trên 90% bài SCORM; - Tham gia trên 90% các buổi học, các buổi làm việc nhóm lập kế hoạch và có sản phẩm tự học ở mức khá.	- Nghe trên 80% bài SCORM; - Tham gia trên 80% các buổi học, các buổi làm việc nhóm và có sản phẩm tự học ở mức trung bình/trung bình khá.	- Nghe dưới 80% bài SCORM; - Tham gia dưới 80% các buổi học, các buổi làm việc nhóm lập kế hoạch và có sản phẩm tự học ở mức trung bình/dưới trung bình hoặc không có sản phẩm tự học.
Mức độ tham gia xây dựng bài/ phát biểu/ tranh luận	- Thể hiện tính kỉ luật, chủ động, tích cực trong giờ học, buổi làm việc nhóm/ thảo luận	- Thể hiện tính kỉ luật, khá chủ động, khá tích cực trong các giờ học, - Hoàn thành 80% các bài tập, có tham	- Thể hiện tính kỉ luật, nhưng chưa chủ động, tích cực trong các giờ học, - Hoàn thành 50% các bài tập, có	- Không có tính kỉ luật, không chủ động, tích cực trong các giờ học, - Hoàn thành dưới 50% các bài tập, không tham

(5 điểm)	- Hoàn thành đầy đủ (100%) các bài tập, trả lời tốt các câu hỏi hoặc đưa ra được các câu hỏi/vấn đề trong quá trình học tập.	gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.	tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.	gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

Bảng 2. Rubric đánh giá bài thảo luận (GV đánh giá) (A1.2)

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
Cấu trúc và hình thức của bài thảo luận (Đề cương thảo luận) (2 điểm)	- Cấu trúc đầy đủ, đúng yêu cầu và khoa học. - Hình thức đẹp, đúng quy định.	- Cấu trúc đầy đủ, đúng yêu cầu, nhưng chưa khoa học - Hình thức đẹp, đúng quy định.	- Cấu trúc đúng yêu cầu, nhưng chưa đầy đủ và chưa khoa học. - Hình thức đúng quy định.	- Cấu trúc đầy đủ, nhưng chưa đúng yêu cầu và chưa khoa học. - Hình thức chưa đúng quy định.
	6.0 – 5.0	4.5 – 3.5	3.0 - 2.0	1.5 - 0
Nội dung của bài thảo luận (6 điểm)	- Phân tích được đúng, đầy đủ yêu cầu về kiến thức đề bài. - Thể hiện được rõ ràng niềm tin chính trị, phẩm chất đạo đức theo tấm gương Bác Hồ vĩ đại. (<i>Tùy thuộc vào nội dung đề bài đã phân công</i>). - Thể hiện được kỹ năng tư duy logic trong các nội dung thảo luận. (<i>GV căn cứ vào đề bài thảo luận để xây dựng chi tiết tiêu chí</i>)	- Phân tích được đúng, nhưng chưa đầy đủ yêu cầu về kiến thức đề bài. - Thể hiện được niềm tin chính trị (<i>Tùy thuộc vào nội dung đề bài đã phân công</i>). - Thể hiện được kỹ năng tư duy logic trong các nội dung thảo luận nhưng ở mức chưa rõ ràng. (<i>GV căn cứ vào đề bài thảo luận để xây dựng chi tiết tiêu chí</i>)	- Phân tích đúng một phần yêu cầu về kiến thức đề bài. - Thể hiện được nhưng chưa rõ ràng niềm tin chính trị, phẩm chất đạo đức theo tấm gương Bác Hồ vĩ đại. (<i>Tùy thuộc vào nội dung đề bài đã phân công</i>). - Thể hiện được kỹ năng tư duy logic trong nội dung thảo luận nhưng ở mức chưa rõ ràng, chưa chặt chẽ. (<i>GV căn cứ vào đề bài thảo luận để xây dựng chi tiết tiêu chí</i>)	- Phân tích không đúng hoặc chỉ đúng một phần yêu cầu về kiến thức đề bài. - Không thể hiện được hoặc thể hiện rất ít niềm tin chính trị, phẩm chất đạo đức, theo tấm gương Bác Hồ vĩ đại. (<i>Tùy thuộc vào nội dung đề bài đã phân công</i>). - Không thể hiện được kỹ năng tư duy logic trong nội dung thảo luận. (<i>GV căn cứ vào đề bài thảo luận để xây dựng chi tiết tiêu chí</i>)
	2,0	1,5	1,0	0,5

Slide báo cáo/ hoặc bản word và thuyết trình (2 điểm)	- Hình thức báo cáo đẹp, rõ, không lỗi chính tả. - Kỹ năng trình bày tốt, tự tin, thuyết phục, có giao lưu với người nghe.	- Hình thức báo cáo khá đẹp, rõ, nhưng có từ 1-5 lỗi chính tả. - Kỹ năng trình bày khá tốt, khá tự tin, khá thuyết phục, nhưng không có giao lưu với người nghe.	- Hình thức báo cáo đạt, khá rõ, nhưng có từ 6-10 lỗi chính tả. - Kỹ năng trình bày tương đối tốt, chưa tự tin, chưa thuyết phục, không có giao lưu với người nghe.	- Hình thức báo cáo đơn điệu, không rõ, có trên 10 lỗi chính tả. - Kỹ năng trình bày không tốt, không tự tin, không thuyết phục, không có giao lưu với người nghe.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

**Bảng 3. Rubric đánh giá kỹ năng tư duy logic trong học tập tư tưởng Hồ Chí Minh
(GV đánh giá: CLO2.1)**

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	4.0 – 3.5	3.0 – 2.5	2.0 - 1.0	0.5 - 0
Logic hình thức	- Nội dung được trình bày đúng, đủ, mạch lạc, trình tự, nhất quán, chặt chẽ; văn phong sáng rõ. - Xâu chuỗi các vấn đề, sự kiện lịch sử liên quan một cách khoa học.	- Nội dung được trình bày đúng, đầy đủ nhưng chưa chặt chẽ, chưa mạch lạc. - Xâu chuỗi các vấn đề, sự kiện lịch sử liên quan.	- Nội dung được trình bày đúng nhưng chưa đầy đủ, chưa chặt chẽ, chưa mạch lạc. - Chưa xâu chuỗi được các sự kiện lịch sử liên quan.	- Chưa biết cách trình bày các vấn đề; các ý rời rạc, không chặt chẽ, nhất quán. - Trình bày các sự kiện nhưng không xâu chuỗi được các sự kiện lịch sử liên quan.
	6.0 – 5.0	4.5 – 3.5	3.0 - 2.0	1.5 - 0
Logic biện chứng	- Chỉ ra được đầy đủ mối liên hệ, bản chất, sự tác động qua lại của các vấn đề/nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh. - Trình bày và phân tích được sự chuyển biến/phát triển trong nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh. - Đề xuất được những vấn đề/ ví dụ mang tính thực tiễn liên quan tư tưởng Hồ Chí Minh.	- Chỉ ra được mối liên hệ, bản chất, sự tác động qua lại của các vấn đề/nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh. - Trình bày nhưng chưa phân tích được sự chuyển biến/phát triển trong nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh. - Đề xuất được 1 đến 2 vấn đề/ ví dụ mang tính thực tiễn liên quan tư tưởng Hồ Chí Minh.	- Chỉ ra được mối liên hệ nhưng chưa rút ra được bản chất của vấn đề/ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh. - Trình bày nhưng chưa phân tích được sự chuyển biến/phát triển trong nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh. - Đề xuất được 1 vấn đề/ví dụ mang tính thực tiễn liên quan tư tưởng Hồ Chí Minh.	- Không chỉ ra được mối liên hệ, bản chất của các vấn đề/nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh. - Trình bày nhưng chưa phân tích được sự chuyển biến/phát triển trong nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh. - Đề xuất được 1 vấn đề hoặc không đề xuất được vấn đề/ ví dụ mang tính thực tiễn liên quan tư tưởng Hồ Chí Minh.

TỔNG ĐIỂM: ____/10 (**Bảng chữ:**)

**Bảng 4. Rubric đánh giá niềm tin chính trị và phẩm chất đạo đức trong học tập
tư tưởng Hồ Chí Minh
(GV đánh giá: CLO2.2)**

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	5.0 – 4.0	3.0	2.0	1.0
Niềm tin chính trị (5 điểm)	- Thể hiện sự tin tưởng, tự hào vào nội dung, giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng Cộng sản VN. - Thể hiện được tư tưởng và tình cảm tích cực (bằng lời nói và hành động) trong học tập tư tưởng Hồ Chí Minh.	- Thể hiện sự tin tưởng, tự hào vào nội dung, giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng Cộng sản VN nhưng tỏ ra chưa chắc chắn. - Thể hiện được tư tưởng và tình cảm tích cực (bằng lời nói hoặc hành động) trong học tập tư tưởng Hồ Chí Minh.	- Chỉ thể hiện sự tin tưởng vào nội dung, giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh. - Chưa thực sự tin tưởng sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng Cộng sản VN. - Thể hiện được tư tưởng và tình cảm trong học tập tư tưởng Hồ Chí Minh nhưng chưa thực sự tích cực.	- Chỉ thể hiện sự tin tưởng vào nội dung, giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh nhưng có nhiều vấn đề vẫn còn mơ hồ. - Chưa thực sự tin tưởng sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng Cộng sản VN. - Chưa thể hiện được tư tưởng và tình cảm đúng đắn trong học tập tư tưởng Hồ Chí Minh (còn thờ ơ, hoặc xem nhẹ việc học tập....).
Phẩm chất đạo đức (5 điểm)	<i>Thể hiện được các phẩm chất đạo đức đã học trong học phần bằng lời nói và hành động (có ví dụ minh chứng liên hệ bản thân):</i> - Thể hiện đạo đức trung với nước, hiếu với dân phù hợp trong học tập, cuộc sống. - Thể hiện đạo đức cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư trong học tập, cuộc sống. - Thể hiện đạo đức lòng yêu thương con người trong học tập, cuộc sống.	<i>Thể hiện được các phẩm chất đạo đức đã học trong học phần bằng lời nói (trình bày, phân tích nhưng chưa lấy ví dụ liên hệ bản thân):</i> - Thể hiện đạo đức trung với nước, hiếu với dân phù hợp trong học tập, cuộc sống. - Thể hiện đạo đức cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư trong học tập, cuộc sống.	Chỉ mới thể hiện được một phần trong các phẩm chất đạo đức; hoặc thể hiện chưa đầy đủ bằng cả lời nói và hành động.	Chỉ mới biết (trình bày/ nhắc lại) chứ chưa thể hiện được các phẩm chất đạo đức; hoặc thể hiện chưa đầy đủ bằng cả lời nói và hành động.

	- Thể hiện đạo đức tinh thần quốc tế trong sáng trong học tập, cuộc sống.	- Thể hiện đạo đức lòng yêu thương con người trong học tập, cuộc sống. - Thể hiện đạo đức tinh thần quốc tế trong sáng trong học tập, cuộc sống.		
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

6. Giáo trình và tài liệu tham khảo

6.1. Giáo trình:

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh* (Dùng cho sinh viên đại học cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh), NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.
[2]. Hồ Chí Minh, Toàn tập (15 tập) NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà nội - 2011 (*Hồ Chí Minh toàn tập*, đĩa CDROM 15 tập, NXB Chính trị Quốc gia. Hà Nội, 2015).

6.2. Tài liệu tham khảo:

- [1]. Phạm Văn Đồng, “Hồ Chí Minh – Tinh hoa và khí phách của dân tộc”, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2012.
[2]. Hoàng Chí Bảo, “Tìm hiểu phương pháp Hồ Chí Minh”, NXB Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2011.
[3]. Trang web: <http://hochiminh.vn>

7. Kế hoạch dạy học

Tuần số tiết (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Yêu cầu SV chuẩn bị (4)	CDR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
<u>Tuần 1</u> (2 tiết)	<u>Tín chỉ 1</u> <u>Chương 1.</u> Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Giảng dạy mức 2, 3 và 4 - Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình/đàm thoại - Hướng dẫn tự học	- Học elearning bài giảng chương 1 (mức 1 và 2) - Đọc tài liệu [6.1], trang 11-31. - Thực hiện yêu cầu tự học GV phân công. - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng - Tập trung nghe giảng và ghi bài. - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
<u>Tự học của chương 1</u>	IV. Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP MÔN HỌC TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	Tự học	- SV thực hiện nghiêm túc các yêu cầu đối với	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3

	1. Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận 2. Giáo dục và thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trao đổi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước 3. Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác	- GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung.	việc tự học, tự nghiên cứu - Sinh viên tự nghiên cứu giáo trình tài liệu [6.1], trang 28-31. - Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó		A2.1
Tuần 2 (2 tiết)	Chương 2. Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh.	- Giảng dạy mức 2, 3 và 4 - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, vấn đáp kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng. - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV làm rõ được Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên.	- Học elearning bài giảng chương 2 (mức 1 và 2) - Sinh viên đọc giáo trình trước khi đến lớp tài liệu [6.1], trang 32-72. - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng. - Tập trung nghe giảng và ghi bài.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	- A1.1 - A1.2 - A1.3 - A2.1
Tuần 3 (2 tiết)	Chương 2. (tiếp theo) Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh.	- Giảng dạy mức 2, 3 và 4 - Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, vấn đáp kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng. - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV làm rõ được Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư	- Học elearning bài giảng chương 2 (mức 1 và 2) - Sinh viên đọc giáo trình trước khi đến lớp tài liệu [6.1], trang 32-72. - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng. - Tập trung nghe giảng và ghi bài.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	- A1.1 - A1.2 - A1.3 - A2.1

		tướng Hồ Chí Minh - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên.			
<u>Tự học của chương 2</u>	III. GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH 1. Đối với cách mạng Việt Nam <i>a. Tư tưởng Hồ Chí Minh đưa cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam đến thắng lợi và bắt đầu xây dựng một xã hội mới trên đất nước ta</i> <i>b. Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho cách mạng Việt Nam</i> 2. Đối với sự phát triển tiến bộ của nhân loại <i>a. Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần mở ra cho các dân tộc thuộc địa con đường giải phóng dân tộc gắn với sự tiến bộ xã hội</i> <i>b. Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển trên thế giới</i>	Tự học - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung	- Sinh viên tự nghiên cứu giáo trình [6.1], trang 65-71. - Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học bằng nhiều hình thức khác nhau.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
Tuần 4 (2 tiết) Thảo luận	THẢO LUẬN CÁC CÂU HỎI ĐÃ PHÂN CÔNG	- Tổ chức thành các nhóm cặp đôi 2 SV - Phân công nhiệm vụ, thời gian thảo luận, thời gian báo cáo	- SV có đề cương chuẩn bị theo câu hỏi thảo luận - Tham gia báo cáo bài thảo luận của nhóm.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A2.1
Tuần 5 (2 tiết)	Chương 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.	- Giảng dạy mức 2, 3 và 4 - Phương pháp nêu vấn đề, đàm thoại. - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên.	- Học elearning bài giảng chương 3 (mức 1 và 2) - Sinh viên đọc giáo trình [6.1], trang 73-122 trước khi đến lớp.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1

			- Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng. - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi.		
<u>Tự học của chương 3</u>	IV. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CNXH TRONG SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG VIỆT NAM GIAI ĐOẠN HIỆN NAY 1. Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã xác định Phát huy sức mạnh dân chủ XHCN 2. Củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị 3. Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và «tự diễn biến», «tự chuyển hóa» trong nội bộ	Tự học - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung.	- SV thực hiện nghiêm túc các yêu cầu đối với việc tự học, tự nghiên cứu - Sinh viên tự nghiên cứu giáo trình [6.1], trang 118-122 - Tóm tắt nội dung tự học.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	- A1.1 - A1.2 - A1.3 - A2.1
<u>Tuần 6 (2 tiết)</u>	Chương 3. (tiếp theo) Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.	- Giảng dạy mức 2, 3 và 4 - Phương pháp đàm thoại/ vấn đáp. - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV làm rõ Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.	- Học elearning bài giảng chương 3 (mức 1 và 2) - Sinh viên đọc giáo trình [6.1], trang 73-122 trước khi đến lớp. - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	- A1.1 - A1.2 - A1.3 - A2.1
<u>Tuần 7 (2 tiết)</u> <u>Thảo luận</u>	THẢO LUẬN CÁC CÂU HỎI ĐÃ PHÂN CÔNG	- Tổ chức thành các nhóm 4-6 SV - Phân công nhiệm vụ, thời gian thảo luận, thời gian báo cáo	- Sinh viên có đề cương chuẩn bị theo câu hỏi thảo luận - Tham gia thảo luận trong nhóm tích cực, có hiệu quả.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	- A1.1 - A1.2 - A2.1

			- Có thể tham gia báo cáo bài thảo luận của nhóm		
<u>Tuần 8</u> (2 tiết)	Chương 4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.	- Giảng dạy mức 2, 3 và 4 - Phương pháp động não/kích thích sự tò mò của SV về vấn đề nội dung chương 4. Đàm thoại/ chất vấn - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV làm rõ được nội dung TTHCM về XD ĐCSVN trong sạch, vững mạnh.	- Học elearning bài giảng chương 4 (mức 1 và 2) - Sinh viên đọc giáo trình [6.1], trang 123-168 trước khi đến lớp. - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
<u>Tự học</u> của <u>chương 4</u>	III. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC 1. Xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh 2. Xây dựng Nhà nước	Tự học - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung.	- SV thực hiện nghiêm túc các yêu cầu đối với việc tự học, tự nghiên cứu - Sinh viên tự nghiên cứu giáo trình [6.1], trang 164-168. - Tóm tắt nội dung tự học.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
<u>Tuần 9</u> (2 tiết)	Chương 4. (tiếp theo) Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.	- Giảng dạy mức 2, 3 và 4 - Phương pháp thuyết trình, Đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng. - Cho phép SV đặt các câu hỏi liên quan đến nội dung TTHCM về Nhà nước.... - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên.	- Học elearning bài giảng chương 4 (mức 1 và 2) - Sinh viên đọc giáo trình [6.1], trang 123-168 trước khi đến lớp. - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1

Tuần 10 (2 tiết) Thảo luận	THẢO LUẬN CÁC CÂU HỎI ĐÃ PHÂN CÔNG	- Tổ chức thành các nhóm 3 SV - Phân công nhiệm vụ, thời gian thảo luận, thời gian báo cáo	- Sinh viên có đề cương chuẩn bị theo câu hỏi thảo luận - Tham gia thảo luận trong nhóm tích cực, có hiệu quả.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	- A1.1 - A1.2 - A2.1
Tuần 11 (2 tiết)	Chương 5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế	- Giảng dạy mức 2, 3 và 4 - Phương pháp nêu vấn đề, thuyết trình, Đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng. - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV làm rõ nội dung TTHCM về đại đoàn kết toàn dân tộc	- Học elearning bài giảng chương 5 (mức 1 và 2) - SV đọc giáo trình [6.1], trang 168-204 trước khi đến lớp. - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng. - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	- A1.1 - A1.2 - A1.3 - A2.1
Tự học của chương 5	III. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY 1. Quán triệt TTHCM về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng 2. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công – nông – trí dưới sự lãnh đạo của Đảng 3. Đại đoàn kết toàn dân tộc phải kết hợp với đoàn kết quốc tế	Tự học - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung.	- SV đọc giáo trình [6.1] trang 198-204 - Tóm tắt nội dung tự học - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	- A1.1 - A1.2 - A1.3 - A2.1
Tuần 12 (2 tiết) Thảo luận	THẢO LUẬN CÁC CÂU HỎI ĐÃ PHÂN CÔNG	- Tổ chức thành các nhóm cặp đôi SV - Phân công nhiệm vụ, thời gian thảo luận,	- Sinh viên có đề cương chuẩn bị theo câu hỏi thảo luận - Tham gia thảo luận trong nhóm	- CLO1.2 - CLO2.1 - CLO2.2	- A1.1 - A1.2 - A2.1

		thời gian báo cáo	tích cực, có hiệu quả.		
<u>Tuần 13</u> (2 tiết)	Chương 6. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.	- Giảng dạy mức 2, 3 và 4 - Phương pháp nêu vấn đề, thuyết trình, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng. - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV làm rõ TTHCM về văn hóa, đạo đức.	- Học elearning bài giảng chương 6 (mức 1 và 2) - SV đọc giáo trình, [6.1] trang 205-265 trước khi đến lớp. - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng - Tập trung nghe giảng và ghi bài. - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	- A1.1 - A1.2 - A1.3 - A2.1
<u>Tuần 14</u> (2 tiết)	Chương 6. (Tiếp theo) Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.	- Giảng dạy mức 2, 3 và 4 - Phương pháp nêu vấn đề, thuyết trình, Đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng. - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên.	- Học elearning bài giảng chương 6 (mức 1 và 2) - SV đọc giáo trình, [6.1] trang 205-265 trước khi đến lớp. - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng - Tập trung nghe giảng và ghi bài.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	- A1.1 - A1.2 - A1.3 - A2.1
<u>Tự học của chương 6</u>	IV. XÂY DỰNG VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI VIỆT NAM HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH 1. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người 2. Về xây dựng đạo đức cách mạng	Tự học - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung.	- SV đọc giáo trình, [6.1] trang 248-265. - Tóm tắt nội dung tự học - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	- A1.1 - A1.2 - A1.3 - A2.1
<u>Tuần 15</u> (2 tiết) Thảo luận	THẢO LUẬN CÁC CÂU HỎI ĐÃ PHÂN CÔNG	- Tổ chức thành các nhóm 3-4 SV - Phân công nhiệm vụ, thời gian thảo luận, thời gian báo cáo	- Sinh viên có đề cương chuẩn bị theo câu hỏi thảo luận - Tham gia thảo luận trong nhóm tích cực, có hiệu quả.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	- A1.1 - A1.2 - A2.1

<i>Lưu ý: Theo quy định học phần: 30 tiết (20 lý thuyết +10 thảo luận); mỗi tuần 2 tiết thì học phần sẽ được tổ chức giảng dạy, học tập trong 15 tuần. Đồng thời thực hiện theo hình thức dạy học kết hợp bài giảng elearning nên chỉ thực hiện 70% học trực tiếp và 30% SV học qua bài giảng elearning.</i>					

8. Nhiệm vụ của sinh viên

8.1. Phần tự học

- Nghiên cứu tài liệu, xem các slide/video bài giảng.
- Chủ động tìm các nguồn tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung học phần.
- Thảo luận, trao đổi những vấn đề liên quan đến học phần với bạn học/ hoặc các nguồn lực hỗ trợ khác.
- Hoàn thành các bài tập được giao trên LMS.

8.2. Phần học trên lớp trực tiếp hoặc online với giảng viên

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần.
- Chủ động, tích cực trong giờ học; có đề xuất/ sáng kiến về cách học tập tốt.
- Phát hiện, đưa ra câu hỏi hoặc vấn đề liên quan đến nội dung học tập.

8.3. Làm bài thảo luận học phần

- Tham gia 80%-100% các buổi làm việc nhóm, thảo luận hoàn thành bài thảo luận của nhóm.
- Tham gia tích cực các hoạt động thảo luận
- Tuân thủ các quy định của giáo viên và của nhóm.
- Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập được giao.

8.4. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Giáo dục Chính trị - Trường Sư phạm - Trường Đại học Vinh.
- Địa chỉ/email: số 182 - Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

9. Ngày phê duyệt:

10. Cấp phê duyệt:

Hiệu trưởng

Hiệu trưởng Trường Sư phạm

Trưởng khoa

PGS TS Lưu Tiến Hưng

PGS.TS Nguyễn Thái Sơn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT HỌC PHẦN: Điều dưỡng truyền nhiễm

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Địa chỉ liên hệ: TS. Quế Anh Trâm

Điện thoại, email: anhtram@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Bệnh về truyền nhiễm

Giảng viên 2:

Địa chỉ liên hệ: ThS. Ngô Trí Hiệp

Điện thoại, email: hiepnt@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Bệnh về truyền nhiễm; HIV

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Điều dưỡng truyền nhiễm (tiếng Anh): Infectious disease nursing
- Mã số học phần: NUR NUR30022
- Thuộc CTĐT ngành: Điều dưỡng

5. Áp dụng được kiến thức chăm sóc các bệnh truyền nhiễm để thực hành chăm sóc theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp người điều dưỡng.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá:

CLO1.1. Vận dụng các kiến thức trong việc xác định vấn đề cần chăm sóc, xây dựng lập kế hoạch chăm sóc và đưa ra các quyết định chăm sóc phù hợp với nhu cầu của chăm sóc người bệnh truyền nhiễm, đảm bảo chăm sóc an toàn, hiệu quả, liên tục

CLO1.2. Áp dụng quy trình điều dưỡng để lập kế hoạch chăm sóc và đưa ra các quyết định chăm sóc phù hợp với nhu cầu của người bệnh nội khoa, đảm bảo chăm sóc an toàn và hiệu quả.

CLO2.1. Thành thạo kỹ thuật chăm sóc và xử trí các tình huống trên lâm sàng đúng quy trình, an toàn và hiệu quả

CLO2.2. Thành thạo kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm quản lý và trong thực hiện công việc.

CLO3.1. Rèn luyện thái độ cẩn thận, chính xác trong thực hành nghề nghiệp sau này

CLO3.2. Hành nghề theo quy định của pháp luật và theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, duy trì và phát triển năng lực của bản thân

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo			
	PLO1.3	PLO2.2	PLO3.2	PLO4.1
	1.3.1	2.2.2	3.2.2	4.1.3
CLO1.1	0.5			0.5
CLO1.2	0.5			0.5
CLO2.1			1	
CLO2.2.			1	
CLO3.1		1		
CLO3.2		1		

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K4	Vận dụng các kiến thức trong việc xác định vấn đề cần chăm sóc, xây dựng lập kế hoạch chăm sóc và đưa ra các quyết định chăm sóc phù hợp với nhu cầu của chăm sóc người bệnh truyền nhiễm, đảm bảo chăm sóc an toàn, hiệu quả, liên tục.	Thuyết trình/thảo luận/ seminar	Tự luận/vấn đáp
CLO1.2	K4	Áp dụng quy trình điều dưỡng để lập kế hoạch chăm sóc và đưa ra các quyết định chăm sóc phù hợp với nhu cầu của người bệnh nội khoa, đảm bảo chăm sóc an toàn và hiệu quả.	Thuyết trình/thảo luận/ seminar	Tự luận/vấn đáp
CLO2.1	S4	Thành thạo kỹ thuật chăm sóc và xử trí các tình huống trên lâm sàng đúng quy trình, an toàn và hiệu quả	Thuyết trình/thảo luận/ seminar	Tự luận/vấn đáp
CLO2.2	S4	Thành thạo kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm quản lý và trong thực hiện công việc.	Thuyết trình/thảo luận/ seminar	Tự luận/vấn đáp

CLO3.1	A3	Rèn luyện thái độ cẩn thận, chính xác trong thực hành nghề nghiệp sau này	Thuyết trình/thảo luận/seminar	Tự luận/ phỏng vấn
CLO3.2	A3	Hành nghề theo quy định của pháp luật và theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, duy trì và phát triển năng lực của bản thân	Thảo luận, Thực hành	Kiểm tra thực hành/phỏng vấn

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%) nội dung	Tỷ lệ (%) đánh giá HP	
A1. Đánh giá thường xuyên					20%	50%
A1.1	Chuyên cần, tham gia đóng góp xây dựng bài, làm bài tập qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 1, 2, 3	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	10%		
A1.2	SV nộp báo cáo seminar; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 4	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	10%		
A2. Đánh giá giữa kỳ					30%	
A2.1	Bài thi trắc nghiệm/tự luận; TT Đảm bảo chất lượng/giảng viên tự tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1			
A3. Đánh giá cuối kỳ					50%	50%
A3.1 (Lý thuyết)	Thi tự luận; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1			
A3.2 (Thực hành)	Điểm các bài Thực hành tại PTN	Rubric 5	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1			
Công thức tính điểm tổng kết: (A1 *0,2+ A2*0,3 + A3.1*0.5) *0.5 + A3.2*0.5						

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

1.11.1.1.1 Bảng A1. Rubric 1 - Tiêu chí đánh giá chuyên cần và thái độ

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	

Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định (1-2 tiết/30tiết)	Vắng học ~14% so với quy định (3-4 tiết)	Vắng học ~20% so với quy định (5-6 tiết)	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (>=N) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~75%N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~50%N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~25%N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập ở nhà,...)	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nộp bài tập không đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nộp bài tập không đúng hạn	Không nộp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nộp (qua các câu hỏi của GV)	15%

1.11.1.1.2 Bảng A2. Rubric 2- Tiêu chí đánh giá bài tập cá nhân

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Xác định vấn đề, nội dung bài tập cá nhân	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (rất tốt)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (tốt)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (khá)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (trung bình)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (yếu)	20%
Triển khai nội dung bài tập cá nhân	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (tốt)	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (khá)	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (trung bình)	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (yếu)	50%

	cá nhân (rất tốt) - Phân tích, lập luận chặt chẽ, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp.	- Phân tích, lập luận tốt, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp.	- Phân tích, lập luận khá, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp vừa phải.	- Phân tích, lập luận các nội dung, có hình ảnh minh họa nhưng chưa phù hợp	- Phân tích, lập luận chưa chặt chẽ, không có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận.	
Kết luận	Kết luận, khái quát vấn đề rất tốt, rõ ràng;	Kết luận, khái quát vấn đề tốt	Kết luận, khái quát vấn đề khá	- Kết luận, khái quát vấn đề trung bình .	- Không kết luận, khái quát vấn đề hoặc chưa rõ ràng	10%
Hình thức bài tập cá nhân	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục lô-gic, rõ ràng; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục tốt; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đáp ứng yêu cầu tốt theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục khá; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu khá theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, không có các mục, tiêu mục; - Bố cục tạm được; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đáp ứng một phần yêu cầu theo mẫu.	- Không đúng mẫu quy định, không có mục, tiêu mục - Bố cục thiếu lô-gic, lộn xộn; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng không đúng yêu cầu theo mẫu.	20%

1.11.1.1.3 **Bảng A3. Rubric 3 – Tiêu chí đánh giá bài tập nhóm**

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Xác định vấn đề, nội dung bài tập nhóm	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập nhóm (rất tốt)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập nhóm (tốt)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (khá)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (trung bình)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (yếu)	10%
Triển khai nội dung bài tập nhóm	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (rất tốt) - Phân tích, lập luận chặt chẽ, có hình ảnh minh	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (tốt) - Phân tích, lập luận tốt, có	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (khá) - Phân tích, lập luận khá,	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (trung bình) - Phân tích,	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (yếu) - Phân tích, lập luận chưa	30%

	họa cho giải thích, lập luận phù hợp.	hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp	có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp vừa phải.	lập luận các nội dung, có hình ảnh minh họa nhưng chưa phù hợp	chặt chẽ, không có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận.	
Kết luận	Kết luận, khái quát vấn đề rất tốt, rõ ràng;	Kết luận, khái quát vấn đề tốt	Kết luận, khái quát vấn đề khá	Kết luận, khái quát vấn đề trung bình	Không kết luận, khái quát vấn đề hoặc chưa rõ ràng	10%
Hình thức bài tập nhóm	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiểu mục; - Bố cục lô-gic, rõ ràng; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiểu mục; - Bố cục tốt; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đáp ứng yêu cầu tốt theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiểu mục; - Bố cục khá; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu khá theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, không có các mục, tiểu mục; - Bố cục tạm được; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đáp ứng một phần yêu cầu theo mẫu.	- Không đúng mẫu quy định, không có mục, tiểu mục - Bố cục thiếu lô-gic, lộn xộn; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng không đúng yêu cầu theo mẫu.	10%
Tổ chức nhóm	Nhiệm vụ từng thành viên rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm rất tốt (sổ ghi chép)	Nhiệm vụ được phân công cụ thể cho từng thành viên, tương tác giữa các thành viên tốt (sổ ghi chép)	Mỗi thành viên được phân chia công việc nhưng không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa thành viên nhóm. (sổ ghi chép)	Nhiệm vụ được phân chia không rõ ràng cho các thành viên trong nhóm (sổ ghi chép)	Không có hoạt động nhóm (sổ ghi chép)	10%
Thảo luận nhóm	- Thu thập và đưa ra nhiều tài liệu liên quan đến nội dung bài tập nhóm; - Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên quan đến nội dung bài tập	- Thu thập thông tin cơ bản về bài tập nhóm; - Thỉnh thoảng đưa ra những ý tưởng liên quan đến nội dung bài tập nhóm.	- Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu; - Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến nội dung bài tập nhóm.	Có đưa ra tưởng nhưng không rõ ràng và không liên quan đến yêu cầu của nhóm	Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	10%

Hợp tác nhóm, họp nhóm	- Các thành viên luôn lắng nghe, chia sẻ với nhau và ủng hộ sự điều hành của trưởng nhóm. - Tổ chức họp nhóm ít nhất 3-4 lần	- Các thành viên lắng nghe, chia sẻ với nhau, ủng hộ sự điều hành của trưởng nhóm - Tổ chức họp nhóm ít nhất 2-3 lần	- Các thành viên lắng nghe, nhưng ít chia sẻ với nhau, nhưng chưa ủng hộ sự điều hành của trưởng nhóm - Tổ chức họp nhóm ít nhất 1-2 lần	- Các thành viên ít lắng nghe, ít chia sẻ với nhau, không ủng hộ sự điều hành của trưởng nhóm - Tổ chức họp nhóm ít nhất 1 lần	- Các thành viên không lắng nghe, chia sẻ với nhau, không ủng hộ sự điều hành của trưởng nhóm - Không tổ chức họp nhóm	10%
Trình bày và trả lời câu hỏi	- Trình bày mạch lạc, nói to, rõ và tự tin; thuyết phục được người nghe và giao lưu người nghe; - Trả lời rất tốt các câu hỏi	- Trình bày mạch lạc, nói rõ và tự tin; thuyết phục được người nghe và giao lưu người nghe; - Trả lời tốt các câu hỏi (khoảng 75%)	- Trình bày khá mạch lạc, nhưng nói nhỏ, thiếu tự tin, thỉnh thoảng giao lưu với người nghe; - Trả lời được một số câu hỏi (khoảng 50%)	- Trình bày chưa mạch lạc, nói nhỏ, thiếu tự tin, ít giao lưu với người nghe; - Trả lời câu hỏi nhưng chưa đáp ứng yêu cầu (khoảng 50%)	- Trình bày lộn xộn, không rõ ràng, không tự tin; chỉ đọc, không giao lưu với người nghe; - Không trả lời được câu hỏi	10%

1.11.1.1.1.4 Bảng A4. Rubric 4- Tiêu chí đánh giá thuyết trình

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Nội dung	- Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm - Nội dung phù hợp và chính xác	- Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm - Nội dung có một số phần chưa chính xác	- Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm - Nội dung có nhiều phần chưa chính xác	- Chủ đề trình bày không trọng tâm - Nội dung có nhiều phần chưa chính xác	- Chủ đề trình bày không trọng tâm, không liên quan - Nội dung có nhiều phần chưa chính xác	60%
Trình bày	- Slide được trình bày	- Slide trình bày rõ ràng	- Slide trình bày rõ ràng	- Slide trình bày phù hợp	- Slide không đảm	20%

	với bố cục rõ ràng, hợp lý - Trình bày các thuật ngữ, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ dễ hiểu	- Trình bày các thuật ngữ, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ hợp lý	- Trình bày hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ hợp lý - Dùng một số thuật ngữ khó hiểu, đưa nhiều nội dung vào slide	- Sử dụng một số hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ không liên quan - Dùng một số thuật ngữ khó hiểu, đưa nhiều nội dung vào slide	bảo chất lượng theo yêu cầu	
Trả lời câu hỏi	- Biết phân tích và trả lời đầy đủ, ngắn gọn liên quan trực tiếp đến câu hỏi - Tự tin khi trả lời	- Trả lời ngắn gọn và phù hợp - Tự tin khi trả lời	- Câu trả lời tập trung vào câu hỏi - Hơi thiếu tự tin khi trả lời	- Câu trả lời không rõ ràng, ít liên quan đến câu hỏi - Thiếu tự tin khi trả lời	- Các câu trả lời hoàn toàn không liên quan đến câu hỏi - Thiếu tự tin khi trả lời	20%

1.11.1.1.5 Bảng A5. Rubric 5 – Tiêu chí đánh giá thực hành

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Chuyên cần, thái độ	- Tham gia đầy đủ tất cả các bài thực hành, không vắng. - Nghiêm túc tiến hành các hoạt động theo hướng dẫn của giảng viên, không làm việc riêng	- Tham gia đầy đủ các bài thực hành, vắng 1 buổi nhưng đã thực hành bù - Nghiêm túc tiến hành các hoạt động theo hướng dẫn của giảng viên, thỉnh thoảng làm việc riêng	- Tham gia đầy đủ các bài thực hành, vắng 1-2 buổi nhưng đã thực hành bù; - Nghiêm túc tiến hành bài thí nghiệm nhưng không theo hướng dẫn của giảng viên, làm việc riêng	- Tham gia chưa đầy đủ tất cả các bài thực hành, vắng 1-2 buổi nhưng thực hành bù được 1 buổi - Chưa nghiêm túc tiến hành các hoạt động thực hành theo hướng dẫn, làm việc riêng	- Tham gia không đầy đủ tất cả các bài thực hành, không thực hành bù - Chưa nghiêm túc tiến hành các hoạt động theo hướng dẫn của giảng viên, không tham gia thực hành.	20%
Chuẩn bị bài thực hành	Chuẩn bị tốt bài thực hành, trả lời được tất cả các câu hỏi	Chuẩn bị bài thực hành đầu đủ, trả lời được 75% câu hỏi	Có chuẩn bị bài thực hành, trả lời được 50% câu hỏi giảng	Có chuẩn bị bài thực hành, nhưng chưa đầy	Không chuẩn bị bài thực hành, không trả lời được các câu hỏi	30%

	giảng viên đưa ra	giảng viên đưa ra	viên đưa ra	đủ, chỉ trả lời được 25% câu hỏi giảng viên đưa ra	của giảng viên	
Kỹ năng thực hành thí nghiệm	- Thực hiện được các bước thực hành, thí nghiệm và thu được kết quả; - Tổ chức hoạt động nhóm tốt, có sự phối hợp với nhau, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên	- Thực hiện được các bước thực hành, thí nghiệm thu được kết quả nhưng chưa chính xác; - Tổ chức hoạt động nhóm, có sự phối hợp với nhau, phân công nhiệm vụ cho các thành viên	- Thực hiện được các bước thực hành, thí nghiệm nhưng kết quả không tốt; - Tổ chức hoạt động nhóm chưa tốt, ít phối hợp với nhau, phân công nhiệm vụ chưa rõ ràng	- Thực hiện được các bước thực hành, thí nghiệm và nhưng không ra kết quả; - Không tổ chức được nhóm hoặc nhóm không có sự phối hợp với nhau, phân công nhiệm vụ không rõ ràng	- Không thực hiện được các bước thực hành, thí nghiệm và không có kết quả; - Không tổ chức được nhóm, thiếu sự hợp tác lẫn nhau, không có sự phân công nhiệm vụ cho các thành viên	40%
Kết quả thí nghiệm	Kết quả thực hành, thí nghiệm đúng, rõ ràng; báo cáo kết quả đầy đủ, khoa học và chính xác	Kết quả thực hành, thí nghiệm đúng; báo cáo kết quả đầy đủ, nhưng chưa khoa học.	Kết quả thực hành, thí nghiệm không chính xác; báo cáo kết quả chưa đầy đủ, chính xác.	Không có kết quả thực hành thí nghiệm, hoặc có nhưng không đúng; báo cáo không đầy đủ	Không có kết quả thực hành, thí nghiệm; không có báo cáo	10%

6. Nguồn học liệu

6.1. Giáo trình:

[1]. Bộ Y tế (2005), Điều dưỡng Truyền nhiễm thân kinh tâm thần, Nhà xuất bản Y học.

[2]. Lê Văn An (2017), Điều dưỡng Truyền nhiễm, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[3]. Bùi Đại và cộng sự (2002), Bệnh viêm gan virus B và D, Nhà xuất bản Y học.

[4]. Trịnh Xuân Hòa (2014), Điều dưỡng Truyền Nhiễm, Học viện quân Y.

[5]. William F Wright (2013), Essential of Clinical Infectious Diseases, Demos Medical, New York.

7. Kế hoạch dạy học

7.1. Lý thuyết:

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức DH	Chuẩn bị của SV	CDR học phần	Bài đánh giá
Tuần 1	Bài 1. Chăm sóc người bệnh viêm gan virus	Lý thuyết: Hoạt động 1: Điểm danh	Nghiên cứu tài liệu	CLO1.1 CLO1.2	A1.1 A1.2

	1. Đại cương 1.2. Định nghĩa 1.3. Nguyên nhân 1.4. Dịch tễ 2. Triệu chứng 3. Điều trị 4. Phòng bệnh 5. Chăm sóc 5.1. Nhận định 5.2. Chẩn đoán điều dưỡng 5.3. Lập kế hoạch chăm sóc 5.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5.5. Đánh giá	Hoạt động 2: Giới thiệu về nội dung, phương pháp học tập, hình thức đánh giá và giảng dạy môn học; các yêu cầu của GV đối với SV. Giới thiệu tài liệu học tập Hoạt động 3: Thuyết trình các nội dung 2 – 5 Thảo luận: - Đại cương - Nguyên nhân Tự học: Làm bài tập GV yêu cầu	Hoạt động nhóm		A2.1 A3.1
Tuần 2	Bài 2: Chăm sóc người bệnh Tả 1. Đại cương 1.2. Định nghĩa 1.3. Nguyên nhân 1.4. Dịch tễ 2. Triệu chứng 3. Điều trị 4. Phòng bệnh 5. Chăm sóc 5.1. Nhận định 5.2. Chẩn đoán điều dưỡng 5.3. Lập kế hoạch chăm sóc 5.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5.5. Đánh giá	Lý thuyết: Hoạt động 1: Điểm danh Hoạt động 2: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên Hoạt động 3: Thuyết trình các nội dung 2 – 5 Thảo luận: - Đại cương - Nguyên nhân Tự học: Làm bài tập GV yêu cầu	Nghiên cứu tài liệu Hoạt động nhóm Làm bài tập	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1
Tuần 3	Bài 3: Chăm sóc người bệnh Lỵ trực khuẩn 1. Đại cương 1.2. Định nghĩa 1.3. Nguyên nhân 1.4. Dịch tễ 2. Triệu chứng 3. Điều trị 4. Phòng bệnh 5. Chăm sóc 5.1. Nhận định 5.2. Chẩn đoán điều dưỡng 5.3. Lập kế hoạch chăm sóc 5.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5.5. Đánh giá	Lý thuyết: Hoạt động 1: Điểm danh Hoạt động 2: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên Hoạt động 3: Thuyết trình các nội dung 2 – 5 Thảo luận: - Đại cương - Nguyên nhân Tự học: Làm bài tập GV yêu cầu	Nghiên cứu tài liệu Hoạt động nhóm Làm bài tập	CLO1.1 CLO1.2	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1
Tuần 4	Bài 4: Chăm sóc người bệnh Quai bị	Lý thuyết: Hoạt động 1: Điểm danh	Nghiên cứu tài liệu	CLO1.1 CLO1.2	A1.1 A1.2

	1. Đại cương 1.2. Định nghĩa 1.3. Nguyên nhân 1.4. Dịch tễ 2. Triệu chứng 3. Điều trị 4. Phòng bệnh 5. Chăm sóc 5.1. Nhận định 5.2. Chẩn đoán điều dưỡng 5.3. Lập kế hoạch chăm sóc 5.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5.5. Đánh giá	Hoạt động 2: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên Hoạt động 3: Thuyết trình các nội dung 2 – 5 Thảo luận: - Đại cương - Nguyên nhân Tự học: Làm bài tập GV yêu cầu	Hoạt động nhóm Làm bài tập		A2.1 A3.1
Tuần 5	Bài 5: Chăm sóc người bệnh Thủy đậu 1. Đại cương 1.2. Định nghĩa 1.3. Nguyên nhân 1.4. Dịch tễ 2. Triệu chứng 3. Điều trị 4. Phòng bệnh 5. Chăm sóc 5.1. Nhận định 5.2. Chẩn đoán điều dưỡng 5.3. Lập kế hoạch chăm sóc 5.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5.5. Đánh giá	Lý thuyết: Hoạt động 1: Điểm danh Hoạt động 2: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên Hoạt động 3: Giới thiệu, giảng dạy nội dung 1 - 5. Hoạt động 3: Thuyết trình các nội dung 2 – 5 Thảo luận: - Đại cương - Nguyên nhân Tự học: Làm bài tập GV yêu cầu	Nghiên cứu tài liệu Hoạt động nhóm Làm bài tập	CLO1.1 CLO1.2	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1
Tuần 6	Bài 6: Chăm sóc người bệnh HIV/AIDS 1. Đại cương 1.2. Định nghĩa 1.3. Nguyên nhân 1.4. Dịch tễ 2. Triệu chứng 3. Điều trị 4. Phòng bệnh 5. Chăm sóc 5.1. Nhận định 5.2. Chẩn đoán điều dưỡng 5.3. Lập kế hoạch chăm sóc 5.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5.5. Đánh giá	Lý thuyết: Hoạt động 1: Điểm danh Hoạt động 2: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên Hoạt động 3: Thuyết trình các nội dung 2 – 5 Thảo luận: - Đại cương - Nguyên nhân Tự học: Làm bài tập GV yêu cầu	Nghiên cứu tài liệu Hoạt động nhóm Làm bài tập	CLO1.1 CLO1.2	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1

Tuần 7	Bài 7: Chăm sóc người bệnh Sốt rét 1. Đại cương 1.2. Định nghĩa 1.3. Nguyên nhân 1.4. Dịch tễ 2. Triệu chứng 3. Điều trị 4. Phòng bệnh 5. Chăm sóc 5.1. Nhận định 5.2. Chẩn đoán điều dưỡng 5.3. Lập kế hoạch chăm sóc 5.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5.5. Đánh giá	Lý thuyết: Hoạt động 1: Điểm danh Hoạt động 2: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên Hoạt động 3: Thuyết trình các nội dung 2 – 5 Thảo luận: - Đại cương - Nguyên nhân Tự học: Làm bài tập GV yêu cầu	Nghiên cứu tài liệu Hoạt động nhóm Làm bài tập	CLO1.1 CLO1.2	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1
Tuần 8	Bài 8: Chăm sóc người bệnh Sốt xuất huyết 1. Đại cương 1.2. Định nghĩa 1.3. Nguyên nhân 1.4. Dịch tễ 2. Triệu chứng 3. Điều trị 4. Phòng bệnh 5. Chăm sóc 5.1. Nhận định 5.2. Chẩn đoán điều dưỡng 5.3. Lập kế hoạch chăm sóc 5.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5.5. Đánh giá	Lý thuyết: Hoạt động 1: Điểm danh Hoạt động 2: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên Hoạt động 3: Thuyết trình các nội dung 2 – 5 Thảo luận: - Đại cương - Nguyên nhân Tự học: Làm bài tập GV yêu cầu	Nghiên cứu tài liệu Hoạt động nhóm Làm bài tập	CLO1.1 CLO1.2	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1
Tuần 9	Bài 9: Chăm sóc người bệnh Viêm não Nhật Bản 1. Đại cương 1.2. Định nghĩa 1.3. Nguyên nhân 1.4. Dịch tễ 2. Triệu chứng 3. Điều trị 4. Phòng bệnh 5. Chăm sóc 5.1. Nhận định 5.2. Chẩn đoán điều dưỡng 5.3. Lập kế hoạch chăm sóc 5.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5.5. Đánh giá	Lý thuyết: Hoạt động 1: Điểm danh Hoạt động 2: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên Hoạt động 3: Thuyết trình các nội dung 2 – 5 Thảo luận: - Đại cương - Nguyên nhân Tự học: Làm bài tập GV yêu cầu	Nghiên cứu tài liệu Hoạt động nhóm Làm bài tập	CLO1.1 CLO1.2	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1

Tuần 10	Bài 10: Chăm sóc người bệnh Đại 1. Đại cương 1.2. Định nghĩa 1.3. Nguyên nhân 1.4. Dịch tễ 2. Triệu chứng 3. Điều trị 4. Phòng bệnh 5. Chăm sóc 5.1. Nhận định 5.2. Chẩn đoán điều dưỡng 5.3. Lập kế hoạch chăm sóc 5.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5.5. Đánh giá	Lý thuyết: Hoạt động 1: Điểm danh Hoạt động 2: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên Hoạt động 3: Thuyết trình các nội dung 2 – 5 Thảo luận: - Đại cương - Nguyên nhân Tự học: Làm bài tập GV yêu cầu	Nghiên cứu tài liệu Hoạt động nhóm Làm bài tập	CLO1.1 CLO1.2	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1
Tuần 11	Thảo luận, hoạt động nhóm	Thảo luận: GV: Giao trước đề tài cho nhóm SV: Tự tổ chức nghiên cứu tìm hiểu đề tài, báo cáo kết quả và tranh luận công khai trên lớp	Tự tổ chức nghiên cứu tìm hiểu đề tài, báo cáo kết quả và tranh luận công khai trên lớp	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A1.2 A2.1

7.2. Thực hành.

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của SV	CDR học phần	Bài đánh giá
Tuần 1	Bài thực hành số 1: Thực hành chăm sóc người bệnh viêm gan virus	Thời gian: 5 tiết Thực hành: Thực hành lâm sàng tại BV GV kiểm tra nhận xét đánh giá SV thực hành	- Chuẩn bị cơ sở lý thuyết - Trang phụ theo yêu cầu của BV - Nội quy, quy chế BV - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	A3.2
Tuần 2	Bài thực hành số 2: Thực hành chăm sóc người bệnh Tả	Thời gian: 5 tiết Thực hành: Thực hành lâm sàng tại BV GV kiểm tra nhận xét đánh giá SV thực hành	- Chuẩn bị cơ sở lý thuyết - Trang phụ theo yêu cầu của BV - Nội quy, quy chế BV - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	A3.2

			nhóm và tiến hành thực hành		
Tuần 3	Bài thực hành số 3: Thực hành chăm sóc người bệnh Ly trực khuẩn	Thời gian: 5 tiết Thực hành: Thực hành lâm sàng tại BV GV kiểm tra nhận xét đánh giá SV thực hành	- Chuẩn bị cơ sở lý thuyết - Trang phụ theo yêu cầu của BV - Nội quy, quy chế BV - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	A3.2
Tuần 4	Bài thực hành 4. Thực hành chăm sóc người bệnh Quai bị	Thời gian: 5 tiết Thực hành: Thực hành lâm sàng tại BV GV kiểm tra nhận xét đánh giá SV thực hành	- Chuẩn bị cơ sở lý thuyết - Trang phụ theo yêu cầu của BV - Nội quy, quy chế BV - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	A3.2
Tuần 5	Bài thực hành số 5: Thực hành chăm sóc người bệnh Thủy đậu	Thời gian: 5 tiết Thực hành: Thực hành lâm sàng tại BV GV kiểm tra nhận xét đánh giá SV thực hành	- Chuẩn bị cơ sở lý thuyết - Trang phụ theo yêu cầu của BV - Nội quy, quy chế BV - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	A3.2
Tuần 6	Bài thực hành 6. Thực hành chăm sóc người bệnh HIV/AIDS	Thời gian: 5 tiết Thực hành: Thực hành lâm sàng tại BV GV kiểm tra nhận xét đánh giá SV thực hành	- Chuẩn bị cơ sở lý thuyết - Trang phụ theo yêu cầu của BV - Nội quy, quy chế BV - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	A3.2

Tuần 7	Thực hành chăm sóc người bệnh Sốt rét	Thời gian: 5 tiết Thực hành: Thực hành lâm sàng tại BV GV kiểm tra nhận xét đánh giá SV thực hành	- Chuẩn bị cơ sở lý thuyết - Trang phụ theo yêu cầu của BV - Nội quy, quy chế BV - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	A3.2
Tuần 8	Thực hành chăm sóc người bệnh Sốt xuất huyết	Thời gian: 5 tiết Thực hành: Thực hành lâm sàng tại BV GV kiểm tra nhận xét đánh giá SV thực hành	- Chuẩn bị cơ sở lý thuyết - Trang phụ theo yêu cầu của BV - Nội quy, quy chế BV - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	A3.2
Tuần 9	Thực hành chăm sóc người bệnh Viêm não Nhật Bản	Thời gian: 5 tiết Thực hành: Thực hành lâm sàng tại BV GV kiểm tra nhận xét đánh giá SV thực hành	- Chuẩn bị cơ sở lý thuyết - Trang phụ theo yêu cầu của BV - Nội quy, quy chế BV - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	A3.2
Tuần 9	Thực hành chăm sóc người bệnh Đại	Thời gian: 5 tiết Thực hành: Thực hành lâm sàng tại BV GV kiểm tra nhận xét đánh giá SV thực hành	- Chuẩn bị cơ sở lý thuyết - Trang phụ theo yêu cầu của BV - Nội quy, quy chế BV - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	A3.2
Tuần 11	Thực hành chăm sóc người bệnh Uốn ván	Thời gian: 5 tiết Thực hành: Thực hành lâm sàng tại BV	- Chuẩn bị cơ sở lý thuyết - Trang phụ theo yêu cầu của BV	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	A3.2

		GV kiểm tra nhận xét đánh giá SV thực hành	- Nội quy, quy chế BV - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành	CLO3.1 CLO3.2	
Tuần 12	Lượng giá ở mỗi bài thực hành theo hình thức lượng giá quá trình và lượng giá cuối bài (kiểm tra kế hoạch chăm sóc)	Thực hành: Thực hành lâm sàng tại BV	- Ôn tập nội dung, kỹ năng các bài thực hành - Trang phụ theo yêu cầu của BV - Nội quy, quy chế BV	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	A3.2

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: QUẢN LÝ ĐIỀU DƯỠNG

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: PGS, TS, GVCC, Cao Tiến Trung

Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hóa Sinh – Môi trường, Trường Đại học Vinh Điện thoại, email: 0896526886, trungct.vinhuni@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Động vật, ký sinh trùng, sinh thái học

Giảng viên 2: TS, BS, Nguyễn Hữu Lê

Địa chỉ liên hệ: Sở Y tế Nghệ An, số 18 Trường Thi, Thành phố Vinh, Nghệ An.

Điện thoại, email: 0904171661, leng_tg@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Nội, Mắt

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Quản lý điều dưỡng (tiếng Anh): Nursing management
- Mã số học phần: NUR30023
- Thuộc CTĐT ngành: Điều dưỡng
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☒ Kiến thức ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☒ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án ☐ Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn
- Số tín chỉ: 04 + Số tiết lý thuyết: 0 + Số tiết thực hiện đồ án, dự án: 120 (4TC) + Số tiết tự học: 120
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Điều dưỡng cơ sở I, II Điều dưỡng bệnh nội, ngoại khoa + Học phần học trước:

Mã số HP: NUR30010;
30011; 31013; 31012
Mã số HP:

- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% thời gian dạy lý thuyết + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1).	
- Bộ môn phụ trách học phần: Điều dưỡng	
Điện thoại:	Email:

2. Mô tả học phần

Học phần trang bị các kiến thức trong quản lý điều dưỡng viên trưởng nhằm giúp cho công tác điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập trong lĩnh vực điều dưỡng hiện nay. Bên cạnh đó môn học còn chuẩn bị cho người Điều dưỡng trưởng có năng lực tham gia xây dựng chính sách, điều hành chăm sóc người bệnh, tham gia nghiên cứu và giảng dạy cho điều dưỡng có hiệu quả

3. Mục tiêu học phần

Học xong học phần Quản lý điều dưỡng, sinh viên nâng cao được kiến thức chuyên môn nghiệp vụ về quản lý Điều dưỡng. Áp dụng được các thuyết lãnh đạo và quản lý nguồn lực hiệu quả vào thực tiễn công việc, làm việc nhóm hiệu quả. Chuyển tải các mục tiêu, định hướng, các tiêu chí của Bệnh viện từ góc độ quản lý sang thực hành lâm sàng. Kết nối sự định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của tổ chức với người cung cấp dịch vụ chăm sóc hàng ngày cho người bệnh. Chịu trách nhiệm cho các hoạt động chăm sóc người bệnh tại khoa phòng. Ý thức được tầm quan trọng của quản lý điều dưỡng đối với sức khỏe cá nhân và cộng đồng. Tham gia tích cực chương trình quản lý điều dưỡng, lồng ghép với các chương trình y tế - sức khỏe khác.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo				
	PLO1.3	PLO2.1	PLO3.1	PLO4.1	PLO4.3
	1.3.1	2.1.2	3.1.3	4.1.3	4.3.2
CLO1.1	0,1				
CLO2.1		0,1			
CLO3.1			0,1		
CLO4.1				0,1	
CLO4.3					0,1

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	TĐNL CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K4	Vận dụng kiến thức về khoa học tự nhiên và tin học, khoa học sức khỏe để lập luận phân tích, giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực điều dưỡng	Thuyết trình	Trắc nghiệm/Vấn đáp
CLO2.1	S4	Áp dụng kiến thức chuyên ngành vào việc lựa chọn, cải tiến, tích hợp và quản trị tốt các quy trình điều dưỡng.	Đồ án/dự án	Vấn đáp/ Nêu và giải quyết vấn đề
CLO3.1	A3	Hoạt động hiệu quả với tư cách là thành viên hoặc trưởng nhóm khi	Đồ án/dự án	Vấn đáp / thảo luận

		tham gia vào các hoạt động trong lĩnh vực điều dưỡng		
CLO4.1	K4	Phân tích nhu cầu của người bệnh để lựa chọn, sử dụng và quản lý các quy trình điều dưỡng	Đồ án/dự án	Vấn đáp / thảo luận
CLO4.3	C4	Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và đánh giá các quy trình điều dưỡng phù hợp với nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng trong bối cảnh bệnh viện và xã hội	Đồ án/dự án	Vấn đáp / thảo luận

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên (tối thiểu 02 lần đánh giá)				50%
A1.1	Đánh giá tiến độ đồ án/dự án	Rubric 1	CLO1.1 CLO2.1	15%
A1.2	Đánh giá tiến độ đồ án/dự án	Rubric 2	CLO2.1 CLO3.1	15%
A1.3	Vấn đáp, bài tập nhóm, cá nhân	Đáp án	CLO1.1	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ				50%
A.3.1	Đánh giá chung của hội đồng đánh giá đồ án/dự án	Rubric 3	CLO1.1; CLO2.1; CLO3.1; CLO4.1; CLO4.3;	
Công thức tính điểm tổng kết: Điểm TKHP = A1x0,5 + A2x0,5				

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên (A1.1)

Rubric 1: Rubric đánh giá tiến độ thực hiện dự án/đồ án chuẩn đầu ra ngành điều dưỡng (từ tuần 1 đến tuần 5)

Tuần/ CDR	Nội dung đánh giá	Kém (0-4)	Trung bình (5-6)	Khá (7-8)	Giỏi (9-10)	Điểm tối đa
Tuần 1	Nhận đề tài và nội dung nghiên cứu					
<i>Tuần 2-5</i> CLO2.1 <i>Áp dụng kiến thức chuyên ngành vào việc lựa</i>	Tìm kiếm tài liệu tham khảo	Không có tài liệu tham khảo	Có tài liệu tham khảo nhưng ít (<5 tài liệu)	Có tài liệu tham khảo (5-10 tài liệu)	Có nhiều tài liệu tham khảo (>10 tài liệu) và có TLTK nước ngoài	1
	Nắm được các khái niệm	Chưa phân biệt được các khái niệm	Biết phân biệt được các khái niệm	Biết cách phân biệt và	Biết phân biệt và ứng dụng ở các nhóm	3

<i>chọn, cải tiến, tích hợp và quản trị tốt các quy trình điều dưỡng</i>	đánh giá bệnh viên			ứng dụng 1 phần		
	Nắm được nội dung nghiên cứu của điều dưỡng viên trưởng	Chưa nắm được các nội dung	Nắm được các nội dung về các nhóm phân loại	Nắm được các nội dung về các nhóm phân loại và các thao tác kỹ thuật	Nắm được các nội dung về các nhóm phân loại và các thao tác kỹ thuật và áp dụng lấy mẫu tiêu bản	6
Tổng						10

5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá thường xuyên (A1.2)

Rubric 2: Rubric đánh giá tiến độ thực hiện dự án/đề án chuẩn đầu ra ngành điều dưỡng (từ tuần 6 đến tuần 10)

Tuần/ CDR	Nội dung đánh giá	Kém (0-4)	Trung bình (5-6)	Khá (7-8)	Giỏi (9-10)	Điểm tối đa
Tuần 7,8,9,10 CLO3.1 <i>Thực hành kỹ năng chăm sóc sức khỏe, bệnh tật của các cá nhân, gia đình và cộng đồng.</i>	Phân loại được các cách quản lý nhân lực	Phân loại được các bước	Phân loại được các bước và mô tả	Phân loại được các bước và mô tả, nêu được ví dụ	Phân loại được các bước và áp dụng đánh giá	3
	Xác định được các bước quản lý	Xác định được chu kỳ	Xác định được chu kỳ và phân biệt	Xác định được chu kỳ và mô tả	Xác định được chu kỳ, mô tả và ứng dụng	3
	Đánh giá quản lý nhân lực	Không tham gia thực hành	Lúng túng và chậm chạp khi thao tác	Nhanh nhẹn, các thao tác hợp lý.	Thành thạo, tự tin và thao tác chính xác	1
Tổng						10

5.2.3. Bộ tiêu chí đánh giá cuối kỳ (A3.1)

Rubric 3: Rubric đánh giá cuối kỳ

CDR	Nội dung đánh giá	Kém (0-4)	Trung bình (5-6)	Khá (7-8)	Giỏi (9-10)	Điểm tối đa
CLO2.1 <i>Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và đánh giá các quy trình</i>	Thuyết minh, trình bày dự án	Không nắm vững kiến thức về công tác điều dưỡng chăm sóc người bệnh trong các bệnh viện để giải quyết vấn đề chăm sóc	Chưa nắm vững kiến thức về công tác điều dưỡng chăm sóc người bệnh trong các bệnh viện để giải quyết vấn đề	Nắm cơ bản kiến thức về công tác điều dưỡng chăm sóc người bệnh trong các bệnh viện để giải quyết vấn đề chăm sóc sức khỏe cộng đồng	Nắm vững kiến thức về công tác điều dưỡng chăm sóc người bệnh trong các bệnh viện để giải quyết vấn đề chăm sóc sức khỏe cộng đồng	1

điều dưỡng phù hợp với nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng trong bối cảnh bệnh viện và xã hội		sức khỏe cộng đồng	chăm sóc sức khỏe cộng đồng			
		Chưa vận dụng được kiến thức lý thuyết công tác điều dưỡng chăm sóc người bệnh trong các bệnh viện	Vận dụng chưa tốt kiến thức lý thuyết công tác điều dưỡng chăm sóc người bệnh trong các bệnh viện	Vận dụng được kiến thức lý thuyết công tác điều dưỡng chăm sóc người bệnh trong các bệnh viện	Vận dụng tốt kiến thức lý thuyết công tác điều dưỡng chăm sóc người bệnh trong các bệnh viện	1
CLO 3.1 Hoạt động hiệu quả với tư cách là thành viên hoặc trưởng nhóm khi tham gia vào các hoạt động trong lĩnh vực điều dưỡng	Thuyết minh, trình bày dự án	Rất ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án	Ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án	Tham gia hoạt động và có đóng góp ý kiến cùng nhóm dự án	Tham gia tích cực hoạt động và có nhiều ý kiến xây dựng cùng nhóm dự án	2
		Hoàn toàn bị động và không tự tin khi trình bày bản báo cáo	Chưa chủ động và thiếu tự tin khi trình bày bản báo cáo	Chủ động và tự tin khi trình bày bản báo cáo	Hoàn toàn chủ động và rất tự tin khi trình bày bản báo cáo	1
CLO4.1 Phân tích nhu cầu của người bệnh để lựa chọn, sử dụng và quản lý các quy trình điều dưỡng	Kỹ năng trình bày và bản thuyết minh báo cáo	Không nắm được ứng dụng của xây dựng kế hoạch nhân lực	Nắm được một ít ứng dụng của xây dựng kế hoạch nhân lực	Nắm được cơ bản ứng dụng của xây dựng kế hoạch nhân lực	Hiểu đầy đủ ứng dụng của xây dựng kế hoạch nhân lực	1
		Không có khả năng xây dựng công cụ đánh giá công tác điều dưỡng, hộ sinh	Có tìm hiểu và thu thập thông tin xây dựng công cụ đánh giá công tác điều dưỡng, hộ sinh	Có tìm hiểu, thu thập, phân tích và đánh giá thông tin xây dựng công cụ đánh giá công tác điều dưỡng, hộ sinh	Có khả năng thu thập thông tin, phân tích, đánh giá, thực hành sáng tạo xây dựng công cụ đánh giá công tác điều dưỡng, hộ sinh	1
CLO4.3 Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và đánh giá	Kỹ năng trình bày và bản thuyết minh	- Không hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu	- Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu nhưng không hợp lý	- Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu	- Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu phù hợp	1

giá các quy trình điều dưỡng phù hợp với nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng trong bối cảnh bệnh viện và xã hội	báo cáo	Không đề xuất được quy trình quản lý thiết bị, vật tư tiêu hao đầy đủ các bước	Đề xuất được quy trình quản lý thiết bị, vật tư tiêu hao đầy đủ các bước	Đề xuất được quy trình quản lý thiết bị, vật tư tiêu hao đầy đủ các bước.	Đề xuất được quy trình quản lý thiết bị, vật tư tiêu hao đầy đủ các bước.	1
		Không đánh giá được quy trình quản lý và sử dụng có hiệu quả	Đánh giá được các quy trình quản lý và sử dụng có hiệu quả	Đánh giá được các quy trình quản lý và sử dụng có hiệu quả	Đánh giá được các quy trình quản lý và sử dụng có hiệu quả	2
		Không đề xuất được các quy trình quản lý trang thiết bị, y dụng cụ, vật tư y tế tiêu hao	Đề xuất được các quy trình quản lý trang thiết bị, y dụng cụ, vật tư y tế tiêu hao	Đề xuất được các quy trình quản lý trang thiết bị, y dụng cụ, vật tư y tế tiêu hao	Đề xuất được các quy trình quản lý trang thiết bị, y dụng cụ, vật tư y tế tiêu hao	2
		Quy trình công tác điều dưỡng chăm sóc người bệnh trong các bệnh viện	Quy trình công tác điều dưỡng chăm sóc người bệnh trong các bệnh viện hoàn thiện nhưng chưa phân biệt được các bước	Quy trình công tác điều dưỡng chăm sóc người bệnh trong các bệnh viện hoàn thiện, đã đưa ra các giải pháp nhưng chưa hoàn thiện	Quy trình công tác điều dưỡng chăm sóc người bệnh trong các bệnh viện hoàn thiện và phân biệt rõ các giải pháp	2
Tổng						20

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] Bộ Y tế, 2019 – Giáo trình quản lý điều dưỡng. Bộ Y tế

6.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Quản lý bệnh viện – Bộ Y Tế – trang 191 - 206

[3]. 1. Nghị quyết số 46-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân ngày 23/2/2005.

[4]. Luật 40/2009/QH 12 ngày 23/11/2009 về Khám bệnh, chữa bệnh

[5]. Bộ Y tế (2011). Chiến lược dân số và sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011- 2020

[6] Bộ Y tế (2011). Thông tư 07/TT- BHYT ngày 26 tháng 1 năm 2011 Hướng dẫn công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh.

[7]. Thủ tướng chính phủ (2008). Quyết định số 30/2008/QĐ- TTg ngày 22/2/2008 phê duyệt quy hoạch phát triển mạng lưới khám chữa bệnh đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020

[8]. BHYT (2012). Tiêu chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
---------------	----------	---------------------------	---------------------	--------------	--------------

1(4)	Chương 1. Phong cách lãnh đạo và quản lý của Điều dưỡng trưởng 1. Khái niệm quản lý và lãnh đạo 2. Tác phong cách quản lý và lãnh đạo hiệu quả 3. Liên hệ phong cách quản lý và lãnh đạo của bản thân hiện nay và nhận ra những vấn đề hạn chế cần đổi mới. 4. Vai trò của Điều dưỡng trưởng trong bối cảnh đổi mới.	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> Hoạt động 1: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời Hoạt động 2: Làm các bài tập ví dụ về lượng hóa - <i>Tự học:</i> Vai trò của Điều dưỡng trưởng trong bối cảnh đổi mới	Đọc chương 1 của giáo trình [1]	CLO1.1; CLO2.1	A1.3
2(4)	Chương 2: Những phẩm chất lãnh đạo và quản lý hiệu quả 1. Mười phẩm chất thiết yếu của người điều dưỡng trưởng. 2. Những phẩm chất không phù hợp với người lãnh đạo, quản lý. 3. Mối liên hệ thực tế những phẩm chất thiết yếu của người điều dưỡng trưởng hiện nay.	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 2. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Mối liên hệ thực tế những phẩm chất thiết yếu của người điều dưỡng trưởng hiện nay.	Đọc chương 2 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.3
3(4)	Chương 3: Quản lý dựa vào kết quả 1. Khái niệm quản lý dựa vào kết quả. 2. Khái niệm một số thuật ngữ quan trọng liên quan đến phương pháp quản lý dựa vào kết quả. 3. Phân tích sơ đồ chuỗi kết quả. 4. Xây dựng các tiêu chí để đo lường kết quả đạt được. 5. Phương pháp quản lý dựa vào kết quả để lập kế hoạch công tác tại đơn vị.	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 2. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Phương pháp quản lý dựa vào kết quả để lập kế hoạch công tác tại đơn vị.	Đọc chương 3 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.3

4(4)	Chương 4: Lập kế hoạch công tác điều dưỡng bệnh viện 1. Các khái niệm và vai trò lập kế hoạch 2. Các bước lập kế hoạch 3. Áp dụng kỹ thuật phân tích SWOT 4. Xây dựng kế hoạch công tác điều dưỡng của đơn vị	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 3. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Xây dựng kế hoạch công tác điều dưỡng của đơn vị	Đọc chương 4 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.3
5(4)	Chương 5: Đánh giá công tác điều dưỡng bệnh viện 1. Khái niệm về kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá. 2. Xây dựng công cụ đánh giá công tác điều dưỡng, hộ sinh. 3. Các bước đánh giá công tác CSNB 4. Khung báo cáo đánh giá hoạt động công tác điều dưỡng trong bệnh viện.	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 4. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Khung báo cáo đánh giá hoạt động công tác điều dưỡng trong bệnh viện.	Đọc chương 5 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.3
6(4)	Chương 6. Quản lý nhân lực 1. Tầm quan trọng của quản lý nhân lực. 2. Cơ sở để xây dựng kế hoạch nhân lực. 3. Nguyên tắc phân công công việc 4. Các biện pháp khuyến khích người lao động. 5. Các quy định về khen thưởng, kỷ luật.	- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 5. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Các biện pháp khuyến khích người lao động	Đọc chương 6 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.3
7(4)	Chương 7: Quản lý thiết bị - y dụng cụ - vật tư y tế tiêu hao 1. Tầm quan trọng của công tác quản lý trang thiết bị, y dụng cụ, vật tư y tế tiêu hao. 2. Các quy trình quản lý trang thiết bị, y dụng cụ, vật tư y tế tiêu hao.	- <i>Lý thuyết (2 tiết), Thảo luận (1 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 6. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời	Đọc chương 8 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.3

	3. Quản lý và sử dụng có hiệu quả.	- <i>Tự học</i> : Quản lý và sử dụng có hiệu quả.			
8(2)	Chương 8: Hướng dẫn công tác điều dưỡng chăm sóc người bệnh trong các bệnh viện 1. Mười hai nhiệm vụ chuyên môn chăm sóc người bệnh 2. Các biện pháp thực hiện từng nhiệm vụ chuyên môn chăm sóc người bệnh	- <i>Lý thuyết</i> (2 tiết), <i>Thảo luận</i> (1 tiết) + Hoạt động 1 : Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 6. + Hoạt động 2 : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học</i> : Các biện pháp thực hiện từng nhiệm vụ chuyên môn chăm sóc người bệnh	Đọc chương 8 của giáo trình [1].	CLO1.1; CLO2.1	A1.3

Đồ án học phần

Tuần	Nội dung hoạt động	Địa điểm/không gian thực hiện	Hoạt động của sinh viên	Kết quả cần đạt được	CĐR học phần	Bài đánh giá
Tuần 1	Nhận nhiệm vụ và tìm kiếm tài liệu tham khảo	Trên lớp	- Nhận tên đề tài, nội dung nghiên cứu			
Tuần 2	- Tìm kiếm TLTK - Lựa chọn đối tượng và cơ sở nghiên cứu	Trên lớp/ gửi bài báo cáo trên LMS	- Báo cáo kết quả nội dung thực hiện ở tuần 1 - Thực hiện nội dung tuần 2	Có tài liệu tham khảo (5-10 tài liệu) - Lựa chọn đối tượng, quy trình điều dưỡng phù hợp	CLO2.1 CLO2.3	A1.1
Tuần 3,4,5	Viết tổng quan về đối tượng nghiên cứu; Tài liệu tham khảo	Ở nhà/ gửi bài báo cáo trên LMS	- Báo cáo kết quả nội dung thực hiện ở tuần 2 - Thực hiện nội dung tuần 3,4,5	Báo cáo tổng quan các vấn đề nghiên cứu	CLO2.1 CLO2.3	A1.1

Tuần 6	Báo cáo và đánh giá tiến độ lần 1	Trên lớp/ tập trung các nhóm	- Báo cáo kết quả nội dung thực hiện từ tuần 1 đến tuần 5	Kết quả đạt được theo thang đánh giá ở Rubric 1	CLO2.1 CLO2.3	A1.1
Tuần 7	Xây dựng quy trình điều dưỡng trên đối tượng ký sinh	Ở nhà	- Báo cáo kết quả chỉnh sửa theo góp ý của GVHD ở tuần 5 - Thực hiện nội dung tuần 7	Xây dựng quy trình điều dưỡng ký sinh trùng phù hợp	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3	A1.2
Tuần 8,9,10	Thực nghiệm các nội dung liên quan đến ký sinh trùng lựa chọn	Trên phòng thí nghiệm	- Báo cáo kết quả nội dung thực hiện từ tuần 7	Vận hành thành thạo quy trình điều dưỡng ký sinh trùng	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3	A1.2
Tuần 11	Báo cáo và đánh giá tiến độ lần 2	Trên lớp/ tập trung các nhóm	- Báo cáo kết quả nội dung thực hiện từ tuần 7 đến tuần 10	Kết quả đạt được theo thang đánh giá ở Rubric 2	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3	A1.2
Tuần 12	Hoàn thiện quy trình điều dưỡng ký sinh trùng theo góp ý của giảng viên hướng dẫn	Trên lớp/ tập trung các nhóm	Báo cáo kết quả điều chỉnh quy trình	- Quy trình điều dưỡng ký sinh trùng hoàn thiện sau khi điều chỉnh	CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3	A2.1
Tuần 13,14,15	Hoàn thiện thuyết minh dự án	Ở nhà/ gửi bài báo cáo trên LMS	- Báo cáo kết quả nội dung thực hiện ở tuần 13,14,15	Bản thuyết minh hoàn thiện	CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3	A2.1

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Cao Tiên Trung

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
HỌC PHẦN: GIÁO DỤC SỨC KHOẺ**

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Hồ Thị Phương

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hoá Sinh Môi trường, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: phuongmt.dhv@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Giáo dục truyền thông sức khỏe, Sức khỏe môi trường

Giảng viên 2: Nguyễn Đức Diễm

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hoá Sinh Môi trường, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: ducdienbio78@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính:

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Giáo dục sức khỏe (tiếng Anh): Health Education	
- Mã số học phần:	
- Thuộc CTĐT ngành:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành	
☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần:	☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn
- Số tín chỉ: 03 + Số tiết lý thuyết: 27 + Số tiết thảo luận/bài tập: 18 + Số tiết thực hành: 0 + Số tiết tự học: 90	
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết:	Mã số HP:
+ Học phần học trước:	Mã số HP:
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thực hành.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Điện thoại: Điều dưỡng	
Email: trungct.vinhuni@gmail.com	

2. Mô tả học phần

Môn học tập trung chủ yếu giảng dạy về các nội dung: Khái niệm, vị trí vai trò của truyền thông – giáo dục sức khỏe; Hành vi sức khỏe và quá trình thay đổi hành vi sức khỏe; Nguyên tắc truyền thông giáo dục sức khỏe; Kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe; Phương tiện và phương pháp truyền thông giáo dục sức khỏe; Lập kế hoạch truyền thông giáo dục sức khỏe; giáo dục sức khỏe ở cộng đồng

3. Mục tiêu học phần

Trang bị cho sinh viên kinh tế những kiến thức cơ bản về thế nào là truyền thông - giáo dục sức khỏe, vai trò của truyền thông giáo dục sức khỏe đến mỗi cá nhân, gia đình và cộng đồng. Đồng thời trang bị cho sinh viên kiến thức về nguyên tắc, kỹ năng, phương pháp và phương tiện, lập kế hoạch truyền thông giáo dục sức khỏe từ đó vận dụng kiến thức truyền thông giáo dục sức khỏe vào thực tiễn. Đồng thời sinh

viên kiến thức và kỹ năng về lồng ghép giới trong truyền thông – giáo dục sức khỏe. Sinh viên có khả năng hiểu và vận dụng những lý luận và thực tiễn truyền thông giáo dục sức khỏe, lập kế hoạch truyền thông giáo dục sức khỏe tại cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ảnh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ảnh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo											
	PLO1.3			PLO2.2			PLO3.2			PLO4.1		
	1.3.1	1.3.2	1.3.3	2.2.1	2.2.2	2.2.3	3.2.1	3.2.2	3.2.3	4.1.1	4.1.2	
CLO1.1	✓											
CLO1.2	✓											
CLO1.3	✓											
CLO2.1						✓						
CLO3.1								✓				
CLO4.1										✓		

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	2	Áp dụng kiến thức cơ bản về quá trình thay đổi và các yếu tố tác động đến hành vi sức khỏe nhằm xây dựng các biện pháp can thiệp thích hợp	Thuyết trình Thảo luận	Quan sát Hỏi – đáp
CLO1.2	2	Áp dụng các phương pháp, phương tiện truyền thông để xây dựng các chương trình truyền thông giáo dục sức khỏe	Thuyết trình Thảo luận	Quan sát Hỏi – đáp
CLO1.3	2	Áp dụng các kiến thức của môn học nhằm lập kế hoạch giáo dục sức khỏe cộng đồng	Thuyết trình Thảo luận	Quan sát Hỏi – đáp
CLO2.1	2	Thể hiện đức tính kiên trì, cẩn thận, linh hoạt, chủ động và có trách nhiệm khi giải quyết các vấn đề trong giáo dục sức khỏe	Thảo luận	Quan sát Hỏi – đáp
CLO3.1	2	Vận dụng linh hoạt, thành thạo các phương pháp, phương tiện truyền thông trong xây dựng kế hoạch truyền thông	Làm việc nhóm Thảo luận	Bài tập lớn
CLO4.1	2	Phân tích nhu cầu về sức khỏe và tình trạng sức khỏe của các cá nhân, gia đình và cộng đồng	Làm việc nhóm Thảo luận	Bài tập lớn

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
--------------	---	------------------	--------------	-----------

A1. Đánh giá thường xuyên					30%
A1.1	- Bài tập 1; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.2 CLO2.1		10
A1.2	- Seminar; SV nộp báo cáo quá LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Rubric 1	CLO3.1		10
A1.3	- Seminar; SV nộp báo cáo quá LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Rubric 1	CLO4.1		10
A2. Đánh giá giữa kỳ					20%
A2.1	- Viết tiểu luận; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Rubric 2	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.2		10
A2.2	- Viết tiểu luận; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Rubric 2	CLO3.1 CLO4.1		10
A3. Đánh giá cuối kỳ					50%
A3.1 (Lý thuyết)	- Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án			
Công thức tính điểm tổng kết:					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

1.12 5.2.1. Tiêu chí đánh giá ý thức thái độ trong học tập (Rubric 1)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định	Vắng học ~14% so với quy định	Vắng học ~20% so với quy định	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%

Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 75\%N$ hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 50\%N$ hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 25\%N$ hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập ở nhà,...)	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (ví dụ 2 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (ví dụ 2 bài) - Nộp bài tập không đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (ví dụ 1 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (ví dụ 1 bài) - Nộp bài tập không đúng hạn	Không nộp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nộp (<i>qua các câu hỏi của GV</i>)	15%

* Ghi chú: các hoạt động được GV lưu lại trong quá trình giảng dạy, N là số lượng hoạt động tương ứng, tích cực được tính mỗi sinh viên tham gia 02 hoạt động/01 TC.

5.2.2. Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra thực hành (Rubric 2)

Tiêu chí đánh giá	Mức đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tính đầy đủ và rõ ràng	Nội dung đầy đủ, trả lời trọng tâm Phương pháp thu thập thông tin đầy đủ, chi tiết Hình thức trình bày đẹp	Nội dung khá đầy đủ, Các phương pháp thu thập thông tin khá đầy đủ Hình thức trình bày đẹp	Nội dung khá đầy đủ, Thiếu hướng pháp thu thập thông tin khá đầy đủ Hình thức trình bày có lỗi nhiều lỗi	Nội dung ít, Thiếu hướng pháp thu thập thông tin khá đầy đủ Hình thức trình bày có lỗi nhiều lỗi	Nội dung ít, không cập nhật Không có đầy đủ phương pháp thu thập thông tin đầy đủ Lỗi trình bày nhiều	20%
Tính sáng tạo	- Nội dung mới, có tính thời sự - Có tính thuyết phục	- Nội dung khá mới	- Nội dung trùng lặp, chưa có tính thời sự	- Nội dung trùng lặp một phần, chưa có tính thời sự	- Nội dung trùng lặp hoàn toàn với các tài liệu đã có	80%

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

- [2]. Nguyễn Văn Hiến (chủ biên), *Giáo dục và nâng cao sức khỏe*, Nxb Y học Hà Nội. 2007.
[3]. Nguyễn Thị Thu (chủ biên), *Khoa học hành vi và giáo dục sức khỏe*, NXB Y học Hà Nội. 2005.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[4] WHO. Gender and health technical paper. 1998.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tiết thứ	Nội dung giảng dạy	Hình thức tổ chức giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1	Chương 1: Những nội dung cơ bản của nâng cao sức khỏe 1.1. Giới thiệu về giáo dục sức khỏe - Sức khỏe và chăm sóc sức khỏe ban đầu - Nâng cao sức khỏe	Lý thuyết	- Đọc trước bài giảng chương 1 - Đọc các tài liệu tham khảo có liên quan đến nội dung tiết học	CLO1.1	A1.1 A2.1
2	Chương 1 (tiếp) <i>Thảo luận nhóm: “Giáo dục sức khỏe là gì?”</i>	Thảo luận	- Đọc trước bài giảng chương 1 - Đọc các tài liệu tham khảo có liên quan đến nội dung tiết học	CLO1.1	A1.1 A2.1
3	Chương 1 (tiếp) - Khái niệm, mục đích của giáo dục sức khỏe - Sự tương quan giữa giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe	Lý thuyết	- Đọc trước bài giảng chương 1 - Đọc các tài liệu tham khảo có liên quan đến nội dung tiết học	CLO1.1	A1.1 A2.1
4	Chương 1 (tiếp) - Hệ thống tổ chức và trách nhiệm thực hiện GDSK	Lý thuyết	- Đọc trước bài giảng chương 1 - Đọc các tài liệu tham khảo có liên quan đến nội dung tiết học	CLO1.1	A1.1 A2.1
5	Chương 1 (tiếp) 1.2. Hành vi sức khỏe và quá trình thay đổi hành vi - <i>Thảo luận: “Những yếu tố nào có ảnh hưởng đến sức khỏe?”</i>	Thảo luận	- Đọc trước bài giảng chương 1 - Đọc các tài liệu tham khảo có liên quan đến nội dung tiết học	CLO1.1	A1.1 A2.1
6	Chương 1 (tiếp) - Các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe	Lý thuyết	- Đọc trước bài giảng chương 1	CLO1.1	A1.1 A2.1

			- Đọc các tài liệu tham khảo có liên quan đến nội dung tiết học		
7	Chương 1 (tiếp) - Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sức khỏe	Lý thuyết	- Chuẩn bị câu hỏi thảo luận giáo viên đưa ra.	CLO1.1	A1.1 A2.1
8	Chương 1 (tiếp) <i>Hãy phân tích các yếu tố (có thể) ảnh hưởng đến hành vi của:</i> 1/ Người có thói quen hút thuốc lá 2/ Người có thói quen uống bia rượu nhưng vẫn lái xe	Thảo luận	- Đọc trước bài giảng chương 1 - Đọc các tài liệu tham khảo có liên quan đến nội dung tiết học - Chuẩn bị bài thuyết trình do GV đã giao	CLO1.1	A1.1 A2.1
9	Chương 1 (tiếp) - Quá trình thay đổi hành vi và can thiệp thích hợp <u>Bài tập nhóm (chuẩn bị ở nhà):</u> “Hãy lựa chọn một hành vi gây hại cho sức khỏe. Chuẩn bị các câu hỏi để xác định đối tượng đang ở giai đoạn nào của quá trình thay đổi hành vi, từ đó đề xuất các giải pháp can thiệp thích hợp.”	Lý thuyết	- Chuẩn bị bài thuyết trình do GV đã giao	CLO1.1	A1.1 A2.1
10	Thảo luận bài tập nhóm đã chuẩn bị ở nhà	Thảo luận	- Chuẩn bị bài thuyết trình do GV đã giao	CLO1.1	A1.1 A2.1
11	Chương 1 (tiếp) 1.3. Các phương thức tiếp cận và mô hình nâng cao sức khỏe	Thảo luận	- Đọc trước bài giảng chương 1 - Đọc các tài liệu tham khảo có liên quan đến nội dung tiết học	CLO1.1	A1.1 A2.1
12	Ôn tập kết thúc chương 1	Lý thuyết		CLO1.1	A2.1
13	Chương 2: Những kỹ năng chính trong giáo dục sức khỏe	Lý thuyết	- Đọc trước bài giảng chương 1	CLO1.2	A2.2. A2.2

	2.1. Nội dung truyền thông – GD sức khỏe		- Đọc các tài liệu tham khảo có liên quan đến nội dung tiết học		
14	Chương 2 (Tiếp) 2.1. Nội dung truyền thông – GD sức khỏe	Lý thuyết	- Đọc trước bài giảng chương 1 - Đọc các tài liệu tham khảo có liên quan đến nội dung tiết học	CLO1.2	A2.2. A2.2
15	Thảo luận: <i>Hãy lựa chọn Một nội dung để giáo dục sức khỏe trong trường học.</i> - Vì sao nhóm chọn Nội dung này? - Xây dựng Khung nội dung chính - Thông điệp chính?	Thảo luận	- Chuẩn bị bài thuyết trình do GV đã giao	CLO1.2	A2.2. A2.2
16	Chương 2 (Tiếp) 2.2. Phương tiện truyền thông giáo dục sức khỏe - Khái niệm truyền thông	Lý thuyết	- Đọc trước bài giảng chương 2 - Đọc các tài liệu tham khảo có liên quan đến nội dung tiết học	CLO1.2	A2.2. A2.2
17	- Phương tiện truyền thông đại chúng	Lý thuyết	- Đọc trước bài giảng chương 2 - Đọc các tài liệu tham khảo có liên quan đến nội dung tiết học	CLO1.2	A2.2. A2.2
18	Thảo luận: Sự khác nhau giữa phương pháp truyền thông đại chúng và phương pháp truyền thông trực tiếp? <u>Bài tập nhóm (Chuẩn bị ở nhà):</u> Hãy thiết kế 01 poster tuyên truyền giáo dục sức khỏe)	Thảo luận	- Chuẩn bị bài thuyết trình do GV đã giao	CLO1.2	A2.2. A2.2
19	Trình bày ý tưởng thực hiện poster tuyên truyền giáo dục sức khỏe	Thảo luận	- Chuẩn bị bài thuyết trình do GV đã giao	CLO1.2	A2.2 A2.2

20	- Phương pháp truyền thông giáo dục sức khỏe	Lý thuyết	- Đọc trước bài giảng chương 2 - Đọc các tài liệu tham khảo có liên quan đến nội dung tiết học	CLO1.2	A2.2. A2.2
21	Ôn tập	Lý thuyết	- Đọc lại bài giảng chương 1, 2 - Đọc các tài liệu tham khảo có liên quan đến nội dung tiết học	CLO1.2	A2.2. A2.2
22-24	Thi giữa kì	Thi	Ôn tập		
25	Chương 2 (Tiếp) 2.3. Phương pháp truyền thông - Tổ chức nói chuyện giáo dục sức khỏe - Tổ chức thảo luận nhóm giáo dục sức khỏe	Lý thuyết	- Đọc trước bài giảng chương 2 - Đọc các tài liệu tham khảo có liên quan đến nội dung tiết học	CLO1.2	A2.2. A2.2
26	Chương 2 (Tiếp) 2.3. Phương pháp truyền thông - Tổ chức truyền thông – giáo dục sức khỏe tại hộ gia đình - Tư vấn giáo dục sức khỏe cho cá nhân	Lý thuyết	- Đọc trước bài giảng chương 2 - Đọc các tài liệu tham khảo có liên quan đến nội dung tiết học	CLO1.2	A2.2. A2.2
27	Thảo luận các tình huống truyền thông.	Thảo luận	- Chuẩn bị bài thuyết trình do GV đã giao	CLO1.2	A2.2. A2.2
28	Chương 2 (Tiếp) 2.4. Lập kế hoạch chương trình nâng cao sức khỏe - Xây dựng kế hoạch truyền thông - Xác định mục tiêu, mục đích	Lý thuyết	- Đọc trước bài giảng chương 2 - Đọc các tài liệu tham khảo có liên quan đến nội dung tiết học	CLO1.2	A2.2. A2.2
29	Thảo luận: Xây dựng kế hoạch thực hiện 1 chương trình truyền thông – giáo dục sức khỏe (xác	Thảo luận	- Chuẩn bị bài thuyết trình do GV đã giao	CLO1.2	A2.2. A2.2

	định mục tiêu, mục đích)				
30	Thảo luận: Xây dựng kế hoạch thực hiện 1 chương trình truyền thông – giáo dục sức khỏe (xác định mục tiêu, mục đích)	Thảo luận	- Chuẩn bị bài thuyết trình do GV đã giao	CLO1.2	A2.2. A2.2
31	Thảo luận: Xây dựng kế hoạch thực hiện 1 chương trình truyền thông – giáo dục sức khỏe (Lập kế hoạch chi tiết)	Thảo luận	- Chuẩn bị bài thuyết trình do GV đã giao	CLO1.2	A2.2. A2.2
32	Thảo luận: Xây dựng kế hoạch thực hiện 1 chương trình truyền thông – giáo dục sức khỏe (Lập kế hoạch chi tiết)	Thảo luận	- Chuẩn bị bài thuyết trình do GV đã giao	CLO1.2	A2.2. A2.2
33	2.4. Lập kế hoạch chương trình nâng cao sức khỏe - Kỹ năng giao tiếp trong Truyền thông –GDSK (Các nhóm thực hiện kế hoạch truyền thông trong 2 tuần)	Lý thuyết	- Đọc trước bài giảng chương 2 - Đọc các tài liệu tham khảo có liên quan đến nội dung tiết học	CLO1.2	A2.2. A2.2
34-36	Thực tế (tại cơ sở)	Thực tế		CLO1.2	A2.2. A2.2
37	Các nhóm trình bày kết quả	Thảo luận	- Chuẩn bị bài thuyết trình do GV đã giao	CLO1.2	A2.2. A2.2
38	Các nhóm trình bày kết quả	Thảo luận	- Chuẩn bị bài thuyết trình do GV đã giao	CLO1.2	A2.2. A2.2
39	Ôn tập Chương 2	Lý thuyết	- Đọc lại bài giảng chương 1, 2 - Đọc các tài liệu tham khảo có liên quan đến nội dung tiết học	CLO1.2	A2.2. A2.2
40	Chương 3. Giáo dục sức khỏe cộng đồng 1. Khái niệm 2. Tranh thủ sự giúp đỡ của những	Lý thuyết	- Đọc bài giảng chương 3 - Đọc các tài liệu tham khảo có liên quan đến nội dung tiết học	CLO1.3	

	người lãnh đạo dự luận				
41	3. Vai trò của các tổ chức địa phương 4. Thành lập các ban chăm sóc sức khỏe 5. Các nhóm phối hợp liên ngành	Lý thuyết	- Đọc bài giảng chương 3 - Đọc các tài liệu tham khảo có liên quan đến nội dung tiết học	CLO1.3	
42	6. Tổ chức một chiến dịch y tế	Lý thuyết	- Đọc bài giảng chương 3 - Đọc các tài liệu tham khảo có liên quan đến nội dung tiết học	CLO1.3	
43	7. Những sự kiện đặc biệt của cộng đồng	Lý thuyết	- Đọc bài giảng chương 3 - Đọc các tài liệu tham khảo có liên quan đến nội dung tiết học	CLO1.3	
44	Tổng kết chương 3		- Đọc lại bài giảng chương 3 - Đọc các tài liệu tham khảo có liên quan đến nội dung tiết học	CLO1.3	
45	Tổng kết môn học				

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Hồ Thị Phương

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH HIV/AIDS

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Trần Tất Thắng

Học hàm, học vị:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2: Quế Anh Trâm

Học hàm, học vị:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính:

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Chăm sóc người bệnh HIV/AIDS (tiếng Anh):	
- Mã số học phần: NUR30027	
- Thuộc CTĐT ngành: Điều Dưỡng	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☒ Kiến thức ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 03TC + Số tiết lý thuyết: 30 + Số tiết thảo luận/bài tập: 0 + Số tiết thực hành: 15 + Số tiết tự học: 60	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Điều dưỡng cơ bản 1,2 + Học phần học trước: Mã số HP: NUR30007, NUR30009 Mã số HP:	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thực hành.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Điện thoại: 0383855452 Email: vienchnhsmt@vinhuni.edu.vn	

2. Mô tả học phần:

Học phần Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi là môn học thuộc khối kiến thức ngành của ngành Điều Dưỡng, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm di truyền học, dịch tễ của HIV, phơi nhiễm của HIV và các đường lây truyền, triệu chứng, điều trị và chăm sóc người bệnh bị HIV/AIDS. Đồng thời sinh viên có thể tự rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm; làm quen với kỹ năng làm việc trong các cơ sở y tế; phát triển tư duy logic và phản biện đồng thời vận dụng các kiến thức vào chăm sóc người bệnh bị HIV/AIDS trong cộng đồng và trong các cơ sở y tế.

3. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này sinh viên áp dụng và phân tích được các kiến thức cơ bản về đặc điểm di truyền học, dịch tễ của HIV, phơi nhiễm của HIV, đồng thời biết được cách lây truyền của bệnh, những triệu chứng của bệnh nhân khi bị nhiễm HIV/AIDS, để từ đó đưa ra được những kế hoạch chăm sóc phù hợp đối với từng đối tượng bệnh nhân một cách khoa học và hợp lý nhất.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

CLO1.1: *Áp dụng và phân tích các kiến thức cơ bản vào chăm sóc sức khỏe người bệnh nhiễm HIV/AIDS (PLO1.3.2)*

CLO2.1: *Hoàn thiện và vận dụng được các kỹ năng trong thực hành chăm sóc sức khỏe bệnh nhân bị HIV/AIDS (PLO2.2.3)*

CLO3.1: *Kỹ năng giao tiếp với bệnh nhân hiệu quả (PLO3.1.2)*

CLO3.2: *Tổ chức, hoạt động và phát triển nhóm hiệu quả (PLO3.2.1)*

CLO4.1: Xây dựng được kế hoạch chăm sóc sức khỏe người bị HIV/AIDS trong các cơ sở y tế và cộng đồng (PLO4.3.2)

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo				
	PLO1.3	PLO2.1	PLO3.1	PLO3.2	PLO4.1
	1.3.2	2.2.3	3.1.2	3.2.1	4.1.2
CLO1.1	✓				
CLO2.1		✓			
CLO3.1			✓		
CLO3.2				✓	
CLO4.1					✓

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	TĐNL CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	3.5	Áp dụng và phân tích các kiến thức cơ bản vào chăm sóc sức khỏe người bị HIV/AIDS	Thuyết trình	Tự luận
CLO2.1	3.0	Hoàn thiện và vận dụng được các kỹ năng trong thực hành chăm sóc sức khỏe người bị HIV/AIDS	Thực hành và làm việc nhóm	Thực hành
CLO3.1	3.5	Kỹ năng giao tiếp với bệnh nhân hiệu quả	Thực hành và làm việc nhóm	Phỏng vấn
CLO3.2	3.5	Tổ chức, hoạt động và phát triển nhóm hiệu quả	Thực hành và làm việc nhóm	Phỏng vấn
CLO4.1	3.5	Xây dựng được kế hoạch chăm sóc sức khỏe người bị HIV/AIDS trong các cơ sở y tế và cộng đồng	Thảo luận	Phỏng vấn

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên					30%
A1.1	- Chuyên cần - Ý thức thái độ học tập	- Rubric 1	CLO1.1 CLO3.2	60% 40%	15%
A1.2	- Bài tập cá nhân/Bài tập nhóm SV nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1 CLO3.2 CLO4.1	50% 20% 30%	15%
A2. Đánh giá giữa kỳ					20%

A2.1	- Bài thi trắc nghiệm; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1 CLO3.2	50% 50%	
A3. Đánh giá cuối kỳ					50%
A3.1 (Lý thuyết)	- Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1 CLO3.2 CLO4.1	30% 30% 40%	50%
A3.2 (Thực hành)	- Kiểm tra kỹ năng thực hành tại các cơ sở y tế <i>Ghi chú: Giảng viên dạy thực hành đánh giá và lưu hồ sơ</i>	- Rubric 2	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1	20% 25% 20% 10% 25%	50%
Điểm tổng kết: $A1.1*10\% + A1.2*20\% + A2*20\% + (A3.1 + A3.2)*50\%$					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định	Vắng học ~14% so với quy định	Vắng học ~20% so với quy định	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~75%N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~50%N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~25%N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%

Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập ở nhà,...)	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (ví dụ 2 bài) - Nạp bài tập đúng hạn	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (ví dụ 2 bài) - Nạp bài tập không đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (ví dụ 1 bài) - Nạp bài tập đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (ví dụ 1 bài) - Nạp bài tập không đúng hạn	Không nạp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nạp (<i>qua các câu hỏi của GV</i>)	15%
--	---	---	--	--	---	-----

Rubric 2: Đánh giá bài A3.2

CĐR	Kém (0-4)	Trung bình (5-6)	Khá (7-8)	Giỏi (9-10)	Điểm tối đa
CLO1.1 <i>Áp dụng và phân tích các kiến thức cơ bản vào chăm sóc sức khỏe người bị HIV/AIDS</i>	Không áp dụng và phân tích được các kiến thức cơ bản vào chăm sóc bệnh HIV/AIDS	Áp dụng và phân tích được ít các kiến thức cơ bản vào chăm sóc bệnh HIV/AIDS	Áp dụng và phân tích được đa số các kiến thức cơ bản vào chăm sóc bệnh HIV/AIDS	Áp dụng và phân tích nhuần nhuyễn các kiến thức cơ bản vào chăm sóc bệnh HIV/AIDS	2
CLO2.1 <i>Hoàn thiện và vận dụng được các kỹ năng trong thực hành chăm sóc sức khỏe người bị HIV/AIDS</i>	Không thực hiện được kỹ năng thực hành và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc	Thực hiện chưa vững kỹ năng và sử dụng dụng cụ và trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc	Thực hiện cơ bản quá trình thực hành và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc	Thực hiện tốt quá trình thực hành và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc	2,5
CLO3.1 <i>Kỹ năng giao tiếp với bệnh nhân hiệu quả</i>	Giao tiếp kém với bệnh nhân trong thực hành chăm sóc	Giao tiếp hiệu quả chưa cao với bệnh nhân trong thực hành chăm sóc	Giao tiếp khá với bệnh nhân trong thực hành chăm sóc	Giao tiếp hiệu quả cao và nắm bắt tốt tâm lý bệnh nhân trong thực hành chăm sóc	2
CLO3.2 <i>Tổ chức, hoạt động và phát triển nhóm hiệu quả</i>	Rất ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm	Ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm	Tham gia hoạt động và có đóng góp ý kiến cùng nhóm	Tham gia tích cực hoạt động và có nhiều ý kiến xây dựng cùng nhóm	1
CLO4.1 <i>Xây dựng được kế hoạch chăm sóc sức khỏe người bị HIV/AIDS trong các cơ sở y tế và cộng đồng</i>	Không đề xuất được kế hoạch thực hành chăm sóc	Đề xuất được kế hoạch thực hành chăm sóc, nhưng còn nhiều thiếu sót	Đề xuất được kế hoạch thực hành chăm sóc nhưng chưa đầy đủ	Đề xuất được kế hoạch thực hành chăm sóc	2,5
Tổng					10

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

PGS.TS Trần Thúy Hạnh, tài liệu HIV/AIDS, bộ y tế, 2015

6.2. Tài liệu tham khảo:

Chiến lược quốc gia phòng chống HIV/AIDS đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030, bộ y tế, 2020

Hướng dẫn chăm sóc và hỗ trợ dinh dưỡng cho người bị nhiễm HIV/AIDS, bộ y tế, 2015

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1(3)	Đặc điểm dịch tễ học HIV/AIDS 1. Tình hình nhiễm HIV/AIDS trên thế giới và Việt Nam 2. Các phương thức lây truyền HIV 3. Các biện pháp dự phòng lây nhiễm HIV	<i>Lý thuyết (3 tiết)</i> Hoạt động : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1
2(3)	Sinh bệnh học và sự phát triển tự nhiên của HIV/AIDS 1. Cấu trúc của HIV 2. Sự xâm nhập và nhân lên của HIV 3. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển tự nhiên của HIV 4. Các giai đoạn phát triển tự nhiên của nhiễm HIV	<i>Lý thuyết (3 tiết)</i> Hoạt động : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1
3(3)	- Đánh giá nguy cơ phơi nhiễm và tư vấn xét nghiệm HIV 1. Khái niệm, mục đích đánh giá nguy cơ phơi nhiễm HIV 2. Các yếu tố cần thiết để đánh giá nguy cơ nhiễm HIV 3. Tiến hành đánh giá nguy cơ nhiễm HIV 4. Tư vấn xét nghiệm HIV	<i>Lý thuyết (3 tiết)</i> Hoạt động : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1
4(3)	Chống kỳ thị và phân biệt đối với người bệnh bị HIV/AIDS	<i>Lý thuyết (3 tiết)</i> Hoạt động : Thuyết giảng kết hợp trình	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1

	1. Khái niệm về kỳ thi và phân biệt đối xử 2. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến kỳ thi và phân biệt đối xử ngoài HIV 3. Hậu quả của kỳ thi và phân biệt đối xử đối với việc chăm sóc người bệnh HIV/AIDS	chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc			
5(3)	Phơi nhiễm HIV/AIDS do tai nạn nghề nghiệp 1. Nguy cơ phơi nhiễm và lây nhiễm HIV do tai nạn nghề nghiệp 2. Các biện pháp dự phòng phơi nhiễm HIV do tai nạn nghề nghiệp 3. Xử trí sau khi phơi nhiễm HIV do tai nạn nghề nghiệp.	<i>Lý thuyết (3 tiết)</i> Hoạt động : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1
6(3)	Dự phòng lây truyền HIV qua đường tình dục và phòng lây truyền từ mẹ sang con 1. Đại cương 2. Dự phòng lây truyền HIV qua đường tình dục 3. Dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.	<i>Lý thuyết (3 tiết)</i> Hoạt động : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1
7(3)	Chăm sóc người bệnh nhiễm HIV 1. Nguyên tắc chăm sóc người bệnh HIV/AIDS 2. Các biểu hiện NTCH phổ biến tại Việt Nam 3. Chăm sóc một số triệu chứng hay gặp ở người nhiễm HIV 4. Chăm sóc cuối đời cho người nhiễm HIV/AIDS	<i>Lý thuyết (3 tiết)</i> Hoạt động : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1
8(3)	Điều trị HIV/AIDS bằng thuốc ARV 1. Mục đích và nguyên tắc điều trị HIV/AIDS bằng thuốc ARV	<i>Lý thuyết (3 tiết)</i> Hoạt động : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1

	2. Cơ chế tác dụng của thuốc ARV lên vòng đời HIV 3. Khi nào nên bắt đầu điều trị? 4. Các nhóm thuốc kháng retrovirus hiện có ở Việt Nam 5. Sự lựa chọn các phác đồ ARV ở Việt Nam	câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc			
9(3)	Tuân thủ điều trị thuốc kháng retrovirus 1. Định nghĩa và mục đích của tuân thủ điều trị 2. Các hình thức tuân thủ 3. Các dạng không tuân thủ và nguyên nhân 4. Các rào cản trong tuân thủ điều trị 5. Các biện pháp đảm bảo tuân thủ điều trị 6. Đánh giá	<i>Lý thuyết (3 tiết)</i> Hoạt động : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1
10(3)	Một số điểm trong Luật phòng chống HIV/AIDS và Chiến lược Quốc gia phòng chống HIV/AIDS ở Việt Nam 1. Luật phòng, chống nhiễm virus gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) 2. Nghị định “quy định chi tiết thi hành một số điều của luật phòng, chống nhiễm virus gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) 3. Chiến lược quốc gia phòng chống HIV/AIDS đến năm 2020 và tầm nhìn 2030 (Trích theo “Chiến lược Quốc gia phòng, chống HIV/AIDS ở Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn 2030” được ban hành kèm theo Quyết định số 608/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ [13])	<i>Lý thuyết (3 tiết)</i> Hoạt động : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1

Thực hành:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
15 tiết	Thực hành các kiến thức đã học phần lý thuyết	Dạy học lâm sàng trên giường bệnh, bình bệnh án và kế hoạch chăm sóc, thảo luận nhóm	-Tham gia đầy đủ các buổi thực hành lâm sàng -Tuân thủ các quy định của bệnh viện	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1	A1.1 A3.2

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Quế Anh Trâm

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
CHĂM SÓC SỨC KHỎE GIA ĐÌNH**

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên:

Giảng viên 1: Trần Tất Thắng

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2: Hoàng Thị Ái Khuê

Học hàm, học vị:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính:

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	
(tiếng Anh):	
- Mã số học phần: NUR30026	
- Thuộc CTĐT ngành: Điều dưỡng	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức cơ bản	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung
☐ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Kiến thức khác
☒ Kiến thức ngành	
- Thuộc loại học phần:	☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn
- Số tín chỉ: 02TC	

+ Số tiết lý thuyết: 30 + Số tiết thảo luận/bài tập: 0 + Số tiết thực hành: 15 + Số tiết tự học: 60	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Điều dưỡng cơ bản 1,2 + Học phần học trước:	Mã số HP: NUR30007, NUR30009 Mã số HP:
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thực hành.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Điện thoại: 0383855452 Email: viencnhsmt@vinhuni.edu.vn	

2. Mô tả học phần:

Học phần Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi là môn học thuộc khối kiến thức ngành của ngành của ngành Điều Dưỡng, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về những thay đổi tâm sinh lý và các vấn đề sức khỏe của người cao tuổi, những nhu cầu chăm sóc sức khỏe đặc biệt cho người cao tuổi trên cơ sở đánh giá điều dưỡng một cách toàn diện, đồng thời giúp sinh viên nhận thức được vai trò của điều dưỡng trong việc nâng cao chăm sóc sức khỏe người cao tuổi nhằm ngăn chặn quá trình lão hóa ở các hoàn cảnh khác nhau từ đó lượng giá được được vai trò của điều dưỡng trong việc nâng cao chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

3. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này sinh viên áp dụng và phân tích được các kiến thức cơ bản về những thay đổi tâm sinh lý và các vấn đề sức khỏe của người cao tuổi, xác định được những nhu cầu chăm sóc sức khỏe đặc biệt cho người cao tuổi trên cơ sở đánh giá điều dưỡng một cách toàn diện, sinh viên sẽ nhận thức được vai trò của điều dưỡng trong việc nâng cao chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, từ đó đưa ra được những kế hoạch chăm sóc cụ thể cho người cao tuổi.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

CLO1.1: *Áp dụng và phân tích các kiến thức cơ bản vào chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (PLO1.3.2)*

CLO2.1: *Hoàn thiện và vận dụng được các kỹ năng trong thực hành chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (PLO2.2.3)*

CLO3.1: *Kỹ năng giao tiếp với bệnh nhân hiệu quả (PLO3.1.2)*

CLO3.2: *Tổ chức, hoạt động và phát triển nhóm hiệu quả (PLO3.2.1)*

CLO4.1: *Xây dựng được kế hoạch chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trong các cơ sở y tế (PLO4.3.2)*

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo				
	PLO1.3	PLO2.1	PLO3.1	PLO3.2	PLO4.1
	1.3.2	2.2.3	3.1.2	3.2.1	4.1.2
CLO1.1	✓				
CLO2.1		✓			
CLO3.1			✓		
CLO3.2				✓	

CLO4.1					✓
--------	--	--	--	--	---

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	3.5	Áp dụng và phân tích các kiến thức cơ bản vào chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	Thuyết trình	Tự luận
CLO2.1	3.0	Hoàn thiện và vận dụng được các kỹ năng trong thực hành chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	Thực hành và làm việc nhóm	Thực hành
CLO3.1	3.5	Kỹ năng giao tiếp với bệnh nhân hiệu quả	Thực hành và làm việc nhóm	Phỏng vấn
CLO3.2	3.5	Tổ chức, hoạt động và phát triển nhóm hiệu quả	Thực hành và làm việc nhóm	Phỏng vấn
CLO4.1	3.5	Xây dựng được kế hoạch chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trong các cơ sở y tế	Thảo luận	Phỏng vấn

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên					30%
A1.1	- Chuyên cần - Ý thức thái độ học tập	- Rubric 1	CLO1.1 CLO3.2	60% 40%	15%
A1.2	- Bài tập cá nhân/Bài tập nhóm SV nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1 CLO3.2 CLO4.1	50% 20% 30%	15%
A2. Đánh giá giữa kỳ					20%
A2.1	- Bài thi trắc nghiệm; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1 CLO3.2	50% 50%	
A3. Đánh giá cuối kỳ					50%
A3.1 (Lý thuyết)	- Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1 CLO3.2 CLO4.1	30% 30% 40%	50%
A3.2 (Thực hành)	- Kiểm tra kỹ năng thực hành tại các cơ sở y tế <i>Ghi chú: Giảng viên dạy thực hành đánh giá và lưu hồ sơ</i>	- Rubric 2	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1	20% 25% 20% 10% 25%	50%
Điểm tổng kết: A1.1*10% + A1.2*20% + A2*20% + (A3.1 + A3.2)* 50%					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định	Vắng học ~14% so với quy định	Vắng học ~20% so với quy định	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~75%N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~50%N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~25%N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập ở nhà,...)	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (ví dụ 2 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (ví dụ 2 bài) - Nộp bài tập không đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (ví dụ 1 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (ví dụ 1 bài) - Nộp bài tập không đúng hạn	Không nộp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nộp (qua các câu hỏi của GV)	15%

Rubric 2: Đánh giá bài A3.2

CĐR	Kém (0-4)	Trung bình (5-6)	Khá (7-8)	Giỏi (9-10)	Điểm tối đa
CLO1.1 <i>Áp dụng và phân tích các kiến thức cơ bản vào chăm</i>	Không áp dụng và phân tích được các kiến thức cơ bản	Áp dụng và phân tích được ít các kiến thức cơ	Áp dụng và phân tích được đa số các kiến thức cơ bản	Áp dụng và phân tích nhuần nhuyễn các kiến thức cơ bản vào	2

<i>sức khỏe người cao tuổi</i>	vào chăm sóc bệnh nhi	bản vào chăm sóc bệnh nhi	vào chăm sóc bệnh nhi	chăm sóc bệnh nhi	
CLO2.1 <i>Hoàn thiện và vận dụng được các kỹ năng trong thực hành chăm sóc sức khỏe người cao tuổi</i>	Không thực hiện được kỹ năng thực hành và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc	Thực hiện chưa vững kỹ năng và sử dụng dụng cụ và trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc	Thực hiện cơ bản quá trình thực hành và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc	Thực hiện tốt quá trình thực hành và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc	2,5
CLO3.1 <i>Kỹ năng giao tiếp với bệnh nhân hiệu quả</i>	Giao tiếp kém với bệnh nhân trong thực hành chăm sóc	Giao tiếp hiệu quả chưa cao với bệnh nhân trong thực hành chăm sóc	Giao tiếp khá với bệnh nhân trong thực hành chăm sóc	Giao tiếp hiệu quả cao và nắm bắt tốt tâm lý bệnh nhân trong thực hành chăm sóc	2
CLO3.2 <i>Tổ chức, hoạt động và phát triển nhóm hiệu quả</i>	Rất ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm	Ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm	Tham gia hoạt động và có đóng góp ý kiến cùng nhóm	Tham gia tích cực hoạt động và có nhiều ý kiến xây dựng cùng nhóm	1
CLO4.1 <i>Xây dựng được kế hoạch chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trong các cơ sở y tế</i>	Không đề xuất được kế hoạch thực hành chăm sóc	Đề xuất được kế hoạch thực hành chăm sóc, nhưng còn nhiều thiếu sót	Đề xuất được kế hoạch thực hành chăm sóc nhưng chưa đầy đủ	Đề xuất được kế hoạch thực hành chăm sóc	2,5
Tổng					10

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

- PGS.TS Hoàng Khánh, giáo trình quản lý sức khỏe người cao tuổi, ĐHY, được Huế, 2013
- ĐHY Hà Nội, lão khoa đại cương, nxb y học, 2020

6.2. Tài liệu tham khảo:

Nguyễn Văn Trí, Bệnh học lão khoa, nxb y học, 2013

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
1(3)	- Đại cương bệnh tuổi già 1. Đặc điểm cơ thể người già 2. Đặc điểm bệnh lý tuổi già	Lý thuyết (3 tiết) Hoạt động : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1

	- Chăm sóc bệnh nhân tăng huyết áp 1.Bệnh học 2.Chăm sóc	Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc			
2(3)	Chăm sóc bệnh nhân đau thắt ngực 1.Bệnh học 1.1 định nghĩa 1.2 nguyên nhân 1.3 đối tượng có nguy cơ cao 1.4 triệu chứng 1.5 nguyên tắc xử trí 2.Chăm sóc 2.1 nhận định 2.2 lập kế hoạch chăm sóc 2.3 thực hiện kế hoạch chăm sóc 2.4 đánh giá	<i>Lý thuyết (3 tiết)</i> Hoạt động : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1
3(3)	Chăm sóc bệnh nhân bị viêm phế quản mạn 1.Đại cương 1.1 định nghĩa 1.2 nguyên nhân 1.3 đối tượng có nguy cơ cao 1.4 giải phẫu bệnh lý 2,Triệu chứng lâm sàng 3.Cận lâm sàng 4.tiến triển và biến chứng 5.Điều trị 6.Chăm sóc	<i>Lý thuyết (3 tiết)</i> Hoạt động : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1
4(3)	Chăm sóc bệnh nhân lao phổi 1.Định nghĩa 2.Mầm bệnh 3.Dịch tễ 4.Bệnh sinh 5.Triệu chứng lâm sàng 6.Chẩn đoán 7.Điều trị 8.Chăm sóc.	<i>Lý thuyết (3 tiết)</i> Hoạt động : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1
5(3)	Chăm sóc bệnh nhân thoái hóa khớp	<i>Lý thuyết (3 tiết)</i>		CLO1.1 CLO3.1	A1.1 A2.1

	1.Bệnh học 1.1 định nghĩa 1.2 nguyên nhân 1.3 triệu chứng 1.4 chẩn đoán 1.5 điều trị 2.Chăm sóc 2.1 nhận định 2.2 chẩn đoán điều dưỡng 2.3 lập kế hoạch 2.4 thực hiện kế hoạch	Hoạt động : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO3.2	A3.1
6(3)	Chăm sóc bệnh nhân bị gút 1.Đại cương 1.1 nguyên nhân 1.2 triệu chứng 1.3 chẩn đoán 2.Chăm sóc 2.1 nhận định 2.2 chẩn đoán điều dưỡng 2.3 lập kế hoạch 2.4 thực hiện kế hoạch	<i>Lý thuyết (3 tiết)</i> Hoạt động : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1
7(3)	Chăm sóc bệnh nhân viêm bể thận 1.Bệnh học 1.1 định nghĩa 1.2 nguyên nhân 1.3 triệu chứng 1.4 chẩn đoán 1.5 điều trị 2.Chăm sóc 2.1 nhận định 2.2 chẩn đoán điều dưỡng 2.3 lập kế hoạch 2.4 thực hiện kế hoạch	<i>Lý thuyết (3 tiết)</i> Hoạt động : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1
8(3)	Chăm sóc bệnh nhân bị bệnh thần kinh 1.Đại cương 2.Triệu chứng lâm sàng 3.Nội dung chăm sóc bệnh thần kinh	<i>Lý thuyết (3 tiết)</i> Hoạt động : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1

9(3)	Chăm sóc bệnh nhân liệt 2 chi dưới 1.Định nghĩa 2.Cách khám 3.Chẩn đoán 4.Chăm sóc 4.1 nhận định 4.2 chẩn đoán điều dưỡng 4.3 lập kế hoạch 4.4 thực hiện kế hoạch	Lý thuyết (3 tiết) Hoạt động : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1
10(3)	Chăm sóc bệnh nhân đau thần kinh tọa 1.Đại cương 2.Triệu chứng lâm sàng 3.chăm sóc bệnh nhân có hội chứng đau dây thần kinh tọa 4.Chăm sóc 4.1 nhận định 4.2 chẩn đoán điều dưỡng 4.3 lập kế hoạch 4.4 thực hiện kế hoạch	Lý thuyết (3 tiết) Hoạt động : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2.1 A3.1

Thực hành:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
15 tiết	Thực hành các kiến thức đã học phần lý thuyết	Dạy học lâm sàng trên giường bệnh, bình bệnh án và kế hoạch chăm sóc, thảo luận nhóm	-Tham gia đầy đủ các buổi thực hành lâm sàng -Tuân thủ các quy định của bệnh viện	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1	A1.1 A3.2

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Trần Tất Thắng

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
CHĂM SÓC SỨC KHOẺ CỘNG ĐỒNG**

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Học hàm, học vị:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2:

Học hàm, học vị:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính:

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Chăm sóc sức khỏe cộng đồng (tiếng Anh):	
- Mã số học phần: NUR30029	
- Thuộc CTĐT ngành: Điều dưỡng	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 03 + Số tiết lý thuyết: 12 + Số tiết thảo luận/bài tập: 03 + Số tiết thực hành: 30 + Số tiết tự học: 90	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: + Học phần học trước:	
Mã số HP: Mã số HP:	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thực hành.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Điện thoại: Email:	

2. Mô tả học phần

Học phần chăm sóc sức khỏe cộng đồng học là học phần chuyên ngành bắt buộc của chương trình đào tạo cử nhân Điều dưỡng trình độ đại học.

Học phần chăm sóc sức khỏe cộng đồng học gồm 2 phần lý thuyết và thực hành:

- *Phần lý thuyết:* Đại cương về chăm sóc sức khỏe cộng đồng, dân số và sức khỏe, dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm, xác định các vấn đề về sức khỏe xây dựng được quy trình chăm sóc sức khỏe cộng đồng và kiểm soát được những vấn đề liên quan đến sức khỏe tại cộng đồng.

- *Phần thực hành:* Thực hành tại cộng đồng về tuyên truyền giáo dục sức khỏe cho cá nhân

- , cộng đồng về các bệnh không lây nhiễm, lây nhiễm. Lập được kế hoạch và đề xuất các biện pháp phòng bệnh chăm sóc sức khỏe nhân dân.

3. Mục tiêu học phần

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về khái niệm về sức khỏe, sức khỏe toàn diện, chăm sóc sức khỏe ban đầu; các bước trong qui trình xác định vấn đề sức khỏe và cần đề sức khỏe ưu tiên; các bước trong qui trình lập kế hoạch chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra học phần

CLO1.1. Trình bày được các khái niệm cơ bản về Y tế công cộng, nắm vững chính sách, pháp luật về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

CLO1.2. Trình bày được cách phát hiện và xử trí các vấn đề sức khỏe phổ biến ở cộng đồng.

CLO2.1 Tham gia lập kế hoạch, đề xuất những giải pháp và tổ chức các hoạt động bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng

CLO2.2. Tham gia giám sát, phát hiện sớm bệnh dịch và tổ chức phòng bệnh dịch tại cộng đồng.

Giáo dục sức khỏe cho cộng đồng nhằm xây dựng lối sống và hành vi có lợi cho sức khỏe.

CLO3.1. Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh. Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành

CLO3.2. Rèn luyện thái độ cẩn thận, chính xác trong thực hành nghề nghiệp sau này.

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo			
	PLO2.1	PLO2.2	POL3.1	POL4.1
	1.3.2	2.2.3	3.1.2	4.1.2
CLO1.1	1			1
CLO1.2	1			1
CLO2.1			1	
CLO2.2			1	
CLO3.1		1		
CLO3.2		1		

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	TĐNL CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K4	Áp dụng được các khái niệm cơ bản về Y tế công cộng, nắm vững chính sách, pháp luật về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.	Thuyết trình/thảo luận/seminar	Tự luận/vấn đáp
CLO1.2	K4	Áp dụng được cách phát hiện và xử trí các vấn đề sức khỏe phổ biến ở cộng đồng.	Thuyết trình/thảo luận/seminar	Tự luận/vấn đáp
CLO2.1	S4	Hoàn thiện việc lập kế hoạch, đề xuất những giải pháp và tổ chức các hoạt động bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng	Thảo luận/thực hành	Thực hành/vấn đáp

CLO2.2	S4	Thành thạo kỹ năng giám sát, phát hiện sớm bệnh dịch và tổ chức phòng bệnh dịch tại cộng đồng. Giáo dục sức khỏe cho cộng đồng nhằm xây dựng lối sống và hành vi có lợi cho sức khỏe.	Thảo luận/thực hành	Thực hành/vấn đáp
CLO3.1	A3	Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh. Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành	Thảo luận/thực hành	Thực hành/vấn đáp
CLO3.2	A3	Rèn luyện thái độ cẩn thận, chính xác trong thực hành nghề nghiệp sau này.	Thảo luận/thực hành	Thực hành/vấn đáp

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%) nội dung	Tỷ lệ (%) đánh giá HP
A1. Đánh giá thường xuyên				20%	50%
A1.1	Chuyên cần, tham gia đóng góp xây dựng bài, làm bài tập qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 1, 2, 3	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	10%	
A1.2	SV nộp báo cáo seminar; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 4	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	10%	
A2. Đánh giá giữa kỳ				30%	
A2.1	Bài thi trắc nghiệm/tự luận; TT Đảm bảo chất lượng/giảng viên tự tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1		
A3. Đánh giá cuối kỳ				50%	
A3.1 (Lý thuyết)	Thi tự luận; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1		50%
A3.2 (Thực hành)	Điểm các bài Thực hành tại PTN	Rubric 5	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1		

	Công thức tính điểm tổng kết: $(A1 * 0,2 + A2 * 0,3 + A3.1 * 0.5) * 0.5 + A3.2 * 0.5$
--	---

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

1.12.1.1.1 Bảng A1. Rubric 1 - Tiêu chí đánh giá chuyên cần và thái độ

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định (1-2 tiết/30tiết)	Vắng học ~14% so với quy định (3-4 tiết)	Vắng học ~20% so với quy định (5-6 tiết)	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~75%N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~50%N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~25%N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập ở nhà,...)	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nộp bài tập không đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nộp bài tập không đúng hạn	Không nộp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nộp (qua các câu hỏi của GV)	15%

1.12.1.1.1.2 Bảng A2. Rubric 2- Tiêu chí đánh giá bài tập cá nhân

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	

Xác định vấn đề, nội dung bài tập cá nhân	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (rất tốt)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (tốt)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (khá)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (trung bình)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (yếu)	20%
Triển khai nội dung bài tập cá nhân	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (rất tốt) - Phân tích, lập luận chặt chẽ, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp.	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (tốt) - Phân tích, lập luận tốt, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp.	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (khá) - Phân tích, lập luận khá, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp vừa phải.	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (trung bình) - Phân tích, lập luận các nội dung, có hình ảnh minh họa nhưng chưa phù hợp	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (yếu) - Phân tích, lập luận chưa chặt chẽ, không có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận.	50%
Kết luận	Kết luận, khái quát vấn đề rất tốt, rõ ràng;	Kết luận, khái quát vấn đề tốt	Kết luận, khái quát vấn đề khá	- Kết luận, khái quát vấn đề trung bình	- Không kết luận, khái quát vấn đề hoặc chưa rõ ràng	10%
Hình thức bài tập cá nhân	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục lô-gic, rõ ràng; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục tốt; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đáp ứng yêu cầu tốt theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục khá; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu khá theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, không có các mục, tiêu mục; - Bố cục tạm được; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đáp ứng một phần yêu cầu theo mẫu.	- Không đúng mẫu quy định, không có mục, tiêu mục - Bố cục thiếu lô-gic, lộn xộn; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng không đúng yêu cầu theo mẫu.	20%

1.12.1.1.1.3 **Bảng A3. Rubric 3 – Tiêu chí đánh giá bài tập nhóm**

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	

Xác định vấn đề, nội dung bài tập nhóm	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập nhóm (rất tốt)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập nhóm (tốt)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (khá)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (trung bình)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (yếu)	10%
Triển khai nội dung bài tập nhóm	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (rất tốt) - Phân tích, lập luận chặt chẽ, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp.	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (tốt) - Phân tích, lập luận tốt, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (khá) - Phân tích, lập luận khá, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp vừa phải.	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (trung bình) - Phân tích, lập luận các nội dung, có hình ảnh minh họa nhưng chưa phù hợp	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (yếu) - Phân tích, lập luận chưa chặt chẽ, không có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận.	30%
Kết luận	Kết luận, khái quát vấn đề rất tốt, rõ ràng;	Kết luận, khái quát vấn đề tốt	Kết luận, khái quát vấn đề khá	Kết luận, khái quát vấn đề trung bình	Không kết luận, khái quát vấn đề hoặc chưa rõ ràng	10%
Hình thức bài tập nhóm	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục lô-gic, rõ ràng; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục tốt; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đáp ứng yêu cầu tốt theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục khá; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu khá theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, không có các mục, tiêu mục; - Bố cục tạm được; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đáp ứng một phần yêu cầu theo mẫu.	- Không đúng mẫu quy định, không có mục, tiêu mục - Bố cục thiếu lô-gic, lộn xộn; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng không đúng yêu cầu theo mẫu.	10%
Tổ chức nhóm	Nhiệm vụ từng thành viên rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm rất tốt (sổ ghi chép)	Nhiệm vụ được phân công cụ thể cho từng thành viên, tương tác giữa các thành viên tốt (sổ ghi chép)	Mỗi thành viên được phân chia công việc nhưng không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa thành viên nhóm. (sổ ghi chép)	Nhiệm vụ được phân chia không rõ ràng cho các thành viên trong nhóm (sổ ghi chép)	Không có hoạt động nhóm (sổ ghi chép)	10%

Thảo luận nhóm	- Thu thập và đưa ra nhiều tài liệu liên quan đến nội dung bài tập nhóm; - Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên quan đến nội dung bài tập	- Thu thập thông tin cơ bản về bài tập nhóm; - Thỉnh thoảng đưa ra những ý tưởng liên quan đến nội dung bài tập nhóm.	- Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu; - Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến nội dung bài tập nhóm.	Có đưa ra tưởng nhưng không rõ ràng và không liên quan đến yêu cầu của nhóm	Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	10%
Hợp tác nhóm, họp nhóm	- Các thành viên luôn lắng nghe, chia sẻ với nhau và ủng hộ sự điều hành của trưởng nhóm. - Tổ chức họp nhóm ít nhất 3-4 lần	- Các thành viên lắng nghe, chia sẻ với nhau, ủng hộ sự điều hành của trưởng nhóm - Tổ chức họp nhóm ít nhất 2-3 lần	- Các thành viên lắng nghe, nhưng ít chia sẻ với nhau, nhưng chưa ủng hộ sự điều hành của trưởng nhóm - Tổ chức họp nhóm ít nhất 1-2 lần	- Các thành viên ít lắng nghe, ít chia sẻ với nhau, không ủng hộ sự điều hành của trưởng nhóm - Tổ chức họp nhóm ít nhất 1 lần	- Các thành viên không lắng nghe, chia sẻ với nhau, không ủng hộ sự điều hành của trưởng nhóm - Không tổ chức họp nhóm	10%
Trình bày và trả lời câu hỏi	- Trình bày mạch lạc, nói to, rõ và tự tin; thuyết phục được người nghe và giao lưu người nghe; - Trả lời rất tốt các câu hỏi	- Trình bày mạch lạc, nói rõ và tự tin; thuyết phục được người nghe và giao lưu người nghe; - Trả lời tốt các câu hỏi (khoảng 75%)	- Trình bày khá mạch lạc, nhưng nói nhỏ, thiếu tự tin, thỉnh thoảng giao lưu với người nghe; - Trả lời được một số câu hỏi (khoảng 50%)	- Trình bày chưa mạch lạc, nói nhỏ, thiếu tự tin, ít giao lưu với người nghe; - Trả lời câu hỏi nhưng chưa đáp ứng yêu cầu (khoảng 50%)	- Trình bày lộn xộn, không rõ ràng, không tự tin; chỉ đọc, không giao lưu với người nghe; - Không trả lời được câu hỏi	10%

1.12.1.1.1.4 Bảng A4. Rubric 4- Tiêu chí đánh giá thuyết trình

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Nội dung	- Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm - Nội dung phù hợp và chính xác	- Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm - Nội dung có một số phần chưa chính xác	- Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm - Nội dung có nhiều phần chưa	- Chủ đề trình bày không trọng tâm - Nội dung có nhiều phần chưa chính xác	- Chủ đề trình bày không trọng tâm, không liên quan - Nội dung có nhiều phần chưa	60%

			chính xác		chính xác	
Trình bày	- Slide được trình bày	- Slide trình bày rõ ràng	- Slide trình bày rõ ràng	- Slide trình bày phù hợp	- Slide không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu	20%
	với bố cục rõ ràng, hợp lý - Trình bày các thuật ngữ, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ dễ hiểu	- Trình bày các thuật ngữ, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ hợp lý	- Trình bày hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ hợp lý - Dùng một số thuật ngữ khó hiểu, đưa nhiều nội dung vào slide	- Sử dụng một số hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ không liên quan - Dùng một số thuật ngữ khó hiểu, đưa nhiều nội dung vào slide		
Trả lời câu hỏi	- Biết phân tích và trả lời đầy đủ, ngắn gọn liên quan trực tiếp đến câu hỏi - Tự tin khi trả lời	- Trả lời ngắn gọn và phù hợp - Tự tin khi trả lời	- Câu trả lời tập trung vào câu hỏi - Hơi thiếu tự tin khi trả lời	- Câu trả lời không rõ ràng, ít liên quan đến câu hỏi - Thiếu tự tin khi trả lời	- Các câu trả lời hoàn toàn không liên quan đến câu hỏi - Thiếu tự tin khi trả lời	20%

1.12.1.1.1.5 Bảng A5. Rubric 5 – Tiêu chí đánh giá thực hành

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Chuyên cần, thái độ	- Tham gia đầy đủ tất cả các bài thực hành, không vắng. - Nghiêm túc tiến hành các hoạt động theo hướng dẫn của giảng viên, không làm việc riêng	- Tham gia đầy đủ các bài thực hành, vắng 1 buổi nhưng đã thực hành bù - Nghiêm túc tiến hành các hoạt động theo hướng dẫn của giảng viên, thỉnh thoảng làm việc riêng	- Tham gia đầy đủ các bài thực hành, vắng 1-2 buổi nhưng đã thực hành bù; - Nghiêm túc tiến hành bài thí nghiệm nhưng không theo hướng dẫn của giảng viên, làm việc riêng	- Tham gia chưa đầy đủ tất cả các bài thực hành, vắng 1-2 buổi nhưng thực hành bù - Chưa nghiêm túc tiến hành các hoạt động thực hành theo hướng dẫn, làm việc riêng	- Tham gia không đầy đủ tất cả các bài thực hành, không thực hành bù - Chưa nghiêm túc tiến hành các hoạt động theo hướng dẫn của giảng viên, không tham gia thực hành.	20%

Chuẩn bị bài thực hành	Chuẩn bị tốt bài thực hành, trả lời được tất cả các câu hỏi giảng viên đưa ra	Chuẩn bị bài thực hành đầu, trả lời được 75% câu hỏi giảng viên đưa ra	Có chuẩn bị bài thực hành, trả lời được 50% câu hỏi giảng viên đưa ra	Có chuẩn bị bài thực hành, nhưng chưa đầy đủ, chỉ trả lời được 25% câu hỏi giảng viên đưa ra	Không chuẩn bị bài thực hành, không trả lời được các câu hỏi của giảng viên	30%
Kỹ năng thực hành thí nghiệm	- Thực hiện được các bước thực hành, thí nghiệm và thu được kết quả; - Tổ chức hoạt động nhóm tốt, có sự phối hợp với nhau, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên	- Thực hiện được các bước thực hành, thí nghiệm thu được kết quả nhưng chưa chính xác; - Tổ chức hoạt động nhóm, có sự phối hợp với nhau, phân công nhiệm vụ cho các thành viên	- Thực hiện được các bước thực hành, thí nghiệm nhưng kết quả không tốt; - Tổ chức hoạt động nhóm chưa tốt, ít phối hợp với nhau, phân công nhiệm vụ chưa rõ ràng	- Thực hiện được các bước thực hành, thí nghiệm và nhưng không ra kết quả; - Không tổ chức được nhóm hoặc nhóm không có sự phối hợp với nhau, phân công nhiệm vụ không rõ ràng	- Không thực hiện được các bước thực hành, thí nghiệm và không có kết quả; - Không tổ chức được nhóm, thiếu sự hợp tác lẫn nhau, không có sự phân công nhiệm vụ cho các thành viên	40%
Kết quả thí nghiệm	Kết quả thực hành, thí nghiệm đúng, rõ ràng; báo cáo kết quả đầy đủ, khoa học và chính xác	Kết quả thực hành, thí nghiệm đúng; báo cáo kết quả đầy đủ, nhưng chưa khoa học.	Kết quả thực hành, thí nghiệm không chính xác; báo cáo kết quả chưa đầy đủ, chính xác.	Không có kết quả thực hành thí nghiệm, hoặc có nhưng không đúng; báo cáo không đầy đủ	Không có kết quả thực hành, thí nghiệm; không có báo cáo	10%

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] Trần Thị Minh Tâm, Lê Văn Thêm, Phạm Thế Duẩn, *Giáo trình chăm sóc sức khỏe cộng đồng*, Nxb Y học, 2017.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[3] Tên tác giả, tên giáo trình, tên nhà xuất bản, năm xuất bản.

[4] Tên hãng phần mềm (năm phát hành/phiên bản), tên phần mềm.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
Tuần 1	Bài 1. Đại cương điều dưỡng cộng đồng 1. Khái niệm về điều dưỡng cộng đồng 1.1. Khái niệm 1.2. Mục tiêu Điều dưỡng cộng đồng 1.3. Năng lực của Điều dưỡng cộng đồng 1.4. Khách hàng 2. Nhận dạng điều dưỡng cộng đồng và điều dưỡng bệnh viện 2.1. Điều dưỡng cộng đồng 2.2. Điều dưỡng bệnh viện 3. Quá trình phát triển điều dưỡng cộng đồng 3.1. Y tế cộng đồng thời sơ khai 3.2. Vào những năm 60 của công nguyên 3.3. Y tế cộng đồng 3.4. Ngành điều dưỡng Việt Nam 4. Chức năng và nhiệm vụ điều dưỡng cộng đồng	Lý thuyết: Hoạt động 1: Điểm danh Hoạt động 2: Giới thiệu về nội dung, phương pháp học tập, hình thức đánh giá và giảng dạy môn học; các yêu cầu của GV đối với SV. Giới thiệu tài liệu học tập Hoạt động 3: Thuyết trình các nội dung 2 – 4 Thảo luận: - Khái niệm Tự học: Làm bài tập GV yêu cầu	Nghiên cứu tài liệu Hoạt động nhóm	CLO1.1 CLO1.2	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1
Tuần 2	1.13 Bài 2: Dịch tễ học cộng đồng 1. Một số khái niệm dịch tễ học 1.1. Dịch tễ học truyền nhiễm 1.2. Dịch tễ học cộng đồng 2. Các giai đoạn nghiên cứu trong dịch tễ học 2.1. Dịch tễ học mô tả 2.2. Dịch tễ học phân tích 2.3. Dịch tễ học can thiệp (dịch tễ học thực nghiệm) 2.4. Dịch tễ học đánh giá 3. Đo lường dịch tễ học 3.1. Số mới mắc 3.2. Số hiện mắc 3.3. Các chỉ số đo lường khác trong dịch tễ học 4. Các yếu tố tác nhân, nguyên nhân và nguy cơ trong dịch tễ học 4.1. Yếu tố tác nhân	Lý thuyết: Hoạt động 1: Điểm danh Hoạt động 2: Thuyết trình các nội dung 2 – 6 Thảo luận: - Khái niệm Tự học: Làm bài tập GV yêu cầu	Nghiên cứu tài liệu Hoạt động nhóm	CLO1.1 CLO1.2	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1

	4.2. Yếu tố nguyên nhân 4.3. Yếu tố nguy cơ 5. Các thời kỳ của một bệnh 5.1. Thời kỳ tiền lâm sàng Thời kỳ lâm sàng của bệnh 6. Các biện pháp dự phòng 6.1. Dự phòng cấp I 6.2. Dự phòng cấp II 6.3. Dự phòng cấp III				
Tuần 3	1.14 Bài 3: Quy trình điều dưỡng cộng đồng 1. Khái niệm về quy trình điều dưỡng 1.1. Khái niệm 1.2. Sơ đồ quy trình 1.3. Quy trình 5 bước 2. Quy trình điều dưỡng chăm sóc cá nhân người bệnh 2.1. Lượng giá và chuẩn đoán 2.2. Lập kế hoạch điều dưỡng	Lý thuyết: Hoạt động 1: Điểm danh Hoạt động 2: Thuyết trình các nội dung 1 -2 Thảo luận: - Khái niệm Tự học: Làm bài tập GV yêu cầu	Nghiên cứu tài liệu Hoạt động nhóm	CLO1.1 CLO1.2	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1
Tuần 4	1.15 Bài 4: Điều tra sức khỏe 1. Các loại điều tra 1.1. Điều tra tổng hợp 1.2. Điều tra điểm- Điều tra dịch vụ y tế 1.3. Khảo sát mẫu- Điều tra số hiện mắc bệnh 2. Mẫu điều tra – cỡ mẫu và chọn mẫu 2.1. Bảng chọn cỡ mẫu và bảng lấy mẫu ngẫu nhiên 2.2. Chọn mẫu điều tra 2.3. Mẫu không sai lệch và sai lệch 3. Quy trình thực hiện điều tra	Lý thuyết: Hoạt động 1: Điểm danh Hoạt động 2: Thuyết trình các nội dung 1 - 3 Tự học: Làm bài tập GV yêu cầu	Nghiên cứu tài liệu Hoạt động nhóm	CLO1.1 CLO1.2	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1
	1.16 Bài 5: Sàng lọc sức khỏe 1. Khái niệm về sàng lọc sức khỏe 2. Phân biệt sàng lọc và chẩn đoán 2.1. Chẩn đoán 2.2. Sàng lọc 3. Kỹ thuật sàng lọc	Lý thuyết: Hoạt động 1: Điểm danh Hoạt động 2: Thuyết trình các nội dung 2 – 6 Thảo luận: - Khái niệm Tự học: Làm bài tập GV yêu cầu	Nghiên cứu tài liệu Hoạt động nhóm	CLO1.1 CLO1.2	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1

	3.1. Một số sàng lọc thông thường tại cộng đồng 3.2. Độ chính xác của kiểm tra sàng lọc 4. Biện pháp nâng cao tính trùng lặp của sàng lọc 5. Chất lượng trắc nghiệm sàng lọc 5.1. Dương tính giả và âm tính giả 5.2. Chất lượng quan trọng của một mẫu trắc nghiệm sàng lọc tốt 6. Ứng dụng sàng lọc sức khỏe				
Tuần 6	1.17 Bài 6: Quản lý sức khỏe cộng đồng 1. Khái niệm quản lý sức khỏe cộng đồng 1.1. Khái niệm về quản lý sức khỏe 1.2. Chủ trình quản lý 2. Lập kế hoạch hành động 2.1. Khái niệm kế hoạch 2.2. Các bước lập kế hoạch hành động 2.3. Bài tập minh họa 3. Thống kê và sổ sách quản lý y tế cơ sở 3.1. Khái niệm về thống kê 3.2. Sổ sách y tế cơ sở	Lý thuyết: Hoạt động 1: Điểm danh Hoạt động 2: Thuyết trình các nội dung 1 - 3 Thảo luận: - Khái niệm Tự học: Làm bài tập GV yêu cầu	Nghiên cứu tài liệu Hoạt động nhóm	CLO1.1 CLO1.2	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1
Tuần 7	Thảo luận, hoạt động nhóm 1.18	Thảo luận: GV: Giao trước đề tài cho nhóm SV: Tự tổ chức nghiên cứu tìm hiểu đề tài, báo cáo kết quả và tranh luận công khai trên lớp	Tự tổ chức nghiên cứu tìm hiểu đề tài, báo cáo kết quả và tranh luận công khai trên lớp	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A1.2 A2.1

7. Thực hành:

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
Tuần 1	Bài 1. Dịch tễ học cộng đồng	Thời gian: 5 tiết Thực hành: Thực hành lâm sàng tại BV	- Chuẩn bị cơ sở lý thuyết	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A3.2

		GV kiểm tra nhận xét đánh giá SV thực hành.	- Trang phụ theo yêu cầu của BV - Nội quy, quy chế BV - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành	CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	
Tuần 2	Bài 2. Quy trình điều dưỡng cộng đồng	Thời gian: 5 tiết Thực hành: Thực hành lâm sàng tại BV GV kiểm tra nhận xét đánh giá SV thực hành.	- Chuẩn bị cơ sở lý thuyết - Trang phụ theo yêu cầu của BV - Nội quy, quy chế BV - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	A3.2
Tuần 3 4 tiết	Bài 3. Lượng giá nhu cầu và lập kế hoạch chăm sóc người bệnh tại gia đình	Thời gian: 5 tiết Thực hành: Thực hành lâm sàng tại BV GV kiểm tra nhận xét đánh giá SV thực hành.	- Chuẩn bị cơ sở lý thuyết - Trang phụ theo yêu cầu của BV - Nội quy, quy chế BV - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	A3.2
Tuần 4	Bài 4. Lượng giá nhu cầu và lập kế hoạch chăm sóc sức khỏe cộng đồng	Thời gian: 5 tiết Thực hành: Thực hành lâm sàng tại BV GV kiểm tra nhận xét đánh giá SV thực hành.	- Chuẩn bị cơ sở lý thuyết - Trang phụ theo yêu cầu của BV - Nội quy, quy chế BV - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	A3.2
Tuần 5	Bài 5. Điều tra sức khỏe	Thời gian: 5 tiết Thực hành: Thực hành lâm sàng tại BV GV kiểm tra nhận xét đánh giá SV thực hành.	- Chuẩn bị cơ sở lý thuyết - Trang phụ theo yêu cầu của BV - Nội quy, quy chế BV - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	A3.2
Tuần 6	Bài 6. Sàng lọc sức khỏe	Thời gian: 5 tiết Thực hành: Thực hành lâm sàng tại BV GV kiểm tra nhận xét đánh giá SV thực hành.	- Chuẩn bị cơ sở lý thuyết - Trang phụ theo yêu cầu của BV - Nội quy, quy chế BV	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	A3.2

			- Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành	CLO3.2	
Tuần 7	Quản lý sức khỏe cộng đồng	Thời gian: 5 tiết Thực hành: Thực hành lâm sàng tại BV GV kiểm tra nhận xét đánh giá SV thực hành.	- Chuẩn bị cơ sở lý thuyết - Trang phụ theo yêu cầu của BV - Nội quy, quy chế BV - Phân nhóm thực hành, công việc từng SV trong nhóm và tiến hành thực hành	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	A3.2

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN VẬT LÝ TRỊ LIỆU VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

1. Mô tả học phần

Học phần Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng là học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo cử nhân Điều dưỡng trình độ đại học. Học phần cung cấp cho sinh viên các khái niệm và kỹ thuật vật lý trị liệu sử dụng dòng điện 1 chiều, dòng điện xung, điện từ trường cao tần, ánh sáng và nhiệt. Đồng thời, các kỹ thuật phục hồi chức năng cho người khuyết tật, bệnh nhân liệt nửa người do đột quỵ não, phẫu thuật ổ bụng. Các kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng bao gồm điện di ion thuốc, kéo dẫn cột sống bằng máy kéo, võ, rung lồng ngực, tập vận động cũng được cung cấp để sinh viên thực hành lâm sàng.

2. Mục tiêu học phần

Học xong học phần Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng, sinh viên có khả năng giải thích được các khái niệm về vật lý trị liệu và phục hồi chức năng. Sinh viên thực hiện được các kỹ thuật vật lý trị liệu sử dụng dòng điện 1 chiều, dòng điện xung, điện từ trường cao tần, ánh sáng và nhiệt. Học phần giúp sinh viên thực hiện được các kỹ thuật phục hồi chức năng cho người khuyết tật, bệnh nhân liệt nửa người do đột quỵ não, phẫu thuật ổ bụng. Thực hành các kỹ thuật điện di ion thuốc, kéo dẫn cột sống bằng máy kéo, võ, rung lồng ngực, tập vận động.

3. Chuẩn đầu ra học phần

CLO1.1. Vận dụng kiến thức vật lý trị liệu và phục hồi chức năng vào các quy trình điều dưỡng;

CLO1.2. Áp dụng được các kỹ thuật vật lý trị liệu sử dụng dòng điện 1 chiều, dòng điện xung, điện từ trường cao tần, ánh sáng và nhiệt vào điều trị cho bệnh nhân; CLO1.3.

Vận dụng được các kỹ thuật phục hồi chức năng cho người khuyết tật,

bệnh nhân liệt nửa người do đột quỵ não;

CLO2.1. Thực hành các kỹ thuật điện di ion thuốc, kéo dẫn cột sống bằng máy kéo, vỗ, rung lồng ngực, tập vận động cho các bệnh nhân;

CLO2.2. Thể hiện đạo đức nghề nghiệp và hành nghề theo quy định của pháp luật trong chăm sóc, điều trị bệnh nhân bằng vật lý trị liệu, phục hồi chức năng.

CLO3.1. Tham gia tích cực và hiệu quả hoạt động nhóm;

CLO4.1. Phân tích nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng để lựa chọn và sử dụng các kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng phù hợp.

4. Nội dung chi tiết học phần

Bài 1. Khái niệm về Phục hồi chức năng

1. Phục hồi chức năng

1.1. Định nghĩa (WHO 1993)

1.2. Mục đích của phục hồi chức năng

1.3. Các hình thức phục hồi chức năng

2. Khái niệm phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng

2.1. Mục tiêu của Chương trình Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng

2.2. Các phạm vi của chương trình PHCN DV CĐ

2.3. Nguyên lý cơ bản về mặt lý luận của PHCN DV CĐ

3. Vai trò của người điều dưỡng trong phục hồi chức năng

3.1. *Chức năng phát hiện*

3.1.1 Đánh giá mức độ cần can thiệp.

3.1.2 Phát hiện các thương tật thứ cấp

3.1.3 Phát hiện các triệu chứng, bệnh, tật cần được PHCN.

3.2. *Chức năng phối hợp*

3.2.1 Giới thiệu bệnh nhân sang khoa PHCN điều trị kết hợp

3.2.2 Tham gia hội chẩn và lập kế hoạch phục hồi chức năng.

3.3. *Chức năng độc lập*

3.3.1 Thực hiện các kỹ thuật phục hồi chức năng đơn giản trong khả năng.

3.3.2 Theo dõi mức độ tiến triển của bệnh nhân.

3.3.3 Định kỳ, đánh giá bệnh nhân và lập chương trình phục hồi chức năng phù hợp.

3.3.4 Thực hiện số kỹ thuật phục hồi chức năng đơn giản cho người bệnh tại khoa.

2 Bài 2. Các phương pháp vật lý trị liệu

1. Vận động trị liệu (VDTL)

1.1. Định nghĩa.

1.2. Mục đích của vận động trị liệu

1.3 Tác dụng sinh học của VDTL.

1.4 Phân loại tập vận động.

1.5. Chú ý khi thực hiện vận động

1.6 Nguyên tắc chung khi thực hiện kỹ thuật vận động trị liệu:

2. Xoa bóp trị liệu

2.1. Định nghĩa

2.2. Tác dụng xoa bóp

2.3. Chỉ định của xoa bóp.

2.4. Chống chỉ định của xoa bóp.

3. Hoạt động trị liệu

3.1. Định nghĩa

3.2. Mục đích

3.3. Các phạm vi của HĐTL.

4. Ánh sáng trị liệu

4.1 Tia tử ngoại

4.2 Tia hồng ngoại

5. Thủy trị liệu

5.1 Nước nóng

5.2 Nước lạnh

6. Điện trị liệu

6.1 Siêu âm trị liệu

6.2 Sóng ngắn trị liệu

6.3 Điện phân dẫn thuốc

6.4 Điện xung trị liệu

3 Bài 3. Phục hồi chức năng xương-khớp

1. Phục hồi chức năng viêm quanh khớp vai
2. Phục hồi chức năng trật khớp vai
3. Phục hồi chức năng gãy thân xương cánh tay
4. Phục hồi chức năng gãy thân xương cẳng tay
5. Phục hồi chức năng trật khớp háng
6. Phục hồi chức năng gãy cổ xương đùi
7. Phục hồi chức năng gãy xương thân đùi
8. Phục hồi chức năng thoái hóa đốt sống cổ
9. Phục hồi chức năng thoát vị đĩa đệm

4 Bài 4. Phục hồi chức năng cơ- thần kinh

1. Phục hồi chức năng đau thắt lưng
2. Phục hồi chức năng xơ hóa cơ delta
3. Phục hồi chức năng tổn thương mô mềm
4. Phục hồi chức năng tổn thương tủy sống cổ, thắt lưng
5. Phục hồi chức năng đau thần kinh tọa
6. Phục hồi chức năng tổn thương thần kinh ngoại biên, trung ương

5 Bài 5. Tập luyện phục hồi chức năng

1. Tập luyện di chuyển với gậy – nạng

1.1. Chuẩn bị di chuyển

1.1.1. Tư thế

1.1.2. Chuẩn bị tâm lý

1.1.3. Chuẩn bị thể lực

1.2. Lựa chọn dụng cụ

1.2.1. Cặp nạng hay gậy (cây chống 4 chân, 3 chân)

1.2.2. Khung tập đi

1.3. Cách điều chỉnh gậy - nạng phù hợp với chiều cao bệnh nhân

1.3.1. Nạng nách

1.3.2. Nạng khuỷu

1.3.3. Gậy

1.4. Quy tắc tổng quát về cách luyện dáng đi

1.5. Những cách đi nạng

1.5.1. Đi 4 điểm

1.5.2. Đi 2 điểm

1.5.3. Cách đi 3 điểm

- 1.5.4. Cách đi lết
1.5.5. Cách đi đu tới và đu qua

2. Di chuyển với xe lăn

- 2.1. Công dụng của xe lăn
2.2. Chức năng chung của xe lăn:
2.3. Phân loại xe lăn:
2.4. Chỉ định
2.5. Chống chỉ định
2.6. Bất lợi khi dùng xe lăn
2.7. Chăm sóc và bảo dưỡng xe lăn

5. Kiểm tra đánh giá học phần

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên (tối thiểu 03 bài đánh giá)				50%
A1.1	Chuyên cần và thái độ học tập; danh sách điểm danh, điểm danh trên hệ thống LMS (Điểm chuyên cần)	- Rubric 1	CLO1.1	10%
			CLO1.2	
			CLO1.3	
A1.2	Bài tập tập cá nhân, bài tập nhóm, bài trắc nghiệm lưu trữ trên hệ thống LMS (Điểm hồ sơ học phần)	- Rubric 2 - Rubric 3	CLO1.1	20%
			CLO1.2	
			CLO2.1	
A1.3	Bài kiểm giữa kỳ bằng trắc nghiệm khách quan hoặc tự luận (Điểm kiểm tra giữa kỳ)	- Đáp án	CLO1.1	20%
			CLO1.2	
A2. Đánh giá cuối kì				50%
A.2.1 (Lý thuyết)	- Thi vấn đáp/viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ (Điểm thi kết thúc học phần)	- Đáp án	CLO1.1	40%
			CLO1.2	
			CLO1.3	
			CLO4.1	
A2.2 (Thực hành)	- Kiểm tra kỹ năng thực hành lâm sàng (Điểm thực hành lâm sàng)	Rubric 4	CLO1.1	10%
			CLO1.2	
			CLO2.2	
			CLO3.1	

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.1.1.1.1 **Bảng A1. Rubric 1 - Tiêu chí đánh giá chuyên cần và thái độ**

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định (1-2 tiết/30tiết)	Vắng học ~14% so với quy định (3-4 tiết)	Vắng học ~20% so với quy định (5-6 tiết)	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~75%N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~50%N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~25%N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập ở nhà,...)	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nộp bài tập không đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nộp bài tập không đúng hạn	Không nộp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nộp (qua các câu hỏi của GV)	15%

5.1.1.1.2 **Bảng A2. Rubric 2- Tiêu chí đánh giá bài tập cá nhân**

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Xác định vấn đề, nội dung bài tập cá nhân	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (rất tốt)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (tốt)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (khá)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (trung bình)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (yếu)	20%

Triển khai nội dung bài tập cá nhân	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (rất tốt) - Phân tích, lập luận chặt chẽ, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp.	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (tốt) - Phân tích, lập luận tốt, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp.	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (khá) - Phân tích, lập luận khá, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp vừa phải.	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (trung bình) - Phân tích, lập luận các nội dung, có hình ảnh minh họa nhưng chưa phù hợp	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập cá nhân (yếu) - Phân tích, lập luận chưa chặt chẽ, không có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận.	50%
Kết luận	Kết luận, khái quát vấn đề rất tốt, rõ ràng;	Kết luận, khái quát vấn đề tốt	Kết luận, khái quát vấn đề khá	- Kết luận, khái quát vấn đề trung bình	- Không kết luận, khái quát vấn đề hoặc chưa rõ ràng	10%
Hình thức bài tập cá nhân	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục logic, rõ ràng; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục tốt; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đáp ứng yêu cầu tốt theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiêu mục; - Bố cục khá; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu khá theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, không có các mục, tiêu mục; - Bố cục tạm được; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đáp ứng một phần yêu cầu theo mẫu.	- Không đúng mẫu quy định, không có mục, tiêu mục; - Bố cục thiếu logic, lộn xộn; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng không đúng yêu cầu theo mẫu.	20%

5.1.1.1.3 **Bảng A3. Rubric 3 – Tiêu chí đánh giá bài tập nhóm**

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Xác định vấn đề, nội dung bài tập nhóm	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập nhóm (rất tốt)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập nhóm (tốt)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (khá)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (trung bình)	Xác định được vấn đề, nội dung bài tập cá nhân (yếu)	10%

Triển khai nội dung bài tập nhóm	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (rất tốt) - Phân tích, lập luận chặt chẽ, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp.	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (tốt) - Phân tích, lập luận tốt, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (khá) - Phân tích, có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận phù hợp vừa phải.	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (trung bình) - Phân tích, lập luận các nội dung, có hình ảnh minh họa nhưng chưa phù hợp	- Trình bày, triển khai được các nội dung bài tập nhóm (yếu) - Phân tích, lập luận chưa chặt chẽ, không có hình ảnh minh họa cho giải thích, lập luận.	30%
Kết luận	Kết luận, khái quát vấn đề rất tốt, rõ ràng;	Kết luận, khái quát vấn đề tốt	Kết luận, khái quát vấn đề khá	Kết luận, khái quát vấn đề trung bình	Không kết luận, khái quát vấn đề hoặc chưa rõ ràng	10%
Hình thức bài tập nhóm	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiểu mục; - Bố cục lô-gic, rõ ràng; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiểu mục; - Bố cục tốt; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đáp ứng yêu cầu tốt theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, đầy đủ các mục, tiểu mục; - Bố cục khá; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu khá theo mẫu.	- Đúng mẫu quy định, không có các mục, tiểu mục; - Bố cục tạm được; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng đáp ứng một phần yêu cầu theo mẫu.	- Không đúng mẫu quy định, không có các mục, tiểu mục - Bố cục thiếu lô-gic, lộn xộn; - Định dạng, căn lề, cách đoạn, giãn dòng không đúng yêu cầu theo mẫu.	10%
Tổ chức nhóm	Nhiệm vụ từng thành viên rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm rất tốt (sổ ghi chép)	Nhiệm vụ được phân công cụ thể cho từng thành viên, tương tác giữa các thành viên tốt (sổ ghi chép)	Mỗi thành viên được phân chia công việc nhưng không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa thành viên nhóm. (sổ ghi chép)	Nhiệm vụ được phân chia không rõ ràng cho các thành viên trong nhóm (sổ ghi chép)	Không có hoạt động nhóm (sổ ghi chép)	10%
Thảo luận nhóm	- Thu thập và đưa ra nhiều tài liệu liên quan đến nội dung bài tập nhóm;	- Thu thập thông tin cơ bản về bài tập nhóm; - Thỉnh	- Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu; - Ít khi đưa ra ý tưởng liên	Có đưa ra tưởng nhưng không rõ ràng và không liên	Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	10%

	- Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên quan đến nội dung bài tập	thoảng đưa ra những ý tưởng liên quan đến nội dung bài tập nhóm.	quan đến nội dung bài tập nhóm.	quan đến yêu cầu của nhóm		
Hợp tác nhóm, hợp nhóm	- Các thành viên luôn lắng nghe, chia sẻ với nhau và ủng hộ sự điều hành của trưởng nhóm. - Tổ chức họp nhóm ít nhất 3-4 lần	- Các thành viên lắng nghe, chia sẻ với nhau, ủng hộ sự điều hành của trưởng nhóm - Tổ chức họp nhóm ít nhất 2-3 lần	- Các thành viên lắng nghe, nhưng ít chia sẻ với nhau, nhưng chưa ủng hộ sự điều hành của trưởng nhóm - Tổ chức họp nhóm ít nhất 1-2 lần	- Các thành viên ít lắng nghe, ít chia sẻ với nhau, không ủng hộ sự điều hành của trưởng nhóm - Tổ chức họp nhóm ít nhất 1 lần	- Các thành viên không lắng nghe, chia sẻ với nhau, không ủng hộ sự điều hành của trưởng nhóm - Không tổ chức họp nhóm	10%
Trình bày và trả lời câu hỏi	- Trình bày mạch lạc, nói to, rõ và tự tin; thuyết phục được người nghe và giao lưu người nghe; - Trả lời rất tốt các câu hỏi	Trình bày mạch lạc, nói rõ và tự tin; thuyết phục được người nghe và giao lưu người nghe; - Trả lời tốt các câu hỏi (khoảng 75%)	Trình bày khá mạch lạc, nhưng nói nhỏ, thiếu tự tin, thỉnh thoảng giao lưu với người nghe; - Trả lời được một số câu hỏi (khoảng 50%)	Trình bày chưa mạch lạc, nói nhỏ, thiếu tự tin, ít giao lưu với người nghe; - Trả lời câu hỏi nhưng chưa đáp ứng yêu cầu (khoảng 50%)	Trình bày lộn xộn, không rõ ràng, không tự tin; chỉ đọc, không giao lưu với người nghe; - Không trả lời được câu hỏi	10%

5.1.1.1.1.4 **Bảng A4. Rubric 4- Tiêu chí đánh giá thuyết trình**

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Nội dung	- Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm - Nội dung phù hợp và chính xác	- Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm - Nội dung có một số phần chưa chính xác	- Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm - Nội dung có nhiều phần chưa chính xác	- Chủ đề trình bày không trọng tâm - Nội dung có nhiều phần chưa chính xác	- Chủ đề trình bày không trọng tâm, không liên quan - Nội dung có nhiều phần chưa chính xác	60%
Trình bày	- Slide được trình bày	- Slide trình bày rõ ràng	- Slide trình bày rõ ràng	- Slide trình bày phù hợp	- Slide không đảm	20%

	với bố cục rõ ràng, hợp lý - Trình bày các thuật ngữ, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ dễ hiểu	- Trình bày các thuật ngữ, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ hợp lý	- Trình bày hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ hợp lý - Dùng một số thuật ngữ khó hiểu, đưa nhiều nội dung vào slide	- Sử dụng một số hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ không liên quan - Dùng một số thuật ngữ khó hiểu, đưa nhiều nội dung vào slide	bảo chất lượng theo yêu cầu	
Trả lời câu hỏi	- Biết phân tích và trả lời đầy đủ, ngắn gọn liên quan trực tiếp đến câu hỏi - Tự tin khi trả lời	- Trả lời ngắn gọn và phù hợp - Tự tin khi trả lời	- Câu trả lời tập trung vào câu hỏi - Hơi thiếu tự tin khi trả lời	- Câu trả lời không rõ ràng, ít liên quan đến câu hỏi - Thiếu tự tin khi trả lời	- Các câu trả lời hoàn toàn không liên quan đến câu hỏi - Thiếu tự tin khi trả lời	20%

5.1.1.1.1.5 **Bảng A5. Rubric 5 – Tiêu chí đánh giá thực hành**

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Chuyên cần, thái độ	- Tham gia đầy đủ tất cả các bài thực hành, không vắng. - Nghiêm túc tiến hành các hoạt động theo hướng dẫn của giảng viên, không làm việc riêng	- Tham gia đầy đủ các bài thực hành, vắng 1 buổi nhưng đã thực hành bù - Nghiêm túc tiến hành các hoạt động theo hướng dẫn của giảng viên, thỉnh thoảng làm việc riêng	- Tham gia đầy đủ các bài thực hành, vắng 1-2 buổi nhưng đã thực hành bù; - Nghiêm túc tiến hành bài thí nghiệm nhưng không theo hướng dẫn của giảng viên, làm việc riêng	- Tham gia chưa đầy đủ tất cả các bài thực hành, vắng 1-2 buổi nhưng thực hành bù được 1 buổi - Chưa nghiêm túc tiến hành các hoạt động thực hành theo hướng dẫn, làm việc riêng	- Tham gia không đầy đủ tất cả các bài thực hành, không thực hành bù - Chưa nghiêm túc tiến hành các hoạt động theo hướng dẫn của giảng viên, không tham gia thực hành.	20%
Chuẩn bị bài thực hành	Chuẩn bị tốt bài thực hành, trả lời được tất cả câu hỏi	Chuẩn bị bài thực hành đầy đủ, trả lời được 75% câu hỏi	Có chuẩn bị bài thực hành, trả lời được 50% câu hỏi giảng	Có chuẩn bị bài thực hành, nhưng chưa đầy	Không chuẩn bị bài thực hành, không trả lời được các câu hỏi	30%

	giảng viên đưa ra	giảng viên đưa ra	viên đưa ra	đủ, chỉ trả lời được 25% câu hỏi giảng viên đưa ra	của giảng viên	
Kỹ năng thực hành thí nghiệm	- Thực hiện được các bước thực hành, thí nghiệm và thu được kết quả; - Tổ chức hoạt động nhóm tốt, có sự phối hợp với nhau, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên	- Thực hiện được các bước thực hành, thí nghiệm thu được kết quả nhưng chưa chính xác; - Tổ chức hoạt động nhóm, có sự phối hợp với nhau, phân công nhiệm vụ cho các thành viên	- Thực hiện được các bước thực hành, thí nghiệm nhưng kết quả không tốt; - Tổ chức hoạt động nhóm chưa tốt, ít phối hợp với nhau, phân công nhiệm vụ chưa rõ ràng	- Thực hiện được các bước thực hành, thí nghiệm và nhưng không ra kết quả; - Không tổ chức được nhóm hoặc nhóm không có sự phối hợp với nhau, phân công nhiệm vụ không rõ ràng	- Không thực hiện được các bước thực hành, thí nghiệm và không có kết quả; - Không tổ chức được nhóm, thiếu sự hợp tác lẫn nhau, không có sự phân công nhiệm vụ cho các thành viên	40%
Kết quả thí nghiệm	Kết quả thực hành, thí nghiệm đúng, rõ ràng; báo cáo kết quả đầy đủ, khoa học và chính xác	Kết quả thực hành, thí nghiệm đúng; báo cáo kết quả đầy đủ, nhưng chưa khoa học.	Kết quả thực hành, thí nghiệm không chính xác; báo cáo kết quả chưa đầy đủ, chính xác.	Không có kết quả thực hành thí nghiệm, hoặc có nhưng không đúng; báo cáo không đầy đủ	Không có kết quả thực hành, thí nghiệm; không có báo cáo	10%

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT CHĂM SÓC SỨC KHỎE GIA ĐÌNH

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Trần Tất Thắng

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2:

Học hàm, học vị:
 Địa chỉ liên hệ:
 Điện thoại, email:
 Các hướng nghiên cứu chính:

- Tên học phần (tiếng Việt): Chăm sóc sức khỏe gia đình (tiếng Anh):	
- Mã số học phần: NUR30030	
- Thuộc CTĐT ngành: Điều dưỡng	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☒ Kiến thức ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 02 TC + Số tiết lý thuyết: 15 + Số tiết thảo luận/bài tập: 0 + Số tiết thực hành: 15 + Số tiết tự học: 30	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Sinh lý bệnh, điều dưỡng cơ sở 1,2, điều dưỡng bệnh nội khoa, ngoại khoa. Mã số HP: NUR30012, NUR16, NUR30007, NUR30009 + Học phần học trước: Mã số HP:	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thực hành.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Điện thoại: 0383855452 Email: viencnhsmt@vinhuni.edu.vn	

2. Mô tả học phần:

Học phần Chăm sóc sức khỏe gia đình là môn học thuộc khối kiến thức ngành của ngành Y nói chung và ngành Điều Dưỡng nói riêng, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tầm quan trọng trong việc chăm sóc sức khỏe gia đình, đồng thời giúp sinh viên nắm được các cách xử lý một số bệnh thường gặp trong gia đình và đưa ra được cách phòng tránh đối với các thành viên như: bệnh lý trực khuẩn, tả, quai bị, rubella, sốt rét, viêm gan..., một số bệnh mãn tính như: tăng huyết áp, đái tháo đường.... Học phần này còn giúp sinh viên nhận biết và xử lý được một số tình huống cấp cứu như: đuối nước, bỏng.... Đồng thời sinh viên có thể tự rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm; làm quen với kỹ năng làm việc, phát triển tư duy logic để từ đó phục vụ tốt hơn trong chăm sóc sức khỏe các thành viên trong gia đình.

3. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này sinh viên áp dụng và phân tích được các kiến thức cơ bản về tầm quan trọng trong việc chăm sóc sức khỏe gia đình, đồng thời giúp sinh viên nắm được các cách xử lý một số bệnh thường gặp trong gia đình và đưa ra được cách phòng tránh đối với các thành viên như: bệnh lý trực khuẩn, tả, quai bị, rubella, sốt rét, viêm gan..., một số bệnh mãn tính như: tăng huyết

áp, hái thảo đường.... Sinh viên thể hiện tinh thần làm việc nhóm hiệu quả, giao tiếp tốt với các thành viên trong gia đình và đưa ra được kế hoạch chăm sóc hiệu quả cho cả gia đình.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá:

CLO1.1: Áp dụng và phân tích các kiến thức cơ bản vào chăm sóc sức khỏe các thành viên trong gia đình (PLO1.3.2)

CLO2.1: Thành thạo và hoàn thiện các kỹ năng trong thực hành chăm sóc sức khỏe các thành viên trong gia đình (PLO2.2.1)

CLO2.2: Kỹ năng giao tiếp với bệnh nhân hiệu quả (PLO2.2.2)

CLO3.1: Tổ chức, hoạt động và phát triển nhóm hiệu quả (PLO3.1.2)

CLO4.1: Thiết kế kế hoạch chăm sóc các thành viên trong gia đình (PLO4.1.2)

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo				
	PLO1.3	PLO2.1	PLO2.2	PLO3.1	PLO4.1
	1.3.2	2.2.1	2.2.2	3.1.2	4.1.2
CLO1.1	✓				
CLO2.1		✓			
CLO2.2			✓		
CLO3.1				✓	
CLO4.1					✓

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	3.5	Áp dụng và phân tích các kiến thức cơ bản vào chăm sóc sức khỏe các thành viên trong gia đình	Thuyết trình	Tự luận
CLO2.1	3.0	Thành thạo và hoàn thiện các kỹ năng trong thực hành chăm sóc sức khỏe các thành viên trong gia đình	Thực hành và làm việc nhóm	Thực hành
CLO2.2	3.5	Kỹ năng giao tiếp với bệnh nhân hiệu quả	Thực hành và làm việc nhóm	Phỏng vấn
CLO3.1	3.5	Tổ chức, hoạt động và phát triển nhóm hiệu quả	Thực hành và làm việc nhóm	Phỏng vấn
CLO4.1	3.5	Thiết kế kế hoạch chăm sóc các thành viên trong gia đình	Thảo luận	Phỏng vấn

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ (%)
--------------	---	------------------	--------------	------------------------	-----------

A1. Đánh giá thường xuyên					30%
A1.1	- Chuyên cần - Ý thức thái độ học tập	- Rubric 1	CLO1.1 CLO2.2	60% 40%	15%
A1.2	- Bài tập cá nhân/Bài tập nhóm SV nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1 CLO3.1 CLO4.1	50% 20% 30%	15%
A2. Đánh giá giữa kỳ					20%
A2.1	- Bài thi trắc nghiệm; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1 CLO4.1	50% 50%	
A3. Đánh giá cuối kỳ					50%
A3.1 (Lý thuyết)	- Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1 CLO4.1	40% 60%	50%
A3.2 (Thực hành)	- Kiểm tra kỹ năng thực hành tại các cơ sở y tế <i>Ghi chú: Giảng viên dạy thực hành đánh giá và lưu hồ sơ</i>	- Rubric 2	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1	20% 25% 20% 10% 25%	50%
Điểm tổng kết: A1.1*10% + A1.2*20% + A2*20% + (A3.1 + A3.2)* 50%					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định	Vắng học ~14% so với quy định	Vắng học ~20% so với quy định	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (>=N) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~75%N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~50%N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~25%N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%

Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập ở nhà,...)	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (ví dụ 2 bài) - Nạp bài tập đúng hạn	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (ví dụ 2 bài) - Nạp bài tập không đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (ví dụ 1 bài) - Nạp bài tập đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (ví dụ 1 bài) - Nạp bài tập không đúng hạn	Không nạp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nạp (<i>qua các câu hỏi của GV</i>)	15%
--	---	---	--	--	---	-----

Rubric 2: Đánh giá bài A3.2

CDR	Kém (0-4)	Trung bình (5-6)	Khá (7-8)	Giỏi (9-10)	Điểm tối đa
CLO1.1 <i>Áp dụng và phân tích các kiến thức cơ bản vào chăm sóc sức khỏe các thành viên trong gia đình</i>	Không áp dụng và phân tích được các kiến thức cơ bản vào chăm sóc sức khỏe gia đình	Áp dụng và phân tích được ít các kiến thức cơ bản vào chăm sóc sức khỏe gia đình	Áp dụng và phân tích được đa số các kiến thức cơ bản vào chăm sóc sức khỏe gia đình	Áp dụng và phân tích nhuần nhuyễn các kiến thức cơ bản vào chăm sóc sức khỏe gia đình	2
CLO2.1 <i>: Thành thạo các kỹ năng trong thực hành chăm sóc chăm sóc sức khỏe các thành viên trong gia đình</i>	Không thực hiện được kỹ năng thực hành và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc	Thực hiện chưa vững kỹ năng và sử dụng dụng cụ và trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc	Thực hiện cơ bản quá trình thực hành và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc	Thực hiện tốt quá trình thực hành và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc	2,5
CLO2.2 <i>Kỹ năng giao tiếp với bệnh nhân hiệu quả</i>	Giao tiếp kém với bệnh nhân trong thực hành chăm sóc	Giao tiếp hiệu quả chưa cao với bệnh nhân trong thực hành chăm sóc	Giao tiếp khá với bệnh nhân trong thực hành chăm sóc	Giao tiếp hiệu quả cao và nắm bắt tốt tâm lý bệnh nhân trong thực hành chăm sóc	2
CLO3.1 <i>Tổ chức, hoạt động và phát triển nhóm hiệu quả</i>	Rất ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm	Ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm	Tham gia hoạt động và có đóng góp ý kiến cùng nhóm	Tham gia tích cực hoạt động và có nhiều ý kiến xây dựng cùng nhóm	1
CLO4.1 <i>Thiết kế kế hoạch chăm sóc các thành viên trong gia đình</i>	Không đề xuất được kế hoạch thực hành chăm sóc	Đề xuất được kế hoạch thực hành chăm sóc, nhưng còn nhiều thiếu sót	Đề xuất được kế hoạch thực hành chăm sóc nhưng chưa đầy đủ	Đề xuất được kế hoạch thực hành chăm sóc	2,5
Tổng					10

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] Tên tác giả, tên giáo trình, tên nhà xuất bản, năm xuất bản.

[2] Tên tác giả, tên giáo trình, tên nhà xuất bản, năm xuất bản.

6.2. Tài liệu tham khảo:

PGS.TS Lê Hoàng Ninh, Y học gia đình, tp Hồ Chí Minh, 2003

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
1(3)	Bài 1. Khái quát một số kiến thức cơ bản và tầm quan trọng của việc chăm sóc sức khỏe gia đình 1. Sức khỏe và giá trị của sức khỏe 1.1 Định nghĩa sức khỏe 1.2 Giá trị của sức khỏe 2. Những yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe 2.1. Di truyền 2.3. Môi trường sống 2.4. Dinh dưỡng 2.5. Bệnh tật	- <i>Lý thuyết (3 tiết)</i> Hoạt động : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	- A1.1 - A2.1 - A3.1
2(3)	Bài 2. Cách xử lý một số bệnh lý thông thường và cách phòng tránh 2.1. Bệnh lý trực khuẩn 2.2. Bệnh dịch tả 2.3. Bệnh quai bị 2.4. Bệnh thủy đậu 2.5. Bệnh Rubella 2.6. Bệnh cúm, cúm H5N1 và hội chứng hô hấp cấp tính (SARS) 2.7. Bệnh sốt rét 2.8. Bệnh viêm gan virus 2.9. Bệnh sốt nhiễm virus dengue 2.10. Bệnh uốn ván 2.11. Bệnh dịch hạch.	- <i>Lý thuyết (3 tiết)</i> Hoạt động : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	- A1.1 - A2.1 - A3.1
3(3)	Bài 3. Tìm hiểu một số bệnh lý như tiểu đường, tim mạch, đột quỵ 1. Bệnh tiểu đường	- <i>Lý thuyết (3 tiết)</i> Hoạt động : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội	Đọc trước giáo trình	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	- A1.1 - A2.1 - A3.1

	1.1. Khái niệm 1.2. Dấu hiệu bệnh tiểu đường 1.3. Nguyên nhân gây nên bệnh tiểu đường 1.4. Biến chứng nguy hiểm của tiểu đường 1.5. Cách chẩn đoán bệnh tiểu đường 1.6. Phương pháp điều trị bệnh tiểu đường 1.7. Phòng ngừa bệnh tiểu đường 2. Bệnh tim mạch 2.1. Khái niệm 2.2. Dấu hiệu bệnh tim mạch 2.3. Nguyên nhân bệnh tim mạch 2.4. Điều trị bệnh tim mạch 2.5. Phòng bệnh tim mạch 3. Bệnh đột quỵ 3.1. Khái niệm 3.2. Nguyên nhân đột quỵ 3.3. Dấu hiệu đột quỵ 3.4. Cấp cứu và điều trị đột quỵ 3.5. Phòng ngừa đột quỵ	dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc			
4(3)	Bài 4. Sơ cấp cứu căn bản 1. Hô hấp nhân tạo/ép tim thổi ngạt 2. Cứu người đang bị tắc thở 3. Cứu người chết đuối 4. Sơ cứu người bị chảy máu 5. Sơ cứu vết bỏng 6. Đỡ đỡ khẩn cấp 7. Di chuyển những người có cân nặng lớn 8. Sơ cứu mắt bị thương 9. Sơ cứu rắn cắn	- <i>Lý thuyết (3 tiết)</i> Hoạt động : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	- A1.1 - A2.1 - A3.1
5(3)	Bài 5. Chế độ dinh dưỡng, chế độ sinh hoạt để bảo vệ sức khỏe gia đình 1. Chế độ ăn khoa học 2. Giá trị dinh dưỡng thức ăn 3. Khẩu phần ăn 4. Dinh dưỡng hợp lý 5. Ăn uống cho người bệnh 6. Tập luyện thể thao	- <i>Lý thuyết (3 tiết)</i> Hoạt động : Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	- A1.1 - A2.1 - A3.1

Thực hành:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
15 tiết	Thực hành các kiến thức đã học phần lý thuyết	Dạy học lâm sàng trên giường bệnh, bình bệnh án và kế hoạch chăm sóc, thảo luận nhóm	-Tham gia đầy đủ các buổi thực hành lâm sàng -Tuân thủ các quy định của bệnh viện	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1	A1.1 A3.2

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Trần Tất Thắng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: CHĂM SÓC SỨC KHOẺ TÂM THẦN

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: BSCK2. Nguyễn Cảnh Hùng

Học hàm, học vị: Bs CKII

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại, Email:

Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 2:

Học hàm, học vị:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính:

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Điều dưỡng tâm thần (tiếng Anh): <i>Psychiatric Nursin</i>
- Mã số học phần:
- Thuộc CTĐT ngành: Cử nhân Điều dưỡng
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☒ Kiến thức ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn
- Số tín chỉ: 02 + Số tiết lý thuyết: 15 + Số tiết thảo luận/bài tập: 0 + Số tiết thực hành: 30

+ Số tiết tự học: 60
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Điều dưỡng căn bản, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa + Học phần học trước: Không
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các buổi thực hành tại Bệnh viện.
- Bộ môn phụ trách học phần: Điều dưỡng – Hoá dược Điện thoại: Email:

2. Mô tả học phần

Học phần tâm thần giới thiệu cho sinh viên kiến thức về lịch sử phát triển cũng như đối tượng nghiên cứu của chuyên ngành tâm thần, giúp sinh viên phát hiện triệu chứng và phụ giúp bác sĩ trong thăm khám bệnh nhân tâm thần. Bên cạnh đó, học phần cung cấp chi tiết về chăm sóc những bệnh nhân có rối loạn tâm thần thường gặp như rối loạn tâm thần thực thể (sảng, các sa sút tâm thần); chăm sóc bệnh nhân có các rối loạn liên quan đến tâm thần phân liệt, trầm cảm. Ngoài ra học phần còn đem lại kiến thức cơ bản về chăm sóc bệnh nhân trong trường hợp cấp cứu trong tâm thần.

3. Mục tiêu học phần

Hiểu được tầm quan trọng và vai trò của học phần tâm thần, thay đổi thái độ, nhận thức, thông cảm cho bệnh nhân tâm thần và người nhà. Phát hiện được các triệu chứng và phụ giúp bác sĩ thăm khám bệnh nhân tâm thần. Chăm sóc được bệnh nhân có các rối loạn tâm thần thường gặp. Chăm sóc được các trường hợp bệnh nhân cấp cứu tâm thần thường gặp.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo							
	PLO1.3	PLO2.1	PLO2.2		PLO3.1	PLO3.2	PLO4.1	
	1.3.5	2.1.2	2.2.1	2.2.2	3.1.2	3.2.2	4.1.1	4.1.2
CLO1.1	1,0							
CLO2.1		1,0						
CLO2.2			1,0					
CLO2.3				1,0				
CLO3.1					1,0			
CLO3.2						1,0		
CLO4.1							1,0	
CLO4.2								1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
--------------------	------------------------------	--------------------	---------------------	----------------------

CLO1.1	K3	Nêu được các kiến thức cơ bản về cách khám và nhận định triệu chứng tổn thương thần kinh và đại cương tâm thần học, phụ giúp điều dưỡng nhận định được bệnh nhân tâm thần	Thuyết trình	Viết
CLO2.1	S2	Trình bày được định nghĩa, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng các bệnh thần kinh và tâm thần thường gặp; các trường hợp cấp cứu tâm thần.	Bài tập nhóm, thuyết trình	Viết bệnh án
CLO2.2	S3	Thông cảm, tiếp cận dẫn dắt và trao đổi được bệnh nhân tâm thần và người nhà để lấy thông tin, chăm sóc	Thực hành	Thực hành, Vấn đáp
CLO2.3	S3	Thành thạo những trình tự chăm sóc chuyên khoa tâm thần	Thực hành	Thực hành, Vấn đáp
CLO3.1	S3	Vận dụng lập được kế hoạch chăm sóc cụ thể cho từng bệnh thần kinh và tâm thần thường gặp.	Thực hành	SV bốc thăm bệnh nhân và làm bệnh án
CLO3.2	S3	Hiểu được hoàn cảnh, tính cách của bệnh nhân và người nhà bệnh để có thể deo dõi, chăm sóc bệnh nhân	Thực hành	Vấn đáp
CLO4.1	K3	Tập hợp các thông tin để đưa ra chẩn đoán chăm sóc và lập kế hoạch chăm sóc cho bệnh nhân	Thực hành	Viết bệnh án
CLO4.2	K3	Chăm sóc được các trường hợp bệnh nhân cấp cứu tâm thần thường gặp	Thực hành	Vấn đáp

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	Hồ sơ học tập, HV nạp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 1	CLO1.1	30%	10%
			CLO2.1	30%	
			CLO2.1	40%	
A1.2	Tự luận, vấn đáp	Đáp án, Rubric 3	CLO1.1	20%	20%
			CLO2.1	20%	

			CLO2.2	20%	
			CLO2.3	20%	
			CLO3.1	20%	
A1.3	Viết bệnh án	Rubric 2	CLO2.1	20%	20%
			CLO2.2	20%	
			CLO3.1	20%	
			CLO4.1	20%	
			CLO4.2	20%	
A2. Đánh giá cuối kì					50%
A.2.1	Chăm cách hỏi bệnh, khám bệnh, viết bệnh án	Đáp án	CLO2.1	20%	
			CLO3.1	20%	
			CLO3.2	30%	
			CLO4.1	30%	
Công thức tính điểm học phần:					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1:

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định (1-2 tiết/30 tiết)	Vắng học ~14% so với quy định (3-4 tiết)	Vắng học ~20% so với quy định (5-6 tiết)	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%

Rubric 2:

Tiêu chí	Không đạt (dưới 5,0)	Mức trung bình (5,0-6,5)	Mức khá (7,0-8,0)	Mức giỏi (8,5-10,0)	Tỷ lệ
	Không logic, không đủ 3 phần chính và	Đầy đủ 3 phần chính và các nội dung của	Đầy đủ 3 phần chính và các nội dung của mỗi	Đầy đủ 3 phần chính và các nội dung của mỗi	

Cấu trúc, định dạng văn bản	không đầy đủ các nội dung cụ thể của mỗi phần, nhiều nội dung lệch khỏi chủ đề; có trên 10 lỗi về định dạng văn bản.	mỗi phần, một số nội dung đặt không đúng chỗ và lệch khỏi chủ đề; có trên 5 lỗi định dạng văn bản.	phần, được tổ chức hợp lý với cách chuyển đoạn, chuyển ý chặt chẽ, thể hiện tính thống nhất trong nội dung; có dưới 5 lỗi định dạng văn bản.	phần, thể hiện sự tập trung cao vào tính logic và hợp lý của các nội dung và lập luận; không có các lỗi về định dạng văn bản.	20%
Nội dung	Nội dung chưa đảm bảo yêu cầu, đang còn nhiều sai sót, thiếu chính xác, chưa bám sát nội dung học phần và chủ đề lựa chọn.	Nội dung cơ bản đáp ứng yêu cầu, đảm bảo tính khoa học nhưng đang còn một vài thiếu sót, cơ bản bám sát nội dung học phần và chủ đề lựa chọn.	Nội dung đáp ứng yêu cầu, các vấn đề được trình bày đầy đủ, đảm bảo tính khoa học, cơ bản bám sát nội dung học phần và nội dung chủ đề lựa chọn phù hợp với tên chủ đề.	Nội dung đáp ứng cao các yêu cầu, các vấn đề trình bày đảm bảo tính chính xác và khoa học, hoàn toàn phù hợp với nội dung học phần, nội dung chủ đề lựa chọn hoàn toàn phù hợp với tên chủ đề.	70%
Văn phạm, trình bày	Có nhiều lỗi chính tả và đánh máy, trình bày lủng củng không đúng văn phạm gây khó hiểu cho người đọc.	Có một số lỗi chính tả và sử dụng dấu câu và văn phạm, người đọc vẫn hiểu được nội dung của bài; còn nhiều lỗi đánh máy.	Có vài lỗi về chính tả, dấu câu, văn phạm nhưng người đọc vẫn hiểu được nội dung rõ ràng; có một số lỗi đánh máy.	Không có lỗi chính tả, không có lỗi dấu câu hay văn phạm; hầu như không có lỗi đánh máy.	10%

Rubric 3:

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Nội dung	- Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm - Nội dung phù hợp và chính xác	- Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm - Nội dung có một số phần chưa chính xác	- Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm - Nội dung có nhiều phần chưa chính xác	- Chủ đề trình bày không trọng tâm - Nội dung có nhiều phần chưa chính xác	- Chủ đề trình bày không trọng tâm, không liên quan - Nội dung có nhiều phần chưa chính xác	60%
Trình bày	- Slide được trình bày	- Slide trình bày rõ ràng	- Slide trình bày rõ ràng	- Slide trình bày phù hợp	- Slide không đảm bảo	20%

	với bố cục rõ ràng, hợp lý - Trình bày các thuật ngữ, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ dễ hiểu	- Trình bày các thuật ngữ, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ hợp lý	- Trình bày hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ hợp lý - Dùng một số thuật ngữ khó hiểu, đưa nhiều nội dung vào slide	- Sử dụng một số hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ không liên quan - Dùng một số thuật ngữ khó hiểu, đưa nhiều nội dung vào slide	bảo chất lượng theo yêu cầu	
Trả lời câu hỏi	- Biết phân tích và trả lời đầy đủ, ngắn gọn liên quan trực tiếp đến câu hỏi - Tự tin khi trả lời	- Trả lời ngắn gọn và phù hợp - Tự tin khi trả lời	- Câu trả lời tập trung vào câu hỏi - Hơi thiếu tự tin khi trả lời	- Câu trả lời không rõ ràng, ít liên quan đến câu hỏi - Thiếu tự tin khi trả lời	- Các câu trả lời hoàn toàn không liên quan đến câu hỏi - Thiếu tự tin khi trả lời	20%

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

- [1] Bài giảng Chăm sóc điều dưỡng sức khỏe tâm thần, Bệnh viện tâm thần Nghệ An.
[2] Trường đại học Y Hà Nội, Giáo trình Điều dưỡng sức khỏe tâm thần, NXB Y học, 2020

6.2. Tài liệu tham khảo:

- [1]. Bài giảng Chăm sóc điều dưỡng tâm thần Bộ môn Tâm Thần Trường đại học Y Cần Thơ, Giáo trình điều dưỡng tâm thần, 2013
[2]. Basant Puri, Psychiatry: An Evidence-Based Text, Edward Arnold, London, 2010

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
1(3)	Tâm thần học đại cương - Định nghĩa SKTT - SKTT theo định nghĩa của WHO - Nguyên nhân gây bệnh - Phương pháp điều trị Triệu chứng và hội chứng tâm thần	- Thuyết trình - Hướng dẫn thảo luận	- Đọc tài liệu [1], [2] - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS - Báo cáo chủ đề thảo luận	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3

	- Khái niệm về tri giác - Các rối loạn về tri giác - Ảo tưởng - Ảo giác - Rối loạn tâm lý- giác quan				
2(3)	Phụ giúp bác sĩ trong khám và điều trị bệnh nhân tâm thần - Chuẩn bị phòng khám bệnh - Chuẩn bị hồ sơ, dụng cụ - Chuẩn bị bệnh nhân - Hướng dẫn bệnh nhân và người nhà bệnh nhân sử dụng thuốc - Các biến chứng có thể xảy ra khi sử dụng thuốc hướng thần - Phụ giúp thầy thuốc làm liệu pháp điều trị	- Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập - Hướng dẫn làm việc nhóm - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống	- Đọc tài liệu [1], [2] - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS - Báo cáo chủ đề thảo luận	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1	A1.1 A1.2 A1.3
3(3)	Chăm sóc người bệnh rối loạn tâm thần thực thể - Đại cương, nguyên nhân - Biểu hiện lâm sàng - Thăm khám lâm sàng, cận lâm sàng - Điều trị người bệnh rối loạn tâm thần thực thể - Chăm sóc người bệnh rối loạn tâm thần thực thể	- Thuyết trình - Hướng dẫn làm việc nhóm - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống	- Đọc tài liệu [1], [2] - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS - Phân tích tình huống. Thảo luận	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1	A1.1 A1.2 A1.3
4(3)	Chăm sóc bệnh nhân tâm thần phân liệt - Lịch sử bệnh TTPI - Dịch tễ	- Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập - Hướng dẫn làm việc nhóm	- Đọc tài liệu [1], [2] - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1	A1.1 A1.2 A1.3

	- Bệnh sinh, bệnh nguyên - Triệu chứng lâm sàng - Chẩn đoán, theo dõi bệnh, Chẩn đoán phân biệt - Điều trị - Can thiệp điều dưỡng Chăm sóc bệnh nhân trầm cảm - Khái niệm - Dịch tễ học - Bệnh nguyên, bệnh sinh - Triệu chứng - Chẩn đoán - Điều trị - Tiến triển và tái phát - Can thiệp điều dưỡng		- Phân tích tình huống. Thảo luận	CLO4.1	
5(3)	Chăm sóc bệnh nhân cấp cứu tâm thần * Kích động - Khái niệm, tính thường gặp - Một số nguyên nhân - Các biểu hiện lâm sàng của một số trạng thái kích động thường gặp: - Phương pháp xử trí - Liệu pháp tâm lý - Khám nội khoa, thần kinh phát hiện thương tích, bệnh cơ thể - Liệu pháp hoá dược - Theo dõi sau tiêm thuốc - Chăm sóc điều dưỡng sau kích động	- Thuyết trình - Hướng dẫn làm việc nhóm - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống	- Đọc tài liệu [1], [2] - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS - Phân tích tình huống. Thảo luận	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO3.1 CLO4.1	A1.1 A1.2 A1.3

	- Phòng bệnh *Tự sát - Vài nét khái quát: - Nguyên nhân và các yếu tố nguy cơ tự sát: - Liệt kê các phương thức tự sát - Trình bày cách phát hiện bệnh nhân tự sát - Cách theo dõi, quản lý bệnh nhân tự sát - Nguyên tắc điều trị bệnh nhân tự sát Chăm sóc điều dưỡng				
--	---	--	--	--	--

Thực hành:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
6 (5 tiết)	- Giao ban sinh viên - Hướng dẫn cách khám- nhận định các triệu chứng chung về rối loạn tâm thần - Thực hành làm một số Test tâm lý - Hướng dẫn làm kế hoạch chăm sóc	Bệnh viện	- Xây dựng kế hoạch cho buổi làm việc tại bệnh viện - Lắng nghe, quan sát, nhận xét phản hồi - Đóng vai thực hành - Báo cáo giao ban - Thực hiện chỉ tiêu thực hành nghiêm túc đảm bảo về số lượng và chất lượng	CLO2.1 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2	
7 (5 tiết)	- Giao ban sinh viên - Bình kế hoạch chăm sóc bệnh nhân tâm thần phân liệt, rối loạn lo âu trầm cảm - Lượng giá kế hoạch chăm sóc - Thực hành Chăm sóc bệnh	Bệnh viện	- Xây dựng kế hoạch cho buổi làm việc tại bệnh viện - Lắng nghe, quan sát, nhận xét phản hồi - Đóng vai thực hành - Báo cáo giao ban - Thực hiện chỉ tiêu thực hành nghiêm túc đảm bảo về số lượng và chất lượng	CLO2.1 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2	

	nhân lạm dụng chất gây nghiện - Thực hành Chăm sóc bệnh nhân rối loạn phân ly ,rối loạn dạng cơ thể				
8 (5 tiết)	- Giao ban sinh viên - Bình kế hoạch chăm sóc bệnh nhân tâm thần phân liệt, rối loạn lo âu trầm cảm - Lượng giá kế hoạch chăm sóc- Thực hành Chăm sóc bệnh nhân lạm dụng chất gây nghiện - Thực hành Chăm sóc bệnh nhân rối loạn phân ly ,rối loạn dạng cơ thể - Giao ban sinh viên - Thực hành Chăm sóc bệnh nhân kích động, tự sát, không chịu ăn - Lượng giá kế hoạch chăm sóc - Bình kế hoạch chăm sóc bệnh nhân sa sút trí tuệ; bệnh nhân có hội chứng cai rượu, ma túy	Bệnh viện	- Xây dựng kế hoạch cho buổi làm việc tại bệnh viện - Lắng nghe, quan sát, nhận xét phản hồi - Đóng vai thực hành - Báo cáo giao ban - Thực hiện chỉ tiêu thực hành nghiêm túc đảm bảo về số lượng và chất lượng	CLO2.1 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2	
9 (5 tiết)	- Giao ban sinh viên - Đi buồng - Thực hành Chăm sóc bệnh nhân lạm dụng chất gây nghiện - Thực hành Giáo dục sức khỏe tâm thần cho bệnh nhân	Bệnh viện	- Xây dựng kế hoạch cho buổi làm việc tại bệnh viện - Lắng nghe, quan sát, nhận xét phản hồi - Đóng vai thực hành - Báo cáo giao ban - Thực hiện chỉ tiêu thực hành nghiêm túc đảm bảo về số lượng và chất lượng	CLO2.1 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2	

	và gia đình bệnh nhân				
10 (5 tiết)	- Giao ban sinh viên - Đi buồng - Đánh giá chỉ tiêu thực hành - Giải đáp thắc mắc - Đánh giá thi hết lâm sàng	Bệnh viện	- Xây dựng kế hoạch cho buổi làm việc tại bệnh viện - Lắng nghe, quan sát, nhận xét phản hồi - Đóng vai thực hành - Báo cáo giao ban - Thực hiện chỉ tiêu thực hành nghiêm túc đảm bảo về số lượng và chất lượng	CLO2.1 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2	
11 (5 tiết)	Đánh giá kết quả thực hành	Bệnh viện	- Hoàn thiện các bài báo - Viết bệnh án - Chuẩn bị các nội dung cho buổi đánh giá	CLO2.1 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1	A2.1

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên